

Thứ hai, Ngày soạn: 27 tháng 1 năm

Ngày dạy: 30 tháng 1 năm

**Tiết 2:**

**TẬP ĐỌC**

**Bài 41(41):**

**TRÍ DŨNG SONG TOÀN.**

**I. Mục đích yêu cầu:**

1. Biết đọc diễn cảm bài văn, đọc phân biệt giọng của các nhân vật.

Hiểu: Ca ngợi Giang Văn Minh trí dũng song toàn, bảo vệ được danh dự, quyền lợi của đất nước.

2. Rèn kỹ năng diễn cảm văn xuôi.

\* **GDKNS:** Kỹ năng tự nhận thức (nhận thức được trách nhiệm công dân của mình, tăng thêm ý thức tự hào, tự trọng, tự tôn dân tộc).

**II. Đồ dùng** - Tranh minh họa bài học. - Bảng phụ ghi đoạn luyện đọc.

**III. Các hoạt động:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. <b>Bài cũ:</b> Gọi HS đọc và trả lời câu hỏi bài: <i>Nhà tài trợ đặc biệt của cách mạng</i>. + Nhận xét, ghi điểm.</p> <p>2. <b>Bài mới:</b></p> <p>2.1. <b>Giới thiệu bài:</b> Giới thiệu bài qua tranh minh họa</p> <p>2.2. <b>Luyện đọc:</b> - Gọi HS khá đọc bài. NX. - Chia bài thành 4 đoạn để luyện đọc. Tổ chức cho HS đọc nối tiếp đoạn kết hợp giải nghĩa từ khó * Lưu ý HS đọc đúng các tiếng dễ lẫn (<i>trí dũng, Liễu Thăng, ...</i>) - GV đọc mẫu toàn bài giọng đọc rắn rỏi hào hứng trầm lắng, tiếc thương, ...</p> <p>2.3. <b>Tìm hiểu bài:</b> Tổ chức cho học sinh đọc thảo luận và trả lời các câu hỏi 1, 2, 3 trong sgk.</p> <p><b>Hỗ trợ câu 4:</b> <i>Giang Văn Minh vừa mưu trí, vừa bất khuất. Giữa triều đình nhà Minh ông dùng mưu để vua Minh buộc phải bỏ lệ góp giỗ Liễu Thăng; Để giữ thể diện cho đất nước ông dùng cảm không sợ chết, dám đối lại về đối tràn đầy niềm tự hào dân tộc.</i></p> <p>2.4. <b>Luyện đọc diễn cảm:</b> - Hướng dẫn giọng đọc toàn bài. Treo bảng phụ chép đoạn 3 hướng dẫn HS đọc. Tổ chức cho HS luyện đọc trong nhóm, thi đọc trước lớp. NX bạn đọc. GV NX đánh giá.</p> <p>3. <b>Củng cố - Dẫn dõ:</b> Hệ thống bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Nhận xét tiết học.</li> <li>Dặn HS chuẩn bị bài: <i>Tiếng rao đêm</i></li> </ul>	<p>- HS phân vai đọc vở kịch và trả lời câu hỏi sgk.</p> <p>HS quan sát tranh, NX. - 1 HS khá đọc toàn bài. - HS luyện đọc nối tiếp đoạn. Luyện phát âm tiếng, từ dễ lẫn Đọc chú giải trong sgk.</p> <p>- HS nghe, cảm nhận.</p> <p>- HS đọc thảo luận trả lời câu hỏi trong sgk. - HS phát biểu</p> <p>- HS luyện đọc trong nhóm; thi đọc trước lớp; nhận xét bạn đọc.</p> <p>- Nêu ý nghĩa của bài.</p>

**Tiết 3:**

**TOÁN**

**Bài 101(101)**

**LUYỆN TẬP VỀ TÍNH DIỆN TÍCH**

**I. Mục đích yêu cầu:**

1. Củng cố về cách tính diện tích một số hình.

2. Vận dụng tính diện tích một số hình được cấu tạo từ các hình đã học.

3. GD: Tính cẩn thận, trình bày sạch đẹp, khoa học.

II. **Đồ dùng:** - Bảng phụ, bảng nhóm.

III. **Các hoạt động:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. <b>Bài cũ:</b> Gọi HS lên bảng làm bài tập 2 tiết trước. +Kiểm tra vở ,nhận xét,nhận xét chữa bài trên bảng</p> <p>2. <b>Bài mới:</b></p> <p>2.1. <b>Giới thiệu bài:</b> Giới thiệu bài, nêu yêu cầu tiết học.</p> <p>1.2 <b>Giới thiệu cách tính:</b> -Thông qua ví dụ trong sgk để giới thiệu cách tính: +Chia hình đã cho thành các hình quen thuộc. +Xác định kích thước của các hình mới tạo ra. Tính diện tích của từng phần nhỏ, từ đó tính diện tích chung của toàn hình .</p> <p><b>1.3 Tổ chức cho HS làm các bài luyện tập:</b></p> <p><b>Bài 1:</b> Tổ chức cho HS làm bài 1 vào vở. Một HS làm trên bảng lớp. Nhận xét chữa bài.</p> <p><i>Bài giải:</i> Chia hình:</p> <p>Diện tích H1 là: <math>3,5m \times 3,5m = 12,25m^2</math></p> <p>Diện tích hình 2 là <math>3,5m \times 4,2m = 14,7m^2</math></p> <p>Diện tích của mảnh đất là: <math>12,25 + 14,7 = 26,95m^2</math></p> <p><i>Đáp số:</i> <math>26,95m^2</math></p> <p>2.4. <b>Củng cố dẫn dò</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Hệ thống bài.</li> <li>• Yêu cầu HS về nhà làm bài 2 trong sgk.</li> <li>• Nhận xét tiết học.</li> </ul>	<p>-3HS lên bảng làm bài tập 2 tiết trước. Nhận xét, chữa bài.</p> <p>-HS theo dõi cách thực hiện. Tính diện tích của các hình.</p> <p>-HS làm vở, chữa bài trên bảng.</p>

**Tiết 4:**

**LỊCH SỬ**

**Bài 21(21)**

**NƯỚC NHÀ BỊ CHIA CẮT**

I. **Mục đích yêu cầu:** Giúp HS :

1. Biết đôi nét về hiệp định Giơ-ne-vơ năm 1954.
2. Chỉ giới tuyến quan sự tạm thời trên bản đồ
3. GD ý thức tìm hiểu lịch sử dân tộc.

II. **Đồ dùng** - Bản đồ Hành chính Việt Nam.

-Tranh ảnh về cảnh Mỹ -Diệt tàn sát đồng bào miền Nam.

III. **Các hoạt động:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
-------------------------	------------------------

<p><b>1. Bài cũ:</b> +Nêu một số sự kiện lịch sử từ năm 1945 đến năm 1954?-Nhận xét ghi điểm.</p> <p><b>2 Bài mới:</b></p> <p><b>Hoạt động 1:</b> Giới thiệu bài ,Nêu yêu cầu tiết học</p> <p><b>Hoạt động 2:</b> Tìm hiểu tình hình nước ta sau chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954: Chia 4 nhóm yêu cầu các nhóm thảo luận câu hỏi: <i>Nêu những điều khoản của Hiệp định Giơ-ne-vơ?</i> -Gọi đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận.Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.</p> <p><b>Kết luận.</b> (sgk trang 41)</p> <p><b>Hoạt động 3:</b> Tìm hiểu về âm mưu phá hoại hoà bình của Mỹ -Diệt và quyết tâm đấu vệ hoà bình của nhân dân ta bằng hoạt động nhóm: Chia nhóm,giao nhiệm vụ cho các nhóm +<i>Âm mưu phá hoại Hiệp định Giơ –ne-vơ của Mĩ-Diệt được thể hiện qua những hành động nào?</i> +<i>Nhân dân ta phải làm gì để xoá bỏ nỗi đau chia cắt đất nước?</i> -Gọi đại diện nhóm trả lời,nhận xét,bổ sung.</p> <p><b>Kết luận</b>(sgk trang 42)</p> <p><b>Hoạt động cuối</b> Hệ thống bài,liên hệ giáo dục HS .</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Dặn HS học theo câu hỏi trong sgk</li> <li>• Nhận xét tiết học.</li> </ul>	<p>-HS lên bảng trả lời,lớp nhận xét bổ sung.</p> <p>-HS thảo luận nhóm.đại diện nhóm báo cáo Các nhóm khác nhận xét,bổ sung.thống nhất ý kiến.</p> <p>-HS thảo luận trả lời,thống nhất ý đúng.</p> <p>Đọc kết luận sgk.</p>
--	--

## Tiết 2:

## ĐẠO ĐỨC

### Bài 10(T21)

### ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ PHƯỜNG EM. (TIẾT 1)

#### I. Mục đích yêu cầu:

**1. Kiến thức:** Bước đầu biết được vai trò của UBND xã phường đ/v cộng đồng.

**2. Kỹ năng:** Kể được một số công việc của UBND xã phường đối với trẻ em trong cộng đồng.

**3. Thái độ:** Nhận biết được các hành vi việc làm phù hợp khi đến UBND.

II. **Đồ dùng:** Ảnh trong bài phóng to.

#### III. Các hoạt động:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>Bài cũ:</b>-Nêu ghi nhớ tiết trước.</p> <p><b>Bài mới:</b></p> <p><b>Hoạt động 1:</b> Đọc <b>Đền Uỷ ban nhân dân phường</b> +Gọi Hs đọc truyện.Cả lớp đọc thầm và trả lời các câu hỏi trong sgk.Gọi một số HS trả lời.Lớp nhận xét,bổ sung.GV nhận xét.</p>	<p>-HS theo dõi.</p> <p>-HS đọc thảo luận trả lời câu hỏi trong sgk.</p>

<p>+GV nhận xét chung.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• <b>Kết luận:</b> Ủy ban nhân dân xã phường giải quyết nhiều công việc quan trọng đối với người dân ở địa phương. Vì vậy mỗi người dân đều phải tôn trọng và giúp đỡ Ủy ban hoàn thành công việc.</li> <li>• <b>Gọi HS đọc ghi nhớ sgk.</b></li> </ul> <p><b>Hoạt động 2:</b> Thực hiện yêu cầu bài tập 1 bằng hoạt động nhóm.</p> <p>+GV chia nhóm và giao nhiệm vụ cho các nhóm. +Yêu cầu các nhóm thảo luận. Gọi đại diện nhóm trình bày ý kiến. Cả lớp nhận xét bổ sung.</p> <p><b>Kết luận:</b> UBND xã phường làm các việc <b>b,c,d,d,e,h,i</b></p> <p><b>Hoạt động 3:</b> Thực hiện yêu cầu bài tập 3 sgk bằng hoạt động cá nhân</p> <p>+GV giao nhiệm vụ cho HS. +Gọi 1 số HS lên trình bày ý kiến, Lớp nx bổ sung.</p> <p><b>Kết luận:</b> <b>b,c</b> là hành vi việc làm đúng. <b>a</b> là việc không nên làm.</p> <p><b>Hoạt động cuối:</b> Hệ thống bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Dẫn HS chuẩn bị tiết sau.</li> <li>• Nhận xét tiết học.</li> </ul>	<p>-HS thảo luận nhóm.</p> <p>-HS trình bày ý kiến.</p> <p>HS nhắc lại <b>ghi nhớ</b> trong sgk.</p>
---	--

Thứ ba, Ngày soạn: 29 tháng 1 năm

Ngày dạy: 31 tháng 1 năm

**Tiết 1**

**TOÁN**

**Bài 102(102)**

**LUYỆN TẬP VỀ TÍNH DIỆN TÍCH (Tiếp theo)**

**I. Mục đích yêu cầu:**

1. Củng cố về tính diện tích các hình đã học.
2. Tính diện tích một số hình được cấu tạo các hình đã học.
3. GD tính cẩn thận, trình bày khoa học.

**II. Đồ dùng:** -GV: Bảng phụ -HS: bảng con, bảng nhóm

**III. Các hoạt động:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>1. Bài cũ:</b> - Gọi HS lên làm bài tập 2 tiết trước. GV nhận xét ghi điểm - Kiểm tra vở bài tập của HS.</p> <p><b>2. Bài mới:</b></p>	<p>- 1HS lên bảng làm bài. Lớp nhận xét, bổ sung</p>

<p><b><u>Hoạt động 1:</u></b> Giới thiệu bài:nêu yêu cầu tiết học</p> <p><b><u>Hoạt động2:</u></b> Giới thiệu cách tính</p> <p>-GV Giới thiệu cách tính như ví dụ sgk(Tr 104):</p> <p>+Chia hình thành:hình tam giác và hình chữ nhật.</p> <p>+Tính diện tích từng hình.</p> <p>+Tính tổng diện tích của mảnh đất.</p> <p><b><u>Hoạt động3:</u></b> Tổ chức cho HS làm các bài tập:</p> <p><b><u>Bài 1:</u></b> Tổ chức cho HS làm vào vở.Gọi một HS lên bảng chữa bài.Chấm,nhận xét,chữa bài.</p> <p style="text-align: center;"><b>Bài giải</b></p> <p style="text-align: center;"><i>Diện tích của hình chữ nhật ADGE là:</i></p> <p style="text-align: center;"><math>84 \times 63 = 5294m^2</math></p> <p style="text-align: center;"><i>Diện tích hình tam giác AEB là:</i></p> <p style="text-align: center;"><math>(84 \times 28) : 2 = 1176m^2</math></p> <p style="text-align: center;"><i>Diện tích hình tam giác BGC là:</i></p> <p style="text-align: center;"><math>((63 + 28) \times 30) : 2 = 1365m^2</math></p> <p style="text-align: center;"><i>Diện tích của mảnh đất là:</i></p> <p style="text-align: center;"><math>5294 + 1176 + 1365 = 7835m^2</math></p> <p style="text-align: center;"><b>Đáp số:</b> <math>7835m^2</math></p> <p><b><u>Hoạt động cuối:</u></b>Hệ thống bài</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Dặn HS về nhà làm bài 2 trong sgk vào vở.</li> <li>• Nhận xét tiết học.</li> </ul>	<p>HS theo dõi thực hiện như ví dụ sgk.</p> <p>-HS làm bài vào vở,chữa bài trên bảng.</p> <p>-Nhắc lại cách tính diện tích hình chữ nhật,hình tam giác.</p>
--	---

**Tiết2:**

**CHÍNH TẢ**

**Bài 21(21):** (Nghe-Viết

**TRÍ DŨNG SONG TOÀN**

**I. Mục đích yêu cầu:**

1.HS nghe -viết đúng,trình bày đúng một đoạn trong bài *Trí dũng song toàn*.

-HS làm đúng các bài tập phân biệt phụ âm đầu r/d/gi

2.Rèn kĩ năng viết ,trình bày đẹp đoạn văn.

3. GD tính cẩn thận.

**II.Đồ dùng:**Bảng phụ,Vở bài tập Tiếng Việt.Bảng con.

**III..Các hoạt động:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b><u>Hoạt động 1:</u></b>-HS viết bảng con từ <i>giã gạo,khản đặc</i>.</p> <p>-GV nhận xét.</p>	-HS viết bảng con.
<p><b><u>Hoạt động 2:</u></b>Giới thiệu bài,nêu yêu cầu của tiết học.</p> <p><b><u>Hoạt động 3:</u></b>Hướng dẫn HS Nghe –viết bài chính tả:</p> <p>-GV đọc bài viết với giọng rõ ràng,phát âm chính xác.</p> <p>-Nêu câu hỏi tìm hiểu nội dung bài:</p> <p>+<i>Vì sao vua nhà Minh sai người ám hại Giang Văn Minh?</i></p> <p>Hướng dẫn HS viết đúng các danh từ riêng (<i>Giang Văn Minh,Việt</i></p>	-HS theo dõi bài viết trong sgk. Thảo luận nội dung đoạn viết.

<p>Nam, Nam Hán, Tống, Nguyên, Bạch Đằng, Lê Thành Tông, ...) Từ dễ lẫn (Linh cữu, thiên cổ, ...)</p> <p>-Đọc cho HS nghe-viết ;soát sửa lỗi, -Chấm,NX, chữa lỗi HS sai nhiều.</p> <p><b>Hoạt động 4:</b> Tổ chức cho HS làm bài tập chính tả.</p> <p><b>Bài 2 a</b> Gọi HS đọc yêu cầu và nội dung bài 2a. +Yêu cầu HS làm bài vào bảng nhóm,Nhận xét,chữa bài.</p> <p><b>Lời giải:</b>-Giữ lại để dùng về sau:dành dụm,để dành... -Biết rõ,thành thạo:rành,rành rẽ,... -Đồ đựng đan bằng tre nứa,đáy phẳng,thành cao:Cái giành</p> <p><b>Bài 3a:</b> Tổ chức cho HS làm vào vở,chữa bài trên bảng phụ.</p> <p><b>Lời giải:</b> Thứ tự các chữ cần điền là: +rằm rì,dạo( nhạc),dịu,(mưa)rào,giờ,dáng,</p> <p><b>Hoạt động cuối:</b> Hệ thống bài,liên hệ GD HS</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Dẫn HS làm bài 2b,3bở nhà.</li> <li>• Nhận xét tiết học.</li> </ul>	<p>-Liên hệ bản thân. -HS luyện viết từ tiếng khó vào bảng con -HS nghe-viết bài vào vở, Đổi vở soát sửa lỗi.</p> <p>-HS bài tập:  -HS làm nhóm,Chữa bài.  -HS làm vào vở bài tập.chữa bài trên bảng nhóm. bảng phụ</p>
--	---

**Tiết 3:**

**KHOA HỌC**

**Bài 41(41)**

**NĂNG LƯỢNG MẶT TRỜI**

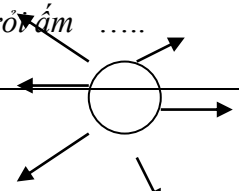
**I.Mục đích yêu cầu:**

1. HS nêu được ví dụ về tác dụng của năng lượng mặt trời trong tự nhiên.
- 2.Kể được một số phương tiện,máy móc,con người dùng năng lượng mặt trời.
3. GD ý thức hợp tác nhóm trong học tập.

**II. Đồ dùng:** -Thông tin và hình trang 84,85SGK

**III.Các hoạt động:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>1.Bài cũ:</b> + Nêu ví dụ về các vật biến đổi vị trí ,hình dạng nhờ năng lượng?GV nhận xét,ghi điểm.</p> <p><b>2Bài mới:</b> <b>Hoạt động 1:</b> Giới thiệu bài:nêu yêu cầu tiết học. <b>Hoạt động2:</b> HS nêu một số ví dụ về tác dụng của năng lượng trong tự nhiên theo một số câu hỏi: +Mặt trời cung cấp cho Trái Đất ở những dạng nào?(ánh sáng và nhiệt) +Nêu vai trò của năng lượng mặt trời đối với sự sống +Nêu vai trò của mặt trời đối với thời tiết và khí hậu? -Gọi HS trả lời,nhận xét,bổ sung</p> <p><b>Hoạt động3:</b> Kể một số phương tiện máy móc,..của con người sử dụng năng lượng mặt trời bằng thảo luận nhóm. +GV yêu cầu các nhóm quan sát các hình 1,2,3 trang 84,85 sgk.</p>	<p>Một số HS trả lời.Lớp nhận xét,bổ sung.</p> <p>-HS thảo luận cả lớp trả lời.</p> <p>-HS đọc sgk,quan sát hình trả lời câu hỏi.</p> <p>-HS tham gia chơi theo 2 đội: Sưu tầm .....</p>



<p>+Gọi đại diện nhóm trả lời. +Nhận xét,bổ sung. <b><u>Hoạt động cuối:</u></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Củng cố cho HS những kiến thức đã học về vai trò của năng lượng mặt trời bằng trò chơi Vẽ hình mặt trời,ghi vai trò của mặt trời,....</li> <li>• Dẫn HS học theo mục <b><i>Bạn cần biết</i></b> sgk.</li> <li>• Nhận xét tiết học.</li> </ul>	<p>.....</p> <p><i>Chiếu sáng</i></p>
--	---------------------------------------

**Tiết4: LUYỆN TỪ VÀ CÂU**  
**Bài41(41): MỞ RỘNG VỐN TỪ:CÔNG DÂN**

**I. Mục đích yêu cầu:**

1. Hệ thống hoá các từ thuộc chủ điểm ***công dân***
2. Vận dụng viết đoạn văn về nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc đối với mỗi công dân.
3. GD ý thức công dân.

**II Đồ dùng:** -GV:Bảng phụ, bảng nhóm -HS: vở bài tập Tiếng Việt.

**III.Các hoạt động:**

<b>Hoạt động của giáo viên</b>	<b>Hoạt động của học sinh</b>
<p>1.<b><u>Bài cũ</u></b> : YCHS làm lại bài tập 1,3 tiết trước. +GV nhận xét,ghi điểm.</p> <p><b><u>1. Bài mới:</u></b> <b><u>Hoạt động 1:</u></b> Giới thiệu bài:nêu yêu cầu tiết học <b><u>Hoạt động2:</u></b> Tổ chức cho HS làm bài luyện tập. <b><u>Bài1:</u></b> Yêu cầu HS làm vào vở,2 HS làm bảng nhóm.Nhận xét,chữa bài: <b>Lời giải:</b><i>Ghép từ công dân sau các từ:Nghĩa vụ,quyền ,ý thức,bổn phận,trách nhiệm,danh dự; Ghép từ công dân trước các từ: gương mẫu,danh dự</i> <b><u>Bài 2:</u></b> Tổ chức cho HS làm vào vở,một HS làm vào bảng phụ.Nhận xét,chữa bài. <b>Lời giải:</b> +<i>Điều mà pháp luật hoặc xã hội công nhận cho người dân được hưởng,được làm,được đòi hỏi:Quyền công dân</i> + <i>Sự hiểu biết về nghĩa vụ và quyền hạn của người dân đối với đất nước:Ý thức công dân.</i> +<i>Điều mà pháp luật hay đạo đức bắt buộc người dân phải làm đối với đất nước,đối với người khác:Nghĩa vụ công dân</i> <b><u>Bài 3:</u></b>Tổ chức cho HS viết bài vào vở,một HS viết vào bảng nhóm.Gọi HS đọc bài,Nhận xét,chấm điểm. <b><u>Hoạt động cuối:</u></b>Hệ thống bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Dẫn HS làm lại BT 3 vào vở</li> </ul>	<p>-Một số HS đọc bài.</p> <p>-HS làm bài vào bảng nhóm.thống nhất kết quả.</p> <p>-HS làm vào vở chữa bài trên bảng phụ.</p> <p>-HS viết bài vào vở,nhận xét.</p>



- Nhận xét tiết học.

## **Tiết 5: KỸ THUẬT**

### **VỆ SINH PHÒNG BỆNH CHO GÀ**

#### I. MỤC TIÊU :

- Nêu được mục đích tác dụng và một số cách vệ sinh phòng bệnh cho gà. Biết liên hệ thực tế để nêu một số cách vệ sinh phòng bệnh cho gà ở gia đình hoặc địa phương (nếu có)

#### II. CHUẨN BI :

- Tranh minh họa cho bài học theo nội dung trong SGK.
- Phiếu đánh giá kết quả học tập .

#### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

<b>Hoạt động của giáo viên</b>	<b>Hoạt động của học sinh</b>
<p>1. Khởi động:</p> <p>2. Bài cũ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV hỏi :Cho biết cách chăm sóc gà ?</li> <li>- Nhận xét, tuyên dương</li> </ul> <p>3. Giới thiệu bài mới:</p> <p>Gà bị bệnh thường chậm lớn .nếu nặng hoặc dịch bệnh , gà có thể chết hàng loạt .. Có nhiều nguyên nhân gây nên vì vậy chăm sóc gà cần phải chú ý thường xuyên vệ sinh phòng bệnh cho gà.</p> <p>❖ <u>Hoạt động 1 : Tìm hiểu mục đích tác dụng của việc VS phòng bệnh cho gà .</u></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-GV gọi HS đọc mục 1 (SGK)và hỏi :kể tên các công việc vệ sinh phòng bệnh cho gà ?</li> <li>- GV nhận xét tóm tắt : Làm sạch và giữ vệ sinh sạch sẽ các dụng cụ ăn ,uống , chuồng nuôi; tiêm nhỏ thuốc phòng bệnh cho gà.</li> <li>+ Vậy, thế nào là vệ sinh phòng bệnh và tại sao phải vệ sinh phòng bệnh cho gà ?</li> </ul> <p>GV kết luận : Vệ sinh phòng bệnh nhằm tiêu diệt vi trùng gây bệnh, làm cho không khí chuồng nuôi trong sạch và giúp cơ thể gà tăng sức chống bệnh .</p> <p><u>Hoạt động 2 : Tìm hiểu cách vệ sinh phòng bệnh cho gà.</u></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-a) Vệ sinh dụng cụ cho gà ăn, uống.</li> </ul> <p>HS đọc nội dung mục 2a SGK và đặt câu hỏi để HS kể tên các dụng cụ cho gà ăn ,uống và nêu cách vệ sinh dụng cụ của gà .</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS hát</li> <li>- HS trả lời .</li> <li>- Nhận xét</li> <li>- Lắng nghe</li> </ul> <p style="text-align: center;"><u>Hoạt động nhóm , lớp</u></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh đọc SGK và xung phong trả lời các câu hỏi .</li> <li>- Vài học sinh nhắc lại</li> <li>- Học sinh trả lời</li> <li>- Lắng nghe</li> </ul> <p style="text-align: center;"><u>Hoạt động cá nhân, lớp</u></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh đọc hướng dẫn và trả lời câu hỏi .</li> </ul>



<p>- GV tóm tắt nội dung :</p> <p>+ Hàng ngày phải thay nước uống trong máng và cọ rửa máng để nước trong máng luôn trong sạch .</p> <p>.</p> <p>+ Sau một ngày, nếu thức ăn của gà còn trong máng, cần vét sạch để cho thức ăn mới vào không để thức ăn lâu ngày trong máng .</p> <p><i>Hoạt động 3 : Đánh giá kết quả học tập</i></p> <p>- GV dựa vào nội dung chính của bài nêu một số câu hỏi trắc nghiệm và câu hỏi cuối bài để đánh giá kết quả học tập học sinh</p> <p>- GV nhận xét .</p> <p><i>4. Tổng kết- dặn dò :</i></p> <p>- Nhận xét tiết học .</p> <p>- Dặn dò : Về nhà các em ôn lại các bài trong chương 2</p>	<p>- Học sinh lắng nghe .</p> <p>-Học sinh báo cáo kết quả tự đánh giá .</p> <p>- Lắng nghe</p>
--	---

Thứ tư, Ngày soạn 30 tháng 1 năm

Ngày dạy: 1 tháng 2 năm

**Tiết 1:**

**KHOA HỌC**

**Bài 42(42):**

**SỬ DỤNG NĂNG LƯỢNG CHẤT ĐỐT**

**I. Mục đích yêu cầu:**

1. Kể tên một số loại chất đốt.
2. Nêu được công dụng, việc khai thác từng loại chất đốt

**GD MT:** khai thác năng lượng chất đốt hợp lý là bảo vệ môi trường.

**II. Đồ dùng:** Hình và thông tin sgk/87.88 - Tranh ảnh về việc khai thác chất đốt

**III. Các hoạt động:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>1. Bài cũ :</b> -HS 1: Nêu tác dụng của năng lượng mặt trời trong tự nhiên?</p> <p>-HS2: Kể một số phương tiện máy móc,..hoạt động của con người sử dụng năng lượng mặt trời?</p> <p>GV nhận xét ghi điểm.</p> <p><b>2. Bài mới:</b></p> <p><b>Hoạt động 1: Giới thiệu bài:</b> nêu yêu cầu tiết học.</p> <p><b>Hoạt động 2</b> Kể tên một số loại chất đốt bằng thảo luận cả lớp. Gọi một số HS nêu, nhận xét bổ sung,.</p> <p><b>Kết Luận:</b> Một số loại chất đốt thường được sử dụng ở hai loại : <i>Thể rắn và thể lỏng.</i></p> <p><b>Hoạt động 3:</b> Tìm hiểu về tác dụng và việc khai thác chất đốt</p>	<p>-2 HS lên bảng trả lời. lớp nhận xét bổ sung.</p> <p>HS thảo luận phát biểu.</p> <p>-HS quan sát hình, đọc thông tin</p>

<p>bằng thảo luận nhóm,mỗi nhóm thảo luận về công dụng và việc khai thác một loại chất đốt.</p> <p>Gọi đại diện các nhóm lên trình bày,nhận xét,bổ sung</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• <b>Kết luận:</b> Thông tin tr87,88sgk</li> <li>• <b>GDMT:</b> + Củi than là một loại năng lượng chất đốt phổ biến chủ yếu ở các vùng nông thôn,vùng núi.Tuy nhiên không nên khai thác chặt phá rừng bừa bãi để lấy củi đun,đốt than vì như vậy là phá hoại môi trường,gây nên những hậu quả nghiêm trọng như thiên tai,lũ lụt,...</li> </ul> <p><b>Hoạt động cuối:</b> Hệ thống bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Dẫn HS học thuộc các thông tin trong sgk</li> <li>• Nhận xét tiết học.</li> </ul>	<p>thảo luận phát biểu.</p> <p>-HS liên hệ bản thân</p> <p>-HS đọc thông tin trong sgk</p>
--	--

**Tiết2:**

**TOÁN**

**Bài103(103):**

**LUYỆN TẬP CHUNG**

**I.Mục đích yêu cầu:**

1. biết tìm một số yếu tố chưa biết của các hình đã học.
2. Vận dụng giải các bài toán có nội dung thực tế.
3. GD tính cẩn thận,trình bày khoa học

**II.Đồ dùng:** -Bảng phụ -Bảng nhóm

**III.Các hoạt động**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1.<b>Bài cũ</b> :YCHS lên bảng làm Bài tập 2 tiết trước .Kiểm tra vở bài tập ở nhà của HS-GV nhận xét <b>2.Bài mới:</b></p> <p><b>Hoạt động 1:</b> Giới thiệu bài:nêu yêu cầu tiết học.</p> <p><b>Hoạt động2</b> Hướng dẫn HS các bài tập luyện tập.</p> <p><b>Bài 1:</b>Tổ chức cho HS làm vào vở.Một HS làm bảng nhóm.Nhận xét,chữa bài thống nhất kết quả.</p> <p style="text-align: center;"><i>Bài giải:</i></p> <p>Độ dài đáy của hình tam giác đó là: <math>\frac{5}{8} \times 2 = \frac{1}{2} = \frac{5}{2} (m)</math></p> <p style="text-align: center;"><i>Đáp số:</i> <math>\frac{5}{2} m</math></p> <p><b>Bài 3:</b> Treo bảng phụ vẽ hình như sgk. Hướng dẫn HS làm ,yêu cầu HS làm vào vở.Gọi HS lên bảng chữa bài.Chấm nhận xét.</p> <p style="text-align: center;"><i>Bài giải:</i></p> <p>Độ dài 2 bánh xe là: <math>0,35 \times 3,14 \times 2 = 2,198(m)</math></p> <p>Độ dài hình chữ nhật: <math>(0,35 + 3,1) \times 2 = 6,9(m)</math></p>	<p>1 HS lên bảng làm.lớp nhận xét,chữa bài.</p> <p>-HS làm vào vở.chữa bài trên bảng nhóm.</p> <p>-HS làm vở,một HS làm bảng,nhận xét,thống nhất kết quả.</p>

<p>Độ dài sợi dây là: <math>2,198 + 6,9 = 9,098(m)</math>  <u>Đáp số:</u> 9,098 m</p> <p><b>Hoạt động cuối:</b> Hệ thống bài</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Dặn HS về nhà làm bài tập 2 sgk vào vở.</li> <li>• Nhận xét tiết học.</li> </ul>	
--	--

**Tiết 3:**

**KÊ CHUYỆN**

**Bài 21(21) : KÊ CHUYỆN ĐƯỢC CHỨNG KIẾN HOẶC THAM GIA**

**I. Mục đích yêu cầu:**

- 1 .HS kể lại được câu chuyện về việc làm của những công dân thể hiện ý thức bảo vệ công trình công cộng, di tích lịch sử-văn hoá, hoặc một việc làm thể hiện ý thức chấp hành Luật giao thông đường bộ hoặc một việc làm thể hiện lòng biết ơn các thương binh , liệt sĩ.
2. Biết trao đổi với các bạn về nội dung ý nghĩa câu chuyện,
3. GD có ý thức công dân. Ý thức chấp hành luật giao thông đường bộ.

**II. Đồ dùng:** -Bảng phụ -Tranh ảnh theo nội dung yêu cầu của đề bài.

**III. Các hoạt động:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>.Bài cũ:</b> Gọi 1 số HS lên bảng kể chuyện theo yêu cầu tiết trước GV nhận xét ghi điểm.</p> <p><b>2. Bài mới:</b></p> <p>2.1. <b><u>Giới thiệu bài:</u></b>, nêu yêu cầu tiết học.</p> <p>2.2. <b><u>Hướng dẫn HS kể:</u></b> + GV ghi đề bài lên bảng.                      +Gọi HS đọc đề bài                      +GV gạch dưới các từ ngữ quan trọng của đề bài:</p> <p>1. <u>Kể lại một việc làm của những công dân nhỏ thể hiện ý thức bảo vệ các công trình công cộng, các di tích lịch sử-văn hoá.</u></p> <p>2. <u>Kể một việc thể hiện ý thức chấp hành Luật giao thông đường bộ.</u></p> <p>3. <u>Kể một việc làm thể hiện lòng biết ơn các thương binh liệt sĩ.</u>                      +Gọi HS đọc các gợi ý trong sgk. Lưu ý cho HS đọc kỹ gợi ý cho đề các em đã chọn.                      -Em hiểu thế nào là công dân nhỏ?                      +Gọi HS lần lượt giới thiệu câu chuyện mình sẽ kể.                      +GV treo bảng phụ ghi yêu cầu kể chuyện.</p> <p>2.4. <b><u>Tổ chức cho HS thực hành kể chuyện.</u></b>                      -Tổ chức cho HS tập kể ,trao đổi ý nghĩa câu chuyện trong nhóm. Gọi HS thi kể trước lớp.                      +GV nêu tiêu chí đánh giá bài kể chuyện. HS dựa vào tiêu chí đánh giá nhận xét, bình chọn bạn kể                      +GV nhận xét, ghi điểm từng học sinh.</p>	<p>Một số HS kể. Lớp nhận xét, bổ sung.</p> <p>-HS đọc đề bài                      -HS đọc các gợi ý trong sgk                      -HS lần lượt giới thiệu câu chuyện mình sẽ kể.</p> <p>-HS tập kể ,trao đổi trong nhóm. Thi kể trước lớp.                      -Nhận xét, bình chọn bạn kể.                      -HS liên hệ phát biểu.</p>

3. **Củng cố-Dẫn dò:** Liên hệ GD: Chấp hành luật GTĐB.

- Nhận xét tiết học.
- Dặn HS tập kể ở nhà. Chuẩn bị tiết kể chuyện sau.

**Tiết 4:**

**TẬP ĐỌC**

**Bài 42(42):**

**TÊNG RAO ĐÊM**

I. **Mục đích yêu cầu:**

1- Đọc diễn cảm bài văn, giọng đọc thay đổi phù hợp với nội dung truyện.

-Hiếu: Ca ngợi hành động dũng cảm cứu người của anh thương binh

2. Rèn kĩ năng đọc đúng, đọc diễn cảm bài văn xuôi .

3. GD dũng cảm , nhân hậu.

II. **Đồ dùng** - Tranh minh hoạ bài học - Bảng phụ ghi đoạn 2,3

III. **Các hoạt động:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. <b>Bài cũ:</b> Gọi HS đọc bài “<i>Trí dũng song toàn</i>” Trả lời câu hỏi 1,2,3 sgk . NX, đánh giá, ghi điểm.</p> <p>2. <b>Bài mới:</b></p> <p>2.1. <b>Giới thiệu bài:</b> Giới thiệu bằng tranh minh hoạ.</p> <p>2.2. <b>Luyện đọc:</b> -Gọi HS khá đọc bài. NX. -Chia bài thành 4 đoạn, hướng dẫn HS đọc nối tiếp, kết hợp giải nghĩa từ khó (chú giải sgk). 🚩 Lưu ý HS đọc đúng một số tiếng : <i>não ruột, thành thốt, khắp khiêng,...</i> -GV đọc mẫu toàn bài ,giọng đọc thể hiện cảm hứng ca ngợi.</p> <p>2.3. <b>Tìm hiểu bài:</b> Tổ chức cho học sinh đọc thầm thảo luận và trả lời các câu hỏi 1,2,3 trong sgk</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• <b>GD(câu 4) :</b> <i>Mỗi công dân cần có ý thức giúp đỡ, cứu giúp mọi người, cứu người khi gặp nạn</i></li> <li>• <i>Chốt ý rút nội dung bài(Mục tiêu)1</i></li> </ul> <p>2.4. <b>Luyện đọc diễn cảm:</b> -Hướng dẫn giọng đọc toàn bài. Treo bảng phụ chép đoạn 3 hướng dẫn đọc. -Tổ chức cho HS luyện đọc trong nhóm, thi đọc trước lớp. NX bạn đọc. GV NX đánh giá.</p> <p>3. <b>Củng cố-Dẫn dò:</b> Liên hệ GD. Nhận xét.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Nhận xét tiết học.</li> <li>• Dặn HS luyện đọc ở nhà. Chuẩn bị bài: <b>Lập làng giữ biển.</b></li> </ul>	<p>-3 HS lên bảng, đọc, trả lời câu hỏi. -Lớp NX, bổ sung. -HS quan sát tranh, NX. -1HS khá đọc toàn bài. -HS luyện đọc nối tiếp khổ thơ. -Luyện đọc tiếng từ và câu khó. Đọc chú giải trong sgk. -HS nghe, cảm nhận. -HS đọc thầm thảo luận trả lời câu hỏi trong sgk, NX bổ sung, thống nhất ý đúng</p> <p>-Học sinh luyện đọc trong nhóm. Thi đọc trước lớp. Nhận xét bạn đọc</p> <p>-HS nhắc lại nội dung bài.</p>

Thứ năm, Ngày soạn: 31 tháng 1 năm

Ngày dạy: 02 tháng 2 năm

**Tiết 2:**

**TOÁN**

**Bài 104(104): HÌNH HỘP CHỮ NHẬT, HÌNH LẬP PHƯƠNG**

**I. Mục đích yêu cầu:**

1. Có biểu tượng về hình hộp chữ nhật, hình lập phương. Biết các đặc điểm của hình hộp và hình lập phương.
2. Nhận biết các đồ vật trong thực tế có dạng hình hộp, hình lập phương.
3. GD tính cẩn thận, trình bày khoa học.

**II. Đồ dùng** + Bộ đồ dùng Dạy – Học toán lớp 5 + Bảng phụ.

**III. Các hoạt động:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b><u>1. Bài cũ</u></b> : Gọi 1 HS làm bt 2 tiết trước-GV nx.</p> <p><b><u>2. Bài mới</u></b>:</p> <p><b><u>Hoạt động 1</u></b>: Giới thiệu bài: nêu yêu cầu tiết học.</p> <p><b><u>Hoạt động 2</u></b>: Giới thiệu hình hộp chữ nhật và hình lập phương.</p> <p>+GV giới thiệu mô hình hình hộp chữ nhật và hình lập phương cho HS nhận xét.</p> <p>Gọi HS nối tiếp nêu nhận xét về đặc điểm hình hộp chữ nhật, hình lập phương, so sánh hai hình.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• <b><u>Kết luận</u></b>: SGK trang 107</li> </ul> <p>+Cho HS thi kể tên các đồ vật có dạng hình hộp chữ nhật và hình lập phương.</p> <p><b><u>Hoạt động 3</u></b>: Tổ chức cho HS vận dụng làm bài tập</p> <p><b><u>Bài 1</u></b> : Tổ chức cho HS tính, dùng bút chì điền vào sgk. Một HS điền vào bảng phụ. Nhận xét, chữa bài.</p> <p>+Hình hộp chữ nhật có 6 mặt, 8 cạnh, 8 đỉnh.</p> <p>+Hình lập phương có 6 mặt, 8 cạnh, 8 đỉnh.</p> <p><b><u>Bài 3</u></b>: HDHS quan sát hình trong sgk, trả lời</p> <p><b><u>Lời giải</u></b>:</p> <p>+ Hình hộp chữ nhật là hình: A</p> <p>+ Hình lập phương là hình C.</p> <p><b><u>Hoạt động cuối</u></b>:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Hệ thống bài.</li> <li>• Hướng dẫn HS về nhà làm 2 sgk</li> <li>• Nhận xét tiết học.</li> </ul>	<p>1HS lên bảng làm. Lớp nhận xét, bổ sung.</p> <p>HS quan sát mô hình nêu nhận xét.</p> <p>-HS kể tên các đồ vật có dạng hình hộp chữ nhật</p> <p>-HS điền vào sgk và bảng phụ.</p> <p>-HS quan sát hình và trả lời.</p> <p>-HS nhắc lại đặc điểm của hình hộp chữ nhật và hình lập phương</p>

**Tiết 3:**

**TẬP LÀM VĂN**

**Bài 41(41) LẬP CHƯƠNG TRÌNH HOẠT ĐỘNG**

**I. Mục đích yêu cầu:**

1. Biết lập chương trình cho một hoạt động tập thể
2. Rèn kĩ năng lập chương trình hoạt động
3. GD tính cẩn thận, trình bày sạch đẹp.

**II. Đồ dùng:** -Bảng phụ -Vở bài tập.

**III. Các hoạt động:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>1. Bài cũ:</b> Gọi một số HS đọc bài viết theo yêu cầu bài tập 2 tiết trước+Nhận xét, ghi điểm.</p> <p><b>2 Bài mới:</b></p> <p><b>Hoạt động 1:</b> Giới thiệu bài: nêu yêu cầu tiết học.</p> <p><b>Hoạt động 2:</b> Hướng dẫn học sinh làm bài.</p> <p>+Gọi HS đọc yêu cầu của đề bài trong sgk:.</p> <p>+Hướng dẫn HS tìm hiểu yêu cầu của đề bài:</p> <p><i>-Em chọn lập chương trình nào trong các chương trình gợi ý trong sgk?</i></p> <p>+Hướng dẫn HS lập chương trình hoạt động:</p> <p><i>-Nhắc lại các phần của một chương trình hoạt động.</i></p> <p>+GV mở bảng phụ viết cấu tạo của một chương trình hoạt động.</p> <p>+YCHS đọc lại cấu tạo của 1 chương trình hoạt động.</p> <p>+Yêu cầu HS viết bài vào vở. Một số HS viết vào bảng phụ.</p> <p>GV treo tiêu chí đánh giá lên bảng:</p> <p><i>+Trình bày đủ 3 phần không?</i></p> <p><i>+Mục đích có rõ ràng không?</i></p> <p><i>+Nêu việc có rõ ràng không? Phân việc có rõ ràng không?</i></p> <p><i>+Chương trình cụ thể có hợp lý, phù hợp với phần phân công chuẩn bị không?</i></p> <p><i>-Gọi HS đọc bài, nhận xét, đánh giá.</i></p> <p><b>Hoạt động cuối:</b> Hệ thống bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Dặn HS chuẩn bị tiết sau.</li> <li>• Nhận xét tiết học.</li> </ul>	<p>Một số HS đọc. Lớp nhận xét, bổ sung.</p> <p><i>-HS đọc đề bài. nêu đề mình chọn để tả.</i></p> <p><i>-Nhắc lại cấu tạo của một chương trình hoạt động.</i></p> <p><i>-Viết bài vào vở. Soát sửa lỗi.</i></p> <p><i>-Nhận xét, bổ sung.</i></p>

**Tiết 4: LUYỆN TỪ VÀ CÂU**

**Bài 42(42): NÓI CÁC VẾ CÂU GHÉP BẰNG QUAN HỆ TỪ**

**I. Mục đích yêu cầu:**

1. Nhận biết được một số từ, quan hệ từ thông dụng chỉ nguyên nhân-kết quả.
2. Vận dụng làm các bài tập trong sgk
3. GD ý thức tích cực trong học tập.

**II. Đồ dùng:** Bảng phụ - Bảng nhóm. Vở bài tập Tiếng Việt.

**III. Các hoạt động:**

<p><b>1. Bài cũ :</b> YCHS đọc đoạn văn ở bài tập 3 tiết trước. -GV nhận xét ghi điểm.</p> <p><b>2. Bài mới:</b> <b>Hoạt động 1: Giới thiệu bài:</b>nêu yêu cầu tiết học <b>Hoạt động2: Hướng dẫn HS làm bài tập nhận xét:</b> +<i>Câu 1 có 2 vế câu được nối với nhau bằng một cặp quan hệ từ: Vì...nên thể hiện quan hệ nguyên nhân –kết quả:Vế 1 chỉ nguyên nhân;Vế 2 chỉ kết quả.</i> +<i>Câu2 có 2 vế câu ghép nối với nhau bằng một quan hệ từ vì,thể hiện quan hệ nguyên nhân-kết quả.Vế1 chỉ nguyên nhân;Vế 2 chỉ kết quả.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Chốt ý rút ghi nhớ sgk.</li> </ul> <p><b>Hoạt động3: Tổ chức cho HS làm bài luyện tập.</b> <b>Bài 1:</b>Tổ chức cho HS làm bài vào vở,một HS làm bài vào bảng phụ Nhận xét,chữa bài. <i>Các quan hệ từ:a)Bồi chung-Cho nên;b)vì;c)vì-vì</i> <b>Bài 2:</b>YCHS thảo luận đôi,trả lời miệngnx,bổ sung. <b>Bài 3:</b> Hướng dẫn HS làm..Tổ chức cho HS làm bài vào vở bài tập.Một HS làm bảng nhóm.Chấm,chữa bài. <b>Lời giải:</b> a)Nhờ; b)Tại. <b>Bài 4:</b>HS làm vở.một số HS làm bảng nhóm,Nhận xét, chữa bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• <b>Lời giải:</b>a)<i>Vì....nên bị điểm kém</i> b)<i>Do.....nên bài thi của nó không đạt điểm cao.</i> c)<i>Nhờ cả tổ tận tình giúp đỡ,nên.....</i></li> </ul> <p><b>Hoạt động cuối:</b> Hệ thống bài</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Dặn HS làm lại bài 3,4 vào vở.</li> <li>• Nhận xét tiết học.</li> </ul>	<p>-Một số HS đọc bài -Lớp nhận xét bổ sung.</p> <p>-HS làm bài nhận xét vào vở.</p> <p>-HS đọc ghi nhớ sgk</p> <p>HS tìm thêm một số ví dụ.</p> <p>HS làm vở,chữa bài trên bảng phụ.</p> <p>-HS trả lời miệng</p> <p>-HS làm bài vào vở bài tập. -HS làm bài vào vở bài tập.Một HS làm bài vào bảng nhóm. -Nhắc lại ghi nhớ.</p>
---	---

Thứ sáu, Ngày soạn: 1 tháng 2 Năm

Ngày dạy: 3 tháng 2 năm

**Tiết 2:**

**TOÁN**

**Bài 105(105) DIỆN TÍCH XUNG QUANH VÀ DIỆN TÍCH TOÀN PHẦN CỦA HÌNH HỘP CHỮ NHẬT**

**I.Mục đích**

1. Có biểu tượng về S xung quanh và S toàn phần của hình hộp chữ nhật
2. Biết tính S xung quanh và S toàn phần của hình hộp chữ nhật
3. GD tính cẩn thận,trình bày khoa học.

**II.Đồ dùng:** Bộ đồ dùng dạy học toán.

**III.Các hoạt động:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
-------------------------	------------------------



<p><b>1. Bài cũ:</b> Gọi 1 HS Lên bảng làm bài tập 2 tiết trước. GV nhận xét, chữa bài.</p> <p><b>2. Bài mới:</b></p> <p><b>Hoạt động 1: Giới thiệu bài:</b> nêu yêu cầu tiết học.</p> <p><b>Hoạt động 2:</b> Hình thành khái niệm cách tính S xung quanh và S toàn phần của hình hộp chữ nhật +GV yêu cầu HS quan sát mô hình hộp chữ nhật ,Chỉ ra các mặt xung quanh của hình hộp chữ nhật +Mô tả cách tính diện tích xung quanh.(sgk)HDHS làm bài toán về tính diện tích xung quanh.(sgk) YCHS quan sát nêu cách tính diện tích toàn phần (sgk) +Hướng dẫn HS làm bài toán tính diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật.(sgk) :<i>Nêu quy tắc và công thức tính diện tích xung quanh và diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật(SGK)</i></p> <p><b>Hoạt động 3:</b> Tổ chức HS làm bài luyện tập</p> <p><b>Bài 1:</b> Hướng dẫn HS làm .Yêu cầu HS làm vào vở,một HS làm trên bảng lớp.Chấm nhận xét,chữa bài.</p> <p style="padding-left: 40px;"><i>Diện tích xung quanh của hình hộp chữ nhật đó là:</i> <math>(5+4) \times 2 \times 3 = 54m^2</math></p> <p style="padding-left: 40px;"><i>Diện tích hai mặt đáy của hình hộp chữ nhật đó là:</i> <math>5 \times 4 \times 2 = 40 m^2</math></p> <p style="padding-left: 40px;"><i>Diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật đó là:</i> <math>54 + 40 = 94m^2</math></p> <p style="padding-left: 40px;"><i>Đáp số: 54 m<sup>2</sup> và 94 m<sup>2</sup></i></p> <p><b>Hoạt động cuối:</b> Hệ thống bài</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Dặn HS về nhà làm bài 2 vào vở.</li> <li>• Nhận xét tiết học.</li> </ul>	<p>-1 HS làm trên bảng lớp.Lớp nhận xét.chữa bài</p> <p>-HS quan sát hình. Thực hiện theo các ví dụ trong sgk.</p> <p>-HS đọc quy tắc trong sgk.</p> <p>-HS làm vở,Nhận xét chữa bài trên bảng .</p> <p>Nhắc lại quy tắc tính diện tích xung quanh và diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật</p>
---	---

**Tiết 3: TẬP LÀM VĂN**  
**Bài 42(42) TRẢ BÀI VĂN TẢ NGƯỜI.**

1. Giúp HS rút kinh nghiệm về cách xây dựng bố cục,quan sát và lựa chọn chi tiết,trình tự miêu tả,diễn đạt ,trình bày trong bài văn tả người.
2. Biết sửa lỗi và viết lại đoạn văn cho đúng và hay hơn.
- 3.GD ý thức nhận lỗi,sửa lỗi.

II.**Đồ dùng** –Bảng phụ,vở bài tập Tiếng Việt.

III.**Các hoạt động:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>1. Bài cũ:</b> Gọi một số HS đọc lại bài lập chương trình hoạt động tiết trước+ GV nhận xét.</p> <p><b>2. Bài mới:</b></p>	<p>Một số HS đọc..Lớp nhận xét bổ sung</p>

<p><b><u>Hoạt động 1:</u></b> Giới thiệu bài nêu yêu cầu tiết học.</p> <p><b><u>Hoạt động2:</u></b> :Nhận xét kết quả làm bài của HS.</p> <p>Nhận xét chung:</p> <p>Thông báo điểm số cụ thể, trả bài.</p> <p><b><u>Hoạt động3:</u></b>Hướng dẫn HS chữa bài:</p> <p>-Hướng dẫn HS chữa lỗi chung:</p> <p>+GV treo bảng phụ ghi những lỗi chung.</p> <p>+Yêu cầu HS sửa lỗi trên bảng phụ.</p> <p>+GV nhận xét,bổ sung.</p> <p>-Hướng dẫn HS sửa lỗi trong bài:</p> <p>+Yêu cầu HS đọc lại bài viết,sử bài viết,đổi bài cho bạn nhận xét,sửa.</p> <p>-Tổ chức cho HS viết lại đoạn văn tả hình dáng và hoạt động.</p> <p>+Yêu cầu HS viết lại vào vở.</p> <p>+Gọi một số HS đọc đoạn văn đã viết lại.Nhận xét,bổ sung.</p> <p>-Đọc cho HS nghe bài văn mẫu.</p> <p>+Yêu cầu HS thảo luận về cái hay trong bài văn mẫu.</p> <p><b><u>Hoạt động cuối:</u></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Hệ thống bài.</li> <li>• Dặn HS viết lại đoạn văn vào vở. vào vở.</li> <li>• Nhận xét tiết học.</li> </ul>	<p>-HS đọc lại đề của tiết kiểm tra viết.</p> <p>-Nhận xét sửa lỗi chung trên bảng.</p> <p>Nhận xét sửa lỗi trong bài viết.</p> <p>-HS viết lại đoạn văn cho hay.</p> <p>-Nhận xét thảo luận về bài văn mẫu.</p>
---	--

**Tiết 4: ĐỊA LÝ**

**Bài 21(21): CÁC NƯỚC LÁNG GIỀNG CỦA VIỆT NAM**

**I. Mục đích yêu cầu:** Giúp HS:

1. Dựa vào bản đồ nêu được vị trí địa lý của Cam-pu-chia, Lào, Trung Quốc và đọc tên thủ đô của 3 nước đó. Biết Sơ lược về đặc điểm địa hình và những sản phẩm chính của nền kinh tế Cam-pu-chia và Lào.
2. Biết Trung Quốc có số dân đông nhất thế giới ,nền kinh tế đang phát triển mạnh với nhiều ngành công nghiệp hiện đại
3. GD ý thức hợp tác nhóm trong học tập.

**II. Đồ dùng :** -Bản đồ các nước châu Á

-Tranh ảnh trong về các nước cam-pu-chia, Lào, Trung Quốc.

**III. Các hoạt động:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b><u>1. Bài cũ :</u></b> Nêu một số đặc điểm về dân cư, và hoạt động sản xuất của châu Á.</p> <p><b><u>2. Bài mới:</u></b></p> <p><b><u>Hoạt động 1:</u></b> Giới thiệu bài, nêu yêu cầu tiết học.</p> <p><b><u>Hoạt động2:</u></b> Tìm hiểu về nước Cam-pu-chia bằng hoạt động cá nhân với hình và thông tin trong sgk. Trao đổi kết</p>	<p>Một số HS lên bảng.</p> <p>-HS đọc sgk, trả lời. Chỉ vị trí Cam-pu-chia trên bản đồ.</p>

<p>quả trước lớp.GV nhận xét chốt ý.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• <b>Kết luận:</b> Cam-pu-chia nằm ở Đông Nam Á, giáp Việt Nam, đang phát triển nông nghiệp và chế biến nông sản.</li> </ul> <p><b>Hoạt động3:</b> Tìm hiểu về nước Lào bằng hoạt động thảo luận theo cặp với thông tin và hình trong sgk.Gọi một số HS trả lời,nhận xét,bổ sung.</p> <p>Lào và Cam-pu-chia có sự khác nhau về vị trí địa lý,địa hình nhưng cả hai nước đều là những nước nông nghiệp,mới phát triển công nghiệp.</p> <p><b>Hoạt động4:</b> Tìm hiểu về nước Trung Quốc.bằng hoạt động nhóm với thông tin và hình trang 18 sgk.Đại diện nhóm trình bày,nhận xét,bổ sung</p> <p><b>Kết luận:</b> Trung Quốc có diện tích lớn,có số dân đông nhất thế giới,nền kinh tế đang phát triển mạnh với một số mặt hàng công nghiệp và thủ công nghiệp nổi tiếng.</p> <p><b>Hoạt động cuối:</b>Hệ thống bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Dặn HS học bài chuẩn bị bài sau.</li> <li>• Nhận xét tiết học.</li> </ul>	<p>-HS quan sát tranh ảnh,lược đồ,thảo luận thống nhất ý kiến.Chỉ vị trí của Lào trên bản đồ.</p> <p>-HS quan sát tranh ảnh,thảo luận trả lời.Chỉ vị trí của Trung Quốc trên bản đồ.</p> <p>HS đọc lại kết luận trong sgk.</p>
---	--

TUẦN 22

Từ 6/02/ đến 10/02/

THỨ	MÔN	BÀI DẠY

HAI	CHÀO CỜ TẬP ĐỌC TOÁN LỊCH SỬ ĐẠO ĐỨC	Lập làng giữ biển Luyện tập Bến tre đồng khởi UBND xã, phường (tiết 2)
BA	TOÁN CHÍNH TẢ KHOA HỌC LUYỆN TỪ & CÂU KỸ THUẬT	Diện tích xung quanh, DT toàn phần của hình lập phương Nghe – viết : Hà Nội Sử dụng năng lượng chất đốt Nói các vế câu ghép bằng quan hệ từ Lắp xe cần cẩu
TƯ	KHOA HỌC TOÁN KỂ CHUYỆN TẬP ĐỌC ÂM NHẠC	Sử dụng năng lượng gió và năng lượng nước chảy Luyện tập Ông Nguyễn Khoa Đăng Cao Bằng
NĂM	THỂ DỤC TOÁN TẬP LÀM VĂN LUYỆN TỪ & CÂU MỸ THUẬT	Luyện tập Ôn tập văn kể chuyện Nói các vế câu ghép bằng quan hệ từ
SÁU	THỂ DỤC TOÁN TẬP LÀM VĂN ĐỊA LÝ SINH HOẠT LỚP	Thể tích của một hình Kể chuyện ( kiểm tra viết) Châu Âu

**Tuần 22**

*Thứ hai, Ngày soạn: 3 tháng 2 năm*

*Ngày dạy: 06 tháng 2 năm*

**Tiết 2:**

**TẬP ĐỌC**

**Bài43(43):**

**LẬP LÀNG GIỮ BIÊN**

**I. Mục đích yêu cầu:**

1. Biết đọc diễn cảm bài văn, giọng đọc thay đổi phù hợp với các nhân vật.
2. Hiểu nội dung: Bô con ông Nhụ dũng cảm lập làng giữ biển
  - **GDMT:** Việc lập làng mới ngoài đảo chính là góp phần giữ gìn môi trường biển trên đất nước ta.

**II. Đồ dùng** - Tranh minh họa bài học.

-Bảng phụ ghi đoạn luyện đọc.

**III. Các hoạt động:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. <b>Bài cũ:</b> Gọi HS đọc và trả lời câu hỏi bài <i>Tiếng rao đêm</i> +Nhận xét, ghi điểm.</p> <p>2. <b>Bài mới:</b></p> <p>2.1. <b>Giới thiệu bài:</b> Giới thiệu chủ điểm, giới thiệu bài qua tranh minh họa</p> <p>2.2. <b>Luyện đọc:</b></p> <p>-Gọi HS khá đọc bài. NX.</p> <p>-Chia bài thành 4 đoạn để luyện đọc. Tổ chức cho HS đọc nối tiếp đoạn kết hợp giải nghĩa từ khó (chú giải sgk).</p> <p>🚩 Lưu ý HS đọc đúng các tiếng dễ lẫn (<i>sẽ, sóng, suy tính, Mồm Cá Sấu, ...</i>)</p> <p>-GV đọc mẫu toàn bài giọng kể lúc trầm lắng, lúc hào hứng sôi nổi; phân biệt rõ lời các nhân vật.</p> <p>2.3. <b>Tìm hiểu bài:</b></p> <p>Tổ chức cho học sinh đọc thầm thảo luận và trả lời các câu hỏi 1,2,3 trong sgk</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• <b>Chốt ý rút nội dung bài.</b> (MT1, ý 2)</li> </ul> <p>🚩 <b>GDMT:</b> Việc làm dũng cảm của những người dân chài dám rời bỏ mảnh đất quê hương ra lập làng ở một đảo ngoài biển chính là hành động giữ gìn, bảo vệ môi trường mà chúng ta phải học tập và noi theo.</p> <p>2.4. <b>Luyện đọc diễn cảm:</b></p> <p>-Hướng dẫn giọng đọc toàn bài. Treo bảng phụ chép đoạn 2 hướng dẫn HS đọc. Tổ chức cho HS luyện đọc trong nhóm, thi</p>	<p>-HS đọc và trả lời câu hỏi sgk.</p> <p>HS quan sát tranh, NX.</p> <p>-1HS khá đọc toàn bài.</p> <p>-HS luyện đọc nối tiếp đoạn.</p> <p>Luyện phát âm tiếng, từ dễ lẫn</p> <p>Đọc chú giải trong sgk.</p> <p>-HS nghe, cảm nhận.</p> <p>-HS đọc thầm thảo luận trả lời câu hỏi trong sgk.</p> <p>-HS phát biểu</p> <p>-HS luyện đọc trong nhóm; thi đọc trước lớp; nhận xét bạn</p>

<p>đọc trước lớp.NX bạn đọc.GV NX đánh giá.</p> <p><b>3.Củng cố-Dẫn dò:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Hệ thống bài.</li> <li>Nhận xét tiết học.</li> <li>Dặn HS chuẩn bị bài:<b>Cao Bằng.</b></li> </ul>	<p>đọc.</p> <p>-Nhắc lại nội dung bài.</p>
---	--

**Tiết 3: TOÁN**

**Bài LUYỆN TẬP**

**I.Mục đích yêu cầu:**

- 1.Biết tính diện tích xung quanh và diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật.
- 2.Vận dụng để giải một số bài toán đơn giản.
- 3.GD:Tính cẩn thận,trình bày sạch đẹp,khoa học.

**II.Đồ dùng:**

-Bảng phụ,bảng nhóm.

**III.Các hoạt động:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1.<b><u>Bài cũ</u></b>: Gọi HS lên bảng làm bài tập 2 tiết trước. +Kiểm tra vở ,nhận xét,nhận xét chữa bài trên bảng.</p> <p>2.<b><u>Bài mới</u></b>:</p> <p>2.1.<b><u>Giới thiệu bài</u></b>:ới thiệu bài,nêu yêu cầu tiết học.</p> <p>1.2 <b><u>Tổ chức cho HS làm các bài luyện tập:</u></b></p> <p><b><u>Bài 1</u></b>:Tổ chức cho HS làm bài 1 vào vở.2 HS làm trên bảng lớp.Nhận xét chữa bài.</p> <p><b><u>Bài giải</u></b>:</p> <p>a)Đổi <math>1,5 m = 15 dm</math></p> <p>Diện tích xung quanh là: <math>(25+15) \times 2 \times 18 = 1440d m^2</math></p> <p>Diện tích toàn phần là: <math>25 \times 15 \times 2 + 1440 = 2190d m^2</math></p> <p>b)Diện tích xung quanh là <math>(\frac{4}{5} + \frac{1}{3}) \times 2 \times \frac{1}{4} = \frac{13}{30} m^2</math></p> <p>Diện tích toàn phần: <math>\frac{4}{5} \times \frac{1}{3} \times 2 + \frac{13}{15} = \frac{7}{5} m^2</math></p> <p><b><u>Đáp số</u></b>: a) <math>1440dm^2</math> và <math>2190 dm^2</math></p>	<p>-HS lên bảng làm bài tập 2 tiết trước.Nhận xét,chữa bài.</p> <p>-HS làm vở,chữa bài trên bảng.</p>

b)  $\frac{13}{30}m^2$  và  $\frac{7}{5}m^2$

**Bài 2:** Tổ chức cho HS Làm vào vở, một HS làm bảng nhóm. Châm, nhận xét, chữa bài.

Bài giải:

a) Đổi  $8dm = 0,8m$

Diện tích xung quanh là:  $(1,5 + 0,6) \times 2 \times 0,8 = 3,36m^2$

Diện tích quét sơn là:  $1,5 \times 0,6 + 3,36 = 4,26m^2$

Đáp số:  $4,26m^2$

2.4. Củng cố dẫn dò

- Hệ thống bài.
- Yêu cầu HS về nhà làm bài 3 trong sgk.
- Nhận xét tiết học.

HS làm bài vào vở, nhận xate chữa bài trên bảng nhóm.

Nhắc lại cách tính diện tích xung quanh và diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật.

**Tiết 4:**

**LỊCH SỬ**

**Bài 22(22)**

**BẾN TRE ĐỒNG KHƠI**

I. Mục đích yêu cầu: Giúp HS :

1. Biết cuối năm 1959 đầu năm 1960, phong trào “Đồng khởi” nổ ra và thắng lợi ở nhiều vùng nông thôn miền Nam (Bến Tre là nơi tiêu biểu của phong trào “Đồng khởi”)
2. Sử dụng Bản đồ để trình bày sự kiện
3. GD ý thức tìm hiểu lịch sử dân tộc.

II. Đồ dùng - Bản đồ Hành chính Việt Nam.

- Tranh ảnh tư liệu về phong trào Đồng khởi.

III. Các hoạt động:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
-------------------------	------------------------



<p><b><u>1.Bài cũ:</u></b> +<i>Vì sao nhân dân ta phải căm sùng đứng lên chống Mĩ – Diệm?</i> -Nhận xét ghi điểm.</p> <p><b><u>2Bài mới:</u></b></p> <p><b><u>Hoạt động 1:</u></b> Giới thiệu bài ,Nêu yêu cầu tiết học.</p> <p><b><u>Hoạt động2:</u></b> Tìm hiểu về nguyên nhân của phong trào “Đồng khởi: Yêu cầu HS nhắc lại những tội ác của Mĩ-Diệm gây ra cho đồng bào Miền Nam.Gọi một số HS trả lời,nhận xét,bổ sung.</p> <p><b><u>Kết luận.</u></b> <i>Do sự đàn áp tàn bạo của Mĩ –Diệm,nhân dân Miền Nam buộc phải vùng lên phá tan ách kìm kẹp.</i></p> <p><b><u>Hoạt động3:</u></b> Tìm hiểu về diễn biến của phong trào Đồng khởi bằng hoạt động cả lớp với câu hỏi: +<i>Tóm tắt diễn biến chính của phong trào Đồng khởi?</i> -Gọi HS lên chỉ lược đồ,kết hợp tranh ảnh tóm tắt diễn biến của phong trào Đồng khởi.</p> <p><b><u>Hoạt động 4:</u></b> Tìm hiểu về ý nghĩa của phong trào Đồng khởi bằng hoạt động nhóm . +GV chia nhóm nêu câu hỏi thảo luận: <i>Nêu ý nghĩa của phong trào Đồng khởi?</i> +Gọi đại diện nhóm trình bày,cả lớp nhận xét,bổ sung.</p> <p><b><u>Kết luận:</u></b> <i>Phong trào ĐK mở ra một thời kì mới:nhân dân miền Nam cầm vũ khí chiến đấu chống quân thù đẩy quân Mĩ và quân đội Sài Gòn vấp thế bị động lúng túng.</i></p> <p><b><u>Hoạt động cuối:</u></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Hệ thống bài,liên hệ giáo dục HS .</li> <li>• Dặn HS học theo câu hỏi trong sgk</li> <li>• Nhận xét tiết học.</li> </ul>	<p>-HS lên bảng trả lời,lớp nhận xét bổ sung.</p> <p>-HS đọc sgk,thảo luận,phát biểu.</p> <p>-HS đọc sgk,dựa vào bản đồ và tranh ảnh để trình bày.</p> <p>-HS thảo luận nhóm.đại diện nhóm báo cáo Các nhóm khác nhận xét,bổ sung.thống nhất ý kiến.</p> <p>Đọc kết luận sgk.</p>
--	---

**Tiết 5:**

**ĐẠO ĐỨC**

**Bài 10(T22)**

**ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ PHƯỜNG EM. (TIẾT 2)**

**I.Mục đích yêu cầu:**

1. **Kiến thức:** Biết được trách nhiệm của mọi người dân phải tôn trọng uỷ ban nhân dân xã phường, tham gia các công tác do uỷ ban nhân dân xã phường tổ chức.
2. **Kĩ năng:** Thực hiện quyền được bày tỏ ý kiến của mình đối với chính quyền.
3. **Thái độ:** Có ý thức tôn trọng uỷ ban nhân dân xã phường.

II. **Đồ dùng:** Phiếu HT.

III. **Các hoạt động:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b><u>Bài cũ:</u></b> -Nêu ghi nhớ tiết trước.</p> <p><b><u>Bài mới:</u></b></p> <p><b><u>Hoạt động 1:</u></b> Thực hiện yêu cầu của bài tập 2 sgk bằng hoạt động nhóm. +Chia nhóm, giao nhiệm vụ cho các nhóm thảo luận xử lý tình huống. +Gọi đại diện nhóm lên trình bày, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• <b><i>Kết luận:</i></b> a) Vận động các bạn tham gia kí ủng hộ nạn nhân chất độc màu da cam.</li> <li>b) Nên đăng kí sinh hoạt hè tạ nhà văn hoá của phường.</li> <li>c) Nên bàn với gia đình chuẩn bị sách vở, đồ dùng học tập, quần áo... để ủng hộ trẻ em vùng lũ lụt.</li> </ul> <p><b><u>Hoạt động 2:</u></b> Thực hiện yêu cầu bài tập 4 sgk bằng hoạt động nhóm. +Chia nhóm, giao nhiệm vụ cho các nhóm đóng vai góp ý kiến cho UBND xã phường những vấn đề có liên quan đến trẻ em. +Gọi đại diện nhóm trình bày, các nhóm khác thảo luận bổ sung.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• <b><i>Kết luận:</i></b> Uỷ ban nhân dân xã phường luôn quan tâm, chăm sóc và bảo vệ các quyền lợi của người dân, đặc biệt là trẻ em. Trẻ em tham gia các hoạt động xã hội tại phường và tham gia đóng góp ý kiến là một việc làm tốt</li> </ul> <p><b><u>Hoạt động cuối:</u></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Hệ thống bài.</li> <li>• Dẫn HS chuẩn bị tiết sau.</li> </ul>	<p>-HS theo dõi</p> <p>-HS thảo luận nhóm. Xử lý các tình huống.</p> <p>-HS đoán vai trình bày ý kiến, thảo luận bổ sung.</p> <p>HS nhắc lại <b>ghi nhớ</b> trong sgk.</p>

- Nhận xét tiết học.

Thứ ba, Ngày soạn: 4 tháng 2 năm

Ngày dạy: 07 tháng 2 năm

**Tiết 1: TOÁN**

**Bài 107 (111) DIỆN TÍCH XUNG QUANH VÀ DIỆN TÍCH TOÀN PHẦN CỦA HÌNH LẬP PHƯƠNG**

**I. Mục đích yêu cầu:**

1. Biết hình lập phương là hình hộp chữ nhật đặc biệt.
2. Biết tính diện tích xung quanh và diện tích toàn phần của hình lập phương.
3. GD tính cẩn thận, trình bày khoa học.

**II. Đồ dùng:**

- GV: Bộ đồ dùng học toán.
- HS: bảng con, bảng nhóm

**III. Các hoạt động:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b><u>1. Bài cũ:</u></b> -Cho làm bài tập 3 tiết trước vào bảng con. +GV nhận xét, chữa bài. -Kiểm tra vở bài tập về nhà của HS.</p> <p><b><u>2. Bài mới:</u></b></p> <p><b><u>Hoạt động 1:</u></b> Giới thiệu bài: Giới thiệu, nêu yêu cầu tiết học</p> <p><b><u>Hoạt động 2:</u></b> Hình thành công thức tính diện tích xung quanh và diện tích toàn phần của hình lập phương.</p> <p>-GV cho HS quan sát các mô hình trực quan, nhận xét về các mặt của hình lập phương và hình hộp chữ nhật +Rút kết luận: <i>Hình lập phương là hình hộp chữ nhật đặc biệt (có 3 kích thước bằng nhau)</i></p>	<p>-HS ghi kết quả vào bảng con.</p> <p>-HS quan sát trực quan, nêu nhận xét. +Đọc kết luận trong sgk.</p>

<p>+Yêu cầu HS dựa vào công thức tính diện tích xung quanh và diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật nêu cách tính diện tích xung quanh và diện tích toàn phần của hình lập phương.(sgk)</p> <p>+Tổ chức cho HS làm ví dụ trong sgk.</p> <p><b>Hoạt động3: Tổ chức cho HS làm các bài luyện tập:</b></p> <p><b>Bài 1:</b> Tổ chức cho HS làm vào vở.Gọi một HS lên bảng chữa bài.Chấm,nhận xét,chữa bài.</p> <p><b>Bài giải :</b><i>Diện tích xung quanh của hình đó là: <math>1,5 \times 1,5 \times 4 = 9m^2</math></i>  <i>Diện tích toàn phần của hình đó là: <math>1,5 \times 1,5 \times 6 = 13,5m^2</math></i></p> <p style="text-align: center;"><b>Đáp số:</b> <math>9m^2</math> và <math>13,5m^2</math></p> <p><b>Bài 2:</b>Tổ chức cho HS làm vào vở,một HS làm bảng nhóm.Chấm,nhận xét,chữa bài.</p> <p><b>Bài giải :</b><i>Diện tích bìa dùng làm hộp là: <math>2,5 \times 2,5 \times 5 = 31,25dm^2</math></i></p> <p style="text-align: center;"><b>Đáp số:</b> <math>31,25dm^2</math></p> <p><b>Hoạt động cuối:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Hệ thống bài</li> <li>• Dẫn HS về nhà làm bài trong vở BT.</li> <li>• Nhận xét tiết học.</li> </ul>	<p>-HS theo dõi thực hiện như ví dụ sgk.</p> <p>-HS làm bài vào vở,chữa bài trên bảng.</p> <p>-HS làm vào vở và bảng nhóm,chữa bài.</p> <p>-Nhắc lại cách tính diện tích XQ và DTTP của HLP</p>
--	---

**Tiết 2:**

**CHÍNH TẢ**

**Bài 22(22): (Nghe-Viết )**

**HÀ NỘI**

**I. Mục đích yêu cầu:**

- 1.HS nghe -viết đúng,trình bày đúng bài CT.
- Tìm được danh từ riêng là tên người ,tên địa lý Việt Nam.
- 2.Rèn kĩ năng viết ,trình bày đẹp khổ thơ 5 chữ.
3. GD tính cẩn thận.

**II.Đồ dùng:**

1. Bảng phụ,
2. Vở bài tập Tiếng Việt.Bảng con.

**III..Các hoạt động:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>Hoạt động 1:</b>-HS viết bảng con 2 từ <i>linh cữu,thiên cổ</i>.</p> <p>-GV nhận xét.</p> <p><b>Hoạt động 2:</b>Giới thiệu bài,nêu yêu cầu của tiết học.</p> <p><b>Hoạt động 3:</b>Hướng dẫn HS Nghe –viết bài chính tả:</p> <p>-GV đọc bài viết với giọng rõ ràng,phát âm chính xác.</p> <p>-Nêu câu hỏi tìm hiểu nội dung bài:</p>	<p>-HS viết bảng con.</p> <p>-HS theo dõi bài viết trong sgk.</p> <p>Thảo luận nội dung đoạn viết.</p>

<p>+Khi đến Hà Nội bạn nhỏ thấy có những điều gì mới lạ?</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• <b>GDMT:</b> Nếu được đến thăm Hà Nội em sẽ làm gì để giữ gìn và bảo vệ cảnh quan môi trường Hà Nội để Hà Nội mãi tươi đẹp?</li> </ul> <p>Hướng dẫn HS viết đúng các danh từ riêng (Hà Nội, Hồ Gươm, chùa Một Cột, Ba Đình, Tháp Bút, Tây Hồ, ...)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Đọc cho HS nghe-viết ;soát sửa lỗi,</li> <li>-Chấm,NX, chữa lỗi HS sai nhiều.</li> </ul> <p><b>Hoạt động 4:</b> Tổ chức cho HS làm bài tập chính tả.</p> <p><b>Bài 2 a (tr 17sgk):</b> +Gọi HS đọc yêu cầu và nội dung bài 2a. +Gọi HS trả lời, nhận xét bổ sung thống nhất ý đúng;</p> <p><b>Lời giải:</b> Trong đoạn văn có danh từ riêng tên người là: <b>Nhụ</b>; Danh từ riêng tên địa lý Việt Nam là: <b>Bạch Đằng Giang, Mồm Cá Sấu.</b></p> <p><b>Bài 3a:</b> Tổ chức cho HS Thi viết vào bảng nhóm. GV nhận xét ,bổ sung. Tuyên dương nhóm ghi được nhiều tên đúng.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• GV yêu cầu HS nhắc lại cách viết tên người, tên địa lý Việt Nam.</li> </ul> <p><b>Hoạt động cuối:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Hệ thống bài, liên hệ GD HS</li> <li>• Dẫn HS luyện viết ở nhà.</li> <li>• Nhận xét tiết học.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>-Liên hệ bản thân.</li> <li>-HS luyện viết từ tiếng khó vào bảng con</li> <li>-HS nghe-viết bài vào vở, Đổi vở soát sửa lỗi.</li> <li>-HS bài tập:</li> <li>-HS thảo luận trả lời miệng</li> <li>-HS thi làm bài vào bảng nhóm.</li> <li>-Nhắc lại cách viết tên người, tên địa lý Việt Nam.</li> </ul>
--	--

**Tiết 3: KHOA HỌC**

**Bài 43(43) SỬ DỤNG NĂNG LƯỢNG CHẤT ĐỐT(Tiếp theo)**

**I.Mục đích yêu cầu:**

1. Củng cố về các loại năng lượng chất đốt.
  2. Nêu được sự cần thiết và một số biện pháp sử dụng an toàn, tiết kiệm các loại chất đốt.
- **GDMT:** Sử dụng tiết kiệm chất đốt là góp phần bảo vệ môi trường.
  - **GDKNS:** KN biết tìm tòi, xử lí, trình bày thông tin về việc sử dụng chất đốt.

**II. Đồ dùng:** -Thông tin và hình trang 89SGK

**III.Các hoạt động:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh

<p><b>1. Bài cũ :</b> +Kể tên các loại chất đốt mà em biết?</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• GV nhận xét, ghi điểm.</li> </ul> <p><b>2. Bài mới:</b></p> <p><b>Hoạt động 1: Giới thiệu bài:</b>Giới thiệu,nêu yêu cầu tiết học.</p> <p><b>Hoạt động2:</b> Tổ chức cho HS thảo luận về sự cần thiết phải sử dụng tiết kiệm năng lượng chất đốt bằng hoạt động nhóm. Theo các câu hỏi: +<i>Tại sao không nên chặt phá cây bừa bãi để làm củi đun?</i> +<i>Than đá,dầu mỏ,khí tự nhiên có phải là nguồn năng lượng vô tận không?Tại sao?</i> -Gọi đại diện các nhóm trả lời,nhận xét ,bổ sung,thống nhất ý kiến; <b>Kết luận(GDMT):</b><i>Chặt cây bừa bãi để lấy củi đun sẽ làm ảnh hưởng tới tài nguyên rừng,tới môi trường.Than đá,dầu mỏ,khí tự nhiên được hình thành từ xác các loại sinh vật qua hàng triệu năm,hiện nay các nguồn năng lượng này đang có nguy cơ cạn kiệt .Do đó phải tiết kiệm các nguồn năng lượng này.</i> <b>Hoạt động3:</b> Tổ chức thảo luận về biện pháp sử dụng an toàn và tiết kiệm năng lượng chất đốt bằng thảo luận nhóm qua các câu hỏi: + <i>Nêu các việc làm để tiết kiệm,chống lãng phí năng lượng chất đốt?</i> +<i>Cần phải làm gì để phòng tránh tai nạn xảy ra khi sử dụng năng lượng chất đốt?</i> + <b>GDMT:</b><i>Nêu tác hại của việc sử dụng các loại chất đốt với môi trường và biện pháp để làm giảm các tác hại đó?</i> -Gọi đại diện nhóm trả lời.Nhận xét,bổ sung. <b>Kết luận:</b><i>Mục Bạn cần biết sgk.</i> <b>Hoạt động cuối:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Hệ thống bài.</li> <li>• Dẫn HS học theo mục <b><i>Bạn cần biết</i></b> sgk.</li> <li>• Nhận xét tiết học.</li> </ul>	<p>Một số HS trả lời.Lớp nhận xét,bổ sung.</p> <p>-HS thảo luận nhóm .Đại diện nhóm trả lời,nhận xét ,bổ sung.</p> <p>-HS liên hệ thực tế thảo luận trả lời,thống nhất ý đúng.</p> <p>-HS liên hệ bản thân.Đọc mục <b><i>Bạn cần biết</i></b> sgk</p>
---	---

**Tiết 4:**

**LUYỆN TỪ VÀ CÂU**

**Bài43(43): NÓI CÁC VẾ CÂU GHÉP BẰNG QUAN HỆ TỪ.**

**I. Mục đích yêu cầu:**

1. Hiểu thế nào là câu ghép thể hiện quan hệ *Điều kiện-Kết quả*; *Giả thiết-Kết quả*.
2. Biết tìm các vế câu ghép trong câu ghép,tìm được quan hệ từ nối các vế câu ghép,thêm vế câu để tạo thành câu ghép.

3. GD ý thức hợp tác trong học tập.

**II Đồ dùng:** -GV: Bảng phụ, bảng nhóm  
-HS: vở bài tập Tiếng Việt.

**III. Các hoạt động:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. <b>Bài cũ:</b> Gọi một số HS làm lại bài tập 4 tiết trước. +GV nhận xét, ghi điểm.</p> <p>2. <b>Bài mới:</b></p> <p><b>Hoạt động 1: Giới thiệu bài:</b> Giới thiệu, nêu yêu cầu tiết học</p> <p><b>Hoạt động 2:</b> Tổ chức cho HS làm bài tập nhận xét.</p> <p><b>Bài 1:</b> Yêu cầu HS đọc thầm bài tập, trao đổi nhóm đôi phát biểu. GV mở bảng phụ chốt lời giải đúng:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li><b>Lời giải:</b> + <i>Câu a nói bằng cặp: Nếu-Thì chỉ ĐK_KQ; vé 1 chỉ ĐK, vé 2 chỉ KQ.</i> + <i>Câu b, nói bằng từ Nếu; chỉ qua hệ KQ-ĐK; vé 1 chỉ kết quả, vé 2 chỉ ĐK.</i></li> </ul> <p><b>Bài 2:</b> Yêu cầu HS đọc bài, nối tiếp phát biểu. GV chốt ý: <b>Lời giải:</b> + <i>Cặp quan hệ từ chỉ ĐK-KQ, GT-KQ: nếu... thì, nếu như... thì, hễ... thì, giá... thì, giá mà... thì, giả sử... thì, .....</i> -HS lấy ví dụ về câu có một trong các cặp quan hệ từ trên.</p> <p><b>Kết luận:</b> Rút ghi nhớ trong sgk</p> <p><b>Hoạt động 3:</b> Tổ chức làm bài luyện tập:</p> <p><b>Bài 1:</b> Tổ chức cho HS đọc làm bài vào vở BT, một HS lên gạch dưới các vế câu chỉ ĐK, KQ, khoanh tròn vào quan hệ từ nối các vế câu đó trên bảng phụ</p> <p><b>Bài 2:</b> Tổ chức cho HS thi làm nhanh vào bảng nhóm, dán bảng. Đại diện các nhóm đọc bài của nhóm mình, nhận xét, bổ sung.</p> <p><b>Bài 3:</b> Tổ chức cho HS nối tiếp đọc các vế câu thêm vào của mình. Lớp nhận xét, tuyên dương bạn thêm đúng và hay.</p> <p><b>Hoạt động cuối:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Hệ thống bài.</li> <li>Dặn HS làm lại BT 3 vào vở</li> </ul>	<p>-Một số HS đọc bài.</p> <p>-HS trao đổi nhóm đôi phát biểu.</p> <p>-HS suy nghĩ nối tiếp phát biểu.</p> <p>-HS đọc ghi nhớ trong sgk</p> <p>-HS làm vào vở chữa bài trên bảng phụ.</p> <p>-HS làm bảng nhóm.</p> <p>-HS viết vào vở, đọc bài trước lớp.</p> <p>-HS nhắc lại ghi nhớ.</p>



- Nhận xét tiết học.

<p><b>1. Bài cũ:</b> Gọi một số HS đọc đoạn văn ở bài tập 3 tiết trước. -GV nhận xét ghi điểm.</p> <p><b>2. Bài mới:</b> <b>Hoạt động 1: Giới thiệu bài:</b>Giới thiệu,nêu yêu cầu tiết học</p> <p><b>Hoạt động 2: Hướng dẫn HS làm bài tập nhận xét:</b> -Yêu cầu HS đọc thầm bài 1 làm vào vở bài tập. <b>Lời giải:</b>Đoạn văn có 1 câu ghép: “<i>Tuy bốn mùa là vậy nhưng mỗi mùa Hạ Long có những nét riêng biệt ,hấp dẫn lòng người.</i>” +Có 2 vế câu được nối với nhau bằng một cặp quan hệ từ <b>Tuy-nhưng</b> -Yêu cầu HS đọc bài tập2, thảo luận lấy thêm ví dụ.  <ul style="list-style-type: none"> <li>• Chốt ý rút <b>ghi nhớ</b> sgk.</li> </ul> <b>Hoạt động 3: Tổ chức cho HS làm bài luyện tập.</b> <b>Bài 1:</b>Tổ chức cho HS làm bài vào vở,một HS làm bài vào bảng phụ Nhận xét,chữa bài.  <ul style="list-style-type: none"> <li>• <b>Lời giải:</b> a)<u>Mặc dù giặc Tây / hung tàn nhưng chúng / không thể ngăn ...</u>  <div style="display: flex; justify-content: space-around; width: 100%;"> <span>CN</span> <span>VN</span> <span>CN</span> <span>VN</span> </div> b)<u>Tuy rét / vẫn kéo dài, mùa xuân/ đã đến bên bờ Hiền Lương.</u>  <div style="display: flex; justify-content: space-around; width: 100%;"> <span>CN</span> <span>VN</span> <span>CN</span> <span>VN</span> </div> </li> </ul> <b>Bài 2:</b>Yêu cầu HS thi làm vào bảng nhóm.Trình bày kết quả,nhận xét bổ sung. <b>Lời giải:</b>a)<i>Tuy hạn hán kéo dài, nhưng cây cối trong vườn vẫn xanh tươi.</i> b)<i>Mặc dù mặt trời đã đứng bóng, nhưng các bác nông dân vẫn miệt mài trên đồng ruộng.</i> <b>Bài 3:</b> Hướng dẫn HS đọc thầm mẩu chuyện, trả lời miệng. <b>Lời giải:</b> <u>Mặc dù tên cướp/ rất gian xảo , nhưng cuối cùng hắn/</u>  <div style="display: flex; justify-content: space-around; width: 100%;"> <span>CN</span> <span>VN</span> <span>CN</span> </div> <u>vẫn phải đưa tay vào còng số 8</u>  <div style="display: flex; justify-content: space-around; width: 100%;"> <span>VN</span> </div> <b>Hoạt động cuối:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Hệ thống bài</li> <li>• Dặn HS làm lại bài 2,3 vào vở.</li> <li>• Nhận xét tiết học.</li> </ul> </p>	<p>-Một số HS đọc bài -Lớp nhận xét bổ sung.</p> <p>-HS làm bài nhận xét vào vở.</p> <p>-HS đọc ghi nhớ sgk HS tìm thêm một số ví dụ.</p> <p>HS làm vở,chữa bài trên bảng phụ.</p> <p>-HS làm bảng nhóm.</p> <p>-HS thảo luận trả lời miệng.</p> <p>-Nhắc lại ghi nhớ.</p>
--	--

**Tiết 5:**

**KĨ THUẬT**

**Bài 22(22):**

**LẮP XE CẦU(Tiết 1)**

**I.Mục đích yêu cầu:**

1. Biết được các chi tiết dụng cụ dùng để lắp xe cầu,nắm được quy trình lắp xe cầu.
- 2.Chọn đúng và đủ các chi tiết lắp xe cầu.
3. GD tính cẩn thận,làm việc khoa học.

**I.Đồ dùng:** Bộ đồ dùng lắp ghép ;tranh quy trình lắp xe cầu.

**III.Các hoạt động:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b><u>1.Bài cũ :</u></b> +Một số HS nêu cách phòng bệnh cho gà? GV nhận xét.</p> <p><b><u>2.Bài mới:</u></b></p> <p><b><u>Hoạt động 1: Giới thiệu bài:</u></b>Giới thiệu,nêu yêu cầu của tiết học.</p> <p><b><u>Hoạt động2:</u></b> Tổ chức cho HS quan sát nhận xét mẫu: -Cho HS quan sát mẫu xe đã lắp sẵn trả lời các câu hỏi: +Để lắp được xe cầu ,cần lắp mấy bộ phận?Nêu tên các bộ phận đó? -Gọi một số HS trả lời,nhận xét,bổ sung.</p> <p><b><u>Kết luận:</u></b> Để lắp xe cầu ta cần lắp 5 bộ phận đó là: Giá đỡ cần cầu;cần cầu;ròng rọc;dây tời;trục bánh xe.</p> <p><b><u>Hoạt động3:</u></b> Hướng dẫn thao tác kĩ thuật: a)Hướng dẫn chọn chi tiết(sgk) Yêu cầu HS quan sát hình trong sgk,thảo luận tìm các chi tiết. b)Hướng dẫn lắp(sgk) +GV thao tác mẫu và giải thích. +Ch HS nhắc lại cách lắp từng bộ phận. +Chỉ tranh quy trình nhắc lại cách lắp ghép. +Cho một số HS lên thực hành thử. c) Hướng dẫn HS tháo rời từng bộ phận sắp xếp vào hộp.</p> <p><b><u>Hoạt động cuối:</u></b></p>	<p>Một số HS lên bảng trả lời. -Lớp nhận xét bổ sung.</p> <p>-HS quan sát,trả lời.</p> <p>-HS quan sát mẫu. -Đọc quy trình lắp ghép. -Thực hành nháp. -Tháo rời các bộ phận cất vào hộp.</p>

- Hệ thống bài.Nhắc lại quy trình lắp ghép .
- Dặn HS chuẩn bị tiết sau.
- Nhận xét tiết học.

-Đọc ghi nhớ sgk.(sgk)

Thứ tư, Ngày soạn 5 tháng 2 năm

Ngày dạy: 8 tháng 2 năm

**Tiết 1:**

**KHOA HỌC**

**Bài44(44): SỬ DỤNG NĂNG LƯỢNG GIÓ VÀ NĂNG LƯỢNG NƯỚC CHẢY.**

**I.Mục đích yêu cầu:**

1. Nêu được ví dụ về sử dụng năng lượng gió và năng lượng nước chảy trong đời sống và sản xuất.
  - 2.Trình bày tác dụng của sử dụng năng lượng gió và năng lượng nước chảy trong tự nhiên.
- **GD MT:**khai thác sử dụng năng lượng gió và năng lượng nước chảy là bảo vệ môi trường.
  - \* **GDKNS:**Kĩ năng đánh giá về việc khai thác, sử lí các nguồn năng lượng khác nhau.

**II.Đồ dùng:**

- Hình trang 92,93 sgk
- Tranh ảnh về đồ dùng,máy móc sử dụng điện..

**III.Các hoạt động:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b><u>1.Bài cũ</u></b> : -HS 1:Nêu một số việc làm thể hiện sử dụng tiết kiệm và an toàn năng lượng chất đốt? GV nhận xét ghi điểm.</p> <p><b><u>2.Bài mới:</u></b> <b><u>Hoạt động 1:</u></b> Giới thiệu bài:Giới thiệu,nêu yêu cầu tiết học. <b><u>Hoạt động2</u></b> Tìm hiểu về năng lượng gió bằng thảo luận nhóm theo các câu hỏi: +<i>Vì sao có gió?Nêu ví dụ về tác dụng của gió trong tự nhiên?</i> +<i>Con người sử dụng năng lượng gió trong những việc gì?</i> - Gọi đại diện nhóm trình bày,nhận xét,bổ sung. <b>Kết Luận:</b> <i>Mục Bạn cần biết trang 90 sgk.</i> <b><u>Hoạt động3:</u></b> Tìm hiểu về năng lượng nước bằng hoạt độngnhóm theo câu hỏi: +<i>Nêu một số ví dụ về tác dụng của năng lượng nước chảy trong tự nhiên?</i></p>	<p>1 HS lên bảng trả lời.lớp nhận xét bổ sung.</p> <p>-HS thảo luận nhóm phát biểu,thống nhất ý đúng.</p>

<p>+Con người sử dụng năng lượng nước chảy trong những việc gì?Liên hệ thực tế ở địa phương?</p> <p>Gọi đại diện các nhóm lên trình bày,nhận xét,bổ sung</p> <p><b>Kết luận:</b>Mục Bạn cần biết trang 91sgk.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• <b>GDMT:</b> Gió và nước là nguồn năng lượng từ thiên nhiên không gây nguy hại đến môi trường, Vì vậy sử dụng năng lượng gió và nước là góp phần bảo vệ môi trường.</li> </ul> <p><b>Hoạt động cuối:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Hệ thống bài.</li> <li>• Dẫn HS học thuộc mục Bạn cần biết trong sgk</li> <li>• Nhận xét tiết học.</li> </ul>	<p>HS thảo luận nhóm,liên hệ thực tế phát biểu.</p> <p>-HS liên hệ địa phương.</p> <p>-HS đọc mục Bạn cần biết sgk.</p>
--	---

**Tiết 2:**

**TOÁN**

**Bài 108(108):**

**LUYỆN TẬP**

**I.Mục đích yêu cầu:**

1. Củng cố tính diện tích xung quanh và diện tích toàn phần của hình lập phương.
2. Vận dụng tính DTXQ và DTTP của hình lập phương trong một số trường hợp đơn giản.
3. GD tính cẩn thận,trình bày khoa học

**II.Đồ dùng:**

- Bảng phụ
- Bảng nhóm

**III.Các hoạt động:**

<b>Hoạt động của giáo viên</b>	<b>Hoạt động của học sinh</b>
<p><b>1. <u>Bài cũ</u>:</b> Gọi một số HS nhắc lại quy tắc và công thức tính diện tích xung quanh và diện tích toàn phần của hình lập phương.</p> <p><b>2. <u>Bài mới</u>:</b></p> <p><b><u>Hoạt động 1:</u></b> Giới thiệu bài:Giới thiệu,nêu yêu cầu tiết học.</p> <p><b><u>Hoạt động 2</u></b> Hướng dẫn HS các bài tập luyện tập.</p> <p><b><u>Bài 1:</u></b>Tổ chức cho HS làm vào vở.Một HS làm bảng nhóm.Nhận xét,chữa bài thống nhất kết quả.</p> <p><b><u>Bài giải:</u></b></p>	<p>-Một số HS trả lời,lớp nhận xét,bổ sung.</p> <p>-HS làm vào vở.chữa bài trên bảng nhóm.</p>

<p style="text-align: center;">Đổi : <math>2m5cm = 2,05m</math></p> <p>Diện tích xung quanh của hình lập phương đó là:  <math>2,05 \times 2,05 \times 4 = 16,81m^2</math></p> <p>Diện tích toàn phần của hình lập phương đó là:  <math>2,05 \times 2,05 \times 6 = 25,215m^2</math></p> <p style="text-align: center;"><u>Đáp số:</u> <math>16,81m^2</math> và <math>25,215m^2</math></p> <p><b>Bài 2:</b> Treo bảng phụ vẽ hình như sgk. Hướng dẫn HS làm ,yêu cầu HS Thảo luận trả lời.Gọi một số HS trả lời.Nhận xét,bổ sung.</p> <p style="text-align: center;"><i>Lời giải:</i> Mảnh bìa hình 3 và hình 4 là gấp được hình lập phương.</p> <p><b>Bài 3:</b>Tổ chức cho HS trao đổi nhóm lần lượt ghi câu trả lời vào bảng con.Nhận xét,bổ sung.</p> <p><i>Lời giải:</i> a)S; b)Đ; c)S; d) Đ</p> <p><b>Hoạt động cuối:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Hệ thống bài</li> <li>• Dặn HS về nhà làm bài tập trong vở bài tập.</li> <li>• Nhận xét tiết học.</li> </ul>	<p>-HS quan sát, thảo luận, trả lời.</p> <p>-HS trả lời vào bảng con.</p>
--	---

### Tiết 3

### **KỂ CHUYỆN**

Bài 22(22) :

**ÔNG NGUYỄN KHOA ĐĂNG**

I.**Mục đích yêu cầu:** Giúp HS

- 1 .Dựa vào lời kể của GV và tranh minh họa kể lại từng đoạn và toàn bộ câu chuyện.
2. Biết trao đổi với các bạn về nội dung ý nghĩa câu chuyện,Nhận xét đúng lời kể của bạn.
- 3.GD tính mạnh dạn ,tự tin trong giao tiếp.

II.**Đồ dùng:** -Tranh minh họa truyện.

III.**Các hoạt động:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1.<b>Bài cũ:</b> Gọi 1 số HS lên bảng kể chuyện theo yêu cầu tiết trước GV nhận xét ghi điểm.</p>	<p>Một số HS kể.Lớp nhận xét,bổ sung.</p>

<p><b>2. <u>Bài mới:</u></b></p> <p>2.1. <b><u>Giới thiệu bài:</u></b> Giới thiệu ,nêu yêu cầu tiết học.</p> <p>1.2 <b><u>GV kể:</u></b>                      + GV kể lần 1 ,viết lên bảng những từ ,ngữ khó:  <i>Truông,sào huyết,phục binh</i> giải nghĩa cho HS hiểu.                      +GV kể lần 2 kết hợp với tranh minh hoạ.</p> <p>2.4. <b><u>Tổ chức cho HS thực hành kể chuyện.</u></b></p> <p>Nêu câu hỏi gợi ý cho HS nắm được nội dung truyện:                      +<i>Ông Nguyễn Khoa Đăng đã xử vụ án ăn cắp tiền như thế nào?</i>                      +<i>Ông đã bắt và trừng trị bọn cướp ra sao?</i>                      -Gọi HS đọc lời dẫn dưới mỗi bức tranh trong sgk.                      -Tổ chức cho HS kể và trao đổi trong nhóm                      -Gọi HS kể nối tiếp từng đoạn theo tranh                      -Gọi HS chỉ tranh kể toàn bộ câu chuyện trước lớp.                      -Trao đổi về nội dung ,ý nghĩa của câu chuyện                      -Nhận xét,bình chọn bàn kể hay và hiểu chuyện nhất.                      +GV nhận xét.ghi điểm từng học sinh.</p> <p><b>3. <u>Củng cố-Dẫn dò:</u></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Hệ thống bài.Nêu ý nghĩa của câu chuyện: <i>Ca ngợi ông Nguyễn Khoa Đăng thông minh tài giỏi,xét xử các vụ án,có công trừng trị bọn cướp,bảo vệ cuộc sống bình yên cho dân.</i></li> <li>• Nhận xét tiết học.</li> <li>• Dặn HS tập kể ở nhà.Chuẩn bị tiết kể chuyện sau.</li> </ul>	<p>HS đọc các yêu cầu trong sgk                      Nghe ,quan sát tranh nắm nội dung truyện.</p> <p>.</p> <p>-HS tập kể ,trao đổi trong nhóm.Thi kể trước lớp.                      -Nhận xét,bình chọn bạn kể.</p> <p>-HS nêu ý nghĩa chuyện.</p>
---	--

**Tiết 4:**

**TẬP ĐỌC**

**Bài 44(44):**

**CAO BẰNG.**

**I. Mục đích yêu cầu:**

1. Đọc diễn cảm bài thơ ,thể hiện rõ nội dung từng khổ thơ.  
 -Hiểu: Ca ngợi mảnh đất biên cương và con người Cao Bằng.
2. Rèn kĩ năng đọc đúng,đọc diễn cảm bài thơ.
3. GD yêu mến tự hào về quê hương đất nước.

- II. **Đồ dùng** - Tranh minh họa bài học  
- Bảng phụ ghi khổ thơ.

III. **Các hoạt động:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. <b>Bài cũ:</b> Gọi HS đọc bài “<i>Lập làng giữ biển.</i>” Trả lời câu hỏi 1,2,3 sgk . NX, đánh giá, ghi điểm.</p> <p>2. <b>Bài mới:</b></p> <p>2.1. <b>Giới thiệu bài:</b> Giới thiệu bài bằng tranh minh họa.</p> <p>2.2. <b>Luyện đọc:</b> -Gọi HS khá đọc bài.NX. -Hướng dẫn HS đọc nối tiếp các khổ thơ,kết hợp giải nghĩa từ khó (chú giải sgk).</p> <p>🌈 Lưu ý HS đọc đúng một số tiếng : <i>suối, sâu sắc, biên cương,..</i> -GV đọc mẫu toàn bài ,giọng đọc nhẹ nhàng,tình cảm, thể hiện lòng yêu mến đất đai và con người Cao Bằng, nhấn giọng những từ ngữ gọi tả.</p> <p>2.3. <b>Tìm hiểu bài:</b> Tổ chức cho học sinh đọc thầm thảo luận và trả lời các câu hỏi 1,2,3 trong sgk</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• <b>Hỗ trợ câu 4 :</b> <i>Qua khổ thơ cuối tác giả muốn nói đến vị trí quan trọng của Cao Bằng, người Cao Bằng vì cả nước mà giữ lấy biên cương.</i></li> <li>• <b>Chốt ý rút nội dung bài(Mục tiêu)1</b></li> </ul> <p>2.4. <b>Luyện đọc diễn cảm:</b> -Hướng dẫn giọng đọc toàn bài.Treo bảng phụ êpps 3 khổ thơ đầu hướng dẫn HS luyện đọc diễn cảm và học thuộc lòng. -Tổ chức cho HS luyện đọc trong nhóm, thi đọc diễn cảm và đọc thuộc trước lớp. NX bạn đọc.GV NX đánh giá.</p> <p>3. <b>Củng cố-Dẫn dề:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Liên hệ GD. Nhận xét.</li> <li>• Nhận xét tiết học.</li> <li>• Dặn HS luyện đọc ở nhà.Chuẩn bị bài:<b>Phân xử tài tình</b></li> </ul>	<p>-3 HS lên bảng, đọc, trả lời câu hỏi. -Lớp NX, bổ sung.</p> <p>-HS quan sát tranh, NX. -1HS khá đọc toàn bài. -HS luyện đọc nối tiếp khổ thơ. -Luyện đọc tiếng từ và câu khó. Đọc chú giải trong sgk. -HS nghe, cảm nhận.</p> <p>-HS đọc thầm thảo luận trả lời câu hỏi trong sgk, NX bổ sung, thống nhất ý đúng</p> <p>-Học sinh luyện đọc trong nhóm. Thi đọc trước lớp. Nhận xét bạn đọc</p> <p>-HS nhắc lại nội dung bài.</p>

Thứ năm, Ngày soạn: 6 tháng 2 năm



**Tiết 2:**

**TOÁN**

**Bài 109(109):**

**LUYỆN TẬP CHUNG**

**I.Mục đích yêu cầu:**

1. Củng cố về tính diện tích xung quanh và diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật và hình lập phương.
2. Vận dụng giải một số bài tập có yêu cầu tổng hợp liên quan đến hình lập phương và hình hộp chữ nhật.
3. GD tính cẩn thận, trình bày khoa học.

**II.Đồ dùng** +Bảng nhóm.

+Bảng con

**III.Các hoạt động:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b><u>1.Bài cũ</u></b> : Nhắc lại cách tính DTXQ,DTTP của HLP -GV nhận xét.</p> <p><b><u>2.Bài mới</u></b>:</p> <p><b><u>Hoạt động 1</u></b>: <b>Giới thiệu bài</b>:Giới thiệu,nêu yêu cầu tiết học.</p> <p><b><u>Hoạt động2</u></b>: Tổ chức cho HS làm bài tập</p> <p><b>Bài 1</b> : Tổ chức cho HS lần lượt tính và ghi kết quả vào bảng con.Nhận xét chữa bài.</p> <p><b>Lời giải</b>:</p> <p>a) +DTXQ: <math>(2,5+1,2) \times 2 \times 0,5 = 3,6m^2</math> +DTTP: <math>3,6+2,5 \times 1,1 \times 2 = 9,1m^2</math></p> <p>b) <b>Đổi</b> <math>3m = 30dm</math> +DTXQ: <math>(30+15) \times 2 \times 9 = 810dm^2</math> +DTTP: <math>810 + 30 \times 15 \times 2 = 1710dm^2</math></p> <p><b>Bài 3</b>: Hướng dẫn HS thảo luận nhóm.Đại diện nhóm trình bày,nhận xét,bổ sung ,thống nhất ý đúng.</p> <p><b>Lời giải</b>:</p> <p>Diện tích XQ của Hình LP lúc đầu là: <math>4 \times 4 \times 4 = 64cm^2</math> DTTP của HLP lúc đầu là: <math>4 \times 4 \times 6 = 96cm^2</math></p>	<p>Một số HS trả lời,Nhận xét,bổ sung.</p> <p>-HS làm bảng con.</p> <p>-HS thảo luận nhóm,làm bảng nhóm, trả lời.</p>

Cạnh của HLP sau khi gấp lên 3 lần là:  $4 \times 3 = 12\text{cm}$   
 DTXQ của HLP sau là:  $12 \times 12 \times 4 = 576\text{cm}^2$   
 DTTP của HLP sau là:  $12 \times 12 \times 6 = 864\text{cm}^2$   
 DTXQ Gấp lên số lần là:  $576 : 64 = 9$  lần  
 DTTP gấp lên số lần là:  $864 : 96 = 9$  lần  
 Đáp số: 9 lần.

**Hoạt động cuối:**

- Hệ thống bài.
- Hướng dẫn HS về nhà làm 2 sgk
- Nhận xét tiết học.

-Nhắc lại cách tính DTXQ,DTTP hình hộp CN và HLP.

**Tiết 3: TẬP LÀM VĂN**

**Bài 43(43) ÔN TẬP VĂN KÊ CHUYỆN**

**I.Mục đích yêu cầu:**

1. Củng cố các kiến thức đã học về cấu tạo bài văn kê chuyện, về tính cách nhân vật trong truyện và ý nghĩa của câu chuyện.
2. Vận dụng làm cá bài tập thực hành.
3. GD ý thức học tập.

**II.Đồ dùng:** -Bảng phụ.  
 -Vở bài tập.

**III.Các hoạt động:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b><u>1.Bài cũ :</u></b></p> <p>+Gọi một số HS đọc lại đoạn văn viết lại của bài văn tả người.                      +Nhận xét,ghi điểm.</p> <p><b><u>2Bài mới:</u></b></p> <p><b><u>Hoạt động 1: Giới thiệu bài:</u></b>Giới thiệu,nêu yêu cầu của tiết học.</p> <p><b><u>Hoạt động2:</u></b> Hướng dẫn học sinh làm cácn bài tập.</p> <p><b><u>Bài 1:</u></b> Tổ chức cho HS đọc yêu cầu,thảo luận nhóm.Gọi đại diện nhóm trả lời.Các nhóm khác nhận xét,bổ</p>	<p>Một số HS đọc.Lớp nhận xét,bổ sung.</p> <p>-HS trao đổi nhóm trả lời.Đại diện nhóm trả lời,nhận xét,bổ sung.                      - Đọc lại baio trên bảng phụ.</p>

<p>sung.GV mở bảng phụ chốt lời giải đúng</p> <p><b>Lời giải:</b></p> <p>a) Văn kể chuyện là kể lại một chuỗi các sự kiện có đầu, cuối, liên quan đến 1 hay 1 số nhân vật. Mỗi câu chuyện có một ý nghĩa.</p> <p>b) Tính cách của nhân vật thể hiện qua : hành động, lời nói, ý nghĩ, những đặc điểm ngoại hình tiêu biểu của nhân vật.</p> <p>c) Cấu tạo bài văn kể chuyện có 3 phần:</p> <p>+ Mở đầu (Mở bài trực tiếp hoặc gián tiếp)</p> <p>+ Diễn biến (Thân bài)</p> <p>+ Kết thúc (Kết bài mở rộng hoặc không mở rộng)</p> <p><b>Bài 2:</b> Yêu cầu HS đọc thầm bài văn. làm bài vào vở bài tập. Một HS làm vào bảng nhóm. Nhận xét, chữa bài:</p> <p><b>Lời giải:</b> Khoanh vào cá ý :</p> <p>1 C; 2 C; 3 C</p> <p><b>Hoạt động cuối:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Hệ thống bài.</li> <li>• Dặn HS chuẩn bị tiết sau.</li> <li>• Nhận xét tiết học.</li> </ul>	<p>-HS đọc bài văn, khoanh vào ý đúng.</p>
---	--

**Tiết 4:**

**LUYỆN TỪ VÀ CÂU**

**Bài 44(44): NÓI CÁC VẾ CÂU GHÉP BẰNG QUAN HỆ TỪ**

**I. Mục đích yêu cầu:**

1. Hiểu thế nào là câu ghép thể hiện quan hệ tương phản.
2. Biết phân tích cấu tạo của câu ghép, thêm được một vế câu ghép chỉ quan hệ tương phản; biết xác định CN-VN của mỗi vế câu trong câu ghép.
3. GD ý thức tích cực trong học tập.

**II. Đồ dùng:** -Bảng phụ

- Bảng nhóm. Vở bài tập Tiếng Việt.

**III. Các hoạt động:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>1. Bài cũ:</b> Gọi 2 HS lên làm BT 2,3 của tiết trước. + GV nhận xét.</p> <p><b>2. Bài mới:</b></p>	<p>Một số HS trả lời, Lớp nhận xét bổ sung</p>

<p><b><u>Hoạt động 1:</u></b> Giới thiệu bài:-Giới thiệu nêu yêu cầu tiết học.</p> <p><b><u>Hoạt động2:</u></b> :Hướng dẫn HS làm bài:</p> <p><b><u>Bài tập 2</u></b> -Gọi HS đọc nội dung bài tập sgk: -</p> <p>- Mời 2 HS lên bảng lớp thi làm đúng, nhanh - GV chốt lại lời giải đúng</p> <p>* <b>Tuy</b> hạn hán kéo dài <b>nhưng</b> cây cối trong vườn nhà em vẫn xanh tươi. *<b>Tuy</b> hạn hán kéo dài <b>nhưng</b> người dân quê em không lo lắng.</p> <p><b><u>Bài tập 3:</u></b> ( Lưu ý HS đọc cả mẫu chuyện vui Chủ ngữ ở đâu ?)</p> <p>- Mời 1 HS lên làm bảng lớp. - phân tích câu ghép, chốt lại kết quả.</p> <p><b><u>Hoạt động cuối:</u></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Hệ thống bài.</li> <li>• Dặn HS chuẩn bị tiết sau.</li> <li>• Nhận xét tiết học.</li> </ul>	<p>-HS đọc đề bài trong sgk. - Làm bài vào vở hoặc VBT</p> <p>- Nhận xét</p> <p>Một HS đọc yêu cầu BT - Cả lớp làm vào vở - NX- bổ xung</p>
---	---

*Thứ sáu, Ngày soạn: 7 tháng 2 Năm*

*Ngày dạy: 10 tháng 2 năm*

**Tiết2:**

**TOÁN**

**Bài 105:**

**THỂ TÍCH CỦA MỘT HÌNH**

**I.Mục đích yêu cầu:**

1. Có biểu tượng về thể tích của một hình.
2. Biết so sánh thể tích của hai hình trong một số tình huống đơn giản.
3. GD tính cẩn thận, trình bày khoa học.

**II.Đồ dùng:**

Bộ đồ dùng dạy học toán.

III. Các hoạt động:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b><u>1. Bài cũ</u></b> : Gọi 1 HS Lên bảng làm bài tập 2 tiết trước. GV nhận xét, chữa bài.</p> <p><b><u>2. Bài mới</u></b>:</p> <p><b><u>Hoạt động 1: Giới thiệu bài</u></b>:Giới thiệu,nêu yêu cầu tiết học.</p> <p><b><u>Hoạt động2</u></b>: Hình thành biểu tượng về thể tích của một hình. +GV yêu cầu HS quan sát mô hình trực quan theo hình vẽ trong các ví dụ trong sgk, +Hướng dẫn HS nêu nhận xét như trong sgk.</p> <p><b><u>Hoạt động3</u></b>: Tổ chức HS làm bài luyện tập</p> <p><b><u>Bài 1</u></b>: Yêu cầu HS quan sát hình và trả lời câu hỏi.Gọi một số HS trả lời,Nhận xét,bổ sung chốt lời giải đúng. <b><u>Lời giải</u></b>: +Hình A có 16 hình lập phương nhỏ. +Hình B có 18 hình lập phương nhỏ. +Hình B có thể tích lớn hơn.</p> <p><b><u>Bài 2</u></b>: Tổ chức cho HS thi trả lời nhanh.Nhận xét,chốt lời giải đúng. <b><u>Lời giải</u></b>: +Hình A có 15 hình lập phương nhỏ. +Hình B có 28 hình lập phương nhỏ. +Hình B có thể tích lớn hơn.</p> <p><b><u>Hoạt động cuối</u></b>:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Hệ thống bài</li> <li>• Dặn HS về nhà làm bài 3 vào vở.</li> <li>• Nhận xét tiết học.</li> </ul>	<p>-1 HS làm trên bảng lớp.Lớp nhận xét.chữa bài</p> <p>-HS quan sát hình. Thực hiện theo các ví dụ trong sgk. -Nêu nhận xét.</p> <p>-HS Quan sát hình, trả lời câu hỏi.</p> <p>-HS thi trả lời nhanh.</p> <p>Nhắc lại nhận xét về thể tích của một hình.</p>

**Bài 44(44)**

**KỂ CHUYỆN(Kiểm tra viết)**

1. Giúp HS củng cố về cách viết văn kể chuyện.
2. Viết được bài văn kể chuyện rõ cốt chuyện,nhân vật,y nghĩa,;lời kể tự nhiên.
- 3.GD tính cẩn thận.

II.**Đồ dùng** –Bảng phụ,vở bài tập Tiếng Việt.

III.**Các hoạt động:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b><u>1. Bài cũ</u></b> : Gọi một số HS nhắc lại nội dung bài tập 1 tiết trước. + GV nhận xét.</p> <p><b><u>2. Bài mới</u></b>:</p> <p><b><u>Hoạt động 1: Giới thiệu bài</u></b>:-Giới thiệu nêu yêu cầu tiết học.</p> <p><b><u>Hoạt động2</u></b>: :Hướng dẫn HS làm bài:</p> <p>-Gọi HS đọc các đề trong sgk: <i>Đề1: Kể một kỉ niệm khó quên về tình bạn.</i> <i>Đề 2: Hãy kể một câu chuyện mà em thích nhất trong các câu chuyện mà em đã học.</i> <i>Đề3: Kể lại một câu chuyện cổ tích theo lời một nhân vật trong chuyện.</i></p> <p>+Yêu cầu HS chọn một trong 3 đề đã cho. +Gọi HS nói tiếp nêu đề mình chọn. +Hướng dẫn HS hiểu yêu cầu của từng đề. +Yêu cầu HS nhắc lại cấu tạo bài văn kể chuyện. +GV treo bảng phụ ghi dàn ý chung của bài văn kể chuyện cho HS đọc lại. +Lư ý HS cách viết mở bài gián tiếp và kết bài mở rộng.</p> <p><b><u>Hoạt động3</u></b>:Tổ chức cho HS viết bài vào vở: +Yêu cầu HS lập dàn ý trước. +Lưu ý HS sắp xếp các sự việc theo đúng trình tự. +Nhắc nhở HS cách trình bày. +Nhắc nhở HS tư thế ngồi viết. +Yêu cầu HS viết bài vào vở. +Yêu cầu HS đọc lại bài,soát sửa lỗi.</p>	<p>Một số HS trả lời,Lớp nhận xét bổ sung</p> <p>-HS đọc đề bài trong sgk. -Nói tiếp nêu đề bài mình chọn. -Nhắc lại cấu tạo bài văn kể chuyện. -Đọc lại dàn ý chung của bài văn kể chuyện.</p> <p>-HS viết bài vào vở,soát sửa lỗi.</p> <p>-Nộp bài.</p>

**Hoạt động cuối:**

- Hệ thống bài.Thu bài.
- Dẫn HS chuẩn bị tiết sau.
- Nhận xét tiết học.

**Tiết 4:**

**ĐỊA LÝ**

**Bài 22(22):**

**CHÂU ÂU**

**I.Mục đích yêu cầu:** Giúp HS:

- 1.Mô tả sơ lược về vị trí ,giới hạn lãnh thổ của châu Âu;Nêu một số đặc điểm về địa hình ,khí hậu,daan cư,hoạt động sản xuất.
- 2.Sử dụng quả địa cầu ,bản đồ, tranh ảnh tìm kiến thức.
- 3.GD ý thức hợp tác nhóm trong học tập.

- II.Đồ dùng :** -Quả địa cầu,bản đồ thế giới,lược đồ châu Âu,..  
-Tranh ảnh về cảnh vật tự nhiên,HĐSX ở châu Âu.

**III.Các hoạt động:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b><u>1.Bài cũ</u></b> : Nêu một số đặc điểm nổi bật của các nước Trung quốc,Lào,cam-pu-chia? +Nhận xét ghi điểm.</p> <p><b><u>2.Bài mới:</u></b></p> <p><b><u>Hoạt động 1: Giới thiệu bài:</u></b>- Giới thiệu bài,nêu yêu cầu tiết học.</p> <p><b><u>Hoạt động2:</u></b> Tìm hiểu vị trí,giới hạn của châu Âu bằng hoạt động cả lớp với quả địa cầu,bản đồ,lược đồ châu Âu. +GV chỉ vị trí của châu Âu trên quả địa cầu. +Gọi một số HS lên chỉ lược đồ,nêu vị trí giới hạn của châu Âu.Nhận xét,bổ sung.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• <b>Kết luận:</b><i>Châu Âu nằm phía tây châu Á có 3 phía giáp biển và đại dương.</i></li> </ul> <p><b><u>Hoạt động3:</u></b> Tìm hiểu về đặc điểm tự nhiên của châu Âu bằng hoạt động nhóm đôi với tranh ảnh và hình trong sgk.</p>	<p>Một số HS lên bảng trả lời,lớp nhận xét,bổ sung.</p> <p>-HS quan sát, chỉ và nêu vị trí giới hạn của châu Âu.</p> <p>-HS quan sát tranh ảnh,lược đồ phát biểu, chỉ và đọc tên</p>



<p>+Gọi đại diện một số nhóm trình bày.Nhận xét,bổ sung. +Gọi một số HS chỉ bản đồ vị trí các dãy núi,đồng bằng,sông ngòi ở châu Âu.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• <b>Kết luận:</b>Châu Âu chủ yếu có địa hình là đồng bằng,khí hậu ôn hoà.</li> </ul> <p><b>Hoạt động4:</b> Tìm hiểu về dân cư và hoạt động sản xuất của người dân ở châu Âu bằng hoạt động cả lớp với tranh ảnh,sgk. +Gọi một số HS trình bày,nhận xét,bổ sung.</p> <p><b>Kết luận:</b> Đa số người dân châu Âu đều là người da trắng,nhiều nước có nền kinh tế phát triển.</p> <p><b>Hoạt động cuối:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Hệ thống bài.</li> <li>• Dẫn HS học bài chuẩn bị bài sau.</li> <li>• Nhận xét tiết học.</li> </ul>	<p>núi,đồng bằng,sông,...trên bản đồ.</p> <p>-HS quan sát tranh ảnh,thảo luận trả lời.</p> <p>HS đọc lại kết luận trong sgk.</p>
--	--

**Tiết 5:**

**SINH HOẠT LỚP TUẦN 22**

**A.Mục đích yêu cầu:**

- 1.Đánh giá hoạt động trong tuần.
- 2.Đề ra phương hướng hoạt động tuần tiếp theo.

**B.Tổ chức:**

**I.Đánh giá hoạt động tuần :**

+Đại diện các tổ báo cáo hoạt động trong tuần của tổ mình. Cán sự lớp nhận xét bổ sung

+ GV nhận xét chung: a)Về học tập: + Ưu điểm: ổn định nề nếp học tập của Kì II.

+Tồn tại:Một số HS chưa mang sách vở đầy đủ

b) Về nề nếp:+Ưu điểm:Vệ sinh có nhiều tiến bộ.

+Tồn tại:Một số HS chưa tham gia lao động.

- **Xét thi đua Tuần 22:** -Dựa vào danh sách của các tổ,lớp bình bầu cá nhân xuất sắc.  
-Bình chọn tổ nhóm xuất sắc

➤ GV tuyên dương tổ nhóm cá nhân xuất sắc.Xét thi đua tháng 1.

**II.Phương hướng hoạt động tuần tiếp theo:**

-Các tổ thảo luận đưa ra phương hướng HĐ của tổ mình

-Lớp thảo luận đưa ra phương hướng hoạt động chung của lớp

-GV tổng kết những nhiệm vụ chính:

+Khắc phục những tồn tại ở tuần22.Đi học chuyên cần,Nghỉ tết an toàn tiết kiệm.

+Lao động theo khu vực phân công.Giữ vệ sinh lớp.

THỨ	MÔN	BÀI DẠY
HAI	CHÀO CỜ TẬP ĐỌC TOÁN LỊCH SỬ ĐẠO ĐỨC	Phân sử tài tình $\text{Cm}^3, \text{dm}^3$ Nhà máy hiện đại đầu tiên của nước ta Em yêu tổ quốc Việt Nam ( T1)
BA	TOÁN CHÍNH TẢ KHOA HỌC LUYỆN TỪ & CÂU KỸ THUẬT	Mets khối Nhớ viết: Cao Bằng Sử dụng năng lượng điện Mở rộng vốn từ Trật tự - An ninh ( không dạy ) Lắp xe cần cẩu
TƯ	KHOA HỌC TOÁN KỂ CHUYỆN TẬP ĐỌC ÂM NHẠC	Lắp mạch điện đơn giản Luyện tập Đã nghe đã đọc Chú đi tuần
NĂM	THỂ DỤC TOÁN TẬP LÀM VĂN LUYỆN TỪ & CÂU MỸ THUẬT	Thể tích hình hộp chữ nhật Lập chương trình hoạt động Nói các vế câu ghép bằng quan hệ từ
SÁU	THỂ DỤC TOÁN TẬP LÀM VĂN ĐỊA LÝ SINH HOẠT LỚP	Thể tích hình lập phương Trả bài văn kể chuyện Một số nước ở châu âu

**Tuần 23**

*Thứ hai, Ngày soạn: 10 tháng 2 năm*

*Ngày dạy: 13 tháng 2 năm*

**Tiết 2:**

**TẬP ĐỌC**

**Bài 45(45):**

**PHÂN XỬ TÀI TÌNH.**

**I. Mục đích yêu cầu:**

1. Biết đọc diễn cảm bài văn, giọng đọc phù hợp với tính cách các nhân vật.  
+ Hiểu nội dung: Quan án là người thông minh, có tài xử kiện.
2. Rèn kỹ năng đọc đúng và đọc diễn cảm văn xuôi.
3. GD tính trung thực, công bằng, ngay thẳng.

**II. Đồ dùng** - Tranh minh họa bài học.

- Bảng phụ ghi đoạn luyện đọc.

**III. Các hoạt động:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. <b>Bài cũ:</b> Gọi HS đọc và trả lời câu hỏi bài <i>Cao Bằng</i> + Nhận xét, ghi điểm.</p> <p>2. <b>Bài mới:</b></p> <p>2.1. <b>Giới thiệu bài:</b> Giới thiệu chủ điểm, giới thiệu bài qua tranh minh họa</p> <p>2.2. <b>Luyện đọc:</b></p> <p>- Gọi HS khá đọc bài. NX.</p> <p>- Chia bài thành 3 đoạn để luyện đọc. Tổ chức cho HS đọc nối tiếp đoạn kết hợp giải nghĩa từ khó (chú giải SGK).</p> <p>📌 Lưu ý HS đọc đúng các tiếng dễ lẫn (<i>rung rung, khung cửi, biện lễ, ...</i>)</p> <p>- GV đọc mẫu toàn bài giọng kể hồi hộp, hào hứng thể hiện niềm khâm phục của người kể chuyện với ông quan án.</p> <p>2.3. <b>Tìm hiểu bài:</b></p> <p>Tổ chức cho học sinh đọc thầm thảo luận và trả lời các câu hỏi 1, 2, 3 trong SGK</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• <b>Hỗ trợ:</b> Câu hỏi phụ: Quan án phá được các vụ án nhờ đâu?</li> </ul>	<p>- HS đọc và trả lời câu hỏi SGK.</p> <p>HS quan sát tranh, NX.</p> <p>- HS khá đọc toàn bài. - HS luyện đọc nối tiếp đoạn. Luyện phát âm tiếng, từ dễ lẫn Đọc chú giải trong SGK.</p> <p>- HS nghe, cảm nhận.</p> <p>- HS đọc thầm thảo luận trả lời câu hỏi trong SGK. - HS phát biểu</p>

<ul style="list-style-type: none"> <li>• <i>Chốt ý rút nội dung bài.(MT1, ý 2)</i></li> </ul> <p><b>2.4. <u>Luyện đọc diễn cảm:</u></b></p> <p>-Hướng dẫn giọng đọc toàn bài.Treo bảng phụ chép đoạn 2 hướng dẫn HS đọc.Tổ chức cho HS luyện đọc trong nhóm,thi đọc trước lớp.NX bạn đọc.GV NX đánh giá.</p> <p><b>3. <u>Củng cố-Dẫn dò:</u></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Hệ thống bài.</li> <li>• Nhận xét tiết học.</li> <li>• Dặn HS chuẩn bị bài:<b>Chú đi tuần.</b></li> </ul>	<p>-HS luyện đọc trong nhóm;thi đọc trước lớp;nhận xét bạn đọc.</p> <p>-Nhắc lại nội dung bài.</p>
---	--

**Tiết 3:**

**TOÁN**

**Bài 111(111) XĂNG-TI –MÉT KHỐI;ĐỀ -XI-MÉT KHỐI.**

**I.Mục đích yêu cầu:**

- 1.Có biểu tượng ban đầu về xăng-ti-met khối;Đề -xi-met khối.Biết tên gọi,kí hiệu mối quan hệ giữa 2 đơn vị đo thể tích:xăng-ti-mét khối,đề-xi-met khối.
- 2.Vận dụng để giải một số bài toán có liên quan đến xăng-ti-mét khối;đề-xi-met khối.
- 3.GD:Tính cẩn thận,trình bày sạch đẹp,khoa học.

**II.Đồ dùng:**

-Bảng phụ,bảng nhóm.

**III.Các hoạt động:**

<b>Hoạt động của giáo viên</b>	<b>Hoạt động của học sinh</b>
<p>1.<b><u>Bài cũ:</u></b> Gọi HS lên bảng làm bài tập 3 tiết trước. +Kiểm tra vở ,nhận xét,nhận xét chữa bài trên bảng.</p> <p>2.<b><u>Bài mới:</u></b></p> <p>2.1.<b><u>Giới thiệu bài:</u></b>Gới thiệu bài,nêu yêu cầu tiết học.</p> <p>1.3 <b><u>Giới thiệu 2 đơn vị đo thể tích:Xăng-ti-mét khối;Đề-xi-mét khối.</u></b> +Gới thiệu hình lập phương có cạnh 1dm và 1 cm cho HS quan sát,nhận xét. +Gới thiệu tên gọi ,kí hiệu của đơn vị đo <math>\text{cm}^3</math> và <math>\text{dm}^3</math>(sgk)</p>	<p>-HS lên bảng làm bài tập 3 tiết trước.Nhận xét,chữa bài.</p> <p>-HS quan sát,nhận xét.đọc kết luận trong sgk.</p>

<p>+Cho HS quan sát để nhận ra mối quan hệ giữa <math>cm^3</math> và <math>dm^3</math>(sgk): <math>1dm^3 = 1000cm^3</math>.</p> <p>+Cho HS nhắc lại (sgk)</p> <p><b>2.4 Tổ chức cho HS làm các bài luyện tập:</b></p> <p><b>Bài 1:</b> Hướng dẫn HS dùng bút chì điền vào sgk. Gọi HS nối tiếp đọc bài. GV chốt bài đúng trên bảng phụ.</p> <p><i>Lời giải:</i></p> <p>+ <math>519cm^3</math>: Năm trăm mười chín xăng – ti – met khối.</p> <p>+ Hai nghìn không tám linh một đề – xi – met khối: <math>2001dm^3</math></p> <p><b>Bài 2:</b> Tổ chức cho HS Làm bài 2a vào bảng con. Nhận xét, chữa bài, chốt lời giải đúng:</p> <p><i>Lời giải:</i></p> <p><math>1dm^3 = 1000cm^3</math> ; <math>5,8dm^3 = 5800cm^3</math> ; <math>375 dm^3 = 375000cm^3</math></p> <p><math>\frac{4}{5} dm^3 = 800cm^3</math></p> <p><b>2.5. Củng cố dẫn dò</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Hệ thống bài.</li> <li>• Yêu cầu HS về nhà làm bài 2b trong sgk.</li> <li>• Nhận xét tiết học.</li> </ul>	<p>-HS điền vào sgk. Đọc bài.</p> <p>HS làm bài vào vào bảng con.</p> <p>Đọc lại các số ở bài tập 1.</p>
--	--

#### Tiết 4:

#### LỊCH SỬ

#### **Bài 23(23) NHÀ MÁY HIỆN ĐẠI ĐẦU TIÊN CỦA NƯỚC TA.**

##### I. Mục đích yêu cầu: Giúp HS :

1. Biết hoàn cảnh ra đời của nhà máy cơ khí Hà Nội.
2. Biết những đóng góp của nhà máy cơ khí Hà Nội trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.
3. GD hểu thêm về tình hữu nghị Xô-Việt.

##### II. Đồ dùng - Phiếu học tập

- Tranh ảnh tư liệu về nhà máy cơ khí Hà Nội.

##### III. Các hoạt động:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
-------------------------	------------------------

<p><b><u>1.Bài cũ:</u></b> +Nêu ý nghĩa của phong trào Đồng Khởi? -Nhận xét ghi điểm.</p> <p><b><u>2Bài mới:</u></b></p> <p><b><u>Hoạt động 1:</u></b> Giới thiệu bài ,Nêu yêu cầu tiết học.</p> <p><b><u>Hoạt động2:</u></b> Tìm hiểu về sự ra đời và vai trò của nhà máy cơ khí Hà Nội bằng thảo luận nhóm với phiếu học tập. -Yêu cầu các nhóm thảo luận các câu hỏi trong PHT: +Tại sao Đảng và chính phủ quyết định xây dựng nhà Máy cơ khí Hà Nội? +Nhà máy cơ khí Hà Nội có tác động như thế nào đến sự nghiệp cách mạng của nước ta? -Gọi đại diện nhóm trình bày kết quả thảo luận,nhận xét,bổ sung. <b>Kết luận:</b> +Để góp phần tăng bị máy móc phục vụ cho sản xuất ở Miền Bắc làm hậu phương vững chắc cho Miền Nam,Đảng và Chính phủ quyết định xây dựng NMCKHN.Sự ra đời của NMCKHN đã góp phần to lớn vào công cuộc xây dựng CNXH ở MB và đấu tranh thống nhất đất nước của nhân dân ta.</p> <p><b><u>Hoạt động3:</u></b> Tìm hiểu thêm về một số sản phẩm của nhà máy cơ khí Hà Nội bằng hoạt động cả lớp với tranh ảnh sgk và tranh ảnh sưu tầm. +Yêu cầu HS đọc sgk kể một số sản phẩm của NMCKHN +GV cho HS tranh ảnh tư liệu giới thiệu về NMCKHN.</p> <p><b><u>Hoạt động cuối:</u></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Hệ thống bài,liên hệ giáo dục HS .</li> <li>• Dặn HS học theo câu hỏi trong sgk</li> <li>• Nhận xét tiết học.</li> </ul>	<p>-HS lên bảng trả lời,lớp nhận xét bổ sung.</p> <p>-HS thảo luận nhóm.đại diện nhóm báo cáo Các nhóm khác nhận xét,bổ sung.thống nhất ý kiến.</p> <p>-HS đọc sgk,dựa vào bản đồ và tranh ảnh để trình bày.</p> <p>Đọc kết luận sgk.</p>
---	---

**Tiết 5:**

**ĐẠO ĐỨC**

**Bài 11(T23)**

**EM YÊU TỔ QUỐC VIỆT NAM (TIẾT 1)**

**I.Mục đích yêu cầu:**

- 1. Kiến thức:**Biết tổ quốc em là Tổ quốc Việt nam;Tổ quốc em đang thay đổi từng ngày và đang hội nhập vào đời sống Quốc tế
- 2. Kỹ năng:**Có một số hiểu biết phù hợp với lứa tuổi về lịch sử,kinh tế,văn hoá của Tổ quốc Việt Nam.

3. **Thái độ:** Yêu mến tự hào về Tổ quốc Việt Nam.

- **GDMT:** Bảo vệ, giữ gìn môi trường cũng là một biểu hiện của TY tổ quốc.

II. **Đồ dùng:** Tranh ảnh sgk.

III. **Các hoạt động:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>Bài cũ:</b> -Nêu ghi nhớ tiết trước.</p> <p><b>Bài mới:</b></p> <p><b>Hoạt động 1:</b> Tìm hiểu các thông tin trong sgk bằng hoạt động nhóm.</p> <p>+Chia nhóm, giao nhiệm vụ cho các nhóm nghiên cứu giới thiệu các thông tin trong sgk</p> <p>+Gọi đại diện nhóm lên trình bày, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• <b>Kết luận:</b> <i>Việt Nam có nền văn hoá lâu đời, có truyền thống đấu tranh dựng nước và giữ nước rất đáng tự hào. Việt Nam đang phát triển và thay đổi từng ngày.</i></li> </ul> <p><b>Hoạt động 2:</b> Thực hiện yêu cầu bài 2 trong sgk bằng hoạt động cá nhân:</p> <p>-Gọi một số HS giới thiệu về lá Quốc kì, về bác Hồ, về áo dài, về văn miếu Quốc Tử Giám.</p> <p>-Cho HS thảo luận nhóm Theo các câu hỏi:</p> <p>+<i>Em biết thêm những gì về đất nước con người Việt Nam?</i></p> <p>+<i>Chúng ta cần phải làm gì để góp phần xây dựng đất nước.</i></p> <p>+Gọi đại diện nhóm trình bày, các nhóm khác bổ sung.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• <b>Kết luận:</b> <i>(Ghi nhớ sgk)</i></li> <li>• <b>GDMT:</b> <i>Giữ sạch môi trường xung quanh, bảo vệ các di sản dân tộc là những hành động thiết thực thể hiện Ty đối với quê hương đất nước.</i></li> <li>• <b>Hoạt động cuối:</b></li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Hệ thống bài.</li> <li>• Dặn HS chuẩn bị tiết sau.</li> <li>• Nhận xét tiết học.</li> </ul>	<p>Một số HS trả lời, nhận xét, bổ sung.</p> <p>-HS thảo luận nhóm giới thiệu các thông tin trong sgk</p> <p>- HS lần lượt giới thiệu theo yêu cầu bài 2 sgk.</p> <p>-HS thảo luận nhóm trả lời.</p> <p>Đọc ghi nhớ sgk</p> <p>-Liên hệ bản thân.</p> <p>HS nhắc lại <b>ghi nhớ</b> trong sgk.</p>

Thứ ba, Ngày soạn: 12 tháng 2 năm



**Tiết1:** TOÁN

**Bài107(107)** MÉT KHỐI

**I. Mục đích yêu cầu:**

1. Biết tên gọi, độ lớn, kí hiệu của đơn vị đo thể tích mét khối.
2. Biết mối quan hệ giữa mét khối với các đơn vị đề-xi-mét khối-xăng-ti-mét khối
3. GD tính cẩn thận, trình bày khoa học.

**II. Đồ dùng:** -GV: Bộ đồ dùng học toán.

-HS: bảng con, bảng nhóm

**III. Các hoạt động:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>2. <u>Bài cũ</u> :-</b>Cho làm bài tập 2b tiết trước vào bảng con. +GV nhận xét, chữa bài. -Kiểm tra vở bài tập về nhà của HS.</p> <p><b><u>2. Bài mới:</u></b></p> <p><b><u>Hoạt động 1:</u></b> Giới thiệu bài: Giới thiệu, nêu yêu cầu tiết học</p> <p><b><u>Hoạt động 2:</u></b> Hình thành biểu tượng về mét khối:</p> <p>-GV cho HS quan sát mô hình , hình lập phương có cạnh 1m, giới thiệu về mét khối(sgk) -Cho HS quan sát hình vẽ, nhận xét về mối quan hệ giữa mét khối và đề-xi-mét khối, xăng-ti-met khối.</p> <p><b><u>Kết luận:</u></b> + Mét khối là thể tích hình lập phương có cạnh 1m.; + <math>1m^3 = 1000dm^3 = 1000000cm^3 =</math></p> <p>- Cho HS đọc bảng quan hệ giữa mét khối với các đơn vị khác trong sgk.</p>	<p><b>Hoạt động của học sinh</b></p>

<p><b><u>Hoạt động 3:</u></b> Tổ chức cho HS làm các bài luyện tập:</p> <p><b><u>Bài 1:</u></b> Đọc, viết số kèm đơn vị đo là mét khối.</p> <p>a) GV viết các số lên bảng, Lần lượt gọi HS đọc, nhận xét.</p> <p>b) GV đọc từng số, HS viết vào bảng con, nhận xét</p> <p><b><u>Bài 2:</u></b> Tổ chức cho HS làm 2 số của ý a, 2 số ý b vào bảng con, nhận xét. Các ý còn lại cho HS làm vào vở, chấm chữa bài.</p> <p><b><u>Lời giải :</u></b></p> <p>a) <math>5,216m^3 = 5216dm^3</math>; <math>13,8m^3 = 13800dm^3</math>;  <math>0,22m^3 = 220dm^3</math>;</p> <p>b) <math>1,969m^3 = 1969000cm^3</math>; <math>19,54m^3 = 19540000cm^3</math></p> <p><b><u>Hoạt động cuối:</u></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Hệ thống bài</li> <li>• Dẫn HS về nhà làm bài 3 sgk vào vở.</li> <li>• Nhận xét tiết học.</li> </ul>	
--	--

**Tiết 2:** **CHÍNH TẢ**

**Bài 23(23):** (Nhớ-Viết) **CAO BẰNG**

**I. Mục đích yêu cầu:**

1. HS nhớ -viết đúng, trình bày đúng 4 khổ đầu trong bài thơ **Cao Bằng**  
 -Nắm vững quy tắc viết hoa tên người, tên địa lý Việt Nam.
2. Rèn kĩ năng viết, trình bày đẹp khổ thơ 5 chữ.
3. **GDMT:** Thấy được vẻ đẹp kì vĩ của thiên nhiên và có ý thức bảo vệ thiên nhiên.

**II. Đồ dùng:**

1. Bảng phụ,
2. Vở bài tập Tiếng Việt. Bảng con.

**III. Các hoạt động:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b><u>Hoạt động 1:</u></b> -HS viết bảng con 2 từ <i>Hồ Guom, Tháp Bút</i>                      -GV nhận xét.</p> <p><b><u>Hoạt động 2:</u></b> Giới thiệu bài, nêu yêu cầu của tiết học.</p>	<p>-HS viết bảng con.</p>

<p><b><u>Hoạt động 3:</u></b>Hướng dẫn HS Nghe –viết bài chính tả:          -GV đọc bài viết với giọng rõ ràng,phát âm chính xác.          -Nêu câu hỏi tìm hiểu nội dung bài:          +<i>Tìm những chi tiết nói lên vẻ đẹp kì vĩ của Cao Bằng?</i>          Hướng dẫn HS viết đúng các danh từ riêng (<i>Cao Bằng,Đèo Giò,Đèo Giàng,Cao Bắc, ...</i>),Những từ ngữ dễ lẫn:(<i>vượt,suối khuất rì rào,..</i>)          -Yêu cầu HS Nhớ -Viết bài vào vở.Soát ,sửa lỗi.          -Chấm,NX, chữa lỗi HS sai nhiều.</p> <p><b><u>Hoạt động 4:</u></b>Tổ chức cho HS làm bài tập chính tả.</p> <p><b><u>Bài2 ( tr 48sgk):</u></b>+Gọi HS đọc yêu cầu và nội dung bài tập .yêu cầu HS làm vào vở BT,Một HS làm bảng nhóm,Nhận xét,Thống nhất lời giải đúng.</p> <p><b>Lời giải:</b><i>Các từ cần điền: Côn Đảo,Võ Thị Sáu;Điện Biên Phủ,Bé Văn Đàn;Công Lý,Nguyễn Văn Trỗi.</i></p> <p><b>Bài3(trang48sgk):</b>HS đọc bài,Gạch chân dưới những từ cần viết hoa trên bảng phụ.Lần lượt viết các từ đó vào bảng con,một HS viết lại trên bảng phụ:</p> <p><b>Lời giải:</b><i>Các từ cần viết hoa trong bài thơ là:Hai Ngàn,Ngã Ba,PùMo,Pù Xa,..</i></p> <p><b><u>Hoạt động cuối:</u></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• <b>GDMT:</b><i>Em có nhận xét gì về cảnh vật thiên nhiên ở hai bài thơ:Cao Bằng và Cửa ngõ Tùng Chinh?,Em có thể làm gì để môi trường thiên nhiên quê em đẹp như vậy?</i></li> <li>• Dẫn HS luyện viết ở nhà.</li> <li>• Nhận xét tiết học.</li> </ul>	<p>-HS theo dõi bài viết trong sgk. Thảo luận nội dung đoạn viết.</p> <p>-HS luyện viết từ tiếng khó vào bảng con -HS nhớ-viết bài vào vở, Đổi vở soát sửa lỗi.</p> <p>HS bài tập:</p> <p>-HS làm vở và bảng nhóm.</p> <p>-HS viết bảng con.</p> <p>-HS liên hệ bản thân. -Nhắc lại cách viết tên người,tên địa lý Việt Nam.</p>
---	--

**Tiết 3: KHOA HỌC**

**Bài 45(45) SỬ DỤNG NĂNG LƯỢNG ĐIỆN**

**I.Mục đích yêu cầu:**

1. Kể tên một số đồ dùng ,máy móc sử dụng năng lượng điện.
- 2.Có ý thức sử dụng tiết kiệm điện

\* **GDMT:** *Khai thác và sử dụng năng lượng điện hợp lý là góp phần bảo vệ môi trường.*

**III> Đồ dùng:** -Hình trang 92,93 SGK

- Tranh ảnh,đồ dùng về máy móc sử dụng năng lượng điện

**III.Các hoạt động:**

Hoạt động của giáo viên	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p><b><u>1. Bài cũ</u></b> : +Nêu tác dụng của năng lượng gió và nước chảy?</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• GV nhận xét, ghi điểm.</li> </ul> <p><b><u>2. Bài mới:</u></b></p> <p><b><u>Hoạt động 1: Giới thiệu bài:</u></b>Giới thiệu,nêu yêu cầu tiết học.</p> <p><b><u>Hoạt động2:</u></b> Tổ chức cho HS lấy một số ví dụ chứng tỏ dòng điện mang năng lượng và một số loại phổ biến bằng thảo luận cả lớp. Theo các câu hỏi:                      +Kể một số đồ dùng sử dụng điện mà em biết?                      +Năng lượng điện sử dụng được lấy từ đâu?                      -Gọi một số HS trả lời,nhận xét,bổ sung thống nhất ý kiến</p> <p><b>Kết luận:</b>Tất cả các vật có khả năng cung cấp năng lượng điện được gọi là nguồn điện;Năng lượng điện do pin,nhà máy điện,... cung cấp.</p> <p><b><u>Hoạt động3:</u></b> Tổ cho HS kể về một số ứng dụng của dòng điện,tìm ví dụ về máy móc ,đồ dùng sử dụng năng lượng điện,vai trò của điện trong cuộc sống,... bằng thảo luận nhóm.                      +Yêu cầu HS quan sát tranh ảnh ,vật thật thảo luận nhóm.                      +Gọi đại diện nhóm trả lời,các nhóm khác nhận xét,bổ sung.</p> <p><b>GDMT:</b> Gia đình em thường sử dụng điện làm gì?                      +Nguồn năng lượng điện có phải vô tận không?                      +Em cần làm gì để tiết kiệm điện?</p> <p><b>Kết luận:</b>Mục <b>Bạn cần biết</b> sgk.</p> <p><b><u>Hoạt động cuối:</u></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Hệ thống bài.</li> <li>• Dẫn HS học theo mục <b>Bạn cần biết</b> sgk.</li> <li>• Nhận xét tiết học.</li> </ul>	<p>Một số HS trả lời.Lớp nhận xét,bổ sung</p> <p>-HS liên hệ thực tế thảo luận trả lời,thống nhất ý đúng.</p> <p>- Hs thảo luận nhóm trả lời,thống nhất ý đúng.</p> <p>-HS liên hệ bản thân</p> <p>Đọc mục <b>Bạn cần biết</b> sgk</p> <p>Nhắc lại mục <b>Bạn cần biết</b> trong sgk.</p>

**Tiết 4:** LUYỆN TỪ VÀ CÂU

**Bài 45(45)** MỞ RỘNG VỐN TỪ :TRẬT TỰ- AN NINH( Không dạy )

**Tiết 5:** KĨ THUẬT

**Bài 23(23):**

**LẮP XE CẦU(Tiết 2)**

**I.Mục đích yêu cầu:**

1. Lắp ghép hoàn chỉnh mô hình xe cầu theo quy trình đẹp, chắc chắn, sử dụng được.
- 2 Trình bày sản phẩm, nhận xét đúng sản phẩm của bạn.
3. GD tính cẩn thận, làm việc khoa học.

**I.Đồ dùng:** Bộ đồ dùng lắp ghép ; tranh quy trình lắp xe cầu.

**III.Các hoạt động:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b><u>1.Bài cũ :</u></b>                      +Nêu quy trình lắp xe cầu?                      GV nhận xét.</p> <p><b><u>2.Bài mới:</u></b></p> <p><b><u>Hoạt động 1: Giới thiệu bài:</u></b>Giới thiệu,nêu yêu cầu của tiết học.</p> <p><b><u>Hoạt động2:</u></b> Tổ chức cho HS thực hành lắp xe cầu                      +Gọi HS nhắc lại quy trình lắp xe cầu.                      +GV treo quy trình lắp xe cầu lên bảng                      +Yêu cầu HS thực hành lắp xe cầu theo nhóm.                      +GV theo dõi giúp đỡ nhóm chưa làm được.</p> <p><b><u>Hoạt động3:</u></b> Tổ chức cho HS trưng bày và nhận xét sản phẩm.                      +GV yêu cầu HS trưng bày sản phẩm theo nhóm                      +GV treo tiêu chí đánh giá lên bảng:                      -Xe lắp chắc chắn, không xộc xệch.                      -Xe chuyển động được.                      -Khi quay tay quay ,dây tời được quấn vào và nhả ra dễ dàng.                      +Tổ chức cho HS tự đánh giá.                      +Nhận xét đánh giá sản phẩm của bạn.                      +GV nhận xét,đánh giá từng sản phẩm.                      +Tuyên dương nhóm có sản phẩm đúng và lắp ráp nhanh</p>	<p>Một số HS lên bảng trả lời.                      -Lớp nhận xét bổ sung.</p> <p>-HS thực hành lắp ghép</p> <p>-HS trình bày sản phẩm.</p> <p>-HS tự đánh giá sản phẩm                      Nhận xét đánh giá sản phẩm của bạn.</p>

<p>- Hướng dẫn cho HS tháo rời từng bộ phận và xếp vào hộp. - Nhắc nhở HS xếp đúng theo trình tự vào hộp.</p> <p><b><u>Hoạt động cuối:</u></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Hệ thống bài.Nhắc lại quy trình lắp ghép .</li> <li>• Dẫn HS chuẩn bị tiết sau.</li> <li>• Nhận xét tiết học.</li> </ul>	<p>-Tháo rời,cắt đồ lắp ghép vào hộp.</p> <p>-Đọc ghi nhớ sgk.(sgk)</p>
--	---

Thứ tư, Ngày soạn 13 tháng 2 năm

Ngày dạy: 15 tháng 2 năm

**Tiết 1:**

**KHOA HỌC**

**Bài 46(46):**

**LẮP MẠCH ĐIỆN ĐƠN GIẢN(Tiết 1)**

**I.Mục đích yêu cầu:**

1. Biết cách lắp mạch điện thắp sáng đơn giản bằng pin, bóng đèn, dây dẫn.
  2. Thực hành lắp mạch điện đơn giản bằng pin, bóng đèn, dây dẫn.
- **GD MT:** *Tận dụng những vật liệu phế thải để lắp mạch điện để bảo vệ môi trường.*

**II.Đồ dùng:**

- Hình trang 94 sgk
- 1 cục pin, dây đồng có vỏ bọc nhựa, một bóng đèn .

**III.Các hoạt động:**

<b>Hoạt động của giáo viên</b>	<b>Hoạt động của học sinh</b>
<p><b><u>1.Bài cũ :</u></b> -HS 1:Kể tên một số vật dụng sử dụng năng lượng điện? GV nhận xét ghi điểm.</p> <p><b><u>2.Bài mới:</u></b></p> <p><b><u>Hoạt động 1: Giới thiệu bài:</u></b>Giới thiệu,nêu yêu cầu tiết học.</p> <p><b><u>Hoạt động 2</u></b> Tổ chức cho HS lắp mạch điện đơn giản bằng hoạt động thực hành theo nhóm. + Hướng dẫn HS theo mục Thực hành trong sgk trang 94. +Yêu cầu HS lắp mạch để đèn sáng và vẽ lại cách vẽ vào giấy. +Gọi Đại diện từng nhóm giới thiệu hình vẽ và mạch điện của</p>	<p>1 HS lên bảng trả lời.lớp nhận xét bổ sung.</p> <p>-HS thực hành theo nhóm.Trình bày trước lớp.</p>

<p>nhóm mình. +Nhận xét,bổ sung.</p> <p><b><u>Hoạt động3:</u></b> Thảo luận về điều kiện để mạch thấp sáng đèn: Chia nhóm thảo luận và làm thí nghiệm. +Phải lắp mạch điện như thế nào thì đèn mới sáng? + Quan sát hình 5 sgk và dự đoán mạch điện của hình nào thì đèn sáng. +Lắp lại mạch điện để kiểm tra. -Gọi đại diện nhóm trình bày, các nhóm khác nhận xét,bổ sung</p> <p><b>Kết luận:</b><i>Mục Bạn cần biết trang 94,95 sgk</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• <b>GDMT:</b> Khi lắp mạch điện nên tận dụng đồ phế liệu để tiết kiệm và bảo vệ môi trường.</li> </ul> <p><b><u>Hoạt động cuối:</u></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Hệ thống bài.</li> <li>• Dẫn HS học thuộc mục Bạn cần biết trong sgk</li> <li>• Nhận xét tiết học.</li> </ul>	<p style="text-align: right;">U</p> <p>HS thảo luận nhóm,làm thí nghiệm .trình bày trước lớp.</p> <p>-HS liên hệ .</p> <p>-HS đọc mục Bạn cần biết sgk.</p>
---	---

**Tiết 2:**

**TOÁN**

**Bài113(113):**

**LUYỆN TẬP**

**I.Mục đích yêu cầu:**

1. Biết đọc viết các đơn vị đo :mét khối,đề-xi-mét khối;xăng-ti-mét khối và mối quan hệ giữa chúng.
- 2.Biết đổi các đơn vị đo thể tích,so sánh các số đo thể tích đã học.
3. GD tính cẩn thận,trình bày khoa học

**II.Đồ dùng:** -Bảng phụ  
-Bảng con

**III.Các hoạt động:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b><u>1. Bài cũ :</u></b> Gọi Hs làm bài tập 3 tiết trước. Nhận xét,chữa bài.</p> <p><b><u>2. Bài mới:</u></b></p>	<p>-Một HS trả lên bảng,lớp nhận xét,bổ sung.</p>



<p><b><u>Hoạt động 1:</u></b> Giới thiệu bài:Giới thiệu,nêu yêu cầu tiết học.</p> <p><b><u>Hoạt động2</u></b> Hướng dẫn HS các bài tập luyện tập.</p> <p><b><u>Bài 1:</u></b>Tổ chức cho HS đọc nối tiếp ý a, dòng 1,2,3 +Lần lượt đọc các số đo 1,2,3 ý b cho HS viết vào bảng con,nhận xét.</p> <p><u>Lời giải:</u> a)Đọc;Năm mét khối,hai nghìn không trăm mười xăng-ti-mét khối; hai nghìn không trăm linh năm đề -xi-mét khối. b)Viết: <math>1952dm^3</math>; <math>2015 m^3</math>; <math>\frac{3}{8} dm^3</math></p> <p><b><u>Bài 2:</u></b> Tổ chức cho HS thảo luận điền vào sgk,gọi một số HS trả lời và giải thích.Nhận xét,bổ sung.</p> <p><u>Lời giải:</u> Các ý a,b,c điền Đ; ý d điền S.</p> <p><b><u>Bài 3:</u></b>Tổ chức cho HS làm ý a,b vào vở.một HS làm bảng nhóm.Chấm nhận xét chữa bài.</p> <p><u>Lời giải:</u> a)<math>913,232413m^3 = 913232413cm^3</math> b) <math>\frac{12345}{1000} m^3 = 12,345m^3</math></p> <p><b><u>Hoạt động cuối:</u></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Hệ thống bài</li> <li>• Dặn HS về nhà làm các ý còn lại vào vở..</li> <li>• Nhận xét tiết học.</li> </ul>	<p>-HS đọc viết các số đo thể tích.</p> <p>-HS thảo luận, trả lời.</p> <p>-HS làm vở, chữa bài.</p>
---	---

### **Tiết 3**

### **KỂ CHUYỆN**

Bài 23(23) :

**KỂ CHUYỆN ĐÃ NGHE ĐÃ ĐỌC.**

#### **I.Mục đích yêu cầu:** Giúp HS

- 1 .Kể lại một câu chuyện về những người bảo vệ trật tự an ninh;sắp xếp chi tiết hợp lí,kể tự nhiên.
2. Biết trao đổi với các bạn về nội dung câu chuyện.
- 3.GD tính mạnh dạn ,tự tin trong giao tiếp.

#### **II.Đồ dùng:**

-Bảng phụ.

#### **III.Các hoạt động:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. <b><u>Bài cũ</u></b>: Gọi 1 số HS lên bảng kể chuyện “ Ông Nguyễn Khoa Đăng” GV nhận xét ghi điểm.</p> <p>2. <b><u>Bài mới</u></b>:</p> <p>2.1. <b><u>Giới thiệu bài</u></b>: Giới thiệu ,nêu yêu cầu tiết học.</p> <p>2.2 <b><u>Hướng dẫn HS tìm hiểu yêu cầu của đề bài.</u></b>                      + Gọi HS đọc đề bài. Trong sgk: <i>Kể lại một câu chuyện đã nghe hoặc đã đọc về những người đã góp sức bảo vệ trật tự, an ninh.</i>                      +GV gạch chân dưới những từ ngữ quan trọng của đề.                      +Giải nghĩa cụm từ: <i>an ninh, trật tự: là hoạt động chống lại mọi sự xâm phạm, quấy rối để giữ yên ổn về chính trị, xã hội; giữ tình trạng ổn định, có tổ chức, có kỉ luật.</i>                      +Gọi HS nối tiếp đọc các gợi ý trong sgk.                      +Gọi một số HS giới thiệu truyện sẽ kể trước lớp. GV khuyến khích HS tìm truyện ngoài sgk.                      +GV treo bảng phụ ghi lại cách kể chuyện lên bảng hướng dẫn HS cách kể.</p> <p>2.3. <b><u>Tổ chức cho HS thực hành kể chuyện.</u></b>                      +Tổ chức cho HS tập kể trao đổi trong nhóm.                      +Gọi HS lên thi kể trước lớp. Treo bảng phụ ghi tiêu chí đánh giá, cho HS nhận xét , bình chọn bạn kể.                      +GV nhận xét, ghi điểm từng HS.                      -Nhận xét, bình chọn bạn kể đúng, hay và hiểu truyện nhất.</p> <p>3. <b><u>Củng cố-Dặn dò</u></b>:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Hệ thống bài.</li> <li>• Nhận xét tiết học.</li> <li>• Dặn HS tập kể ở nhà. Chuẩn bị tiết kể chuyện sau.</li> </ul>	<p>Một số HS kể. Lớp nhận xét, bổ sung.</p> <p>HS đọc đề bài. Đọc các gợi ý trong sgk.                      +HS giới thiệu truyện sẽ kể trước lớp.</p> <p>-HS tập kể ,trao đổi trong nhóm. Thi kể trước lớp.                      -Nhận xét, bình chọn bạn kể.</p>

**Tiết 4:**

**TẬP ĐỌC**

**Bài 46(46):**

**CHÚ ĐI TUẦN**

**I. Mục đích yêu cầu:**

1. Đọc diễn cảm bài thơ, học thuộc những câu thơ, khổ thơ yêu thích.

-Hiểu: sự hi sinh thầm lặng,bảo vệ cuộc sống bình yên của các chú đi tuần.

2. GD yêu,quý trọng các chú công an.

II.**Đồ dùng** -Tranh minh hoạ bài học

-Bảng phụ ghi khổ thơ đầu.

III.**Các hoạt động:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1.<b>Bài cũ:</b> Gọi HS đọc bài “<i>Phân xử tài tình.</i>”Trả lời câu hỏi 1,2,3 sgk . NX,đánh giá,ghi điểm.</p> <p>2.<b>Bài mới:</b></p> <p>2.1.<b>Giới thiệu bài:</b> Giới thiệu bài bằng tranh minh hoạ.</p> <p>2.2.<b>Luyện đọc:</b> -Gọi HS khá đọc bài.NX. -Hướng dẫn HS đọc nối tiếp các khổ thơ,kết hợp giải nghĩa từ khó (chú giải sgk). 🚩 Lưu ý HS đọc đúng một số tiếng :<i>lạnh lùng,lưu luyến...</i> -GV đọc mẫu toàn bài ,giọng đọc nhẹ nhàng,triu mến,thể hiện tình cảm thương yêu của người chiến sĩ công an với các cháu học sinh Miền Nam.</p> <p>2.3.<b>Tìm hiểu bài:</b> Tổ chức cho học sinh đọc thầm thảo luận và trả lời các câu hỏi 1,3 trong sgk</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• <b>Hỗ trợ :</b><i>Các chiến sĩ công an thương rất thương yêu các cháu HS,sẵn sàng chịu đựng gian khổ,khó khăn giúp cho cuộc sống các cháu bình yên để các cháu có một tương lai tốt đẹp.</i></li> <li>• <i>Chốt ý rút nội dung bài(Mục tiêu)1</i></li> </ul> <p>2.4.<b>Luyện đọc diễn cảm:</b> -Hướng dẫn giọng đọc toàn bài.Treo bảng phụ chép khổ thơ đầu hướng dẫn HS luyện đọc diễn cảm và học thuộc lòng. -Tổ chức cho HS luyện đọc trong nhóm,thi đọc diễn cảm và đọc thuộc trước lớp. NX bạn đọc.GV NX đánh giá.</p> <p>3.<b>Củng cố-Dẫn dò:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Liên hệ GD. Nhận xét.</li> <li>• Nhận xét tiết học.</li> <li>• Dặn HS Chuẩn bị bài:<i>Luật tục xưa của người Ê-đê.</i></li> </ul>	<p>-3 HS lên bảng,đọc, trả lời câu hỏi. -Lớp NX,bổ sung.</p> <p>-HS quan sát tranh,NX. -1HS khá đọc toàn bài. -HS luyện đọc nối tiếp khổ thơ. -Luyện đọc tiếng từ và câu khó. Đọc chú giải trong sgk. -HS nghe,cảm nhận.</p> <p>-HS đọc thầm thảo luận trả lời câu hỏi trong sgk,NX bổ sung,thống nhất ý đúng</p> <p>-Học sinh luyện đọc trong nhóm.Thi đọc trước lớp.Nhận xét bạn đọc</p> <p>-HS nhắc lại nội dung bài.</p>

Thứ năm, Ngày soạn: 14 tháng 2 năm

Ngày dạy: 16 tháng 2 năm

**Tiết 2:**

**TOÁN**

**Bài 114(114):**

**THỂ TÍCH HÌNH HỘP CHỮ NHẬT**

**I.Mục đích yêu cầu:**

1. Có biểu tượng về hình hộp chữ nhật. Biết tính thể tích hình hộp chữ nhật.
2. Vận dụng công thức tính thể tích hình hộp chữ nhật để giải một số bài tập liên quan.
3. GD tính cẩn thận, trình bày khoa học.

**II.Đồ dùng** +Bộ đồ dùng Dạy – Học toán.

+Bảng phụ.

**III.Các hoạt động:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b><u>1.Bài cũ</u></b> : HS làm ý c bài tập 3 tiết trước. -GV nhận xét.</p> <p><b><u>2.Bài mới:</u></b> <b><u>Hoạt động 1: Giới thiệu bài:</u></b>Giới thiệu,nêu yêu cầu tiết học. <b><u>Hoạt động2:</u></b> Hình thành công thức tính thể tích hình hộp chữ nhật. +Gợi thiệu mô hình trực quan về hình hộp chữ nhật và khối lập phương xếp trong hình hộp chữ nhật. +GV ghi VD (sgk) lên bảng +Cho HS dùng mô hình trong sgk để tính thể tích hình hộp chữ nhật hình hộp chữ nhật trong VD sgk. +Yêu cầu HS nêu nhận xét. + GV chốt ý rút ra công thức tính thể tích hình hộp chữ nhật.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• <b>Kết luận</b>(sgk)</li> </ul> <p><b><u>Hoạt động3:</u></b>Tổ chức cho HS làm bài tập luyện tập.</p> <p><b><u>Bài 1</u></b> : Tổ chức cho HS làm bài tập vào vở.Gọi HS lên bảng chữa bài.</p>	<p>Một HS lên bảng làm.,Nhận xét,bổ sung.</p> <p>-HS quan sát mô hình. -HS làm ví dụ trong sgk -HS nhắc lại quy tắc và công thức tính trong sgk.</p>

<p><b>Lời giải:</b></p> <p>a) <math>V = 5 \times 4 \times 9 = 180 \text{ cm}^3</math></p> <p>b) <math>V = 1,5 \times 1,1 \times 0,5 = 0,825 \text{ m}^3</math></p> <p>c) <math>\frac{2}{5} \times \frac{1}{3} \times \frac{3}{4} = \frac{1}{10} \text{ dm}^3</math></p> <p><b>Hoạt động cuối:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Hệ thống bài.</li> <li>• Hướng dẫn HS về nhà làm 2, 3 sgk</li> <li>• Nhận xét tiết học.</li> </ul>	<p>-HS làm bài vào vở. Chữa bài.</p> <p>-HS nhắc lại QT tính thể tích hình hộp chữ nhật.</p>
---	--

**Tiết 3:**

**TẬP LÀM VĂN**

**Bài 45(45)**

**LẬP CHƯƠNG TRÌNH HOẠT ĐỘNG.**

**I. Mục đích yêu cầu:**

1. Củng cố về cách lập chương trình cho một hoạt động.
  2. Vận dụng lập chương trình hoạt động tập thể góp phần giữ gìn trật tự, an ninh.
- \* **GDKNS:** Kỹ năng hợp tác

- II. Đồ dùng:** -Bảng phụ.  
-Vở bài tập.

**III. Các hoạt động:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>1. Bài cũ:</b> +Gọi một số HS nhắc lại ghi nhớ về văn kể chuyện. +Nhận xét, ghi điểm.</p> <p><b>2 Bài mới:</b></p> <p><b>Hoạt động 1: Giới thiệu bài:</b>Giới thiệu, nêu yêu cầu của tiết học.</p> <p><b>Hoạt động 2:</b> Hướng dẫn học sinh tìm hiểu yêu cầu đề: -Gọi HS đọc các đề bài trong sgk. -Hướng dẫn HS hiểu yêu cầu của đề: +Đây là những hoạt động do ban chỉ huy liên đội của trường tổ chức. khi lập cần twongr tượng mình là một liên đội trưởng hoặc liên đội phó của liên đội. +Khi chọn hoạt động để lập cần chọn những hoạt động em đã tham gia.</p>	<p>Một số HS nêu. Lớp nhận xét, bổ sung.</p> <p>-HS đọc đề trong sgk. -Nêu đề mình chọn.</p>





<p>+GV yêu cầu HS quan sát mô hình trực quan theo hình vẽ trong các ví dụ trong sgk,                  +Hướng dẫn HS nhận ra cách tính thể tích hình lập phương như một hình chữ nhật đặc biệt có 3 yếu tố :chiều dài,chiều rộng,chiều cao bằng nhau .</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Rút quy tắc và công thức tính như sgk.</li> </ul> <p><b><u>Hoạt động3:</u></b> Tổ chức HS làm bài luyện tập</p> <p><b><u>Bài 1:</u></b> Yêu cầu HS làm vào sgk ,một HS làm bảng phụ.Nhận xét,bổ sung thông nhất ý đúng.</p> <p><b><u>Bài 3:</u></b> Tổ chức cho HS làm bài vào vở.một HS làm bảng nhóm.Chấm,chữa bài.</p> <p style="text-align: center;"><i>Bài giải:</i></p> <p style="text-align: center;">Thể tích hình hộp chữ nhật là:<math>8 \times 7 \times 9 = 504cm^3</math>                  Cách hình lập phương là; <math>(7+8+9):3 = 6cm</math>                  Thể tích hình lập phương là :<math>6 \times 6 \times 6 = 196cm^3</math>  <u>Đáp số:</u> a) <math>504cm^3</math>;b) <math>196 cm^3</math></p> <p><b><u>Hoạt động cuối:</u></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Hệ thống bài</li> <li>Dặn HS về nhà làm bài 2 vào vở.</li> <li>Nhận xét tiết học.</li> </ul>	<p>-HS quan sát hình. Thực hiện theo các ví dụ trong sgk.                  -Nêu nhận xét                  -Đọc quy tắc và công thức tính thể tích của hình lập phương.</p> <p>-HS dùng bút chì điền vào sgk.Nhận xét chữa bài trên bảng phụ</p> <p>-HS làm vở.Một HS làm bảng nhóm.</p> <p>Nhắc lại cách tính thể tích của hình lập phương.</p>
--	---

**Tiết 3**

**TẬP LÀM VĂN**

**Bài 46(46)**

**KỂ CHUYỆN( trả bài kiểm tra viết)**

- Nhận biết và tự sửa được lỗi trong bài văn của mình.
- Viết lại được đoạn văn cho hay hơn.
- GD biết nhận lỗi và sửa lỗi.

II.**Đồ dùng** –Bảng phụ,vở bài tập Tiếng Việt.

III.**Các hoạt động:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b><u>1. Bài cũ:</u></b> Gọi một số HS đọc lại bài lập chương trình hoạt động.                  + GV nhận xét.</p> <p><b><u>2. Bài mới:</u></b></p>	<p>Một số HS đọc bài,Lớp nhận xét bổ sung</p>



<p><b><u>Hoạt động 1:</u></b> Giới thiệu bài:-Giới thiệu nêu yêu cầu tiết học.</p> <p><b><u>Hoạt động2:</u></b> Nhận xét bài kiểm tra;</p> <p>-Gọi HS đọc các đề trong sgk:  <u>Đề1:</u> Kể một kỉ niệm khó quên về tình bạn.  <u>Đề2:</u> Hãy kể một câu chuyện mà em thích nhất trong các câu chuyện mà em đã học.  <u>Đề3:</u> Kể lại một câu chuyện cổ tích theo lời một nhân vật trong chuyện.</p> <p>-GV nhận xét kết quả bài làm của HS:          +Nhận xét chung:          - Ưu điểm: Xác định đúng yêu cầu của đề          - Tồn tại: Sử dụng câu ,từ chưa chính xác.Sai lỗi chính tả nhiều.          +Nhận xét cụ thể thông báo kết quả từng HS.</p> <p><b><u>Hoạt động3:</u></b>Hướng dẫn HS sửa lỗi:</p> <p>-GV treo bảng phụ ghi những lỗi chung          +Hướng dẫn HS sửa lỗi chung trên bảng phụ          - Hướng dẫn HS sửa lỗi trong bài làm          +Lỗi về bố cục.          + Lỗi dùng từ,đặt câu.          +Lỗi chính tả.          -Yêu cầu HS viết lại đoạn văn cho hay hơn.          +Yêu cầu HS viết bài vào vở.          +Yêu cầu HS đọc lại bài trước lớp.          -Đọc bài văn mẫu cho HS nghe,yêu cầu HS nhận xét bài văn mẫu.</p> <p><b><u>Hoạt động cuối:</u></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Hệ thống bài.</li> <li>• Dặn HS chuẩn bị tiết sau.</li> <li>• Nhận xét học.</li> </ul>	<p>-HS đọc đề bài trong sgk.</p> <p>HS ghi lại lỗi trong bài làm.</p> <p>-HS tham gia sửa lỗi chung.          -Sửa lỗi trong bài làm          -Viết lại đoạn văn cho hay.</p> <p>-Nghe nhận xét bài văn mẫu.</p>
---	--

**Tiết 4:**

**ĐỊA LÝ**

**Bài 23(23):**

**MỘT SỐ NƯỚC Ở CHÂU ÂU**

**I.Mục đích yêu cầu:** Giúp HS:

- 1.Nêu được một số đặc điểm nổi bật của hai quốc gia Pháp và Liên Bang Nga.
- 2.Chỉ được vị trí của Pháp và Liên Bang Nga trên bản đồ.
- 3.GD ý thức hợp tác nhóm trong học tập.

- II. **Đề dùng** : -Bản đồ Các nước châu Âu  
 -Một số ảnh về LB Nga và Pháp.

III. **Các hoạt động**:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b><u>1. Bài cũ</u></b> : Nêu một số đặc điểm về dân cư và hoạt động sản xuất của người dân ở châu Âu?                      +Nhận xét ghi điểm.</p> <p><b><u>2. Bài mới</u></b>:</p> <p><b><u>Hoạt động 1: Giới thiệu bài</u></b>:- Giới thiệu bài,nêu yêu cầu tiết học.</p> <p><b><u>Hoạt động2</u></b>: Tìm hiểu về LB Nga                      +GV chỉ vị trí của Liên Bang Nga trên bản đồ.                      +Chia nhóm ,yêu cầu các nhóm thảo luận tìm hiểu về vị trí,giới hạn,dân số,khí hậu,hoạt động sản xuất của Liên Bang Nga.                      +Gọi đại diện nhóm trình bày. Nhận xét ,bổ sung.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• <b>Kết luận</b>:LB Nga nằm ở Đông Âu,Bắc Á,có diện tích lớn nhất thế giới,có nhiều tài nguyên thiên nhiên và phát triển nhiều ngành kinh tế.</li> </ul> <p><b><u>Hoạt động3</u></b>: Tìm hiểu về nước Pháp bằng hoạt động cả lớp.                      + Cho HS quan sát, chỉ vị trí của nước Pháp trên bản đồ                      +Yêu cầu HS đọc SGK,quan sát tranh ảnh trả lời các câu hỏi ở mục 2 SGK.gọi một số HS trả lời.Nhận xét,bổ sung.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• <b>Kết luận</b>:Nước Pháp nằm ở Tây Âu,giáp biển ,có khí hậu ôn hoà.Nước Pháp có nền công nghiệp,nông nghiệp phát triển,có nhiều mặt hàng nổi tiếng,có ngành du lịch rất phát triển.</li> </ul> <p><b><u>Hoạt động cuối</u></b>:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Hệ thống bài.</li> <li>• Dặn HS học bài chuẩn bị bài sau.</li> <li>• Nhận xét tiết học.</li> </ul>	<p>Một số HS lên bảng trả lời,lớp nhận xét,bổ sung.</p> <p>-HS quan sát bản đồ.đọc sgk,thảo luận,trả lời.</p> <p>-Quan sát tranh ảnh,tìm hiểu kiến thức.</p> <p>-HS quan sát bản đồ,tranh ảnh,đọc sgk trả lời câu hỏi.</p> <p>HS đọc lại kết luận trong sgk.</p>

**Tiết 5:**

SINH HOẠT LỚP TUẦN 23

**A. Mục đích yêu cầu:**

1. Đánh giá hoạt động trong tuần.
2. Đề ra phương hướng hoạt động tuần tiếp theo.

**B. Tổ chức:**

**I. Đánh giá hoạt động tuần :**

- +Đại diện các tổ báo cáo hoạt động trong tuần của tổ mình. Cán sự lớp nhận xét bổ sung
- + GV nhận xét chung: a) Về học tập: + Ưu điểm: ổn định nề nếp học tập của Kì II.  
+Tồn tại: Một số HS chưa học bài ở nhà.

- b) Về nề nếp: +Ưu điểm: Vệ sinh có nhiều tiến bộ.  
+Tồn tại: Tổ 1 lao động chưa tốt.

- **Xét thi đua Tuần 23:** -Dựa vào danh sách của các tổ, lớp bình bầu cá nhân xuất sắc.  
-Bình chọn tổ nhóm xuất sắc

- GV tuyên dương tổ nhóm cá nhân xuất sắc.

**II. Phương hướng hoạt động tuần tiếp theo:**

- Các tổ thảo luận đưa ra phương hướng HĐ của tổ mình
- Lớp thảo luận đưa ra phương hướng hoạt động chung của lớp
- GV tổng kết những nhiệm vụ chính:
- +Khắc phục những tồn tại ở tuần 23. Đi học chuyên cần.
- +Lao động theo khu vực phân công. Giữ vệ sinh lớp.

TUẦN 24

Từ 13/02/ đến 17/02/

THỨ	MÔN	BÀI DẠY
-----	-----	---------

HAI	CHÀO CỜ TẬP ĐỌC TOÁN LỊCH SỬ ĐẠO ĐỨC	Luật tục xưa của người Ê đê Luyện tập chung Đường trường sơn Em yêu tổ quốc Việt Nam ( T2)
BA	TOÁN CHÍNH TẢ KHOA HỌC LUYỆN TỪ & CÂU KỸ THUẬT	Luyện tập chung Nghe - viết : Núi non hùng vĩ Lắp mạch điện đơn giản (T2) MRVT -Trật tự - An ninh Lắp xe ben ( T1)
TƯ	KHOA HỌC TOÁN KỂ CHUYỆN TẬP ĐỌC ÂM NHẠC	An toàn và tránh lãng phí khi sử dụng điện Giới thiệu hình trụ , hình cầu Được chứng kiến và tham gia ( Không dạy ) Hộp thư mật Học hát bài :Màu xanh quê hương
NĂM	THÈ DỤC TOÁN TẬP LÀM VĂN LUYỆN TỪ & CÂU MỸ THUẬT	Luyện tập chung Ôn tập về tả đồ vật Từ hô ứng
SÁU	THÈ DỤC TOÁN TẬP LÀM VĂN ĐỊA LÝ SINH HOẠT LỚP	Luyện tập chung Ôn tập về tả đồ vật Ôn tập

**Tuần 24**

***Thứ hai, Ngày soạn:18 tháng 2 năm***

***Ngày dạy:20 tháng 2năm***

**Tiết 2:**

**TẬP ĐỌC**

**Bài 47(47):**

**LUẬT TỤC XƯA CỦA NGƯỜI Ê-ĐÊ**

**I. Mục đích yêu cầu**

1. Biết đọc với giọng trang trọng, thể hiện tính nghiêm túc của văn bản.
  - + Hiểu nội dung: Luật tục nghiêm minh và công bằng của người Ê-đê xưa
  - + Kể được 1 đến 2 luật của nước ta.
2. GD ý thức chấp hành luật pháp.

**II. Đồ dùng** - Tranh minh họa bài học.

-Bảng phụ ghi đoạn luyện đọc.

**III. Các hoạt động:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. <b><u>Bài cũ</u></b>: Gọi HS đọc và trả lời câu hỏi bài <i>Chú đi tuần</i>. +Nhận xét, ghi điểm.</p> <p>2. <b><u>Bài mới</u></b>:</p> <p>2.1. <b><u>Giới thiệu bài</u></b>: Giới thiệu bài qua tranh minh họa</p> <p>2.2. <b><u>Luyện đọc</u></b>:</p> <p>-Gọi HS khá đọc bài. NX.</p> <p>-Chia bài thành 3 đoạn để luyện đọc. Tổ chức cho HS đọc nối tiếp đoạn kết hợp giải nghĩa từ khó (chú giải sgk).</p> <p>🌈 Lưu ý HS đọc đúng các tiếng dễ lẫn (<i>luật tục, song, khoanh, ...</i>)</p> <p>-GV đọc mẫu toàn bài giọng đọc rõ ràng, rành mạch, trang trọng.</p> <p>2.3. <b><u>Tìm hiểu bài</u></b>:</p> <p>Tổ chức cho học sinh đọc thầm thảo luận và trả lời các câu hỏi 1,2,3,4 trong sgk</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• <b>Hỗ trợ câu 4</b>: GV giới thiệu một số luật: Luật Giáo dục, Luật Bảo vệ chăm sóc trẻ em, Luật Bảo vệ môi trường, ...</li> <li>• <b>Chốt ý rút nội dung bài</b>. (MT1, ý 2)</li> </ul> <p>2.4. <b><u>Luyện đọc diễn cảm</u></b>:</p> <p>-Hướng dẫn giọng đọc toàn bài. Treo bảng phụ chép đoạn <i>Về các tội</i> hướng dẫn HS đọc. Tổ chức cho HS luyện đọc trong nhóm, thi đọc trước lớp. NX bạn đọc. GV NX đánh giá.</p> <p>3. <b><u>Củng cố-Dẫn dò</u></b>:</p>	<p>-HS đọc và trả lời câu hỏi sgk.</p> <p>HS quan sát tranh, NX.</p> <p>-1HS khá đọc toàn bài. -HS luyện đọc nối tiếp đoạn. Luyện phát âm tiếng, từ dễ lẫn Đọc chú giải trong sgk.</p> <p>-HS nghe, cảm nhận.</p> <p>-HS đọc thầm thảo luận trả lời câu hỏi trong sgk. -HS phát biểu</p> <p>-HS luyện đọc trong nhóm; thi đọc trước lớp; nhận xét bạn</p>

<ul style="list-style-type: none"> <li>• Hệ thống bài.</li> <li>• Nhận xét tiết học.</li> <li>• Dặn HS chuẩn bị bài: <i>Hộp thư mật</i>.</li> </ul>	<p>đọc.</p> <p>-Nhắc lại nội dung bài.</p>
---	--

**Tiết 3:** TOÁN

**Bài 116(116) LUYỆN TẬP CHUNG**

**I. Mục đích yêu cầu:**

1. Biết vận dụng các công thức tính diện tích, thể tích các hình đã học để giải một số bài toán liên quan có yêu cầu tổng hợp.
2. GD: Tính cẩn thận, trình bày sạch đẹp, khoa học.

**II. Đồ dùng:**

-Bảng phụ, bảng nhóm.

**III. Các hoạt động:**

HOẠT ĐỘNG DẠY	Hoạt động của học sinh
<p>1. <b>Bài cũ:</b> Gọi HS lên bảng làm bài tập 3 tiết trước. +Kiểm tra vở ,nhận xét,nhận xét chữa bài trên bảng.</p> <p>2. <b>Bài mới:</b></p> <p>2.1. <b>Giới thiệu bài:</b> Giới thiệu bài, nêu yêu cầu tiết học.</p> <p>2.2 <b>Tổ chức cho HS làm các bài luyện tập:</b></p> <p><b>Bài 1:</b> Tổ chức cho HS làm vào vở. Một HS làm vào bảng nhóm. Chấm chữa bài.</p> <p style="text-align: center;"><i>Bài giải:</i></p> <p style="text-align: center;">Diện tích của hình lập phương đó là: <math>2,5 \times 2,5 \times 4 = 25\text{cm}^2</math></p> <p style="text-align: center;">Diện tích toàn phần của hình lập phương đó là: <math>2,5 \times 2,5 \times 6 = 37,5\text{cm}^2</math></p> <p style="text-align: center;">Thể tích của hình lập phương đó là: <math>2,5 \times 2,5 \times 2,5 = 15,625\text{cm}^3</math></p>	<p>-HS lên bảng làm bài tập 3 tiết trước. Nhận xét, chữa bài.</p> <p>-HS làm bài. Nhận xét, chữa bài.</p>

<p><u>Đáp số:</u> <math>25\text{ cm}^2; 37,5\text{ cm}^2; 15,625\text{ cm}^3</math></p> <p><b>Bài 2:</b> Tổ chức cho HS Làm bài 2(1) vào sgk; một HS làm trên bảng phụ. Nhận xét, chữa bài, chốt lời giải đúng:</p> <p style="text-align: center;"><u>Lời giải:</u></p> <p>Diện tích mặt đáy: <math>11 \times 10 = 110\text{ cm}^2</math>          Diện tích xung quanh: <math>(11 + 10) \times 2 \times 6 = 252\text{ cm}^2</math>          Thể tích: <math>660\text{ cm}^3</math></p> <p><b>2.5. Củng cố dẫn dắt</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Hệ thống bài.</li> <li>• Yêu cầu HS về nhà làm các phần còn lại bài 2, bài 3 sgk vào vở. trong sgk.</li> <li>• Nhận xét tiết học.</li> </ul>	<p>-HS điền vào sgk. Đọc bài. Nhận xét chữa bài trên bảng phụ.</p>
--	--

**Tiết 4:**

**LỊCH SỬ**

**Bài 24(24)**

**ĐƯỜNG TRƯỜNG SƠN**

**I. Mục đích yêu cầu:** Giúp HS :

1. Biết đường Trường Sơn với việc chi viện sức người, vũ khí, lương thực... của miền Bắc cho cách mạng miền Nam góp phần to lớn vào thắng lợi của cách mạng miền Nam.
2. GD lòng tự hào dân tộc.

- II. Đồ dùng** - Bản đồ hành chính Việt Nam  
 - Tranh ảnh tư liệu về đường Trường Sơn.

**III. Các hoạt động:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>1. Bài cũ:</b> +Nêu những đóng góp của nhà máy cơ khí Hà Nội trong công cuộc xây dựng bảo vệ Tổ quốc?                      -Nhận xét ghi điểm.</p> <p><b>2 Bài mới:</b></p> <p><b>Hoạt động 1:</b> Giới thiệu bài ,Nêu yêu cầu tiết học.</p> <p><b>Hoạt động 2:</b> Tìm hiểu về mục đích mở đường Trường Sơn của ta bằng thảo luận cả lớp:</p>	<p>-HS lên bảng trả lời, lớp nhận xét bổ sung.</p> <p>-HS thảo luận sgk trả lời</p>

<p>+Yêu cầu HS đọc sgk trả lời câu hỏi.Gọi một số HS trả lời.Nhận xét bổ sung.</p> <p>+Cho HS quan sát, chỉ vị trí đường Trường Sơn trên bản đồ.</p> <p><b>Kết luận:</b> <i>Ta mở đường Trường Sơn nhằm mục đích chi viện cho miền Nam, thực hiện nhiệm vụ thống nhất đất nước.</i></p> <p><b>Hoạt động3:</b> Tìm hiểu thêm về một số tấm gương tiêu biểu của bộ đội và thanh niên xung phong trên đường Trường Sơn bằng hoạt động cả lớp:</p> <p>+Yêu cầu HS đọc sgk phát biểu.</p> <p>+Giới thiệu thêm qua tranh ảnh , tư liệu sưu tầm.</p> <p><b>Hoạt động4:</b> Tìm hiểu về ý nghĩa của tuyến đường Trường Sơn bằng thảo luận nhóm với sgk và tranh ảnh.Gọi đại diện nhóm trả lời.Nhận xét, bổ sung.</p> <p><b>Kết luận:</b> <i>Đường Trường Sơn góp phần to lớn vào sự nghiệp thống nhất đất nước.</i></p> <p><b>Hoạt động cuối:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Hệ thống bài, liên hệ giáo dục HS .</li> <li>• Dặn HS học theo câu hỏi trong sgk</li> <li>• Nhận xét tiết học.</li> </ul>	<p>-HS thảo luận trả lời.</p> <p>-HS thảo luận nhóm.Đại diện nhóm trả lời,nhận xét,bổ sung,thống nhất ý kiến.</p> <p>Đọc kết luận sgk.</p>
--	--

## Tiết 5:

## ĐẠO ĐỨC

### Bài 11(T24)

### EM YÊU TỔ QUỐC VIỆT NAM (TIẾT 2)

#### I. Mục đích yêu cầu:

1. **Kiến thức:** Củng cố các kiến thức về Tổ quốc Việt Nam.
  2. **Kĩ năng:** Biết thể hiện tình yêu quê hương đất nước bằng những việc làm cụ thể.
  3. **Thái độ:** Có ý thức học tập rèn luyện để góp phần xây dựng đất nước.
- **GDMT:** Bảo vệ , giữ gìn môi trường cũng là một biểu hiện của TY tổ quốc.

#### II. Đồ dùng:

- Tranh ảnh sgk.
- Tranh vẽ về quê hương đất nước.

#### III. Các hoạt động:



Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b><u>Bài cũ:</u></b> -Nêu ghi nhớ tiết trước.</p> <p><b><u>Bài mới:</u></b></p> <p><b><u>Hoạt động 1:</u></b> Thực hiện yêu cầu bài tập 1 trong sgk bằng hoạt động nhóm: +Chia nhóm,giao nhiệm vụ cho các nhóm thực hiện theo yêu cầu bài 1sgk. +Gọi đại diện các nhóm lên trình bày,các nhóm khác nhận xét,bổ sung.</p> <p>• <b><i>Kết luận:</i></b>Ngày 2/9 là ngày Quốc khánh;ngày 7/5/1954 :chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ;Ngày 30/4/1975:giải phóng Miền Nam thống nhất đất nước;....</p> <p><b><u>Hoạt động 2:</u></b> Thực hiện yêu cầu bài 3 trong sgk bằng hoạt động đóng vai theo nhóm. -Yêu cầu các nhóm chuẩn bị đóng vai. Gọi đại diện nhóm đóng vai hướng dẫn viên du lịch giới thiệu trước lớp.,các nhóm khác bổ sung. - GV nhận xét khen ngợi những nhóm giới thiệu tốt.</p> <p>• <b><i>GDMT:</i></b>Tổ quốc ta có nền văn hoá lâu đời,có phong cảnh đẹp.Chúng ta cần làm gì để bảo vệ di sản văn hoá,giữ gìn môi trường sạch đẹp,quảng bá hình ảnh đẹp của đất nước với bạn bè trên thế giới?</p> <p><b><u>Hoạt động 3:</u></b>Thực hiện yêu cầu bài 4sgk:trung bày tranh vẽ theo nhóm.trao đổi,nhận xét về tranh vẽ của từng học sinh.</p> <p>• <b><u>Hoạt động cuối:</u></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Hệ thống bài.</li> <li>• Dặn HS chuẩn bị tiết sau.</li> <li>• Nhận xét tiết học.</li> </ul>	<p>Một số HS trả lời,nhận xét,bổ sung.</p> <p>-HS thảo luận nhóm,đại diện nhóm trình bày,nhận xét,bổ sung.</p> <p>-HS thảo luận nhóm đóng vai,nhận xét,bổ sung.</p> <p>-Liên hệ bản thân.</p> <p>-HS trung bày ,giới thiệu tranh.</p> <p>HS nhắc lại <b><i>ghi nhớ</i></b> trong sgk.</p>

Thứ ba, Ngày soạn:19 tháng 2 năm

Ngày dạy:21 tháng 2 năm

**Tiết 1:**

**TOÁN**

**Bài117(117)**

**LUYỆN TẬP CHUNG**

**I. Mục đích yêu cầu:**

1. Biết tính tỉ số phần trăm của một số, ứng dụng trong tính nhẩm và giải toán.
2. Biết tính thể tích hình lập phương trong mối quan hệ với một hình lập phương khác.

3.GD tính cẩn thận,trình bày khoa học.

**II.Đồ dùng:** GV:Bảng phụ.

-HS:bảng con,bảng nhóm

**III.Các hoạt động:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>1. Bài cũ:</b> -Cho làm 2 cột của bài tập 2 tiết trước vào bảng con. +GV nhận xét,chữa bài. -Kiểm tra vở bài tập về nhà của HS.</p> <p><b>2.Bài mới:</b></p> <p><b>Hoạt động 1:</b> Giới thiệu bài:Giới thiệu,nêu yêu cầu tiết học</p> <p><b>Hoạt động2:</b>Tổ chức cho HS làm các bài luyện tập:</p> <p><b>Bài 1:</b> Hướng dẫn HS tính nhẩm10%,15% của 120 như sgk.Tổ chức cho HS làm tiếp ý a,b vào bảng con.Nhận xét,thống nhất kết quả.</p> <p><b>Lời giải:</b> a) 10% của 240 là 24;5% của 240 là 12; 2,5% của 240 là 6; 17,5% của 240 là:42. b)35%= 30% +5% ;10% của 520 là 52; 30 % của 520 là156; 5 % của 520 là 26.vậy 35% của 520 là 182.</p> <p><b>Bài 2:</b>Vẽ hình trên bảng phụ.tổ chức cho HS làm vở.Một Hs làm bảng nhóm.Chấm chữa bài:</p> <p style="text-align: center;"><b>Bài giải :</b></p> <p>a)Tỉ số của hình lập phương lớn và hình lập phương bé là<math>\frac{3}{2}</math>.Tỉ số phần trăm của thể tích hình lập phương lớn và hình lập phương bé là: <math>3:2 \times 100\% = 150\%</math></p> <p>b) Thể tích của hình lập phương lớn là:<math>64 \times \frac{3}{2} = 96 \text{ cm}^3</math></p> <p style="text-align: center;"><u>Đáp số:</u>a)150%; b)96cm<sup>3</sup></p> <p><b>Hoạt động cuối:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Hệ thống bài</li> <li>• Dặn HS về nhà làm bài 3 sgk vào vở.</li> </ul>	<p>-HS ghi kết quả vào bảng con.</p> <p>HS làm bài vào bảng con.nhận xét,thống nhất kết quả.</p> <p>-HS làm bài vào vở .chữa bài trên bảng nhóm..</p>

- Nhận xét tiết học.

**Tiết2:**

**CHÍNH TẢ**

**Bài 24(24): (Nghe-Viết**

**NÚI NON HÙNG VĨ.**

**I. Mục đích yêu cầu:**

1. HS nghe- viết đúng bài chính tả ,viết hoa đúng các tên riêng trong bài.  
-Tìm được các tên riêng trong bài thơ(BT2)
- 2.Rèn kĩ năng viết ,trình bày đẹp đoạn văn xuôi
3. **GDMT:** Thấy được vẻ đẹp kì vĩ của thiên nhiên và có ý thức bảo vệ thiên nhiên.

**II.Đồ dùng:**

1. Bảng phụ,
3. Vở bài tập Tiếng Việt.Bảng con.

**III..Các hoạt động:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b><u>Hoạt động 1:</u></b>-HS viết bảng con 2 từ <i>Hồ Guom,Tháp Bút</i> -GV nhận xét.</p> <p><b><u>Hoạt động 2:</u></b>Giới thiệu bài,nêu yêu cầu của tiết học.</p> <p><b><u>Hoạt động 3:</u></b>Hướng dẫn HS Nghe –viết bài chính tả: -GV đọc bài viết với giọng rõ ràng,phát âm chính xác. -Nêu câu hỏi tìm hiểu nội dung bài: +<i>Đoạn văn miêu tả cảnh đẹp ở đâu?</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• <b>GDMT:</b> <i>Em cần làm gì để giữ gìn cảnh đẹp của thiên nhiên ở quê em?</i></li> </ul> <p>Hướng dẫn HS viết đúng các danh từ riêng (<i>Hoàng Liên Sơn,Phan –xi-păng, Ô Quy Hồ.Sa Pa,L ào Cai...</i>),Những từ nhữ dễ lẫn (<i>tây đình,lò lộ,hiểm trở,..</i>) -Yêu cầu HS Nghe -Viết bài vào vở.Soát ,sửa lỗi. -Chấm,NX, chữa lỗi HS sai nhiều.</p> <p><b><u>Hoạt động 4:</u></b>Tổ chức cho HS làm bài tập chính tả.</p> <p><b>Bài2 ( tr 58sgk):</b>+Gọi HS đọc yêu cầu và nội dung bài tập .yêu cầu HS làm vào vở BT,Một HS làm bảng phụ,Nhận xét,Thống nhất lời giải đúng.</p> <p><b>Lời giải:</b><i>Các danh từ riêng: Đăm San,Y Sun,Nơ Trang Long,A-ma Dơ-hao,Mơ-nông;Tây Nguyên,sông Ba</i></p> <p><b>Bài3(trang59sgk):</b>Tổ chức thi theo nhóm.Các nhóm ghi vào</p>	<p>-HS viết bảng con.</p> <p>-HS theo dõi bài viết trong sgk. Thảo luận nội dung đoạn viết.</p> <p>-HS liên hệ bản thân. -HS luyện viết từ tiếng khó vào bảng con -HS nghe-viết bài vào vở, Đổi vở soát sửa lỗi.</p> <p>HS bài tập:</p> <p>-HS làm vở và bảng nhóm.</p>



<p>+Chia nhóm,phát cho mỗi nhóm một hộp kín có các cặp khuy nối với nhau bằng dây dẫn. +Các nhóm dùng mạch thử để đoán xem có các cặp khuy nào được nối với nhau. +Các nhóm trình bày kết quả.Nhận xét.Tuyên dương nhóm thắng cuộc.</p> <p><b>GDMT:</b> Tận dụng những vật phế thải từ cao su,nhựa để làm cái ngắt điện là một cách tiết kiệm điện.Sử dụng tiết kiệm điện an toàn và tiết kiệm là bảo vệ môi trường.</p> <p><b>Hoạt động cuối:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Hệ thống bài.</li> <li>• Dẫn HS học theo mục <b>Bạn cần biết</b> sgk.</li> <li>• Nhận xét tiết học.</li> </ul>	<p>- HS thảo luận nhóm thực hành theo nhóm.</p> <p>-HS liên hệ bản thân</p> <p>Nhắc lại mục <b>Bạn cần biết</b> trong sgk.</p>
--	--

**Tiết4:**

**LUYỆN TỪ VÀ CÂU**

**Bài47(47)**

**MỞ RỘNG VỐN TỪ :TRẬT TỰ- AN NINH.**

**I. Mục đích yêu cầu:**

1. Tìm được một số danh từ,động từ có thể kết hợp với từ *an ninh*;hiểu nghĩa những từ đã cho và xếp đúng vào nhóm từ thích hợp.
2. GD ý thức giữ gìn an ninh trật tự.

**II Đồ dùng:** -GV:Bảng phụ, bảng nhóm  
-HS: vở bài tập Tiếng Việt.

**III.Các hoạt động:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>1. Bài cũ:</b> Gọi một số HS làm lại bài tập 2 tiết trước. +GV nhận xét,ghi điểm.</p> <p><b>2. Bài mới:</b></p> <p><b>Hoạt động 1: Giới thiệu bài:</b>Giới thiệu,nêu yêu cầu tiết học</p> <p><b>Hoạt động2:</b> Tổ chức cho HS làm bài luyện tập:</p>	<p>-3HS làm bài.</p>

<p><b>Bài1:</b> Yêu cầu HS đọc thầm bài tập, trao đổi nhóm đôi phát biểu. GV mở bảng phụ chốt lời giải đúng:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• <b>Lời giải:</b> +Nghĩa của từ <b>an ninh</b> là ý (b): Yên ổn về chính trị và trật tự xã hội.</li> </ul> <p><b>Bài 4:</b> Yêu cầu HS đọc kĩ bảng hướng dẫn..Làm bài cá nhân vào vở. Một HS làm bảng nhóm. Nhận xét, bổ sung.</p> <p><b>Hoạt động cuối:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Hệ thống bài.</li> <li>• Dẫn HS làm lại BT 3,4 vào vở</li> <li>• Nhận xét tiết học.</li> </ul>	<p>-HS trao đổi nhóm đôi phát biểu.</p> <p>-HS làm bài vào vở.</p>
---	--

**Tiết 5: KĨ THUẬT**

**Bài 24(24): LẮP XE BEN(Tiết 1)**

**I.Mục đích yêu cầu:**

1. Nắm được quy trình ,kĩ thuật lắp xe ben.
2. Chọn đúng và đủ số lượng các chi tiết lắp xe ben
3. GD tính cẩn thận, làm việc khoa học.

**I.Đồ dùng:** Bộ đồ dùng lắp ghép ; tranh quy trình lắp xe cầu.

**III.Các hoạt động:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b><u>1.Bài cũ :</u></b> +Nêu quy trình lắp xe cầu? GV nhận xét.</p> <p><b><u>2.Bài mới:</u></b></p> <p><b><u>Hoạt động 1:</u></b> Giới thiệu bài:Giới thiệu,nêu yêu cầu của tiết học.</p> <p><b><u>Hoạt động2:</u></b> Tổ chức cho HS quan sát,nhận xét mẫu: +Cho HS quan sát xe ben đã lắp sẵn</p>	<p>Một số HS lên bảng trả lời. -Lớp nhận xét bổ sung.</p> <p>-HS quan sát mẫu,nhận xét.</p>

<p>+Hướng dẫn HS quan sát nêu tên các bộ phận của xe ben</p> <p><b>Kết luận:</b> Để lắp được xe ben cần phải lắp 5 bộ phận: Khung sàn xe và các giá đỡ; sàn cabin và thành đỡ; hệ thống giá đỡ trục bánh xe sau; trục bánh xe trước; ca bin.</p> <p><b>Hoạt động 3:</b> Tổ chức hướng dẫn thao tác kỹ thuật.</p> <p>a) <i>Hướng dẫn HS chọn các chi tiết:</i> Yêu cầu HS chọn các chi tiết. Gọi một số HS lên chọn và nêu tên các chi tiết. GV treo bảng phụ ghi tên các chi tiết cần để lắp xe ben lên bảng, cho HS nhắc lại.</p> <p>b) <i>Hướng dẫn HS lắp xe ben</i> theo các bước trong sgk:                  +GV làm mẫu, gọi HS nhắc lại cách lắp ghép từng chi tiết.                  +Treo bảng phụ ghi quy trình lắp xe ben. Gọi HS nhắc lại quy trình.                  +Gọi một số HS lên làm nháp. Nhận xét. Cho HS lần lượt nhắc lại quy trình lắp xe ben.</p> <p><b>Hoạt động cuối:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Hệ thống bài. Nhắc lại quy trình lắp ghép .</li> <li>• Dẫn HS chuẩn bị tiết sau.</li> <li>• Nhận xét tiết học.</li> </ul>	<p>-HS theo dõi mẫu, nhắc lại cách lắp ghép từng bộ phận</p> <p>+Chỉ tranh nêu quy trình lắp ghép xe ben.</p> <p>-Thực hành lắp thử.</p> <p>-Đọc ghi nhớ sgk.(sgk)</p>
--	--

Thứ tư, Ngày soạn 20 tháng 2 năm  
 Ngày dạy: 22 tháng 2 năm

**Tiết 1: KHOA HỌC**

**Bài 48(48): AN TOÀN VÀ TRÁNH LÃNG PHÍ KHI SỬ DỤNG ĐIỆN.**

**I. Mục đích yêu cầu:**

1. Nêu được một số quy tắc cơ bản sử dụng an toàn và tiết kiệm điện.
  2. Có ý thức tiết kiệm năng lượng điện.
  3. GD ý thức tiết kiệm điện trong gia đình và nơi công cộng.
- \* **GDKNS** : Kỹ năng ứng phó, xử lý tình huống đặt ra.

**II. Đồ dùng:**

- Hình trang 98.99 sgk
- Dụng cụ sử dụng điện, tranh ảnh tuyên truyền,...

**III. Các hoạt động:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b><u>1. Bài cũ :</u></b> -1 số HS lên thực hành mắc mạch điện đơn giản . GV nhận xét ghi điểm.</p> <p><b><u>2. Bài mới:</u></b></p> <p><b><u>Hoạt động 1: Giới thiệu bài:</u></b>Giới thiệu,nêu yêu cầu tiết học.</p> <p><b><u>Hoạt động2</u></b> Tổ chức cho HS thảo luận về các biện pháp phòng tránh bị điện giật bằng hoạt động nhóm với các tranh vẽ trong sgk .Gọi đại diện nhóm trình bày.Các nhóm khác nhận xét bổ sung. + GV nhận xét.Bổ sung:<i>Cầm phích cắm điện bị ẩm ướt cắm vào ổ lấy điện cũng có thể bị điện giật,ngoài ra không nên chơi nghịch ổ điện hoặc dây dẫn điện làm hỏng ổ điện và dễ bị điện giật.</i></p> <p>-Tổ chức cho HS thực hành các biện pháp sử dụng điện an toàn theo các câu hỏi trong sgk. +GS HS ý thức an toàn khi sử dụng điện.</p> <p><b><u>Hoạt động3:</u></b> Thảo luận về việc tiết kiệm điện bằng thảo luận theo cặp với các thông tin trong sgk, tranh ảnh sưu tầm.Gọi một số HS trình bày ý kiến trước lớp.Lớp nhận xét,bổ sung.Thảo luận chung: +<i>Vì sao cần phải sử dụng tiết kiệm điện? Bản thân em và gia đình sử dụng điện như thế nào?</i></p> <p>-Gọi HS phát biểu, chốt ý ,GD HS ý thức tiết kiệm điện.</p> <p><b><u>Hoạt động cuối:</u></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Hệ thống bài.</li> <li>• Dặn HS học thuộc mục Bạn cần biết trong sgk</li> <li>• Nhận xét tiết học.</li> </ul>	<p>1 số HS lên bảng thực hành.lớp nhận xét bổ sung.</p> <p>-HS thảo luận , thực hành theo nhóm.Trình bày trước lớp.</p> <p>-HS liên hệ.</p> <p>-HS thảo luận trả lời thống nhất ý kiến.</p> <p>-HS liên hệ .</p> <p>-HS đọc mục Bạn cần biết sgk.</p>

**Tiết 2:**

**TOÁN**

**Bài118(118):      GIỚI THIỆU HÌNH TRỤ-GIỚI THIỆU HÌNH CẦU.**

**I.Mục đích yêu cầu:**

1. Nhận dạng được hình trụ,hình cầu.
2. Biết xác định những vật có dạng hình trụ,hình cầu



3. GD tính cẩn thận, trình bày khoa học

**II. Đồ dùng:**

-Bộ đồ dùng Dạy-Học toán.

-Bảng con

**III. Các hoạt động:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>1. Bài cũ:</b> Gọi HS làm bài tập 3 tiết trước. Nhận xét, chữa bài.</p> <p><b>2. Bài mới:</b></p> <p><b>Hoạt động 1: Giới thiệu bài:</b> Giới thiệu, nêu yêu cầu tiết học.</p> <p><b>Hoạt động 2:</b> Giới thiệu hình trụ và hình cầu: -Hình trụ: +GV đưa ra một số hộp có dạng hình trụ cho HS quan sát. +GV nêu một số đặc điểm của hình trụ. +GV cho HS quan sát hình vẽ, nhận dạng hình trụ. -Hình cầu: +Giới thiệu hình cầu tương tự như hình trụ. Phân biệt hình trụ, hình cầu.</p> <p><b>Hoạt động 3:</b> Tổ chức làm bài luyện tập:</p> <p><b>Bài 1:</b> Cho HS trao đổi nhóm đôi, trả lời miệng. <i>Lời giải:</i> <i>Hình A, hình C là hình trụ.</i></p> <p><b>Bài 2:</b> Tổ chức cho HS thảo luận trả lời miệng. <i>Lời giải:</i> <i>Quả bóng bàn, viên bi có dạng hình cầu.</i></p> <p><b>Bài 3:</b> Tổ chức cho HS thi tìm đồ vật có dạng hình trụ, hình cầu theo nhóm vào bảng nhóm. +Nhận xét tuyên dương nhóm thắng cuộc.</p> <p><b>Hoạt động cuối:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Hệ thống bài</li> <li>• Dặn HS về nhà làm bài trong vở bài tập.</li> </ul>	<p>-Một HS trả lên bảng, lớp nhận xét, bổ sung.</p> <p>-HS quan sát nhận xét đặc điểm hình trụ, hình cầu.</p> <p>-HS thảo luận, trả lời.</p> <p>-HS thảo luận trả lời.</p> <p>HS thi tìm đồ vật theo nhóm.</p>

- Nhận xét tiết học.

**Tiết 3:**

**KỂ CHUYỆN**

**Bài 24(24) : KỂ CHUYỆN ĐÃ CHỨNG KIẾN HOẶC THAM GIA  
( KHÔNG DẠY )**

**Tiết 4:**

**TẬP ĐỌC**

**Bài 48(48): HỘP THƯ MẬT**

**I. Mục đích yêu cầu:**

1. Đọc diễn cảm bài văn thể hiện được tính cách nhân vật  
-Hiểu:những hành động dũng cảm của ,mưu trí của anh Hai Long và các chiến sĩ tình báo.
2. GD yêu,quý trọng các chú công an.

**II. Đồ dùng** -Tranh minh họa bài học

-Bảng phụ ghi đoạn luyện đọc.

**III. Các hoạt động:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1.<b>Bài cũ:</b> Gọi HS đọc bài “<i>Luật tục xưa của người Ê-đê.</i>”Trả lời câu hỏi 1,2,3 sgk . NX,đánh giá,ghi điểm.</p> <p>2.<b>Bài mới:</b></p> <p>2.1.<b>Giới thiệu bài:</b> Giới thiệu bài bằng tranh minh họa.</p> <p>2.2.<b>Luyện đọc:</b> -Gọi HS khá đọc bài.NX. -Chia bài thành 4 đoạn,Hướng dẫn đọc nối tiếp đoạn,kết hợp giải nghĩa từ khó (chú giải sgk). 🌈 Lưu ý HS đọc đúng một số tiếng :<i>chữ V,bu-gi,cần khởi động máy,.....</i> -GV đọc mẫu toàn bài ,giọng đọc kể linh hoạt,phù hợp với diễn biến của câu chuyện.</p> <p>2.3.<b>Tìm hiểu bài:</b></p>	<p>-3 HS lên bảng,đọc, trả lời câu hỏi. -Lớp NX,bổ sung.</p> <p>-HS quan sát tranh,NX. -1HS khá đọc toàn bài. -HS luyện đọc nối tiếp khổ thơ. -Luyện đọc tiếng từ và câu khó. Đọc chú giải trong sgk. -HS nghe,cảm nhận.</p> <p>-HS đọc thầm thảo luận trả lời câu hỏi trong sgk,NX bổ sung,thống nhất ý đúng</p>

<p>Tổ chức cho học sinh đọc thâm thảo luận và trả lời các câu hỏi trong sgk</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• <b>Hỗ trợ</b> : Những người chiến sĩ tình báo như chú Hai Long đã đóng góp phần công lao rất lớn vào sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc.</li> <li>• Chốt ý rút nội dung bài (Mục tiêu) 1</li> </ul> <p><b>2.4. Luyện đọc diễn cảm:</b></p> <p>- Hướng dẫn giọng đọc toàn bài. Treo bảng phụ chép đoạn 3 hướng dẫn HS luyện đọc</p> <p>- Tổ chức cho HS luyện đọc trong nhóm, thi đọc diễn cảm trước lớp. NX bạn đọc. GV NX đánh giá.</p> <p><b>3. Củng cố - Dẫn dò:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Liên hệ GD. Nhận xét.</li> <li>• Nhận xét tiết học.</li> <li>• Dặn HS Chuẩn bị bài: <b>Phong cảnh đền Hùng.</b></li> </ul>	<p>- Học sinh luyện đọc trong nhóm. Thi đọc trước lớp. Nhận xét bạn đọc</p> <p>- HS nhắc lại nội dung bài.</p>
--	--

Thứ năm, Ngày soạn: 21 tháng 2 năm

Ngày dạy: 23 tháng 2 năm

**Tiết 2:**

**TOÁN**

**Bài 119(119):**

**LUYỆN TẬP CHUNG**

**I. Mục đích yêu cầu:**

1. Biết tính diện tích hình tam giác, hình thang, hình bình hành, hình tròn.
2. GD tính cẩn thận, trình bày khoa học.

**II. Đồ dùng**

+ Bảng phụ

+ Bảng nhóm

**III. Các hoạt động:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>1. Bài cũ</b> : HS làm ý c bài tập 3 tiết trước. -GV nhận xét.</p> <p><b>2. Bài mới:</b></p> <p><b>Hoạt động 1: Giới thiệu bài:</b> Giới thiệu, nêu yêu cầu tiết học.</p>	<p>Một HS lên bảng làm., Nhận xét, bổ sung.</p>

**Hoạt động 2:** Tổ chức cho HS làm bài tập luyện tập.

**Bài 1:** Tổ chức cho HS làm bài tập 1a vào vở. Gọi HS lên bảng chữa bài.

**Lời giải:**

a) Diện tích hình tam giác ABD là:  $4 \times 3 : 2 = 6\text{cm}^2$

Diện tích hình tam giác BDC là:  $5 \times 3 : 2 = 7,5\text{cm}^2$

**Bài 2:** Tổ chức HS làm bảng, một HS làm bảng nhóm.

**Bài giải:**

Diện tích hình bình hành MNPQ là:  $12 \times 6 = 72\text{cm}^2$

Diện tích hình tam giác KQP là:  $12 \times 6 : 2 = 36\text{cm}^2$

Tổng diện tích 2 tam giác MKP và KNP là:  $72 - 36 = 36\text{cm}^2$

Vậy diện tích tam giác KPQ bằng tổng diện tích 2 tam giác MKQ và NKP.

**Bài 3:** Treo bảng phụ vẽ hình như sgk. Hướng dẫn HS làm, Yêu cầu HS làm vào vở, chấm, nhận xét, chữa bài:

**Bài giải:**

Bán kính hình tròn là:  $5 : 2 = 2,5\text{cm}$

Diện tích hình tròn là:  $2,5 \times 2,5 \times 3,14 = 19,625\text{cm}^2$

Diện tích hình tam giác vuông ABC là:  $3 \times 4 : 2 = 6\text{cm}^2$

Diện tích phần hình tròn được tô màu:  $19,625 - 6 = 13,625\text{cm}^2$

**Đáp số:**  $13,625\text{cm}^2$

**Hoạt động cuối:**

- Hệ thống bài.
- Hướng dẫn HS về nhà làm các ý còn lại bài tập 1 sgk
- Nhận xét tiết học.

-HS làm vào vở. chữa bài trên bảng.

-HS làm vở và bảng nhóm

-HS làm bài vào vở. Chữa bài.

### **Tiết 3: TẬP LÀM VĂN**

#### **Bài 47(47) ÔN TẬP VỀ TẢ ĐỒ VẬT.**

##### **I. Mục đích yêu cầu:**

1. Tìm được 3 phần (Mở bài, thân bài, kết bài); các hình ảnh so sánh, nhân hoá trong bài văn.
2. Viết được đoạn văn tả một đồ vật quen thuộc.
3. GD ý thức học tập.

II. **Đồ dùng:** -Bảng phụ.  
-Vở bài tập.

##### **III. Các hoạt động:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b><u>1. Bài cũ :</u></b></p> <p>+Gọi một số HS đọc lại đoạn văn viết lại tiết trước. +Nhận xét,ghi điểm.</p> <p><b><u>2 Bài mới:</u></b></p> <p><b><u>Hoạt động 1: Giới thiệu bài:</u></b>Giới thiệu,nêu yêu cầu của tiết học.</p> <p><b><u>Hoạt động 2:</u></b> Hướng dẫn luyện tập</p> <p><b><u>Bài 1:</u></b> Yêu cầu HS đọc nội dung bài 1. Thảo luận theo cặp lần lượt trả lời từng câu hỏi. Nhận xét, bổ sung, GV mở bảng phụ ghi lời giải đúng.</p> <p><b><u>Lời giải:</u></b></p> <p>a) <i>Về bố cục bài văn:</i></p> <p>+Mở bài: Từ đầu đến màu cỏ úa. (mở bài trực tiếp) +Thận bài: tiếp theo đến chiếc áo quân phục cũ của ba. +Kết bài: phần còn lại. (Kết bài mở rộng)</p> <p>b) <i>Hình ảnh so sánh: những đường khâu đều đặn như khâu máy; hàng khuy thẳng tắp như hàng quan trong đội duyệt binh; cái cổ áo như hai cái lá non; cái cầu vai y hệt như chiếc áo quân phục thực sự; mặc áo vào có cảm giác như vòng tay ba mạnh mẽ và yêu thương, như được dựa vào lòng ngực ấm áp của ba; tôi chững chạc như một anh lính tí hon.</i></p> <p>+Hình ảnh nhân hoá: người bạn đồng hành quý báu; cái măng sét ôm khít lấy cổ tay tôi.</p> <p>-GV chốt những ghi nhớ về văn tả đồ vật.</p> <p><b><u>Bài 2:</u></b> Gọi HS đọc yêu cầu của đề bài. +GV nhấn mạnh yêu cầu tả hình dáng và công dụng. +Yêu cầu HS viết vào vở. đọc bài, nhận xét, bổ sung.</p> <p><b><u>Hoạt động cuối:</u></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Hệ thống bài.</li> <li>• Dặn HS chuẩn bị tiết sau.</li> <li>• Nhận xét tiết học.</li> </ul>	<p>Một số HS đọc. Lớp nhận xét, bổ sung.</p> <p>-HS đọc bài thảo luận trả lời. Thống nhất ý kiến.</p> <p>-HS đọc đề bài. viết bài vào vở. -Đọc bài, nhận xét, bổ sung.</p> <p>-Nhắc lại cấu tạo bài văn tả đồ vật</p>

**Tiết 4:**

**LUYỆN TỪ VÀ CÂU**

**Bài 48(48): NÓI CÁC VẾ CÂU GHÉP BẰNG CẶP TỪ HÔ ỨNG.**

**I. Mục đích yêu cầu:**

1. Nắm được cách nối các vế câu ghép bằng cặp từ hô ứng.
2. Vận dụng làm các bài tập luyện tập.
3. GD ý thức tích cực trong học tập.

**II. Đồ dùng:** -Bảng phụ

- Bảng nhóm.Vở bài tập Tiếng Việt.

**III.Các hoạt động:**

<p><b>1. Bài cũ:</b> Gọi một số HS giải nghĩa của từ <i>an ninh</i>?. -GV nhận xét ghi điểm.</p> <p><b>2. Bài mới:</b> <b>Hoạt động 1: Giới thiệu bài:</b>Giới thiệu,nêu yêu cầu tiết học <b>Hoạt động3: Tổ chức cho HS làm bài luyện tập.</b> <b>Bài 1:</b>Tổ chức cho HS làm bài vào vở,một HS làm bài vào bảng phụ Nhận xét,chữa bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• <b>Lời giải:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>a) chưa..đã</li> <li>b) vừa...đã</li> <li>c) càng...càng</li> </ul> </li> </ul> <p><b>Bài 2:</b>Yêu cầu HS thi làm vào bảng nhóm.Trình bày kết quả,nhận xét bổ sung.</p> <p><b>Lời giải:</b>a)càng...càng;b)vừa...đã;c)bao nhiêu...bấy nhiêu.</p> <p><b>Hoạt động cuối:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Hệ thống bài</li> <li>• Dặn HS làm lại bài tập vào vở.</li> <li>• Nhận xét tiết học.</li> </ul>	<p>HS làm vở,chữa bài trên bảng phụ.</p> <p>-HS làm bảng nhóm.</p>
--	--

Thứ sáu, Ngày soạn: 22 tháng 2 Năm

Ngày dạy: 24 tháng 2 năm

**Tiết 2:**

**TOÁN**

**Bài 120:**

**LUYỆN TẬP CHUNG**

**I.Mục đích yêu cầu:**

1. Củng cố cách tính diện tích,thể tích hình chữ nhật và hình lập phương.
2. Vận dụng làm bài tập tính thể tích hình chữ nhật và hình lập phương.
3. GD tính cẩn thận,trình bày khoa học.

**II.Đồ dùng:**

-Bảng phụ,bảng nhóm.

**III.Các hoạt động:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>1.Bài cũ:</b> Gọi 2 HS Lên bảng làm bài tập 1b,1c tiết trước.</p>	<p>-2 HS làm trên bảng lớp.Lớp</p>

<p>GV nhận xét, chữa bài.</p> <p><b>2. Bài mới:</b></p> <p><b>Hoạt động 1: Giới thiệu bài:</b> Giới thiệu, nêu yêu cầu tiết học.</p> <p><b>Hoạt động 2:</b> Tổ chức HS làm bài luyện tập</p> <p><b>Bài 1:</b> Yêu cầu HS làm bài 1a, 1b vào vở, 2 HS lên bảng chữa bài. Nhận xét, thống nhất kết quả.</p> <p style="text-align: center;"><b>Bài giải:</b></p> <p>Đổi: <math>1m = 10dm</math>; <math>50cm = 5dm</math>; <math>60cm = 6dm</math></p> <p>a) Diện tích xung quanh của bể kính là:  <math>(10+5) \times 2 \times 6 = 180dm^2</math></p> <p>Diện tích đáy của bể kính là: <math>10 \times 5 = 50dm^2</math></p> <p>Diện tích kính dùng làm bể cá là: <math>180 + 50 = 230dm^2</math></p> <p>b) Thể tích trong lòng bể kính là: <math>10 \times 5 \times 6 = 300dm^3</math></p> <p style="text-align: center;">Đáp số: a) <math>230dm^2</math>; b) <math>300dm^3</math></p> <p><b>Bài 2:</b> Tổ chức cho HS làm bài vào vở. một HS làm bảng nhóm. Chấm, chữa bài.</p> <p style="text-align: center;"><b>Bài giải:</b></p> <p>a) Diện tích xung quanh của hình lập phương là:  <math>1,5 \times 1,5 \times 4 = 9m^2</math></p> <p>b) Diện tích toàn phần của hình lập phương là:  <math>1,5 \times 1,5 \times 6 = 13,5m^2</math></p> <p>c) Thể tích hình lập phương là: <math>1,5 \times 1,5 \times 1,5 = 3,375m^3</math></p> <p style="text-align: center;">Đáp số: a) <math>9m^2</math>; b) <math>13,5m^2</math>; c) <math>3,375m^3</math></p> <p><b>Hoạt động cuối:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Hệ thống bài</li> <li>• Dặn HS về nhà làm bài 3 vào vở.</li> <li>• Nhận xét tiết học.</li> </ul>	<p>nhận xét, chữa bài</p> <p>-HS làm bài vào vở, chữa bài trên bảng.</p> <p>-Nhắc lại cách tính diện tích, thể tích hình hộp chữ nhật</p> <p>-HS làm vở. Một HS làm bảng nhóm, nhận xét, chữa bài thống nhất kết quả.</p> <p>-Nhắc lại công thức tính diện tích, thể tích hình lập phương.</p>
--	--

### Tiết 3

### TẬP LÀM VĂN

#### Bài 48(48)

#### ÔN TẬP VĂN KỂ CHUYỆN

1. Lập được dàn ý cho bài văn tả đồ vật.
2. Trình bày bài văn tả đồ vật theo dàn ý đã lập rõ ràng, đúng ý
3. GD ý thức học tập tốt.

II. **Đồ dùng** – Bảng phụ, vở bài tập Tiếng Việt.

III. **Các hoạt động:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b><u>1. Bài cũ:</u></b> Gọi một số HS nhắc lại dàn ý chung của bài văn tả đồ vật. + GV nhận xét.</p> <p><b><u>2. Bài mới:</u></b></p> <p><b><u>Hoạt động 1: Giới thiệu bài:</u></b>-Giới thiệu nêu yêu cầu tiết học.</p> <p><b><u>Hoạt động 2: Hướng dẫn học sinh lập dàn ý:</u></b> +Gọi HS đọc các đề trong sgk. +Yêu cầu HS chọn 1 trong 5 đề đã cho. +Gọi HS giới thiệu đề mình chọn. +Gọi HS đọc các gợi ý trong sgk. +Yêu cầu HS nhắc lại cấu tạo bài văn tả đồ vật. +Hướng dẫn HS dựa vào gợi ý lập dàn ý cho đề bài mình đã chọn vào vở.một số HS làm vào bảng nhóm. +Lưu ý HS lập dàn ý đầy đủ 3 phần:Mở bài-Thân bài-Kết bài. +Nhận xét,sửa dàn ý.</p> <p><b><u>Hoạt động 3:Tổ chức cho HS trình bày miệng dàn ý đã lập:</u></b> +Tổ chức cho HS lần lượt trình bày bài văn theo dàn ý ,nhận xét trong nhóm. +Đại diện nhóm thi trình bày bài văn theo dàn ý trước lớp. +Nhận xét,bình chọn HS trình bày miệng bài văn theo dàn ý hay nhất. +GV treo bảng phụ ghi dàn ý mẫu một bài văn tả đồ vật. +Gọi một số HS nhìn dàn ý mẫu trình bày bài văn miệng.</p> <p><b><u>Hoạt động cuối:</u></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Hệ thống bài.</li> <li>• Dặn HS chuẩn bị tiết sau.</li> <li>• Nhận xét học.</li> </ul>	<p>Một số HS đọc bài,Lớp nhận xét bổ sung</p> <p>-HS đọc đề bài trong sgk. -HS giới thiệu đề mình chọn. -HS lập dàn ý vào vở -Nhận xét sửa dàn ý trong vở và bảng nhóm.</p> <p>-HS trình bày bài trong nhóm</p> <p>-HS trình bày bài trước lớp. -Nhận xét,bình chọn bài trình bày hay.</p> <p>-Nhắc lại cấu tạo bài văn tả đồ vật</p>

**Tiết 4:**

**ĐỊA LÝ**

**Bài 24(24):**

**ÔN TẬP**



I. **Mục đích yêu cầu:** Giúp HS:

1. Tìm được vị trí châu Á, châu Âu trên bản đồ.
2. Khái quát đặc điểm Châu Á, Châu Âu về: diện tích, địa hình, khí hậu, dân cư, hoạt động kinh tế.
3. GD ý thức hợp tác nhóm trong học tập.

- II. **Đồ dùng :** -Bản đồ Tự nhiên thế giới  
-Phiếu học tập, bản đồ trống.

III. **Các hoạt động:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b><u>1. Bài cũ</u></b> : Nêu một số đặc điểm cơ bản của nước Pháp và Liên Bang Nga? +Nhận xét ghi điểm.</p> <p><b><u>2. Bài mới:</u></b></p> <p><b><u>Hoạt động 1: Giới thiệu bài:</u></b>- Giới thiệu bài, nêu yêu cầu tiết học.</p> <p><b><u>Hoạt động 2:</u></b> Cùng cố về vị trí địa lý, địa hình của Châu Á và Châu Âu. +Gọi HS lên chỉ và mô tả trên Bản đồ thế giới vị trí, giới hạn của Châu Á, Châu Âu. +Gọi HS lên chỉ trên bản đồ một số dãy núi :Hi-ma-lay-a; Trường Sơn; U-ran; An-pơ - Nhận xét, bổ sung, nhắc lại những đặc điểm cơ bản về vị trí địa lý, đặc điểm địa hình của Châu Á và Châu Âu.</p> <p><b><u>Hoạt động 3:</u></b> Cùng cố, khái quát về diện tích, khí hậu, dân cư và hoạt động sản xuất của Châu Á và Châu Âu bằng hoạt động nhóm với phiếu học tập: +GV phát phiếu cho HS ,yêu cầu các nhóm thảo luận và điền vào phiếu. + Các nhóm đọc sgk, thảo luận điền vào phiếu học tập + Các nhóm trình bày kết quả trong phiếu học tập. + Nhận xét .bổ sung, thống nhất ý đúng:</p>	<p>Một số HS lên bảng trả lời, lớp nhận xét, bổ sung.</p> <p>-HS chỉ trên bản đồ theo yêu cầu câu 1 sgk.</p> <p>-HS đọc sgk làm bài vào phiếu học tập. Trình bày kết quả trước lớp.</p>

-Nhắc lại những đặc điểm cơ bản về diện tích,địa hình,khí hậu và hoạt động sản xuất của Châu Á và Châu Âu.

**Hoạt động cuối:**

- Hệ thống bài.
- Dẫn HS học bài chuẩn bị bài sau.
- Nhận xét tiết học.

**Tiết 5:**

SINH HOẠT LỚP TUẦN 24

**A.Mục đích yêu cầu:**

- 1.Đánh giá hoạt động trong tuần.
- 2.Đề ra phương hướng hoạt động tuần tiếp theo.

**B.Tổ chức:**

**I.Đánh giá hoạt động tuần :**

+Đại diện các tổ báo cáo hoạt động trong tuần của tổ mình. Cán sự lớp nhận xét bổ sung  
+ GV nhận xét chung: a)Về học tập: + Ưu điểm: ổn định nề nếp học tập của Kì II.  
+Tồn tại:Một số HS chưa học bài ở nhà.

b) Về nề nếp:+Ưu điểm:Vệ sinh có nhiều tiến bộ.

+Tồn tại:Tổ 1 lao động chưa tốt.

- ***Xét thi đua Tuần 23:*** -Dựa vào danh sách của các tổ,lớp bình bầu cá nhân xuất sắc.  
-Bình chọn tổ nhóm xuất sắc  
➤ GV tuyên dương tổ nhóm cá nhân xuất sắc.

**II.Phương hướng hoạt động tuần tiếp theo:**

-Các tổ thảo luận đưa ra phương hướng HĐ của tổ mình

-Lớp thảo luận đưa ra phương hướng hoạt động chung của lớp

-GV tổng kết những nhiệm vụ chính:

+Khắc phục những tồn tại ở tuần23.Đi học chuyên cần,Nghỉ tết an toàn tiết kiệm.

+Lao động theo khu vực phân công.Giữ vệ sinh lớp.

TUẦN 25

Từ 27/02/ đến 2/03/

THỨ	MÔN	BÀI DẠY
HAI	CHÀO CỜ TẬP ĐỌC TOÁN LỊCH SỬ ĐẠO ĐỨC	Chào cờ tuần 25 Phong cảnh đền Hùng Kiểm tra định kỳ giữa học kỳ II Sắm sét đêm giao thừa Thực hành giữa HKII
BA	TOÁN CHÍNH TẢ	Bảng đơn vị đo thời gian Nghe viết: Ai là thủy tổ loài người

	KHOA HỌC LUYỆN TỪ & CÂU KỸ THUẬT	Ôn tập vật chất và năng lượng LK các câu trong bài bằng cách lặp từ ngữ Lắp xe ben
TƯ	KHOA HỌC TOÁN KỂ CHUYỆN TẬP ĐỌC ÂM NHẠC	Ôn tập vật chất và năng lượng Cộng số đo thời gian Vi muôn dân ( không dạy ) Cửa sông
NĂM	THÈ DỤC TOÁN TẬP LÀM VĂN LUYỆN TỪ & CÂU MỸ THUẬT	TRừ số đo thời gian Tả đồ vật ( kiểm tra viết) LK các câu trong bài bằng cách thay thế TN
SÁU	THÈ DỤC TOÁN TẬP LÀM VĂN ĐỊA LÝ SINH HOẠT LỚP	Luyện tập Tập viết đoạn đối thoại Châu phi

**Tuần 25**

*Thứ hai, Ngày soạn: 25 tháng 2 năm*

*Ngày dạy: 27 tháng 2 năm*

**Tiết 2:**

**TẬP ĐỌC**

**Bài 49(49):**

**PHONG CẢNH ĐỀN HÙNG**

**I. Mục đích yêu cầu**

1. Biết đọc diễn cảm bài văn với thái độ tự hào, ca ngợi.  
+ Hiểu: Ca ngợi vẻ đẹp tráng lệ của đền Hùng và vùng đất Tổ, đồng thời bày tỏ niềm thành kính thiêng liêng của mỗi con người đối với tổ tiên.

2.GD ý thức Uống nước nhớ nguồn.

II.**Đồ dùng** -Tranh minh hoạ chủ điểm và bài họcbài học.

-Bảng phụ ghi đoạn luyện đọc.

III.**Các hoạt động:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1.<b><u>Bài cũ</u></b>: Gọi HS đọc và trả lời câu hỏi bài <b><i>Hộp thư mật</i></b>. +Nhận xét,ghi điểm.</p> <p>2.<b><u>Bài mới</u></b>:</p> <p>2.1.<b><u>Giới thiệu bài</u></b>:Giới thiệu chủ điểm,gới thiệu bài qua tranh minh hoạ</p> <p>2.2.<b><u>Luyện đọc</u></b>:</p> <p>-Gọi HS khá đọc bài.NX. -Chia bài thành 3 đoạn để luyện đọc.Tổ chức cho HS đọc nối tiếp đoạn kết hợp giải nghĩa từ khó (chú giải sgk). 🚩 Lưu ý HS đọc đúng các tiếng dễ lẫn (<i>chót vót,dập dờn,uy nghiêm,vòi vọi,sừng sững, ...</i> ) -GV đọc mẫu toàn bài giọng đọc trang trọng,tha thiết</p> <p>2.3.<b><u>Tìm hiểu bài</u></b>: Tổ chức cho học sinh đọc thầm thảo luận và trả lời các câu hỏi 1,2,3,4 trong sgk</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• <b><i>Hỗ trợ câu 4: Theo truyền thuyết vua Hùng thứ 6 đã “hoá thân” bên gốc cây kim giao trên đỉnh núi Ngã Linh vào ngày 10/3âm lịch(năm 1632 TCN).Người Việt lấy ngày 10/3 là ngày giỗ Tổ.</i></b> <ul style="list-style-type: none"> <li>• <i>Chốt ý rút nội dung bài.(MT1,y 2)</i></li> </ul> </li> </ul> <p>2.4.<b><u>Luyện đọc diễn cảm</u></b>: -Hướng dẫn giọng đọc toàn bài.Treo bảng phụ chép đoạn 3 hướng dẫn HS đọc.Tổ chức cho HS luyện đọc trong nhóm,thi đọc trước lớp.NX bạn đọc.GV NX đánh giá.</p> <p>3.<b><u>Củng cố-Dẫn dò</u></b>:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Hệ thống bài.</li> <li>• Nhận xét tiết học.</li> <li>• Dẫn HS chuẩn bị bài:<b><i>Cửa sông</i></b></li> </ul>	<p>-HS đọc và trả lời câu hỏi sgk.</p> <p>HS quan sát tranh,NX.</p> <p>-1HS khá đọc toàn bài. -HS luyện đọc nối tiếp đoạn. Luyện phát âm tiếng ,từ dễ lẫn Đọc chú giải trong sgk.</p> <p>-HS nghe,cảm nhận.</p> <p>-HS đọc thầm thảo luận trả lời câu hỏi trong sgk. -HS phát biểu</p> <p>-HS luyện đọc trong nhóm;thi đọc trước lớp;nhận xét bạn đọc.</p> <p>-Nhắc lại nội dung bài.</p>

**Tiết 3:**

**TOÁN**

**Bài 121(121)**

**KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II.**

**Tiết 4:**

**LỊCH SỬ**

**Bài 25(25)**

**SÁM SÉT ĐÊM GIAO THỪA.**

**I. Mục đích yêu cầu:** Giúp HS :

1. Biết cuộc Tổng tiến công và nổi dậy của quân và dân miền Nam vào dịp Tết Mậu Thân(1968), tiêu biểu là cuộc chiến đấu ở Sứ quán Mĩ tại Sài Gòn..
2. GD lòng tự hào dân tộc.

**II. Đồ dùng** - Bản đồ hành chính Việt Nam

- Tranh ảnh tư liệu về đường Trường Sơn.

**III. Các hoạt động:**

<b>Hoạt động của giáo viên</b>	<b>Hoạt động của học sinh</b>
<p><b><u>1. Bài cũ:</u></b> +Nêu những đóng góp của nhà máy cơ khí Hà Nội trong công cuộc xây dựng bảo vệ Tổ quốc? -Nhận xét ghi điểm.</p> <p><b><u>2 Bài mới:</u></b></p> <p><b><u>Hoạt động 1:</u></b> Giới thiệu bài ,Nêu yêu cầu tiết học.</p> <p><b><u>Hoạt động 2:</u></b> Tìm hiểu về mục đích mở đường Trường Sơn của ta bằng thảo luận cả lớp: +Yêu cầu HS đọc sgk trả lời câu hỏi. Gọi một số HS trả lời. Nhận xét bổ sung. +Cho HS quan sát, chỉ vị trí đường Trường Sơn trên bản đồ.</p> <p><b><u>Kết luận:</u></b> Ta mở đường Trường Sơn nhằm mục đích chi viện cho miền Nam, thực hiện nhiệm vụ thống nhất đất nước.</p> <p><b><u>Hoạt động 3:</u></b> Tìm hiểu thêm về một số tấm gương tiêu biểu của bộ đội và thanh niên xung phong trên đường Trường Sơn bằng hoạt động cả lớp: +Yêu cầu HS đọc sgk phát biểu.</p>	<p>-HS lên bảng trả lời, lớp nhận xét bổ sung.</p> <p>-HS thảo luận sgk trả lời</p> <p>-HS thảo luận trả lời.</p>

<p>+Giới thiệu thêm qua tranh ảnh ,tư liệu sưu tầm.</p> <p><b>Hoạt động4:</b> Tìm hiểu về ý nghĩa của tuyến đường Trường Sơn bằng thảo luận nhóm với sgk và tranh ảnh.Gọi đại diện nhóm trả lời.Nhận xét,bổ sung.</p> <p><b>Kết luận:</b><i>Đường Trường Sơn góp phần to lớn vào sự nghiệp thống nhất đất nước.</i></p> <p><b>Hoạt động cuối:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Hệ thống bài,liên hệ giáo dục HS .</li> <li>• Dẫn HS học theo câu hỏi trong sgk</li> <li>• Nhận xét tiết học.</li> </ul>	<p>-HS thảo luận nhóm.Đại diện nhóm trả lời,nhận xét,bổ sung,thống nhất ý kiến.</p> <p>Đọc kết luận sgk.</p>
---	--

**Tiết 4:**

**ĐẠO ĐỨC**

**Bài(T18)**

**THỰC HÀNH KĨ NĂNG GIỮA HỌC KÌ II**

**I.Mục đích yêu cầu:**

1. **Kiến thức:**Hệ thống kiến thức các bài:*Em yêu quê hương,Uỷ ban nhân dân xa,phường em,Em yêu Tổ quốc Việt Nam*
2. **Kĩ năng:** Thực hành xử lý tình huống có liên quan đến những kiến thức đã học
3. **Thái độ:** yêu mến,tự hào,về quê hương đất nước.

**II.Đồ dùng::**

1. Hệ thống câu hỏi liên quan đến kiến thức đã học.
2. Phiếu học tập.

**III.Các hoạt động:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>Bài cũ:</b>Gọi một số HS đọc ghi nhớ của bài trước. +GV nhận xét,đánh giá.</p> <p><b>Bài mới:</b></p> <p><b>Hoạt động 1:</b> Giới thiệu nêu yêu cầu tiết học.</p> <p><b>Hoạt động 2:</b> Hệ thống kiến thức 3 bài đạo đức bằng hoạt động cá nhân vào PHT.Gọi HS sinh trình bày GV hệ thống trên bảng lớp.</p> <p><b>Hoạt động 3:</b> Tổ chức cho HS ứng xử một số tình huống liên</p>	<p>- Một số HS nêu. -Lớp nhận xét bổ sung.</p> <p>-HS theo dõi.</p> <p>-HS làm bài vài PHT.</p> <p>Một số HS trình bày trước lớp.</p>

<p>quan đến 3 bài đã học theo nhóm.</p> <p>+TH1: Em sẽ làm gì khi thôn em tổ chức dọn vệ sinh đường thôn để đón tết?</p> <p>+TH2: Em sẽ làm gì khi Ủy ban ND xã em tổ chức quyên góp ủng hộ tết cho người nghèo?</p> <p>+TH3: Giới thiệu về một danh lam thắng cảnh học di tích lịch sử mà em được đi thăm trong dịp tết vừa qua?</p> <p>Lần lượt gọi các nhóm trình bày, nhận xét bổ sung, tuyên dương nhóm có cách xử lý đúng và hay.</p> <p><b>Hoạt động 4:</b> Tổ chức cho HS chơi trò chơi thi trả lời nhanh các câu hỏi vào bảng con.</p> <p>+GV nêu một số câu hỏi có liên quan đến nội dung 3 bài đã học.</p> <p>+Yêu cầu HS ghi nhanh câu trả lời vào bảng con. Ai trả lời sai sẽ bị loại ra khỏi cuộc chơi.</p> <p>+Nhận xét tuyên dương những HS còn lại sau 10 câu hỏi.</p> <p><b>Hoạt động cuối:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Hệ thống bài.</li> <li>• Dặn HS thực hành bảo vệ môi trường nơi em ở.</li> <li>• Nhận xét tiết học.</li> </ul>	<p>Nhận xét bổ sung.</p> <p>-HS đóng vai xử lý tình huống.</p> <p>-HS trả lời vào bảng con.</p>
---	---

Thứ ba, Ngày soạn: 26 tháng 2 năm

Ngày dạy: 28 tháng 2 năm

**Tiết 1:**

**TOÁN**

**Bài 122(122)**

**BẢNG ĐƠN VỊ ĐO THỜI GIAN**

**I. Mục đích yêu cầu:**

1. Biết tên gọi, kí hiệu của bảng đơn vị đo thời gian, mối quan hệ giữa một số đơn vị đo thời gian.
2. Biết một năm nào đó thuộc thế kỉ nào; Đổi đơn vị đo thời gian.
3. GD tính cẩn thận, trình bày khoa học.

**II. Đồ dùng:**

- GV: Bảng phụ.
- HS: bảng con, bảng nhóm

**III. Các hoạt động:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>2. Bài cũ:</b> -Chữa bài kiểm tra giữa HKII.</p>	<p>-HS chữa bài vào vở.</p>



**2. Bài mới:**

**Hoạt động 1:** Giới thiệu bài: Giới thiệu, nêu yêu cầu tiết học

**Hoạt động 2:** Ôn tập các đơn vị đo thời gian.

- +Yêu cầu HS nhắc lại các số đo thời gian đã học. Mọi quan hệ giữa các số đo thời gian.(sgk)
- +Nhắc lại cách đổi số đo thời gian(sgk)
- +Yêu cầu HS đọc thuộc bảng đơn vị đo thời gian.(sgk)

**Hoạt động 3:** Tổ chức làm các bài luyện tập:

**Bài 1:** GV lần lượt đọc tên và năm phát minh, HS ghi thể ki tương ứng vào bảng con. Nhận xét, thông nhất kết quả.

**Lời giải:**

- Kính viễn vọng: TK XVII
- Bút chì: TK XIII
- Đầu máy xe lửa, xe đạp, ô tô, TKXIX
- Máy bay, máy tính điện tử, vệ tinh nhân tạo: TKXX

**Bài 2:** Tổ chức cho HS làm vào vở. 2HS làm bảng nhóm. Chấm, chữa bài.

+Lưu ý HS :  $3 \text{ năm rưỡi} = 3,5 \text{ năm} = 12 \text{ tháng} \times 3,5 = 42 \text{ tháng}$ .

**Bài 3:** Tổ chức cho HS làm ý a vào bảng con. Nhận xét, chữa bài:

**Lời giải:**

a)  $72 \text{ phút} = 1,2 \text{ giờ}$ ,  $270 \text{ phút} = 4,5 \text{ giờ}$

**Hoạt động cuối:**

- Hệ thống bài
- Dặn HS về nhà làm bài 3 b sgk vào vở.
- Nhận xét tiết học.

-HS nhắc lại các số đo thời gian và mối quan hệ giữa các số đo thời gian đã học.

-HS làm bài vào bảng con.

-HS làm bài vào vở .chữa bài trên bảng nhóm.

-HS làm bài vào bảng con.

Nhắc lại bảng đơn vị đo thời gian.

**Tiết 2:**

**CHÍNH TẢ**

**Bài 25(25): (Nghe-Viết) AI LÀ THUYẾT TỔ LOÀI NGƯỜI.**

**I. Mục đích yêu cầu:**

- 1.HS nghe- viết đúng bài chính tả.
- Tìm được các tên riêng truyện *Dân chơi đồ cổ*, Nắm được quy tắc viết hoa.
- 2.Rèn kĩ năng viết ,trình bày đẹp đoạn văn xuôi
3. GD tính cẩn thận.

**II. Đồ dùng:**

1. Bảng phụ,
2. Vở bài tập Tiếng Việt. Bảng con.

**III. Các hoạt động:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b><u>Hoạt động 1:</u></b>-HS viết bảng con 2 từ <i>Lào Cai, Phan-xi-păng</i> -GV nhận xét.</p> <p><b><u>Hoạt động 2:</u></b>Giới thiệu bài,nêu yêu cầu của tiết học.</p> <p><b><u>Hoạt động 3:</u></b>Hướng dẫn HS Nghe –viết bài chính tả: -GV đọc bài viết với giọng rõ ràng,phát âm chính xác. -Nêu câu hỏi tìm hiểu nội dung bài: <i>+Có những cách giải thích nào về nguồn gốc loài người?</i> Hướng dẫn HS viết đúng các danh từ riêng (<i>Chúa Trời,A-đam,Ê-va,Trung Quốc,Ấn độ,Nữ Oa,Bra-hma,Sac-lơ Đác-uy-n...</i>),Những từ ngữ dễ lẫn (<i>sáng tạo,thế kỉ XIX,..</i>) -Yêu cầu HS Nghe -Viết bài vào vở.Soát ,sửa lỗi. -Chấm,NX, chữa lỗi HS sai nhiều.</p> <p><b><u>Hoạt động 4:</u></b>Tổ chức cho HS làm bài tập chính tả.</p> <p><b>Bài 2 ( tr 58sgk):</b>+Gọi HS đọc yêu cầu và nội dung bài tập .yêu cầu HS làm vào vở BT,Một HS lên gạch chân dưới các tên riêng trong câu chuyện trên bảng phụ,Nhận xét,Thống nhất lời giải đúng.Nêu cách viết các tên riêng.</p> <p><b>Lời giải:</b> -<i>Các tên riêng trong mẩu chuyện:Khổng Tử,Chu Văn Vương,Ngũ Đế,Chu,Cửu Phủ,Khương Thái Công</i> -<i>Những tên riêng đó đều được viết hoa chữ cái đầu của mỗi tiếng(Vì tên riêng nước ngoài viết theo âm Hán Việt.)</i></p> <p><b><u>Hoạt động cuối:</u></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Hệ thống bài.</li> <li>• Dẫn HS luyện viết ở nhà.</li> <li>• Nhận xét tiết học.</li> </ul>	<p>-HS viết bảng con.</p> <p>-HS theo dõi bài viết trong sgk. Thảo luận nội dung đoạn viết.</p> <p>-HS luyện viết từ tiếng khó vào bảng con -HS nghe-viết bài vào vở, Đổi vở soát sửa lỗi.</p> <p>HS bài tập:</p> <p>-HS làm vở bài tập chữa bài trên bảng phụ.</p> <p>-Nhắc lại Quy tắc viết hoa.</p>

**Tiết 3:**

**KHOA HỌC**

**Bài 49(49)**

**ÔNTẬP:VẬT CHẤT VÀ NĂNG LƯỢNG.**

**I.Mục đích yêu cầu:**

1. Củng cố về tính chất của một số vật liệu và sự biến đổi hoá học.
- 2.Củng cố các kĩ năng bảo vệ môi trường,giữ gìn sức khoẻ liên quan đến phần vật chất và năng lượng

**GDMT:** Khai thác sử dụng hợp lý nguồn năng lượng là góp phần bảo vệ môi trường.

**I. Đồ dùng:** -Câu hỏi trong sgk.,hình trang101 sgk.

-Bảng con.

**III.Các hoạt động:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b><u>1.Bài cũ</u></b> : Nêu một số việc nên làm và không nên làm khi sử dụng điện.?</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• GV nhận xét,ghi điểm.</li> </ul> <p><b><u>2. Bài mới:</u></b></p> <p><b><u>Hoạt động 1:</u></b> Giới thiệu bài:Giới thiệu,nêu yêu cầu tiết học.</p> <p><b><u>Hoạt động2:</u></b> Củng cố kiến thức cho HS bằng trò chơi Ai nhanh?Ai đúng với các câu hỏi trong sgk.</p> <p>+GV lần lượt đọc các câu hỏi và các câu trả lời trong sgk.(câu1 – câu 6) HS ghi đáp án chọn vào bảng con</p> <p>+Nhận xét.thống nhất kết quả.</p> <p><b><u>Đáp án đúng:</u></b> 1-d;2-b;3-c; 4-b; 5-b; 6-c.</p> <p>+Câu 7 :Yêu cầu HS quan sát hình trong sgk,trao đổi,phát biểu:</p> <p><b><u>Đáp án:</u></b> Điều kiện xảy ra sự biến đổi hoá học:</p> <p>a)Nhiệt độ bình thường.</p> <p>b)Nhiệt độ cao</p> <p>c)Nhiệt độ bình thường</p> <p>d)Nhiệt độ bình thường.</p> <p><b><u>GDMT:</u></b> Đồng,thủy tinh,nhôm,sắt,....Đều được khai thác từ thiên nhiên.Những chất này không phải là vô tận nên cần phải biết khai thác hợp lý,tránh gây ảnh hưởng xấu đến môi trường:Ô nhiễm,khói bụi,....</p> <p><b><u>Hoạt động cuối:</u></b></p>	<p>Một số HS trả lời.Lớp nhận xét,bổ sung.</p> <p>-HS làm cá nhân vào bảng con,thống nhất ý đúng.</p> <p>- HS trao đổi trả lời miệng.</p> <p>-HS liên hệ bản thân</p>

- Hệ thống bài.
- Dẫn HS học theo câu hỏi trong sgk.
- Nhận xét tiết học.

**Tiết4: LUYỆN TỪ VÀ CÂU**

**Bài49(49) LIÊN KẾT CÁC CÂU TRONG BÀIIG BẰNG CÁCH LẬP TỪ NGỮ.**

**II. Mục đích yêu cầu:**

1. Hiểu và nhận biết được những từ ngữ lặp dùng để liên kết câu.Hiểu tác dụng uca việc lập từ ngữ.
2. Biết sử dụng cách lập từ ngữ để liên kết câu ;làm đwocj các bài tập ở mục III.
3. GD ý thức hợp tác trong nhóm.

**II Đồ dùng:** -GV:Bảng phụ, bảng nhóm  
-HS: vở bài tập Tiếng Việt.

**III.Các hoạt động:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>1. Bài cũ:</b> Gọi một số HS làm lại bài tập 2 tiết trước. +GV nhận xét,ghi điểm.</p> <p><b>3. Bài mới:</b></p> <p><b><u>Hoạt động 1:</u></b> Giới thiệu bài:Giới thiệu,nêu yêu cầu tiết học</p> <p><b><u>Hoạt động2:</u></b> Tổ chức cho HS làm bài nhận xét.</p> <p><b>Bài1:</b> Yêu cầu HS đọc thầm bài tập,trao đổi nhóm đôi phát biểu.GV mở bảng phụ chốt lời giải đúng:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• <b>Lời giải:</b>+<i>Câu in nghiêng có từ <b>Đền</b> lặp lại từ <b>đền</b> của câu trước.</i></li> </ul> <p><b>Bài 2:</b> Yêu cầu HS lần lượt thay thế từ <b>đền</b> trong câu văn bằng các từ nhà,chùa,trường lớp,nhận xte kết quả thay thế.</p> <p><b>Lời giải:</b> <i>Nếu thay thế từ <b>đền</b> bằng một trong các từ <b>nhà,chùa,trường,lớp</b> thì nội dung 2 câu văn không còn ăn nhập với nhau,mỗi câu nói đến một sự vật khác nhau.</i></p> <p><b>Bài 3:</b> Yêu cầu HS Thảo luận phát biểu:</p> <p><b>Lời giải:</b> <i>Hai câu cùng nói về một đối tượng.Từ <b>đền</b> giúp</i></p>	<p>-3HS làm bài.</p> <p>-HS làm các bài tập nhận xét.Chốt ý nêu ghi nhớ trong sgk.</p>

<p><i>nhận thấy sự liên kết chặt chẽ về nội dung hai câu.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Chốt ý rút <b>ghi nhớ</b> trong sgk.</li> </ul> <p><b>Hoạt động3:</b> Tổ chức cho HS làm các bài luyện tập.</p> <p>.</p> <p>.</p> <p><b>Bài 2:</b> Tổ chức cho HS làm vở BT.Một HS làm bảng phụ.Nhận xét,bổ sung.</p> <p><b>Hoạt động cuối:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Hệ thống bài.</li> <li>• Dẫn HS làm lại BT 2 vào vở</li> <li>• Nhận xét tiết học.</li> </ul>	<p>-HS làm vào vở,bảng phụ.</p> <p>-Đọc lại ghi nhớ sgk.</p>
--	--

**Tiết 5:**

**KĨ THUẬT**

**Bài 24(24):**

**LẮP XE BEN(Tiết 1)**

**I.Mục đích yêu cầu:**

1. Nắm được quy trình ,kĩ thuật lắp xe ben.
2. Chọn đúng và đủ số lượng các chi tiết lắp xe ben
3. GD tính cẩn thận,làm việc khoa học.

**I.Đồ dùng:** Bộ đồ dùng lắp ghép ;tranh quy trình lắp xe cầu.

**III.Các hoạt động:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b><u>1.Bài cũ :</u></b> +Nêu quy trình lắp xe cầu? GV nhận xét.</p> <p><b><u>2.Bài mới:</u></b></p> <p><b><u>Hoạt động 1:</u></b> Giới thiệu bài:Giới thiệu,nêu yêu cầu của tiết học.</p> <p><b><u>Hoạt động2:</u></b> Tổ chức cho HS quan sát,nhận xét mẫu: +Cho HS quan sát xe ben đã lắp sẵn +Hướng dẫn HS quan sát nêu tên các bộ phận của xe ben</p> <p><b><u>Kết luận:</u></b> Để lắp được xe ben cần phải lắp 5 bộ</p>	<p>Một số HS lên bảng trả lời. -Lớp nhận xét bổ sung.</p> <p>-HS quan sát mẫu,nhận xét.</p>

phận: Khung sàn xe và các giá đỡ; sàn cabin và thành đỡ; hệ thống giá đỡ trục bánh xe sau; trục bánh xe trước; ca bin.

**Hoạt động 3:** Tổ chức hướng dẫn thao tác kĩ thuật.

a) *Hướng dẫn HS chọn các chi tiết:* Yêu cầu HS chọn các chi tiết. Gọi một số HS lên chọn và nêu tên các chi tiết. GV treo bảng phụ ghi tên các chi tiết cần để lắp xe ben lên bảng, cho HS nhắc lại.

b) *Hướng dẫn HS lắp xe ben* theo các bước trong sgk:  
+GV làm mẫu, gọi HS nhắc lại cách lắp ghép từng chi tiết.  
+Treo bảng phụ ghi quy trình lắp xe ben. Gọi HS nhắc lại quy trình.  
+Gọi một số HS lên làm nháp. Nhận xét. Cho HS lần lượt nhắc lại quy trình lắp xe ben.

**Hoạt động cuối:**

- Hệ thống bài. Nhắc lại quy trình lắp ghép .
- Dặn HS chuẩn bị tiết sau.
- Nhận xét tiết học.

-HS theo dõi mẫu, nhắc lại cách lắp ghép từng bộ phận  
+Chỉ tranh nêu quy trình lắp ghép xe ben.

-Thực hành lắp thử.

-Đọc ghi nhớ sgk.(sgk)

Thứ tư, Ngày soạn 27 tháng 2 năm

Ngày dạy: 1 tháng 3 năm

**Tiết 1:**

**KHOA HỌC**

**Bài 48(48): ÔN TẬP VẬT CHẤT VÀ NĂNG LƯỢNG ( T2 ).**

**I. Mục đích yêu cầu:**

1. Củng cố về tính chất của một số vật liệu và sự biến đổi hoá học.
  2. Củng cố các kĩ năng bảo vệ môi trường, giữ gìn sức khoẻ liên quan đến phần vật chất và năng lượng.
- *GDMT:* Khai thác sử dụng hợp lý nguồn năng lượng là góp phần bảo vệ môi trường.

**II. Đồ dùng:**

- Hình trang 98.99 sgk
- Dụng cụ sử dụng điện, tranh ảnh tuyên truyền,...

**III. Các hoạt động:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
-------------------------	------------------------

<p><b><u>1. Bài cũ :</u></b> -1 số HS lên thực hành mắc mạch điện đơn giản . GV nhận xét ghi điểm.</p> <p><b><u>2. Bài mới:</u></b></p> <p><b><u>Hoạt động 1:</u></b> Giới thiệu bài:Giới thiệu,nêu yêu cầu tiết học.</p> <p><b><u>Hoạt động2</u></b> Tổ chức cho HS thảo luận về các biện pháp phòng tránh bị điện giật bằng hoạt động nhóm với các tranh vẽ trong sgk .Gọi đại diện nhóm trình bày.Các nhóm khác nhận xét bổ sung. + GV nhận xét.Bổ sung:<i>Cầm phích cắm điện bị ẩm ướt cắm vào ổ lấy điện cũng có thể bị điện giật,ngoài ra không nên chơi nghịch ổ điện hoặc dây dẫn điện làm hỏng ổ điện và dễ bị điện giật.</i> -Tổ chức cho HS thực hành các biện pháp sử dụng điện an toàn theo các câu hỏi trong sgk. +GS HS ý thức an toàn khi sử dụng điện.</p> <p><b><u>Hoạt động3:</u></b> Thảo luận về việc tiết kiệm điện bằng thảo luận theo cặp với các thông tin trong sgk, tranh ảnh sưu tầm.Gọi một số HS trình bày ý kiến trước lớp.Lớp nhận xét,bổ sung.Thảo luận chung: <i>+Vì sao cần phải sử dụng tiết kiệm điện?Bản thân em và gia đình sử dụng điện như thế nào?</i> -Gọi HS phát biểu,chốt ý ,GD HS ý thức tiết kiệm điện.</p> <p><b><u>Hoạt động cuối:</u></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Hệ thống bài.</li> <li>• Dẫn HS học thuộc mục Bạn cần biết trong sgk</li> <li>• Nhận xét tiết học.</li> </ul>	<p>1 số HS lên bảng thực hành.lớp nhận xét bổ sung.</p> <p>-HS thảo luận , thực hành theo nhóm.Trình bày trước lớp.</p> <p>-HS liên hệ.</p> <p>-HS thảo luận trả lời thống nhất ý kiến.</p> <p>-HS liên hệ .</p> <p>-HS đọc mục Bạn cần biết sgk.</p>
---	---

**Tiết 2:**

**TOÁN**

**Bài118(118): CỘNG SỐ ĐO THỜI GIAN.**

**I.Mục đích yêu cầu:**

- 1.Biết thực hiện phép cộng số đo thời gian.
2. Vận dụng giải các bài toán đơn giản
3. GD tính cẩn thận,trình bày khoa học

**II.Đồ dùng:**

-Bộ đồ dùng Dạy-Học toán.

-Bảng con

III. Các hoạt động:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>2. <u>Bài cũ</u></b>: Gọi HS làm bài tập 3 tiết trước. Nhận xét, chữa bài.</p> <p><b>3. <u>Bài mới</u></b>:</p> <p><b><u>Hoạt động 1</u></b>: <b>Giới thiệu bài</b>:Giới thiệu,nêu yêu cầu tiết học.</p> <p><b><u>Hoạt động 2</u></b>:Thực hành: +GV tổ chức cho học sinh tìm cách đặt tính và tính + GV nêu bài toán</p> <p><b><u>Hoạt động 3</u></b>: luyện tập:</p> <p><b><u>Bài 1</u></b>:Cho HS tự làm- thống nhất kết quả <b><u>Bài 2</u></b>: Tổ chức cho hs đọc bài rồi thống nhất phép tính +Nhận xét tuyên dương .</p> <p><b><u>Hoạt động cuối</u></b>:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Hệ thống bài</li> <li>• Dặn HS về nhà làm bài trong vở bài tập.</li> <li>• Nhận xét tiết học.</li> </ul>	<p>-Một HS trả lên bảng,lớp nhận xét,bổ sung.</p> <p>- Nêu phép tính - HS đặt tính và tính như sgk</p> <p>-HS thảo luận trả lời.</p>

**Tiết 3**

**KỂ CHUYỆN**

**Bài 25(25)** :

**VÌ MUÔN DÂN ( Không dạy )**

**Tiết 4:**

**TẬP ĐỌC**

**Bài 50(50)**:

**CỬA SÔNG**

I. Mục đích yêu cầu:

1. Đọc diễn cảm bài thơ với giọng thiết tha,gắn bó.

-Hiểu ý nghĩa:Qua hình ảnh cửa sông tác giả ca ngợi tình thủy chung,biết nhớ cội nguồn.

2. Rèn kĩ năng đọc đúng,đọc diễn cảm bài thơ.

**GDMT**: GD HS quý trọng và bảo vệ môi trường thiên nhiên.



- II. **Đồ dùng** - Tranh minh hoạ bài học  
 - Bảng phụ ghi khổ thơ luyện đọc.

III. **Các hoạt động:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. <b>Bài cũ:</b> Gọi HS đọc bài “<i>Phong cảnh đền Hùng.</i>” Trả lời câu hỏi 1,2,3 sgk .                      NX,đánh giá,ghi điểm.</p> <p>2. <b>Bài mới:</b></p> <p>2.1. <b>Giới thiệu bài:</b> Giới thiệu bài bằng tranh minh hoạ.</p> <p>2.2. <b>Luyện đọc:</b>                      -Gọi HS khá đọc bài.NX.                      -Hướng dẫn đọc nối tiếp 6 khổ thơ,kết hợp giải nghĩa từ khó (chú giải sgk).                      🌈 Lưu ý HS đọc đúng một số tiếng : <i>chữ V,bu-gi,cần khởi động máy,.....</i>                      -GV đọc mẫu toàn bài ,giọng đọc kể linh hoạt,phù hợp với diễn biến của câu chuyện.</p> <p>2.3. <b>Tìm hiểu bài:</b>                      Tổ chức cho học sinh đọc thầm thảo luận và trả lời các câu hỏi trong sgk</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• <b>Hỗ trợ :</b> <i>Những người chiến sĩ tình báo như chú Hai Long đã đóng góp phần công lao rất lớn vào sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc.</i></li> <li>• <i>Chốt ý rút nội dung bài(Mục tiêu)1</i></li> </ul> <p>2.4. <b>Luyện đọc diễn cảm:</b>                      -Hướng dẫn giọng đọc toàn bài.Treo bảng phụ chép đoạn 3 hướng dẫn HS luyện đọc                      -Tổ chức cho HS luyện đọc trong nhóm,thi đọc diễn cảm trước lớp. NX bạn đọc.GV NX đánh giá.</p> <p>3. <b>Củng cố-Dẫn dò:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Liên hệ GD. Nhận xét.</li> <li>• Nhận xét tiết học.</li> </ul>	<p>-3 HS lên bảng,đọc, trả lời câu hỏi.                      -Lớp NX,bổ sung.</p> <p>-HS quan sát tranh,NX.                      -1HS khá đọc toàn bài.                      -HS luyện đọc nối tiếp khổ thơ.                      -Luyện đọc tiếng từ và câu khó.                      Đọc chú giải trong sgk.                      -HS nghe,cảm nhận.</p> <p>-HS đọc thầm thảo luận trả lời câu hỏi trong sgk,NX bổ sung,thống nhất ý đúng</p> <p>-Học sinh luyện đọc trong nhóm.Thi đọc trước lớp.Nhận xét bạn đọc</p> <p>-HS nhắc lại nội dung bài.</p>

- Dặn HS Chuẩn bị bài: *Phong cảnh đền Hùng.*

Thứ năm, Ngày soạn: 28 tháng 2 năm

Ngày dạy: 1 tháng 3 năm

**Tiết 2:**

**TOÁN**

**Bài 119(119):**

**TRỪ SỐ ĐO THỜI GIAN**

**I. Mục đích yêu cầu:**

1. Biết thực hiện phép trừ số đo thời gian
2. Vận dụng giải các bài toán có nội dung thực tế.

**II. Đồ dùng**

- + Bảng phụ
- + Bảng nhóm

**III. Các hoạt động:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b><u>1. Bài cũ</u></b> : HS làm ý c bài tập 3 tiết trước. -GV nhận xét.</p> <p><b><u>2. Bài mới:</u></b></p> <p><b><u>Hoạt động 1: Giới thiệu bài:</u></b> Giới thiệu, nêu yêu cầu tiết học.</p> <p><b><u>Hoạt động 2:</u></b> Thực hiện phép trừ số đo thời gian.</p> <p><b><u>VD: 1</u></b> : Tổ chức cho HS tìm cách đặt tính và tính</p> <p><b><u>VD 2:</u></b> Cho HS đọc đề toán và nêu phép tính tương ứng</p> <p><b><u>Thực hành:</u></b></p> <p><b><u>Bài 1:</u></b> Cho hs tự làm bài sau đó thống nhất kết quả</p> <p><b><u>Bài 2:</u></b> Cho hs làm vào vở - Hướng dẫn hs yếu về cách đặt tính và tính. Chú ý phần đổi đơn vị đo thời gian</p> <p><b><u>3. Củng cố - Dẫn dò:</u></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Hệ thống bài.</li> <li>• Hướng dẫn HS về nhà làm bài còn lại</li> <li>• Nhận xét tiết học.</li> </ul>	<p>Một HS lên bảng làm., Nhận xét, bổ sung.</p> <p>- Tính 2 giờ 45 phút - 1 HS chữa bài trên bảng.</p> <p>-a) 8 phút 13 giây b) 32phuts 47 giây</p> <p>-HS làm vở và bảng nhóm Chữa bài.</p>

**Tiết 4:**

**TẬP LÀM VĂN**

**Bài 47(47)**

**TẢ ĐỒ VẬT ( Kiểm tra viết).**

**I. Mục đích yêu cầu:**

1. Tìm được 3 phần (Mở bài, thân bài, kết bài); các hình ảnh so sánh, nhân hoá trong bài văn.
2. Viết được đoạn văn tả một đồ vật quen thuộc.
3. GD ý thức học tập.

- II. Đồ dùng:** -Bảng phụ.  
-Vở bài tập.

**III. Các hoạt động:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>1. Bài cũ:</b> +Gọi một số HS đọc lại đoạn văn viết lại tiết trước. +Nhận xét, ghi điểm.</p> <p><b>2 Bài mới:</b></p> <p><b>Hoạt động 1: Giới thiệu bài:</b>Giới thiệu, nêu yêu cầu của tiết học.</p> <p><b>Hoạt động 2:</b> Hướng dẫn luyện tập</p> <p><b>Bài 1:</b> Yêu cầu HS đọc nội dung bài 1. Thảo luận theo cặp lần lượt trả lời từng câu hỏi. Nhận xét, bổ sung, GV mở bảng phụ ghi lời giải đúng.</p> <p><b>Lời giải:</b></p> <p>a) Về bố cục bài văn: +Mở bài: Từ đầu đến màu cỏ úa. (mở bài trực tiếp) +Thân bài: tiếp theo đến chiếc áo quân phục cũ của ba. +Kết bài: phần còn lại. (Kết bài mở rộng)</p> <p>b) +Hình ảnh so sánh: những đường khâu đều đặn như khâu máy; hàng khuy thẳng tắp như hàng quan trong đội duyệt binh; cái cổ áo như hai cái lá non; cái cầu vai y hệt như chiếc áo quân phục thực sự; mặc áo vào có cảm giác như vòng tay ba mạnh mẽ và yêu thương, như được dựa vào lòng ngực ấm áp của ba; tôi chững chạc như một anh lính tí hon. +Hình ảnh nhân hoá: người bạn đồng hành quý báu; cái măng sét ôm khít lấy cổ tay tôi. -GV chốt những ghi nhớ về văn tả đồ vật.</p> <p><b>Bài 2:</b> Gọi HS đọc yêu cầu của đề bài. +GV nhấn mạnh yêu cầu tả hình dáng và công dụng.</p>	<p>Một số HS đọc. Lớp nhận xét, bổ sung.</p> <p>-HS đọc bài thảo luận trả lời. Thống nhất ý kiến.</p> <p>-HS đọc đề bài. viết bài vào vở. -Đọc bài, nhận xét, bổ sung.</p>

<p>+Yêu cầu HS viết vào vở.đọc bài,nhận xét,bổ sung.</p> <p><b><u>Hoạt động cuối:</u></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Hệ thống bài.</li> <li>• Dẫn HS chuẩn bị tiết sau.</li> <li>• Nhận xét tiết học.</li> </ul>	<p>-Nhắc lại cấu tạo bài văn tả đồ vật.</p>
--	---

**Tiết 4: LUYỆN TỪ VÀ CÂU**

**Bài 48(48): LIÊN KẾT CÁC CÂU TRONG BÀI BẰNG CÁCH THAY THẾ TỪ NGỮ**

**I.Mục đích yêu cầu:**

1. Hiểu được thế nào là liên kết câu bằng cách thay thế từ ngữ.
2. Biết sử dụng cách thay thế từ ngữ để liên kết câu và hiểu tác dụng của thay thế đó.
3. GD ý thức tích cực trong học tập.

**II. Đồ dùng:** -Bảng phụ

- Bảng nhóm.Vở bài tập Tiếng Việt.

**III.Các hoạt động:**

<p><b><u>1. Bài cũ</u></b> : Gọi một số HS giải nghĩa của từ <i>an ninh</i>?. -GV nhận xét ghi điểm.</p> <p><b><u>2. Bài mới:</u></b> <b><u>Hoạt động 1:</u></b> Giới thiệu bài:Giới thiệu,nêu yêu cầu tiết học <b><u>Hoạt động2:</u></b> Hướng dẫn HS làm bài tập nhận xét: <b>Bài 1:</b>Gọi HS đọc yêu cầu.HS làm vào vở,2 HS làm trên bảng phụ.Nhận xét chốt lời giải đúng: <b>Lời giải:</b>-<i>Câu ghép 1 +Vế 1:Buổi chiều,nắng(CN)/vừa nhạt,(VN);</i> <i>+Vế 2: sương(CN)/đã buông nhanh xuống mặt biển.(VN)</i> <i>-Câu ghép 2:+Vế 1:Chúng tôi(CN) /đi đến đâu,(VN)</i> <i>+Vế2:rừng (CN)/rào rào chuyển động đến đây(VN).</i> <b>Bài2:</b>Gọi HS đọc yêu cầu,phát biểu.Nhận xét,chốt lời giả đúng. <b>Lời giải:</b>+Ý a: Các từ <i>vừa...đã ,đâu..đấy</i> trong các câu ghép ,dùng để nối về câu 1 với vế câu 2 +Ý b:<i>tNếu lược bỏ các vừa...đã;đâu..đấy thì quan hệ giữa các vế câu không còn chặt chẽ,câu văn có thể không hoàn chỉnh(câu b)</i> <b>Bài3:</b>Cho HS thảo luận trả lời miệng.GV chốt lời giải đúng. <b>Lời giải:</b><i>Có thể sử dụng các cặp từ hô ứng thay thế :</i> <i>+Câu a:chưa...đã;mới ...đã;càng ...càng</i> <i>+Câu b: chỗ nào...chỗ ấy.</i> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Chốt ý rút ghi nhớ sgk.</li> </ul> <b><u>Hoạt động3:</u></b> Tổ chức cho HS làm bài luyện tập. <b><u>Bài 1:</u></b>Tổ chức cho HS làm bài vào vở,một HS làm bài vào bảng phụ Nhận xét,chữa bài.</p>	<p>-Một số HS trả lời -Lớp nhận xét bổ sung.</p> <p>-HS làm bài nhận xét vào vở.</p> <p>-HS làm vở bài tập đọc kết quả</p> <p>-HS thảo luận,phát biểu</p> <p>HS tìm thêm một số ví dụ.</p> <p>-HS đọc ghi nhớ sgk.</p> <p>HS làm vở,chữa bài trên</p>
---	---

<ul style="list-style-type: none"> <li>• <b>Lời giải:</b></li> <li>d) chưa..đã</li> <li>e) vừa...đã</li> <li>f) càng...càng</li> </ul> <p><b>Bài 2:</b> Yêu cầu HS thi làm vào bảng nhóm. Trình bày kết quả, nhận xét bổ sung.</p> <p><b>Lời giải:</b> a) càng...càng; b) vừa...đã; c) bao nhiêu...bấy nhiêu.</p> <p><b>Hoạt động cuối:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Hệ thống bài</li> <li>• Dẫn HS làm lại bài tập vào vở.</li> <li>• Nhận xét tiết học.</li> </ul>	<p>bảng phụ.</p> <p>-HS làm bảng nhóm.</p> <p>-HS nhắc lại ghi nhớ.</p>
--	---

Thứ sáu, Ngày soạn 29 tháng 3 Năm

Ngày dạy: 2 tháng 3 năm

**Tiết 2:**

**TOÁN**

**Bài 125:**

**LUYỆN TẬP**

**I. Mục đích yêu cầu:**

1. Củng cố cộng trừ số đo thời gian.
2. Vận dụng giải các bài toán có nội dung thực tế.
3. GD tính cẩn thận, trình bày khoa học.

**II. Đồ dùng:**

-Bảng phụ, bảng nhóm.

**III. Các hoạt động:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b><u>1. Bài cũ:</u></b> Gọi 2 HS lên bảng làm bài tập 3 tiết trước. GV nhận xét, chữa bài.</p> <p><b><u>2. Bài mới:</u></b></p> <p><b><u>Hoạt động 1: Giới thiệu bài:</u></b> Giới thiệu, nêu yêu cầu tiết học.</p> <p><b><u>Hoạt động 2:</u></b> Tổ chức HS làm bài luyện tập</p> <p><b><u>Bài 1:</u></b> Lần lượt cho HS làm các số bài 1b vào bảng con. Nhận</p>	<p>- HS làm trên bảng lớp. Lớp nhận xét, chữa bài</p> <p>-HS làm bài vào bảng con. Thống nhất kết quả.</p>

<p>xét,thống nhất kết quả.</p> <p><u>Lời giải:</u></p> <p><math>1,6\text{ giờ} = 96\text{ phút}; 2\text{ giờ}15\text{ phút} = 135\text{ phút};</math>  <math>2,5\text{ phút} = 150\text{ giây}; 4\text{ phút} 25\text{ giây} = 265\text{ giây}.</math></p> <p><b>Bài 2:</b> Tổ chức cho HS làm bài vào vở.3 HS làm bảng Chấm,chữa bài</p> <p><u>Lời giải:</u> a) <math>2\text{ năm}5\text{ tháng} + 13\text{ năm} 6\text{ tháng}</math>  <math>= 15\text{ năm}11\text{ tháng}</math>  b) <math>4\text{ ngày} 21\text{ giờ} + 5\text{ ngày} 15\text{ giờ} = 10\text{ ngày} 12\text{ giờ}.</math>  c) <math>13\text{ giờ} 23\text{ phút} + 6\text{ giờ} 35\text{ phút} = 18\text{ giờ} 58\text{ phút}</math></p> <p><b>Bài 3:</b> Tổ chức cho HS làm vở.Chấm,chữa bài.</p> <p><u>Lời giải:</u></p> <p>a) <math>4\text{ năm} 3\text{ tháng} - 2\text{ năm} 8\text{ tháng} = 1\text{ năm} 7\text{ tháng}</math>  b) <math>15\text{ ngày} 6\text{ giờ} - 10\text{ ngày} 12\text{ giờ} = 4\text{ ngày} 54\text{ giờ}</math>  c) <math>13\text{ giờ} 23\text{ phút} - 5\text{ giờ} 45\text{ phút} = 7\text{ giờ} 38\text{ phút}.</math></p> <p><b>Hoạt động cuối:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Hệ thống bài</li> <li>• Dặn HS về nhà làm bài 4 vào vở.</li> <li>• Nhận xét tiết học.</li> </ul>	<p>- HS làm bài vào vở 3 HS lên bảng chữa bài.Thống nhất kết quả.</p> <p>-HS làm bài vào vở.Nhận xét,thống nhất kết quả.</p>
--	--

### Tiết 3

### TẬP LÀM VĂN

#### Bài 50(50)

#### LUYỆN TẬP VIẾT ĐOẠN ĐỐI THOẠI

1. Bước đầu hiểu về viết đoạn đối thoại.
2. Dựa vào truyện *Thái sư Trần Thủ Độ* và gợi ý viết tiếp được đoạn thoại trong màn kịch với nội dung phù hợp.
3. GD ý thức học tập tốt.

II. **Đồ dùng** – Bảng phụ, vở bài tập Tiếng Việt.

III. **Các hoạt động:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>1. Bài cũ:</b> Gọi một số HS nhắc lại dàn ý chung của bài văn tả đồ vật.  + GV nhận xét.</p> <p><b>2. Bài mới:</b></p> <p><b>Hoạt động 1: Giới thiệu bài:</b>-Giới thiệu nêu yêu cầu tiết học.</p>	<p>Một số HS đọc bài,Lớp nhận xét bổ sung</p>

<p><b><u>Hoạt động2:</u></b><i>Hướng dẫn học sinh làm bài tập:</i></p> <p><b><u>Bài 1:</u></b> +Gọi HS đọc nội dung truyện,lớp đọc thầm.</p> <p><b><u>Bài tập2:</u></b> Ba HS nối tiếp đọc nội dung bài tập2 +Hướng dẫn HS: Yêu cầu bài tập 2 là gì?Đọc gợi ý cho biết cần viết tiếp lời đối thoại giữa nhân vật nào với nhân vật nào?... +Lưu ý khi viết phải thể hiện tính cách của hai nhân vật:Thái sư Trần Thủ Độ và phú nông. +Chia nhóm.yêu cầu các nhóm thảo luận và viết tiếp theo nhóm.vào bảng phụ. +Các nhóm trình bày bài trên bảng.Đại diện nhóm đọc bài của nhóm mình. +Nhận xét.Tuyên dương nhóm viết tiếp đoạn đối thoại phù hợp và hay nhất.</p> <p><b><u>Bài 3:</u></b> Gọi HS đọc yêu cầu của bài tập 3.Lớp đọc thầm. +GV yêu cầu các nhóm tiếp tục thảo luận phân vai diễn lại đoạn kịch. +Lưu ý các nhóm thể hiện đúng lời các nhân vật. +Các nhóm lần lượt lên diễn lại đoạn kịch. +Nhận xét,bổ sung,tuyên dương nhóm thể hiện tốt nhất.</p> <p><b><u>Hoạt động cuối:</u></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Hệ thống bài.</li> <li>• Dặn HS chuẩn bị tiết sau.</li> <li>• Nhận xét học.</li> </ul>	<p>-HS đọc nội dung đoạn truyện về <i>Thái sư Trần Thủ Độ</i>.</p> <p>- HS đọc nối tiếp nội dung bài tập 2. -Đọc thầm gợi ý sgk -Thoả luận viết tiếp đoạn đối thoại vào bảng phụ. -Đọc đoạn đối thoại.</p> <p>HS đọc yêu cầu của bài tập 3. Phân vai diễn lại đoạn kịch. Nhận xét,bổ sung.</p> <p>Đọc lại đoạn đối thoại đã viết ở bài tập2.</p>
--	--

**Tiết 4:**

**ĐỊA LÝ**

**Bài 25(25):**

**CHÂU PHI**

**I.Mục đích yêu cầu:** Giúp HS:

- 1.Mô tả sơ lược về vị trí,giới hạn của Châu Phi; Nêu được một số đặc điểm về địa hình,khí hậu ở Châu phi.
- 2.Chỉ được vị trí của Châu Phi trên quả địa cầu và lược đồ.Chỉ được vị trí hoang mạc Xa-ha- ra trên
- 3.GD ý thức hợp tác nhóm trong học tập.

**II.Đồ dùng :** Quả địa cầu.

Bản đồ tự nhiên thế giới, lược đồ châu Phi.

III. **Các hoạt động:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b><u>1. Bài cũ:</u></b> Chỉ trên bản đồ một số dãy núi, sông đồng bằng ở châu Á và châu Âu. +Nhận xét ghi điểm.</p> <p><b><u>2. Bài mới:</u></b></p> <p><b><u>Hoạt động 1: Giới thiệu bài:</u></b>- Giới thiệu bài, nêu yêu cầu tiết học.</p> <p><b><u>Hoạt động 2:</u></b> Tìm hiểu về vị trí, giới hạn của châu Phi bằng hoạt động cả lớp; +Yêu cầu HS quan sát bản đồ, quả địa cầu, đọc sgk trả lời câu hỏi mục 1 sgk. +Gọi một số HS lên chỉ vị trí, nêu giới hạn của châu Phi trên bản đồ thế giới.</p> <p><b><u>Kết luận:</u></b> Châu Phi có diện tích lớn thứ 3 trên thế giới, sau châu Á và Châu Âu.</p> <p><b><u>Hoạt động 3:</u></b> Tìm hiểu về đặc điểm tự nhiên của châu Phi bằng hoạt động theo nhóm theo các câu hỏi: +Địa hình châu Phi có đặc điểm gì? +Khí hậu ở châu Phi có gì khác so với các châu lục đã học? -Gọi đại diện các nhóm trả lời. Nhận xét, bổ sung.</p> <p><b><u>Kết luận:</u></b> Châu Phi có địa hình tương đối cao, được coi như một cao nguyên khổng lồ. Khí hậu nóng, khô vào bậc nhất trên thế giới. Châu Phi có rừng rậm nhiệt đới, rừng thưa, xa-van và hoang mạc.</p> <p><b><u>Hoạt động cuối:</u></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Hệ thống bài.</li> <li>• Dặn HS học bài chuẩn bị bài sau.</li> <li>• Nhận xét tiết học.</li> </ul>	<p>Một số HS lên bảng, lớp nhận xét, bổ sung.</p> <p>-HS chỉ trên bản đồ theo yêu cầu câu 1 sgk.</p> <p>-HS đọc sgk thảo luận nhóm. Trình bày kết quả thảo luận trước lớp.</p> <p>Đọc kết luận trong sgk.</p>

**Tiết 5:**

SINH HOẠT LỚP TUẦN 25

A. **Mục đích yêu cầu:**

1. Đánh giá hoạt động trong tuần.
2. Đề ra phương hướng hoạt động tuần tiếp theo.

B. **Tổ chức:**



**I.Đánh giá hoạt động tuần :**

+Đại diện các tổ báo cáo hoạt động trong tuần của tổ mình. Cán sự lớp nhận xét bổ sung  
+ GV nhận xét chung: a) Về học tập: + Ưu điểm: Thực hiện kiểm tra định kì môn toán tốt.  
+Tồn tại:các tổ còn trầm ,ít phát biểu xây dựng bài.

b) Về nề nếp:+Ưu điểm: Vệ sinh có nhiều tiến bộ.

+Tồn tại:Sau lớp chưa sạch sẽ.

- **Xét thi đua Tuần 25:** -Dựa vào danh sách của các tổ,lớp bình bầu cá nhân xuất sắc.  
-Bình chọn tổ nhóm xuất sắc

➤ GV tuyên dương tổ nhóm cá nhân xuất sắc.

**II.Phương hướng hoạt động tuần tiếp theo:**

-Các tổ thảo luận đưa ra phương hướng HĐ của tổ mình  
-Lớp thảo luận đưa ra phương hướng hoạt động chung của lớp  
-GV tổng kết những nhiệm vụ chính:  
+Khắc phục những tồn tại ở tuần 25.Hoạt động chủ điểm 8/3.  
+Lao động theo khu vực phân công.Giữ vệ sinh lớp.

TUẦN 26

Từ 05/03/ đến 9/03/

THỨ	MÔN	BÀI DẠY
-----	-----	---------

HAI	CHÀO CỜ TẬP ĐỌC TOÁN LỊCH SỬ ĐẠO ĐỨC	Chào cờ tuần 26 Nghĩa thầy trò Nhân số đo thời gian với một số Chiến thắng điện biên phủ trên không Em yêu hòa bình ( T1 )
BA	TOÁN CHÍNH TẢ KHOA HỌC LUYỆN TỪ & CÂU KỸ THUẬT	Chia số đo thời gian cho một số Nghe- viết : Lịch sử ngày quốc tế Lao động Cơ quan sinh sản của thực vật có hoa MRVT: Truyền thống Lắp xe ben
TƯ	KHOA HỌC TOÁN KỂ CHUYỆN TẬP ĐỌC ÂM NHẠC	Sự sinh sản của thực vật có hoa Luyện tập Đã nghe đã đọc Hội thổi cơm thi ở Đồng Vân
NĂM	THÈ DỤC TOÁN TẬP LÀM VĂN LUYỆN TỪ & CÂU MỸ THUẬT	Luyện tập chung Tập viết đoạn đối thoại Luyện tập thay thế từ ngữ để liên kết câu
SÁU	THÈ DỤC TOÁN TẬP LÀM VĂN ĐỊA LÝ SINH HOẠT LỚP	Vận tốc Trả bài văn tả đồ vật Châu phi (TT)

**Tuần 26**

Thứ hai, Ngày soạn: 3 tháng 3 năm

Ngày dạy: 5 tháng 3 năm

**Tiết 2:**

**TẬP ĐỌC**

**Bài 51(51):**

**NGHĨA THẦY TRÒ.**

**I. Mục đích yêu cầu:**

1. Biết đọc diễn cảm bài văn với giọng ca ngợi, tôn kính tấm gương cụ giáo Chu.  
+ Hiểu: Ca ngợi truyền thống tôn sư trọng đạo của nhân dân ta, nhắc nhở mọi người giữ gìn và phát huy truyền thống đó.
2. GD ý thức tôn sư trọng đạo.

**II. Đồ dùng** - Tranh minh họa bài học.

- Bảng phụ ghi đoạn luyện đọc.

**III. Các hoạt động:**

HOẠT ĐỘNG DẠY	Hoạt động của học sinh
<p>1. <b>Bài cũ:</b> Gọi HS đọc và trả lời câu hỏi bài: <b>Cửa sông.</b> + Nhận xét, ghi điểm.</p> <p>2. <b>Bài mới:</b></p> <p>2.1. <b>Giới thiệu bài:</b> Giới thiệu bài qua tranh minh họa</p> <p>2.2. <b>Luyện đọc:</b></p> <p>- Gọi HS khá đọc bài. NX.</p> <p>- Chia bài thành 3 đoạn để luyện đọc. Tổ chức cho HS đọc nối tiếp đoạn kết hợp giải nghĩa từ khó (chú giải sgk).</p> <p>📌 Lưu ý HS đọc đúng các tiếng dễ lẫn (<i>môn sinh, ,tê tưu, ...</i>)</p> <p>- GV đọc mẫu toàn bài giọng đọc ca ngợi, tôn kính cụ giáo Chu.</p> <p>2.3. <b>Tìm hiểu bài:</b></p> <p>Tổ chức cho học sinh đọc thầm thảo luận và trả lời các câu hỏi 1, 2, 3 trong sgk.</p> <p>📌 <b>GD:</b> Truyền thống tôn sư trọng đạo được mọi thế hệ người Việt Nam giữ gìn bồi đắp. Người thầy giáo và nghề dạy học luôn được xã hội tôn vinh. là HS em cần giữ</p>	<p>- HS phân vai đọc vở kịch và trả lời câu hỏi sgk.</p> <p>HS quan sát tranh, NX.</p> <p>- HS khá đọc toàn bài. - HS luyện đọc nối tiếp đoạn. Luyện phát âm tiếng, từ dễ lẫn Đọc chú giải trong sgk.</p> <p>- HS nghe, cảm nhận.</p> <p>- HS đọc thầm thảo luận trả lời câu hỏi trong sgk. - HS phát biểu</p>

<p>gìn và phát huy truyền thống đó của dân tộc.</p> <p>2.4. <b>Luyện đọc diễn cảm:</b></p> <p>-Hướng dẫn giọng đọc toàn bài.Treo bảng phụ chép đoạn 3 hướng dẫn HS đọc.Tổ chức cho HS luyện đọc trong nhóm,thi đọc trước lớp.NX bạn đọc.GV NX đánh giá.</p> <p>3. <b>Củng cố-Dẫn dò:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Hệ thống bài.</li> <li>• Nhận xét tiết học.</li> <li>• Dẫn HS chuẩn bị bài:<b>Hội thổi cơm thi ở ĐồngVân.</b></li> </ul>	<p>-HS luyện đọc trong nhóm;thi đọc trước lớp;nhận xét bạn đọc.</p> <p>-Nêu ý nghĩa của bài.</p>
--	--

**Tiết 3: TOÁN**

**Bài 126(126) NHÂN SỐ ĐO THỜI GIAN VỚI MỘT SỐ.**

**I. Mục đích yêu cầu:**

1. Biết cách thực hiện phép nhân với số đo thời gian.
2. Vận dụng giải toán có nội dung thực tế.
3. GD: Tính cẩn thận, trình bày sạch đẹp, khoa học.

**II. Đồ dùng:**

-Bảng phụ, bảng nhóm.

**III. Các hoạt động:**

HOẠT ĐỘNG DẠY	Hoạt động của học sinh
<p>1. <b><u>Bài cũ:</u></b> Gọi HS lên bảng làm bài tập 4 tiết trước. +Kiểm tra vở ,nhận xét,nhận xét chữa bài trên bảng.</p> <p>2. <b><u>Bài mới:</u></b></p> <p>2.1. <b><u>Giới thiệu bài:</u></b> Giới thiệu bài, nêu yêu cầu tiết học.</p> <p>1.3 <b><u>Hướng dẫn thực hiện phép nhân số đo thời gian:</u></b> -Thông qua ví dụ trong sgk để giới thiệu cho HS cách thực hiện phép nhân số đo thời gian. +Hướng dẫn HS thực hiện các ví dụ. Riút nhận xét. <b>Nhận xét:</b> Khi nhân số đo thời gian, ta thực hiện phép nhân từng số theo từng đơn vị đo với số đó. Nếu phần số đo phần sso đo với đơn vị phút, giây lớn hơn hoặc bằng 60 thì thực hiện</p>	<p>-1HS lên bảng làm bài tập 4 tiết trước. Nhận xét, chữa bài.</p> <p>.</p> <p>-HS theo dõi cách thực hiện. Thực hiện các ví dụ sgk. Nhắc lại nhận xét.</p>

đôi sang đơn vị hàng lớn hơn.

1.4 **Tổ chức cho HS làm các bài luyện tập:**

**Bài 1:** Tổ chức cho HS thực hiện vào vở. Gọi HS chữa bài trên bảng. Nhận xét thống nhất kết quả.

**Lời giải:**

a)  $3\text{ giờ } 12\text{ phút} \times 3 = 9\text{ giờ } 36\text{ phút}$ .

$4\text{ giờ } 23\text{ phút} \times 4 = 16\text{ giờ } 92\text{ phút} = 17\text{ giờ } 32\text{ phút}$ .

$12\text{ phút } 25\text{ giây} \times 5 = 60\text{ phút } 125\text{ giây} = 1\text{ giờ } 2\text{ phút } 25\text{ giây}$ .

b)  $4,1\text{ giờ} \times 6 = 24,6\text{ giờ}$

$3,4\text{ phút} \times 4 = 13,6\text{ phút}$

$9,5\text{ giây} \times 3 = 28,5\text{ giây}$

2.4. **Củng cố dẫn dò**

- Hệ thống bài.
- Yêu cầu HS về nhà làm bài 2 trong sgk.
- Nhận xét tiết học.

-HS làm vở, chữa bài trên bảng.

-Nhắc lại cách thực hiện nhân số đo thời gian.

**Tiết 5:**

**LỊCH SỬ**

**Bài 26(26)**

**CHIẾN THẮNG “ĐIỆN BIÊN PHỦ TRÊN KHÔNG”**

I. **Mục đích yêu cầu:** Giúp HS :

1. Biết cuối năm 1972, Mỹ dùng máy bay B52 ném bom hòng huỷ diệt Hà Nội và các thành phố ở Miền Bắc, âm mưu khuất phục nhân dân ta.
2. Quân và dân ta đã lập nên chiến thắng oanh liệt “Điện Biên Phủ trên không”
3. GD lòng tự hào dân tộc.

II. **Đồ dùng** - Bản đồ thành phố Hà Nội.

-Tranh ảnh tư liệu.

III. **Các hoạt động:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b><u>1. Bài cũ:</u></b> + Sự kiện Tết Mậu Thân 1968 có ý nghĩa như thế nào với cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta? - Nhận xét ghi điểm.</p>	<p>-HS lên bảng trả lời, lớp nhận xét bổ sung.</p>

<p><b><u>2 Bài mới:</u></b></p> <p><b><u>Hoạt động 1:</u></b> Giới thiệu bài ,Nêu yêu cầu tiết học.</p> <p><b><u>Hoạt động 2:</u></b> Tìm hiểu về âm mưu của Mĩ trong việc dùng máy bay B52 đánh phá Hà Nội bằng hoạt động cả lớp với tranh ảnh tư liệu trong sgk. +Yêu cầu HS đọc sgk trả lời câu hỏi.Gọi một số HS trả lời.Nhận xét bổ sung</p> <p><b><u>Kết luận:</u></b>Mĩ dùng máy bay B52 đánh phá nhằm huỷ diệt Hà Nội và các thành phố lớn ở miền Bắc.</p> <p><b><u>Hoạt động 3:</u></b> Giúp HS tường thuật lại trận chiến đầu đêm 26/12 1972 trên bầu trời Hà Nội bằng hoạt động cả lớp. +Yêu cầu HS đọc sgk gọi một số HS tường thuật lại trận đánh. +Giới thiệu thêm qua tranh ảnh ,tư liệu sưu tầm.</p> <p><b><u>Hoạt động 4:</u></b> Giúp HS hiểu vì sao chiến thắng 12 ngày đêm cuối năm 1972 là chiến thắng “Điện Biên Phủ trên không” +Yêu cầu HS đọc SGK trao đổi nhóm đôi +Gọi một số HS trả lời.Nhận xét,bổ sung.</p> <p><b><u>Hoạt động cuối:</u></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Hệ thống bài,liên hệ giáo dục HS .</li> <li>• Dặn HS học theo câu hỏi trong sgk</li> <li>• Nhận xét tiết học.</li> </ul>	<p>-HS thảo luận sgk trả lời</p> <p>-HS thảo luận trả lời.</p> <p>-HS thảo luận nhóm.Đại diện nhóm trả lời,nhận xét,bổ sung,thống nhất ý kiến.</p> <p>Đọc kết luận sgk.</p>
--	---

**Tiết 5:**

**ĐẠO ĐỨC**

**Bài 12(T26)**

**EM YÊU HOÀ BÌNH (TIẾT 1)**

**I.Mục đích yêu cầu:**

- 1. Kiến thức:**Nêu được những điều tốt đẹp do hoà bình mang lại cho trẻ em.
- 2. Kỹ năng:**Nêu được những biểu hiện của hoà bình trong cuộc sống hàng ngày.
- 3. Thái độ:** Biết những việc cần làm để bảo vệ hoà bình.

**II. Đồ dùng:**

-Tranh nắn.thẻ màu.

**III.Các hoạt động:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b><u>Bài cũ</u></b>: -Nêu ghi nhớ tiết trước.</p> <p><b><u>Bài mới</u></b>:</p> <p><b><u>Hoạt động 1</u></b>: Tìm hiểu thông tin trang 37-sgk:                      +Gọi HS đọc thông tin,quan sát hình trong sgk,thảo luậnhóm, trả lời câu hỏi sgk.Gọi đại diện nhóm trả lời.                      +GV nhận xét chung.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• <b><i>Kết luận</i></b>: Chiến tranh chỉ gây ra đau thương đở nát, chết chóc, bệnh tật,.. vì vậy chúng ta cần bảo vệ hoà bình, chống chiến tranh.</li> </ul> <p><b><u>Hoạt động 2</u></b>: Thực hiện yêu cầu bài tập 1 bằng hoạt động cá nhân Bày tỏ ý kiến qua các thẻ màu.                      +GV lần lượt nêu các ý kiến ,HS bày tỏ ý kiến bằng cách giơ thẻ màu theo quy ước.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• <b><i>Kết luận</i></b>: Các ý kiến ,a,d, là đúng,b,c là sai</li> </ul> <p><b><u>Hoạt động3</u></b>: Thực hiện yêu cầu bài tập 2sgk bằng hoạt động cá nhân                      +Yêu HS đọc nội dung bài tập 2 sgk.Gọi một số HS lên trình bày ý kiến,Lớp nhận xét bổ sung.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• <b><i>Kết luận</i></b>: Để bảo vệ hoà bình, trước hết mỗi người cần phải có lòng yêu hoà bình và thể hiện điều đó trong cuộc sống hàng ngày.</li> </ul> <p><b><u>Hoạt động4</u></b>: Thực hiện yêu cầu bài tập3 sgk bằng hoạt động nhóm.Gọi đại diện nhóm trình bày kết quả trước lớp.Nhận xét.Khuyến khích HS tham gia bảo vệ hoà bình phù hợp với khả năng.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• <b><i>Gọi HS đọc ghi nhớ sgk.</i></b></li> </ul> <p><b><u>Hoạt động cuối</u></b>:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Hệ thống bài.</li> <li>• Dặn HS chuẩn bị tiết sau.</li> <li>• Nhận xét tiết học.</li> </ul>	<p>-HS theo dõi.</p> <p>-HS đọc thảo luận trả lời câu hỏi trong sgk.</p> <p>-HS bày tỏ ý kiến qua các thẻ màu.</p> <p>-HS đọc sgk.trả lời.</p> <p>HS thảo luận trình bày ý kiến.</p> <p>-Đọc ghi nhớ SGK</p> <p>HS nhắc lại <b><i>ghi nhớ</i></b> trongsgk.</p>

Thứ ba, Ngày soạn: 4 tháng 3 năm

Ngày dạy: 6 tháng 3 năm

**Tiết 1:**

**TOÁN**

**Bài127(127)**      **CHIA SỐ ĐO THỜI GIAN CHO MỘT SỐ.**

**I. Mục đích yêu cầu:**

1. Biết thực hiện phép chia số đo thời gian cho một số.
2. Vận dụng giải các bài toán có nội dung thực tế.
3. GD tính cẩn thận, trình bày khoa học.

**II. Đồ dùng** GV: Bảng phụ.

-HS: bảng con, bảng nhóm

**III. Các hoạt động:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>1. Bài cũ:</b> -Gọi HS làm bài tập 2 tiết trước. +GV nhận xét, chữa bài. -Kiểm tra vở bài tập về nhà của HS.</p> <p><b>2. Bài mới:</b></p> <p><b>Hoạt động 1:</b> Giới thiệu bài: Giới thiệu, nêu yêu cầu tiết học</p> <p><b>Hoạt động 2: Hướng dẫn HS thực hiện phép chia thời gian cho một số:</b> +Hướng dẫn HS cách chia qua các ví dụ trong sgk. +Gọi HS nhắc lại cách thực hiện. Chốt ý rút nhận xét.</p> <p><b>Nhận xét:</b> Khi chia số đo thời gian cho một số, ta thực hiện phép chia từng số đo theo từng đơn vị cho số chia. Nếu phần dư khác không thì ta chuyển đổi sang đơn vị hàng nhỏ hơn liền kề rồi chia tiếp.</p> <p><b>Hoạt động 3: Tổ chức cho HS làm bài tập thực hành:</b></p> <p><b>Bài 1:</b> Tổ chức cho HS thực hiện các phép tính vào vở. Gọi HS lên bảng chữa bài. Nhận xét, thống nhất kết quả.</p> <p><b>Lời giải:</b></p> <p>a) 24 phút 12 giây : 4 = 6 phút 3 giây. b) 35 giờ 40 phút : 5 = 7 giờ 8 phút c) 10 giờ 48 phút : 9 = 1 giờ 12 phút d) 18,6 phút : 6 = 3,1 phút.</p>	<p>-HS lên bảng làm bài. Lớp nhận xét.</p> <p>HS theo dõi, thực hiện các ví dụ. Nêu nhận xét.</p> <p>-HS làm bài vào vở .chữa bài trên bảng .</p> <p>- HS nhắc lại cách thực hiện phép chia số đo thời gian.</p>



**Hoạt động cuối:**

- Hệ thống bài
- Dẫn HS về nhà làm bài 2sgk vào vở.
- Nhận xét tiết học.

**CHÍNH TẢ**

**Bài 26(246): (Nghe-Viết) LỊCH SỬ NGÀY QUỐC TẾ LAO ĐỘNG**

**I. Mục đích yêu cầu:**

- 1.HS nghe- viết đúng bài chính tả,trình bày đúng hình thức bài văn.  
-Tìm được các tên riêng trong bài thơ(BT2)
- 2.Củng cố kĩ năng viết hoa tên riêng nước ngoài.
3. GD tính cẩn thận,trình vở sạch đẹp.

**II.Đồ dùng:**

- 1.Bảng phụ,
- 2.Vở bài tập Tiếng Việt.Bảng con.

**III..Các hoạt động:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b><u>Hoạt động 1:</u></b>-HS viết bảng con 2 từ: <i>Sác-lơ Đác-uyn,Pa-xtơ</i>. -GV nhận xét.</p> <p><b><u>Hoạt động 2:</u></b>Giới thiệu bài,nêu yêu cầu của tiết học.</p> <p><b><u>Hoạt động 3:</u></b>Hướng dẫn HS Nghe –viết bài chính tả: -GV đọc bài viết với giọng rõ ràng,phát âm chính xác. -Nêu câu hỏi tìm hiểu nội dung bài: +<i>Bài chính tả nói về điều gì?</i> Hướng dẫn HS viết đúng các danh từ riêng (<i>Chi-ca-go,Mĩ,Niu Y-oóc,Ban-ti-mo,Pít-sbơ-nơ...</i>),Những từ nhữ dễ lẫn( <i>biểu tình,xả súng,..</i>) -Yêu cầu HS Nghe -Viết bài vào vở.Soát ,sửa lỗi. -Chấm,NX, chữa lỗi HS sai nhiều.</p> <p><b><u>Hoạt động 4:</u></b>Tổ chức cho HS làm bài tập chính tả.</p> <p><b>Bài2 ( tr 58sgk):</b>+Gọi HS đọc yêu cầu và nội dung</p>	<p>-HS viết bảng con.</p> <p>-HS theo dõi bài viết trong sgk. Thảo luận nội dung đoạn viết.</p> <p>-HS liên hệ bản thân. -HS luyện viết từ tiếng khó vào bảng con -HS nghe-viết bài vào vở, Đổi vở soát sửa lỗi.</p> <p>HS bài tập:</p> <p>-HS làm vở chữa bài trên bảng phụ.</p>

<p>bài tập .yêu cầu HS làm vào vở BT,Một HS gạch những tên riêng tìm trong bài trên bảng phụ.Nhận xét,Thống nhất lời giải đúng.Gọi HS giải thích miệng cách viết hoa các tên riêng tìm được.</p> <p><b>Lời giải:</b><i>Các tên riêng: o –gien Pô-chi-ê,Pi-e Đơ-gây-tê,Pa-ri,Pháp.</i></p> <p><b><u>Hoạt động cuối:</u></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Hệ thống bài.</li> <li>• Dẫn HS luyện viết ở nhà.</li> <li>• Nhận xét tiết học.</li> </ul>	<p>-Nhắc lại cách viết hoa tên riêng nước ngoài.</p>
--	--

**Tiết 3: KHOA HỌC**

**Bài 51(51) CƠ QUAN SINH SẢN CỦA THỰC VẬT CÓ HOA.**

**I.Mục đích yêu cầu:**

1. Nhận biết hoa. là cơ quan sinh sản của thực vật có hoa.
2. Chỉ và nói tên các bộ phận của hoa như nhị và nhụy trên tranh vẽ hoặc hoa thật.
3. GD ý thức tìm hiểu thiên nhiên.

**II> Đồ dùng:** -Hình 104,105 SGK  
- Tranh ảnh về hoa.

**III.Các hoạt động:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b><u>1.Bài cũ :</u></b> Một số HS lên bảng kể tên một số đồ dùng bằng điện.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• GV nhận xét,ghi điểm.</li> </ul> <p><b><u>2. Bài mới:</u></b></p> <p><b><u>Hoạt động 1: Giới thiệu bài:</u></b>Giới thiệu,nêu yêu cầu tiết học.</p> <p><b><u>Hoạt động2:</u></b> Tổ chức cho HS phân biệt nhị và nhụy,hoa đực và hoa cái bằng hoạt động nhóm đôi theo yêu cầu trang 104 sgk. +Gọi đại diện từng cặp lên chỉ nhị,nhụy,hoa đực,hoa cái nói trước lớp. +Nhận xét bổ sung.</p>	<p>Một số HS thực hành.Lớp nhận xét.</p> <p>-HS quan sát trả lời.</p>

<p><b><u>Hoạt động3:</u></b> Tổ cho HS phân biệt hoa có cả nhị, nhụy và hoa chỉ có nhị hoặc nhụy</p> <p>+Chia nhóm cho các nhóm quan sát và thảo luận. +Đại diện nhóm báo cáo.nhận xét bổ sung.</p> <p><b><i>Kết luận:</i></b> Hoa là cơ quan sinh sản của động vật có hoa. Cơ quan sinh dục đực gọi là nhị, cơ quan sinh dục cái gọi là nhụy. Một số cây có hoa đực riêng, hoa cái riêng. Đa số cây có hoa, trên cùng một hoa có cả nhị và nhụy.</p> <p><b><u>Hoạt động4:</u></b> Tổ chức cho HS chỉ tranh và nói tên các bộ phận của nhị và nhụy. +HS làm việc nhóm đôi với hình trang 105 sgk. Một số HS lên chỉ tranh trên bảng. Nhận xét, bổ sung.</p> <p><b><u>Hoạt động cuối:</u></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Hệ thống bài.</li> <li>• Dẫn HS học theo mục <b><i>Bạn cần biết</i></b> sgk.</li> <li>• Nhận xét tiết học.</li> </ul>	<p>- HS thảo luận nhóm thảo luận theo nhóm. Đại diện nhóm trình bày.</p> <p>-HS chỉ tranh và trả lời miệng.</p> <p>Nhắc lại mục <b><i>Bạn cần biết</i></b> trong sgk.</p>
---	---

**Tiết4: LUYỆN TỪ VÀ CÂU**

**Bài 51(51) MỞ RỘNG VỐN TỪ :TRUYỀN THỐNG.**

**I. Mục đích yêu cầu:**

1. Biết một số từ liên quan đến Truyền thống dân tộc.
2. Hiểu nghĩa từ ghép Hán-Việt: Truyền(trao lại)Thống(nối tiếp nhau)
3. GD Uống nước nhớ nguồn.

**II Đồ dùng:** -GV: Bảng phụ, bảng nhóm  
-HS: vở bài tập Tiếng Việt.

**III. Các hoạt động:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b><u>1. Bài cũ:</u></b> Gọi một số HS làm lại bài tập 2 tiết trước. +GV nhận xét, ghi điểm.</p>	<p>-1HS làm bài. Lớp nhận xét, bổ sung.</p>

**2. Bài mới:**

**Hoạt động 1: Giới thiệu bài:** Giới thiệu, nêu yêu cầu tiết học

**Hoạt động 2:** Tổ chức cho HS làm bài luyện tập:

- **Bài 1:** ( không yêu cầu làm )

**Bài 2:** Yêu cầu HS làm vào bảng nhóm. Nhận xét, chữa bài. Tuyên dương nhóm làm nhanh và đúng.

**Lời giải:** a) truyền nghề, truyền ngôi, truyền thống  
b) truyền bá, truyền hình, truyền tin, truyền tụng  
c) truyền máu, truyền nhiễm.

**Bài 3:** Yêu cầu HS đọc nội dung đoạn văn Thảo luận nhóm, làm bài vào bảng nhóm.

+Đại diện các nhóm trình bày, nhận xét, bổ sung, chốt lời giải đúng.

**Lời giải:**

+ Những từ ngữ chỉ người gọi nhớ đến lịch sử dân tộc: Các vua Hùng, Cậu bé làng Gióng, Hoàng Diệu, Phan Thanh Giản.

+ Những từ ngữ gọi nhớ đến lịch sử và truyền thống dân tộc: mâm tro bếp thêu các vua Hùng dựng nước, mũi tên đồng Cổ Loa, Con dao cắt rốn bằng đá của cậu bé làng Gióng, Vườn cà bên sông Hồng, Thanh gươm giữ thành của Hoàng Diệu, Chiếc hốt đại thần của Phan Thanh Giản, ...

**Hoạt động cuối:**

- Hệ thống bài.
- Dặn HS làm lại BT 3 vào vở
- Nhận xét tiết học.

-HS làm vào bảng nhóm.

-HS làm bảng nhóm. thống nhất kết quả.

TIẾT 5

KỸ THUẬT:

LẮP XE BEN(t2)

**I. MỤC TIÊU:**

- Chọn đúng đủ số lượng các chi tiết lắp xe ben.
- Biết lắp và lắp được xe ben theo mẫu. Xe lắp xong đối chắc chắn và có thể chuyển động được.

**II. Đồ dùng dạy - học:**

- Mẫu xe ben đã lắp sẵn.
- Bộ lắp ghép mô hình kỹ thuật.

**III. Hoạt động dạy – học:**

**1. ổn định: 1'**

2. Kiểm tra bài cũ:

- HS nêu đủ các bước lắp xe ben

3. Dạy bài mới: 32'

a. Giới thiệu bài :

- GV giới thiệu bài, nêu mục đích bài học.

b. Hướng dẫn tìm hiểu bài:

\*Hoạt động 3: HS thực hành lắp xe ben:

a. Chọn chi tiết:

- HS chọn đúng và đủ các chi tiết và xếp từng loại vào nắp hộp.
- GV kiểm tra HS chọn các chi tiết.

b. Lắp từng bộ phận :

- Gọi 1 HS đọc lại phần ghi nhớ để toàn lớp nắm vững quy trình.
- Y/c HS QS kĩ các hình và đọc từng bước lắp.
- GV lu ý HS lắp đúng vị trí, thứ tự, số vòng hãm mỗi trục bánh xe.
- GV theo dõi và uốn nắn.

c. Lắp ráp xe ben (H1)

- HS lắp ráp xe ben theo các bước trong SGK.
- Chú ý bước lắp ca bin.
- Nhắc HS sau khi lắp xong, cần kiểm tra sự nâng lên, hạ xuống của thùng xe.

\*Hoạt động 4: Đánh giá sản phẩm.

- Tổ chức cho HS trng bày theo nhóm.
- GV nêu lại những tiêu chuẩn đánh giá SP.
- Cử nhóm 3 HS dựa vào tiêu chuẩn để đánh giá sản phẩm của bạn.
- GV nhận xét đánh giá kết quả học tập của HS.
- Nhắc HS tháo các chi tiết và xếp vào hộp.

d- Hướng dẫn tháo rời các chi tiết và xếp gọn vào hộp

- Khi tháo phải tháo rời từng bộ phận, sau đó mới tháo rời từng chi tiết theo trình tự ngược lại với trình tự lắp.

- Khi tháo xong phải xếp gọn các chi tiết vào hộp theo vị trí quy định.

4. Nhận xét, dặn dò: 3'

- GV nhận xét tiết học.
- Đọc trước bài sau.

Thứ tư, Ngày soạn 5 tháng 3 năm

..... Ngày dạy: 7 tháng 3 năm

**Tiết 1:**

**KHOA HỌC**

**Bài 51(51)**

**SỰ SINH SẢN CỦA THỰC VẬT CÓ HOA.**

**I.Mục đích yêu cầu:**

1. Nhận biết hoa. là cơ quan sinh sản của thực vật có hoa.
2. Chỉ và nói tên các bộ phận của hoa như nhị và nhụy trên tranh vẽ hoặc hoa thật.
3. GD ý thức tìm hiểu thiên nhiên.

**III> Đồ dùng:** -Hình 104,105 SGK  
- Tranh ảnh về hoa.

**III.Các hoạt động:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b><u>1.Bài cũ</u></b> : Một số HS lên bảng kể tên một số đồ dùng bằng điện.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• GV nhận xét,ghi điểm.</li> </ul> <p><b><u>2. Bài mới:</u></b></p> <p><b><u>Hoạt động 1: Giới thiệu bài:</u></b>Giới thiệu,nêu yêu cầu tiết học.</p> <p><b><u>Hoạt động2:</u></b> Thực hành làm bài tập, sử lý thông tin trong sgk</p> <p><b><u>Hoạt động3:</u></b> Tổ cho HS chơi ghép chữ vào hình</p> <p><b><u>Hoạt động4:</u></b>Tổ chức cho HS thảo luận , phân biệt được hoa thụ phấn nhờ côn trùng.</p> <p><b><u>Hoạt động cuối:</u></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Hệ thống bài.</li> <li>• Dẫn HS học theo mục <b><i>Bạn cần biết</i></b> sgk.</li> <li>• Nhận xét tiết học.</li> </ul>	<p>Một số HS thực hành.Lớp nhận xét.</p> <p>- HS làm việc theo cặp</p> <p>- HS thảo luận nhóm thảo luận theo nhóm.Đại diện nhóm trình bày.</p> <p>Nhắc lại mục <b><i>Bạn cần biết</i></b> trong sgk.</p>

**Tiết3:**

**TOÁN**

**Bài128(128):**

**LUYỆN TẬP**

**I.Mục đích yêu cầu:**

1. Cùng cố nhân chia số đo thời gian.
2. Vận dụng tính giá trị biểu thức và giải các bài toán có nội dung thực tế.

3. GD tính cẩn thận, trình bày khoa học

**II. Đồ dùng:**

- Bảng phụ
- Bảng nhóm

**III. Các hoạt động:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>1. Bài cũ:</b> Gọi HS làm bài tập 2 tiết trước. Nhận xét, chữa bài.</p> <p><b>2. Bài mới:</b></p> <p><b>Hoạt động 1: Giới thiệu bài:</b> Giới thiệu, nêu yêu cầu tiết học.</p> <p><b>Hoạt động 2:</b> Tổ chức làm bài luyện tập:</p> <p><b>Bài 1:</b> Tổ chức cho HS thực hiện ý c, d vào vở. Gọi HS lên bảng chữa bài. <i>Lời giải:</i> c) <math>7 \text{ phút } 26 \text{ giây} \times 2 = 14 \text{ phút } 52 \text{ giây}</math> b) <math>14 \text{ giờ } 28 \text{ phút} : 7 = 2 \text{ giờ } 4 \text{ phút}</math>.</p> <p><b>Bài 2:</b> Tổ chức cho HS làm ý a, b vào vở, 2 HS lên bảng làm, nhận xét, chữa bài. <i>Lời giải</i> a) <math>(3 \text{ giờ } 40 \text{ phút} + 2 \text{ giờ } 25 \text{ phút}) \times 3</math> <math>= 6 \text{ giờ } 5 \text{ phút} \times 3 = 18 \text{ giờ } 15 \text{ phút}</math> b) <math>3 \text{ giờ } 40 \text{ phút} + 2 \text{ giờ } 25 \text{ phút} \times 3</math> <math>= 3 \text{ giờ } 40 \text{ phút} + 7 \text{ giờ } 15 \text{ phút} = 10 \text{ giờ } 55 \text{ phút}</math></p> <p><b>Bài 3:</b> Hướng dẫn HS khai thác đề. Cho HS làm vào vở, một HS làm bảng nhóm. Chấm, nhận xét, chữa bài <i>Bài giải:</i> Số sản phẩm làm trong cả hai lần là: <math>7 + 8 = 15 \text{ sản phẩm}</math> Thời gian làm 15 sản phẩm là: <math>1 \text{ giờ } 8 \text{ phút} \times 15 = 17 \text{ giờ}</math> <i>Đáp số:</i> 17 giờ.</p> <p><b>Bài 4:</b> Cho HS dùng bút chì điền vào sgk. Một HS điền dấu trên bảng phụ. gọi một số HS đọc kết quả, thống nhất kết quả.</p> <p><b>Hoạt động cuối:</b></p>	<p>-Một HS trả lên bảng, lớp nhận xét, bổ sung.</p> <p>-HS làm vở, chữa bài trên bảng .</p> <p>-HS làm vở và bảng lớp.</p> <p>-HS làm vở và bảng nhóm. chữa bài thống nhất kết quả.</p> <p>-HS làm sgk, bảng phụ.</p>

- Hệ thống bài
- Dẫn HS về nhà làm bài trong vở bài tập.
- Nhận xét tiết học.

### Tiết 3

### KỂ CHUYỆN

Bài 26(26) : **KỂ CHUYỆN ĐÃ NGHE ĐÃ ĐỌC.**

#### I. Mục đích yêu cầu:

1. HS kể lại được câu chuyện đã nghe đã đọc về truyền thống hiếu học hoặc truyền thống đoàn kết của dân tộc ta.
2. Biết trao đổi với các bạn về nội dung ý nghĩa câu chuyện, Nhận xét đúng lời kể của bạn.
3. GD có ý thức giữ gìn phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc.

II. **Đồ dùng:** -Bảng phụ  
-Truyện theo yêu cầu của đề bài.

#### III. Các hoạt động:

HOẠT ĐỘNG DẠY	Hoạt động của học sinh
<p>1. <b>Bài cũ:</b> Gọi 1 số HS lên bảng kể chuyện theo yêu cầu tiết trước GV nhận xét ghi điểm.</p> <p>2. <b>Bài mới:</b></p> <p>2.1. <b>Giới thiệu bài:</b> Giới thiệu ,nêu yêu cầu tiết học.</p> <p>2.2. <b>Hướng dẫn HS kể:</b></p> <p>+ GV ghi đề bài lên bảng.</p> <p>+Gọi HS đọc đề bài</p> <p>+GV gạch dưới các từ ngữ quan trọng của đề bài:</p> <p><i>Hãy kể lại một câu chuyện em đã nghe hoặc đã đọc nói về truyền thống hiếu học hoặc truyền thống đoàn kết của dân tộc Việt Nam.</i></p> <p>+Gọi HS đọc các gợi ý trong sgk.</p> <p>-Em hiểu thế nào là truyền thống?</p> <p>+Gọi HS lần lượt giới thiệu câu chuyện mình sẽ kể.</p> <p>+Giới thiệu một số truyện theo yêu cầu.</p> <p>+GV treo bảng phụ ghi yêu cầu kể chuyện.</p>	<p>Một số HS kể. Lóp nhận xét, bổ sung.</p> <p>-HS đọc đề bài</p> <p>-HS đọc các gợi ý trong sgk</p> <p>-HS lần lượt giới thiệu câu chuyện mình sẽ kể.</p>



<p><b>2.4. Tổ chức cho HS thực hành kể chuyện.</b></p> <p>-Tổ chức cho HS tập kể ,trao đổi ý nghĩa câu chuyện trong nhóm. Gọi HS thi kể trước lớp.</p> <p>+GV treo tiêu chí đánh giá bài kể chuyện lên bảng.HS dựa vào tiêu chí đánh giá nhận xét,bình chọn bạn kể</p> <p>+GV nhận xét.ghi điểm từng học sinh.</p> <p><b>3. <u>Củng cố-Dẫn dò:</u></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Liên hệ GD:ý thức học tập tốt.</li> <li>• Nhận xét tiết học.</li> <li>• Dẫn HS tập kể ở nhà.Chuẩn bị tiết kể chuyện sau.</li> </ul>	<p>-HS tập kể ,trao đổi trong nhóm.Thi kể trước lớp.</p> <p>-Nhận xét,bình chọn bạn kể.</p> <p>-HS liên hệ phát biểu.</p>
---	---

**Tiết 4:**

**TẬP ĐỌC**

**Bài 52(52):**

**HỘI THỜI CƠM THI Ở ĐỒNG VĂN**

**I. Mục đích yêu cầu:**

1. Đọc diễn cảm bài văn phù hợp với nội dung miêu tả.  
-Hiểu ý nghĩa:Hội thổi cơm thi ở Đồng Văn là nét đẹp văn hoá của dân tộc ta..
2. GD: Ý thức giữ gìn và phát huy nét văn hoá đặc sắc của dân tộc.

**II. Đồ dùng**

- Tranh minh hoạ bài học
- Bảng phụ ghi đoạn luyện đọc.

**III. Các hoạt động:**

<b>HOẠT ĐỘNG DẠY</b>	<b>Hoạt động của học sinh</b>
<p>1. <b><u>Bài cũ:</u></b> Gọi HS đọc bài “<i>Nghĩa thầy trò.</i>”Trả lời câu hỏi 1,2,3 sgk . NX,đánh giá,ghi điểm.</p> <p>2. <b><u>Bài mới:</u></b></p> <p>2.1. <b><u>Giới thiệu bài:</u></b> Giới thiệu bài bằng tranh minh hoạ.</p> <p>2.2. <b><u>Luyện đọc:</u></b> -Gọi HS khá đọc bài.NX. -Chia bài thành 4 đoạn,hướng dẫn HS đọc nối tiếp kết hợp giải nghĩa từ khó (chú giải sgk).</p>	<p>-3 HS lên bảng,đọc, trả lời câu hỏi. -Lớp NX,bổ sung.</p> <p>-HS quan sát tranh,NX. -1HS khá đọc toàn bài. -HS luyện đọc nối tiếp khổ thơ. -Luyện đọc tiếng từ và câu khó. Đọc chú giải trong sgk. -HS nghe,cảm nhận.</p>

<p>🚩 Lưu ý HS đọc đúng một số tiếng : <i>trầy, thoãn thoắt, uốn lượn, .....</i></p> <p>-GV đọc mẫu toàn bài ,giọng đọc phù hợp với nội dung bài.</p> <p><b>2.3. Tìm hiểu bài:</b></p> <p>Tổ chức cho học sinh đọc thầm thảo luận và trả lời các câu hỏi trong sgk</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• <b>Câu Hỏi phụ:</b> Qua bài văn tác giả thể hiện tình cảm gì đối với một nét đẹp cổ truyền trong văn hoá dân tộc?</li> <li>• Chốt ý rút nội dung ý nghĩa bài(Mục tiêu)1</li> </ul> <p><b>2.4. Luyện đọc diễn cảm:</b></p> <p>-Hướng dẫn giọng đọc toàn bài.Treo bảng phụ chép đoạn 2 hướng dẫn HS luyện đọc</p> <p>-Tổ chức cho HS luyện đọc trong nhóm,thi đọc diễn cảm trước lớp. NX bạn đọc.GV NX đánh giá.</p> <p><b>3. Củng cố-Dẫn dõ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Liên hệ GD. Nhận xét.</li> <li>• Nhận xét tiết học.</li> <li>• Dặn HS Chuẩn bị bài: <i>Tranh làng Hồ..</i></li> </ul>	<p>-HS đọc thầm thảo luận trả lời câu hỏi trong sgk,NX bổ sung,thống nhất ý đúng</p> <p>-Học sinh luyện đọc trong nhóm.Thi đọc trước lớp.Nhận xét bạn đọc</p> <p>-HS nhắc lại nội dung bài.</p>
---	---

Thứ năm, Ngày soạn: 6 tháng 3 Năm

Ngày dạy: 8 tháng 3 năm

**Tiết 2:**

**TOÁN**

**Bài 128(128):**

**LUYỆN TẬP CHUNG**

**I. Mục đích yêu cầu:**

1. Biết cộng, trừ, nhân ,chia số đo thời gian.
2. Vận dụng tính giá trị biểu thức và giải các bài toán có nội dung thực tế.
3. GD tính cẩn thận, trình bày khoa học

**II. Đồ dùng:**

- Bảng phụ
- Bảng nhóm

**III. Các hoạt động:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh

<p><b>3. Bài cũ:</b> Gọi HS làm bài tập 2 tiết trước. Nhận xét, chữa bài.</p> <p><b>4. Bài mới:</b></p> <p><b>Hoạt động 1: Giới thiệu bài:</b> Giới thiệu, nêu yêu cầu tiết học.</p> <p><b>Hoạt động 2:</b> Tổ chức làm bài luyện tập:</p> <p><b>Bài 1:</b> Tổ chức cho HS thực vào vở. Gọi HS lên bảng chữa bài.</p> <p><b>Bài 2:</b> Tổ chức cho HS làm ý a., 2 HS lên bảng làm, nhận xét, chữa bài.</p> <p><b>Lời giải</b> a) <math>(2\text{giờ}30\text{ phút} + 3\text{giờ}15\text{ phút}) \times 3</math>  <math>= 5\text{giờ}45\text{ phút} \times 3 = 17\text{giờ}15\text{ phút}</math></p> <p>b) <math>2\text{giờ}30\text{ phút} + 3\text{giờ}15\text{ phút} \times 3</math>  <math>= 2\text{giờ}30\text{ phút} + 9\text{giờ}45\text{ phút} = 12\text{giờ}15\text{ phút}</math></p> <p><b>Bài 3:</b> Trả lời miệng</p> <p><b>Bài 4:</b> Cho HS làm 2 hàng đầu tiên Gọi một số HS đọc kết quả, thống nhất kết quả.</p> <p><b>Hoạt động cuối:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Hệ thống bài</li> <li>• Dặn HS về nhà làm bài trong vở bài tập.</li> <li>• Nhận xét tiết học.</li> </ul>	<p>- Một HS trả lên bảng, lớp nhận xét, bổ sung.</p> <p>- HS làm vở, chữa bài trên bảng.</p> <p>- HS làm vở và bảng lớp.</p> <p>- B. 35 phút</p> <p>- Làm vào vở, đọc kq</p> <p>- HS làm sgk, bảng phụ.</p>
---	---

### Tiết 3

### TẬP LÀM VĂN

#### Bài 50(50)

#### TẬP VIẾT ĐOẠN ĐỐI THOẠI

1. Củng cố về viết đoạn đối thoại.
2. Dựa vào truyện *Thái sư Trần Thủ Độ* và gợi ý viết tiếp được đoạn thoại trong màn kịch đúng nội dung văn bản.
3. GD ý thức học tập tốt.

II. **Đồ dùng** – Bảng phụ, vở bài tập Tiếng Việt.

III. **Các hoạt động:**

<p><b>1. Bài cũ:</b> Gọi một số HS đọc đoạn đối thoại “<i>Xin Thái sư tha cho</i>” tiết trước. + GV nhận xét.</p>	<p>Một số HS đọc bài, Lớp nhận xét bổ sung</p>
---	--

**2. Bài mới:**

**Hoạt động 1:** Giới thiệu bài:-Giới thiệu nêu yêu cầu tiết học.

**Hoạt động 2:**Hướng dẫn học sinh làm bài tập:

**Bài 1:**

+Gọi HS đọc đoạn truyện “Giữ nghiêm phép nước”,lớp đọc thầm.

**Bài tập 2:** Ba HS nối tiếp đọc nội dung bài tập 2

+Hướng dẫn HS: Yêu cầu bài tập 2 là gì?Đọc gợi ý cho biết cần viết tiếp lời đối thoại giữa nhân vật nào với nhân vật nào?...

+Lưu ý khi viết phải thể hiện tính cách của hai nhân vật:Thái sư Trần Thủ Độ,phu nhân và người quân hiệu.

+Chia nhóm.yêu cầu các nhóm thảo luận và viết tiếp theo nhóm.vào bảng phụ.

+Các nhóm trình bày bài trên bảng.Đại diện nhóm đọc bài của nhóm mình.

+Nhận xét.Tuyên dương nhóm viết tiếp đoạn đối thoại phù hợp và hay nhất.

**Bài 3:** Gọi HS đọc yêu cầu của bài tập 3.Lớp đọc thầm.

+GV yêu cầu các nhóm tiếp tục thảo luận phân vai diễn lại đoạn kịch.

+Lưu ý các nhóm thể hiện đúng lời các nhân vật.

+Các nhóm lần lượt lên diễn lại đoạn kịch.

+Nhận xét,bổ sung,tuyên dương nhóm thể hiện tốt nhất.

**Hoạt động cuối:**

- Hệ thống bài.
- Dặn HS chuẩn bị tiết sau.
- Nhận xét học.

-HS đọc nội dung đoạn truyện về *Giữ nghiêm phép nước*.

- HS đọc nối tiếp nội dung bài tập 2.

-Đọc thầm gợi ý sgk

-Thảo luận viết tiếp đoạn đối thoại vào bảng phụ.

-Đọc đoạn đối thoại.

HS đọc yêu cầu của bài tập 3.

Phân vai diễn lại đoạn kịch.

Nhận xét,bổ sung.

Đọc lại đoạn đối thoại đã viết ở bài tập 2.

**Tiết 4**

**LUYỆN TỪ VÀ CÂU**

**Bài :**

**LUYỆN TẬP THAY THẾ TỪ NGỮ ĐỂ LIÊN KẾT CÂU**

**I.Mục đích yêu cầu:**

1. Hiểu và nhận biết được những từ chỉ nhân vật Phù Đổng Thiên Vương và những từ dùng để thay thế BT1
2. Thay thế được những từ ngữ lặp lại trong hai đoạn văn.Viết được đoạn văn theo yêu cầu BT3

3. GD tính cẩn thận, trình bày khoa học

**II. Đồ dùng:**

- Bảng phụ
- Bảng nhóm

**III. Các hoạt động:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b><u>1 Bài cũ</u></b> : Gọi HS làm bài tập 2,3 tiết trước. Nhận xét, chữa bài.</p> <p><b><u>2 Bài mới</u></b>:</p> <p><b><u>Hoạt động 1</u></b>: <b>Giới thiệu bài</b>:Giới thiệu,nêu yêu cầu tiết học.</p> <p><b><u>Hoạt động 2</u></b>: Tổ chức làm bài luyện tập:</p> <p><b><u>Bài 1</u></b>: Tổ chức cho HS làm bài trên phiếu học tập.</p> <p><b><u>Bài 2</u></b>: Phát bút dạ và giấy khổ to cho 2hs làm,nhận xét,chữa bài.</p> <p><b><u>Bài 3</u></b>: ? Người hiểu học em chọn viết là ai ? - Nhận xét , chấm đoạn viết hay.</p> <p><b><u>Hoạt động cuối</u></b>:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Hệ thống bài</li> <li>• Dặn HS về nhà làm bài trong vở bài tập.</li> <li>• Nhận xét tiết học.</li> </ul>	<p>-Một HS trả lên bảng,lớp nhận xét,bổ sung.</p> <p>-1HS làm trên bảng ,lớp chữa bài vào vở .</p> <p>- Làm bài và dán lên bảng lớp.</p> <p>- Giới thiệu, viết vào vở, nt đọc.</p> <p>- Nhận xét</p>

*Thứ sáu, Ngày soạn: 7 tháng 3 Năm*

*Ngày dạy: 9 tháng 3 năm*

**Tiết 2:**

**TOÁN**

**Bài 130:**

**VẬN TỐC**

**I. Mục đích yêu cầu:**

1. Có khái niệm ban đầu về vận tốc, đơn vị vận tốc.
2. Biết tính vận tốc của một chuyển động đều.
3. GD tính cẩn thận, trình bày khoa học.

**II. Đồ dùng:**

Bảng phụ, bảng nhóm.

III. Các hoạt động:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b><u>1. Bài cũ:</u></b> Gọi 2 HS Lên bảng làm ýb bài tập 2 tiết trước. GV nhận xét, chữa bài.</p> <p><b><u>2. Bài mới:</u></b></p> <p><b><u>Hoạt động 1: Giới thiệu bài:</u></b>Giới thiệu,nêu yêu cầu tiết học.</p> <p><b><u>Hoạt động2:</u></b> Giới thiệu khái niệm về vận tốc. +GV hướng dẫn HS thực hiện các bài toán mẫu trong sgk +Hướng dẫn HS nhận ra trung bình một giờ xe đi được là vận tốc trung bình hay vận tốc của xe.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Rút quy tắc và công thức tính như sgk.</li> </ul> <p><b><u>Hoạt động3:</u></b> Tổ chức HS làm bài luyện tập</p> <p><b><u>Bài 1:</u></b> Hướng dẫn HS khai thác đề,yêu cầu HS làm vào vở,một HS làm trên bảng lớp.Nhận xét,chữa bài,thống nhất kết quả.</p> <p style="text-align: center;"><b><u>Bài giải:</u></b> Vận tốc của xe máy là: <math>105 : 3 = 35\text{km/giờ}</math> <b><u>Đáp số:</u></b> 35 km/ giờ</p> <p><b><u>Bài 2:</u></b> Tổ chức cho HS làm bài vào vở.một HS làm bảng nhóm.Chấm,chữa bài.</p> <p style="text-align: center;"><b><u>Bài giải:</u></b> Vận tốc của máy bay là: <math>1800 : 2,5 = 720\text{ km/giờ}</math> <b><u>Đáp số:</u></b> 720 km/giờ</p> <p><b><u>Hoạt động cuối:</u></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Hệ thống bài</li> <li>Dặn HS về nhà làm bài 3sgk vào vở.</li> <li>Nhận xét tiết học.</li> </ul>	<p>-2 HS làm trên bảng lớp.Lớp nhận xét.chữa bài</p> <p>-HS đọc bài toán,thực hiện yêu cầu của bài toán. -Nêu nhận xét. Nhắc lại quy tắc và công thức tính trong sgk.</p> <p>-HS làm bài vào vở,chữa bài trên bảng.</p> <p>-HS làm vở.Một HS làm bảng nhóm.</p> <p>Nhắc lại quy tắc và công thức tính vận tốc.</p>

**Tiết 5**

**TẬP LÀM VĂN**

**Bài 52(52) TRẢ BÀI VĂN TẢ ĐỒ VẬT**

1. Nhận biết và tự sửa được lỗi trong bài văn của mình.
2. Viết lại được đoạn văn cho hay hơn.
3. GD biết nhận lỗi và sửa lỗi.

II. **Đồ dùng** – Bảng phụ, vở bài tập Tiếng Việt.

III. **Các hoạt động:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>1. Bài cũ:</b> Gọi một số HS đọc lại đoạn đối thoại “<i>Giữ nghiêm phép nước</i>” tiết trước. + GV nhận xét.</p> <p><b>2. Bài mới:</b></p> <p><b>Hoạt động 1: Giới thiệu bài:</b>-Giới thiệu nêu yêu cầu tiết học.</p> <p><b>Hoạt động 2: Nhận xét bài kiểm tra;</b></p> <p>-Gọi HS đọc các đề trong sgk: <i>Đề 1: Tả quyển sách Tiếng Việt 5 tập hai của em.</i> <i>Đề 2: Tả cái đồng hồ báo thức.</i> <i>Đề 3: Tả một đồ vật trong nhà mà em yêu thích.</i> <i>Đề 4: Tả một đồ vật hoặc một món quà có ý nghĩa sâu sắc đối với em.</i> <i>Đề 5: Tả một đồ vật trong viện bảo tàng hoặc trong nhà truyền thống mà em đã có dịp quan sát.</i></p> <p>-GV nhận xét kết quả bài làm của HS: +Nhận xét chung: - Ưu điểm: Xác định đúng yêu cầu của đề - Tồn tại: Sử dụng câu ,từ chưa chính xác.Sai lỗi chính tả nhiều.</p> <p>+Nhận xét cụ thể thông báo kết quả từng HS.</p> <p><b>Hoạt động 3: Hướng dẫn HS sửa lỗi:</b></p> <p>-GV treo bảng phụ ghi những lỗi chung +Hướng dẫn HS sửa lỗi chung trên bảng phụ - Hướng dẫn HS sửa lỗi trong bài làm:Lỗi về bố cục,Lỗi dùng từ,đặt câu.,Lỗi chính tả,... -Yêu cầu HS viết lại đoạn văn cho hay hơn.</p>	<p>Một số HS đọc bài,Lớp nhận xét bổ sung</p> <p>-HS đọc đề bài trong sgk.</p> <p>HS ghi lại lỗi trong bài làm.</p> <p>-HS tham gia sửa lỗi chung. -Sửa lỗi trong bài làm -Viết lại đoạn văn cho hay.</p> <p>-Nghe nhận xét bài văn mẫu.</p>

- +Yêu cầu HS viết bài vào vở.
- +Yêu cầu HS đọc lại bài trước lớp.
- Đọc bài văn mẫu cho HS nghe,yêu cầu HS nhận xét bài văn mẫu.

**Hoạt động cuối:**

- Hệ thống bài.
- Dẫn HS chuẩn bị tiết sau.
- Nhận xét học.

**Tiết 4:**

**ĐỊA LÝ**

**Bài 26(26):**

**CHÂU PHI**

**I.Mục đích yêu cầu:** Giúp HS:

- 1.Nêu được một số đặc điểm về dân cư và hoạt động sản xuất của người dân ở châu Phi
- 2.Nêu được một số đặc điểm nổi bật của Ai Cập ,chỉ trên bản đồ tên nước,tên thủ đô của Ai Cập.
- 3.GD ý thức hợp tác nhóm trong học tập.

**II.Đồ dùng :** -Bản đồ kinh tế châu Phi

-Một số ảnh về dân cư,hoạt động sản xuất của châu Phi.

**III.Các hoạt động:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b><u>1.Bài cũ :</u></b> Chỉ trên bản đồ nêu vị trí,giới hạn của Châu Phi? +Nhận xét ghi điểm.</p> <p><b><u>2.Bài mới:</u></b></p> <p><b><u>Hoạt động 1: Giới thiệu bài:-</u></b> Giới thiệu bài,nêu yêu cầu tiết học.</p> <p><b><u>Hoạt động2:</u></b> Tìm hiểu dân cư ở châu Phi: +Yêu cầu HS đọc và trả lời các câu hỏi mục 3 sgk.Gọi một số HS trả lời.Nhận xét,bổ sung.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• <b>Kết luận;</b>Châu phi có số dân đứng thứ 3 trên thế giới,hơn 1/3 dân số là người da đen.</li> </ul> <p><b><u>Hoạt động3:</u></b> Tìm hiểu về hoạt động kinh tế của châu Phi bằng hoạt động cả lớp. + Yêu cầu HS đọc sgk trả lời các câu hỏi trong sgk.Gọi một</p>	<p>Một số HS lên bảng trả lời,lớp nhận xét,bổ sung.</p> <p>-HS đọc sgk,thảo luận,trả lời.</p> <p>-HS quan sát bản đồ, tranh ảnh,đọc sgk trả lời câu hỏi.</p>



<p>số Hs trả lời.Nhận xét.GV chỉ bản đồ kinh tế hệ thống kiến thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• <b>Kết luận:</b> Kinh tế châu Phi chậm phát triển. Tập trung chủ yếu vào cây công nghiệp nhiệt đới và khai thác khoáng sản để xuất khẩu</li> </ul> <p><b>Hoạt động 4:</b> Tìm hiểu về nước Ai Cập: +Tổ chức cho HS thảo luận nhóm, trả lời câu hỏi mục 5 sgk.Đại diện nhóm trình bày kết quả, chỉ trên bản đồ vị trí, giới hạn của Ai Cập.</p> <p><b>Kết luận:</b> Ai cập nằm ở Bắc Phi là cầu nối giữa 3 châu lục; Á, Âu, Phi. Có sông Nin dài nhất thế giới; nổi tiếng về các công trình kiến trúc cổ đại.</p> <p><b>Hoạt động cuối:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Hệ thống bài.</li> <li>• Dẫn HS học bài chuẩn bị bài sau.</li> <li>• Nhận xét tiết học.</li> </ul>	<p>-HS đọc sgk thảo luận trả lời. Chỉ trên bản đồ vị trí, giới hạn, tên thủ đô của Ai Cập.</p> <p>HS đọc lại kết luận trong sgk.</p>
---	--

## Tiết 5:

## SINH HOẠT LỚP TUẦN 26

### A. Mục đích yêu cầu:

1. Đánh giá hoạt động trong tuần.
2. Đề ra phương hướng hoạt động tuần tiếp theo.

### B. Tổ chức:

#### I. Đánh giá hoạt động tuần :

+Đại diện các tổ báo cáo hoạt động trong tuần của tổ mình. Cán sự lớp nhận xét bổ sung

+ GV nhận xét chung: a) Về học tập: + Ưu điểm: giữ vững nề nếp học tập  
+Tồn tại: Một số HS chưa học bài ở nhà.

b) Về nề nếp: +Ưu điểm: Vệ sinh có nhiều tiến bộ.  
+Tồn tại: ực nhật còn chậm.

- **Xét thi đua Tuần 26:** -Dựa vào danh sách của các tổ, lớp bình bầu cá nhân xuất sắc.  
-Bình chọn tổ nhóm xuất sắc

➤ GV tuyên dương tổ nhóm cá nhân xuất sắc.

#### II. Phương hướng hoạt động tuần tiếp theo:

- Các tổ thảo luận đưa ra phương hướng HĐ của tổ mình
- Lớp thảo luận đưa ra phương hướng hoạt động chung của lớp
- GV tổng kết những nhiệm vụ chính:
- +Khắc phục những tồn tại ở tuần 26. Cùng cố tổ nhóm học tập.
- +Lao động theo khu vực phân công. Giữ vệ sinh lớp.

## **Bài 1**

### **BIỂN BÁO HIỆU GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ**

#### ***I/Yêu cầu***

- HS biết được ý nghĩa các biển báo giao thông đường bộ đơn giản
- Thực hiện đúng nội dung các biển báo giao thông và nhắc nhở mọi người xung quanh thực hiện theo.
- Có ý thức bảo vệ các công trình giao thông của nhà nước.

#### ***II/Chuẩn bị***

- Một số biển báo giao thông đường bộ đơn giản

#### ***III/Lên lớp***

<b>HD</b>	<b>GIAO VIÊN</b>	<b>Hoạt động của học sinh</b>
1	<b><i>1/Giới thiệu bài</i></b> -Để đảm bảo an toàn giao thông cho bản thân và cho mọi người em cần hiểu biết về luật giao thông đường bộ	-Lắng nghe
2	<b><i>2/Nội dung</i></b> a/Ôn tập các biển báo giao thông đã học	

<p>gồm 4 nhóm</p> <p>*GV đưa cho HS quan sát 5 biển báo cấm.</p> <p>+Cấm đi ngược chiều</p> <p>+Cấm người đi xe đạp</p> <p>+Cấm người đi bộ</p> <p>+Đường cấm</p> <p>+Cấm các loại phương tiện kể cả xe ưu tiên.</p> <p>*GV đưa cho HS quan sát 5 biển báo nguy hiểm.</p> <p>+Giao nhau với đường 2 chiều</p> <p>+Giao nhau với đường ưu tiên</p> <p>+Giao nhau có tín hiệu đèn</p> <p>+Giao nhau với đường sắt có rào chắn</p> <p>+Giao nhau với đường sắt không có rào chắn</p> <p>*Biển hiệu lệnh</p> <p>+GV cho HS quan sát 7 biển báo hiệu lệnh-HD thảo luận nội dung trong bảng</p> <p>*Biển chỉ dẫn</p> <p>+Trạm điện thoại</p> <p>+Trạm xe buýt</p> <p>+Trạm cảnh sát giao thông</p> <p><b>Củng cố – Dặn dò</b></p> <p>3 -Nêu lại nội dung bài học,các em phải thực hiện đúng luật giao thông để đảm bảo an toàn cho bản thân và cho mọi người.</p>		<p>-HS thảo luận ý nghĩa của các biển báo giao thông.</p> <p>-HS hỏi nhau về ý nghĩa của các biển báo giao thông.</p> <p>-4 HS nêu ý nghĩa các biển</p> <p>-Nhận xét sửa sai</p> <p>-HS hỏi nhau về ý nghĩa của các biển báo giao thông.</p> <p>-4 HS nêu ý nghĩa các biển</p> <p>-Nhận xét sửa sai</p> <p>-HS hỏi nhau về ý nghĩa của các biển báo giao thông.</p> <p>-Nhận xét sửa sai</p> <p>-4 HS nêu ý nghĩa các biển</p> <p>-6 HS nêu</p>
---	--	--

**Tuần 27**

*Thứ hai, Ngày soạn:10 tháng 3 năm*

*Ngày dạy:12 tháng 3 năm*

**Tiết 2:**

**TẬP ĐỌC**

**Bài 55(55):**

**TRANH LÀNG HỒ**

**I. Mục đích yêu cầu**

1. Biết đọc diễn cảm bài văn với giọng ca ngợi tự hào.  
+ Hiểu ý nghĩa:Ca ngợi và biết ơn những nghệ sĩ làng Hồ đã tạo ra những bức tranh dân gian độc đáo.
2. Rèn kỹ năng đọc đúng và đọc diễn cảm văn bản.
3. GD ý thức tìm hiểu văn hoá dân tộc.

**II. Đồ dùng** -Tranh minh hoạ bài học.

-Bảng phụ ghi đoạn luyện đọc.

**III. Các hoạt động:**

HOẠT ĐỘNG DẠY	Hoạt động của học sinh
<p>1. <b>Bài cũ:</b> Gọi HS đọc và trả lời câu hỏi bài <i>Hội thổi cơm thi ở Đồng Văn.</i> +Nhận xét,ghi điểm.</p> <p>2. <b>Bài mới:</b></p> <p>2.1. <b>Giới thiệu bài:</b>Giới thiệu bài qua tranh minh hoạ</p> <p>2.2. <b>Luyện đọc:</b></p> <p>-Gọi HS khá đọc bài.NX. -Chia bài thành 3 đoạn để luyện đọc.Tổ chức cho HS đọc nối tiếp đoạn kết hợp giải nghĩa từ khó (chú giải sgk). 🌈 Lưu ý HS đọc đúng các tiếng dễ lẫn ( <i>tranh,thuần phác,khoáy ,đen lĩnh, ...</i> ) -GV đọc mẫu toàn bài giọng đọc rõ ràng,rành mạch,thể hiện cảm xúc trân trọng trước những bức tranh làng Hồ.</p> <p>2.3. <b>Tìm hiểu bài:</b> Tổ chức cho học sinh đọc thầm thảo luận và trả lời các câu hỏi 1,2,3,trong sgk</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• <b>Hỗ trợ câu 4:</b> <i>Yêu mến cuộc đời và quê hương,những nghệ sĩ dân gian làng Hồ đã tạo nên những bức tranh có nội dung sinh động,vui tươi.Kỹ thuật làm tranh làng Hồ đã đạt đến mức tinh tế.Các bức tranh thể hiện đậm nét bản sắc văn hoá dân tộc</i></li> </ul> <p>2.4. <b>Luyện đọc diễn cảm:</b></p> <p>-Hướng dẫn giọng đọc toàn bài.Treo bảng phụ chép đoạn 1 hướng dẫn HS đọc.Tổ chức cho HS luyện đọc trong nhóm,thi đọc trước lớp.NX bạn đọc.GV NX đánh giá.</p>	<p>-HS đọc và trả lời câu hỏi sgk.</p> <p>HS quan sát tranh,NX.</p> <p>-1HS khá đọc toàn bài. -HS luyện đọc nối tiếp đoạn. Luyện phát âm tiếng ,từ dễ lẫn Đọc chú giải trong sgk.</p> <p>-HS nghe,cảm nhận.</p> <p>-HS đọc thầm thảo luận trả lời câu hỏi trong sgk. -HS phát biểu</p> <p>-HS luyện đọc trong nhóm;thi đọc trước lớp;nhận xét bạn đọc.</p>

<p>3. <b>Củng cố-Dẫn dò:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Hệ thống bài.Chốt ý nghĩa bài.</li> <li>• Nhận xét tiết học.</li> <li>• Dẫn HS chuẩn bị bài:<b>Đất nước.</b></li> </ul>	<p>-Nêu ý nghĩa bài.</p>
---	--------------------------

**Tiết 3:**

**TOÁN**

**Bài 131(131)**

**LUYỆN TẬP**

**I.Mục đích yêu cầu:**

- 1.Củng cố về cách tính vận tốc của chuyển động đều.
- 2.Vận dụng tính vận tốc theo các đơn vị đo khác nhau.
- 3.GD:Tính cẩn thận,trình bày sạch đẹp,khoa học.

**II.Đồ dùng:**

-Bảng phụ,bảng nhóm.

**III.Các hoạt động:**

HOẠT ĐỘNG DẠY	Hoạt động của học sinh
<p>1. <b>Bài cũ:</b> Gọi HS lên bảng làm bài tập 3 tiết trước. +Kiểm tra vở ,nhận xét,nhận xét chữa bài trên bảng.</p> <p>2. <b>Bài mới:</b></p> <p>2.1. <b>Giới thiệu bài:</b> Giới thiệu bài,nêu yêu cầu tiết học.</p> <p>2.2 <b>Tổ chức cho HS làm các bài luyện tập:</b></p> <p><b>Bài 1:</b> Tổ chức cho HS làm vào vở.Một HS lên bảng làm.nhận xét,chữa bài.</p> <p style="text-align: center;"><u>Bài giải:</u></p> <p style="text-align: center;"><i>Vận tốc chạy của đà điều là: <math>5250 : 5 = 1050 \text{ m/phút}</math></i></p> <p style="text-align: center;"><u>Đáp số:</u> <math>1050\text{m/phút}</math>.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• <i>Đổi với HS khá giỏi yêu cầu HS tìm bằng đơn vị đo m/giây: <math>Đổi 5 \text{ phút} = 300 \text{ giây}</math></i></li> </ul> <p><i>Vận tốc chạy của đà điều: <math>5250 : 300 = 17,5\text{m/giây}</math>.</i></p> <p><b>Bài 2:</b> Tổ chức cho HS Làm bài 2 vào sgk;một HS làm trên bảng phụ.Nhận xét,chữa bài.</p> <p><u>Lời giải:</u> Các số lần lượt cần điền là:<math>49\text{km/giờ}</math>;</p>	<p>-HS lên bảng làm bài tập 3 tiết trước.Nhận xét,chữa bài.</p> <p>-HS làm bài.Nhận xét,chữa bài.</p> <p>-HS điền vào sgk.Đọc bài.Nhận xét chữa bài trên bảng phụ.</p>

<p>35m/giây;78m/phút</p> <p><b>Bài 3:</b> Tổ chức cho Hs làm vào vở,một HS làm bảng nhóm.Chấm chữa bài,thống nhất kết quả.</p> <p style="text-align: center;"><i>Bài giải:</i></p> <p>Quãng đường người đó đi bằng ô tô là: <math>25 - 5 = 20 \text{ km}</math></p> <p>Thời gian người đó đi bằng ô tô là: <math>0,5 \text{ giờ}</math></p> <p>Vận tốc của ô tô là: <math>20 : 0,5 = 40\text{km/giờ}</math></p> <p style="text-align: center;"><i>Đáp số:</i> <math>40 \text{ km /giờ}</math></p> <p><b>2.5.Củng cố dẫn dò</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Hệ thống bài.</li> <li>• Yêu cầu HS về nhà làm bài 4 sgk</li> <li>• Nhận xét tiết học.</li> </ul>	<p>-HS làm vở và bảng nhóm.nhận xét,chữa bài thống nhất kết quả.</p>
---	--

**Tiết 4:**

**LỊCH SỬ**

**Bài 27(27)**

**LỄ KÍ HIỆP ĐỊNH PA-RI**

**I.Mục đích yêu cầu:** Giúp HS :

1. Biết ngày 27/1/1973 Mỹ buộc phải kí hiệp định Pa-ri chấm dứt chiến tranh lập lại hoà bình ở Việt nam
2. Nắm được những điểm cơ bản của Hiệp định Pa-ri,y nghĩa của hiệp định Pa-ri.
3. GD lòng tự hào dân tộc.

**II.Đồ dùng :**

-Tranh ảnh tư liệu về lễ kí hiệp định Pa-ri

**III.Các hoạt động:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>1.Bài cũ:</b> +Nêu ý nghĩa của chiến thắng “ Điện Biên Phủ trên không”?</p> <p>-Nhận xét ghi điểm.</p>	<p>-HS lên bảng trả lời,lớp nhận xét bổ sung.</p>
<p><b>2Bài mới:</b></p> <p><b>Hoạt động 1:</b> Giới thiệu bài ,Nêu yêu cầu tiết học.</p>	
<p><b>Hoạt động2:</b> Tìm hiểu tình hình dẫn đến việc kí hiệp định Pa-ri bằng hoạt động cả lớp</p>	<p>-HS thảo luận sgk trả lời</p>

<p>+Yêu cầu HS đọc sgk trả lời câu hỏi.Gọi một số HS trả lời.Nhận xét bổ sung.</p> <p><b>Kết luận:</b>(sgk)</p> <p><b>Hoạt động3:</b> Tìm hiểu về lí do buộc Mĩ phải kí hiệp định Pa-ri và nội dung chủ yếu của hiệp định Pa-ri bằng thảo luận nhóm.</p> <p>+Yêu cầu HS đọc sgk thảo luận ,phát biểu.</p> <p>+Giới thiệu thêm qua tranh ảnh ,tư liệu sưu tầm.</p> <p><b>Hoạt động4:</b> Tìm hiểu về ý nghĩa của hiệp định Pa-ri về Việt Nam bằng thảo luận nhóm đôi.Gọi Một số HS trả lời,nhận xét,bổ sung.</p> <p><b>Kết luận:</b> <i>Hiệp định Pa-ri đánh dấu một thắng lợi lịch sử có ý nghĩa chiến lược: để quốc Mĩ buộc phải rút quân khỏi Miền Nam Việt Nam.</i></p> <p><b>Hoạt động cuối:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Hệ thống bài,liên hệ giáo dục HS .</li> <li>• Dẫn HS học theo câu hỏi trong sgk</li> <li>• Nhận xét tiết học.</li> </ul>	<p>-HS thảo luận nhóm.Đại diện nhóm trả lời,nhận xét,bổ sung,thống nhất ý kiến.</p> <p>-HS thảo luận trả lời.</p> <p>Đọc kết luận sgk.</p>
--	--

**Tiết 5: ĐẠO ĐỨC**

**Bài 13(T27) EM YÊU HOÀ BÌNH(TIẾT 2)**

**I.Mục đích yêu cầu:**

1. **Kiến thức:** Củng cố các kiến thức giá trị của hoà bình,những việc làm để bảo vệ hoà bình.
2. **Kĩ năng:**Biết các hoạt động để bảo vệ hoà bình của nhân dân Việt Nam và nhân dân thế giới.
  1. **Thái độ:** Yêu hoà bình,có ý thức bảo vệ hoà bình.

II.**Đồ dùng:** Tranh ảnh về các hoạt động bảo vệ hoà bình.  
-Giấy vẽ,màu vẽ.

III.**Các hoạt động:**

<b>Hoạt động của giáo viên</b>	<b>Hoạt động của học sinh</b>
--------------------------------	-------------------------------

<p><b><u>Bài cũ:</u></b> -Nêu ghi nhớ tiết trước.</p> <p><b><u>Bài mới:</u></b></p> <p><b><u>Hoạt động 1:</u></b> Thực hiện yêu cầu bài tập 4 trong sgk bằng hoạt động nhóm:          +Tổ chức cho HS giới thiệu các tranh ảnh,tư liệu sưu tầm về các hoạt động bảo vệ hoà bình của Việt Nam và nhân dân thế giới.          +GV nhận xét.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• <b><i>Kết luận:</i></b>Thiếu nhi và nhân dân ta cũng như các nước đã tiến hành nhiều hoạt động để bảo vệ hoà bình,chống chiến tranh.Chúng ta cần tích cực tham gia các hoạt động bảo vệ hoà bình,chống chiến tranh do nhà trường ,địa phương tổ chức.</li> </ul> <p><b><u>Hoạt động 2:</u></b> Tổ chức cho HS vẽ <b>Cây hoà bình</b> bằng hoạt động nhóm.          -Yêu cầu các nhóm vẽ ra giấy khổ to          Gọi đại diện nhóm trình bày trước lớp.          -GV nhận xét khen ngợi những nhóm giới thiệu tốt.</p> <p><b><i>Kết luận:</i></b>Hoà bình mang lại hạnh phúc ấm no cho mọi người nhưng để bảo vệ hoà bình,mỗi người chúng ta cần thể hiện tinh thần hoà bình trong cách sống và cách ứng xử hằng ngày,đồng thời cần tích cực tham gia các hoạt động bảo vệ hoà bình,chống chiến tranh.</p> <p><b><u>Hoạt động cuối:</u></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Hệ thống bài.</li> <li>• Dặn HS chuẩn bị tiết sau.</li> <li>• Nhận xét tiết học.</li> </ul>	<p>Một số HS trả lời,nhận xét,bổ sung.</p> <p>-HS giới thiệu tranh ảnh sưu tầm.</p> <p>-HS vẽ tranh ,trình bày giới thiệu tranh.</p> <p>HS nhắc lại <b>ghi nhớ</b> trong sgk.</p>
--	---

Thứ ba, Ngày soạn:11 tháng 3 năm

Ngày dạy:13 tháng 3 năm

**Tiết 1:**

**TOÁN**

**Bài 132(132)**

**QUẢNG ĐƯỜNG**

**I. Mục đích yêu cầu:**

1. Biết tính quãng đường đi được của một chuyển động đều
2. Vận dụng giải các bài toán có nội dung thực tế
3. GD tính cẩn thận,trình bày khoa học.

**II. Đồ dùng**



-GV: Bảng phụ.

-HS: bảng con, bảng nhóm

### III. Các hoạt động:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>2. Bài cũ:</b> -Gọi HS làm bài tập 4 tiết trước. +GV nhận xét, chữa bài.</p> <p><b>2. Bài mới:</b></p> <p><b>Hoạt động 1:</b> Giới thiệu bài: Giới thiệu, nêu yêu cầu tiết học</p> <p><b>Hoạt động 2: Hình thành cách tính quãng đường</b> +Hướng dẫn HS làm các bài toán mẫu trong sgk. +Cho HS nhắc lại cách tính quãng đường. Nêu công thức tính.</p> <p><b>Nhận xét:</b> Muốn tính quãng đường của ô tô, ta lấy vận tốc nhân với thời gian. <i>Công thức: <math>S = v \times t</math> (<math>S</math> là quãng đường; <math>v</math> là vận tốc; <math>t</math> là thời gian)</i></p> <p><b>Hoạt động 3: Tổ chức cho HS làm bài tập thực hành:</b></p> <p><b>Bài 1:</b> Tổ chức cho HS làm bài vào vở. Gọi HS lên bảng chữa bài. Nhận xét, thống nhất kết quả.</p> <p style="text-align: center;"><b><u>Bài giải:</u></b></p> <p><i>Quãng đường mà ca nô đó đi được là: <math>15,2 \times 3 = 45,6 \text{ km}</math></i> <i>Đáp số: 45,6 km</i></p> <p><b>Bài 2:</b> Hướng dẫn HS làm, Một HS làm bảng nhóm. Lớp làm vở. Chấm chữa bài:</p> <p><b>Bài giải:</b> Đổi 15 phút = 0,25 giờ <i>Quãng đường mà người đi xe đạp đi được là:</i> <math>12,6 \times 0,25 = 3,15 \text{ km}</math> <i>Đáp số: 3,15 km</i></p> <p><b>Hoạt động cuối:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Hệ thống bài</li> <li>• Dẫn HS về nhà làm bài 2sgk vào vở.</li> <li>• Nhận xét tiết học.</li> </ul>	<p>-HS lên bảng làm bài. Lớp nhận xét.</p> <p>-HS theo dõi thực hiện các bài toán trong sgk -Nêu nhận xét, Nhắc lại cách tính. Nêu công thức tính.</p> <p>-HS làm bài vào vở .chữa bài trên bảng .</p> <p>-HS làm vở, một HS làm bảng nhóm. Chữa bài ,thống nhất kết quả.</p> <p>- HS nhắc lại công thức và quy tắc tính.</p>

**Bài 27(27 (Nhớ-Viết )**

**CỬA SÔNG**

**I. Mục đích yêu cầu:**

1. HS nhớ- viết đúng bài chính tả 4 khổ thơ cuối của bài *Cửa sông*.  
-Tìm được các tên riêng trong hai đoạn trích(BT2)
- 2.Củng cố kĩ năng viết hoa tên người,tên địa lý nước ngoài.
3. GD tính cẩn thận,trình vở sạch đẹp.

**II.Đồ dùng:**

- 1.Bảng phụ,
- 2.Vở bài tập Tiếng Việt.Bảng con.

**III..Các hoạt động:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b><u>Hoạt động 1:</u></b>-HS viết bảng con 2 từ: <i>Chi-ca-go;Pít-sbơ-nơ</i>. -GV nhận xét.</p> <p><b><u>Hoạt động 2:</u></b>Giới thiệu bài,nêu yêu cầu của tiết học.</p> <p><b><u>Hoạt động 3:</u></b>Hướng dẫn HS Nhớ –viết bài chính tả: -GV đọc bài viết với giọng rõ ràng,phát âm chính xác. -Nêu câu hỏi tìm hiểu nội dung bài viết: +<i>Tìm hình ảnh nhân hoá nói về tâm lòng của cửa sông đối với cội nguồn?</i> Hướng dẫn HS viết đúng những từ ngữ dễ lẫn( <i>nước lợ,tôm rảo,lưỡi sóng,lấp lóá,..</i>) -Yêu cầu HS Nhớ -Viết bài vào vở.Soát ,sửa lỗi. -Chấm,NX, chữa lỗi HS sai nhiều.</p> <p><b><u>Hoạt động 4:</u></b>Tổ chức cho HS làm bài tập chính tả.</p> <p><b><u>Bài2 ( tr 58sgk):</u></b>+Gọi HS đọc yêu cầu và nội dung bài tập .yêu cầu HS làm vào vở BT,Một HS gạch những tên riêng tìm trong bài trên bảng phụ.Nhận xét,Thống nhất lời giải đúng.Gọi HS giải thích miệng cách viết hoa các tên riêng tìm được.</p> <p><b>Lời giải:</b> +<i>Tên người: Cri-xtô-phô-rô Cô-lôm-bô,A-mê-ri-gô Ve-xpu-xi,Ét-mân Hin-la-ri,Ten-sin No-rơ-gay</i> +<i>Tên địa lý:I-ta-li-a,Lo-ren,A-mê-ni-ca,E-vơ-ret,Hi-ma-</i></p>	<p>-HS viết bảng con.</p> <p>-HS theo dõi bài viết trong sgk. Thảo luận nội dung đoạn viết.</p> <p>-HS luyện viết từ tiếng khó vào bảng con -HS nhớ-viết bài vào vở, Đổi vở soát sửa lỗi.</p> <p>HS bài tập:</p> <p>-HS làm vở chữa bài trên bảng phụ.</p>

<p><i>lay-a, Niu Di-lân</i></p> <p><b><u>Hoạt động cuối:</u></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Hệ thống bài.</li> <li>• Dẫn HS luyện viết ở nhà.</li> <li>• Nhận xét tiết học.</li> </ul>	<p>-Nhắc lại cách viết hoa tên người, tên địa lí nước ngoài.</p>
--	--

**Tiết 3: KHOA HỌC**

**Bài 53(53) CÂY CON MỘC LÊN TỪ HẠT**

**I.Mục đích yêu cầu:**

1. Nhận biết cấu tạo của hạt qua hình vẽ.
2. Chỉ và nói tên cấu tạo của hạt: vỏ, phôi, chất dinh dưỡng dự trữ.
3. GD ý thức tìm hiểu thiên nhiên.

**IV> Đồ dùng:** -Hình 108,109 SGK  
- Một số loại hạt

**III.Các hoạt động:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b><u>1.Bài cũ</u></b> : Kể tên một số cây có hoa thụ phấn nhờ gió? Cây có hoa thụ phấn nhờ côn trùng?</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• GV nhận xét, ghi điểm.</li> </ul> <p><b><u>2. Bài mới:</u></b></p> <p><b><u>Hoạt động 1:</u></b> Giới thiệu bài: Giới thiệu, nêu yêu cầu tiết học.</p> <p><b><u>Hoạt động 2:</u></b> Tổ chức cho HS quan sát nêu cấu tạo của hạt, Đọc thông tin trong sgk, quan sát hình làm các bài tập: +Gọi đại diện từng nhóm lên chỉ tranh trên bảng nêu từng phần của hạt: vỏ, phôi, chất dinh dưỡng dự trữ, ... +Nhận xét bổ sung.</p> <p><b><u>Kết luận:</u></b> Hạt gồm vỏ, phôi, chất dinh dưỡng dự trữ.</p> <p><b><u>Hoạt động 3:</u></b> Tìm hiểu về điều kiện nảy mầm của hạt bằng hoạt động cả lớp với thông tin trong sgk. Gọi HS</p>	<p>Một số HS trả lời. Lớp nhận xét.</p> <p>- HS thảo luận nhóm thảo luận theo nhóm. Đại diện nhóm trình bày.</p> <p>-HS chỉ tranh và trả lời miệng.</p>

<p>trả lời,nhận xét,bổ sung.</p> <p><b>Kết luận:</b> Điều kiện để hạt nảy mầm là có độ ẩm và nhiệt độ thích hợp.</p> <p><b>Hoạt động4:</b> Tìm hiểu về quá trình phát triển thành cây của hạt bằng hoạt động nhóm đôi.Gọi một số HS trình bày,Nhận xét,bổ sung. +HS làm việc nhóm đôi với hình trang 109 sgk.Một số HS lên chỉ tranh trên bảng.Nhận xét,bổ sung.</p> <p><b>Hoạt động cuối:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Hệ thống bài.</li> <li>• Dẫn HS làm theo mục thực hành trang 109 sgk.</li> <li>• Nhận xét tiết học.</li> </ul>	<p>- HS thảo luận nhóm đôi</p> <p>Nhắc lại mục <b>Bạn cần biết</b> trong sgk.</p>
--	---

**Tiết 4: LUYỆN TỪ VÀ CÂU**

**Bài 53(53) MỞ RỘNG VỐN TỪ :TRUYỀN THỐNG.**

**I. Mục đích yêu cầu:**

1. Mở rộng,hệ thống hoá vốn từ về Truyền thống trong những câu ca dao tục ngữ quen thuộc.
2. Điền đúng tiếng vào ô trống từ những gợi ý của những câu ca dao,tục ngữ.
3. GD Uống nước nhớ nguồn.

**II Đồ dùng:** -GV: Bảng phụ, bảng nhóm  
-HS: vở bài tập Tiếng Việt.

**III.Các hoạt động:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>1. Bài cũ:</b> Gọi một số HS làm lại bài tập 2 tiết trước. +GV nhận xét,ghi điểm.</p> <p><b>2. Bài mới:</b></p> <p><b>Hoạt động 1: Giới thiệu bài:</b>Giới thiệu,nêu yêu cầu tiết học</p> <p><b>Hoạt động2:</b> Tổ chức cho HS làm bài luyện tập:</p>	<p>-1HS làm bài.Lớp nhận xét,bổ sung.</p>

**Bài 1:** Yêu cầu HS đọc yêu cầu bài tập 1. Tổ chức thảo luận nhóm thi viết các câu ca dao, tục ngữ theo yêu cầu vào bảng nhóm.

+ Các nhóm trình bày. Nhận xét, tuyên dương nhóm tìm được nhiều câu đúng và hay.

• **Lời giải:**

- a) Yêu nước: Giặc đến nhà, đàn bà cũng đánh
- b) Đoàn kết: “ Khôn ngoan đối đáp...chớ hoài đá nhau”
- c) Lao động: Tay làm hàm nhai, tay quai miệng trễ
- d) Nhân ái: Thương người như thể thương thân

**Bài 2:** GV lần lượt đọc các câu ca dao, tục ngữ. HS ghi từ cần điền vào bảng con:

**Lời giải:**

- 1) cầu kiều; 2) khác giống; 3) núi ngòi; 4) xe nghiêng; 5) thương nhau; 6) cá wơn; 7) nhớ kẻ cho; 8) nước còn; 9) lạch nào; 10) vừng như cây; 11) nhớ thương; 12) thì nên; 13) ăn gạo; 14) uốn cây; 15) cơ đồ; 16) nhà có nóc.

+ Gọi HS nêu lời giải ô chữ.

-Lời giải ô chữ: **Uống nước nhớ nguồn**

**Hoạt động cuối:**

- Hệ thống bài.
- Dẫn HS học thuộc các câu ở bài 2.
- Nhận xét tiết học.

-HS thi làm nhanh vào bảng nhóm

-HS ghi lời giải vào bảng con.

-HS đọc các câu đã điền.

**Tiết 5:**

**KĨ THUẬT**

**Bài 27(27): LẮP MÁY BAY TRỰC THĂNG(Tiết 1)**

**I.Mục đích yêu cầu:**

1. Nắm được quy trình ,kĩ thuật lắp máy bay trực thăng
2. Chọn đúng và đủ số lượng các chi tiết lắp máy bay trực thăng
3. GD tính cẩn thận, làm việc khoa học.

**I.Đồ dùng:** Bộ đồ dùng lắp ghép ; tranh quy trình lắp máy bay trực thăng

**III.Các hoạt động:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b><u>1. Bài cũ :</u></b> +Nêu quy trình lắp xe ben? GV nhận xét.</p> <p><b><u>2. Bài mới:</u></b></p> <p><b><u>Hoạt động 1:</u></b> Giới thiệu bài:Giới thiệu,nêu yêu cầu của tiết học.</p> <p><b><u>Hoạt động2:</u></b> Tổ chức cho HS quan sát,nhận xét mẫu: +Cho HS quan sát máy bay trực thăng đã lắp sẵn +Hướng dẫn HS quan sát nêu tên các bộ phận của máy bay trực thăng <b><u>Kết luận:</u></b> Để lắp được máy bay trực thăng cần phải lắp 5 bộ phận: Thân và đuôi máy bay; sàn và giá đỡ; ca bin;cánh quạt,càng máy bay.</p> <p><b><u>Hoạt động3:</u></b> Tổ chức hướng dẫn thao tác kĩ thuật. a)<i>Hướng dẫn HS chọn các chi tiết:</i> Yêu cầu HS chọn các chi tiết.Gọi một số HS lên chọn và nêu tên các chi tiết.GV treo bảng phụ ghi tên các chi tiết cần để lắp máy bay trực thăng lên bảng,cho HS nhắc lại. b)<i>Hướng dẫn HS lắp máy bay trực thăng</i> theo các bước trong sgk: +GV làm mẫu,gọi HS nhắc lại cách lắp ghép từng chi tiết. +Treo bảng phụ ghi quy trình lắp máy bay trực thăng.Gọi HS nhắc lại quy trình. +Gọi một số HS lên làm nháp.Nhận xét.Cho HS lần lượt nhắc lại quy trình lắp máy bay trực thăng.</p> <p><b><u>Hoạt động cuối:</u></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Hệ thống bài.Nhắc lại quy trình lắp ghép .</li> <li>• Dặn HS chuẩn bị tiết sau.</li> <li>• Nhận xét tiết học.</li> </ul>	<p>Một số HS lên bảng trả lời. -Lớp nhận xét bổ sung.</p> <p>-HS quan sát mẫu,nhận xét.</p> <p>-HS theo dõi mẫu,nhắc lại cách lắp ghép từng bộ phận +Chỉ tranh nêu quy trình lắp ghép máy bay trực thăng</p> <p>-Thực hành lắp thử.</p> <p>-Đọc ghi nhớ sgk.(sgk)</p>

Thứ tư, Ngày soạn 12 tháng 3 năm

Ngày dạy: 14 tháng 3 năm

**Tiết 1:**

**KHOA HỌC**

**Bài 54(54): CÂY CON CÓ THỂ MỌC LÊN TỪ MỘT SỐ BỘ PHẬN CỦA CÂY MẸ**

**I. Mục đích yêu cầu:**

1. Kể được một số cây con có thể mọc lên từ thân, cành, lá, rễ, ... của cây mẹ
2. Rèn kỹ năng quan sát, thực hành.
3. GD ý thức chăm sóc, bảo vệ cây cối

**II. Đồ dùng:** - Hình trang 110, 111 sgk

- Một số loại cây mọc từ các bộ phận của cây mẹ

**III. Các hoạt động:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>1. Bài cũ:</b> - 1 số HS lên chỉ hình vẽ cấu tạo của hạt. GV nhận xét ghi điểm.</p> <p><b>2. Bài mới:</b></p> <p><b>Hoạt động 1: Giới thiệu bài:</b> Giới thiệu, nêu yêu cầu tiết học.</p> <p><b>Hoạt động 2:</b> Tổ chức cho HS quan sát, kể một số loài cây mọc ra từ các bộ phận của cây mẹ bằng thảo luận nhóm với hình sgk và vật thật. + Yêu cầu nhóm trưởng điều khiển nhóm thực hiện + Gọi đại diện nhóm trình bày kết quả thảo luận + Nhận xét, bổ sung thống nhất ý đúng.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• <b>Kết luận:</b> Ở thực vật cây con có thể mọc lên từ hạt hoặc một số bộ phận khác của cây mẹ</li> </ul> <p><b>Hoạt động 3:</b> Hướng dẫn HS thực hành trồng cây từ một bộ phận của cây mẹ + Giới thiệu một số loại mọc từ thân cây mẹ, cành, lá, ... cây mẹ + Hướng dẫn HS thực hành trồng theo nhóm: Mỗi nhóm thực hiện trồng một loại cây.</p> <p><b>Hoạt động cuối:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Hệ thống bài.</li> <li>• Dặn HS về thực hành trồng cây ở nhà.</li> <li>• Nhận xét tiết học.</li> </ul>	<p>1 số HS lên bảng thực hành. lớp nhận xét bổ sung.</p> <p>- HS thảo luận, trình bày kết quả thảo luận.</p> <p>- HS quan sát nhắc lại cách thực hiện</p> <p>- HS đọc mục Bạn cần biết sgk.</p>

**Tiết 2:**

**TOÁN**

**Bài 133(133):**

**LUYỆN TẬP**

**I. Mục đích yêu cầu:**

1. Củng cố về cách tính quãng đường đi được của một chuyển động đều.

2. Vận dụng giải toán có nội dung thực tế.

3. GD tính cẩn thận, trình bày khoa học

**II. Đồ dùng:** -Bảng phụ

-Bảng nhóm.

**III. Các hoạt động:**

Hoạt động của giáo viên		Hoạt động của học sinh													
<p><b>1. Bài cũ:</b> Gọi HS làm bài tập 3 tiết trước. Nhận xét, chữa bài.</p> <p><b>2. Bài mới:</b></p> <p><b>Hoạt động 1: Giới thiệu bài:</b> Giới thiệu, nêu yêu cầu tiết học.</p> <p><b>Hoạt động 2:</b> Tổ chức làm bài luyện tập:</p> <p><b>Bài 1:</b> Hướng dẫn HS làm. Cho HS tính, dùng bút chì điền vào sgk. Một HS làm vào bảng phụ</p> <p><b>Lời giải:</b></p> <table border="1" style="margin-left: auto; margin-right: auto;"> <tbody> <tr> <td>V</td> <td>32,5km/giờ</td> <td>210m/phút</td> <td>36km/giờ</td> </tr> <tr> <td>t</td> <td>4 giờ</td> <td>7 phút</td> <td>40 phút</td> </tr> <tr> <td>S</td> <td>130 km</td> <td>1470 m</td> <td>24 km</td> </tr> </tbody> </table> <p><b>Bài 2:</b> Tổ chức cho HS làm bài vào vở. Một HS làm bảng nhóm. Chấm chữa bài</p> <p style="text-align: center;"><b>Bài giải:</b></p> <p style="text-align: center;">Thời gian đi của ô tô là:</p> $12 \text{ giờ } 15 \text{ phút} - 7 \text{ giờ } 30 \text{ phút} = 4 \text{ giờ } 15 \text{ phút}$ $\text{Đổi } 4 \text{ giờ } 15 \text{ phút} = 4,75 \text{ giờ}$ <p style="text-align: center;">Quãng đường ô tô đi được là:</p> $46 \times 4,75 = 218,5 \text{ km}$ <p style="text-align: center;"><b>Đáp số:</b> 218,5 km</p> <p><b>Hoạt động cuối:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Hệ thống bài</li> <li>• Dặn HS về nhà làm bài 3,4 sgk</li> <li>• Nhận xét tiết học.</li> </ul>		V	32,5km/giờ	210m/phút	36km/giờ	t	4 giờ	7 phút	40 phút	S	130 km	1470 m	24 km	<p>-Một HS trả lên bảng, lớp nhận xét, bổ sung.</p> <p>HS làm sgk, chữa bài trên bảng phụ</p> <p>HS làm bài vào vở, một HS làm bài vào bảng nhóm. Chữa bài</p>	
V	32,5km/giờ	210m/phút	36km/giờ												
t	4 giờ	7 phút	40 phút												
S	130 km	1470 m	24 km												

### Tiết 3

### KỂ CHUYỆN

**Bài 27(27) : KỂ CHUYỆN ĐÃ CHỨNG KIẾN HOẶC THAM GIA**

**I. Mục đích yêu cầu:** Giúp HS



1. Kể lại một câu chuyện có thật về truyền thống tôn sư trọng đạo của người Việt Nam hoặc một kỉ niệm đối với thầy cô giáo.
2. Biết trao đổi với bạn về nội dung, ý nghĩa câu chuyện.
3. GD tính mạnh dạn, tự tin trong giao tiếp.

II. **Đồ dùng:**

-Bảng phụ.

III. **Các hoạt động:**

HOẠT ĐỘNG DẠY	Hoạt động của học sinh
<p>1. <b><u>Bài cũ:</u></b> Gọi 1 số HS lên bảng kể chuyện theo yêu cầu tiết trước. GV nhận xét ghi điểm.</p> <p>2. <b><u>Bài mới:</u></b></p> <p>2.1. <b><u>Giới thiệu bài:</u></b> Giới thiệu, nêu yêu cầu tiết học.</p> <p><b><u>2.2 Hướng dẫn HS tìm hiểu yêu cầu của đề bài.</u></b></p> <p>+ Gọi HS đọc đề bài. Trong sgk:                      1) <i>Kể lại một câu chuyện mà em biết trong cuộc sống nói lên truyền thống tôn sư trọng đạo của người Việt Nam ta.</i>                      2) <i>Kể lại một kỉ niệm về thầy giáo hoặc cô giáo của em, qua đó thể hiện lòng biết ơn của em đối với thầy cô.</i></p> <p>+GV gạch chân dưới những từ ngữ quan trọng của đề.                      +Giải nghĩa cụm từ: <b>Tôn sư trọng đạo:</b> Tôn trọng thầy cô giáo, trọng đạo học.</p> <p>+Gọi HS nối tiếp đọc các gợi ý trong sgk.                      +Gọi một số HS giới thiệu truyện sẽ kể trước lớp                      +Yêu cầu HS ghi nhanh dàn ý câu chuyện sẽ kể trước lớp.                      +GV treo bảng phụ ghi lại cách kể chuyện lên bảng hướng dẫn HS cách kể.</p> <p><b><u>2.3. Tổ chức cho HS thực hành kể chuyện.</u></b></p> <p>+Tổ chức cho HS tập kể trao đổi trong nhóm.                      +Gọi HS lên thi kể trước lớp. Treo bảng phụ ghi tiêu chí đánh giá, cho HS nhận xét, bình chọn bạn kể.                      +GV nhận xét, ghi điểm từng HS.                      -Nhận xét, bình chọn bạn có câu chuyện hay nhất.</p> <p>3. <b><u>Củng cố-Dẫn dò:</u></b></p>	<p>Một số HS kể. Lớp nhận xét, bổ sung.</p> <p>HS đọc đề bài. Đọc các gợi ý trong sgk.                      +HS giới thiệu truyện sẽ kể trước lớp.                      +Lập dàn ý chuyện kể</p> <p>-HS tập kể, trao đổi trong nhóm. Thi kể trước lớp.                      -Nhận xét, bình chọn bạn kể.</p>

<ul style="list-style-type: none"> <li>• Hệ thống bài.</li> <li>• Nhận xét tiết học.</li> <li>• Dặn HS tập kể ở nhà.Chuẩn bị tiết kể chuyện sau.</li> </ul>	
---	--

**Tiết 4:**

**TẬP ĐỌC**

**Bài 54(54):**

**ĐẤT NƯỚC.**

**I.Mục đích yêu cầu:**

1. Đọc diễn cảm bài thơ vui giọng ca ngợi,tự hào.  
-Hiểu:Niềm vui và tự hào về một đất nước tự do
2. Rèn kĩ năng đọc đúng,đọc diễn cảm bài
3. GD yêu quê hương đất nước.

**II.Đồ dùng** -Tranh minh hoạ bài học

-Bảng phụ ghi khổ thơ luyện đọc.

**III.Các hoạt động:**

HOẠT ĐỘNG DẠY	Hoạt động của học sinh
<p>1.<b>Bài cũ:</b> Gọi HS đọc bài “<i>Tranh làng Hồ</i>” Trả lời câu hỏi 1,2,3 sgk . NX,đánh giá,ghi điểm.</p> <p>2.<b>Bài mới:</b></p> <p>2.1.<b>Giới thiệu bài:</b> Giới thiệu bài bằng tranh minh hoạ.</p> <p>2.2.<b>Luyện đọc:</b> -Gọi HS khá đọc bài.NX. -Hướng dẫn đọc nối tiếp từng khổ thơ,kết hợp giải nghĩa từ khó (chú giải sgk). ✚ Lưu ý HS đọc đúng một số tiếng :<i>chóm lạnh,ngoảnh lại,rừng tre,phấp phới,.....</i> -GV đọc mẫu toàn bài ,giọng đọc trầm lắng ,cảm hứng ca ngợi.</p> <p>2.3.<b>Tìm hiểu bài:</b> Tổ chức cho học sinh đọc thầm thảo luận và trả lời các câu hỏi trong sgk</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• <b>Hỗ trợ</b> :<i>Tác giả đã dùng biện pháp điệp từ để thể hiện lòng tự hào về một đất nước tự do,về truyền thống bất khuất của dân tộc.</i></li> </ul> <p>2.4.<b>Luyện đọc diễn cảm:</b></p>	<p>-3 HS lên bảng,đọc, trả lời câu hỏi. -Lớp NX,bổ sung.</p> <p>-HS quan sát tranh,NX. -1HS khá đọc toàn bài. -HS luyện đọc nối tiếp khổ thơ. -Luyện đọc tiếng từ và câu khó. Đọc chú giải trong sgk. -HS nghe,cảm nhận.</p> <p>-HS đọc thầm thảo luận trả lời câu hỏi trong sgk,NX bổ sung,thống nhất ý đúng</p> <p>-Học sinh luyện đọc trong</p>

<p>-Hướng dẫn giọng đọc toàn bài.Treo bảng phụ chép 3 khổ thơ cuối. hướng dẫn HS luyện đọc diễn cảm và đọc thuộc. -Tổ chức cho HS luyện đọc trong nhóm,thi đọc diễn cảm và đọc thuộc trước lớp. NX bạn đọc.GV NX đánh giá.</p> <p><b>3.Củng cố-Dẫn dò:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Liên hệ GD. <i>Nêu ý nghĩa bài(Mục tiêu)1</i></li> <li>• Nhận xét tiết học.</li> <li>• Dặn HS Chuẩn bị cho tiết ôn tập</li> </ul>	<p>nhóm.Thi đọc trước lớp.Nhận xét bạn đọc</p> <p>-HS nêu ý nghĩa bài.</p>
---	--

Thứ năm, Ngày soạn: 13 tháng 3 năm

Ngày dạy: 15 tháng 3 năm

**Tiết 2:**

**TOÁN**

**Bài 134(134):**

**LUYỆN TẬP CHUNG**

**I.Mục đích yêu cầu:**

1. Biết cách tính thời gian của một chuyển động đều.
2. Vận dụng làm các bài tập có liên quan.
3. GD tính cẩn thận, trình bày khoa học.

**II.Đồ dùng** +Bảng phụ  
+Bảng nhóm

**III.Các hoạt động:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b><u>1.Bài cũ</u></b> : HS làm ý c bài tập 3 tiết trước. -GV nhận xét.</p> <p><b><u>2.Bài mới:</u></b></p> <p><b><u>Hoạt động 1: Giới thiệu bài:</u></b>Giới thiệu,nêu yêu cầu tiết học.</p> <p><b><u>Hoạt động2:</u></b> Hình thành cách tính thời gian: + Hướng dẫn HS các tính thời gian của chuyển động đều qua bài toán mẫu trong sgk. +Nêu nhận xét,rút công thức tính thời gian. +Hệ thống lại mối quan hệ giữa các công thức tính: Vận tốc, quãng đường, thời gian.</p>	<p>Một HS lên bảng làm.,Nhận xét,bổ sung.</p> <p>- HS theo dõi,thực hiện các bài toán mẫu. -Nêu nhận xét,công thức tính thời gian.</p>

**Hoạt động 3** Tổ chức cho HS làm bài tập luyện tập.

**Bài 1**: Tổ chức cho HS làm 2 cột đầu của bài tập 1: Cho HS tính điền vào dòng bút chì điền kết quả vào sgk. Một HS làm trên bảng phụ:

**Lời giải**

$S(km)$	35	10,35
$V(km/giờ)$	14	4,6
$t(giờ)$	2,5	2,25

**Bài 2**: Tổ chức HS làm bảng, một HS làm bảng nhóm.

**Bài giải:**

a) Thời gian người đó đi là :  $23,1 : 13,2 = 1,75$  giờ

b) Thời gian chạy của người đó là :  $2,5 : 10 = 0,25$  giờ

**Đáp số:** a) 1,75 giờ; b) 0,25 giờ

**Hoạt động cuối:**

- Hệ thống bài.
- Hướng dẫn HS về nhà làm bài 1,3 sgk
- Nhận xét tiết học.

-HS làm vào sgk, đọc kết quả.

-HS làm bài vào vở.

Chữa bài trên bảng nhóm.

-Nhắc lại công thức tính.

**Tiết 3:**

**TẬP LÀM VĂN**

**Bài 53(53)**

**ÔN TẬP TẢ CÂY CỐI**

**I. Mục đích yêu cầu:**

1. Biết được trình tự tả, tìm được các hình ảnh so sánh, nhân hoá tác giả đã sử dụng để tả cây chuối trong bài văn
2. Viết được đoạn văn ngắn tả một bộ phận của một cây quen thuộc.
3. GD ý thức học tập.

**II. Đồ dùng:** -Bảng phụ.

-Vở bài tập.

**III. Các hoạt động:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>1. Bài cũ</b> : +Gọi một số HS đọc lại đoạn văn viết lại tiết trước. +Nhận xét, ghi điểm.</p> <p><b>2 Bài mới:</b></p> <p><b>Hoạt động 1: Giới thiệu bài:</b> Giới thiệu, nêu yêu cầu của tiết học.</p>	<p>Một số HS đọc. Lớp nhận xét, bổ sung.</p>

<p><b><u>Hoạt động2:</u></b> Hướng dẫn luyện tập</p> <p><b><u>Bài 1:</u></b> Yêu cầu HS đọc nội dung bài 1. Thảo luận theo cặp lần lượt trả lời từng câu hỏi. Nhận xét, bổ sung, GV mở bảng phụ ghi lời giải đúng.</p> <p><b><u>Lời giải:</u></b></p> <p>a) <i>Cây chuối trong bài được tả theo trình tự: Tả từng thời kì phát triển của cây</i>          - Còn có thể tả cây cối theo trình tự: tả từ bao quát đến chi tiết.</p> <p>b) <i>+ Cây chuối đã được tả theo cảm nhận của các giác quan: Thị giác-thấy hình dáng của cây, lá, hoa,...</i>          + Còn có thể quan sát cây cối bằng những giác quan: xúc giác, thính giác, vị giác, khứu giác.</p> <p>c) <i>Hình ảnh so sánh: tàu lá xanh lơ, dài như lưỡi mác, các y tàu lá ngả ra... như những cái quạt lớn; Cái hoa... đỏ như một mầm lửa non.</i>          + Hình ảnh nhân hoá: <u>đỉnh đạc</u>, ... <u>nhanh chóng thành mẹ</u>, <u>cổ cây</u>..., <u>rut lai</u>, <u>đánh đông cho mọi người biết</u>, <u>lớn nhanh hơn hớn</u>; <u>bàn đôn hoa</u>, <u>đành để mặc</u>, <u>đứng sát nách</u>, <u>khẽ khàng</u>.</p> <p>-GV chốt những ghi nhớ về văn tả đồ vật.</p> <p><b><u>Bài 2:</u></b> Gọi HS đọc yêu cầu của đề bài.          +Yêu cầu HS viết vào vở. đọc bài, nhận xét, bổ sung.</p> <p><b><u>Hoạt động cuối:</u></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Hệ thống bài.</li> <li>• Dặn HS chuẩn bị tiết sau.</li> <li>• Nhận xét tiết học.</li> </ul>	<p>-HS đọc bài thảo luận trả lời. Thống nhất ý kiến.</p> <p>-HS đọc đề bài. viết bài vào vở.</p> <p>-Đọc bài, nhận xét, bổ sung.</p> <p>-Nhắc lại cấu tạo bài văn tả cây cối.</p>
---	---

**Tiết4:** LUYỆN TỪ VÀ CÂU

**Bài 54(54):** LIÊN KẾT CÂU TRONG BÀI BẰNG TỪ NGỮ NÓI.

**I. Mục đích yêu cầu:**

1. Hiểu thế nào là liên kết câu bằng phép nối, tác dụng của phép nối. Nhận biết được những từ ngữ dùng để nối câu. Bước đầu biết sử dụng các từ ngữ để liên kết câu.
2. Vận dụng làm các bài tập luyện tập.
3. GD ý thức tích cực trong học tập.

**II. Đồ dùng:** -Bảng phụ

- Bảng nhóm. Vở bài tập Tiếng Việt.

**III. Các hoạt động:**

<p><b><u>1. Bài cũ:</u></b> Đọc thuộc 1 số câu ca dao, tục ngữ bài 2 tiết trước?          -GV nhận xét ghi điểm.</p> <p><b><u>2. Bài mới:</u></b></p> <p><b><u>Hoạt động 1:</u></b> <b><u>Giới thiệu bài:</u></b> Giới thiệu, nêu yêu cầu tiết học</p>	<p>-Một số HS đọc</p> <p>-Lớp nhận xét bổ sung.</p>
--	---

<p><b><u>Hoạt động2:</u></b> Hướng dẫn HS làm bài tập nhận xét:</p> <p><b>Bài 1:</b>Gọi HS đọc yêu cầu.HS làm vào vở,2 HS làm trên bảng phụ.Nhận xét chốt lời giải đúng:</p> <p><b>Lời giải:</b></p> <p>+<i>Câu1: Từ hoặc có tác dụng nối từ em bé với chú mèo trong câu</i></p> <p>+<i>Câu 2: Cụm từ vì vậy có tác dụng nối câu1 với câu 2.</i></p> <p><b>Bài2:</b>Gọi HS đọc yêu cầu,phát biểu.Nhận xét,chốt lời giả đúng.</p> <p><b>Lời giải:</b> Một số từ có tác dụng nối như từ vì vậy ở đoạn trích: <i>tuy nhiên,mặc dù,nhưng,thậm chí,cuối cùng,ngoài ra,mặt khác,..</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Chốt ý rút ghi nhớ sgk.</li> </ul> <p><b><u>Hoạt động3:</u></b> Tổ chức cho HS làm bài luyện tập.</p> <p><b>Bài 1:</b>Tổ chức cho HS làm bài vào vở,một HS làm bài vào bảng phụ Nhận xét,chữa bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• <b>Lời giải:</b>+<i>Đoạn1: Nhưng nối câu3 với câu2</i></li> <li>+<i>Đoạn 2: vì thế nối câu4 với câu3;đoạn 2 với đoạn 1.</i></li> <li>+<i>Đoạn3: nhưng nối câu 6 với câu5;đoạn 3 với đoạn 2. rồi nối câu7 với câu6</i></li> <li>+<i>Đoạn 4:đến nối câu 8 với câu7,đoạn 4 với đoạn 3</i></li> <li>+ <i>Đoạn 5:đến nối câu11 với câu9,10; sang đến nối câu 12 với câu9,10,11</i></li> <li>+<i>Đoạn 6: nhưng nối câu13 với câu 12,nối đoạn 6 với đoạn 5;mãi đến nối câu 14 với câu 13</i></li> <li>+<i>Đoạn 7: đến khi nối câu 15 với câu14,nối đoạn 6 với đoạn 7. rồi nối câu 16 với câu15.</i></li> </ul> <p><b>Bài 2:</b>Yêu cầu HS thi làm vào vở.Đọc kết quả.nhận xét bổ sung.</p> <p><b>Lời giải:</b><i>Từ nhưng thay bằng một trong các từ:vậy,vậy thì,thế thì,nếu thế thì,nếu vậy thì.</i></p> <p><b><u>Hoạt động cuối:</u></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Hệ thống bài</li> <li>• Dặn HS làm lại bài tập vào vở.</li> <li>• Nhận xét tiết học.</li> </ul>	<p>-HS làm bài nhận xét vào vở.</p> <p>-HS làm vở bài tập đọc kết quả</p> <p>-HS thảo luận,phát biểu</p> <p>-HS đọc ghi nhớ sgk.</p> <p>HS làm vở,chữa bài trên bảng phụ.</p> <p>-HS làm bài,đọc kết quả.</p> <p>-HS nhắc lại ghi nhớ.</p>
--	--

Thứ sáu,Ngày soạn:14 tháng 3 Năm

Ngày dạy:16 tháng 3 năm

**Tiết2:**

**TOÁN**

**Bài 135:**

**LUYỆN TẬP**

**I.Mục đích yêu cầu:**

1. Củng cố cách tính thời gian của một chuyển động đều
2. Biết quan hệ giữa vận tốc ,thời gian và quãng đường.
3. GD tính cẩn thận,trình bày khoa học.

**II. Đồ dùng:**

Bảng phụ, bảng nhóm.

**III. Các hoạt động:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh									
<p><b>1. Bài cũ:</b> Gọi 2 HS lên bảng làm 2 cột còn lại bài tập 1, 1 HS làm bài 3 tiết trước. GV nhận xét, chữa bài.</p> <p><b>2. Bài mới:</b></p> <p><b>Hoạt động 1: Giới thiệu bài:</b> Giới thiệu, nêu yêu cầu tiết học.</p> <p><b>Hoạt động 2:</b> Tổ chức HS làm bài luyện tập</p> <p><b>Bài 1:</b> Tổ chức cho HS tính, dùng bút chì điền vào sgk (cột 1, 2). Một HS điền vào bảng phụ. Nhận xét, chữa bài.</p> <p><b>Lời giải:</b></p> <table border="1" data-bbox="129 1122 869 1272"> <tbody> <tr> <td><math>S(km)</math></td> <td>216</td> <td>78</td> </tr> <tr> <td><math>V(km/giờ)</math></td> <td>60</td> <td>39</td> </tr> <tr> <td><math>t(giờ)</math></td> <td>3,6</td> <td>2</td> </tr> </tbody> </table> <p><b>Bài 2:</b> Hướng dẫn HS khai thác đề, yêu cầu HS làm vào vở, một HS làm trên bảng lớp. Nhận xét, chữa bài, thống nhất kết quả.</p> <p style="text-align: center;"><b>Bài giải:</b> Đổi <math>1,08 m = 108 cm</math> Thời gian ốc sên bò hết quãng đường là: <math>108 : 12 = 9</math> giờ <b>Đáp số:</b> 9 giờ</p> <p><b>Bài 3:</b> Tổ chức cho HS làm bài vào vở. Một HS làm bảng nhóm. Chấm, chữa bài.</p> <p style="text-align: center;"><b>Bài giải:</b> Thời gian chim đại bàng bay là: <math>72 : 96 = 3/4</math> giờ = 45 phút <b>Đáp số:</b> 45 phút</p> <p><b>Hoạt động cuối:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Hệ thống bài</li> </ul>	$S(km)$	216	78	$V(km/giờ)$	60	39	$t(giờ)$	3,6	2	<p>-3 HS làm trên bảng lớp. Lớp nhận xét, chữa bài</p> <p>-HS tính và điền vào sgk. đọc kết quả.</p> <p>-HS làm bài vào vở, chữa bài trên bảng.</p> <p>-HS làm vở. Một HS làm bảng nhóm.</p>
$S(km)$	216	78								
$V(km/giờ)$	60	39								
$t(giờ)$	3,6	2								

- Dẫn HS về nhà làm bài 4sgk vào vở.
- Nhận xét tiết học.

**Tiết 3**

**TẬP LÀM VĂN**

**Bài 54(54)**

**TẢ CÂY CỐI( kiểm tra viết)**

1. Viết được bài văn tả cây cối đủ 3 phần(Mở bài-Thân bài-Kết bài)
2. Củng cố kĩ năng dùng từ, đặt câu, diễn đạt ý.
3. GD ý thức tự giác, trong học tập.

II. **Đồ dùng** –Bảng phụ, vở tập làm văn.

III. **Các hoạt động:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>1. Bài cũ:</b> Gọi một số HS đọc đoạn văn bài tập 2 tiết trước. + GV nhận xét.</p> <p><b>2. Bài mới:</b></p> <p><b>Hoạt động 1: Giới thiệu bài:</b>-Giới thiệu nêu yêu cầu tiết học.</p> <p><b>Hoạt động 2: Hướng dẫn làm bài:</b></p> <p>-Gọi HS đọc các đề trong sgk: <i>Đề 1: Tả một loài hoa mà em thích.</i> <i>Đề 2: Tả một loại trái cây mà em thích.</i> <i>Đề 3: Tả một giàn cây leo</i> <i>Đề 4: Tả một cây non mới trồng.</i> <i>Đề 5: Tả một cây cổ thụ</i></p> <p>+Gọi HS đọc phần gợi ý trong sgk. -Hướng dẫn HS tìm hiểu đề: +Em chọn đề nào trong các đề trên? + Em tả theo trình tự nào?(Tả từng bộ phận của cây hay tả từng thời kì phát triển của cây?) +Gọi một số HS đọc phân quan sát cây cối ở nhà. +Treo bảng phụ ghi dàn ý chung của bài văn tả cây cối. +Nhắc nhớ HS cách trình bày: Viết đủ ba phần, diễn đạt đủ ý, trình bày sạch sẽ, không sai lỗi chính tả.</p> <p><b>Hoạt động 3: Tổ chức cho HS viết bài vào vở.</b></p>	<p>Một số HS đọc bài, Lớp nhận xét bổ sung</p> <p>-HS đọc đề bài trong sgk.</p> <p>HS nêu đề mình chọn. Đọc lại dàn ý bài văn tả cây cối.</p> <p>-HS viết bài vào vở. - Soát sửa lỗi.</p>



<p>-HS lập dàn ý nhanh vào giấy nháp. -Viết bài vào vở. Soát sử lỗi trước khi nộp bài</p> <p><b><u>Hoạt động cuối:</u></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Hệ thống bài.Thu bài.</li> <li>• Dặn HS chuẩn bị tiết sau.</li> <li>• Nhận xét học.</li> </ul>	
--	--

**Tiết 4: ĐỊA LÝ**

**Bài 27(27): CHÂU MĨ**

**I. Mục đích yêu cầu:** Giúp HS:

1. Mô tả sơ lược vị trí, giới hạn lãnh thổ châu Mỹ. Nêu được một số đặc điểm về địa hình, châu Mỹ.
2. Sử dụng quả địa cầu, bản đồ chỉ vị trí giới hạn châu Mỹ, chỉ một số dãy núi, cao nguyên, sông, đồng bằng lớn ở châu Mỹ.
3. GD ý thức hợp tác nhóm trong học tập.

- II. Đồ dùng :** -Quả địa cầu, bản đồ châu Mỹ  
-Một số ảnh về tự nhiên ở châu Mỹ.

**III. Các hoạt động:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b><u>1. Bài cũ :</u></b> Chỉ trên bản đồ nêu vị trí, giới hạn của Châu Phi? +Nhận xét ghi điểm.</p> <p><b><u>2. Bài mới:</u></b> <b><u>Hoạt động 1: Giới thiệu bài:</u></b>- Giới thiệu bài, nêu yêu cầu tiết học.</p> <p><b><u>Hoạt động 2:</u></b> Tìm hiểu về vị trí giới hạn của châu Mỹ: +Yêu cầu HS quan sát quả địa cầu, bản đồ trả lời câu hỏi mục 1 sgk. Gọi một số HS trả lời. GV chỉ trên bản đồ chốt ý:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• <b>Kết luận;</b> <i>Châu Mỹ là châu lục duy nhất nằm ở bán cầu Tây, bao gồm: Bắc Mỹ, Trung Mỹ và Nam Mỹ. Châu Mỹ có diện tích đứng thứ hai trên thế giới</i></li> </ul> <p><b><u>Hoạt động 3:</u></b> Tìm hiểu về Đặc điểm tự nhiên của châu Mỹ: + Yêu cầu HS quan sát hình trong sgk. thảo luận nhóm trả lời câu hỏi. +Gọi đại diện nhóm trả lời. GV nhận xét. Chỉ trên bản đồ các</p>	<p>Một số HS lên bảng trả lời, lớp nhận xét, bổ sung.</p> <p>-HS đọc sgk, thảo luận, trả lời.</p> <p>-HS quan sát bản đồ, tranh ảnh, đọc sgk thảo luận trả lời câu hỏi.</p>

<p>dãy núi,cao nguyên,đồng bằng ở châu Mĩ.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• <b>Kết luận:</b>Địa hình châu Mĩ thay đổi từ Tây sang Đông:Dọc bờ biển phía tây là 2 dãy núi cao và đồ sộ Cóc-đi-e và An-đét;ở giữa là những đồng bằng lớn:ĐB trung tâm và đồng bằng A-ma-zôn;phía đông là các dãy núi thấp và cao nguyên:A-pa-lát và Bra-xin.</li> </ul> <p><b>.Hoạt động4:</b> Tìm hiểu về khí hậu của châu Mĩ bằng hoạt động cả lớp.Nhận xét,bổ sung.</p> <p><b>Kết luận:</b> Châu Mĩ có vị trí trải dài trên cả 2 bán cầu Bắc và Nam nên có đủ các đới khí hậu:Nhiệt đới,ôn đới,hàn đới.Rừng rậm nhiệt đới A-ma-zôn lớn nhất thế giới.</p> <p><b>Hoạt động cuối:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Hệ thống bài.</li> <li>• Dặn HS học bài chuẩn bị bài sau.</li> <li>• Nhận xét tiết học.</li> </ul>	<p>-HS đọc sgk trả lời.</p> <p>HS đọc lại kết luận trong sgk.</p>
--	---

**Tiết 5:** SINH HOẠT LỚP TUẦN 27

**A.Mục đích yêu cầu:**

- 1.Đánh giá hoạt động trong tuần.
- 2.Đề ra phương hướng hoạt động tuần tiếp theo.

**B.Tổ chức:**

**I.Đánh giá hoạt động tuần :**

+Đại diện các tổ báo cáo hoạt động trong tuần của tổ mình. Cán sự lớp nhận xét bổ sung

+ GV nhận xét chung: a)Về học tập: + Ưu điểm Giữ vững nề nếp học tập.

+Tồn tại:Một số HS chưa học bài ở nhà.

b) Về nề nếp:+Ưu điểm:Vệ sinh có nhiều tiến bộ.

+Tồn tại:vệ sinh sau lớp chưa sạch

- **Xét thi đua Tuần 27:** -Dựa vào danh sách của các tổ,lớp bình bầu cá nhân xuất sắc.

-Bình chọn tổ nhóm xuất sắc

➤ GV tuyên dương tổ nhóm cá nhân xuất sắc.

**II.Phương hướng hoạt động tuần tiếp theo:**

-Các tổ thảo luận đưa ra phương hướng HĐ của tổ mình

-Lớp thảo luận đưa ra phương hướng hoạt động chung của lớp

-GV tổng kết những nhiệm vụ chính:

+Khắc phục những tồn tại ở tuần27.Ôn tập kiểm tra giữa HKII môn Tiếng Việt.

+Lao động theo khu vực phân công.Giữ vệ sinh lớp.

**AN TOÀN GIAO THÔNG**

**Bài 2 KĨ NĂNG ĐI XE ĐẠP AN TOÀN**

**I/Yêu cầu**

-HS biết: đi xe đạp an toàn là thực hiện nếp sống văn minh đô thị



**Tuần 28**

*Thứ hai, Ngày soạn: 17 tháng 3 Năm*

*Ngày dạy: 19 tháng 3 năm*

**Tiết 2: Tập đọc**

**ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ II**

(tiết 1)

**I. Mục đích - yêu cầu:**

- Đọc trôi chảy, rành mạch, lưu loát bài tập đọc đã học; tốc độ khoảng 115 tiếng/ phút; đọc diễn cảm đoạn thơ, đoạn văn; thuộc 4 - 5 bài thơ (đoạn thơ), đoạn văn dễ nhớ; hiểu nội dung chính, ý nghĩa cơ bản của bài thơ, bài văn.
- Nắm được các kiểu cấu tạo câu để điền đúng bảng tổng kết (BT2).
- HS khá, giỏi đọc diễn cảm thể hiện đúng nội dung văn bản nghệ thuật, biết nhấn giọng những từ ngữ, hình ảnh mang tính nghệ thuật.
- Giáo dục HS ý thức tích cực ôn luyện.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Phiếu viết tên từng bài tập đọc và HTL.
- Định hướng phương pháp, hình thức tổ chức dạy học: Vấn đáp, gợi mở; thực hành, thảo luận, nhóm, cá nhân.

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

**Hoạt động của giáo viên**

**Hoạt động của học sinh**

**1. Giới thiệu bài:**

**2. Kiểm tra tập đọc và học thuộc lòng:(7 - 8 HS)**

- Từng HS lên bốc thăm chọn bài (sau khi bốc thăm được

- HS lần lượt lên bốc thăm

xem lại bài khoảng 1 - 2 phút).

- HS đọc trong SGK (hoặc ĐTL) 1 đoạn (cả bài) theo chỉ định trong phiếu.
- GV đặt 1 câu hỏi về đoạn, bài vừa đọc, HS trả lời.
- GV cho điểm. HS nào đọc không đạt yêu cầu, GV cho các em về nhà luyện đọc để kiểm tra lại trong tiết học sau.

### **3. Bài tập 2:**

- Mời một HS nêu yêu cầu.
- GV dán lên bảng lớp tờ giấy đã viết bảng tổng kết.  
Hướng dẫn: BT yêu cầu các em phải tìm ví dụ minh họa cho từng kiểu câu:
  - + Câu đơn: 1 ví dụ
  - + Câu ghép: Câu ghép không dùng từ nối (1 VD) ; Câu ghép dùng từ nối: câu ghép dùng QHT (1 VD), câu ghép dùng cặp từ hô ứng (1 VD).
- Cho HS làm bài vào vở, Một số em làm vào bảng nhóm.
- HS nói tiếp nhau trình bày.
- Những HS làm vào bảng nhóm treo bảng và trình bày. Cả lớp và GV nhận xét.

### **4. Củng cố, dặn dò:**

- GV củng cố nội dung bài.
- GV nhận xét giờ học. Nhắc HS về ôn tập.

- HS đọc và trả lời câu hỏi về bài
- HS đọc yêu cầu.
- HS nghe.
- HS làm bài theo hướng dẫn của GV.
- HS làm bài sau đó trình bày.
- Nhận xét.

## **Tiết 3: Toán.**

### **LUYỆN TẬP CHUNG**

#### **I. Mục tiêu:**

- Biết tính vận tốc, quãng đường, thời gian.
- Biết đổi đơn vị đo thời gian.
- HS làm được BT1, BT2. HS khá giỏi làm được cả BT3, BT4.
- Giáo dục HS ý thức tích cực làm bài tập.

#### **II. Chuẩn bị:**

- Bảng nhóm.
- Định hướng phương pháp, hình thức tổ chức dạy học: Vấn đáp, gợi mở; thực hành, thảo luận, nhóm, cá nhân.

#### **III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

##### **Hoạt động của giáo viên**

##### **A. Kiểm tra bài cũ:**

- Cho HS nêu quy tắc và công thức tính vận tốc, quãng đường, thời gian.
- GV nhận xét.

##### **Hoạt động của học sinh**

3 HS lần lượt nêu

## **B. Bài mới:**

**1. Giới thiệu bài:** - Ghi bảng.

### **2. Vào bài:**

Bài tập 1 (144):

- Mời 1 HS nêu yêu cầu.
- GV hướng dẫn HS làm bài.
- Cho HS làm vào vở.
- Mời 1 HS lên bảng chữa bài.
- Cả lớp và GV nhận xét.

Bài tập 2 (144):

- Mời 1 HS nêu yêu cầu.
- Cho HS làm bằng bút chì vào nháp. 1 HS làm trên bảng
- Cả lớp và GV nhận xét.

\*Bài tập 3(KG) (144):

- Mời 1 HS nêu yêu cầu.
- GV hướng dẫn HS làm bài.
- Cho HS làm bài vào nháp.
- Mời 1 HS khá lên bảng chữa bài. Cả lớp và GV nhận xét

\*Bài tập 4(KG) (144):

- Mời 1 HS nêu yêu cầu.
- Mời HS nêu cách làm.
- Cho HS làm vào nháp.
- Mời 1 HS khá làm vào bảng nhóm, sau đó treo bảng nhóm.
- Cả lớp và GV nhận xét.

### **3. Củng cố, dặn dò:**

- GV củng cố nội dung bài.
- GV nhận xét giờ học, nhắc HS về ôn các kiến thức vừa luyện tập.

## **Tiết 4: Lịch sử**

### **TIẾT 28: TIẾN VÀO DINH ĐỘC LẬP**

#### **I. Mục tiêu:**

- Biết ngày 30 - 4 - 1975 quân dân giải phóng Sài Gòn, kết thúc cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước. Từ đây đất nước hoàn toàn độc lập, thống nhất:

Bài giải:

Đổi: 4 giờ 30 phút = 4,5 giờ

Mỗi giờ ô tô đi được là:

$$135 : 3 = 45(\text{km})$$

Mỗi giờ xe máy đi được là:

$$135 : 4,5 = 30(\text{km})$$

Mỗi giờ ô tô đi được nhiều hơn xe máy là:

$$45 - 30 = 15(\text{km})$$

Đáp số: 15km.

Bài giải:

Vận tốc của xe máy với đơn vị đo m/phút là:

$$1250 : 2 = 625(\text{m/phút})$$

1 giờ = 60 phút.

Một giờ xe máy đi được:

$$625 \times 60 = 37500(\text{m}); 37500\text{m} = 37,5\text{km/giờ.}$$

Đáp số: 37,5km/ giờ.

\*Bài giải:

Đổi: 15,75km = 15750 m

1 giờ 45 phút = 105 phút

Vận tốc của xe máy với đơn vị đo m/phút là:

$$15750 : 105 = 150(\text{m/phút})$$

Đáp số: 150m/phút.

\*Bài giải:

72km/giờ = 72000m/giờ

Thời gian để cá heo bơi 2400m là:

$$2400 : 72000 = \frac{1}{30} (\text{giờ})$$

$$\frac{1}{30} \text{ giờ} = 60\text{phút} \times \frac{1}{30} = 2\text{phút.}$$

Đáp số: 2phút.

- + Ngày 26 - 4 - 1975 Chiến dịch Hồ Chí Minh bắt đầu, các cánh quân của ta đồng loạt tiến đánh các vị trí quan trọng của quân đội và chính quyền Sài Gòn trong thành phố.
- + Những nét chính về sự kiện quân giải phóng tiến vào Dinh Độc Lập, nội các Dương Văn Minh đầu hàng không điều kiện.
- Giáo dục HS ý thức tự hào về lịch sử dân tộc. Có ý thức bảo vệ hoà bình chống chiến tranh để môi trường không bị ô nhiễm chất độc do chiến tranh gây ra.

## **II. Đồ dùng dạy học:**

- Tranh, ảnh tư liệu về đại thắng mùa xuân năm 1975.
- Định hướng phương pháp, hình thức tổ chức dạy học: Trực quan, vấn đáp, gợi mở; thực hành, quan sát, thảo luận, nhóm, cá nhân.

## **III. Các hoạt động dạy học:**

### **Hoạt động của giáo viên**

#### **A. Kiểm tra bài cũ:**

- Trình bày nội dung chủ yếu nhất của Hiệp định Pa-ri?
- Nêu ý nghĩa lịch sử của Hiệp định Pa-ri về Việt Nam?
- GV nhận xét ghi điểm.

#### **B. Bài mới:**

##### **1. Hoạt động 1:** ( làm việc cả lớp )

- GV trình bày tình hình cách mạng của ta sau Hiệp định Pa-ri.
- Nêu nhiệm vụ học tập.

##### **2. Hoạt động 2:** (làm việc cả lớp)

- GV nêu câu hỏi:  
+ Sự kiện quân ta đánh chiếm Dinh Độc Lập diễn ra như thế nào?

+ Sự kiện quân ta tiến vào Dinh độc Lập thể hiện điều gì?

- Mời HS lần lượt trả lời. Các HS khác nhận xét, bổ sung.
- GV nhận xét, chốt ý ghi bảng.

##### **3. Hoạt động 3:** (làm việc theo nhóm )

- Cho HS dựa vào SGK để thảo luận câu hỏi:  
+ Nêu ý nghĩa lịch sử của chiến thắng ngày 30-4-1975?
- Mời đại diện một số nhóm trình bày. Các nhóm khác nhận xét, bổ sung. GV nhận xét, chốt ý ghi bảng.

##### **4. Hoạt động 4:** (làm việc cả lớp)

### **Hoạt động của học sinh**

2 HS trả lời câu hỏi

- HS lắng nghe.

\*Diễn biến:

- Xe tăng 390 húc đổ cổng chính tiến thẳng vào. Đồng chí Bùi Quang Thận giương cao cờ cách mạng.

Dương Văn Minh và chính quyền Sài Gòn đầu hàng không điều kiện, lúc đó là 11giờ 30phút ngày 30- 4 - 1975.

- Thể hiện tinh thần đoàn kết, quyết tâm đấu tranh nhằm thống nhất đất nước

\*ý nghĩa :

- Chiến thắng ngày 30-4-1975 là một trong những chiến thắng hiển hách nhất trong lịch sử dân tộc. Đánh tan quân xâm lược Mĩ và quân đội Sài Gòn, giải phóng hoàn toàn miền Nam, chấm dứt 21 năm chiến tranh. Từ đây, hai miền Nam, Bắc được thống nhất.

- GV nêu lại nhiệm vụ giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc. Nhấn mạnh ý nghĩa của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước.
- Cho HS kể về con người, sự việc trong đại thắng mùa xuân 1975.

- HS kể

### **5. củng cố, dặn dò:**

- Cho HS nối tiếp đọc phần ghi nhớ.
- GV nhận xét giờ học. Dặn HS về nhà học bài và chuẩn bị bài sau.

### **Tiết 5:**

#### **Đạo đức**

### **TIẾT 28: EM TÌM HIỂU VỀ LIÊN HỢP QUỐC (tiết 1) ( Không dạy )**

*Thứ ba, Ngày soạn: 18 tháng 3 Năm*

*Ngày dạy: 20 tháng 3 năm*

### **Tiết 1: Toán**

#### **TIẾT 137: LUYỆN TẬP CHUNG**

#### **I. Mục tiêu:**

- Biết tính vận tốc, quãng đường, thời gian.
- Biết giải bài toán chuyển động ngược chiều trong cùng một thời gian.
- HS làm được BT1, BT2. HS khá, giỏi làm được cả BT3, BT4.
- Giáo dục HS ý thức tích cực trong học tập.

#### **II. Đồ dùng dạy học**

- Bảng nhóm
- Định hướng phương pháp, hình thức tổ chức dạy học: Vấn đáp, gợi mở; thực hành, thảo luận, nhóm, cá nhân.

#### **III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

##### **Hoạt động của giáo viên**

##### **Hoạt động của học sinh**

#### **A. Kiểm tra bài cũ:**

- Nêu quy tắc và công thức tính thời gian của chuyển động đều?  
GV nhận xét đánh giá.

- 1 - 2 HS nêu

#### **B. Bài mới:**

**1. Giới thiệu bài:** - Ghi bảng.

#### **2. Vào bài:**

Bài tập 1 (144):

- Mời 1 HS đọc BT 1a:

+ Có mấy chuyển động đồng thời

- Có hai chuyển động



trong bài toán?

+ Chuyển động cùng chiều hay ngược chiều nhau?

- GV phân tích ,hướng dẫn HS giải bài toán phần a

- GV hướng dẫn HS làm bài phần b.

- Cho HS làm vào nháp.

- Mời 1 HS lên bảng chữa bài.

- Cả lớp và GV nhận xét.

Bài tập 2 (145):

- Mời 1 HS nêu yêu cầu.

- Mời một HS nêu cách làm.

- Cho HS làm vở. Một HS làm vào bảng nhóm.

- HS treo bảng nhóm.

- Cả lớp và GV nhận xét.

\*Bài tập 3 (145): (KG)

- Mời 1 HS nêu yêu cầu.

- GV hướng dẫn HS làm bài.

- Cho HS làm bài vào nháp.

- Mời 2 HS lên bảng chữa bài.

- Cả lớp và GV nhận xét

\*Bài tập 4 (145): (KG)

- Mời 1 HS nêu yêu cầu.

- Mời HS nêu cách làm.

- Cho HS làm vào nháp.

- Mời 1 HS làm vào bảng nhóm, sau đó treo bảng nhóm.

- Cả lớp và GV nhận xét.

### **3. Củng cố, dẫn dò:**

- GV củng cố nội dung bài.

- GV nhận xét giờ học, nhắc HS về ôn các kiến thức vừa luyện tập.

## **Tiết 2: Chính tả**

### **TIẾT 28: ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ II (tiết 2)**

#### **I. Mục đích - yêu cầu:**

- Chuyển động ngược chiều.

- HS chú ý theo dõi

Bài giải:

Sau mỗi giờ cả hai ô tô đi được quãng đường là: 42

$$+ 50 = 92(\text{km})$$

Thời gian đi để hai ô tô gặp nhau là:

$$276 : 92 = 3(\text{giờ})$$

Đáp số: 3giờ

Bài giải:

Thời gian đi của ca nô là:

$$11\text{giờ } 15\text{phút} - 7\text{giờ } 30\text{phút} = 3\text{giờ } 45\text{phút}$$

$$3\text{giờ } 45\text{phút} = 3,75\text{giờ.}$$

Quãng đường đi được của ca nô là:

$$12 \times 3,75 = 45(\text{km})$$

Đáp số: 45km.

\*Bài giải:

$$C1: \quad 15\text{km} = 15\,000\text{m}$$

Vận tốc chạy của ngựa là:

$$15\,000 : 20 = 750(\text{m/phút}).$$

Đáp số: 750m/phút.

$$C2: \quad \text{Vận tốc chạy của ngựa là:}$$

$$15 : 20 = 0,75(\text{km/phút})$$

$$0,75\text{km/phút} = 750\text{m/phút.}$$

Đáp số: 750m/phút.

\*Bài giải:

$$2\text{giờ } 30\text{phút} = 2,5\text{giờ}$$

Quãng đường xe máy đi trong 2,5giờ là:

$$42 \times 2,5 = 105(\text{km})$$

Sau khi khởi hành 2,5giờ xe máy còn cách B số km là:

$$135 - 105 = 30(\text{km}).$$

Đáp số: 30km.

- Đọc trôi chảy, rành mạch, lưu loát bài tập đọc đã học; tốc độ khoảng 115 tiếng/ phút; đọc diễn cảm đoạn thơ, đoạn văn; thuộc 4 - 5 bài thơ(đoạn thơ), đoạn văn dễ nhớ; hiểu nội dung chính, ý nghĩa cơ bản của bài thơ, bài văn.
- HS khá, giỏi đọc diễn cảm thể hiện đúng nội dung văn bản nghệ thuật, biết nhấn giọng những từ ngữ, hình ảnh mang tính nghệ thuật.
- Tạo lập được câu ghép theo yêu cầu của BT2.
- Giáo dục HS ý thức tích cực ôn luyện.

## **II. Đồ dùng dạy học:**

- Phiếu viết tên từng bài tập đọc và HTL (như tiết 1).
- Bảng phụ viết 3 câu văn chưa hoàn chỉnh của BT2.
- Định hướng phương pháp, hình thức tổ chức dạy học: Vấn đáp, gợi mở; thực hành, thảo luận, nhóm, cá nhân.

## **III. Các hoạt động dạy học:**

### **Hoạt động của giáo viên**

**1. Giới thiệu bài:** - Ghi bảng.

**2. Kiểm tra tập đọc và học thuộc lòng ( 7 - 8 HS):**

- Từng HS lên bốc thăm chọn bài (sau khi bốc thăm được xem lại bài khoảng 1 - 2 phút).
- HS đọc trong SGK (hoặc đọc thuộc lòng) 1 đoạn hoặc cả bài theo chỉ định trong phiếu.
- GV đặt 1 câu hỏi về đoạn, bài vừa đọc, HS trả lời.
- GV cho điểm. HS nào đọc không đạt yêu cầu, GV cho các em về nhà luyện đọc để kiểm tra lại trong tiết học sau.

**3. Bài tập 2:**

- Mời một HS nêu yêu cầu.
- HS đọc lần lượt từng câu văn, làm vào vở.
- GV phát ba tờ phiếu đã chuẩn bị cho 3 HS làm
- HS nối tiếp nhau trình bày. GV nhận xét nhanh.
- Những HS làm vào giấy dán lên bảng lớp và trình bày.
- Cả lớp và GV nhận xét, kết luận những HS làm bài đúng.

**4. Củng cố, dặn dò:**

- GV nhận xét giờ học.
- Nhắc HS tranh thủ đọc trước để chuẩn bị ôn tập tiết 3, dặn những HS chưa kiểm tra tập đọc, HTL hoặc kiểm tra chưa đạt yêu cầu về nhà tiếp tục luyện đọc.

### **Hoạt động của học sinh**

- HS lần lượt được gọi lên bốc thăm bài
- HS đọc theo yêu cầu củ phiếu bốc thăm.

\*VD về lời giải:

- Tuy máy móc của chiếc đồng hồ nằm khuất bên trong nhưng chúng điều khiển kim đồng hồ chạy.
- Nếu mỗi bộ phận trong chiếc đồng hồ đều muốn làm theo ý thích riêng của mình thì chiếc đồng hồ sẽ hỏng.
- Câu chuyện trên nêu lên một nguyên tắc sống trong xã hội là: “Mỗi người vì mọi người và mọi người vì mỗi người”.

#### Tiết 4: Luyện từ và câu

#### TIẾT 55: ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ II (tiết 3)

##### I. Mục yêu - cầu:

- Đọc trôi chảy, rành mạch, lưu loát bài tập đọc đã học; tốc độ khoảng 115 tiếng/ phút; đọc diễn cảm đoạn thơ, đoạn văn; thuộc 4 - 5 bài thơ(đoạn thơ), đoạn văn dễ nhớ; hiểu nội dung chính, ý nghĩa cơ bản của bài thơ, bài văn.
- HS khá, giỏi đọc diễn cảm thể hiện đúng nội dung văn bản nghệ thuật, biết nhấn giọng những từ ngữ, hình ảnh mang tính nghệ thuật.
- Tìm được các câu ghép, các từ ngữ được lặp lại, được thay thế trong đoạn văn (BT2).
- HS khá, giỏi hiểu tác dụng của những từ ngữ lặp lại, từ ngữ được thay thế.
- Giáo dục HS ý thức tích cực ôn luyện.

##### II. Đồ dùng dạy học:

- Phiếu viết tên từng bài tập đọc và HTL (như tiết 1).
- Bảng phụ viết 3 câu văn chưa hoàn chỉnh của BT2.
- Định hướng phương pháp, hình thức tổ chức dạy học: Vấn đáp, gợi mở; thực hành, thảo luận, nhóm, cá nhân.

##### III. Các hoạt động dạy học:

##### 1. Giới thiệu bài:

- Ghi bảng.

##### 2. Kiểm tra tập đọc và học thuộc lòng (7 - 8 HS):

- Từng HS lên bốc thăm chọn bài (sau khi bốc thăm được xem lại bài khoảng 1 - 2 phút).
- HS đọc trong SGK (hoặc đọc thuộc lòng) 1 đoạn hoặc cả bài theo chỉ định trong phiếu.
- GV đặt 1 câu hỏi về đoạn, bài vừa đọc, HS trả lời.
- GV cho điểm. HS nào đọc không đạt yêu cầu, GV cho các em về nhà luyện đọc để kiểm tra lại trong tiết học sau.

##### 3. Bài tập 2:

- Mời 2 HS tiếp nối nhau đọc yêu cầu.
- GV giúp HS thực hiện lần lượt từng yêu cầu của BT:
  - + Tìm những từ ngữ trong đoạn 1 thể hiện tình cảm của tác giả với quê hương.
  - + Điều gì đã gắn bó tác giả với quê hương?
  - + Tìm các câu ghép trong bài văn.
- Sau khi HS trả lời, GV dán lên bảng tờ phiếu đã viết 5 câu ghép của bài. Cùng HS phân tích các vế của câu ghép :

- HS đọc thầm đọc kỹ lại đoạn văn, trao đổi với bạn bên cạnh
- Đăm đăm nhìn theo, sức quyến rũ, nhớ thương mãnh liệt, day dứt.
- Những kỉ niệm tuổi thơ gắn bó tác giả với quê hương.
- Có 5 câu. Tất cả 5 câu trong bài đều là câu ghép.
  1. Làng quê tôi / đã khuất hẳn // nhưng tôi / vẫn đăm đăm nhìn theo.
  2. Tôi / đã đi nhiều nơi, đóng quân nhiều chỗ phong cảnh đẹp hơn đây nhiều, nhân dân coi tôi như người làng và cũng có những người yêu tôi tha thiết, // nhưng sao sức quyến rũ, nhớ thương / vẫn không mãnh liệt, day dứt

+ Tìm những từ ngữ được lặp lại, được thay thế có tác dụng liên kết câu trong bài văn?

- GV nhận xét bổ sung

#### **4. Củng cố, dẫn dò:**

- GV nhận xét giờ học.

- Nhắc HS về đọc trước để chuẩn bị ôn tập tiết 4, dặn những HS chưa kiểm tra tập đọc, HTL hoặc kiểm tra chưa đạt yêu cầu về nhà tiếp tục luyện đọc.

bằng mảnh đất cọc cần này.

3. Làng mạc / bị tàn phá // nhưng mảnh đất quê hương / vẫn đủ sức nuôi sống tôi như ngày xưa nếu tôi / có ngày trở về.

- Những từ ngữ được lặp lại có tác dụng liên kết câu: **tôi, mảnh đất.**

- Những từ ngữ được thay thế có tác dụng liên kết câu: **mảnh đất cọc cần** (câu 2) thay cho *làng quê tôi* (câu 1), **mảnh đất quê hương** (câu 3) thay cho *mảnh đất cọc cần* (câu 2) **mảnh đất ấy** (câu 4,5) thay cho *mảnh đất quê hương* (câu 3).

### **Tiết 5: KĨ THUẬT**

#### **BÀI 28. LẮP MÁY BAY TRỰC THĂNG.( Tiết 2)**

##### **I Mục tiêu:**

Như tiết 1

##### **II. Đồ dùng dạy - học**

- G mẫu máy bay trực thăng đã lắp sẵn.
- G+ H bộ lắp ghép mô hình kĩ thuật.

##### **III. Các hoạt động dạy - học.**

*Hoạt động 3. Học sinh thực hành lắp máy bay trực thăng.*

a/ Chọn chi tiết.

- G kiểm tra H chọn các chi tiết.

-H chọn đúng và đủ các chi tiết theo SGK và để riêng từng loại vào nắp hộp

b/ Lắp từng bộ phận.

- G yêu cầu H đọc phần ghi nhớ trong Sgk để toàn lớp nắm vững quy trình lắp máy bay trực thăng .

-Yêu cầu H phải q/s kĩ các hình và đọc nội dung từng bước lắp trong sgk.

- G nhắc H cần lưu ý một số điểm sau:

+ Lắp thân và đuôi máy bay theo các chú ý

mà G h/d ở tiết 1.

-H đọc ghi nhớ trước khi thực hành để H nắm rõ quy trình lắp máy bay trực thăng - H thực hành lắp máy bay trực thăng.

- + Lắp cánh quạt phải lắp đủ số vòng hãm.
- + Lắp cồng máy bay phải chú ý đến vị trí trên, dưới của các thanh ; mặt phải , mặt trái của cồng máy bay để sử dụng vít.
- G cần theo dõi và uốn nắn kịp thời những H còn lúng túng.
- c/ Lắp ráp máy bay trực thăng (H1-Sgk)
- HS lắp ráp máy bay trực thăng theo các bước trong sgk.
- Chú ý bước lắp thân máy bay vào sàn ca bin và giá đỡ phải lắp đúng vị trí .
- Bước lắp giá đỡ sàn ca bin và cồng máy bay phải được lắp thật chặt

#### **IV/Nhận xét-dẫn dò:**

- G nhận xét tinh thần thái độ học tập và kỹ năng lắp ghép xe chở hàng.
- H/d HS chuẩn bị tiết sau tiếp tục thực hành.

*Thứ tư, ngày soạn 19 tháng 3 năm  
Ngày dạy, 21 tháng 3 năm*

#### **Tiết 1 : Khoa học.**

### **TIẾT 56 : SỰ SINH SẢN CỦA CÔN TRÙNG**

#### **I. Mục tiêu:**

- Viết sơ đồ chu trình sinh sản của côn trùng.
- Giáo dục HS ý thức tích cực trong học tập.

#### **II. Đồ dùng dạy học .**

- Một số con côn trùng.
- Định hướng phương pháp, hình thức tổ chức dạy học: Trực quan, vấn đáp, gợi mở, thực hành, quan sát, thảo luận, nhóm, cá nhân.

#### **III. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

Hoạt động của giáo viên

Hoạt động của học sinh

#### **A. Kiểm tra bài cũ:**

- Nêu tên một số động vật đẻ trứng, động 1 - 2 HS nêu vật đẻ con?
- GV nhận xét đánh giá.

#### **B. Bài mới:**

**1. Giới thiệu bài:** - Ghi bảng.

#### **2. Vào bài:**

**a. Hoạt động 1:** Làm việc với SGK

\*Cách tiến hành:

\* Mục tiêu: Giúp HS

- Nhận biết được quá trình phát triển của bướm cải

- Bước 1: Làm việc theo nhóm
- Yêu cầu các nhóm quan sát các hình 1, 2, 3, 4, 5 mô tả quá trình sinh sản của bướm cải.
- Đại diện các nhóm trình bày.
- GV nhận xét bổ sung.
- + Bướm thường đẻ trứng vào mặt trên hay mặt dưới của lá rau cải?
- + ở giai đoạn nào trong quá trình phát triển, bướm cải gây thiệt hại nhất?
- + Trong trồng trọt có thể làm gì để giảm bớt thiệt hại do côn trùng gây ra đối với cây cối hoa màu?
- GV kết luận:

**b. Hoạt động 2:** Quan sát và thảo luận

\*Cách tiến hành

- Bước 1: Làm việc theo nhóm
- + GV phát phiếu học tập cho HS thảo luận theo nhóm
- Mời đại diện các nhóm trình bày.
- GV chữa bài.

qua hình ảnh. Xác định được giai đoạn gây hại của bướm cải. Nêu được một số biện pháp phòng chống côn trùng phá hoại hoa màu.

- HS làm việc theo nhóm
- + Hình 1: là trứng sâu. Hình 2 : Sâu ăn lá và lớn dần. Hình 3: Nhộng ( Sâu leo lên tường...vỏ sâu nứt ra và chúng biến thành nhộng). Hình 4: Bướm. Hình 5: Bướm cải đẻ trứng vào lá rau cải...
- Bướm thường đẻ vào mặt dưới của lá rau cải.
- ở giai đoạn là sâu bướm cải gây thiệt hại nhất.

- Cần áp dụng các biện pháp: bắt sâu, phun thuốc trừ sâu, diệt bướm...

Bướm cải thường đẻ trứng vào mặt dưới của lá,...

\*Mục tiêu:Giúp HS :

- So sánh tìm ra được sự giống và khác nhau giữa chu trình sinh sản của ruồi và gián.
- Nêu được đặc điểm chung về sự sinh sản của côn trùng.
- Vận dụng những hiểu biết về vòng đời của ruồi và gián để có biện pháp tiêu diệt chúng.
- HS thảo luận ghi kết quả vào phiếu học tập

**PHIẾU HỌC TẬP**

	<b>Ruồi</b>	<b>Gián</b>
So sánh chu trình sinh sản: - Giống nhau - Khác nhau	- Đẻ trứng. - Trứng nở ra dòi( ấu trùng). Dòi hoá nhộng. Nhộng nở ra ruồi	- Đẻ trứng. - Trứng nở thành gián con mà không qua các giai đoạn trung gian
Nơi đẻ trứng	- Nơi có phân, rác thải, xác chết động vật,...	- Xó bếp, ngăn kéo, tủ quần áo,...
Cách tiêu diệt	- Giữ vệ sinh môi trường, nhà ở, nhà vệ sinh, chuồng trại chăn nuôi, ... - Phun thuốc diệt ruồi	- Giữ vệ sinh môi trường, nhà ở, nhà bếp, nhà vệ sinh, nơi để rác, tủ quần áo, ... - Phun thuốc diệt gián.

- GV kết luận: tất cả các côn trùng đều đẻ trứng

**3. Hoạt động nối tiếp:**

- Cho HS thực hành vẽ sơ đồ vòng đời của một loài côn trùng.
- GV nhận xét, củng cố nội dung bài
- GV nhận xét giờ học.

**Tiết 2: Toán.**

**TIẾT 138: LUYỆN TẬP CHUNG**

**I. Mục tiêu:**

- Biết giải bài toán chuyển động cùng chiều.
- Biết tính vận tốc, quãng đường, thời gian.
- HS làm được BT1, BT2. HS khá, giỏi làm được cả BT3.
- Giáo dục HS ý thức tích cực trong học tập.

**II. Chuẩn bị:**

- Phiếu học tập
- Định hướng phương pháp, hình thức tổ chức dạy học: Vấn đáp, gợi mở; thực hành, thảo luận, nhóm, cá nhân.

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

**Hoạt động của giáo viên**

**A. Kiểm tra bài cũ:**

- + Cho HS nêu quy tắc và công thức tính vận tốc, quãng đường, thời gian.
- GV nhận xét.

**B. Bài mới:**

**1. Giới thiệu bài:** - Ghi bảng.

**2. Vào bài:**

Bài tập 1 (145):

- Mời 1 HS đọc BT 1a:
- + Có mấy chuyển động đồng thời trong bài toán?
- + Chuyển động cùng chiều hay ngược chiều nhau?
- GV hướng dẫn HS làm bài.
- Cho HS làm vào nháp.
- Mời 1 HS lên bảng chữa bài.
- Cả lớp và GV nhận xét.

Bài tập 2 (146):

- Mời 1 HS nêu yêu cầu. Mời 1 HS nêu cách làm và làm trên bảng. Cho HS làm vở. Cả lớp và GV nhận xét.

\*Bài tập 3 (146):

- Mời 1 HS nêu yêu cầu.
- Mời HS nêu cách làm.
- Cho HS làm vào nháp, sau đó đổi nháp chấm chéo.

**Hoạt động của học sinh**

3 HS nối tiếp nêu các quy tắc

Bài giải:

Khi bắt đầu đi xe máy cách xe đạp số km là:

$$12 \times 3 = 36(\text{km})$$

Sau mỗi giờ xe máy gần xe đạp là:

$$36 - 12 = 24(\text{km})$$

Thời gian để xe máy đuổi kịp xe đạp là:

$$36 : 24 = 1,5(\text{giờ})$$

$$1,5\text{giờ} = 1\text{giờ } 30\text{phút.}$$

$$\text{Đáp số: } 1\text{giờ } 30\text{phút.}$$

Bài giải: Quãng đường báo gấm chạy trong  $\frac{1}{25}$  giờ

là:  $120 \times \frac{1}{25} = 4,8(\text{km})$

$$\text{Đáp số: } 4,8\text{km.}$$

\*Bài giải:

Thời gian xe máy đi trước ô tô là:

$$11\text{giờ } 7\text{phút} - 8\text{giờ } 37\text{phút} = 2\text{giờ } 30\text{phút}$$

$$2\text{giờ } 30\text{phút} = 2,5\text{giờ}$$

Đến 11 giờ 7 phút xe máy đã đi được quãng đường (AB) là:



- Cả lớp và GV nhận xét.

$$36 \times 2,5 = 90(\text{km})$$

Sau mỗi giờ ô tô đến gần xe máy là:

$$54 - 36 = 18(\text{km})$$

Thời gian để ô tô đuổi kịp xe máy là:

$$90 : 18 = 5(\text{giờ})$$

Ô tô đuổi kịp xe máy lúc:

$$11\text{ giờ } 7\text{ phút} + 5\text{ giờ} = 16\text{ giờ } 7\text{ phút}$$

Đáp số: 16 giờ 7 phút.

### **3. Cũng cố, dẫn dò:**

- GV cho HS nêu lại nội dung bài.
- GV nhận xét giờ học, nhắc HS về ôn các kiến thức vừa luyện tập.

## **Tiết 3: Kể chuyện.**

### **TIẾT 28: ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ II (tiết 4)**

#### **I. Mục đích - yêu cầu:**

- Đọc trôi chảy, rành mạch, lưu loát bài tập đọc đã học; tốc độ khoảng 115 tiếng/ phút; đọc diễn cảm đoạn thơ, đoạn văn; thuộc 4 - 5 bài thơ (đoạn thơ), đoạn văn dễ nhớ; hiểu nội dung chính, ý nghĩa cơ bản của bài thơ, bài văn.
- HS khá, giỏi đọc diễn cảm thể hiện đúng nội dung văn bản nghệ thuật, biết nhấn giọng những từ ngữ, hình ảnh mang tính nghệ thuật.
- Kể tên các bài tập đọc là văn miêu tả đã học trong 9 tuần đầu học kì II (BT2).
- Giáo dục HS ý thức tích cực ôn luyện.

#### **II. Đồ dùng dạy học:**

- Phiếu viết tên từng bài tập đọc và HTL (như tiết 1).
- Bút dạ, bảng nhóm.
- Định hướng phương pháp, hình thức tổ chức dạy học: Vấn đáp, gợi mở; thực hành, thảo luận, nhóm, cá nhân.

#### **III. Các hoạt động dạy học:**

##### **Hoạt động của giáo viên**

##### **Hoạt động của học sinh**

#### **1. Giới thiệu bài:** - Ghi bảng.

#### **2. Kiểm tra tập đọc và học thuộc lòng:** (7 - 8 HS):

- Từng HS lên bốc thăm chọn bài (sau khi bốc thăm được xem lại bài khoảng (1-2 phút).
- HS đọc trong SGK (hoặc đọc thuộc lòng) 1 đoạn hoặc cả bài theo chỉ định trong phiếu.
- GV đặt 1 câu hỏi về đoạn, bài vừa đọc, HS trả lời.
- GV cho điểm. HS nào đọc không đạt yêu cầu,
- GV cho các em về nhà luyện đọc để kiểm tra lại trong tiết học sau.

#### **3. Bài tập 2:**

- Mời HS đọc yêu cầu.
- HS làm bài cá nhân, sau đó phát biểu.

\*Lời giải:

Có ba bài: Phong cảnh đền Hùng; Hội thổi cơm thi ở Đồng Vân; Tranh làng Hồ.



- Cả lớp và GV nhận xét chốt lời giải đúng.

#### **4. Bài tập 3:**

- Mời 1 HS đọc yêu cầu của bài.
- Mời một số HS tiếp nối nhau cho biết các em chọn viết dàn ý cho bài văn miêu tả nào.
- HS viết dàn ý vào vở. Một số HS làm vào bảng nhóm. Một số HS đọc dàn ý bài văn; nêu chi tiết hoặc câu văn mình thích, giải thích lí do.
- Mời 3 HS làm vào bảng nhóm, treo bảng.
- Cả lớp và GV nhận xét, bổ sung; bình chọn bạn làm bài tốt nhất.

#### **5. Củng cố, dặn dò:**

- GV nhận xét giờ học.
- Nhắc HS về nhà viết lại hoàn chỉnh dàn ý của bài văn miêu tả đã chọn.
- Dặn những HS chưa kiểm tra tập đọc, HTL hoặc kiểm tra chưa đạt yêu cầu về nhà tiếp tục luyện đọc.

#### **Tiết 4: Tập đọc.**

### **TIẾT 55: ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ II (tiết 5)**

#### **I. Mục đích - yêu cầu:**

- Nghe - viết đúng chính tả bài *Bà cụ bán hàng nước chè*, tốc độ viết khoảng 100 chữ/15 phút.
- Viết đoạn văn ngắn khoảng 5 câu tả ngoại hình cụ già; biết chọn những nét ngoại hình tiêu biểu để miêu tả.
- Giáo dục HS ý thức tích cực rèn chữ viết đúng, đẹp, giữ vở sạch.

#### **II. Đồ dùng dạy học:**

- Một số tranh ảnh về các cụ già.
- Định hướng phương pháp, hình thức tổ chức dạy học: Vấn đáp, gợi mở; thực hành, thảo luận, nhóm, cá nhân.

#### **III. Các hoạt động dạy học:**

##### **Hoạt động của giáo viên**

##### **1. Giới thiệu bài:**

##### **2. Nghe-viết:**

- GV Đọc bài viết.
- + Bài chính tả nói điều gì?
- Cho HS đọc thầm lại bài.
- GV đọc những từ khó, dễ viết sai cho HS viết bảng con: gáo dừa, năm chục tuổi, diễn viên tuồng chèo,...
- Em hãy nêu cách trình bày bài?
- GV đọc từng câu (ý) cho HS viết.
- GV đọc lại toàn bài.
- GV thu một số bài để chấm.

##### **Hoạt động của học sinh**

- HS theo dõi SGK.
- Bài chính tả nói về bà cụ bán hàng nước chè.
- HS viết bảng con.
- HS viết bài.
- HS soát bài.

\*VD về dàn ý bài *Hội thổi cơm thi ở Đồng Vân*

- Mở bài: Nguồn gốc hội thổi cơm thi ở Đồng Vân (MB trực tiếp).
- Thân bài:
  - + Hoạt động lấy lửa và chuẩn bị nấu cơm.
  - + Hoạt động nấu cơm.
- Kết bài: Chấm thi. Niềm tự hào của những người đoạt giải (KB không mở rộng).

- Nhận xét chung.

### **3. Bài tập 2:**

- Mời 1 HS đọc yêu cầu của bài.

- GV hỏi:

+ Đoạn văn các em vừa viết tả ngoại hình hay tính cách của bà cụ bán hàng nước?

+ Tác giả tả đặc điểm nào về ngoại hình?

+ Tác giả tả bà cụ rất nhiều tuổi bằng cách nào?

- GV nhắc HS:

+ Miêu tả ngoại hình nhân vật không nhất thiết phải tả tất cả các đặc điểm mà chỉ tả những đặc điểm tiêu biểu.

+ Trong bài văn miêu tả, có thể có 1, 2, 3 đoạn văn tả tả ngoại hình nhân vật...

- HS viết đoạn văn vào vở.

- Một số HS đọc đoạn văn.

- Cả lớp và GV nhận xét, bổ sung ; bình chọn bạn làm bài tốt nhất.

+ Tả ngoại hình.

+ Tả tuổi của bà.

+ Bằng cách so sánh với cây bàng già.

- HS viết đoạn văn vào vở

- HS đọc.

### **4. Cũng cố, dặn dò:**

- GV nhận xét giờ học.

- Nhắc HS về nhà viết lại hoàn chỉnh đoạn văn miêu tả đã chọn.

- Dặn những HS chưa kiểm tra tập đọc, HTL hoặc kiểm tra chưa đạt yêu cầu về nhà tiếp tục luyện đọc.

Thứ năm , ngày soạn 21 tháng 3 năm

Ngày dạy 22 tháng 3 năm

### **Tiết 2: Toán.**

#### **TIẾT 139: ÔN TẬP VỀ SỐ TỰ NHIÊN**

##### **I. Mục tiêu:**

- Biết đọc, viết, so sánh các số tự nhiên và dấu hiệu chia hết cho: 2, 3, 5, 9.

- HS làm được các BT1, 2, 3(cột 1), BT5. HS khá giỏi làm được cả BT4 và các phần còn lại của BT3.

- Giáo dục HS ý thức tích cực trong học tập.

##### **II. Đồ dùng dạy học**

- Bảng con, bảng nhóm.

- Định hướng phương pháp, hình thức tổ chức dạy học: Vấn đáp, gợi mở, thực hành, thảo luận, nhóm, cá nhân.

##### **III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

###### **Hoạt động của giáo viên**

###### **Hoạt động của học sinh**

###### **A. Kiểm tra bài cũ:**

+ Cho HS nêu dấu hiệu chia hết cho:  
2, 3, 5, 9.

4 HS nối tiếp nhau nêu các dấu hiệu chia hết.

- GV nhận xét ghi điểm.

## **B. Bài mới:**

**1. Giới thiệu bài:**- Ghi bảng

### **2. Vào bài:**

Bài tập 1 (147):

- Mời 1 HS đọc yêu cầu.

- GV hướng dẫn HS làm bài. Cho HS làm vào nháp. Mời 1 số HS trình bày. Cả lớp và GV nhận xét.

Bài tập 2 (147):

- Mời 1 HS nêu yêu cầu.

- Cho HS làm vào SGK.

- Mời 1 số HS trình bày.

- Cả lớp và GV nhận xét.

\*Bài tập 3 (147):

- Mời 1 HS nêu yêu cầu. Mời HS nêu cách làm. Cho HS làm vào nháp, sau đó đổi nháp chéo. Cả lớp và GV nhận xét.

\*Bài tập 4 (147):

- Mời 1 HS nêu yêu cầu. Cho HS làm bảng nhóm. Mời 2 HS lên bảng chữa bài. Cả lớp và GV nhận xét.

Bài tập 5 (148):

- Mời 1 HS nêu yêu cầu.

- Mời HS nêu cách làm.

- Cho HS làm vào vở, sau đó đổi vở chéo.

- Cả lớp và GV nhận xét.

### **3. Củng cố, dặn dò:**

- GV củng cố nội dung bài. HS nêu ND bài.

- GV nhận xét giờ học, nhắc HS về ôn các kiến thức vừa luyện tập.

a. Đọc các số:

3 - 4 HS đọc các số GV ghi trên bảng.

b. Nêu giá trị của mỗi chữ số 5 trong các số trên:

+ 5 đơn vị; 5 nghìn; 5 triệu; 5 chục

- Viết số thích hợp vào chỗ chấm để có:

Các số cần điền lần lượt là:

a. 1000; 799 ; 66 666

b. 100 ; 998 ; 1000 ; 2998

c. 81 ; 301 ; 1999

\* Kết quả:

$1000 > 997$                       \*  $53796 < 53800$

$6987 < 10087$                        $217690 > 217689$

$7500 : 10 = 750$                        $68400 = 684 \times 100$

\* Viết các số theo thứ tự:

a. Từ bé đến lớn :  $3999 < 4856 < 5468 < 5486$

b. Từ lớn đến bé :  $3762 > 3726 > 2763 > 2736$

- HS nêu dấu hiệu chia hết cho 2, 5, 3, 9 ; nêu đặc điểm của số vừa chia hết cho 2 vừa chia hết cho 5;...

a. 243 chia hết cho 3

b. 297 chỉ hết cho 9

c. 810 chia hết cho cả 2 và 5

d. 465 chỉ hết cho cả 3 và 5

## **Tiết 3: Tập làm văn.**

### **TIẾT 55: ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ II (tiết 6)**

#### **I. Mục đích - yêu cầu:**

- Đọc trôi chảy, rành mạch, lưu loát bài tập đọc đã học; tốc độ khoảng 115 tiếng/ phút; đọc diễn cảm đoạn thơ, đoạn văn; thuộc 4 - 5 bài thơ(đoạn thơ), đoạn văn dễ nhớ; hiểu nội dung chính, ý nghĩa cơ bản của bài thơ, bài văn.
- HS khá, giỏi đọc diễn cảm thể hiện đúng nội dung văn bản nghệ thuật, biết nhấn giọng những từ ngữ, hình ảnh mang tính nghệ thuật.
- Củng cố kiến thức về các biện pháp liên kết câu. Biết dùng các từ ngữ thích hợp để liên kết câu theo yêu cầu của BT2.
- Giáo dục HS ý thức tích cực ôn luyện.

## **II. Đồ dùng dạy học:**

- Phiếu viết tên từng bài tập đọc và HTL (như tiết 1).
- Ba tờ giấy khổ to phô tô 3 đoạn văn ở bài tập 2 (đánh số tt các câu văn).
- Giấy khổ to viết về ba kiểu liên kết câu.
- Định hướng phương pháp, hình thức tổ chức dạy học: Vấn đáp, gợi mở, thực hành, thảo luận, nhóm, cá nhân.

## **III. Các hoạt động dạy học:**

**1. Giới thiệu bài:** - Ghi bảng.

**2. Kiểm tra tập đọc và học thuộc lòng:**(số HS còn lại):

- Từng HS lên bốc thăm chọn bài (sau khi bốc thăm được xem lại bài khoảng (1 - 2 phút).
- HS đọc trong SGK (hoặc đọc thuộc lòng) 1 đoạn hoặc cả bài theo chỉ định trong phiếu.
- GV đặt 1 câu hỏi về đoạn, bài vừa đọc, HS trả lời.
- GV cho điểm. HS nào đọc không đạt yêu cầu, GV cho các em về nhà luyện đọc để kiểm tra lại trong tiết học sau.

### **3. Bài tập 2:**

- Mời 3 HS đọc nối tiếp yêu cầu của bài.
- GV nhắc HS: Sau khi điền từ ngữ thích hợp với ô trống, các em cần xác định đó là liên kết câu theo cách nào.
- Cả lớp đọc thầm lại từng đoạn văn, suy nghĩ, làm bài vào vở, một số HS làm bài trên bảng
- Cả lớp và GV nhận xét chốt lời giải đúng.

\*Lời giải:

- Từ cần điền: **nhưng** (nhưng là từ nối câu 3 với câu 2)
- Từ cần điền: **chúng** (chúng ở câu 2 thay thế cho lũ trẻ ở câu 1.
- Từ cần điền lần lượt là: **nắng, chị, nắng, chị, chị.**
  - **nắng** ở câu 3, câu 6 lặp lại **nắng** ở câu 2.
  - **chị** ở câu 5 thay thế **Sứ** ở câu 4.
  - **chị** ở câu 7 thay thế **Sứ** ở câu 6.

### **4. Củng cố, dặn dò:**

- GV nhận xét giờ học, tuyên dương những học sinh được điểm cao trong phần kiểm tra đọc.

## **Tiết 4: Luyện từ và câu.**

### **Tiết 56: KIỂM TRA ĐỌC- HIỂU GIỮA HỌC KÌ II**

(tiết 7)

*Thứ sáu, ngày soạn 21 tháng 3 năm*

*Ngày dạy 23 tháng 3 năm*

**Tiết 2 : Toán**

**TIẾT 140: ÔN TẬP VỀ PHÂN SỐ**

**I. Mục tiêu**

- Biết xác định phân số bằng trực giác; biết rút gọn, quy đồng mẫu số, so sánh các phân số không cùng mẫu số.
- HS làm được các bài tập: 1, 2, 3(a, b), BT4. HS khá, giỏi làm được cả BT5.
- Giáo dục HS ý thức tích cực trong học tập.

**II. Đồ dùng dạy học**

- Bảng con , bảng phụ.
- Định hướng phương pháp, hình thức tổ chức dạy học: Vấn đáp, gợi mở, thực hành, thảo luận, nhóm, cá nhân.

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>A. Kiểm tra bài cũ:</b> + Nêu dấu hiệu chia hết cho 2, 3 ,5 và 9? - GV nhận xét:</p> <p><b>B. Bài mới</b></p> <p><b>1. Giới thiệu bài:</b> - Ghi bảng.</p> <p><b>2. Vào bài:</b></p> <p>Bài tập 1: - Gọi HS nêu yêu cầu - HS tự viết vào bảng con - Gọi HS đọc nối tiếp các phân số vừa viết. GV nhận xét - Phần b cho HS làm tương tự.</p> <p>Bài tập 2 : - HS nêu yêu cầu + Muốn rút gọn phân số ta làm như thế nào? - Gọi lần lượt HS lên bảng dưới lớp làm vào vở. - Cả lớp cùng Gv nhận xét.</p> <p>* Bài tập 3: - HS nêu yêu cầu - Cho HS nhắc lại quy tắc quy đồng mẫu số hai phân số - Gọi 3 HS lên bản dưới lớp làm vào nháp. - GV cùng HS nhận xét.</p>	<p>4 HS nêu</p> <p>a. Viết phân số chỉ phần đã tô màu:</p> <p>+ Hình 1: <math>\frac{3}{4}</math>                      + Hình 2: <math>\frac{2}{5}</math></p> <p>+ Hình 3: <math>\frac{5}{8}</math>                        + Hình 4: <math>\frac{3}{10}</math></p> <p>b. Viết các hỗn số chỉ phần đã tô màu...</p> <p>+ Hình 1: <math>1\frac{1}{4}</math>                      + Hình 2: <math>2\frac{3}{4}</math></p> <p>+ Hình 3: <math>3\frac{2}{3}</math>                        + Hình 4 : <math>4\frac{1}{2}</math></p> <p>Rút gọn các phân số:</p> <p><math>\frac{3}{6} = \frac{3:3}{6:3} = \frac{1}{2}</math> ; <math>\frac{18}{24} = \frac{18:6}{24:6} = \frac{3}{4}</math></p> <p><math>\frac{5}{35} = \frac{5:5}{35:5} = \frac{1}{7}</math> ; <math>\frac{40}{90} = \frac{40:10}{90:10} = \frac{4}{9}</math></p> <p><math>\frac{75}{30} = \frac{75:15}{30:15} = \frac{5}{2}</math></p> <p>Quy đồng mẫu số các phân số: a.</p>

<p>Bài tập 4:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS nêu yêu cầu:</li> <li>- Cho HS thi làm bài vào bảng nhóm. Đại diện các nhóm lên trình bày. GV nhận xét</li> </ul> <p>* Bài 5:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV vẽ tia số lên bảng</li> <li>- HS suy nghĩ làm bài miệng</li> <li>- Phân số ở vạch giữa <math>\frac{1}{3}</math> và <math>\frac{2}{3}</math> là <math>\frac{3}{6}</math> hoặc <math>\frac{1}{2}</math></li> <li>- GV nhận xét giải thích.</li> </ul>	$\frac{3}{4} = \frac{3 \times 5}{4 \times 5} = \frac{15}{20}; \frac{2}{5} = \frac{2 \times 4}{5 \times 4} = \frac{8}{20}$ <p>b) <math>\frac{5}{12} = \frac{5 \times 3}{12 \times 3} = \frac{15}{36}; \frac{11}{36}</math></p> <p>c) <math>\frac{2}{3} = \frac{2 \times 4 \times 5}{3 \times 4 \times 5} = \frac{40}{60}; \frac{3}{4} = \frac{3 \times 3 \times 5}{4 \times 3 \times 5} = \frac{45}{60}</math></p> $\frac{4}{5} = \frac{4 \times 4 \times 3}{5 \times 4 \times 3} = \frac{48}{60}$ <p>So sánh các phân số :</p> $\frac{7}{12} > \frac{5}{12}; \frac{2}{5} = \frac{6}{15}; \frac{7}{10} < \frac{7}{9}$
---	--

### **3. Củng cố dẫn dò**

- GV củng cố nội dung bài. HS nêu lại ND bài.
- Yêu cầu HS về nhà học và làm các bài trong vở bài tập.
- GV nhận xét giờ học.

### **Tiết 3: Tập làm văn.**

#### **TIẾT 56 KIỂM TRA VIẾT GIỮA HỌC KÌ I (Tiết 8)**

### **Tiết 4: Địa lí**

#### **TIẾT 28: CHÂU MỸ (TIẾP THEO)**

#### **I. Mục tiêu:**

- Nêu được một số đặc điểm về dân cư và kinh tế châu Mỹ:
- + Dân cư chủ yếu là người có nguồn gốc nhập cư.
- + Bắc Mỹ có nền kinh tế phát triển cao hơn Trung và Nam Mỹ. Bắc Mỹ có nền công nghiệp, nông nghiệp hiện đại. Trung và Nam Mỹ chủ yếu sản xuất nông sản và khai thác khoáng sản để xuất khẩu.
- Nêu được một số đặc điểm kinh tế của Hoa Kỳ: có nền kinh tế phát triển với nhiều ngành công nghiệp đứng hàng đầu thế giới và nông sản xuất khẩu lớn nhất thế giới.
- Chỉ và đọc trên bản đồ tên thủ đô của Hoa Kỳ.
- Sử dụng tranh, ảnh, bản đồ, lược đồ để nhận biết một số đặc điểm của dân cư và hoạt động sản xuất của người dân châu Mỹ.
- Giáo dục HS ý thức tích cực trong học tập.

#### **II. Đồ dùng dạy học:**

- Bản đồ Thế giới.
- Tranh ảnh về hoạt động kinh tế ở châu Mỹ.
- Định hướng phương pháp, hình thức tổ chức dạy học: Trực quan, vấn đáp, gợi mở; thực hành, quan sát, thảo luận, nhóm, cá nhân.

#### **III. Các hoạt động dạy học:**

## Hoạt động của giáo viên

### A. Kiểm tra bài cũ:

+ Châu Mĩ giáp với đại dương nào? Châu Mĩ có những đới khí hậu nào?

Tại sao châu Mĩ lại có nhiều đới khí hậu?

- GV nhận xét bổ sung.

### B. Bài mới:

1. Giới thiệu bài: - Ghi bảng.

#### 2. Vào bài:

+ Dân cư châu Mĩ:

a. Hoạt động 1: (Làm việc cá nhân)

- HS dựa vào bảng số liệu bài 17 và nội dung ở mục 3 trong SGK, trả lời câu hỏi:

+ Châu Mĩ đứng thứ mấy về số dân trong các châu lục?

+ Người dân từ đâu đã đến châu Mĩ sinh sống?

+ Dân cư châu Mĩ sống tập chung ở đâu?

- Một số HS trả lời

- Cả lớp và GV nhận xét.

- GV kết luận: Châu Mĩ đứng thứ ba về số dân trong các châu lục và phần lớn dân cư châu Mĩ là dân nhập cư.

+ Hoạt động kinh tế:

b. Hoạt động 2: (Làm việc nhóm)

- Cho HS quan sát các hình 4 và dựa vào ND trong SGK, thảo luận các câu hỏi gợi ý sau:

+ Nêu sự khác nhau về kinh tế giữa bắc Mĩ với trung Mĩ và nam Mĩ?

+ Kể tên một số nông sản ở Bắc Mĩ, Trung Mĩ và Nam Mĩ?

+ Kể tên một số ngành công nghiệp chính ở Bắc Mĩ, Trung Mĩ và Nam Mĩ.

- Mời đại diện một số nhóm trình bày kết quả thảo luận.

- Cả lớp và GV nhận xét. GV bổ sung và kết luận: Bắc Mĩ có nền kinh tế phát triển...

+ Hoa Kỳ:

c. Hoạt động 3: (Làm việc theo cặp)

- GV gọi một số HS chỉ vị trí của Hoa Kỳ và thủ đô Oa-sinh-ton trên Bản đồ thế giới.

- HS trao đổi về một số đặc điểm nổi bật của Hoa Kỳ.

## Hoạt động của học sinh

- Châu Mĩ giáp với Đại tây Dương, TBD, ...

- Châu Mĩ có khí hậu ôn đới, hàn đới, nhiệt đới do châu Mĩ có địa hình trải dài

+ Đứng thứ 3 trên thế giới.

+ Từ các châu lục khác đến sinh sống.

+ Dân cư sống chủ yếu ở miền ven biển và miền đông.

- HS thảo luận nhóm theo hướng dẫn của giáo viên.

- Bắc Mĩ có nền kinh tế phát triển nhất.

Nam Mĩ và Trung Mĩ cũng có nền kinh tế đang phát triển

- Sản phẩm nông nghiệp ở Bắc Mĩ như: lúa mì, bông, lợn, bò. ở Trung và Nam Mĩ chuyên sản xuất chuối, cà phê, mía, bông

- Ngành công nghiệp lớn ở Bắc Mĩ là: điện tử, hàng không vũ trụ...

- Đại diện các nhóm trình bày.

- HS nhận xét.

- HS quan sát chỉ bản đồ.



- + Hoa Kỳ nằm ở vị trí nào của châu Mỹ?
- + Nêu đặc điểm về diện tích, dân cư của Hoa Kỳ?
- + Nêu vài đặc điểm về kinh tế của Hoa Kỳ
- Mời một số HS trình bày. Các HS khác nhận xét
- GV kết luận:

- Hoa Kỳ nằm ở Bắc Mỹ
- Hoa Kỳ có diện tích lớn thứ tư và dân số đứng thứ ba trên thế giới.
- Hoa Kỳ là một trong những nước có nền kinh tế phát triển nhất thế giới.

### **3. Cũng cố, dẫn dò:**

- GV nhận xét giờ học.

- Cho HS nối tiếp nhau đọc phần ghi nhớ.

## **Tiết 5: Sinh hoạt lớp.**

### **NHẬN XÉT TUẦN 28**

#### **I. Mục tiêu**

- HS nhận thấy những ưu khuyết điểm chính trong tuần học vừa qua.
- Nắm được phương hướng hoạt động tuần sau.

#### **II. Lên lớp**

##### **1. GVCN nhận xét chung**

**\*Ưu điểm:-** HS đi học đều, đúng giờ.

- Trong lớp chú ý nghe giảng, hăng hái phát biểu ý kiến xây dựng bài.
- Tham gia nhiệt tình các hoạt động của lớp, của trường.
- Đội viên có khăn quàng đầy đủ.
- HS đã biết trình bày theo đúng bố cục của một bài văn.

**\*Nhược điểm:-** HS đọc còn ngọng nhiều. Một số HS chữ viết còn xấu

##### **2. Phương hướng tuần sau:**

- Duy trì nề nếp ra vào lớp .
- Tăng cường ôn tập chuẩn bị thi giữa học kì II
- Phát huy những ưu điểm, hạn chế những nhược điểm.
- Tham gia nhiệt tình các hoạt động của trường.

### **AN TOÀN GIAO THÔNG**

#### **Bài 3**

#### **CHỌN ĐƯỜNG ĐI AN TOÀN VÀ PHÒNG TRÁNH TAI NẠN GIAO THÔNG**

##### **I/Yêu cầu**

- HS biết thế nào là con đường an toàn .
- Biết chọn con đường an toàn để đi

##### **II/Chuẩn bị**

- SGK, một số tranh ảnh về con đường an toàn và con đường không an toàn.

##### **III/Lên lớp**

<b>Hoạt động của giáo viên</b>	<b>Hoạt động của học sinh</b>
<b>I/KTBC</b> -GV cho HS chỉ biển báo giao thông và nêu ý nghĩa của biển	-6 HS lên bảng trình bày -Nhận xét





**Tuần 29**

*Thứ hai, ngày soạn 24 tháng 3 năm*

*Ngày dạy 26 tháng 3 năm*

**Tiết 2: Tập đọc**

**TIẾT 57: MỘT VỤ ĐÁM TÀU**

**I. Mục đích - yêu cầu:**

- Đọc rành mạch, lưu loát, biết đọc diễn cảm bài văn.
- Hiểu ý nghĩa: Tình bạn đẹp của Ma-ri-ô và Giu-li-ét-ta; đức hi sinh cao thượng của cậu bé Ma-ri-ô. (Trả lời được các câu hỏi trong SGK).

\* **GDKNS:** Giáo dục HS ý thức tích cực trong học tập.

- Tự nhận thức, giao tiếp, ứng xử phù hợp, kiểm soát cảm xúc, ra quyết định

**II. Chuẩn bị:**

- Bảng phụ.
- Định hướng phương pháp, hình thức tổ chức dạy học: Vấn đáp, gợi mở; thực hành, thảo luận nhóm, cá nhân.

**III. Các hoạt động dạy học:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
-------------------------	------------------------

<p><b><u>A. Kiểm tra bài cũ:</u></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc bài <i>Tranh làng Hồ</i> và trả lời các câu hỏi về bài</li> <li>- GV nhận xét đánh giá.</li> </ul> <p><b><u>B. Bài mới:</u></b></p> <p><b><u>1. Giới thiệu bài:</u></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV giới thiệu chủ đề và nêu mục đích yêu cầu của tiết học.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 1 - 2 HS đọc bài.</li> </ul>
<p><b><u>2. Vào bài:</u></b></p> <p><b><u>a. Luyện đọc:</u></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mời 1 HS giới đọc.</li> <li>- Chia đoạn.</li> <li>- Cho HS đọc nối tiếp đoạn, GV kết hợp sửa lỗi phát âm và giải nghĩa từ khó.</li> <li>- Cho HS đọc đoạn trong nhóm.</li> <li>- Mời 1-2 HS đọc toàn bài.</li> <li>- GV đọc diễn cảm toàn bài.</li> </ul> <p><b><u>b. Tìm hiểu bài:</u></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho HS đọc đoạn 1:</li> <li>+ Nêu hoàn cảnh và mục đích chuyến đi của Ma-ri-ô và Giu-li-ét-ta?</li> <li>+Rút ý 1:</li> <li>- Cho HS đọc đoạn 2:</li> <li>+ Giu-li-ét-ta chăm sóc Ma-ri-ô như thế nào khi bạn bị thương?</li> <li>+ Rút ý 2:</li> <li>- Cho HS đọc đoạn còn lại:</li> <li>+ Quyết định nhường bạn xuống xuống cứu nạn của Ma-ri-ô nói lên điều gì về cậu bé?</li> <li>+Hãy nêu cảm nghĩ của em về hai nhân vật chính trong chuyện?</li> <li>+ Rút ý 3:</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tiểu kết rút ra nội dung bài. HS nêu lại ND bài.</li> </ul> <p><b><u>c. Hướng dẫn đọc diễn cảm:</u></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mời HS nối tiếp đọc bài.</li> <li>- Cho cả lớp tìm giọng đọc cho mỗi đoạn.</li> <li>Cho HS luyện đọc diễn cảm đoạn từ <i>Chiếc xuống cuối cùng...đến hết</i> trong nhóm 2.</li> <li>- Thi đọc diễn cảm.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cả lớp theo dõi đọc thầm. HS chia đoạn:</li> <li>- Đoạn 1: Từ đầu đến <i>sống với họ hàng.</i></li> <li>- Đoạn 2: Tiếp cho đến <i>băng cho bạn.</i></li> <li>- Đoạn 3: Tiếp cho đến <i>thật hỗn loạn.</i></li> <li>- Đoạn 4: Tiếp cho đến <i>tuyệt vọng.</i></li> <li>- Đoạn 5: Phần còn lại</li> <li>- HS đọc cặp đôi.</li> <li>- Cả lớp theo dõi đọc thầm</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Ma-ri-ô bố mới mất, về quê sống với họ hàng. Giu-li-ét-ta đang trên đường về nhà...</li> <li>+ý 1: Hoàn cảnh và mục đích chuyến đi của Ma-ri-ô và Giu-li-ét-ta.</li> <li>+ Thấy Ma-ri-ô bị sóng lớn ập tới, xô cậu ngã đuối dụi, Giu-li-ét-ta hốt hoảng chạy ...</li> <li>+ ý 2: Sự ân cần, dịu dàng của Giu-li-ét-ta.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Ma-ri-ô có tâm hồn cao thượng, nhường sự sống cho bạn, hi sinh bản thân vì bạn.</li> <li>+ Ma-ri-ô là một bạn trai kín đáo, cao thượng. Giu-li-ét-ta là một bạn gái tốt bụng, giàu t/c..</li> <li>+ ý 3: Sự hi sinh cao thượng của cậu bé Ma-ri-ô.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- ND: Tình bạn đẹp của Ma-ri-ô và Giu-li-ét-ta; đức hi sinh cao thượng của cậu bé Ma-ri-ô.</li> <li>- HS đọc.</li> <li>- HS tìm giọng đọc DC cho mỗi đoạn.</li> <li>- HS luyện đọc diễn cảm.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS thi đọc.</li> </ul>

- Cả lớp và GV nhận xét.

### **3. Củng cố, dẫn dò:**

- Nêu nội dung chính của bài?
- GV nhận xét giờ học.
- Nhắc học sinh về đọc bài và chuẩn bị bài sau.

## **Tiết 3: Toán**

### **TIẾT 141: ÔN TẬP VỀ PHÂN SỐ (tiếp theo)**

#### **I. Mục tiêu:**

- Biết xác định phân số; biết so sánh, sắp xếp các phân số theo thứ tự.
- HS làm được bài 1, 2, 4, 5a. HS khá giỏi làm được cả BT3 và các phần còn lại của BT5.
- Giáo dục HS ý thức tích cực trong học tập.

#### **II. Chuẩn bị:**

- Bảng nhóm.
- Định hướng phương pháp, hình thức tổ chức dạy học: Vấn đáp, gợi mở; thực hành, thảo luận nhóm, cá nhân.

#### **III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

<b>Hoạt động của giáo viên</b>	<b>Hoạt động của trò</b>
<p><b>A. Kiểm tra bài cũ:</b></p> <p>+ Cho HS nêu cách quy đồng mẫu số, so sánh các phân số khác mẫu số.</p> <p>- GV nhận xét ghi điểm.</p> <p><b>B. Bài mới:</b></p> <p><b><u>1. Giới thiệu bài:</u></b></p> <p>- GV nêu mục tiêu của tiết học.</p> <p>2. Vào bài:</p> <p>Bài tập 1 (149):</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mời 1 HS đọc yêu cầu.</li> <li>- GV hướng dẫn HS làm bài.</li> <li>- Cho HS làm vào SGK.</li> <li>- Mời 1 số HS trình bày.</li> <li>- Cả lớp và GV nhận xét.</li> </ul> <p>Bài tập 2 (149):</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mời 1 HS nêu yêu cầu.</li> <li>- Cho HS làm vào SGK.</li> <li>- Mời 1 số HS trình bày.</li> <li>- Cả lớp và GV nhận xét.</li> </ul> <p>*Bài tập 3 (150):</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mời 1 HS nêu yêu cầu.</li> <li>- Mời HS nêu cách làm.</li> <li>- Cho HS làm vào nháp, 1 HS khá lên</li> </ul>	<p>1 - 2 HS nêu lại quy tắc</p> <p>Khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng</p> <p>+ Kết quả:</p> <p style="text-align: center;">Khoanh vào D.</p> <p>Khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng.</p> <p>+ Kết quả:</p> <p style="text-align: center;">Khoanh vào B.</p> <p>*Tìm các phân số bằng nhau trong các phân số sau.</p> <p>+ Kết quả:</p> $\frac{3}{5} = \frac{9}{15} = \frac{15}{25} = \frac{21}{35}$

bảng làm. - Cả lớp và GV nhận xét.  Bài tập 4 (150): - Mời 1 HS nêu yêu cầu. - Cho HS làm vở. - Mời 3 HS lên bảng chữa bài. - Cả lớp và GV nhận xét. *Bài tập 5 (150): - Mời 1 HS nêu yêu cầu. - Cho HS làm vào nháp. - Mời HS khá nêu kết quả. - Cả lớp và GV nhận xét.	$\frac{5}{8} = \frac{20}{32}$ So sánh các phân số. $\frac{3}{7} > \frac{2}{5}; \quad \frac{5}{9} < \frac{5}{8}; \quad \frac{8}{7} > \frac{7}{8}$ Kết quả: a. $\frac{6}{11}; \quad \frac{2}{3}; \quad \frac{23}{33}$ * b. $\frac{9}{8}; \quad \frac{8}{9}; \quad \frac{8}{11}$
--	--

### **3. Củng cố, dặn dò:**

- HS nêu lại nội dung bài.
- GV nhận xét giờ học, nhắc HS về ôn các kiến thức vừa luyện tập.

### **Tiết 4: Lịch sử**

## **TIẾT 29: HOÀN THÀNH THỐNG NHẤT ĐẤT NƯỚC**

### **I. Mục tiêu:**

- Biết Tháng 4 - 1976, Quốc hội chung cả nước được bầu và họp vào cuối tháng 6 đầu tháng 7 - 1976:
- + Tháng 4 - 1976 cuộc Tổng tuyển cử bầu Quốc hội chung được bầu trong cả nước.
- + Cuối tháng 6 đầu tháng 7 - 1976 Quốc hội đã họp quyết định: tên nước, Quốc huy, Quốc kì, Quốc ca, Thủ đô và đổi tên thành phố Sài Gòn - Gia Định là Thành phố Hồ Chí Minh.
- Giáo dục HS ý thức tích cực học tập để góp phần xây dựng đất nước ngày một tươi đẹp hơn.

### **II. Đồ dùng dạy học:**

- Tranh, ảnh tư liệu về cuộc bầu cử và kì họp Quốc hội khoá VI, năm 1976.
- Định hướng phương pháp, hình thức tổ chức dạy học: Trực quan, vấn đáp, gợi mở; thực hành, quan sát, thảo luận nhóm, cá nhân.

### **III. Các hoạt động dạy học:**

————— **Hoạt động của thầy** —————      ————— **Hoạt động của học sinh** —————

#### **A. Kiểm tra bài cũ:**

- |  |          |
|--|----------|
| <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sự kiện quân ta đánh chiếm Dinh Độc Lập diễn ra như thế nào?</li> <li>- Nêu ý nghĩa lịch sử của chiến thắng ngày 30 - 4 - 1975?</li> <li>- GV nhận xét ghi điểm.</li> </ul> | 2 HS nêu |
|--|----------|

#### **B. Bài mới:**

##### **1. Hoạt động 1** ( làm việc cả lớp )

- GV trình bày tình hình nước ta sau sự kiện ngày 30 – 4 – 1975.

- Nêu nhiệm vụ học tập.

**2. Hoạt động 2** (làm việc theo nhóm)

- GV nêu câu hỏi cho HS thảo luận nhóm 4:

+ Tại sao ngày 25 – 4 – 1976 là ngày vui nhất của nhân dân ta?

+ Hãy thuật lại sự kiện lịch sử diễn ra vào ngày 25 – 4 – 1976 ở nước ta?

- Mời đại diện một số nhóm trình bày.

- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

- GV nhận xét, chốt ý ghi bảng.

**3. Hoạt động 3** (làm việc cả lớp)

- Cả lớp tìm hiểu quyết định quan trọng nhất của kì họp đầu tiên Quốc hội khoá VI, năm 1976

- Mời một số HS trình bày.

- Các HS khác nhận xét, bổ sung. GV nhận xét.

**4. Hoạt động 4** (làm việc theo nhóm 7)

- GV cho các nhóm thảo luận câu hỏi:

+ Nêu ý nghĩa lịch sử của cuộc bầu cử và kì họp Quốc hội khoá VI, năm 1976

- Mời đại diện một số nhóm trình bày.

- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

- GV nhận xét, chốt ý ghi bảng.

- GV nhấn mạnh ý nghĩa LS của Quốc hội khoá VI.

- HS nêu cảm nghĩ về cuộc bầu cử Quốc hội khoá VI và kì họp đầu tiên của Quốc hội thống nhất.

**\* Chúng ta cần làm gì để đất nước tươi đẹp hơn?**

**3. Củng cố, dẫn dò:**

- Cho HS nối tiếp đọc phần ghi nhớ.

- GV nhận xét giờ học. Dặn HS về nhà học bài và chuẩn bị bài sau.

**Tiết 5 - Đạo đức**

**Tiết 29: EM TÌM HIỂU VỀ LIÊN HỢP QUỐC**

(tiết 2) (Không dạy)

\* Diễn biến:

- Ngày 25 – 4 – 1976, cuộc tổng tuyển cử bầu Quốc hội được tổ chức trong cả nước.

- Đến chiều 25 – 4, cuộc bầu cử kết thúc tốt đẹp, 98,8% TS cử chi đi bầu.

\* Những quyết định của kì họp đầu tiên Quốc hội khoá VI, năm 1976: Tên nước, quy định Quốc kì, Quốc ca, Quốc huy, chọn thủ đô, đổi tên TP Sài Gòn – Gia Định, bầu Chủ tịch nước, Chủ tịch quốc hội, Chính phủ.

\* ý nghĩa: Việc bầu quốc hội thống nhất và kì họp đầu tiên của Quốc hội thống nhất có ý nghĩa lịch sử trọng đại. Từ đây nước ta có bộ máy nhà nước chung thống nhất, tạo điều kiện để cả nước cùng đi lên CNXH

**- Tích cực học tập góp phần xây dựng đất nước ngày một tươi đẹp, bảo vệ hoà bình, chống chiến tranh...**

Thứ ba, ngày 25 tháng 3 năm

**Tiết 1: Toán**

**TIẾT 142: ÔN TẬP VỀ SỐ THẬP PHÂN**

**I. Mục tiêu:**

- Biết cách đọc, viết số thập phân và so sánh các số thập phân.
- HS làm được các bài tập 1, 2, 4a, 5. HS khá, giỏi làm được cả BT3 và các phần còn lại của BT4
- Giáo dục HS ý thức tích cực trong học tập.

**II. Chuẩn bị:**

- Bảng phụ

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

**Hoạt động của giáo viên**

**Hoạt động của học sinh**

**A. Kiểm tra bài cũ:**

- Cho HS nêu cách so sánh số thập phân.
- GV nhận xét đánh giá.

1 - 2 HS nêu cách so sánh

**B. Bài mới:**

**1. Giới thiệu bài:**

- GV nêu mục tiêu của tiết học.

**2. Vào bài:**

Bài tập 1 (150):

- Mời 1 HS đọc yêu cầu.
- GV hướng dẫn HS làm bài.
- Cho HS làm bài theo nhóm 2.
- Mời 1 số HS trình bày.
- Cả lớp và GV nhận xét.

- Đọc số thập phân,...
- + Số 63,42 đọc sáu mươi ba phẩy bốn mươi hai. 63 là phần nguyên, 42 là phần thập phân. 6 chục, 3 đơn vị, 4 phần mười, 2 phần trăm.
- + Các số còn lại HS làm tương tự

- Viết số thập phân

a. 8,65 ; b. 72,493 ; c. 0,04

Bài tập 2 (150):

- Mời 1 HS nêu yêu cầu.
- Cho HS làm vào bảng con.
- Cả lớp và GV nhận xét.

\*Viết thêm chữ số 0 vào bên phải phần thập phân...

74,60 ; 284,30 ; 401,25 ;  
104,00

\*Bài tập 3 (150):

- Mời 1 HS nêu yêu cầu.
- Mời HS nêu cách làm.
- Cho HS làm vào nháp, 1 HS khá lên bảng làm. Cả lớp và GV nhận xét.

- Viết các số sau dưới dạng số thập phân:

a.  $\frac{3}{10} = 0,3$  ;  $\frac{3}{100} = 0,03$  ;  $4\frac{25}{100} = 4,25$

$\frac{2002}{1000} = 2,002$

\*b.  $\frac{1}{4} = 0,25$  ;  $\frac{3}{5} = 0,6$  ;  $\frac{7}{8} = 0,875$  ;  $1\frac{1}{2} = 1,5$

Bài tập 5 (151):

- Mời 1 HS nêu yêu cầu.

78,6 > 78,59                      28,300 = 28,3

- Cho HS làm vào vở.
- Mời 1 HS nêu kết quả và giải thích.
- Cả lớp và GV nhận xét.

$$9,478 < 9,48$$

$$0,916 > 0,906$$

### **3. Cũng cố, dặn dò:**

- HS nêu lại nội dung bài.
- GV nhận xét giờ học, nhắc HS về ôn các kiến thức vừa luyện tập.

### **Tiết 3 Chính tả (nhớ – viết)**

#### **TIẾT 29: ĐẤT NƯỚC (Luyện tập viết hoa)**

##### **I. Mục đích - yêu cầu:**

- Nhớ viết đúng chính tả 3 khổ thơ cuối bài đất nước. Toàn bài sai không quá 5 lỗi chính tả.
- Tìm được những cụm từ chỉ huân chương, danh hiệu và giải thưởng trong BT2, BT3 và nắm được cách viết hoa những cụm từ đó.
- Giáo dục HS ý thức giữ vở sạch, viết chữ đẹp.

##### **II. Đồ dùng dạy học:**

- Bút dạ, bảng nhóm.

##### **III. Các hoạt động dạy học:**

###### **Hoạt động của giáo viên**

###### **Hoạt động của học sinh**

##### **A. Kiểm tra bài cũ:**

- + HS nhắc lại quy tắc viết hoa tên người, tên địa lý nước ngoài.
- GV nhận xét.

1 - 2 HS nhắc lại

##### **B. Bài mới:**

##### **1. Giới thiệu bài:**

- GV nêu mục đích, yêu cầu của tiết học.

##### **2. Vào bài:**

##### **a. Hướng dẫn HS nhớ – viết:**

- Mời 1 - 2 HS đọc thuộc lòng bài thơ.
- Cho HS cả lớp nhắm lại 3 khổ thơ để ghi nhớ.
- HD học sinh viết những từ khó, dễ viết sai
- GV hướng dẫn HS cách trình bày bài:
  - + Bài gồm mấy khổ thơ?
  - + Trình bày các dòng thơ như thế nào?
  - + Những chữ nào phải viết hoa?
- HS tự nhớ và viết bài.
- Hết thời gian GV yêu cầu HS soát bài.
- GV thu một số bài để chấm.
- GV nhận xét.

- HS theo dõi, ghi nhớ, bổ sung.

- HS nhắm lại bài.

- HS trả lời câu hỏi để nhớ cách trình bày.

- HS viết bài.

- HS soát bài.

- HS còn lại đối vở soát lỗi

##### **b. Hướng dẫn HS làm bài tập chính tả:**

Bài tập 2:

\*Lời giải:

a. Các cụm từ:



- Mời một HS nêu yêu cầu.
- GV cho HS làm bài. Gạch dưới những cụm từ chỉ huân chương, danh hiệu, giải thưởng ; nêu cách viết hoa các cụm từ đó.
- GV phát phiếu riêng cho 3 HS làm bài.
- HS nối tiếp nhau phát biểu ý kiến. GV mời 3 HS làm bài trên phiếu, dán bài trên bảng lớp.
- Cả lớp và GV NX, chốt lại ý kiến đúng.

**Bài tập 3:**

- Mời một HS nêu yêu cầu.
- GV gợi ý hướng dẫn HS làm bài.
- Cho HS làm bài theo nhóm 7.
- Mời đại diện một số nhóm trình bày.
- Cả lớp và GV NX, chốt lại ý kiến đúng.

**3. Củng cố dẫn dõ:**

- GV nhận xét giờ học.
- Nhắc HS về nhà luyện viết nhiều và xem lại những lỗi mình hay viết sai.

- Chỉ huân chương: Huân chương Kháng chiến, Huân chương Lao động.
- Chỉ danh hiệu: Anh hùng Lao động.
- Chỉ giải thưởng: Giải thưởng Hồ Chí Minh.
- b. NX về cách viết hoa: Chữ cái đầu của mỗi bộ phận tạo thành các tên này đều được viết hoa. Nếu trong cụm từ có tên riêng chỉ người thì viết hoa theo quy tắc viết hoa tên người.

Lời giải:

Anh hùng / Lực lượng vũ trang nhân dân  
Bà mẹ / Việt Nam / Anh hùng

**Tiết 4: Khoa học**

**TIẾT 57: SỰ SINH SẢN CỦA ẾCH**

**I. Mục tiêu:**

Sau bài học, HS biết:

- Viết sơ đồ chu trình sinh sản của ếch.
- Giáo dục HS ý thức tích cực trong học tập, yêu thích môn học.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Hình trang 116, 117 SGK.
- Định hướng phương pháp, hình thức tổ chức dạy học: Trực quan, vấn đáp, gợi mở; thực hành, quan sát, thảo luận nhóm, cá nhân.

**III. Các hoạt động dạy học:**

**Hoạt động của giáo viên**

**Hoạt động của học sinh**

**A. Kiểm tra bài cũ:**

- Viết 1 sơ đồ chu trình sinh sản của cõn trùng.
- GV nhận xét đánh giá

1 - 2 HS lên bảng viết

**B. Bài mới:**

**1. Giới thiệu bài:**

- GV giới thiệu bài, ghi đầu bài lên bảng.
- Mời một số HS bắt trước tiếng ếch kêu.

**2 Vào bài:**

**a. Hoạt động 1:** Tìm hiểu sự sinh sản của ếch.

\*Cách tiến hành:

\*Mục tiêu: HS nêu được đặc điểm sinh sản của ếch.

- Bước 1: Làm việc theo cặp.

Hai HS ngồi cạnh nhau cùng hỏi và trả lời các câu hỏi:

- + Ếch thường đẻ trứng vào mùa nào?
- + Ếch đẻ trứng ở đâu?
- + Trứng ếch nở thành gì?
- + Hãy chỉ vào từng hình và mô tả sự phát triển của nòng nọc.
- + Nòng nọc sống ở đâu? Ếch sống ở đâu?

- Bước 2: Làm việc cả lớp

- + Mời đại diện một số nhóm trình bày.
- + Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.
- + GV nhận xét, kết luận:

**b. Hoạt động 2:** Viết sơ đồ chu trình sinh sản của ếch.

\*Cách tiến hành:

- Bước 1: Làm việc cá nhân

+ Từng học sinh vẽ sơ đồ chu trình sinh sản của ếch vào vở.

+ GV giúp đỡ những học sinh lúng túng.

- Bước 2:

+ HS vừa chỉ vào sơ đồ mới vẽ vừa trình bày chu trình sinh sản của ếch với bạn bên cạnh.

+ GV theo dõi và chỉ định một số HS giới thiệu sơ đồ của mình trước lớp.

### **3. Củng cố dẫn dò:**

- Hệ thống lại nội dung
- Nhận xét tiết học
- Dặn HS về học bài

### **Tiết 4: Luyện từ và câu.**

## **TIẾT 57: ÔN TẬP VỀ DẤU CÂU (Dấu chấm, chấm hỏi, chấm than)**

### **I. Mục đích - yêu cầu:**

- Tìm được các dấu chấm, chấm hỏi, chấm than trong mẫu chuyện (BT1); đặt đúng các dấu chấm và viết hoa những từ đầu câu, sau dấu chấm (BT2); sửa được dấu câu cho đúng (BT3).
- Giáo dục HS ý thức tích cực trong học tập.

### **II. Đồ dùng dạy học:**

- Bút dạ, bảng nhóm. Phiếu học tập.

### **III. Các hoạt động dạy học:**

- HS đọc SGK

+ Vào đầu mùa hè.

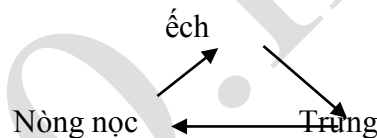
+ Ếch đẻ trứng ở dưới nước.

+ Trứng ếch nở thành nòng nọc.

- HS thực hành chỉ và nêu.

+ Nòng nọc sống ở dưới nước, ếch sống ở trên cạn.

\*Mục tiêu: HS vẽ được sơ đồ và nói về chu trình sinh sản của ếch.



- HS nói theo cặp về chu trình sinh sản của ếch

### Hoạt động của giáo viên

#### **A. Kiểm tra bài cũ:**

- GV nhận xét về kết quả bài kiểm tra định kì giữa học kì II (phần LTVC).

#### **B. Bài mới:**

##### **1. Giới thiệu bài:**

- GV nêu MĐ, YC của tiết học.

##### **2. Vào bài:** Hướng dẫn HS làm bài tập:

Bài tập 1 (110):

- Mời 1 HS nêu yêu cầu.

- GV gợi ý: BT 1 nêu 2 yêu cầu:

+ Tìm 3 loại dấu câu (dấu chấm, chấm hỏi, chấm than) có trong mẩu chuyện. Muốn tìm các em ...

+ Nêu công dụng của từng loại dấu câu, mỗi dấu câu ấy được dùng để làm gì? ...

- Cho HS làm việc cá nhân.

- Mời một số học sinh trình bày.

- Cả lớp và GV nhận xét, chốt lời giải đúng.

- GV hỏi HS về tính khôi hài của mẩu chuyện vui.

Bài tập 2 (111):

- Mời 1 HS đọc nội dung BT 2, cả lớp theo dõi.

+ Bài văn nói điều gì?

- GV gợi ý: Các em đọc lại bài văn, phát hiện một tập hợp từ nào diễn đạt một ý trọn vẹn, hoàn chỉnh thì đó là câu. Điền dấu chấm vào cuối tập hợp từ đó.

- GV cho HS trao đổi nhóm hai. GV phát phiếu cho 3 nhóm.

- Các nhóm làm vào phiếu dán lên bảng lớp và trình bày kết quả.

- HS khác nhận xét, bổ sung.

- GV chốt lại lời giải đúng.

Bài tập 3 (111):

- Mời 1 HS nêu yêu cầu.

- Cho HS làm bài theo nhóm 4, ghi kết quả thảo luận vào bảng nhóm.

- Mời một số nhóm trình bày.

- Cả lớp và GV nhận xét, kết luận lời giải

### Hoạt động của học sinh

- HS lắng nghe

Cả lớp đọc thầm lại mẩu chuyện vui.

\*Lời giải :

- **Dấu chấm** đặt cuối câu 1, 2, 9 ; dùng để kết thúc các câu kể. (câu 3, 6, 8, 10 cũng là câu kể, nhưng cuối câu đặt dấu hai chấm để dẫn lời nhân vật.

- **Dấu chấm hỏi** đặt ở cuối câu 7, 11 ; dùng để kết thúc các câu hỏi.

- **Dấu chấm than** đặt ở cuối câu 4, 5 ; dùng để kết thúc câu cảm (câu 4), câu khiến (câu 5).

1 HS đọc nội dung BT 2, cả lớp theo dõi.

- Lời giải:

Câu 2: ở đây, đàn ông có vẻ mảnh mai ...

Câu 3: Trong mỗi gia đình...

Câu 5: Trong bậc thang xã hội...

Câu 6: Điều này thể hiện...

Câu 7: Chẳng hạn, muốn thêm gia ...

Câu 8: Nhiều chàng trai mới lớn ...

- VD về lời giải:

**Nam** : - Hùng này, bài kiểm tra TV và Toán hôm qua cậu được mấy điểm?

**Hùng** : - Vẫn chưa mở được tí số.

**Nam** : - Nghĩa là sao?

đúng.

Hùng: - Vẫn đang hoà không – không.

Nam: ?!

### **3. Cũng cố, dẫn dò:**

- HS nêu lại nội dung bài.
- GV nhận xét giờ học.
- Dẫn HS về nhà học bài và chuẩn bị bài sau.

## **TIẾT 5: KỸ THUẬT**

### **BÀI 29. LẮP MÁY BAY TRỰC THĂNG.( Tiết 3)**

#### **I Mục tiêu:**

- Chọn đúng và đủ các chi tiết để lắp máy bay trực thăng
- Lắp từng bộ phận và lắp ráp máy bay trực thăng đúng kỹ thuật, đúng quy trình.
- Rèn luyện tính cẩn thận khi thao tác lắp , tháo các chi tiết của máy bay trực thăng.

#### **II. Đồ dùng dạy - học**

- G mẫu máy bay trực thăng đã lắp sẵn . G+ H bộ lắp ghép mô hình kỹ thuật.

#### **III. Các hoạt động dạy - học.**

##### **.Bài mới:**

##### **.Hoạt động 4. Học sinh tiếp tục thực hành lắp máy bay trực thăng.**

+ Lắp từng bộ phận.

- G kiểm tra sản phẩm của H tiết trước.

- G cần theo dõi uốn nắn kịp thời những H còn lúng túng.

- H tiếp tục thực hành lắp máy bay trực thăng

+ Lắp ráp máy bay trực thăng (H1- SGK).

- H lắp ráp theo các bước trong sgk.

- G nhắc H cần lưu ý một số điểm sau:

+ Lắp thân và đuôi máy bay theo các chú ý mà G h/d ở tiết 1.

+ Lắp cánh quạt phải lắp đủ số vòng hãm.

+ Lắp càng máy bay phải chú ý đến vị trí trên, dưới của các thanh ; mặt phải , mặt trái của càng máy bay để sử dụng vít.

- G cần theo dõi và uốn nắn kịp thời những H còn lúng túng.

##### **.Hoạt động 5. Đánh giá sản phẩm.**

- G tổ chức cho H trưng bày sản phẩm theo nhóm hoặc chỉ định một số em.

- G nhắc lại những tiêu chuẩn đánh giá sản phẩm theo mục III sgk

- G cử 2-3 H dựa vào tiêu chuẩn đánh giá sản phẩm của bạn.

- H trưng bày sản phẩm

- G nhận xét, đánh giá sản phẩm của H theo 2 mức: hoàn thành và chưa hoàn thành. Những H hoàn thành sớm, sản phẩm đảm bảo yêu cầu, kĩ thuật được đánh giá ở mức hoàn thành tốt.
- G nhắc H tháo các chi tiết và xếp đúng vào vị trí các ngăn trong hộp.

#### **IV/Nhận xét-dẫn dò:**

- G nhận xét tinh thần thái độ học tập và kĩ năng lắp ghép máy bay trực thăng.
- H/d HS đọc trước và chuẩn bị đầy đủ bộ lắp ghép để học bài: " Lắp Rô-bốt".

*Thứ tư, ngày soạn 26 tháng 3 năm*

*Ngày dạy 28 tháng 3 năm*

### **Tiết 1: Khoa học**

#### **TIẾT 58: SỰ SINH SẢN VÀ NUÔI CON CỦA CHIM**

##### **I. Mục tiêu:**

- Biết chim là động vật đẻ trứng.
- Giáo dục HS ý thức bảo vệ các loài chim không nên săn bắn bừa bãi.

##### **II. Đồ dùng dạy học:**

- Hình trang 118, 119 SGK.
- Định hướng phương pháp, hình thức tổ chức dạy học: Trực quan, vấn đáp, gợi mở; thực hành, quan sát, thảo luận nhóm, cá nhân.

##### **III. Các hoạt động dạy học:**

###### **Hoạt động của giáo viên**

###### **A. Kiểm tra bài cũ:**

- Viết sơ đồ chu trình sinh sản của ếch.

###### **B. Bài mới:**

###### **1. Giới thiệu bài:**

- GV giới thiệu bài, ghi đầu bài lên bảng.

###### **2. Vào bài:**

###### **a. Hoạt động 1: Quan sát**

\*Cách tiến hành:

- Bước 1: Làm việc theo cặp.

Hai HS ngồi cạnh nhau cùng hỏi và trả lời các câu hỏi:

- + So sánh, tìm ra sự khác nhau giữa các quả trứng ở hình 2.
- + Bạn nhìn thấy bộ phận nào của con gà trong các hình 2b, 2c, 2d?

###### **Hoạt động của học sinh**

1 HS lên bảng viết

\*Mục tiêu: Hình thành cho HS biểu tượng về sự phát triển phôi thai của chim trong quả trứng.

- HS làm việc theo cặp

+ H.2a: Quả trứng chưa ấp,...

+ H.2b: Quả trứng đã được ấp khoảng 10 ngày có thể thấy mắt gà ( phần lòng đỏ còn lớn, phần phôi mới bắt đầu phát triển)

- Bước 2: Làm việc cả lớp
- + Mời đại diện một số nhóm trình bày.
- + Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.
- + GV nhận xét, kết luận: Trứng gà đã thụ tinh tạo thành hợp tử...

**b. Hoạt động 2:** Thảo luận

\*Cách tiến hành:

- Bước 1: Làm việc theo nhóm
- + Nhóm trưởng điều khiển nhóm mình quan sát các hình trang 119 SGK và thảo luận các câu hỏi:
- + Bạn biết gì về những con chim non, gà con mới nở. Chúng đã tự kiếm ăn được chưa? Tại sao?

- Bước 2: Làm việc cả lớp
- + Mời đại diện một số nhóm trình bày.
- + Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.
- + GV nhận xét, kết luận:

**\* Chúng ta cần làm gì để các loài chim không bị diệt vong?**

**3. Củng cố, dặn dò:**

- Gọi vài HS đọc mục bạn cần biết.
- GV nhận xét giờ học.
- Nhắc HS về nhà học bài và chuẩn bị bài sau.

**Tiết 2: Toán**

**TIẾT 143: ÔN TẬP VỀ SỐ THẬP PHÂN (tiếp theo)**

**I. Mục tiêu:**

- Biết viết số thập phân và một số phân số dưới dạng phân số thập phân, tỉ số phần trăm; viết các số đo dưới dạng số thập phân; so sánh các số thập phân.
- HS làm được các bài tập 1, 2(cột 2, 3), 3(cột 3,4), 4. HS khá giỏi làm được cả các phần còn lại và BT5.
- Giáo dục HS ý thức tích cực trong học tập.

**II. Đồ dùng dạy học**

- Bảng phụ
- Định hướng phương pháp, hình thức tổ chức dạy học: Vấn đáp, gợi mở; thực hành, thảo luận nhóm, cá nhân.

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

**Hoạt động của giáo viên**

**A. Kiểm tra bài cũ:**

- + Cho HS nêu cách so sánh số thập phân.

**Hoạt động của học sinh**

1 - 2 HS nêu

- + H.2c: Quả trứng đã được ấp khoảng 15 ngày thấy phần đầu, mỏ, chân, lông gà( phôi đã lớn hẳn, lòng đỏ nhỏ đi)
- + H.2d: Quả trứng đã được ấp khoảng 20 ngày thấy đầy đủ các bộ phận của con gà, mắt đang mở ( lòng đỏ không còn nữa)

\*Mục tiêu: HS nói được về sự nuôi con của chim.

- HS làm việc theo nhóm

- Chim non, gà non mới nở rất yếu ớt chưa thể tự kiếm ăn chim bố, chim mẹ thay nhau đi kiếm mồi về nuôi chúng cho đến khi chúng có thể tự đi kiếm ăn.

- Đại diện một số nhóm trình bày.

**- Chúng ta cần bảo vệ các loài chim, không săn bắn bừa bãi...**

**B. Bài mới:**

**1. Giới thiệu bài:**

- GV nêu mục tiêu của tiết học.

**2. Vào bài:**

Bài tập 1 (151):

- Mời 1 HS đọc yêu cầu.

- GV hướng dẫn HS làm bài.

- Cho HS làm bài theo nhóm 2.

- Mời 1 số HS trình bày.

- Cả lớp và GV nhận xét.

\*Bài tập 2 (151):

- Mời 1 HS nêu yêu cầu.

- Cho HS làm vào bảng con.

- Cả lớp và GV nhận xét.

\* Bài tập 3 (151):

- Mời 1 HS nêu yêu cầu.

- Mời HS nêu cách làm.

- Cho HS làm vào nháp, sau đó đổi nháp chấm chéo.

- Cả lớp và GV nhận xét.

Bài tập 4 (151):

- Mời 1 HS nêu yêu cầu.

- Cho HS làm vở.

- Mời 2 HS lên bảng chữa bài.

- Cả lớp và GV nhận xét.

\*Bài tập 5 (151):

- Mời 1 HS nêu yêu cầu.

- Cho HS làm vào nháp.

- Mời HS khá nêu kết quả và giải thích. Cả lớp và GV nhận xét.

**3. Củng cố, dặn dò:**

- HS nêu lại nội dung bài.

- GV nhận xét giờ học, nhắc HS về ôn các kiến thức vừa luyện tập.

.....

**Tiết 3: Kể chuyện**

**TIẾT 29: LỚP TRƯỞNG LỚP TÔI**

**I. Mục đích - yêu cầu.**

- Kể được từng đoạn câu chuyện và bước đầu kể được toàn bộ câu chuyện theo lời một nhân vật.

- Hiểu và biết trao đổi về ý nghĩa câu chuyện.

- Viết các số sau dưới dạng phân số thập phân:

a.  $0,3 = \frac{3}{10}$  ;  $0,72 = \frac{72}{100}$  ;

$1,5 = \frac{15}{10}$  ;  $9,347 = \frac{9347}{1000}$

b.  $\frac{1}{2} = \frac{5}{10}$  ;  $\frac{2}{5} = \frac{4}{10}$  ;  $\frac{3}{4} = \frac{75}{100}$  ;  $\frac{6}{25} = \frac{24}{100}$

- Viết số thập phân dưới dạng tỉ số phần trăm

a. \*35% ; 50% ; 875%

b. \*0,45 ; 0,05 ; 6,25

- Viết các số đo sau dưới dạng số thập phân

a. \* 0,5giờ ; 0,75giờ ; 0,25phút

b. \*3,5m ; 0,3km ; 0,4kg

- Viết các số theo thứ tự từ bé đến lớn

a. 4,203 ; 4,23 ; 4,5 ; 4,505

b. 69,78 ; 69,8 ; 71,2 ; 72,1

\*Tìm số thập phân thích hợp....

$0,1 < \dots < 0,2$

Các số thập phân thoả mãn điều kiện của bài là 0,11 ; 0,12; 0,13;....0,19.



- HS khá, giỏi kể được toàn bộ câu chuyện theo lời một nhân vật (BT2).
- \* **GDKNS:** Giáo dục HS ý thức tích cực trong học tập
- Tự nhận thức, giao tiếp, ứng xử phù hợp, tư duy sáng tạo, lắng nghe phản hồi tích cực.

## **II. Đồ dùng dạy học:**

- Tranh minh họa trong SGK phóng to.
- Định hướng phương pháp, hình thức tổ chức dạy học: Trực quan, vấn đáp, gợi mở; thực hành, quan sát, thảo luận nhóm, cá nhân.

## **III. Các hoạt động dạy học**

### **Hoạt động của giáo viên**

#### **A. Kiểm tra bài cũ:**

- Cho HS kể lại câu chuyện nói về truyền thống tôn sư trọng đạo của người VN hoặc kể một kỉ niệm về thầy giáo hoặc cô giáo.

#### **B. Bài mới:**

##### **1. Giới thiệu bài:**

- GV nêu mục đích yêu cầu của tiết học.
- HS quan sát tranh minh họa, đọc thầm các yêu cầu của bài KC trong SGK.

##### **2. Vào bài:**

###### **a. GV kể chuyện:**

- GV kể lần 1 và giới thiệu tên các nhân vật trong câu chuyện ; giải nghĩa một số từ khó: *hốt hải, xốc vác, củ mĩ củ mĩ*.
- GV kể lần 2, Kết hợp chỉ tranh minh họa.

###### **b. Hướng dẫn HS kể chuyện và trao đổi về ý nghĩa câu chuyện.**

+ Yêu cầu 1:

- Một HS đọc lại yêu cầu 1.
- Cho HS kể chuyện trong nhóm 2 ( HS thay đổi nhau mỗi em kể 3 tranh, sau đó đổi lại )
- Mời HS lần lượt kể từng đoạn câu chuyện theo tranh. GV bổ sung, góp ý nhanh..

b. Yêu cầu 2, 3:

- Một HS đọc lại yêu cầu 2, 3.
- GV giải thích: Truyện có 4 nhân vật: nhân vật “tôi”, Lâm “voi”, Quốc “lém”, Vân. Nhân vật “tôi” đã nhập vai nên các em đã chỉ chọn nhập vai các nhân vật còn lại, kể lại câu chuyện theo cách nghĩ...
- HS nhập vai nhân vật kể toàn bộ câu

### **Hoạt động của học sinh**

1 - 2 kể chuyện

- HS quan sát tranh kết hợp đọc yêu cầu SGK

- HS nghe kể

- HS nghe kết hợp quan sát tranh.

- HS kể chuyện trong nhóm lần lượt theo từng tranh.

-HS kể từng đoạn trước lớp.

- HS nhập vai kể chuyện trong nhóm 2.

- HS thi kể chuyện và trao đổi với bạn về ý



chuyện, cùng trao đổi về ý nghĩa câu chuyện trong nhóm 2.

- Cho HS thi kể toàn bộ câu chuyện và trao đổi đối thoại với bạn về ý nghĩa câu chuyện.

- Cả lớp và GV nhận xét, đánh giá, bình chọn người kể chuyện hay nhất, người trả lời câu hỏi đúng nhất.

nghĩa câu chuyện.

2 - 3 HS thi kể

+ ý nghĩa câu chuyện: Khen ngợi một lớp trưởng nữ vừa học giỏi vừa chu đáo, xúc tác công việc của lớp, khiến các bạn nam trong lớp ai cũng nể phục.

### **3. Củng cố, dẫn dò:**

- HS nhắc lại ý nghĩa câu chuyện.

- GV nhận xét giờ học. Nhắc HS về nhà kể lại câu chuyện cho người thân nghe.

- Dặn HS chuẩn bị bài sau.

## **Tiết 4: Tập đọc**

### **TIẾT 58: CON GÁI**

#### **I. Mục đích - yêu cầu:**

- HS đọc rành mạch, lưu loát, đọc diễn cảm được toàn bộ bài văn.

- Hiểu ý nghĩa: Phê phán quan niệm trọng nam khinh nữ; khen ngợi cô bé Mơ học giỏi, chăm làm, dũng cảm cứu bạn. (Trả lời được các câu hỏi trong SGK).

\* **GDKNS:** Giáo dục học sinh ý thức tích cực trong học tập và có ý thức phê phán phong tục tập quán lạc hậu ở địa phương.

- Kỹ năng tự nhận thức về sự bình đẳng nam nữ, giao tiếp, ứng xử phù hợp, ra quyết định.

#### **II. Chuẩn bị:**

- Chuẩn bị bảng nhóm.

- Định hướng phương pháp, hình thức tổ chức dạy học: Vấn đáp, gợi mở; thực hành, thảo luận nhóm, cá nhân.

#### **III. Các hoạt động dạy học:**

##### **Hoạt động của giáo viên**

##### **Hoạt động của học sinh**

#### **A. Kiểm tra bài cũ:**

- HS đọc bài *Một vụ đắm tàu* và trả lời các câu hỏi về bài

1 - 2 HS đọc bài

- GV nhận xét ghi điểm

#### **B. Bài mới:**

**1. Giới thiệu bài:** - Ghi bảng.

#### **2. Vào bài:**

##### **a. Luyện đọc:**

- Mời 1 HS giỏi đọc.

- Cả lớp theo dõi đọc thầm.

- Chia đoạn.

- Mỗi lần xuống dòng là một đoạn.

- Cho HS đọc nối tiếp đoạn, GV kết hợp sửa lỗi phát âm và giải nghĩa từ khó. Cho HS đọc đoạn trong nhóm.

- HS đọc đoạn

- Đọc đoạn trong nhóm

- Mời 1 - 2 HS đọc toàn bài.
- GV đọc diễn cảm toàn bài.

**b. Tìm hiểu bài:**

- Cho HS đọc đoạn 1:
  - + Những chi tiết nào trong bài cho thấy ở làng quê Mơ vẫn còn tư tưởng xem thường con gái?
  - + Rút ý 1:
- Cho HS đọc đoạn 2,3,4:
  - + Những chi tiết nào chứng tỏ Mơ không thua gì các bạn trai?
  - + Rút ý 2:
- Cho HS đọc đoạn còn lại:
  - + Sau chuyện Mơ cứu em Hoan, những người thân của Mơ có thay đổi quan niệm về con gái không? Những chi tiết nào cho thấy điều đó?
  - + Đọc câu chuyện này, em có suy nghĩ gì?
  - + Rút ý 3:
- GV tiểu kết rút ra nội dung bài. Cho HS nêu lại

**\*Qua bài học hôm nay các em cảm nhận được điều gì? và các em cần làm gì để phá bỏ tục lệ lạc hậu đó?**

**c. Hướng dẫn đọc diễn cảm:**

- Mời HS nối tiếp đọc bài.
- Cho cả lớp tìm giọng đọc cho mỗi đoạn.
- Cho HS luyện đọc diễn cảm đoạn 5 trong nhóm 2.
- Thi đọc diễn cảm.
- Cả lớp và GV nhận xét.

**3. Củng cố, dặn dò:**

- Nêu nội dung chính của bài?
- GV nhận xét giờ học.
- Nhắc học sinh về đọc bài và chuẩn bị bài sau.

- HS chú ý nghe.

+ Câu nói của dì Hạnh khi mẹ sinh con gái: Lại một vệt trời nữa, cả bố và mẹ Mơ đều...

- ý1: Tư tưởng xem thường con gái ở quê Mơ.  
+ Mơ luôn là học sinh giỏi. Đi học về, Mơ tưới rau, chẻ củi, nấu cơm giúp mẹ...

- ý2: Mơ học giỏi, chăm làm, dũng cảm cứu bạn  
+ Có thay đổi, các chi tiết thể hiện: bố ôm Mơ chặt đến nghẹt thở, cả bố và mẹ đều rơm rớm nước mắt thương Mơ ; dì Hạnh nói:...

+ Bạn Mơ là con gái nhưng rất giỏi giang...

- ý3: Sự thay đổi quan niệm về “con gái”.

ND: Phê phán quan niệm trọng nam khinh nữ; khen ngợi cô bé Mơ học giỏi, chăm làm, dũng cảm cứu bạn.

**- Không nên trọng nam khinh nữ và có ý thức tích cực để vận động gia đình phá bỏ những phong tục tập quán cổ hủ, lạc hậu...**

- HS đọc.

- HS tìm giọng đọc diễn cảm cho mỗi đoạn.

- HS luyện đọc diễn cảm.

- HS thi đọc.

*Thứ năm, ngày soạn 27 tháng 3 năm*

*Ngày dạy 29 tháng 3 năm*

**Tiết 2: Toán**

**TIẾT 144: ÔN TẬP VỀ ĐỘ DÀI VÀ ĐO KHỐI LƯỢNG**

**I. Mục tiêu:-** Giúp HS Biết:

- Quan hệ giữa các đơn vị đo độ dài, các đơn vị đo khối lượng.
- Viết các số đo độ dài, số đo khối lượng dưới dạng số thập phân.
- HS làm được các BT1, BT2(a), BT3(a,b,c, mỗi câu một dòng). HS khá, giỏi làm được các phần còn lại.
- Giáo dục HS ý thức tích cực trong học tập.

**II. Chuẩn bị:**

- Bảng nhóm.
- Định hướng phương pháp, hình thức tổ chức dạy học: Vấn đáp, gợi mở; thực hành, thảo luận nhóm, cá nhân.

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

**Hoạt động của giáo viên**

**Hoạt động của học sinh**

**A. Kiểm tra bài cũ:**

- Cho HS nêu bảng đơn vị đo độ dài, đo khối lượng.
- GV nhận xét

Tấn, tạ, yến, kg, hg, dg, g

**B. Bài mới:**

**1. Giới thiệu bài:**

- GV nêu mục tiêu của tiết học.

**2. Vào bài:** - Hướng dẫn HS làm bài tập:

Bài tập 1 (152):

- Mời 1 HS đọc yêu cầu.
- GV hướng dẫn HS làm bài.
- Cho HS làm bài theo nhóm 2. GV phát phiếu cho 3 nhóm làm vào phiếu.
- Mời 3 nhóm dán phiếu lên bảng và trình bày.
- Cả lớp và GV nhận xét.

- HS làm bài theo hướng dẫn của GV.

\*Bài tập 2 (152):

- Mời 1 HS nêu yêu cầu.

- Viết (theo mẫu):

a.  $1\text{m} = 10\text{dm} = 100\text{cm} = 1000\text{mm}$   
 $1\text{km} = 1000\text{m} \quad 1\text{kg} = 1000\text{g}$   
 $1\text{tấn} = 1000\text{kg}$

\*b.  $1\text{m} = \frac{1}{10}\text{dam} = 0,1\text{dam}$

$1\text{m} = \frac{1}{1000}\text{km} = 0,001\text{km}$

$1\text{g} = \frac{1}{1000}\text{kg} = 0,001\text{kg}$

$1\text{kg} = \frac{1}{1000}\text{tấn} = 0,001\text{tấn}$

- Cho HS làm vào bảng con.

- Cả lớp và GV nhận xét.

\*Bài tập 3 (152):

- Mời 1 HS nêu yêu cầu.

- Mời HS nêu cách làm.

- Cho HS làm vào vở.

- Mời 3 HS lên bảng chữa bài.

- Cả lớp và GV nhận xét.

\* Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

a.  $1827\text{m} = 1\text{km } 827\text{m} = 1,827\text{km}$

\*  $2063\text{m} = 2\text{km } 63\text{m} = 2,063\text{km}$

\*  $702\text{m} = 0\text{km } 702\text{m} = 0,702\text{km}$

b.  $34\text{dm} = 3\text{m } 4\text{dm} = 3,4\text{m}$

\*  $786\text{cm} = 7\text{m } 86\text{cm} = 7,86\text{m}$

\*  $408\text{cm} = 4\text{m } 8\text{cm} = 4,08\text{m}$

c.  $2065\text{g} = 2\text{kg } 65\text{g} = 2,065\text{kg}$

\*  $8047\text{kg} = 8\text{tấn } 47\text{kg} = 8,047\text{tấn}$

### **3. Cũng cố, dặn dò:**

- HS nhắc lại nội dung bài.

- GV nhận xét giờ học, nhắc HS về ôn các kiến thức vừa luyện tập.

### **Tiết 3: Tập làm văn.**

#### **TIẾT 57: TẬP VIẾT ĐOẠN ĐỐI THOẠI**

##### **I. Mục tiêu:**

- Viết tiếp được lời đối thoại để hoàn chỉnh một đoạn kịch theo gợi ý của SGK và hướng dẫn của GV; trình bày lời đối thoại của từng nhân vật phù hợp với diễn biến câu chuyện.

\* **GDKNS:** Giáo dục HS ý thức tích cực trong học tập.

- Thể hiện sự tự tin, kỹ năng hợp tác có hiệu quả, tư duy sáng tạo.

##### **II. Đồ dùng dạy học:**

- Bút dạ, bảng nhóm.

##### **III. Các hoạt động dạy học:**

###### **Hoạt động của giáo viên**

##### **A. Kiểm tra bài cũ:**

- Kiểm tra sự chuẩn bị bài của HS

##### **B. Bài mới :**

##### **1. Giới thiệu bài:**

- GV nêu mục đích yêu cầu của tiết học.

##### **2. Vào bài:**

- Hướng dẫn HS luyện tập:

Bài tập 1:

- Mời 1 HS đọc nội dung bài 1.

- Hai HS đọc nối tiếp hai phần của truyện *Một vụ đắm tàu* đã chỉ định trong SGK.

Bài tập 2:

- Mời 2 HS nối tiếp nhau đọc nội dung bài tập 2. Cả lớp đọc thầm.

- GV nhắc HS:

+ SGK đã cho sẵn gợi ý về nhân vật, cảnh trí, thời gian, lời đối thoại giữa các nhân vật. Nhiệm vụ của các em là viết

###### **Hoạt động của học sinh**

- HS đọc.

- HS nối tiếp đọc yêu cầu.

- HS nghe.

tiếp các lời đối thoại cho màn 1 hoặc màn 2 (dựa theo gợi ý) để hoàn chỉnh từng màn kịch.

+ Khi viết, chú ý thể hiện tính cách của hai nhân vật: Giu-li-ét-ta, Ma-ri-ô. Một HS đọc lại 4 gợi ý về lời đối thoại ở màn 1. Một HS đọc lại 5 gợi ý về lời đối thoại ở màn 2.

+ thực hành viết đoạn đối thoại.

- HS viết bài vào bảng nhóm theo nhóm 4, (1/2 lớp viết màn 1 ; 1/2 lớp viết màn 2)

- GV tới từng nhóm giúp đỡ, uốn nắn HS.

- Đại diện các nhóm lên đọc lời đối thoại của nhóm mình.

- Cả lớp và GV nhận xét, bình chọn nhóm soạn kịch giỏi nhất viết được những lời đối thoại hợp lí, hay và thú vị nhất.

Bài tập 3:

- Một HS đọc yêu cầu của BT3.

- GV nhắc các nhóm có thể đọc phân vai hoặc diễn thử màn kịch.

- Cả lớp và GV nhận xét, bình chọn.

### **3. Củng cố, dẫn dò:**

- GV nhận xét giờ học.

- Dặn HS viết lại đoạn kịch của nhóm mình vào vở.

### **Tiết 4: Luyện từ và câu.**

#### **TIẾT 58: ÔN TẬP VỀ DẤU CÂU (Dấu chấm, dấu hỏi, chấm than)**

##### **I. Mục tiêu:**

- Tìm được các dấu câu thích hợp để điền vào đoạn văn (BT1), chữa được các dấu câu dùng sai và lí giải được tại sao lại chữa như vậy (BT2), đặt câu và dùng dấu câu thích hợp (BT3).

- Giáo dục HS ý thức tích cực trong học tập.

##### **II. Đồ dùng dạy học:**

- Bút dạ, bảng nhóm. Phiếu học tập

- Định hướng phương pháp, hình thức tổ chức dạy học: Vấn đáp, gợi mở; thực hành, thảo luận nhóm, cá nhân.

##### **III. Các hoạt động dạy học:**

###### **Hoạt động của giáo viên**

###### **A. Kiểm tra bài cũ:**

- GV cho HS làm lại BT 3 tiết LTVC trước.

GV nhận xét

###### **B. Bài mới:**

**1. Giới thiệu bài:** - Ghi bảng.

- GV nêu MĐ, YC của tiết học.

**2. Vào bài:** - Hướng dẫn HS làm bài tập:

###### **Hoạt động của học sinh**

1 - 2 HS lên bảng

Bài tập 1 (115):

- Mời 1 HS nêu yêu cầu. Cả lớp theo dõi.
- GV hướng dẫn: Các em đọc từng câu văn: nếu đó là câu kể thì điền dấu chấm ; câu hỏi thì điền dấu chấm hỏi; câu cảm, câu khiến thì điền dấu chấm than.
- Cho HS làm việc cá nhân.
- Mời một số học sinh trình bày.
- Cả lớp và GV nhận xét, chốt lời giải đúng.

Bài tập 2 (115):

- Mời 1 HS đọc nội dung BT 2, cả lớp theo dõi.
- GV gợi ý: Các em đọc từng câu văn xem đó là câu kể, câu hỏi, câu cảm, câu khiến. Trên cơ sở đó, em phát hiện lỗi rồi sửa lại, nói rõ vì sao em sửa như vậy.
- GV cho HS trao đổi nhóm hai. GV phát phiếu cho 3 nhóm.
- Các nhóm làm vào phiếu dán lên bảng lớp và trình bày kết quả.
- HS khác nhận xét, bổ sung.
- GV chốt lại lời giải đúng.

Bài tập 3 (116):

- Mời 1 HS nêu yêu cầu.
- GV hỏi: Theo nội dung được nêu trong các ý a, b, c, d em cần đặt kiểu câu với những dấu câu nào?
- Cho HS làm bài vào vở, 3 HS làm vào bảng nhóm.
- Mời một số HS trình bày. 3 HS treo bảng nhóm
- Cả lớp và GV nhận xét, kết luận lời giải đúng.

### **3. Củng cố, dặn dò:**

- HS nêu lại nội dung bài.
- GV nhận xét giờ học.
- Dặn HS về nhà học bài và chuẩn bị bài sau.

\*Lời giải :

Các dấu cần điền lần lượt là:

(!), (?), (!), (!), (.), (!), (.), (?), (!), (!), (!), (?),  
(!), (.), (.)

+ Lời giải:

- Câu 1, 2, 3 dùng đúng các dấu câu.
- Câu 4: Chà!
- Câu 5: Cậu tự giặt lấy cơ à?
- Câu 6: Giỏi thật đấy!
- Câu 7: Không!
- Câu 8: Tớ không có ...anh tớ giặt giúp.
- Ba dấu chấm than được sử dụng hợp lí – thể hiện sự ngạc nhiên, bất ngờ của Nam.

+ VD về lời giải:

- Chị mở cửa sổ giúp em với!
- Bố ơi, mấy giờ thì hai bố con mình đi thăm ông bà?
- Cậu đã đạt được thành tích thật tuyệt vời!
- Ôi, búp bê đẹp quá!

Thứ sáu, ngày soạn 28 tháng 3 năm

Ngày dạy 30 tháng 3 năm

**Tiết 2: Toán.**

**TIẾT 145: ÔN TẬP VỀ ĐO ĐỘ DÀI VÀ ĐO KHỐI LƯỢNG (tiếp theo)**

**I. Mục tiêu:**

Giúp HS biết:

- Viết số đo độ dài và đo khối lượng dưới dạng số thập phân.
- Mối quan hệ giữa một số đơn vị đo độ dài và đơn vị đo khối lượng thông dụng.
- HS làm được các BT1(a), BT2, BT3. HS khá, giỏi làm được cả các phần còn lại của BT1 và BT4.
- Giáo dục HS ý thức tích cực trong học tập.

## **II. Chuẩn bị:**

- Phiếu học tập.
- Định hướng phương pháp, hình thức tổ chức dạy học: Vấn đáp, gợi mở; thực hành, thảo luận nhóm, cá nhân.

## **III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

### **Hoạt động của giáo viên**

#### **A. Kiểm tra bài cũ:**

+ Cho HS nêu bảng đơn vị đo độ dài, đo khối lượng và nêu mối quan hệ giữa một số đơn vị đo độ dài và đơn vị đo khối lượng thông dụng.

- GV nhận xét ghi điểm

#### **B. Bài mới:**

**1. Giới thiệu bài:** - Ghi bảng.

#### **2. Vào bài:**

\*Bài tập 1 (153):

- Mời 1 HS đọc yêu cầu.
- GV hướng dẫn HS làm bài.
- Cho HS làm bài vào bảng con bảng lớp.
- Cả lớp và GV nhận xét.

Bài tập 2 (153):

- Mời 1 HS nêu yêu cầu.
- Cho HS làm vào bảng lớp + nháp.
- Cả lớp và GV nhận xét.

Bài tập 3 (153):

- Mời 1 HS nêu yêu cầu.
- Mời HS nêu cách làm.
- Cho HS làm vào vở.
- Mời 3 HS lên bảng chữa bài.
- Cả lớp và GV nhận xét.

\*Bài tập 4 (154):

- Mời 1 HS nêu yêu cầu.
- Mời HS nêu cách làm.

### **Hoạt động của học sinh**

HS nêu :

- + mm, cm, dm, m, dam, hm, km.
- + g, dag, hg, kg, yến, tạ, tấn.

+ Viết các số đo sau dưới dạng số thập phân.

a.  $4\text{km}382\text{m} = 4,382\text{km}$

$2\text{km}79\text{m} = 2,079\text{km};$

$700\text{m} = 0,7\text{km}$

\*b.  $7\text{m } 4\text{dm} = 7,4\text{m}; 5\text{m } 9\text{cm} = 5,09\text{m}$

$5\text{m } 75\text{mm} = 5,075\text{m}$

+ Viết các số đo sau dưới dạng số thập phân.

a.  $2\text{kg } 350\text{g} = 2,35\text{ kg}$

$1\text{kg } 65\text{g} = 1,065\text{kg}$

b.  $8\text{tấn } 760\text{kg} = 8,76\text{tấn}$

$2\text{tấn } 77\text{kg} = 2,077\text{tấn}$

+ Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

a.  $0,5\text{m} = 50\text{cm}$

b.  $0,075\text{km} = 75\text{m}$

c.  $0,064\text{kg} = 64\text{g}$

d.  $0,08\text{tấn} = 80\text{kg}$

\* Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

a.  $3576\text{m} = 3,576\text{km}$

b.  $53\text{cm} = 0,53\text{m}$

c.  $5360\text{kg} = 5,36\text{tấn}$

- Cho HS làm vào nháp, HS khá, giỏi nêu kết quả.

- Cả lớp và GV nhận xét.

d.  $657g = 0,657kg$

### **3. Cũng cố, dặn dò:**

- HS nêu lại nội dung bài.

- GV nhận xét giờ học, nhắc HS về ôn các kiến thức vừa luyện tập.

## **Tiết 3: Tập làm văn**

### **TIẾT 58: TRẢ BÀI VĂN TẢ CÂY CỐI**

#### **I. Mục tiêu:**

- Biết rút kinh nghiệm về cách viết bài văn tả cây cối; nhận biết và sửa được lỗi trong bài; viết lại được một đoạn văn cho đúng hoặc hay hơn.

#### **II. Đồ dùng dạy học:**

- Bảng phụ.

- Định hướng phương pháp, hình thức tổ chức dạy học: Vấn đáp, gợi mở; thực hành, thảo luận nhóm, cá nhân.

#### **III. Các hoạt động dạy-học:**

##### **Hoạt động của giáo viên**

##### **Hoạt động của học sinh**

#### **A. Kiểm tra bài cũ:**

- HS nêu dàn bài của bài văn tả cây cối.

- GV nhận xét đánh giá.

- 1 - 2 HS nêu

#### **B. Bài mới:**

**1. Giới thiệu bài:** - Ghi bảng

#### **2. Vào bài:**

##### **a. Nhận xét về kết quả làm bài của HS.**

- GV sử dụng bảng lớp đã viết sẵn các đề bài và một số lỗi điển hình để:

+ Nêu nhận xét về kết quả làm bài:

- Những ưu điểm chính:

+ Hầu hết các em đều xác định được yêu cầu của đề bài, viết bài theo đúng bố cục.

+ Một số em diễn đạt tốt.

+ Một số em chữ viết, cách trình bày đẹp.

- Những thiếu sót, hạn chế: dùng từ, đặt câu còn nhiều hạn chế.

+ Thông báo điểm.

##### **b. Hướng dẫn HS chữa bài:**

GV trả bài cho từng học sinh.

+ Hướng dẫn chữa lỗi chung:

- GV chỉ các lỗi cần chữa đã viết sẵn ở bảng

- Mời HS chữa, Cả lớp tự chữa trên nháp.

- HS trao đổi về bài các bạn đã chữa trên bảng.

- HS chú ý lắng nghe phần nhận xét của GV để học tập những điều hay và rút kinh nghiệm cho bản thân.

- HS trao đổi về bài các bạn đã chữa trên bảng để nhận ra chỗ sai, nguyên nhân, chữa lại.



- + Hướng dẫn từng HS sửa lỗi trong bài:
  - HS phát hiện thêm lỗi và sửa lỗi.
  - Đổi bài cho bạn để rà soát lại việc sửa lỗi.
  - GV theo dõi, Kiểm tra HS làm việc.
  - + Hướng dẫn học tập những đoạn văn hay, bài văn hay:
  - + GV đọc một số đoạn văn, bài văn hay.
  - + Cho HS trao đổi, thảo luận tìm ra cái hay, cái đáng học của đoạn văn, bài văn.
  - + HS chọn viết lại một đoạn văn cho hay hơn:
  - + Y/c mỗi em tự chọn một đoạn văn viết chưa đạt trong bài làm của mình để viết lại.
  - + Mời HS trình bày đoạn văn đã viết lại
- HS đọc lại bài của mình và tự chữa lỗi.
  - HS đổi bài soát lỗi.
  
  - HS nghe.
  - HS trao đổi, thảo luận.
  
  - HS viết lại đoạn văn mà các em thấy chưa hài lòng.
  - Một số HS trình bày.

### **3. Củng cố – dặn dò:**

- GV nhận xét giờ học, tuyên dương những HS viết bài tốt.
- Dặn HS chuẩn bị bài sau.

### **Tiết 4: Địa lí**

#### **TIẾT 29: CHÂU ĐẠI DƯƠNG VÀ CHÂU NAM CỰC**

##### **I. Mục tiêu:**

- Xác định được vị trí địa lí, giới hạn và một số đặc điểm nổi bật của châu Đại Dương, châu Nam Cực:
- + Châu Đại Dương nằm ở bán cầu Nam gồm lục địa Ôt-xtây-li-a và các đảo, quần đảo ở trung tâm và tây nam Thái Bình Dương.
- + Châu Nam Cực nằm ở vùng địa cực.
- + Đặc điểm của Ôt-xtây-li-a: khí hậu khô hạn, thực vật, động vật độc đáo.
- + Châu Nam Cực là châu lục lạnh nhất thế giới.
- Sử dụng quả Địa cầu để nhận biết vị trí địa lí, giới hạn lãnh thổ châu Đại Dương, Châu Nam Cực.
- Nêu được một số đặc điểm về dân cư, hoạt động sản xuất của châu Đại Dương:
- + Châu lục có số dân ít nhất trong số các châu lục.
- + Nổi tiếng thế giới về xuất khẩu lông cừu, len, thịt bò và sữa; phát triển công nghiệp năng lượng, khai khoáng, luyện kim,...
- HS khá, giỏi: Nêu được sự khác biệt của tự nhiên giữa phần lục địa Ôt-xtây-li-a với các đảo, quần đảo: lục địa có khí hậu khô hạn, phần lớn diện tích là hoang mạc và xa van; phần lớn các đảo có khí hậu nóng ẩm, có rừng rậm hoặc rừng dừa bao phủ.
- Giáo dục HS ý thức tích cực trong học tập.

##### **II. Đồ dùng dạy học:**

- Bản đồ tự nhiên châu Đại Dương và châu Nam Cực, quả địa cầu.
- Tranh ảnh về thiên nhiên, dân cư của châu Đại Dương và châu Nam Cực.
- Định hướng phương pháp, hình thức tổ chức dạy học: Trực quan, vấn đáp, gợi mở; thực hành, quan sát, thảo luận nhóm, cá nhân.

### III. Các hoạt động dạy học:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b><u>A. Kiểm tra bài cũ:</u></b></p>	
<p>+ Nêu đặc điểm chính của kinh tế châu Mĩ? Nêu phân ghi nhớ. - GV nhận xét ghi điểm</p>	<p>1 - 2 HS nêu</p>
<p><b><u>B. Bài mới:</u></b></p>	
<p><b><u>1. Giới thiệu bài:</u></b></p>	
<p>GV nêu mục tiêu của tiết học.</p>	
<p><b><u>2. Vào bài:</u></b></p>	
<p><b><u>+ Châu Đại Dương:</u></b></p>	
<p><b><u>a. Vị trí địa lí và giới hạn:</u></b></p>	
<p><b>*Hoạt động 1:</b> (Làm việc cá nhân)</p>	
<p>- HS dựa vào bản đồ, lược đồ và kênh chữ trong SGK, trả lời câu hỏi: + Châu Đại Dương gồm những phần đất nào? + Cho biết lục địa Ô-xtrây-li-a nằm ở bán cầu Nam hay bán cầu Bắc? + Đọc tên và chỉ vị trí một số đảo, quần đảo thuộc châu Đại Dương?</p>	<p>- HS quan sát lược đồ kết hợp đọc thông tin trong SGK - Gồm lục địa Ô-xtrây-li-a, các đảo và quần đảo + Lục địa Ô-xtrây-li-a nằm ở bán cầu Nam bán cầu, có đường chí tuyến Nam đi qua giữa lãnh thổ - HS đọc tên một số đảo và quần đảo (đảo Niu Ghi-nê, ...)</p>
<p>- HS trả lời và chỉ vị trí địa lí, giới hạn của châu Đại Dương trên bản đồ. - GV giới thiệu vị trí địa lí, giới hạn của châu Đại Dương trên quả Địa cầu</p>	
<p><b><u>b. Đặc điểm tự nhiên:</u></b></p>	
<p><b>*Hoạt động 2:</b> (Làm việc nhóm 4)</p>	
<p>- GV phát phiếu học tập, HS dựa vào tranh ảnh, SGK để hoàn thành bảng trong phiếu. - Mời đại diện một số nhóm trình bày KQ thảo luận. - Cả lớp và GV nhận xét.</p>	<p>- HS thảo luận nhóm 4 theo hướng dẫn của giáo viên. - Đại diện các nhóm trình bày. - HS nhận xét.</p>
<p><b><u>c. Dân cư và hoạt động kinh tế:</u></b></p>	
<p><b>*Hoạt động 3:</b> (Làm việc cả lớp)</p>	
<p>- GV hỏi: +Về số dân, châu Đại Dương có gì khác các châu lục đã học? + Dân cư ở lục địa Ô-xtrây-li-a và các đảo có gì khác nhau? +Trình bày đặc điểm kinh tế của Ô-xtrây-li-a?</p>	<p>- Dân cư ở lục địa Ô-xtrây-li-a chủ yếu là người da trắng, còn trên các đảo thì... - Có số dân ít nhất trong các châu lục đã học. + Ô-xtrây-li-a là nước có nền KT phát triển...</p>
<p><b><u>+ Châu Nam Cực:</u></b></p>	
<p><b>*Hoạt động 4:</b> (Làm việc theo nhóm)</p>	

- HS thảo luận nhóm 4 theo các câu hỏi:
  - + Cho biết vị trí địa lí của châu Nam Cực?
  - + Nêu đặc điểm tự nhiên tiêu biểu của châu Nam Cực ?
  - + Vì sao châu Nam Cực không có dân cư sinh sống thường xuyên?
  - HS trình bày, GV nhận xét, kết luận
- Châu Nam Cực nằm ở vùng địa cực phía Nam
  - Châu Nam Cực là châu lục lạnh nhất thế giới.
  - Vì nhiệt độ quanh năm ở đây dưới 0 độ

### **3. Củng cố dẫn dò**

- GV nhận xét giờ học.
- Dẫn HS về nhà học bài, xem trước bài mới.

## **Tiết 5: Sinh hoạt**

### **SINH HOẠT + MÚA HÁT TẬP THỂ**

#### **I. Mục tiêu**

- HS nhận thấy những ưu khuyết điểm chính trong tuần học vừa qua.
- Nắm được phương hướng hoạt động tuần sau.

#### **II. Lên lớp**

##### **1. GVCN nhận xét chung**

\*Ưu điểm:- HS đi học đều, đúng giờ.

- Trong lớp chú ý nghe giảng, hăng hái phát biểu ý kiến xây dựng bài.
- Tham gia nhiệt tình các hoạt động của lớp, của trường.
- Đội viên có khăn quàng đầy đủ.

\*Nhược điểm:- HS đọc còn ngọng nhiều, kĩ năng làm văn còn nhiều hạn chế, kĩ năng chia còn hạn chế.

##### **2. Phương hướng tuần sau:**

- Duy trì nề nếp ra vào lớp.
- Tăng cường ôn tập
- Phát huy tối đa những ưu điểm, hạn chế những nhược điểm.
- Tham gia nhiệt tình các hoạt động của trường

##### **3. Múa hát tập thể**

Đọc báo + Múa hát tập thể

### **AN TOÀN GIAO THÔNG**

## **BÀI 4**

### **NGUYÊN NHÂN GÂY TAI NẠN GIAO THÔNG**

#### **I/Yêu cầu**

-HS biết nguyên nhân gây tai nạn giao thông là do: Con người, phương tiện giao thông, do đường, do thời tiết...

-Qua đó biết cách phòng tránh tai nạn giao thông

#### **II/Chuẩn bị**

-SGK; tranh ảnh có liên quan

III/Lên lớp

HĐ	Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1	<p><b>1/Giới thiệu bài</b></p> <p>-Để đảm bảo an toàn giao thông cho bản thân và cho mọi người em cần biết nguyên nhân gây tai nạn giao thông. Qua đó biết cách phòng tránh tai nạn giao thông</p>	<p>-Mở SGK</p> <p>-Quan sát tranh ảnh</p>
2	<p><b>2/Nội dung</b></p> <p><b>a/Nguyên nhân gây tai nạn giao thông</b></p> <p>*GV đưa cho HS quan sát tranh ảnh SGK</p> <p>+Do con người</p> <p>+Do phương tiện giao thông</p> <p>+Do đường</p> <p>+Do thời tiết</p> <p><b>b/Phòng tránh tai nạn</b></p> <p>+Để phòng tránh tai nạn giao thông ta phải làm gì?</p> <p><b>Củng cố – Dặn dò</b></p>	<p>-Không tập trung chú ý, không hiểu hoặc không chấp hành luật giao thông</p> <p>-Phương tiện không đảm bảo an toàn:phanh không tốt, thiếu đèn chiếu sáng, đèn phản quang.</p> <p>-Đường gồ ghề, quanh co, không có đèn tín hiệu, không đèn chiếu sáng, không có biển báo, không có cọc tiêu... Đường phố hẹp, nhiều người và xe qua lại. có nhiều chỗ đường sắt giao cắt với đường bộ. Đường sông thiếu đèn tín hiệu, phao báo hiệu</p> <p>-Mưa bão làm đường trơn ,sạt lở,lầy lội...Sương mù che khuất tầm nhìn của người tham gia giao thông.</p> <p>-Nhận xét sửa sai</p> <p>-HS thảo luận</p> <p>+Luôn chú ý khi đi đường</p> <p>+Khi tham gia giao thông mọi người phải có ý thức chấp hành Luật giao thông</p> <p>+Kiểm tra điều kiện an toàn của các phương tiện</p> <p>-HS hỏi nhau về ý nghĩa của việc chấp hành Luật giao thông.</p> <p>-Nhận xét sửa sai</p>
3	<p>-Nêu lại nội dung bài học</p> <p>-Các em phải thực hiện đúng luật giao thông để đảm bảo an toàn cho bản thân và cho mọi người.</p>	<p>-HS thảo luận</p> <p>+Luôn chú ý khi đi đường</p> <p>+Khi tham gia giao thông mọi người phải có ý thức chấp hành Luật giao thông</p> <p>+Kiểm tra điều kiện an toàn của các phương tiện</p> <p>-HS hỏi nhau về ý nghĩa của việc chấp hành Luật giao thông.</p> <p>-Nhận xét sửa sai</p>

**Tuần 30**

*Thứ hai, ngày soạn tháng năm  
Ngày dạy tính năm*

**Tiết 2: Tập đọc**

**TIẾT 59: THUẦN PHỤC SỰ TỬ ( Không dạy )**

**Tiết 3: Toán**

**TIẾT 146: ÔN TẬP VỀ ĐO DIỆN TÍCH**

**I. Mục tiêu:**

Giúp HS biết:

- Quan hệ giữa các đơn vị đo diện tích; chuyển đổi các đơn vị đo diện tích (với các đơn vị đo thông dụng).
- Viết số đo diện tích dưới dạng số thập phân.
- HS làm được bài tập 1, BT2 (cột 1), BT3(cột 1). HS khá giỏi làm được cả các phần còn lại.
- Giáo dục HS ý thức tích cực trong học tập.

**II. Đồ dùng dạy học**

- Bảng con, bảng nhóm
- Định hướng phương pháp, hình thức tổ chức dạy học: Vấn đáp, gợi mở; thực hành, thảo luận nhóm, cá nhân.

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

**Hoạt động của giáo viên**

**Hoạt động của học sinh**

**A. Kiểm tra bài cũ:**

- Cho HS nêu bảng đơn vị đo diện

Km<sup>2</sup>, hm<sup>2</sup>, dam<sup>2</sup>, m<sup>2</sup>, dm<sup>2</sup>, cm<sup>2</sup>, mm<sup>2</sup>

tích.

- GV nhận xét ghi điểm.

## **2. Bài mới:**

**1. Giới thiệu bài:** Ghi bảng

### **2. Vào bài:**

Bài tập 1 (154):

- Mời 1 HS đọc yêu cầu.

- GV hướng dẫn HS làm bài.

- Cho HS làm bài theo nhóm 2. GV cho 3 nhóm làm vào bảng nhóm.

- Mời 3 nhóm treo bảng nhóm lên bảng và trình bày.

- Cả lớp và GV nhận xét.

+ Trong bảng đơn vị đo diện tích đơn vị lớn gấp bao nhiêu lần đơn vị bé tiếp liền ?

+ Đơn vị bé bằng một phần mấy đơn vị lớn hơn tiếp liền?

\*Bài tập 2 (154):

- Mời 1 HS nêu yêu cầu.

- Cho HS làm vào bảng con.

- Cả lớp và GV nhận xét.

\*Bài tập 3 (154):

- Mời 1 HS nêu yêu cầu.

- Mời HS nêu cách làm.

- Cho HS làm vào vở.

- Mời 2 HS lên bảng chữa bài.

- Cả lớp và GV nhận xét

### **3. Củng cố, dặn dò:**

- GV củng cố nội dung bài.

- Nhắc HS về ôn các kiến thức vừa ôn tập.xem trước bài sau.

- GV nhận xét giờ học.

### **Tiết 4: Lịch sử**

- Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

$$1\text{km}^2 = 100\text{hm}^2$$

$$1\text{hm}^2 = 100\text{dam}^2 = \frac{1}{100} \text{km}^2$$

$$1\text{dam}^2 = 100\text{m}^2 = \frac{1}{100} \text{hm}^2$$

$$1\text{m}^2 = 100 \text{dm}^2 = \frac{1}{100} \text{dam}^2$$

$$1\text{dm}^2 = 100\text{cm}^2 = \frac{1}{100} \text{m}^2$$

$$1 \text{cm}^2 = 100\text{mm}^2 = \frac{1}{100} \text{dm}^2$$

$$1\text{mm}^2 = 0,01\text{dm}^2$$

$$1 \text{ha} = 10\,000 \text{m}^2$$

- Trong bảng đơn vị đo diện tích :

+ Đơn vị lớn gấp 100 lần đơn vị bé hơn tiếp liền

+ Đơn vị bé bằng  $\frac{1}{100}$  đơn vị lớn hơn tiếp liền.

Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

a.  $1\text{m}^2 = 100\text{dm}^2 = 10\,000\text{cm}^2 = 1000\,000\text{mm}^2$

$$1\text{ha} = 10\,000\text{m}^2$$

$$1\text{km}^2 = 100\text{ha} = 1\,000\,000\text{m}^2$$

b.  $1\text{m}^2 = 0,01\text{dam}^2$

$$1\text{m}^2 = 0,0001\text{hm}^2 \quad *1\text{ha} = 0,01\text{km}^2$$

$$= 0,0001\text{ha} \quad *4\text{ha} = 0,04\text{km}^2$$

$$1\text{m}^2 = 0,000001\text{km}^2$$

\* Viết các số đo sau dưới dạng số đo có đơn vị là héc-ta:

a.  $65\,000\text{m}^2 = 6,5 \text{ha}$       b.  $6\text{km}^2 = 600\text{ha}$

\*  $846\,000\text{m}^2 = 84,6\text{ha}$       \*  $9,2\text{km}^2 = 920\text{ha}$

\*  $5000\text{m}^2 = 0,5\text{ha}$       \*  $0,3\text{km}^2 = 30\text{ha}$

## TIẾT 30: XÂY DỰNG NHÀ MÁY THỦY ĐIỆN HOÀ BÌNH

### I. Mục tiêu:

- Biết Nhà máy Thủy điện Hoà Bình là kết quả lao động gian khổ, hi sinh của cán bộ, công nhân Việt Nam và Liên Xô.
- Biết Nhà máy Thủy điện Hoà Bình có vai trò quan trọng đối với công cuộc xây dựng đất nước: cung cấp điện, ngăn lũ,..
- Giáo dục HS ý thức tích cực trong học tập và ý thức sử dụng điện tiết kiệm và an toàn...

### II. Đồ dùng dạy học:

- Tranh, ảnh tư liệu về Nhà máy Thủy điện Hoà Bình.
- Định hướng phương pháp, hình thức tổ chức dạy học: Trực quan, vấn đáp, gợi mở; thực hành quan sát, thảo luận nhóm, cá nhân.

### III. Các hoạt động dạy học:

#### **Hoạt động của giáo viên**

##### **A. Kiểm tra bài cũ:**

+ Nêu ý nghĩa lịch sử của việc bầu Quốc hội thống nhất và kì họp đầu tiên của Quốc hội thống nhất?

- GV nhận xét ghi điểm.

##### **B. Bài mới**

**1. Giới thiệu bài:** - Ghi bảng.

##### **2. Vào bài:**

##### **a. Hoạt động 1** (làm việc cả lớp )

- GV nêu tình hình nước ta sau 1975.
- Nêu nhiệm vụ học tập.

##### **b. Hoạt động 2** (làm việc theo nhóm)

- GV nêu câu hỏi cho HS thảo luận nhóm 4:
  - + Nhà máy Thủy điện Hoà Bình được chính thức xây dựng khi nào?
  - + Nhà máy Thủy điện Hoà Bình được xây dựng ở đâu?
  - + Sau bao nhiêu lâu thì hoàn thành?
- Mời đại diện một số nhóm trình bày.
- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.
- GV nhận xét, chốt lại: Sau 15 năm thì nhà máy thủy điện đã hoàn thành...

##### **c. Hoạt động 3** (làm việc cả lớp)

- Cả lớp thảo luận câu hỏi:
  - + Để xây dựng Nhà máy Thủy điện Hoà Bình, cán bộ, công nhân Việt Nam và Liên Xô đã phải lao động ra sao?
- Mời một số HS trình bày.

#### **Hoạt động của học sinh**

1-2 HS nêu ý nghĩa

- HS lắng nghe

+ Diễn biến:

- Ngày 6-11-1979, Nhà máy Thủy điện Hoà Bình được chính thức khởi công.
- Xây dựng trên sông Đà, tại thị xã Hoà Bình.
- Ngày 30 - 12 - 1988, tổ máy đầu tiên bắt đầu phát điện.
- Ngày 4 - 4 - 1994, tổ máy cuối cùng đã hoà vào lưới điện quốc gia.

- Công nhân Việt Nam và Liên Xô phải lao động gian khổ và sáng tạo suốt 15 năm để xây dựng nhà máy thủy điện Hoà Bình.

- Các HS khác nhận xét, bổ sung. GV nhận xét.

**d. Hoat động 4** (làm việc theo nhóm )

- GV cho các nhóm thảo luận câu hỏi:
- + Nêu vai trò của Nhà máy Thủy điện Hoà Bình đối với công cuộc xây dựng đất nước?
- + Nêu ý nghĩa của việc xây dựng thành công Nhà máy Thủy điện Hoà Bình?
- Mời đại diện một số nhóm trình bày.
- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.
- GV nhận xét, chốt ý ghi bảng.

**e. Hoat động 5** (làm việc cả lớp)

- GV nhấn mạnh ý nghĩa lịch sử của việc xây dựng thành công Nhà máy Thủy điện Hoà Bình.
- HS nêu cảm nghĩ sau khi học bài này.
- Cho HS nêu một số nhà máy thủy điện lớn của đất nước đã và đang xây dựng.
- \*Để tiết kiệm điện và dùng điện an toàn các em cần làm gì?**

**3. Củng cố dẫn dò**

- cho hs đọc ghi nhớ
- Về nhà chuẩn bị tiết sau .

**Tiết 5 - Đạo đức**

**Tiết 30: BẢO VỆ TÀI NGUYÊN THIÊN NHIÊN**  
(tiết 1)

**I/ Mục tiêu**

- HS kể được một vài tài nguyên thiên nhiên ở nước ta và ở địa phương.
- Biết vì sao cần phải bảo vệ tài nguyên thiên nhiên.
- Biết giữ gìn, bảo vệ tài nguyên thiên nhiên phù hợp với khả năng.
- HS đồng tình, ủng hộ những hành vi, việc làm để giữ gìn, bảo vệ tài nguyên thiên nhiên.

**II/ Các hoạt động dạy- học**

<p><b>1- Kiểm tra bài cũ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho HS nối tiếp nêu phần ghi nhớ bài 13.</li> </ul> <p><b>2- Bài mới:</b></p> <p><b>2.1- Giới thiệu bài:</b> GV nêu mục tiêu của tiết học.</p> <p><b>2.2- Hoạt động 1: Tìm hiểu thông tin</b> (trang 44, SGK).</p> <p>*Mục tiêu: HS nhận biết vai trò của tài nguyên thiên nhiên đối với cuộc sống của con người; vai trò của con</p>	
--	--

+ ý nghĩa:

- Nhà máy thủy điện góp phần hạn chế lũ cho đồng bằng Bắc Bộ, cung cấp điện từ Bắc vào Nam
- Nhà máy Thủy điện Hoà Bình là thành tựu nổi bật trong 20 năm, sau khi thống nhất đất nước. Là công trình tiêu biểu đầu tiên thể hiện thành quả của công cuộc xây dựng CNXH.
- HS nghe
- Nhà máy thủy điện Sơn La, nhà máy thủy điện Bản Chát, ...
- Ra khỏi phòng là tắt điện, chỉ sử dụng điện khi cần thiết, không sờ tay vào mạch điện hở...**





**Tiết 1: Toán**

**TIẾT 147: ÔN TẬP VỀ ĐO THỂ TÍCH**

**I. Mục tiêu:**

Giúp HS biết

- Quan hệ giữa  $m^3$ ,  $dm^3$ ,  $dm^3$ ,  $cm^3$ .
- Viết số đo thể tích dưới dạng số thập phân.
- Chuyển đổi số đo thể tích.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Kê sẵn bảng như BT 1 vào bảng phụ.

**III. Các hoạt động dạy học:**

1. Kiểm tra bài cũ:

- HS làm lại bài tập 3 tiết 146.

2. Dạy bài mới:

- Tổ chức, hướng dẫn cho HS làm bài tập và chữa bài.

Bài 1: a) GV gắn BT lên bảng, HS đọc yêu cầu, gọi HS lên điền vào bảng

b) GV nêu câu hỏi SGK, HS trả lời, GV chốt ý đúng, HS khác nhắc lại.

**Bài 2:** cho HS tự làm rồi chữa bài.  
(củng cố về mối quan hệ hai đơn vị đo thể tích liền nhau)

$$\begin{aligned} \text{a) } 1m^3 &= 1000dm^3 \\ 7,268 m^3 &= 7268 dm^3 \\ 0,5m^3 &= 500dm^3 \\ 3m^2 2dm^3 &= 3002 dm^3 \end{aligned}$$

$$\begin{aligned} 1dm^3 &= 1000cm^3 \\ 4,351dm^3 &= 4351cm^3 \\ 0,2 dm &= 200 cm \\ 1dm^3 9cm^3 &= 1009cm^3 \end{aligned}$$

**Bài 3:** Cho HS tự làm rồi chữa bài  
(1 HS làm bài vào bảng phụ) Củng cố về cách viết số đo thể tích dưới dạng số thập phân.

$$\begin{aligned} 6m 272dm &= 6272m \\ 2105dm &= 2,105m \\ 3m 82dm &= 3,082m \end{aligned}$$

$$\begin{aligned} \text{b) } 8dm^3 439cm^3 &= 8439dm^3 \\ 3670cm^3 &= 3,670dm^3 = \\ & 3,67dm^3 \end{aligned}$$

3. Củng cố: HS nêu lại mối quan hệ giữa các đơn vị đo diện tích.

. Dẫn dò: Về nhà xem lại bài tập.

. Nhận xét giờ học: GV nhận xét tinh thần, thái độ học tập của HS.

**Tiết 2: Chính tả (nghe – viết)**

**TIẾT 30: CÔ GÁI CỦA TƯƠNG LAI**

**I. Mục đích - yêu cầu:**

- Nghe và viết đúng bài CT, viết đúng những từ ngữ dễ viết sai (VD: in-tơ-nét), tên riêng nước ngoài, tên tổ chức.
- Biết viết hoa tên các huân chương, danh hiệu, giải thưởng, tổ chức (BT2, 3).
- Giáo dục HS ý thức giữ vở sạch viết chữ đẹp.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Bút dạ và một tờ phiếu viết các cụm từ in nghiêng ở BT 2.
- Định hướng phương pháp, hình thức tổ chức dạy học: Vấn đáp, gợi mở; thực hành, thảo luận nhóm, cá nhân.

**III. Các hoạt động dạy học:**

Hoạt động của giáo viên

Hoạt động của học sinh

### **A. Kiểm tra bài cũ:**

- HS viết vào bảng con tên những huân chương... trong tiết trước.
- GV nhận xét

### **B. Bài mới:**

#### **1. Giới thiệu bài**

#### **2. Vào bài:**

##### **a. Hướng dẫn HS nghe – viết:**

- GV Đọc bài viết.
- + Bài chính tả nói điều gì?
  
- Cho HS đọc thầm lại bài.
- GV đọc những từ khó, dễ viết sai cho HS viết bảng con: In-tơ-nét, Ôt-xtrây-li-a, Nghi viện Thanh niên,...
- Em hãy nêu cách trình bày bài?
- GV đọc từng câu (ý) cho HS viết.
- GV đọc lại toàn bài.
- GV thu một số bài để chấm.
- Nhận xét chung.

##### **b. Hướng dẫn HS làm bài tập chính tả:**

Bài tập 2:

- Mời một HS đọc nội dung bài tập.
- Mời 1 HS đọc lại các cụm từ in nghiêng.
- GV dán tờ phiếu đã viết các cụm từ in nghiêng lên bảng và hướng dẫn HS làm bài.
- HS nhắc lại quy tắc viết hoa tên các huân chương, danh hiệu, giải thưởng.
- HS làm bài cá nhân.
- HS nối tiếp nhau phát biểu ý kiến.
- Cả lớp và GV NX, chốt lại ý kiến đúng.

Bài tập 3:

- Mời một HS nêu yêu cầu.
- GV gợi ý hướng dẫn HS làm bài.
- Cho HS làm bài theo nhóm.
- Mời đại diện một số nhóm trình bày.
- Cả lớp và GV NX, chốt lại ý kiến đúng.

### **3. Củng cố dẫn dò:**

- Nhắc HS về nhà luyện viết nhiều và xem lại những lỗi mình hay viết sai.

HS viết bảng con

- HS theo dõi SGK.
- Bài chính tả giới thiệu Lan Anh là một bạn gái giỏi giang, thông minh, được xem là một trong những mẫu người của tương lai.
- HS viết bảng con.

- HS viết bài.
- HS soát bài.

+ Lời giải:

Cụm từ anh hùng lao động gồm 2 bộ phận: anh hùng / lao động, ta phải viết hoa chữ cái đầu của mỗi bộ phận tạo thành tên đó: Anh hùng Lao động.

Các cụm từ khác tương tự như vậy:

Anh hùng Lực lượng vũ trang

Huân chương Sao vàng

Huân chương Độc lập hạng Ba

Huân chương Lao động hạng Nhất

Huân chương Độc lập hạng Nhất

- Ghi tên huân chương phù hợp với mỗi chỗ trống:

- Huân chương Sao vàng
- Huân chương Quân công
- Huân chương Lao động

### Tiết 3: Khoa học

### TIẾT 59: SỰ SINH SẢN CỦA THÚ

#### I. Mục tiêu:

- Biết thú là động vật đẻ con.
- Giáo dục HS ý thức bảo vệ các loài thú quý hiếm.

#### II. Đồ dùng dạy học:

- Hình trang 120, 121 SGK. Phiếu học tập.
- Định hướng phương pháp, hình thức tổ chức dạy học: Trực quan, vấn đáp, gợi mở; thực hành quan sát, thảo luận nhóm, cá nhân.

#### III. Các hoạt động dạy học:

<u>Hoạt động của giáo viên</u>	<u>Hoạt động của học sinh</u>
<b><u>A. Kiểm tra bài cũ:</u></b> <ul style="list-style-type: none"><li>- Chim là động vật đẻ trứng hay đẻ con?</li><li>- GV nhận xét đánh giá.</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- 1 - 2 HS nêu.</li></ul>
<b><u>B. Bài mới:</u></b>	
<b><u>1. Giới thiệu bài:</u></b> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV giới thiệu bài, ghi đầu bài lên bảng.</li></ul>	
<b><u>2. Vào bài:</u></b>	<ul style="list-style-type: none"><li>*Mục tiêu: Giúp HS:</li></ul>
<b><u>a. Hoạt động 1:</u> Quan sát</b> <ul style="list-style-type: none"><li>*Cách tiến hành:</li><li>- Bước 1: Làm việc theo nhóm.</li><li>Nhóm trưởng điều khiển nhóm mình quan sát các hình và trả lời các câu hỏi:<ul style="list-style-type: none"><li>+ Chỉ vào bào thai trong hình và cho biết bào thai của thú được nuôi dưỡng ở đâu?</li><li>+ Chỉ và nói tên một số bộ phận của thai mà bạn nhìn thấy?</li><li>+ Bạn có nhận xét gì về hình dạng của thú con và thú mẹ?</li><li>+ Thú con ra đời được thú mẹ nuôi bằng gì?</li><li>+ So sánh sự sinh sản của thú và của chim, bạn có nhận xét gì?</li></ul></li><li>- Bước 2: Làm việc cả lớp</li><li>+ Mời đại diện một số nhóm trình bày.</li><li>+ Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.</li><li>+ GV nhận xét, kết luận:</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Biết bào thai của thú phát triển trong bụng mẹ.</li><li>- Phân tích được sự tiến hoá trong chu trình sinh sản của thú so với chu trình sinh sản của chim, ếch,...</li><li>- HS thảo luận nhóm .</li><li>- Bào thai của thú được nuôi dưỡng trong bụng mẹ.</li><li>- HS chỉ và nêu</li><li>- Thú con mới sinh ra có hình dạng giống mẹ.</li><li>- Thú con ra đời được thú mẹ nuôi bằng sữa mẹ.</li><li>- Sự sinh sản của thú khác với của chim là:<ul style="list-style-type: none"><li>+ Chim đẻ trứng rồi mới nở thành con.</li><li>+ ở thú, hợp tử được phát triển trong bụng mẹ, thú con mới sinh ra đã có hình dạng giống như thú mẹ.</li></ul></li></ul>
<b><u>b. Hoạt động 2:</u> Làm việc với phiếu.</b> <ul style="list-style-type: none"><li>*Cách tiến hành:</li><li>- Bước 1: Làm việc theo nhóm</li><li>+ GV phát phiếu học tập cho các nhóm.</li><li>Nhóm trưởng điều khiển nhóm mình quan sát</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>*Mục tiêu:</li><li>- HS biết kể tên một số loài thú thường đẻ mỗi lứa một con ; mỗi lứa nhiều con.</li><li>- HS thảo luận ghi kết quả vào phiếu học tập</li></ul>

các hình trang 119 SGK và dựa vào hiểu biết của mình để hoàn thành nhiệm vụ đề ra trong phiếu:

- Bước 2: Làm việc cả lớp
  - + Mời đại diện một số nhóm trình bày.
  - + Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.
  - + GV nhận xét, tuyên dương những nhóm điền được nhiều tên con vật và điền đúng.
- \*Để các loài thú quý hiếm tồn tại và phát triển chúng ta cần làm gì?**

### Phiếu học tập

Số con trong một lứa	Tên động vật
Chỉ đẻ 1 con	Trâu, bò, ngựa,...
2 con trở lên	Chó, lợn, hổ,...

**- Không lên săn bắn bừa bãi, khuyên ngăn mọi người không lên buôn bán động vật hoang dã...**

### **3. Củng cố, dẫn dò:**

- Gọi HS đọc mục bạn cần biết.
  - Nhắc HS về nhà học bài và chuẩn bị bài sau.
  - GV nhận xét giờ học.
- .....

## **Tiết 4: Luyện từ và câu.**

### **TIẾT 59: MỞ RỘNG VỐN TỪ: NAM VÀ NỮ**

#### **I. Mục tiêu:**

1. Biết một số phẩm chất quan trọng của Nam và Nữ.
2. Biết và hiểu một số câu thành ngữ, tục ngữ.

#### **II. Đồ dùng dạy học:**

- Giấy khổ to và bảng phụ.

#### **III. Các hoạt động dạy học:**

##### **1. Kiểm tra bài cũ:**

##### **2. Dạy bài mới:**

**-Giới thiệu bài:** GV nêu mục đích, yêu cầu tiết học.

**- Hướng dẫn HS làm bài tập.**

#### **Bài 1:**

- Gọi HS đọc yêu cầu của bài tập.
- HS làm bài theo nhóm, trao đổi ý của mình cho cả nhóm cùng nghe.
- GV gọi một số em nêu lên quan điểm của mình và giải thích từ ngữ chỉ quan điểm đó, lớp nhận xét và bình luận về quan điểm của bạn – GV nói lên những mặt tích cực trong ý HS chọn.
- HS nối tiếp nhau đặt câu và đọc cho cả lớp nghe.

#### **Bài 2:**

- HS đọc yêu cầu bài tập – Làm việc theo cặp
- GV cho một số nhóm làm bài trên giấy khổ to, gắn bảng, cả lớp cùng nhận xét.

**\* Những phẩm chất chung:** Cả hai đều giàu tình cảm và biết quan tâm đến người khác.

\* Những phẩm chất riêng tiêu biểu cho nữ tính và nam tính.

+ Ma-ri-ô: kín đáo (dấu nổi bất hạn của mình, không kể cho bạn biết), quyết đoán, mạnh mẽ, cao thượng (nhường cho bạn được sống)

+ Giu-li-ét-ta: dịu dàng, ân cần (Khi ma-ri-ô bị thương: hoảng hốt chạy lại quỳ xuống, lau máu trên trán bạn, dịu dàng gỡ chiếc khăn đỏ trên mái tóc, băng cho bạn.

**Bài 3: ( Giảm tải )**

3. **Củng cố- Dẫn dò:** Qua bài học, em thấy chúng ta cần có thái độ như thế nào đối với cả nam và nữ?

. **Dẫn dò:** Về nhà học bài, luôn có ý thức rèn luyện những phẩm chất tốt đã học.

**Nhận xét giờ học:** GV nhận xét tinh thần, thái độ học tập của HS.

## **TIẾT 5 :KĨ THUẬT**

### **BÀI 29: LẮP RÔ-BỐT (Tiết 1)**

#### **I Mục tiêu:**

H cần phải :

- Chọn đúng và đủ các chi tiết để lắp Rô-bốt.
- Lắp được Rô-bốt đúng kĩ thuật, đúng quy trình.
- Rèn luyện tính cẩn thận khi thao tác lắp , tháo các chi tiết của Rô-bốt.

#### **II. Đồ dùng dạy - học**

- G mẫu Rô-bốt đã lắp sẵn . G+ H bộ lắp ghép mô hình kĩ thuật.

#### **III.Các hoạt động dạy - học.**

*Hoạt động 1. Quan sát , nhận xét mẫu:*

-?Để lắp được Rô-bốt theo em cần phải lắp mấy bộ phận.Hãy kể tên những bộ phận đó.

- H q/s Rô-bốt để trả lời .

*Hoạt động2. Hướng dẫn thao tác kĩ thuật:*

a.Hướng dẫn chọn các chi tiết:H lên bảng gọi tên và chọn từng loại chi tiết xếp vào hộp

b.Lắp từng bộ phận:

\*Lắp chân Rô-bốt (H2-Sgk)

-G gọi 1 H lên lắp mặt trước của 1 chân Rô- bốt.

-G n/x bổ sung HD lắp tiếp mặt trước chân thứ 2 của Rô- bốt

.Gọi 1 H lên lắp tiếp 4 thanh 3 lỗ vào tám nhỏ để làm bàn chân Rô-bốt.

-? Mỗi chân Rô-bốt được lắp từ mấy thanh chữ U dài .

-G n/x, h/d lắp 2 chân vào 2 bàn chân Rô-bốt.

-H thực hành lắp , H khác NX

\*Lắp thân Rô-bốt (H3-Sgk)

-?Em hãy chọn các chi tiết và lắp thân Rô-bốt.

-G n/x , bổ sung cho hoàn thiện bước lắp .

-H trả lời ,và thực hiện.

\*Lắp đầu Rô-bốt (H4-Sgk)

-H quan sát H4 và TLCH Sgk-tr 89.

-G n/x và tiến hành lắp đầu Rô-bốt.

-H TLCH.

\*Lắp các bộ phận khác (H5-Sgk)

- G h/d lắp 1 tay Rô-bốt .
- ?Dựa vào H5b em hãy chọn các chi tiết và lắp ăng ten .
- ? Dựa vào H5c em hãy chọn các chi tiết và lắp trục bánh xe .
- G n/x.

- H quan sát và 1 H lên bảng lắp tay thứ 2 của Rô-bốt.
- H quan sát các H5và thực hành lắp .

#### c.Lắp ráp Rô-bốt

- G h/d lắp ráp Rô-bốt theo các bước trong Sgk, kiểm tra sự nâng lên , hạ xuống của 2 tay Rô-bốt.
- d.Hướng dẫn tháo rời các chi tiết và xếp gọn vào hộp :Như các tiết trước.

#### IV/Nhận xét-dặn dò:

- G nhận xét tinh thần thái độ học tập và kĩ năng lắp ghép một số bộ phận của Rô-bốt
- H/d HS tiết sau tiếp tục thực hành .

Thứ tư, ngày soạn tháng 3 năm  
Ngày dạy tháng năm

### Tiết 1: Khoa học

#### Tiết 60: SỰ NUÔI VÀ DẠY CON CỦA MỘT SỐ LOÀI THÚ

##### I. Mục tiêu:

- Nêu được ví dụ về sự nuôi và dạy con của một số loài thú (hổ, hươu).
- Giáo dục HS ý thức tích cực trong học tập và có ý thức bảo vệ các động vật quý hiếm.

##### II. Chuẩn bị:

- Phiếu học tập.
- Định hướng phương pháp, hình thức tổ chức dạy học: Quan sát, vấn đáp, gợi mở; thực hành quan sát, thảo luận nhóm, cá nhân.

##### III. Các hoạt động dạy học:

###### Hoạt động của giáo viên

###### A. Kiểm tra bài cũ:

- Kể tên một số động vật đẻ con.
- GV nhận xét đánh giá.

###### B. Bài mới:

1. Giới thiệu bài: - Ghi bảng.

###### 2. Vào bài:

a. Hoạt động 1: Quan sát và thảo luận

\*Cách tiến hành:

- Bước 1: GV chia lớp thành 4 nhóm: 2 nhóm tìm hiểu về sự sinh sản và nuôi con của hổ, 2 nhóm tìm hiểu về sự sinh sản và nuôi con của hươu.
- Bước 2: Nhóm trưởng điều khiển nhóm mình quan sát các hình và trả lời các câu hỏi:

###### Hoạt động của học sinh

- 1 -2 HS nêu.

\*Mục tiêu: HS trình bày được sự sinh sản, nuôi con của hổ và hươu.

- Các nhóm về vị trí thảo luận



+ 2 nhóm tìm hiểu về sự sinh sản và nuôi con của hổ: Hổ thường sinh sản vào mùa nào?

- Vì sao hổ mẹ không rời hổ con suốt tuần đầu khi sinh?

- Khi nào hổ mẹ dạy hổ con săn mồi?

- Khi nào hổ con có thể sống độc lập.

+ 2 nhóm tìm hiểu về sự sinh sản và nuôi con của hươu.

- Hươu ăn gì để sống? Hươu đẻ mỗi lứa mấy con?

- Hươu con mới sinh ra đã biết làm gì?

- Tại sao hươu con mới khoảng 20 ngày tuổi, hươu mẹ đã dạy con tập chạy?

- Bước 2: Làm việc cả lớp

+ Mời đại diện một số nhóm trình bày.

+ Các nhóm khác nhận xét, bổ sung. ++ GV nhận xét.

**\*Các động vật quý hiếm ngày một ít đi vậy để chúng không bị diệt vong chúng ta cần làm gì?**

**b. Hoạt động 2:** Trò chơi “Thú săn mồi và con mồi”

\*Mục tiêu: - Khắc sâu cho HS kiến thức về tập tính dạy con của một số loài thú.

- Gây hứng thú học tập cho HS.

\*Cách tiến hành:

+ GV hướng dẫn cách chơi và luật chơi

+ GV tổ chức cho HS chơi

+ Các nhóm khác nhận xét, đánh giá lẫn nhau.

+ GV nhận xét, tuyên dương những nhóm chơi tốt.

**3. Củng cố, dẫn dò:**

- HS nêu nội dung bài.

- Nhắc HS về nhà học bài và chuẩn bị bài sau.

- GV nhận xét giờ học

**Tiết 2: Toán**

**TIẾT 148: ÔN TẬP VỀ ĐO DIỆN TÍCH VÀ ĐO THỂ TÍCH (tiếp theo)**

**I. Mục tiêu:**

- Biết so sánh các số đo diện tích; so sánh các số đo thể tích.

- Biết giải bài toán liên quan đến tính diện tích, thể tích các hình đã học.

- HS làm được các bài tập 1, 2, 3(a). HS khá giỏi làm được cả các phần còn lại.

- Giáo dục HS ý thức tích cực trong học tập.

- Hổ thường sinh sản vào mùa xuân và mùa hạ  
- Vì hổ con lúc mới sinh rất yếu ớt.

- Khi hổ con được hai tháng tuổi hổ mẹ bắt đầu dạy con săn mồi.

- Từ một năm rưỡi đến hai năm tuổi hổ có sống độc lập

- Hươu ăn cỏ, lá cây để sống, đẻ mỗi lứa một con.

- Đã biết đi và bú

- Vì chạy là cách tự vệ tốt nhất của loài hươu để chón kẻ thù, không để kẻ thù đuổi bắt và ăn thịt.

- Đại diện một số nhóm trình bày.

- Nhóm khác nhận xét, bổ sung.

**- Chúng ta cần áo ý thức ngăn chặn những hành vi săn bắn và buôn bán các động vật quý hiếm đó...**



## II. Đồ dùng dạy học

- Bảng con, bảng phụ
- Định hướng phương pháp, hình thức tổ chức dạy học: Vấn đáp, gợi mở; thực hành, thảo luận nhóm, cá nhân.

## III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:

### Hoạt động của giáo viên

#### A. Kiểm tra bài cũ:

- Cho HS nêu bảng đơn vị đo thể tích.  
GV nhận xét .

#### B. Bài mới:

##### 1. Giới thiệu bài: - Ghi bảng.

##### 2. Vào bài:

Bài tập 1 (155):  $> < =$

- Mời 1 HS nêu yêu cầu.

- Cho HS làm vào bảng con.

- Cả lớp và GV nhận xét.

Bài tập 2 (156):

- Mời 1 HS đọc yêu cầu.
- GV hướng dẫn HS làm bài.
- Cho HS làm bài vào vở.
- GV cho 1 lên bảng làm bài.
- Cả lớp và GV nhận xét.

\*Bài tập 3 (156):

- Mời 1 HS nêu yêu cầu.
- Mời HS nêu cách làm.
- Cho HS làm vào nháp.

Mời 1 HS khá lên bảng chữa bài.

- Cả lớp và GV nhận xét.

### Hoạt động của học sinh

$m^3, dm^3, cm^3$

+ Kết quả:

$$a. 8m^2 5dm^2 = 8,05 m^2$$

$$8m^2 5 dm^2 < 8,5 m^2$$

$$8m^2 5dm^2 > 8,005m^2$$

$$b. 7m^3 5dm^3 = 7,005m^3$$

$$7m^3 5dm^3 < 7,5m^3$$

$$2,94dm^3 > 2dm^3 94cm^3$$

Bài giải:

Chiều rộng của thửa ruộng là:

$$150 \times \frac{2}{3} = 100(m)$$

Diện tích của thửa ruộng là:

$$150 \times 100 = 15000(m^2)$$

$15000m^2$  gấp  $100m^2$  số lần là:

$$15000 : 100 = 150(lần)$$

Số tấn thóc thu được trên thửa ruộng đó là:

$$60 \times 150 = 9000(kg)$$

$$9000kg = 9tấn$$

Đáp số: 9tấn.

\*Bài giải:

Thể tích của bể nước là:

$$4 \times 3 \times 2,5 = 30(m^3)$$

Thể tích của phần bể có chứa nước là:

$$30 \times 80 : 100 = 24(m^3)$$

a. Số lít nước chứa trong bể là:

$$24m^3 = 24000dm^3 = 24000l$$

\* b. Diện tích đáy của bể là:

$$4 \times 3 = 12 (m^2)$$

Chiều cao của mức nước chứa trong bể là:

$$24 : 12 = 2(m)$$

**3. củng cố, dặn dò:**

- GV củng cố nội dung bài.
- GV nhận xét giờ học, nhắc HS về ôn các kiến thức vừa ôn tập.

**Tiết 3: Kể chuyện.**

**TIẾT 30: KỂ CHUYỆN ĐÃ NGHE, ĐÃ ĐỌC**

**I. Mục đích - yêu cầu:**

- Lập dàn ý, hiểu và kể được một câu chuyện đã nghe, đã đọc (giới thiệu được nhân vật, nêu được diễn biến câu chuyện hoặc những đặc điểm chính của nhân vật, nêu được cảm nghĩ của mình về nhân vật, kể rõ ràng, mạch lạc) về một người phụ nữ anh hùng hoặc một phụ nữ có tài.
- Giáo dục HS ý thức tích cực trong học tập.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Một số truyện, sách, báo liên quan.- Định hướng phương pháp, hình thức tổ chức dạy học: Vấn đáp, gợi mở; thực hành, thảo luận nhóm, cá nhân.

**III. Các hoạt động dạy học:**

**Hoạt động của giáo viên**

**Hoạt động của học sinh**

**A. Kiểm tra bài cũ:**

- HS kể lại chuyện *Lớp trưởng lớp tôi*, trả lời câu hỏi về ý nghĩa câu chuyện.
- GV nhận xét ghi điểm

2 - 3 HS kể và nêu ý nghĩa câu chuyện

**B. Bài mới:**

**1. Giới thiệu bài:** - Ghi bảng.

**2. Vào bài:**

**a. Hướng dẫn HS hiểu đúng yêu cầu của đề:**

- Mời một HS đọc yêu cầu của đề.
- GV gạch chân những chữ quan trọng trong đề bài ( đã viết sẵn trên bảng lớp).
- Mời 4 HS đọc gợi ý 1, 2,3, 4 trong SGK.
- GV nhắc HS: nên kể những câu chuyện đã nghe hoặc đã đọc ngoài chương trình....
- GV kiểm tra việc chuẩn bị của HS.
- Cho HS nối tiếp nói tên câu chuyện sẽ kể.

- HS đọc đề.  
Kể chuyện em đã nghe, đã đọc về một nữ anh hùng, hoặc một phụ nữ có tài.

- HS đọc.

- HS nói tên câu chuyện mình sẽ kể.

**b. HS thực hành kể truyện, trao đổi về nội dung, ý nghĩa câu truyện.**

- Cho HS gạch đầu dòng trên giấy nháp dàn ý sơ lược của câu chuyện.
- Cho HS kể chuyện theo cặp, trao đổi về nhân vật, chi tiết, ý nghĩa chuyện .

- HS kể chuyện theo cặp. Trao đổi với với bạn về nhân vật, chi

- GV quan sát cách kể chuyện của HS các nhóm, uốn nắn, giúp đỡ các em. GV nhắc HS chú ý kể tự nhiên, theo trình tự. Với những truyện dài, các em chỉ cần kể 1-2 đoạn.

- Cho HS thi kể chuyện trước lớp:

+ Đại diện các nhóm lên thi kể.

+ Mỗi HS thi kể xong đều trao đổi với bạn về nội dung, ý nghĩa truyện.

- Cả lớp và GV nhận xét, tính điểm, bình chọn:

+ Bạn có câu chuyện hay nhất.

+ Bạn kể chuyện tự nhiên, hấp dẫn nhất.

+ Bạn đặt câu hỏi thú vị nhất.

### **3. Củng cố, dặn dò:**

- Dặn HS về nhà kể lại câu chuyện các em đã tập kể ở lớp cho người thân nghe.

- GV nhận xét giờ học.

tiết, ý nghĩa câu chuyện.

- HS thi kể chuyện trước lớp.

- Trao đổi với bạn về nội dung ý nghĩa câu chuyện.

## **Tiết 4: Tập đọc**

### **TIẾT 60: TÀ ÁO DÀI VIỆT NAM**

#### **I. Mục tiêu:**

- Đọc rành mạch, lưu loát, đọc đúng từ ngữ, câu văn, đoạn văn dài; biết đọc diễn cảm bài với giọng tự hào.

- Hiểu nội dung, ý nghĩa: Chiếc áo dài Việt Nam thể hiện vẻ đẹp dịu dàng của người phụ nữ và truyền thống của dân tộc Việt Nam. (Trả lời được các câu hỏi 1, 2, 3).

- Giáo dục học sinh ý thức tích cực trong học tập và có ý thức giữ gìn nét đẹp truyền thống của dân tộc.

#### **II. Đồ dùng dạy học**

- Tranh ảnh minh họa, bảng phụ.

- Định hướng phương pháp, hình thức tổ chức dạy học: Vấn đáp, gợi mở; thực hành, thảo luận nhóm, cá nhân.

#### **III. Các hoạt động dạy học:**

##### **Hoạt động của giáo viên**

##### **A. Kiểm tra bài cũ:**

- HS đọc bài *Thuần phục sư tử* và trả lời các câu hỏi về bài

- GV nhận xét ghi điểm

##### **B. Bài mới:**

**1. Giới thiệu bài:** - Ghi bảng.

##### **2. Vào bài:**

##### **a. Luyện đọc:**

- Mời 1 HS giới đọc.

- GV hướng dẫn giọng đọc

- Chia đoạn.

##### **Hoạt động của học sinh**

- 2 - 3 HS đọc và trả lời câu hỏi

- HS theo dõi SGK.

- Mỗi lần xuống dòng là một đoạn.

- Cho HS đọc nối tiếp đoạn, GV kết hợp sửa lỗi phát âm và giải nghĩa từ khó.
- Cho HS đọc đoạn trong nhóm.
- Mời HS đọc toàn bài.
- GV đọc diễn cảm toàn bài.

### **b. Tìm hiểu bài:**

- Cho HS đọc đoạn 1:
  - + Chiếc áo dài có vai trò thế nào trong trang phục của phụ nữ Việt Nam xưa?
  - + Đoạn 1 giới thiệu cho ta biết đặc điểm gì của chiếc áo dài
- Cho HS đọc đoạn 2, 3:
  - + Chiếc áo dài tân thời có gì khác chiếc áo dài cổ truyền?
  - + Nêu nội dung chính của đoạn 2 và 3?
- Cho HS đọc đoạn còn lại:
  - + Vì sao áo dài được coi là biểu tượng cho y phục truyền thống của Việt Nam?
  - + Em có cảm nhận gì về vẻ đẹp của người phụ nữ trong tà áo dài?
  - + Đoạn cuối bài giới thiệu người phụ nữ như thế nào trong tà áo dài?

- GV tiểu kết rút ra nội dung bài. Cho HS nêu lại nội dung bài.

**\*Để những nét đẹp của truyền thống dân tộc không bị mai một thì chúng ta cần làm gì?**

### **c. Hướng dẫn đọc diễn cảm:**

- Mời HS nối tiếp đọc bài.
- Cho cả lớp tìm giọng đọc cho mỗi đoạn. Cho HS luyện đọc diễn cảm đoạn 4 trong nhóm.
- Thi đọc diễn cảm.
- Cả lớp và GV nhận xét.

### **3. Củng cố, dặn dò**

- Nêu nội dung chính của bài
- GV nhắc nhở HS về đọc bài và chuẩn bị bài sau.
- Nhận xét giờ học

- + Lần 1: đọc kết hợp luyện phát âm
- + Lần 2: Kết hợp giải nghĩa từ.
- HS đọc đoạn theo cặp
- 1 - 2 HS đọc cả bài

+ ...chiếc áo dài làm cho phụ nữ trở nên tế nhị, kín đáo.

- ý1: Vai trò của áo dài trong trang phục của phụ nữ Việt Nam xưa.

+ áo dài tân thời là chiếc áo dài cổ truyền được cải tiến chỉ gồm hai thân vải....

- ý2: Sự ra đời của chiếc áo dài Việt Nam

+ Vì chiếc áo dài thể hiện phong cách tế nhị, kín đáo của phụ nữ Việt Nam...

+ Em cảm thấy khi mặc áo dài, phụ nữ trở nên duyên dáng, dịu dàng hơn.

- ý3: Vẻ đẹp của người phụ nữ trong tà áo dài

ND: Chiếc áo dài Việt Nam thể hiện vẻ đẹp dịu dàng của người phụ nữ và truyền thống của dân tộc Việt Nam.

**- Chúng ta cần thường xuyên bảo vệ, sử dụng, tôn tạo...Để những nét đẹp của truyền thống dân tộc không bị mai một.**

- HS đọc.
- HS tìm giọng đọc diễn cảm cho mỗi đoạn.
- HS luyện đọc diễn cảm.
- HS thi đọc.

*Thứ năm, ngày soạn tháng 4 năm  
Ngày dạy tháng năm*

**Tiết 2: Toán**

**TIẾT 149: ÔN TẬP VỀ ĐO THỜI GIAN**

**I. Mục tiêu:**

Biết:

- Quan hệ giữa một số đơn vị đo thời gian. Viết số đo thời gian dưới dạng số thập phân. Chuyển đổi số đo thời gian. Xem đồng hồ.
- HS làm được các bài tập 1, 2(cột1), 3. HS khá giỏi làm được cả các phần còn lại.
- Giáo dục HS ý thức tích cực trong học tập.

**II. Đồ dùng dạy học**

- Bảng con , bảng phụ.
- Định hướng phương pháp, hình thức tổ chức dạy học: Vấn đáp, gợi mở; thực hành, thảo luận nhóm, cá nhân.

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

**Hoạt động của giáo viên**

**A. Kiểm tra bài cũ:**

- Cho HS nêu tên các đơn vị đo thời gian đã học. GV nhận xét.

**B. Bài mới:**

**1. Giới thiệu bài:** - Ghi bảng.

**2. Vào bài:**

Bài tập 1 (156):

- Mời 1 HS nêu yêu cầu.
- Cho HS làm vào bảng con.
- Cả lớp và GV nhận xét.

\*Bài tập 2 (156):

- Mời 1 HS đọc yêu cầu.
- GV hướng dẫn HS làm bài.
- Cho HS làm bài vào nháp, sau đó gọi HS khá giỏi nêu kết quả.
- Cả lớp và GV nhận xét.

Bài tập 3 (157):

- Mời 1 HS nêu yêu cầu.
- Cho HS làm bài vào vở. HS trình bày. Cả lớp và GV nhận xét.

**Hoạt động của học sinh**

- Thế kỉ, năm, tháng , tuần lễ, ngày, giờ, phút, giây.

+ Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

- a. 1 thế kỉ = 100 năm  
1 năm = 12 tháng, ...
- b. 1 tuần có 7 ngày  
1 ngày = 24 giờ, ...

\* Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

- a. 2 năm 6 tháng = 30 tháng  
3 phút 40 giây = 220 giây  
1 giờ 15 phút = 75 phút  
2 ngày 2 giờ = 50 giờ
- \*b. 28 tháng = 2 năm 4 tháng;      2 giờ 24 phút  
150 giây = 2 phút 30 giây;      2 ngày 6 giờ

\*c. 60 phút = 1 giờ; 30 phút =  $\frac{1}{2}$  giờ = 0,5 giờ

$$45 \text{ phút} = \frac{3}{4} \text{ giờ} = 0,75 \text{ giờ};$$

$$6 \text{ phút} = \frac{1}{10} \text{ giờ} = 0,1 \text{ giờ}, \dots$$

Đồng hồ chỉ mấy giờ?

Lần lượt là:

- Đồng hồ chỉ: 10 giờ ; 6 giờ 5 phút  
9 giờ 43 phút ; 1 giờ 12 phút.

\*Bài tập 4 (157):

- Mời 1 HS nêu yêu cầu.
- Mời HS nêu cách làm.
- Mời 1 HS khá nêu kết quả.

\*Kết quả:

Khoanh vào B

### **3. củng cố, dẫn dò:**

- GV củng cố nội dung bài
- GV nhận xét giờ học, nhắc HS về ôn các kiến thức vừa ôn tập.

## **Tiết 3: Tập làm văn**

### **TIẾT 59: ÔN TẬP VỀ TẢ CON VẬT**

#### **I. Mục đích - yêu cầu:**

- Hiểu cấu tạo, cách quan sát và một số chi tiết, hình ảnh tiêu biểu trong bài văn tả con vật (BT1).
- Viết được đoạn văn ngắn tả con vật quen thuộc và yêu thích.
- Giáo dục HS ý thức tích cực trong học tập, biết yêu quý các con vật.

#### **II. Đồ dùng dạy học:**

- Tranh ảnh minh họa một số con vật quen thuộc
- Định hướng phương pháp, hình thức tổ chức dạy học: Tực quan, vấn đáp, gợi mở; thực hành quan sát, thảo luận nhóm, cá nhân.

#### **III. Các hoạt động dạy học:**

##### **Hoạt động của giáo viên**

##### **Hoạt động của học sinh**

#### **A. Kiểm tra bài cũ:**

- Gọi HS đọc lại đoạn văn hoặc bài văn đã được viết lại sau tiết *Trả bài văn tả cây cối* tuần trước.
- GV nhận xét, chỉnh sửa.

2 - 3 HS đọc

#### **B. Bài mới:**

**1. Giới thiệu bài:** - Ghi bảng.

#### **2. Vào bài:**

Bài tập 1:

- Mời 2 HS đọc yêu cầu của bài.
- GV cho HS nhắc lại cấu tạo 3 phần của bài văn tả con vật ; mời 1 HS đọc lại.
- Cả lớp đọc thầm lại bài, suy nghĩ làm bài cá nhân.
- Mời HS trình bày
- Cả lớp và GV nhận xét, bổ sung, chốt lại lời giải.

+ Lời giải:

a. Bài văn gồm 4 đoạn:

- Đoạn 1 (câu đầu) – (Mở bài tự nhiên): Giới thiệu sự xuất hiện của họa mi vào các buổi chiều.

- Đoạn 2 (tiếp cho đến cỏ cây): Tả tiếng hót đặc biệt của họa mi vào buổi chiều.

- Đoạn 3 (tiếp cho đến đêm dày): Tả cách ngủ rất đặc biệt của họa mi trong đêm.

- Đoạn 4 (kết bài không mở rộng): Tả cách hót chào nắng sớm rất đặc biệt của họa mi.

b. Tác giả quan sát chim họa mi hót bằng nhiều giác quan: thị giác, thính giác

Bài tập 2:

- Mời 1 HS đọc yêu cầu của bài.
  - GV nhắc HS:
    - + Đề bài yêu cầu mỗi em chỉ viết một đoạn văn ngắn, chọn tả hình dáng hoặc tả hoạt động của con vật.
    - + Cần chú ý cách thức miêu tả, cách quan sát, so sánh, nhân hoá,...
  - GV giới thiệu tranh, ảnh: một số con vật để HS quan sát, làm bài.
  - GV kiểm tra việc chuẩn bị của HS.
  - HS nói con vật em chọn tả.
  - HS viết bài vào vở.
  - HS nối tiếp đọc đoạn văn
  - Cả lớp và GV nhận xét, đánh giá.
- \*Các con vật đáng yêu như vậy chúng ta cần làm gì để bảo vệ nó?**

c. HS phát biểu.

- HS đọc.
- HS lắng nghe.
- HS quan sát lựa chọn con vật để miêu tả
- HS nối tiếp nói tên con vật định miêu tả
- HS viết bài.
- HS nối tiếp đọc.
- Không săn bắt nó, bảo vệ nó để nó tồn tại và phát triển...

**3. Củng cố, dặn dò:**

- GV củng cố nội dung bài.
- GV nhận xét giờ học.

**Tiết 4: Luyện từ và câu.**

**TIẾT 60: ÔN TẬP VỀ DẤU CÂU (DẤU PHẨY)**

**I. Mục đích - yêu cầu:**

- Nắm được tác dụng của dấu phẩy, nêu được ví dụ về tác dụng của dấu phẩy (BT1).
- Điền đúng dấu phẩy theo yêu cầu của BT2.
- Giáo dục HS ý thức tích cực trong học tập.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Phiếu học tập
- Định hướng phương pháp, hình thức tổ chức dạy học: Vấn đáp, gợi mở; thực hành, thảo luận nhóm, cá nhân.

**III. Các hoạt động dạy học:**

**Hoạt động của giáo viên**

**Hoạt động của học sinh**

**A. Kiểm tra bài cũ:**

- GV cho HS nêu ý nghĩa của câu: Trai tài gái đảm
- GV nhận xét ghi điểm.

- Trai gái đều tài giỏi

**B. Bài mới:**

**1. Giới thiệu bài:** - Ghi bảng.

**2. Vào bài:** - Hướng dẫn HS làm bài:

Bài tập 1 (124):



- Mời 1 HS nêu yêu cầu. Cả lớp theo dõi. GV phát phiếu học tập, hướng dẫn học sinh làm bài: Các em phải đọc kỹ 3 câu văn, chú ý các dấu phẩy trong mỗi câu văn. Sau đó, xếp đúng các ví dụ vào ô thích hợp trong phiếu học tập.

- Cho HS làm việc cá nhân, ghi kết quả vào phiếu.

- Mời một số học sinh trình bày. Cả lớp và GV nhận xét, chốt lời giải đúng.

Bài tập 2 (124):

- Mời 1 HS đọc ND BT 2, cả lớp theo dõi.

- GV gợi ý:

+ Điền dấu chấm hoặc dấu phẩy vào ô trống trong mẫu chuyện

+ Viết lại cho đúng chính tả những chữ đầu câu chưa viết hoa.

- GV cho HS trao đổi nhóm hai. GV phát phiếu cho 3 nhóm.

- Các nhóm làm vào phiếu dán lên bảng lớp và trình bày kết quả.

- HS khác nhận xét, bổ sung.

- GV chốt lại lời giải đúng.

### **3. Củng cố, dặn dò:**

- HS nhắc lại 3 tác dụng của dấu phẩy.

- Dặn HS về nhà học bài và chuẩn bị bài sau.

- GV nhận xét giờ học

\*Xếp các VD vào ô thích hợp :

Tác dụng của dấu phẩy	VD
- Ngăn cách các bộ phận cùng chức vụ trong câu.	Câu b
- Ngăn cách trạng ngữ với chủ ngữ.	Câu a
- Ngăn cách các vế câu trong câu ghép.	Câu c

- Các nhóm làm vào phiếu dán lên bảng lớp và trình bày kết quả.

- HS khác nhận xét, bổ sung.

+ Lời giải:

Các dấu cần điền lần lượt là:

(,) ; (,) ; (,) ; (,) ; (,) ; (,) ; (,) ; (,) ; (,)

- Viết lại những chữ đầu câu chưa viết hoa: Cậu bé,

*Thứ sáu, ngày soạn tháng 4 năm*

*Ngày dạy tháng năm*

## **Tiết 2: Toán**

### **Tiết 150: PHÉP CỘNG**

#### **I. Mục tiêu:**

- Biết cộng các số tự nhiên, các số thập phân, phân số và ứng dụng trong giải bài toán.

- HS làm được các bài tập 1, 2(cột1), 3, 4. HS khá giỏi làm được cả các phần còn lại.

- Giáo dục HS ý thức tích cực trong học tập.

#### **II. Đồ dùng dạy học**

- Bảng con, bảng nhóm

#### **III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

##### **Hoạt động của giáo viên**

##### **Hoạt động của học sinh**

#### **A. Kiểm tra bài cũ:**



- Cho HS làm vào bảng con, 2 HS lên bảng.

- GV nhận xét đánh giá.

## **B. Bài mới:**

**1. Giới thiệu bài:** - Ghi bảng.

### **2. Vào bài:**

a. Phép cộng:

- GV nêu biểu thức:  $a + b = c$ . Em hãy nêu tên gọi của các thành phần trong biểu thức trên?

+ Nêu một số tính chất của phép cộng?

### **b. Luyện tập:**

Bài tập 1 (158):

- Mời 1 HS nêu yêu cầu.

- Cho HS làm vào bảng con.

- Cả lớp và GV nhận xét.

\*Bài tập 2 (158): -Mời 1 HS đọc yêu cầu.

- GV hướng dẫn HS làm bài.

- Cho HS làm bài vào nháp, sau đó đổi nháp chéo.

- Cả lớp và GV nhận xét.

Bài tập 3 (159):

- Mời 1 HS nêu yêu cầu.

- Cho HS làm bài theo nhóm 2.

- Mời một số HS trình bày.

- Cả lớp và GV nhận xét.

Bài tập 4 (159):

- Mời 1 HS nêu yêu cầu.

- Mời HS nêu cách làm.

2ngày 14giờ = 62 giờ

3năm 7tháng = 43tháng

+ a, b : số hạng

c : tổng

+ Tính chất giao hoán:  $a + b = b + a$

Tính chất kết hợp:  $(a + b) + c = a + (b + c)$

Cộng với 0:  $a + 0 = 0 + a = a$

Tính:

$$a. 889972 + 96308 = 986280$$

$$b. \frac{5}{6} + \frac{7}{12} = \frac{10+7}{12} = \frac{17}{12}$$

$$c. 3 + \frac{5}{7} = \frac{21+5}{7} = \frac{26}{7}$$

$$d. 926,83 + 549,67 = 1476,5$$

Tính bằng cách thuận tiện nhất:

$$\begin{aligned} a. & (689 + 875) + 125 \\ & = 689 + (875 + 125) \\ & = 689 + 1000 = 1689 \end{aligned}$$

$$\begin{aligned} * & 581 + (878 + 419) \\ & = (581 + 419) + 878 \\ & = 1000 + 878 = 1878 \end{aligned}$$

$$b. \left(\frac{2}{7} + \frac{4}{9}\right) + \frac{5}{7} = \left(\frac{2}{7} + \frac{5}{7}\right) + \frac{4}{9} = 1 + \frac{4}{9} = 1\frac{4}{9}$$

$$* \frac{17}{11} + \left(\frac{7}{15} + \frac{5}{11}\right) = \left(\frac{17}{11} + \frac{5}{11}\right) + \frac{7}{15} = 2\frac{7}{15}$$

$$\begin{aligned} c. & 5,87 + 28,69 + 4,13 \quad ; \quad * 83,75 + 46,98 + 6,25 = (5,87 \\ & + 4,13) + 28,69; = (83,75 + 6,25) + 46,98 \\ & = 10 + 28,69; = 90 + 46,98 \\ & = 38,69 \quad ; \quad = 136,98 \end{aligned}$$

+ Không thực hiện phép tính dự đoán kết quả:

a. Dự đoán  $x = 0$  (vì 0 cộng với số nào cũng bằng chính số đó).

b.  $x = 0$

Bài giải:

Mỗi giờ cả hai vòi nước cùng chảy được là:

- Cho HS làm vào vở.
- Mời 1 HS lên bảng chữa bài.
- Cả lớp và GV nhận xét.

$$\frac{1}{5} + \frac{3}{10} = \frac{5}{10} \text{ (thể tích bể)}$$

$$5 : 10 \times 100 = 50\%$$

Đáp số: 50% thể tích bể.

### **3. Củng cố, dặn dò:**

- HS nêu nội dung bài.
- GV nhận xét giờ học, nhắc HS về ôn các kiến thức vừa ôn tập

### **Tiết 3: Tập làm văn.**

#### **TIẾT 60: TẢ CON VẬT (Kiểm tra viết)**

##### **I. Mục tiêu:**

- Viết được một bài văn tả con vật có bố cục rõ ràng, đủ ý, dùng từ, đặt câu đúng.
- Giáo dục HS ý thức tự giác viết bài.

##### **II. Đồ dùng dạy học:**

- Một số tranh, ảnh minh họa nội dung kiểm tra.
- Định hướng phương pháp, hình thức tổ chức dạy học: Vấn đáp, gợi mở; thực hành, cá nhân.

##### **III. Các hoạt động dạy học:**

###### **Hoạt động của giáo viên**

###### **Hoạt động của học sinh**

##### **A. Kiểm tra bài cũ:**

- Kiểm tra sự chuẩn bị bài của HS. HS nêu cấu tạo bài văn tả con vật. GV nhận xét.

- 1- 2 HS nêu.

##### **B. Bài mới:**

##### **1. Giới thiệu bài:**

Trong tiết TLV trước, các em đã ôn lại kiến thức về văn tả con vật, viết được một đoạn văn ngắn tả hình dáng hoặc hoạt động của một con vật mà em thích. Trong tiết học hôm nay, các em sẽ viết một bài văn tả con vật hoàn chỉnh.

##### **2. Vào bài:**

##### **a. Hướng dẫn HS làm bài kiểm tra:**

- Mời 2 HS nối tiếp nhau đọc đề kiểm tra và gợi ý trong SGK.
- Cả lớp đọc thầm lại đề văn.
- GV hỏi HS đã chuẩn bị cho tiết viết bài như thế nào?
- GV nhắc HS : có thể dùng lại đoạn văn tả hình dáng hoặc hoạt động của con vật em đã viết trong tiết ôn tập trước, viết thêm một số phần để hoàn chỉnh bài văn. Có thể viết một bài văn miêu tả một con vật khác với con vật các em đã tả hình dáng hoặc hoạt động trong tiết ôn tập trước.

- HS nối tiếp đọc đề bài và gợi ý.

- HS trình bày.

- HS chú ý lắng nghe.

##### **b. HS làm bài kiểm tra:**

- HS viết bài vào giấy kiểm tra.
- GV yêu cầu HS làm bài nghiêm túc.
- Hết thời gian GV thu bài.

- HS viết bài.

- Thu bài.

### **3. Củng cố, dẫn dò:**

- GV nhận xét tiết làm bài.
- Nhắc HS về ôn bài và chuẩn bị bài sau.

### **Tiết 4: Địa lí**

## **TIẾT 30: CÁC ĐẠI DƯƠNG TRÊN THẾ GIỚI**

### **I. Mục tiêu:**

- Ghi nhớ tên 4 đại dương: Thái Bình Dương, Đại Tây Dương, Ấn Độ Dương và Bắc Băng Dương. Thái Bình Dương là đại dương lớn nhất.
- Nhận biết và nêu được vị trí từng đại dương trên bản đồ (lược đồ), hoặc trên quả địa cầu.
- Sử dụng bảng số liệu và bản đồ (lược đồ) để tìm một số đặc điểm nổi bật về diện tích, độ sâu của mỗi đại dương.

### **II. Đồ dùng dạy học:**

- Bản đồ thế giới, quả địa cầu.
- Định hướng phương pháp, hình thức tổ chức dạy học: Quan sát, vấn đáp, gợi mở; thực hành quan sát, thảo luận nhóm, cá nhân.

### **III. Các hoạt động dạy học:**

#### **Hoạt động của giáo viên**

#### **A. Kiểm tra bài cũ:**

- + Nêu đặc điểm chính của kinh tế châu Mỹ?
- GV nhận xét ghi điểm.

#### **B. Bài mới:**

#### **1. Giới thiệu bài:**

#### **a. Vị trí của các đại dương:**

- + **Hoạt động 1:** (Làm việc theo nhóm 4)
- GV phát phiếu học tập, cho HS thảo luận. Quan sát hình 1, 2 trong SGK rồi hoàn thiện bảng sau
- Mời đại diện một số nhóm trình bày, đồng thời chỉ vị trí các đại dương trên quả Địa cầu.
- Cả lớp và GV nhận xét.

#### **b. Một số đặc điểm của các đại dương:**

- + **Hoạt động 2:** (Làm việc theo cặp)
- Bước 1: HS dựa vào bảng số liệu trao đổi với bạn theo gợi ý sau:
- + Xếp các đại dương theo thứ tự từ lớn đến nhỏ về diện tích.
- + Độ sâu lớn nhất thuộc về đại dương nào?
- \*Bước 2:
- Đại diện một số cặp báo cáo kết quả làm việc trước lớp.

#### **Hoạt động của trò**

- Châu Mỹ có nền kinh tế phát triển ở các mức độ khác nhau.

- HS thảo luận theo hướng dẫn của GV.

Tên đại dương	Giáp với các châu lục	Giáp với các đại dương
TBD		
Đ T D		
ẤĐD		
BBD		

- HS thảo luận nhóm 2.
- + Thứ tự đó là: Thái Bình Dương, Đại Tây Dương, Ấn Độ Dương, Bắc Băng Dương
- + Thuộc về Thái Bình Dương.
- Đại diện các nhóm trình bày.

- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.
  - GV sửa chữa và giúp HS hoàn thiện phần trình bày.
  - \*Bước 3: GV yêu cầu một số HS chỉ trên quả Địa cầu hoặc bản đồ Thế giới vị trí từng đại dương và mô tả theo thứ tự: vị trí địa lí, diện tích.
  - GV nhận xét, kết luận
- HS nhận xét.

### **3. Củng cố, dẫn dò:**

- Cho HS nối tiếp nhau đọc phần ghi nhớ.
- GV nhận xét giờ học.

### **Tiết 5: Sinh hoạt lớp.**

#### **SINH HOẠT + MÚA HÁT TẬP THỂ**

##### **I. Mục tiêu**

- HS nhận thấy những ưu khuyết điểm chính trong tuần học vừa qua.
- Nắm được phương hướng hoạt động tuần sau.

##### **II. Lên lớp**

###### **1. GVCN nhận xét chung**

\***Ưu điểm:**- HS đi học đều, đúng giờ.

- Trong lớp chú ý nghe giảng, hăng hái phát biểu ý kiến xây dựng bài.
- Tham gia nhiệt tình các hoạt động của lớp, của trường.
- Đội viên có khăn quàng đầy đủ.

\***Nhược điểm:**- HS đọc còn ngọng nhiều, kĩ năng làm văn, làm toán chia còn nhiều hạn chế.

###### **2. Phương hướng tuần sau:**

- Duy trì nề nếp ra vào lớp .
- Tăng cường ôn tập cho HS làm quen với dạng đề thi chắc nghiệm.
- Phát huy những ưu điểm, hạn chế những nhược điểm.
- Tham gia nhiệt tình các hoạt động của trường.

###### **3. Múa hát tập thể**

Đọc báo + Múa hát tập thể

### **BÀI 5**

#### **EM LÀM GÌ ĐỂ GIỮ AN TOÀN GIAO THÔNG**

##### **I/Yêu cầu**

- Biết ý nghĩa của việc phòng tránh tai nạn giao thông là nhiệm vụ của mọi người.
- Biết lập phương án phòng tránh tai nạn giao thông

##### **II/Chuẩn bị**

- Một số tranh ảnh, pano nội dung phòng tránh tai nạn giao thông

##### **III/Lên lớp**

HD	Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
----	-------------------------	------------------------

<p>1</p>	<p><b>1/Giới thiệu bài</b></p> <p>-Như chúng ta đã biết phòng tránh tai nạn giao thông là trách nhiệm và là nghĩa vụ của mỗi người dân. Đây là mối quan tâm của toàn xã hội . Vậy là HS các em phải làm gì ? Bài học hôm nay giúp các em có một cái nhìn tổng thể và cách làm giảm tai nạn giao thông.</p>	<p>-Mở SGK</p> <p>-Quan sát tranh ảnh, pano</p>
<p>2</p>	<p><b>2/Nội dung</b></p> <p><b>a/Phòng tránh tai nạn giao thông là nhiệm vụ của mọi người.</b></p> <p>-Vì sao nói: Phòng tránh tai nạn giao thông là nhiệm vụ của mọi người?</p> <p>-Chúng ta phải làm gì để phòng tránh tai nạn giao thông?</p> <p><b>b/Lập phương án phòng tránh tai nạn giao thông</b></p> <p>-Để giữ an toàn giao thông cho chính các em, chúng ta cần phải làm gì?</p> <p><b>c/Biện pháp phòng tránh tai nạn giao thông</b></p> <p>-Ta cần phải làm gì để phòng tránh tai nạn giao thông?</p> <p><b>Củng cố – Dặn dò</b></p>	<p>-Vì tai nạn giao thông ảnh hưởng trực tiếp tới mọi người khi tham gia giao thông. Ảnh hưởng đến tính mạng, kinh tế gia đình và toàn xã hội.</p> <p>+Thực hiện đúng luật giao thông và phòng tránh tai nạn giao thông</p> <p>+Khi đi xe đạp, xe máy nhớ đội mũ bảo hiểm để được an toàn</p> <p>-Đề xuất con đường từ nhà đến trường.</p> <p>-Xây dựng khu vực an toàn giao thông ở cổng trường.</p> <p>-Thi tìm hiểu an toàn giao thông.</p> <p>-HS hỏi nhau về ý nghĩa của việc chấp hành Luật giao thông.</p> <p>-Nhận xét sửa sai.</p> <p>-Chấp hành luật giao thông đường bộ</p> <p>-Khi đi đường luôn chú ý để đảm bảo an toàn</p> <p>-Không đùa nghịch khi đi đường</p> <p>-Nơi có cầu vượt cho người đi bộ, phải đi trên cầu vượt</p>
<p>3</p>	<p>-Nêu lại nội dung bài học</p> <p>.</p> <p>-Các em phải thực hiện đúng luật giao</p>	<p>-Em đi học hay đi chơi, cần chọn con đường an toàn. Em cần giải thích và vận động các bạn cùng đi trên con đường an toàn</p>

<p>thông để đảm bảo an toàn cho bản thân và cho mọi người.</p> <ul style="list-style-type: none"><li>-Bài tập về nhà</li><li>+Em hãy nêu một hoạt động phòng tránh tai nạn giao thông mà em biết?</li><li>+Vẽ một bức tranh nội dung "Phòng tránh tai nạn giao thông."</li></ul>	
--	--

## Tuần 31

Thứ hai, Ngày soạn: tháng 4 năm

Ngày dạy: tháng 4 năm

### Tiết 2:

### TẬP ĐỌC

### Bài 61(61):

### CÔNG VIỆC ĐẦU TIÊN

#### I. Mục đích yêu cầu

1. Biết đọc diễn cảm bài văn phù hợp với nội dung và tính cách nhân vật.  
+ Hiểu nội dung: nguyện vọng và lòng nhiệt thành của một phụ nữ dũng cảm muốn làm việc lớn, đóng góp công sức cho Cách mạng.
2. Rèn kỹ năng đọc đúng và đọc diễn cảm văn bản.
3. GD ý thức cảm phục và biết ơn những người đã cống hiến công sức trong công cuộc bảo vệ Tổ quốc.

#### II. Đồ dùng - Tranh minh họa bài học.

- Bảng phụ ghi đoạn luyện đọc.

#### III. Các hoạt động:

<p>1. <b><u>Bài cũ</u></b>: Gọi HS đọc và trả lời câu hỏi bài <i>Tà áo dài Việt Nam</i> + Nhận xét, ghi điểm.</p> <p>2. <b><u>Bài mới</u></b>:</p> <p>2.1. <b><u>Giới thiệu bài</u></b>: Giới thiệu bài qua tranh minh họa</p> <p>2.2. <b><u>Luyện đọc</u></b>:</p> <p>- Gọi HS khá đọc bài. NX.</p> <p>- Chia bài thành 3 đoạn để luyện đọc. Tổ chức cho HS đọc nối tiếp đoạn kết hợp giải nghĩa từ khó (chú giải sgk).</p> <p>🌈 Lưu ý HS đọc đúng các tiếng dễ lẫn ( <i>truyền đơn, rùi, rằm rằm, ...</i> )</p> <p>- GV đọc mẫu toàn bài giọng đọc phù hợp với nội dung bài và diễn tả đúng tâm trạng nhân vật.</p> <p>2.3. <b><u>Tìm hiểu bài</u></b>:</p> <p>Tổ chức cho học sinh đọc thầm thảo luận và trả lời các câu</p>	<p>- HS đọc và trả lời câu hỏi sgk.</p> <p>HS quan sát tranh, NX.</p> <p>- 1 HS khá đọc toàn bài.</p> <p>- HS luyện đọc nối tiếp đoạn.</p> <p>Luyện phát âm tiếng, từ dễ lẫn</p> <p>Đọc chú giải trong sgk.</p> <p>- HS nghe, cảm nhận.</p> <p>- HS đọc thầm thảo luận trả lời câu hỏi trong sgk.</p> <p>- HS nhắc lại nội dung bài.</p>
---	--

<p>hỏi 1,2,3, 4 trong sgk</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• <b>Chốt ý:</b> Bài văn là đoạn hồi tưởng của bà Nguyễn Thị Định làm cho Cách mạng. Bài văn cho thấy nguyện vọng, lòng nhiệt thành của một người phụ nữ dũng cảm muốn làm việc lớn đóng góp sức mình cho Cách mạng.</li> </ul> <p>2.4. <b>Luyện đọc diễn cảm:</b></p> <p>-Hướng dẫn giọng đọc toàn bài. Treo bảng phụ chép đoạn 1 hướng dẫn HS đọc. Tổ chức cho HS luyện đọc trong nhóm, thi đọc trước lớp. NX bạn đọc. GV NX đánh giá.</p> <p>3. <b>Củng cố-Dẫn dò:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Hệ thống bài.</li> <li>• Nhận xét tiết học.</li> <li>• Dặn HS chuẩn bị bài: <b>Bầm ơi</b>.</li> </ul>	<p>-HS luyện đọc trong nhóm; thi đọc trước lớp; nhận xét bạn đọc.</p> <p>Nhắc lại nội dung bài.</p>
---	---

**Tiết 3:**

**TOÁN**

**Bài 151(151)**

**PHÉP TRỪ.**

**I. Mục đích yêu cầu:**

1. Củng cố về trừ các số tự nhiên, các số thập phân, phân số
2. Vận dụng làm tính, giải toán tìm thành phần chưa biết của phép tính, giải toán có lời văn
3. GD: Tinh cẩn thận, trình bày sạch đẹp, khoa học.

**II. Đồ dùng:**

-Bảng phụ, bảng nhóm.

**III. Các hoạt động:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. <b>Bài cũ:</b> Gọi HS lên bảng làm bài tập 2 (cột 2) tiết trước.</p> <p>+Kiểm tra vở, nhận xét, nhận xét chữa bài trên bảng.</p> <p>2. <b>Bài mới:</b></p> <p>2.1. <b>Giới thiệu bài:</b> Giới thiệu bài, nêu yêu cầu tiết học.</p> <p>2.3 <b>Củng cố về phép trừ:</b> Củng cố về tên gọi các thành phần của phép trừ: Hiệu-Số BT-Số Trừ. Một số</p>	<p>-HS lên bảng làm bài tập 2 tiết trước. Nhận xét, chữa bài.</p> <p>-HS nhắc lại các thành phần của phép trừ, tc của phép trừ.</p>



<p>tính chất của phép trừ(SBT=ST;ST=0)</p> <p>2.4 <b><u>Tổ chức cho HS làm các bài luyện tập:</u></b></p> <p><b>Bài 1:</b>Lần lượt hướng dẫn mẫu,cho HS làm vào vở,Gọi HS lên bảng chữa bài,nhận xét,chữa bài. <u>Đáp số:</u> a)4766;17532; b)2/5; 5/12;4/7; c)1,688;0,565</p> <p><b>Bài 2:</b> Tổ chức cho HS Làm bài 2 vào vở;một HS làm trên bảng phụ.Nhận xét,chữa bài. <u>Lời giải:</u> a) <math>x = 3,32</math> ; b) <math>x = 2,2</math></p> <p><b>Bài 3:</b> Tổ chức cho Hs làm vào vở,một HS làm bảng nhóm.Chấm chữa bài,thống nhất kết quả. <u>Bài giải:</u> Diện tích đất trồng hoa là:<math>540,8 - 385,5 = 155,3ha</math> Tổng diện tích trồng hoa và trồng lúa là: <math>540,8 + 155,3 = 696,1ha</math> <u>Đáp số:</u>696,1ha</p> <p>2.5.<b><u>Củng cố dẫn dò</u></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Hệ thống bài.</li> <li>• Yêu cầu HS về nhà làm trong vở BT</li> <li>• Nhận xét tiết học.</li> </ul>	<p>-HS làm bài.Nhận xét,chữa bài.</p> <p>-HS làm vở và bảng phụ.chữa bài.</p> <p>-HS làm bài vào vở.nhận xét,chữa bài thống nhất kết quả.</p> <p>-Nhắc lại các tp cơ bản của phép trừ.</p>
--	--

**Tiết 4: LỊCH SỬ**

**Bài 31(31) LỊCH SỬ ĐỊA PHƯƠNG**

**I.Mục đích yêu cầu:** Giúp HS :

1. Biết một số kiến thức lịch sử của tỉnh Đắk Nông
2. Tìm hiểu về ngày thành lập,di tích lịch sử,văn hóa của Đắk Nông.
3. GD tự hào về quê hương,y thức xây dựng,bảo vệ quê hương .

**II.Đồ dùng** -Tranh ảnh tư liệu về Đắk Nông.

**III.Các hoạt động:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<b>1.Bài cũ:</b> +Nêu những đóng góp của nhà máy thủy điện Hoà	

<p>Bình đối với đất nước ta? -Nhận xét ghi điểm. <b><u>2Bài mới:</u></b></p> <p><b><u>Hoạt động 1:</u></b> Giới thiệu bài ,Nêu yêu cầu tiết học.</p> <p><b><u>Hoạt động2:</u></b> Tìm hiểu về lịch sử của Đắk Nông bằng hoạt động cả lớp .Gọi Một số HS trả phát biểu.GV nhận xét bổ sung. <b><u>Kết luận:</u></b><i>Đắk Nông là vùng đất Tây Nguyên có truyền thống bất khuất.Trước những năm 1930 người dân Đắk Nông đã đoàn kết đứng lên chống thực dân Pháp dưới sự lãnh đạo của anh hùng Nơ Trang Long,Nơ Trang Guh,..Từ Năm 1945 nhân Đắk Nông dưới sự lãnh đạo của Đảng đã nhất tề đứng lên dành chính quyền.Suốt 9 năm kháng chiến chống Pháp và 20 năm kháng chiến chống Mỹ người Đắk Nông bền gan vững chí đi theo Đảng và đã dành thắng lợi cuối cùng vào mùa xuân năm 1975.</i></p> <p><b><u>Hoạt động3:</u></b> Tổ chức cho HS thi trả lời nhanh vào bảng con một số câu hỏi. + <i>Tỉnh Đắk Nông thành lập ngày tháng năm nào?</i> + <i>Thị xã Gia Nghĩa của Đắk Nông giải phóng vào thời gian nào?</i> +<i>Kể tên những di tích lịch sử của Đắk Nông?</i> - Nhận xét chốt lời giải đúng. <b><u>Kết luận:</u></b> + <i>Đắk Nông được thành lập vào ngày 1/4/2004.</i> +<i>Thị xã Gia Nghĩa được giải phóng vào ngày 23/4 /1975</i> +<i>Đắk Nông có 2 di tích lịch sử là khu căn cứ địa NămNung thuộc xã NămNjang huyện Đắk Song và ngục Đắk Mil thuộc xã Đắk Lao huyện Đắk Mil.</i></p> <p><b><u>Hoạt động cuối:</u></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Hệ thống bài,liên hệ giáo dục HS .</li> <li>• Dặn HS sưu tầm tư liệu về lịch sử Đắk Nông,Đắk Song.</li> <li>• Nhận xét tiết học.</li> </ul>	<p>-HS lên bảng trả lời,lớp nhận xét bổ sung.</p> <p>-HS thảo luận ,phát biểu.nhận xét bổ sung.</p> <p>-HS ghi câu trả lời vào bảng con.</p>
--	--

**Tiết 5:**

**ĐẠO ĐỨC**

**Bài 14(T31)**

**BẢO VỆ TÀI NGUYÊN THIÊN NHIÊN(TIẾT 2)**

**I.Mục đích yêu cầu:**

1. **Kiến thức**:Củng cố cung cấp thêm những hiểu biết về tài nguyên thiên nhiên của đất nước.
2. **Kĩ năng**:Biết các việc làm đúng ,có các giải pháp cụ thể để bảo vệ tài nguyên thiên đất nước
2. **Thái độ(GDMT)**: Có ý thức giữ gìn,bảo vệ tài nguyên thiên nhiên.

II.**Đồ dùng**: Tranh ảnh sưu tầm về tài nguyên thiên nhiên

III.**Các hoạt động**:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b><u>Bài cũ</u></b>: -Nêu ghi nhớ tiết trước.</p> <p><b><u>Bài mới</u></b>:</p> <p><b><u>Hoạt động 1</u></b>: Thực hiện yêu cầu bài tập 2 trong sgk bằng hoạt động cá nhân và cả lớp: +Tổ chức cho HS giới thiệu về một vài tài nguyên thiên nhiên mà mình biết(kèm theo tranh minh họa).Cả lớp nhận xét,bổ sung..GV nhận xét.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• <b><i>Kết luận</i></b>:<i>Tài nguyên thiên nhiên của nước ta không nhiều.Do đó chúng ta cần phải sử dụng tiết kiệm,hợp lí và bảo vệ tài nguyên thiên nhiên.</i></li> </ul> <p><b><u>Hoạt động 2</u></b>: Tổ chức cho HS thực hiện yêu cầu bài tập 4 sgk bằng hoạt động nhóm. -Yêu cầu các nhóm đọc và thảo luận Gọi đại diện nhóm trình bày trước lớp,các nhóm khác nhận xét bổ sung.GV nhận xét.</p> <p><b><i>Kết luận</i></b>:<i>(a),(đ),(e) là các việc làm bảo vệ TNTN;(b),(c),(d) không phải là việc làm BVTNTN.Con người cần biết cách sử dụng hợp lý TNTN để phục vụ cho cuộc sống,không làm tổn hại đến thiên nhiên.</i></p> <p><b><u>Hoạt động3</u></b>: Thực hiện yêu cầu bài tập 5sgk bằng thảo luận nhóm.Đại diện các nhóm trình bày.các nhóm thảo luận bổ sung ý kiến.GV nhận xét,bổ sung</p> <p><b><i>Kết luận</i></b>:<i>Có nhiều cách để BVTNTN.Các em cần thực hiện các biện pháp BVTNTN cho phù hợp với bản thân.</i></p> <p><b><u>Hoạt động cuối</u></b>:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Hệ thống bài.</li> <li>• Dặn HS chuẩn bị tiết sau.</li> </ul>	<p>Một số HS trả lời,nhận xét,bổ sung.</p> <p>-HS giới thiệu tranh ảnh sưu tầm.</p> <p>-HS thảo luận lựa chọn ý đúng</p> <p>-HS thảo luận tìm các biện pháp tiết kiệm TNTN.</p> <p>HS nhắc lại <b><i>ghi nhớ</i></b> trong sgk.</p>

- Nhận xét tiết học.

Thứ ba, Ngày soạn: 11 tháng 4 năm

Ngày dạy: 13 tháng 4 năm

**Tiết 1:**

**TOÁN**

**Bài 152(152)**

**LUYỆN TẬP**

**I. Mục đích yêu cầu:**

1. Củng cố về phép cộng và phép trừ.
2. Rèn kĩ năng cộng, trừ trong thực hành tính và giải toán.
3. GD tính cẩn thận, trình bày khoa học.

**II. Đồ dùng**

- GV: Bảng phụ.
- HS: bảng con, bảng nhóm

**III. Các hoạt động:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>1. Bài cũ:</b> -Gọi HS làm bài tập 3 tiết trước. +GV nhận xét, chữa bài.</p> <p><b>2. Bài mới:</b></p> <p><b>Hoạt động 1:</b> Giới thiệu bài: Giới thiệu, nêu yêu cầu tiết học</p> <p><b>Hoạt động 2:</b> Tổ chức cho HS làm bài luyện tập:</p> <p><b>Bài 1:</b> Tổ chức cho HS làm bài vào vở. Gọi HS lên bảng chữa bài. Nhận xét, chữa bài.</p> <p><b>Lời giải:</b></p> <p>a) <math>\frac{2}{3} + \frac{3}{5} = \frac{10}{15} + \frac{9}{15} = \frac{19}{15}</math>; <math>\frac{7}{12} - \frac{2}{7} + \frac{1}{12} = \frac{2}{3} - \frac{2}{7} = \frac{8}{21}</math>; <math>\frac{12}{17} - \frac{5}{17} - \frac{4}{17} = \frac{6}{17} - \frac{4}{17} = \frac{2}{17}</math></p> <p>b) <math>578,69 + 281,78 = 860,47</math>; <math>594,72 + 406,38 - 329,47 = 1001,1 - 329,47 = 671,63</math></p> <p><b>Bài 2:</b> Hướng dẫn HS làm, 4 HS làm bảng nhóm. Lớp làm vở. Chấm chữa bài:</p>	<p>-HS lên bảng làm bài. Lớp nhận xét.</p> <p>-HS làm bài vào vở, chữa bài trên bảng.</p> <p>-HS làm vở, 4 HS chữa bài trên bảng nhóm, thống nhất kết quả.</p>

**Lời giải:**

a)  $\frac{7}{11} + \frac{3}{4} + \frac{4}{11} + \frac{1}{4} = 1 + 1 = 2$ ;      b)  $\frac{72}{99} + \frac{28}{99} + \frac{14}{99} = 1 \frac{14}{99}$

c)  $69,78 + 35,97 + 30,22 = 100 + 35,97 = 135,97$

d)  $83,45 - 30,98 - 42,47 = 83,45 - 83,45 = 0$

**Hoạt động cuối:**

- Hệ thống bài
- Dẫn HS về nhà làm bài 2sgk vào vở.
- Nhận xét tiết học.

**Tiết 2:**

**CHÍNH TẢ**

**Bài 31(31) (Nghe-Viết) TÀ ÁO DÀI VIỆT NAM**

**I. Mục đích yêu cầu:**

1. HS nghe- viết đúng bài chính tả .
2. Rèn kĩ năng viết hoa đúng các danh hiệu, giải thưởng, huy chương, kỉ niệm chương.
3. GD tính cẩn thận, trình vở sạch đẹp.

**II. Đồ dùng:**

1. Bảng phụ,
2. Vở bài tập Tiếng Việt. Bảng con.

**III. Các hoạt động:**

<b>Hoạt động của giáo viên</b>	<b>Hoạt động của học sinh</b>
<p><b><u>Hoạt động 1:</u></b> -HS viết bảng con cụm từ: <i>Huân chương Lao động</i> -GV nhận xét.</p> <p><b><u>Hoạt động 2:</u></b> Giới thiệu bài, nêu yêu cầu của tiết học.</p> <p><b><u>Hoạt động 3:</u></b> Hướng dẫn HS Nghe–viết bài chính tả: -GV đọc bài viết với giọng rõ ràng, phát âm chính xác. -Nêu câu hỏi tìm hiểu nội dung bài viết: + <i>Tả lại tà áo dài cổ truyền?</i> Hướng dẫn HS viết đúng những từ ngữ dễ lẫn( <i>sóng lưng, thất, vạt, cổ truyền,..</i>) -Yêu cầu HS Nghe-Viết bài vào vở. Soát ,sửa lỗi. -Chấm, NX, chữa lỗi HS sai nhiều.</p>	<p>-HS viết bảng con.</p> <p>-HS theo dõi bài viết trong sgk. Thảo luận nội dung đoạn viết.</p> <p>-HS luyện viết từ tiếng khó vào bảng con -HS nghe-viết bài vào vở, Đổi vở soát sửa lỗi.</p>

<p><b><u>Hoạt động 4:</u></b>Tổ chức cho HS làm bài tập chính tả.</p> <p><b><u>Bài2 ( tr 128sgk):</u></b>Tổ chức cho HS thi làm nhanh vào bảng nhóm.các nhóm nhận xét lẫn nhau.GV nhận xét,tuyên dương nhóm xếp đúng và nhanh.</p> <p><b>Lời giải a)</b><i>Giải nhất:Huy chương Vàng,Giải nhì:Huy chương Bạc,Giải ba:Huy chương Đồng</i></p> <p><i>b) Danh hiệu cao quý nhất:Nghệ sĩ Nhân dân,Danh hiệu cao quý:Nghệ sĩ Ưu tú</i></p> <p><i>c) Cầu thủ,thủ môn xuất sắc nhất:Đôi giày Vàng,Quả bóng Vàng; Cầu thủ thủ môn xuất sắc:Đôi giày Bạc,Quả bóng Bạc.</i></p> <p><b>Bài3b (T128):</b>Tổ chức cho HS làm bài vào VBT.Một HS làm bảng phụ.Nhận xét,chữa bài.</p> <p><b>Lời giải:</b> <i>Huy chương Đồng,Giải nhất tuyệt đối,Huy chương Vàng,Giải nhất về thực nghiệm.</i></p> <p><b><u>Hoạt động cuối:</u></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Hệ thống bài.</li> <li>• Dẫn HS luyện viết ở nhà.</li> <li>• Nhận xét tiết học.</li> </ul>	<p>-HS làm bảng nhóm.nhận xét chữa bài.</p> <p>-HS làm vở và bảng phụ.Chữa bài.</p>
--	---

**Tiết 3:**

**KHOA HỌC**

**Bài 61(61)**

**ÔN TẬP VỀ THỰC VẬT VÀ ĐỘNG VẬT**

**I.Mục đích yêu cầu:**

1. Hệ thống một số hình thức sinh sản của thực vật và động vật qua một số đại diện
2. Nhận biết một số hoa thụ phấn nhờ gió,hoa thụ phấn nhờ côn trùng,một số loài động vật đẻ trứng,một số loài động vật đẻ con.
3. GDMT:Có ý thức bảo vệ các loài thực vật,động vật có lợi.

**II> Đồ dùng:** -Hình 124,125,126 SGK

**III.Các hoạt động:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b><u>1.Bài cũ:</u></b> Hồ thường sinh sản vào mùa nào?</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• GV nhận xét,ghi điểm.</li> </ul> <p><b><u>2. Bài mới:</u></b></p>	<p>Một số HS trả lời.Lớp nhận xét.</p>

<p><b><u>Hoạt động 1:</u></b> Giới thiệu bài:Giới thiệu,nêu yêu cầu tiết học.</p> <p><b><u>Hoạt động2:</u></b> Tổ chức cho HS chơi trò chơi “Ai nhanh ai đúng”.</p> <p>+ GV phổ biến luật chơi:GV lần lượt nêu câu hỏi,HS ghi câu hỏi vào bảng con.HS ghi được nhiều câu đúng sẽ dành chiến thắng.</p> <p><b>Đáp án:</b></p> <p>Bài 1: 1-c; 2-a;3-b;4-d</p> <p>Bài2: 1-nhụy; 2-nhị</p> <p>Bài3:</p> <p>+Hình 2:Cây hoa hồng có hoa thụ phấn nhờ côn trùng</p> <p>+Hình 3:Cây hoa hướng dương có hoa thụ phấn nhờ côn trùng.</p> <p>+Hình 4:Cây ngô có hoa thụ phấn nhờ gió</p> <p>Bài4: 1-e;2-d;3-a;4-b;5-c</p> <p>Bài 5:</p> <p>+Những động vật đẻ con:sư tử(H5),hươu cao cổ(H7)</p> <p>+Những động vật đẻ trứng:Chim cánh cụt(H6),cá vàng(H8)</p> <p><b><u>Hoạt động cuối:</u></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Hệ thống bài.Liên hệ GD HS bảo vệ động thực vật có ích.</li> <li>• Dẫn HS học bài theo các câu hỏi trong sgk.</li> <li>• Nhận xét tiết học.</li> </ul>	<p>- HS đọc bài,ghi câu trả lời vào bảng con.</p> <p>Nhắc lại nội dung các bài tập trong sgk..</p>
--	--

**Tiết 4:**

**LUYỆN TỪ VÀ CÂU**

**Bài 61(61)**

**MỞ RỘNG VỐN TỪ :NAM VÀ NỮ**

**I. Mục đích yêu cầu:**

1. Biết được một số từ ngữ chi phẩm chất đáng quý của người phụ nữ Việt Nam.
2. Hiểu được ý nghĩa của 3 câu tục ngữ(BT2) và đặt câu với một trong các câu tục ngữ đó.
3. GD kính trọng,biết ơn những người phụ nữ Việt Nam.

- II Đồ dùng:** -GV:Bảng phụ, bảng nhóm  
 -HS: vở bài tập Tiếng Việt.

**III. Các hoạt động:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>1. Bài cũ:</b> Gọi một số HS làm lại bài tập 2 tiết trước. +GV nhận xét, ghi điểm.</p> <p><b>2. Bài mới:</b></p> <p><b>Hoạt động 1: Giới thiệu bài:</b> Giới thiệu, nêu yêu cầu tiết học</p> <p><b>Hoạt động 2:</b> Tổ chức cho HS làm bài luyện tập:</p> <p><b>Bài 1:</b> Yêu cầu HS đọc yêu cầu bài tập 1. Tổ chức cho HS làm vào vở. 1HS làm trên bảng phụ ý a. Thảo luận nhóm làm ý b vào bảng nhóm. Nhận xét, chữa bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• <b>Lời giải:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>a) +anh hùng: có tài năng, khí phách, làm nên những việc phi thường.</li> <li>+bất khuất: không chịu khuất phục trước kẻ thù</li> <li>+trung hậu: chân thành và tốt bụng với mọi người.</li> <li>+đảm đang: biết gánh vác lo toan mọi việc</li> <li>b) Những từ ngữ khác: chăm chỉ, cần cù, nhân hậu, khoan dung, độ lượng, dịu dàng, ....</li> </ul> </li> </ul> <p><b>Bài 2:</b> Tổ chức cho HS thảo luận nhóm. Phát biểu, nhận xét bổ sung.</p> <p><b>Lời giải:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>a) Lòng thương con, đức hi sinh, nhường nhịn của người mẹ</li> <li>b) Phụ nữ rất đảm đang, giỏi giang, là người giữ gìn hạnh phúc, giữ gìn tổ ấm gia đình</li> <li>c) phụ nữ dũng cảm, anh hùng.</li> </ul> <p><b>Bài 3:</b> Yêu cầu HS làm bài vào vở. Một số đặt câu trên bảng nhóm, Gọi một số HS đọc câu của mình. Nhận xét, tuyên dương HS có câu đúng và hay.</p> <p><b>Hoạt động cuối:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Hệ thống bài.</li> <li>• Dặn HS làm bài 3 vào vở.</li> <li>• Nhận xét tiết học.</li> </ul>	<p>-1HS làm bài. Lớp nhận xét, bổ sung.</p> <p>-HS làm vở, làm nhóm, chữa bài</p> <p>-HS thảo luận nhóm, phát biểu.</p> <p>-HS đặt câu vào vở.</p>



**Bài 31(31): LẮP MÁY RÔ BỐT(Tiết 2)**

**I.Mục đích yêu cầu:**

1. Nắm được quy trình ,kĩ thuật lắp rô bốt
2. Thực hành lắp rô bốt đúng quy trình kĩ thuật
3. GD tính cẩn thận,làm việc khoa học.

**I.Đồ dùng:** Bộ đồ dùng lắp ghép ;tranh quy trình lắp rô bốt.

**III.Các hoạt động:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b><u>1.Bài cũ :</u></b> +Nêu quy trình lắp rô bốt? GV nhận xét.</p>	<p>Một số HS lên bảng trả lời. -Lớp nhận xét bổ sung.</p>
<p><b><u>2.Bài mới:</u></b></p>	
<p><b><u>Hoạt động 1: Giới thiệu bài:</u></b>Giới thiệu,nêu yêu cầu của tiết học.</p>	
<p><b><u>Hoạt động2:</u></b> Hệ thống lại quy trình lắp rô bốt: -Gọi Hs nhắc lại phần ghi nhớ về lắp rô bốt trong sgk. -Cho HS quan sát tranh quy trình nhắc lại các bước lắp rô bốt</p>	<p>-HS nhắc lại ghi nhớ.chỉ tranh nhắc lại quy trình.</p>
<p><b><u>Hoạt động3:</u></b> Tổ chức cho HS thực hành theo nhóm: -Tổ chức cho HS lắp theo các bước trong sgk -GV theo dõi uốn nắn kịp thời những HS làm sai hoặc còn lúng túng. -Lưu ý HS một số chi tiết khó lắp: +<i>Lắp chân rô bốt cần chú ý vị trí trên dưới của thanh chữ U dài.Khi lắp chân vào tấm nhỏ hoặc lắp thanh đỡ chân rô bốt cần lắp ốc,vít phía trong trước,phía ngoài sau.</i> +<i>Lắp tay rô- bốt phải quan sát kĩ hình 5a (sgk) và chú ý lắp 2 tay đối nhau.</i></p>	<p>-HS thực hành lắp rô- bốt.</p>

+ Lắp đầu rô- bốt cần chú ý vị trí thanh chữ u ngắn và thanh thẳng 5 lỗ phải vuông góc nhau.

-Nhắc nhở HS lắp theo đúng quy trình,hợp tác phân công công việc trong nhóm.

Nhắc lại quy trình lắp rô- bốt.

**Hoạt động cuối:**

- Hệ thống bài.Nhắc lại quy trình lắp ghép .
- Dặn HS chuẩn bị tiết sau.
- Nhận xét tiết học.

Thứ tư, Ngày soạn 12 tháng 3 năm

Ngày dạy: 14 tháng 4 năm

**Tiết 1:**

**KHOA HỌC**

**Bài 62(62):**

**MÔI TRƯỜNG**

**I.Mục đích yêu cầu:**

1. Biết khái niệm về môi trường.
2. Nêu được một số thành phần của môi trường địa phương
3. GD MT: Ý thức bảo vệ môi trường.

**II.Đồ dùng:** -Thông tin và hình trang 128,129 sgk.

**III.Các hoạt động:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b><u>1.Bài cũ :</u></b> -Gọi 1 số HS làm các bài tập tiết ôn tập . GV nhận xét ghi điểm.</p> <p><b><u>2.Bài mới:</u></b></p> <p><b><u>Hoạt động 1: Giới thiệu bài:</u></b>Giới thiệu,nêu yêu cầu tiết học.</p> <p><b><u>Hoạt động 2</u></b> Hình thành khái niệm về môi trường bằng thảo luận nhóm quan sát hình ,làm bài tập theo yêu cầu mục thực hành trang 128 sgk. +Yêu cầu nhóm trưởng điều khiển nhóm thực hiện + Gọi đại diện nhóm trình bày kết quả thảo luận +Nhận xét,bổ sung thống nhất ý đúng.</p>	<p>1 số HS trả lời. nhận xét bổ sung.</p> <p>-HS thảo luận ,trình bày kết quả thảo luận.</p>

<ul style="list-style-type: none"> <li>• <b>Kết luận:</b> Môi trường là tất cả những gì có xung quanh chúng ta; những gì có trên Trái Đất hoặc những gì tác động lên Trái Đất này. Trong đó có những yếu tố cần thiết cho sự sống và những yếu tố ảnh hưởng đến sự tồn tại, phát triển sự sống. Có thể phân biệt môi trường tự nhiên (Mặt trời, khí quyển, đồi núi, cao nguyên, các sinh vật,..) và môi trường nhân tạo (làng mạc, thành phố, nhà máy, công trường,..)</li> <li>• <b>GDMT:</b> Vì sao phải bảo vệ môi trường? Theo em HS cần phải làm gì để bảo vệ môi trường?</li> </ul> <p><b>Hoạt động 3:</b> Liên hệ nêu một số thành phần của môi trường địa phương bằng thảo luận cả lớp:          + Bạn đang sống ở làng quê hay đô thị?          + Nêu một số thành phần của môi trường nơi bạn đang sống?          - Gọi một số HS trả lời, nhận xét, bổ sung</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• <b>GDMT:</b> Em có nhận xét gì về môi trường của địa phương em? Em cần làm gì để giữ gìn môi trường nơi em ở?</li> </ul> <p><b>Hoạt động cuối:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Hệ thống bài, liên hệ giáo dục.</li> <li>• Dặn HS chuẩn bị tiết sau.</li> <li>• Nhận xét tiết học.</li> </ul>	<p>-HS liên hệ bản thân.</p> <p>-HS liên hệ trả lời câu hỏi.</p> <p>-Liên hệ bản thân.</p> <p>Nhắc lại khái niệm về môi trường.</p>
---	---

**Tiết 2:**

**TOÁN**

**Bài 153(153):**

**PHÉP NHÂN**

**I. Mục đích yêu cầu:**

1. Biết thực hiện phép nhân số tự nhiên, số thập phân, phân số.
2. Vận dụng tính nhẩm và giải bài toán về phép nhân.
3. GD tính cẩn thận, trình bày khoa học

**II. Đồ dùng:** -Bảng con, bảng nhóm.

**III. Các hoạt động:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>1. Bài cũ:</b> Gọi HS làm bài tập 3 tiết trước.                      Nhận xét, chữa bài.</p> <p><b>2. Bài mới:</b></p> <p><b>Hoạt động 1:</b> Giới thiệu bài: Giới thiệu, nêu yêu cầu tiết học.</p>	<p>-Một HS trả lên bảng, lớp nhận xét, bổ sung.</p>

<p><b>Hoạt động2:</b> Củng cố về phép nhân:Các thành phần của phép nhân;Một số tính chất của phép nhân bằng hoạt động cả lớp(SGK tr161)</p> <p><b>Hoạt động3:</b>Hướng dẫn HS các bài tập luyện tập.</p> <p><b>Bài 1:</b>Tổ chức cho HS đọc nối tiếp ý a, b,c cột 1 +Lần lượt cho HS làm vào bảng con,nhận xét,chữa bài</p> <p><i>Lời giải</i> a) <math>4802 \times 324 = 1555848</math>;    b) <math>\frac{4}{17} \times 2 = \frac{8}{17}</math>; c) <math>35,4 \times 6,8 = 240,72</math></p> <p><b>Bài 2:</b> Tổ chức cho HS chơi “Đố bạn”: -GV giải thích cách chơi:Gọi 1 HS nêu kết quả của một phép tính nhằm;sau đó gọi một bạn nhận xét,tiếp tục gọi bạn nêu phép tính và kết quả phép tính tiếp theo cho đến hết các phép tính nhằm của bài tập 2.Kết hợp củng cố về một số tính chất của phép nhân.</p> <p><b>Bài 3:</b>Tổ chức cho HS thi tính nhanh vào bảng nhóm..Chấm nhận xét tuyên dương nhóm đúng và nhanh nhất.</p> <p><b>Bài 4:</b> Tổ chức cho HS làm vào vở,một HS làm bảng nhóm.Nhận xét,chữa bài.</p> <p><i>Bài giải:</i> Quãng đường ô tô và xe máy đi trong 1 giờ là: <math>48,5 + 33,5 = 82 \text{ km}</math> Đổi 1 giờ 30 phút = 1,5 giờ. Độ dài quãng đường AB là: <math>82 \times 1,5 = 123 \text{ km}</math> Đáp số: 123 km</p> <p><b>Hoạt động cuối:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Hệ thống bài</li> <li>• Dặn HS về nhà làm các ý còn lại bài 1 vào vở..</li> <li>• Nhận xét tiết học.</li> </ul>	<p>-HS đọc sgk.</p> <p>-HS làm bảng con.</p> <p>-HS chơi đố bạn</p> <p>-HS thi làm bảng nhóm.</p> <p>-HS làm vở,chữa bài trên bảng nhóm.</p> <p>-Nhắc lại các thành phần phép nhân,tính chất của phép nhân.</p>
--	---

### Tiết 3

### KỂ CHUYỆN

#### Bài 31(31) : KỂ CHUYỆN ĐÃ CHỨNG KIẾN HOẶC THAM GIA

##### I.Mục đích yêu cầu: Giúp HS

- 1 .Kể lại một câu chuyện một cách rõ ràng về một việc làm tốt của bạn.
2. Biết sắp xếp các sự việc thành câu chuyện hoàn chỉnh,lời kể rõ ràng.Biết nêu cảm nghĩ về nhân vật trong truyện.
- 3.GD tính mạnh dạn ,tự tin trong giao tiếp.

II. Đồ dùng:

-Bảng phụ.

III. Các hoạt động:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. <b><u>Bài cũ:</u></b> Gọi 1 số HS lên bảng kể chuyện theo yêu cầu tiết trước. GV nhận xét ghi điểm.</p> <p>2. <b><u>Bài mới:</u></b></p> <p>2.1. <b><u>Giới thiệu bài:</u></b> Giới thiệu ,nêu yêu cầu tiết học.</p> <p>2.3 <b><u>Hướng dẫn HS tìm hiểu yêu cầu của đề bài.</u></b></p> <p>+ Gọi HS đọc đề bài. Trong sgk: <i>Kể về một việc làm tốt của bạn em.</i></p> <p>+GV gạch chân dưới những từ ngữ quan trọng của đề.</p> <p>+Gọi HS nối tiếp đọc các gợi ý trong sgk.</p> <p>+Gọi một số HS giới thiệu truyện sẽ kể trước lớp</p> <p>+Yêu cầu HS ghi nhanh dàn ý câu chuyện sẽ kể trước lớp.</p> <p>+GV treo bảng phụ ghi lại cách kể chuyện lên bảng hướng dẫn HS cách kể.</p> <p>2.3. <b><u>Tổ chức cho HS thực hành kể chuyện.</u></b></p> <p>+Tổ chức cho HS tập kể trao đổi trong nhóm.Lưu ý HS kể và nêu cảm nghĩ về nhân vật trong truyện.</p> <p>+Gọi HS lên thi kể trước lớp.Treo bảng phụ ghi tiêu chí đánh giá,cho HS nhận xét ,bình chọn bạn kể.</p> <p>+GV nhận xét,ghi điểm từng HS.</p> <p>-Nhận xét,bình chọn bạn có câu chuyện hay nhất.</p> <p>3. <b><u>Củng cố-Dặn dò:</u></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Hệ thống bài.</li> <li>• Nhận xét tiết học.</li> <li>• Dặn HS tập kể ở nhà.Chuẩn bị tiết kể chuyện sau.</li> </ul>	<p>Một số HS kể.Lớp nhận xét,bổ sung.</p> <p>HS đọc đề bài.Đọc các gợi ý trong sgk.</p> <p>+HS giới thiệu truyện sẽ kể trước lớp.</p> <p>+Lập dàn ý chuyện kể</p> <p>-HS tập kể ,trao đổi trong nhóm.Thi kể trước lớp.</p> <p>-Nhận xét,bình chọn bạn kể.</p>

**Bài 62(62):**

**BẦM ƠI**

**I. Mục đích yêu cầu:**

1. Biết đọc diễn cảm bài thơ, nhất nhịp hợp lý theo thể thơ lục bát.  
-Hiểu: Tình cảm thấm thiết ,sâu nặng của người chiến sĩ với người mẹ Việt Nam.
2. Rèn kĩ năng đọc đúng, đọc diễn cảm bài thơ.
3. GD biết ơn, yêu quý , kính trọng các bà mẹ VN anh Hùng

**II. Đồ dùng** - Tranh minh hoạ bài học

-Bảng phụ ghi khổ thơ đầu.

**III. Các hoạt động:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. <b>Bài cũ:</b> Gọi HS đọc bài “<i>Công việc đầu tiên.</i>” Trả lời câu hỏi 1,2,3 sgk . NX, đánh giá, ghi điểm.</p> <p>2. <b>Bài mới:</b></p> <p>2.1. <b>Giới thiệu bài:</b> Giới thiệu bài bằng tranh minh hoạ.</p> <p>2.2. <b>Luyện đọc:</b> -Gọi HS khá đọc bài. NX. -Hướng dẫn HS đọc nối tiếp 4 đoạn thơ, kết hợp giải nghĩa từ khó (chú giải sgk). 🚩 Lưu ý HS đọc đúng một số tiếng : <i>ruộng ,sớm sớm, trăm núi, tiền tuyến,</i> -GV đọc mẫu toàn bài ,giọng đọc trầm lắng cảm động thể hiện cảm xúc yêu thương sâu nặng của người chiến sĩ với người mẹ.</p> <p>2.3. <b>Tìm hiểu bài:</b> Tổ chức cho học sinh đọc thầm thảo luận và trả lời các câu hỏi 1,2,3 trong sgk</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• <b>Hỗ trợ</b> : <i>Người mẹ của anh chiến sĩ là một phụ nữ VN điển hình :Chịu thương, chịu khó, hiền hậu giàu đức hi sinh. Anh chiến sĩ rất yêu thương mẹ, yêu đất nước, đặt tình yêu mẹ bên tình yêu đất nước.</i></li> <li>• <i>Chốt ý rút nội dung bài(Mục tiêu)1</i></li> <li>•</li> </ul> <p>2.4. <b>Luyện đọc diễn cảm:</b> -Hướng dẫn giọng đọc toàn bài. Treo bảng phụ chép khổ thơ đầu hướng dẫn HS luyện đọc diễn cảm và học thuộc lòng.</p>	<p>-3 HS lên bảng, đọc, trả lời câu hỏi. -Lớp NX, bổ sung.</p> <p>-HS quan sát tranh, NX. -1HS khá đọc toàn bài. -HS luyện đọc nối tiếp khổ thơ. -Luyện đọc tiếng từ và câu khó. Đọc chú giải trong sgk. -HS nghe, cảm nhận.</p> <p>-HS đọc thầm thảo luận trả lời câu hỏi trong sgk, NX bổ sung, thống nhất ý đúng</p> <p>-Học sinh luyện đọc trong nhóm. Thi đọc trước lớp. Nhận xét bạn đọc</p>

<p>-Tổ chức cho HS luyện đọc trong nhóm,thi đọc diễn cảm và đọc thuộc trước lớp. NX bạn đọc.GV NX đánh giá.</p> <p>3.<b>Củng cố-Dẫn dò:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Liên hệ GD. Nhận xét.</li> <li>• Nhận xét tiết học.</li> <li>• Dặn HS Chuẩn bị bài: <i>Út Vịnh</i></li> </ul>	<p>-HS nhắc lại nội dung bài.</p>
--	-----------------------------------

Thứ năm, Ngày soạn: 13 tháng 4 năm

Ngày dạy: 15 tháng 4 năm

**Tiết 2:**

**TOÁN**

**Bài 154(154):**

**LUYỆN TẬP**

**I.Mục đích yêu cầu:**

1. Củng cố về ý nghĩa của phép nhân, quy tắc nhân một tổng với một số.
2. Vận dụng thực hành tính giá trị biểu thức, giải toán.
3. GD tính cẩn thận, trình bày khoa học.

**II.Đồ dùng** +Bảng phụ  
+Bảng nhóm

**III.Các hoạt động:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b><u>1.Bài cũ</u></b> : HS làm cột 2 bài tập 1 tiết trước. -GV nhận xét.</p> <p><b><u>2.Bài mới:</u></b></p> <p><b><u>Hoạt động 1: Giới thiệu bài:</u></b>Giới thiệu,nêu yêu cầu tiết học.</p> <p><b><u>Hoạt động 2:</u></b> Tổ chức cho HS làm bài tập luyện tập.</p> <p><b><u>Bài 1</u></b> : Tổ chức cho HS thi làm nhanh theo tổ.gọi đại diện tổ làm trên bảng.Nhận xét,chữa bài:</p> <p><b><u>Lời giải:</u></b></p> <p>a)<math>6,75kg + 6,75kg + 6,75kg = 6,75 kg \times 3 = 20,25 kg</math></p> <p>b)<math>7,14m^2 + 7,14m^2 + 7,14m^2 \times 3 = 7,14m^2 \times (1+1 +3) = 7,14m^2 \times 5 = 35,7m^2</math></p>	<p>3 HS lên bảng làm.,Nhận xét,bổ sung.</p> <p>-HS làm bảng phụ.chữa bài.</p>

$$c) 9,26dm^3 \times 9 + 92,6dm^3 = 9,26m^3 \times (9+1) = 9,26dm^3 \times 10 = 92,6dm^3$$

**Bài 2:** Tổ chức HS làm vở, 2 HS làm bảng

**Lời giải:** a)  $3,125 + 2,075 \times 2 = 3,125 + 4,15 = 7,275$

b)  $(3,125 + 2,075) \times 2 = 5,2 \times 2 = 10,4$

**Bài 3:** Tổ chức cho HS làm vở, một HS làm bảng nhóm. Chấm chữa bài.

**Bài giải:**

Số dân của nước ta tăng thêm trong năm 2001 là:

$$77515000 : 100 \times 1,3 = 1007695 \text{ (người)}$$

Số dân nước ta tính đến cuối năm 2001 là:

$$77515000 + 1007695 = 78522695 \text{ (người)}$$

**Đáp số:** 78522695 (người)

**Hoạt động cuối:**

- Hệ thống bài.
- Hướng dẫn HS về nhà làm bài 4 sgk
- Nhận xét tiết học.

HS làm vở, chữa bài trên bảng.

-HS làm vở, chữa bài trên bảng nhóm.

### **Tiết 3:**

### **TẬP LÀM VĂN**

#### **Bài 61(61)**

#### **ÔN TẬP VỀ VĂN TẢ CẢNH**

##### **I. Mục đích yêu cầu:**

1. Liệt kê được một số bài văn tả cảnh đã học trong học kì I; Lập dàn ý văn tắt cho 1 trong các bài văn đó..
2. Biết phân tích trình tự miêu tả (theo thời gian) và chỉ ra một số chi tiết thể hiện sự quan sát tinh tế của tác giả.
3. GD ý thức học tập.

II. **Đồ dùng:** -Bảng phụ.

-Vở bài tập.

##### **III. Các hoạt động:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>1. Bài cũ:</b> +Gọi một số HS nhắc lại dàn ý bài văn tả con vật</p> <p>+Nhận xét, ghi điểm.</p> <p><b>2 Bài mới:</b></p>	<p>Một số HS nêu. Lớp nhận xét, bổ sung.</p>



<p><b>Hoạt động 1: Giới thiệu bài:</b> Giới thiệu, nêu yêu cầu của tiết học.</p> <p><b>Hoạt động 2:</b> Tổ chức cho HS làm các bài tập</p> <p><b>Bài tập 1:</b> Tổ chức cho HS làm vào phiếu: Chia lớp thành 2 nhóm : 1 nửa liệt kê từ tuần 1- 5; 1 nửa liệt kê từ tuần 6-11. HS trình bày trên bảng, nhận xét, bổ sung.</p> <p><b>Lời giải:</b> Các bài văn, đoạn văn tả cảnh: <i>Quang cảnh làng mạc ngày mùa, Hoàng hôn trên sông Hương, Nắng trưa, Buổi sớm trên cánh đồng, Rừng trưa, Chiều tối, Mưa rào, Đoạn văn tả biển của Vũ Tú Nam, Đoạn văn tả con kênh của Đoàn Giỏi, Vịnh Hạ Long, Kì diệu rừng xanh, Bầu trời mùa thu, Đất Cà Mau,</i></p> <p>-HS tự chọn, viết lại một dàn ý của 1 trong các bài văn đã học. Gọi 1 số HS đọc trước lớp, nhận xét, bổ sung.</p> <p><b>Bài 2:</b> Gọi HS đọc yêu cầu bài 2, Thảo luận, trả lời câu hỏi. GV nhận xét, chốt lời giải đúng</p> <p><b>Lời giải:</b> a) Bài văn miêu tả theo trình tự thời gian.          b) Những chi tiết: "Mặt trời chưa xuống hẳn...nguy nga, đậm nét", "Màn đêm mờ ảo...vào đất", "Thành phố bỗng bèn... hơi sương", "Những vùng cây... nắng sớm", "Ánh đèn... thừa thớt tắt", "Mặt trời dằng dặc chậm...mềm mại", ...          c) Hai câu cuối bài là câu cảm thán thể hiện tình cảm tự hào, ngưỡng mộ, yêu quý của tác giả đối với vẻ đẹp của thành phố.</p> <p><b>Hoạt động cuối:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Hệ thống bài.</li> <li>• Dặn HS chuẩn bị tiết sau.</li> <li>• Nhận xét tiết học.</li> </ul>	<p>-HS đọc yêu cầu trong sgk. Thảo luận nhóm làm vào phiếu lớn. Trình bày nhận xét chữa bài.</p> <p>-HS thảo luận trả lời miệng, nhận xét, chữa bài vào vở.</p> <p>-Nhắc lại cấu tạo bài văn tả cảnh.</p>
---	---

**Tiết 4: LUYỆN TỪ VÀ CÂU**  
**Bài 62(62): ÔN TẬP VỀ DẤU CÂU(DẤU PHẨY)**

**I. Mục đích yêu cầu:**

1. Nắm được 3 tác dụng của dấu phẩy
2. Phân tích và sửa những dấu phẩy dùng sai.
3. GD ý thức tích cực trong học tập.

**II. Đồ dùng:** -Bảng phụ

- Bảng nhóm. Vở bài tập Tiếng Việt.

**III. Các hoạt động:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
-------------------------	------------------------

<p><b>1. Bài cũ :</b> Đặt câu theo yêu cầu bài tập 3 tiết trước? -GV nhận xét ghi điểm.</p> <p><b>2. Bài mới:</b> <b>Hoạt động 1: Giới thiệu bài:</b>Giới thiệu,nêu yêu cầu tiết học</p> <p><b>Hoạt động2: Hướng dẫn HS làm bài luyện tập:</b></p> <p><b>Bài 1:</b>Gọi HS đọc yêu cầu.GV mở bảng phụ ghi tác dụng của dấu phẩy.Yêu cầu HS thảo luận nhóm làm vào phiếu,mỗi nhóm làm 1 ý.Nhận xét,bổ sung,chốt lời giải đúng:</p> <p><b>Lời giải:</b> a)+<b>Câu1:</b> dấu phẩy nối TN với CN và VN +<b>Câu 2:</b> Ngăn cách các bộ phận cùng chức vụ trong câu. +<b>Câu3:</b>ngăn TN với CN và VN;ngăn cách các bộ phận cùng chức vụ trong câu b)+<b>Câu1:</b> ngăn cách các vế trong câu ghép +<b>Câu2:</b>Ngăn cách các vế trong 1 câu ghép.</p> <p><b>Bài2:</b>Gọi HS đọc yêu cầu,phát biểu.Nhận xét,chốt lời giải đúng. <b>Lời giải:</b> Lời phê của xã “Bò cày không được thịn”.Anh hàng thịn đã thêm “Bò cày không được,thịn”.Lời phê trong đơn cần phải ghi: “Bò cày,không được thịn”. -<b>GV chốt:</b>Dùng sai dấu phẩy trong văn bản có thể dẫn đến những hiểu lầm rất tai hại</p> <p><b>Bài 3:</b>Yêu cầu HS làm vào vở.1 HS làm trên bảng phụ.Chấm nhận xét,chữa bài.</p> <p><b>Lời giải:</b> +<b>Câu1:</b> “Sách Ghi-nét...nhất hành tinh”(Bỏ dấu phẩy dùng thừa.) +<b>Câu2:</b> “Cuối Mùa hè...” (Đặt lại vị trí dấu phẩy “Cuối mùa hè năm 1994,...”) <b>Câu3:</b> “Để có thể..” (Đặt lại vị trí dấu phẩy “Để có thể đưa chị đến bệnh viện,..”)</p> <p><b>Hoạt động cuối:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Hệ thống bài</li> <li>• Dặn HS làm lại bài tập vào vở.</li> <li>• Nhận xét tiết học.</li> </ul>	<p>-Một số HS đọc -Lớp nhận xét bổ sung.</p> <p>-HS nhắc lại các tác dụng của dấu phẩy. -HS thảo luận,làm phiếu,nhận xét chữa bài.</p> <p>-HS đọc thảo luận phát biểu.</p> <p>HS làm vở,chữa bài trên bảng phụ.</p> <p>-Nhắc lại tác dụng của dấu phẩy.</p>
--	---

Thứ sáu, Ngày soạn: 14 tháng 4 Năm

Ngày dạy: 16 tháng 4 năm

**Tiết2:**

**TOÁN**

**Bài 155:**

**PHÉP CHIA**

**I.Mục đích yêu cầu:**

1. Củng cố cách thực hiện phép chia số tự nhiên,số thập phân,phân số.
2. Vận dụng tính nhẩm.
3. GD tính cẩn thận,trình bày khoa học.

**II.Đồ dùng:**

Bảng phụ,bảng nhóm,bảng con.

**III.Các hoạt động:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b><u>1.Bài cũ</u></b> : Gọi 2 HS lên bảng làm bài tập 4 tiết trước. GV nhận xét, chữa bài.</p> <p><b><u>2.Bài mới</u></b>:</p> <p><b><u>Hoạt động 1: Giới thiệu bài</u></b>:Giới thiệu,nêu yêu cầu tiết học.</p> <p><b><u>Hoạt động 2</u></b>: Củng cố về phép chia các thành phần của phép chia,một số tính chất của phép chia theo hướng dẫn trong sgk.</p> <p><b><u>Hoạt động3</u></b>: Tổ chức HS làm bài luyện tập</p> <p><b><u>Bài 1</u></b>: Tổ chức cho HS thực hiện phép chia, thử lại và nêu nhận xét. <b>Lời giải</b>:a) 256; 365 ( dư 5)                      b)21,7; 4,5</p> <p><b><u>Bài 2</u></b>: Tổ chức cho HS làm vở,2 HS làm bảng.nhận xét,chữa bài</p> <p><b>Lời giải</b>: a) <math>\frac{3}{10} : \frac{2}{15} = \frac{3}{10} \times \frac{15}{2} = \frac{9}{4}</math> b) <math>\frac{4}{17} : \frac{3}{11} = \frac{4 \times 11}{17 \times 3} = \frac{44}{51}</math></p>	<p>- HS làm trên bảng lớp.Lớp nhận xét.chữa bài</p> <p>-HS nhắc lại cách thành phần của phép nhân.,tính chất của phép nhân.</p> <p>-HS làm vào vở,chữa bài trên bảng,nêu nhận xét.</p> <p>-HS làm bài vào vở,chữa bài trên bảng.</p> <p>-HS nối tiếp tính nhẩm,nêu cách nhẩm.</p>

**Bài 3:** Tổ chức cho HS chơi trò chơi “Đố bạn” Nối tiếp nhau nêu phép tính và kết quả của phép tính ,nhận xét tuyên dương.

-Nhắc lại cách chia nhẩm số thập phân cho 0,1 ; 0,01; 0,001; 0,25; 0,5 ...

**Hoạt động cuối:**

- Hệ thống bài
- Dẫn HS về nhà làm bài 4sgk vào vở.
- Nhận xét tiết học.

**Tiết 3**

**TẬP LÀM VĂN**

**Bài 62(62)**

**ÔN TẬP VỀ VĂN TẢ CẢNH.**

- 1.Lập được dàn ý về một bài văn tả cảnh.
2. Dựa vào dàn ý trình bày miệng bài văn tương đối rõ ràng.
- 3.GD ý thức tự giác,trong học tập.

II.**Đồ dùng** –Bảng phụ,vở tập làm văn.

III.**Các hoạt động:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b><u>1. Bài cũ</u></b> : Gọi một số HS làm lại bài tập 2 tiết trước. + GV nhận xét.</p> <p><b><u>2. Bài mới:</u></b></p> <p><b><u>Hoạt động 1: Giới thiệu bài:</u></b>-Giới thiệu nêu yêu cầu tiết học.</p> <p><b><u>Hoạt động2: Tổ chức cho HS làm bài tập:</u></b></p> <p><b>Bài1:</b> Gọi HS đọc các đề trong sgk,đọc gợi ý. Trong sgk. -Yêu cầu HS chọn đề,nêu đề mình sẽ chọn. -Tổ chức cho HS lập dàn ý vào vở.Một số HS lập dàn ý vào bảng phụ(phiếu lớn) -Gọi HS đọc dàn ý vừa lập -Nhận xét,bổ sung dàn ý trên bảng phụ.</p> <p><b>Bài 2:</b> HS đọc yêu cầu của bài tập 2. Từng HS trình bày</p>	<p>Một số HS đọc bài,Lớp nhận xét bổ sung</p> <p>-HS đọc đề bài trong sgk.</p> <p>HS nêu đề mình chọn. Lập dàn ý vào vở.Đọc sửa dàn ý trên bảng phụ.</p>

miệng theo dàn ý mới lập trong nhóm. Gọi một số trình bày trước lớp. Cả lớp nhận xét trao đổi về cách sắp xếp các phần trong dàn ý, cách trình bày, diễn đạt; bình chọn người trình bày hay nhất.

**Ví dụ:** a) Mở bài: Em tả cảnh trường thật sinh động trước giờ học buổi sáng.

a) Thân bài: -Nửa tiếng nữa mới đến giờ học. Lác đác những HS đến làm trực nhật. Tiếng mở cửa, tiếng kê dọn bàn ghế, tiếng chổi, tiếng nước chảy... Các phòng học trở nên sạch sẽ, bàn ghế ngay ngắn.

-lá Quốc kì bay trên cột cờ. Từng tốp HS vai đeo cặp, hớn hờ vào trường, ....tiếng trống trường vang lên. HS ủa vào các lớp học.

c) Kết bài: Ngôi trường thân thương. Mỗi ngày đến trường em có thêm niềm vui.

**Hoạt động cuối:**

- Hệ thống bài.
- Dặn HS chuẩn bị tiết sau.
- Nhận xét học.

-HS trình bày trong nhóm. thi trình bày trước lớp. Bình chọn bạn trình bày hay nhất.

**Tiết 4:**

**ĐỊA LÝ**

**Bài 31 (31):**

**ĐỊA LÝ ĐỊA PHƯƠNG.**

**I. Mục đích yêu cầu:** Giúp HS:

1. Biết được vị trí, giới hạn, dân cư, hoạt động sản xuất của Đắk Nông
2. Sưu tầm những tư liệu về địa lý của Đắk Nông
3. GD tình yêu quê hương đất nước.

**II. Đồ dùng:** -Bản đồ Việt Nam.

-Một số tranh ảnh, tư liệu về Đắk Nông.

**III. Các hoạt động:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b><u>1. Bài cũ:</u></b> Chỉ trên bản đồ nêu tên các đại dương trên thế giới? +Nhận xét ghi điểm.</p> <p><b><u>2. Bài mới:</u></b></p> <p><b><u>Hoạt động 1:</u></b> Giới thiệu bài:- Giới thiệu bài, nêu yêu cầu tiết</p>	<p>Một số HS lên bảng trả lời, lớp nhận xét, bổ sung.</p>

<p>học.</p> <p><b>Hoạt động2:</b> Tìm hiểu về vị trí giới hạn của Đăk Nông bằng thảo luận cả lớp.</p> <p>-Gọi HS chỉ vị trí của Đăk Nông trên bản đồ Việt Nam.</p> <p>- Gọi HS nêu vị trí ,giới hạn của Đăk Nông.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• <b>Kết luận:</b> Đăk Nông là 1 tỉnh nằm ở vùng Tây Nguyên của nước ta. Phía Bắc giáp với Đăk Lăk, phía Đông giáp Lâm Đồng, phía Tây giáp Bình Phước và Cam-pu-chia. Với dt 6514,5 km<sup>2</sup></li> </ul> <p><b>Hoạt động3:</b> Tìm hiểu về dân cư và hoạt động sản xuất của Đăk Nông Bằng thảo luận nhóm.</p> <p>-Yêu cầu HS dựa vào hiểu biết của bản thân ,thảo luận về tình hình dân cư và hoạt động sản xuất của Đăk Nông.</p> <p>-Gọi một số HS trình bày trước lớp,nhận xét,bổ sung.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• <b>Kết luận:</b> Dân số của Đăk Nông khoảng 489422 người(số liệu năm 2004) khoảng 29 dân tộc chung sống,dân tộc bản địa là người Mơ-nông.Hoạt động sx chủ yếu là trồng cây cn :cao su,ca phê,tiêu,...Đăk Nông là nơi có trữ lượng Bôxít lớn.Có một số ngành CN chế biến nông lâm sản.</li> </ul> <p><b>Hoạt động4:</b> Tìm hiểu về thiên nhiên và du lịch ở Đăk Nông bằng trò chơi “Đóng vai” –HS đóng vai hướng dẫn viên du lịch giới thiệu về danh lam thắng cảnh của Đăk Nông.Nhận xét,bổ sung.</p> <p><b>Kết luận:</b> ĐăkNông có nhiều thác nước tự nhiên hấp dẫn như thác Diệu Thanh,Drây Sap,Gia Long Trinh Nữ,...</p> <p><b>Hoạt động cuối:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Hệ thống bài.</li> <li>• Dẫn HS học bài chuẩn bị bài sau.</li> <li>• Nhận xét tiết học.</li> </ul>	<p>-HS đọc sgk,thảo luận, trả lời.</p> <p>-HS quan sát bản đồ chỉ vị trí của ĐN trên bản đồ.</p> <p>-HS thảo luận , trả lời.</p> <p>HS tham gia trò chơi.</p>
---	---

**Tiết 5:** SINH HOẠT LỚP TUẦN 31

**A.Mục đích yêu cầu:**

- 1.Đánh giá hoạt động trong tuần.
- 2.Đề ra phương hướng hoạt động tuần tiếp theo.

**B.Tổ chức:**

**I.Đánh giá hoạt động tuần :**

+Đại diện các tổ báo cáo hoạt động trong tuần của tổ mình. Cán sự lớp nhận xét bổ sung

+ GV nhận xét chung: a)Về học tập: + Ưu điểm Giữ vững nề nếp học tập.

+Tồn tại:Một số HS chưa học bài ở nhà.

b) Về nề nếp:+Ưu điểm:Vệ sinh có nhiều tiến bộ.

+Tồn tại:vệ sinh sau lớp chưa sạch

- **Xét thi đua Tuần 31:** -Dựa vào danh sách của các tổ,lớp bình bầu cá nhân xuất sắc.

-Bình chọn tổ nhóm xuất sắc.

➤ GV tuyên dương tổ nhóm cá nhân xuất sắc.

## II. Phương hướng hoạt động tuần tiếp theo:

- Các tổ thảo luận đưa ra phương hướng HĐ của tổ mình
- Lớp thảo luận đưa ra phương hướng hoạt động chung của lớp
- GV tổng kết những nhiệm vụ chính:
- +Khắc phục những tồn tại ở tuần 31. Ôn tập kiểm tra cuối năm.
- +Lao động theo khu vực phân công. Giữ vệ sinh lớp.

### Buổi chiều: HOẠT ĐỘNG NGOÀI GIỜ LÊN LỚP. TÌM HIỂU TÀI NGUYÊN NƯỚC.

#### I. Mục tiêu:

1. Hiểu được giá trị, trữ lượng của nước..
2. Biết một số biện pháp để bảo vệ nguồn nước.
3. GD ý thức bảo vệ nguồn nước.

II. Chuẩn bị: Tranh ảnh, tư liệu.

#### III. Các hoạt động:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>Hoạt động 1:</b> GV giới thiệu nêu yêu cầu tiết học.</p> <p><b>Hoạt động 2:</b> GV yêu cầu HS thảo luận về vai trò của nước và trữ lượng nước trên trái đất. Gọi một số HS phát biểu, nhận xét, bổ sung.</p> <p><b>Kết luận:</b> Nước rất cần thiết đối với cuộc sống của con người và các sinh vật. Nước bao phủ <math>\frac{3}{4}</math> bề mặt trái đất nhưng lượng nước ngọt chỉ chiếm 3%. Tuy nhiên chỉ có 1% là con người sử dụng được.</p> <p><b>Hoạt động 3:</b> Tổ chức cho HS thảo luận: Phải làm gì để bảo vệ cho nước sạch và không bị thiếu nước? +HS nói tiếp nhau phát biểu. Nhận xét, bổ sung.</p> <p><b>Kết luận:</b> Chốt ý chính: Sử dụng nước tiết kiệm. Không làm nước bị ô nhiễm. Đổ rác đúng nơi quy định.</p> <p><b>Hoạt động cuối:</b> Hệ thống bài. Liên hệ giáo dục HS sử dụng và bảo vệ nguồn nước ở địa phương em. Nhận xét tiết học.</p>	<p>-HS thảo luận về vai trò và trữ lượng nước.</p> <p>-HS thảo luận nêu biện pháp giữ gìn bảo vệ nguồn nước.</p> <p>-HS liên hệ thực tế địa phương.</p> <p>-HS liên hệ bản thân.</p>

**Tuần 32:**

*Thứ hai, Ngày soạn: 17 tháng 4 năm*

*Ngày dạy: 19 tháng 4 năm*

**Tiết 2:**

**TẬP ĐỌC**

**Bài 63(63):**

**ÚT VỊNH**

**I. Mục đích yêu cầu:**

1. Biết đọc diễn cảm một đoạn hoặc toàn bộ bài văn.

Hiểu: Ca ngợi tấm gương giữ gìn an toàn đường sắt và hành động dũng cảm cứu em nhỏ của Út Vịnh.

2. Rèn kĩ năng đọc đúng, đọc diễn cảm bài văn.
3. Giáo dục: Ý thức chấp hành an toàn giao thông.


**II. Đồ dùng** - Tranh minh họa bài học

- Bảng phụ ghi đoạn luyện đọc.

**III. Các hoạt động:**

<b>Hoạt động của giáo viên</b>	<b>Hoạt động của học sinh</b>
<p>1. <b><u>Bài cũ:</u></b> Gọi một số HS đọc thuộc bài “Bầm ơi” và trả lời các câu hỏi trong sgk.</p> <p>2. <b><u>Bài mới:</u></b></p> <p>2.1. Giới thiệu bài: Giới thiệu chủ điểm: <b><i>Những chủ nhân trong lai</i></b>, giới thiệu bài bằng tranh minh họa.</p> <p>2.2. <b><u>Luyện đọc:</u></b></p> <p>-Gọi HS khá đọc bài. NX.</p> <p>-Chia bài thành 4 đoạn. Tổ chức cho HS đọc nối tiếp đoạn kết hợp giải nghĩa từ khó (chú giải sgk).</p> <p>🚩 Lưu ý HS đọc đúng một số tiếng dễ lẫn: <i>đường sắt, chần trâu, mát rượi, ....</i></p>	<p>HS chuẩn bị theo yc.</p> <p>HS quan sát tranh, NX.</p> <p>-1HS khá đọc toàn bài.</p> <p>-HS luyện đọc nối tiếp đoạn.</p> <p>Luyện đọc tiếng khó</p> <p>Đọc chú giải trong sgk.</p> <p>-HS nghe, cảm nhận.</p>



<p>-GV đọc mẫu toàn bài giọng kể phù hợp với nội dung bài.</p> <p><b>2.3. Tìm hiểu bài:</b> Tổ chức cho học sinh đọc thầm thảo luận và trả lời các câu hỏi 1,2,3,4 trong sgk.</p> <p> Chốt ý rút nội dung bài.(yêu cầu 1)</p> <p><b>2.4. Luyện đọc diễn cảm:</b> -Hướng dẫn giọng đọc toàn bài.Treo bảng phụ chép đoạn “<i>Thấy lạ..... gang tấc</i>” hướng dẫn đọc. -Tổ chức cho HS luyện đọc diễn cảm đoạn trên trong nhóm,thi đọc diễn cảm trước lớp.NX bạn đọc.GV NX đánh giá.</p> <p><b>3. Củng cố-Dặn dò:</b> -Liên hệ:<i>Là những chủ nhân tương lai của đất nước em suy nghĩ gì về vai trò trách nhiệm của mình đối với quê hương đất nước?</i> -Nhận xét tiết học. -Dặn HS luyện đọc ở nhà.Chuẩn bị bài “<i>Những cánh bướm</i>”</p>	<p>-HS đọc thầm thảo luận trả lời câu hỏi trong sgk. -HS nhắc lại nội dung bài.</p> <p>-Học sinh luyện đọc trong nhóm.Thi đọc diễn cảm trước lớp.Nhận xét bài đọc.</p> <p>-HS phát biểu.</p>
--	--

**Tiết 3:**

**TOÁN**

**Bài 156(156):**

**LUYỆN TẬP**

**I. Mục đích yêu cầu:**

1. Biết thực hành phép chia, viết kết quả phép chia dưới dạng phân số, số thập phân, tìm tỉ số phần trăm của hai số.
2. Rèn kĩ năng chia, số tự nhiên, số thập phân, phân số.
3. GD: Tính cẩn thận, trình bày sạch đẹp, khoa học.

**II. Đồ dùng:**

- Bảng nhóm.
- Bảng con.

**III. Các hoạt động:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. <b>Bài cũ:</b> Gọi HS lên bảng làm bài tập 4 tiết trước.</p> <p>2. <b>Bài mới:</b></p>	<p>2 HS lên bảng. lớp nhận xét, bổ sung.</p> <p>HS theo dõi.</p>

<p>2.1. <b><u>Giới thiệu bài:</u></b> Giới thiệu bài, nêu yêu cầu tiết học.</p> <p>2.2. <b><u>Tổ chức cho HS làm các bài luyện tập:</u></b></p> <p>-<b>Bài 1:</b> Tổ chức cho HS làm ý a, b cột 1 vào vở. Gọi HS lên bảng chữa bài. Nhận xét, chữa bài.</p> <p><b>Lời giải:</b></p> <p>a) <math>\frac{12}{17} : 6 = \frac{12}{17} \times \frac{1}{6} = \frac{2}{17}</math>;      b) <math>72 : 45 = 1,6</math>; <math>15 : 50 = 0,3</math></p> <p>-<b>Bài 2:</b> Tổ chức cho HS lần lượt ghi kết quả vào bảng con cột 1 và cột 2. Nhận xét, chữa bài. Gọi một số HS nêu lại cách nhẩm</p> <p><b>Đáp án:</b></p> <p>a) <math>3,5 : 0,1 = 35</math>; <math>8,4 : 0,01 = 840</math>; <math>7,2 : 0,01 = 720</math>; <math>6,2 : 0,1 = 62</math>  b) <math>12 : 0,5 = 24</math>; <math>20 : 0,25 = 80</math>; <math>11 : 0,25 = 44</math>; <math>24 : 0,5 = 48</math></p> <p><b>Bài 3:</b> Tổ chức cho HS làm vở, một số HS làm bảng nhóm. Chấm, chữa bài.</p> <p><b>Lời giải:</b></p> <p>b) <math>7 : 5 = \frac{7}{5} = 1,4</math>; c) <math>1 : 2 = \frac{1}{2} = 0,5</math>; d) <math>7 : 4 = \frac{7}{4} = 1,75</math></p> <p>2.4. <b><u>Củng cố dẫn dò:</u></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Hệ thống bài</li> <li>• Dặn HS về nhà làm bài 4 sgk vào vở.</li> <li>• Nhận xét tiết học.</li> </ul>	<p>-HS làm vở, chữa bài trên bảng.</p> <p>.</p> <p>-HS làm bảng con. nhắc lại cách nhẩm.</p> <p>-HS làm vở, bảng nhóm, chữa bài.</p>
--	--

**Tiết 4:**

**LỊCH SỬ**

**Bài 32(32)**

**LỊCH SỬ ĐỊA PHƯƠNG**

**I. Mục đích yêu cầu:** Giúp HS :

1. Biết thêm về anh hùng A ma Trang Long. Đạn đường mòn Hồ Chí Minh qua Đăk Nông. Di tích lịch sử nhà ngục Đăk Mil...
2. Tìm hiểu về truyền thống lịch sử của địa phương
3. GD tự hào về quê hương, ý thức xây dựng, bảo vệ quê hương.

**II. Đồ dùng** - Tranh ảnh tư liệu về Đăk Song, Năm N Jang.

**III. Các hoạt động:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b><u>1.Bài cũ:</u></b> Kể tên một số anh hùng dân tộc của Đắk Nông? -Nhận xét ghi điểm.</p> <p><b><u>2Bài mới:</u></b></p> <p><b><u>Hoạt động 1:</u></b> Giới thiệu bài ,Nêu yêu cầu tiết học.</p> <p><b><u>Hoạt động2:</u></b> Tổ chức kể chuyện về A ma Trang Long.Cho HS nêu cảm nghĩ về nhân vật A ma Trang Long.</p> <p><b><u>Kết luận:</u></b><i>Nơ Trang Long (1870)là thủ lĩnh của phong trào yêu nước chống Pháp của cao nguyên Mơ Nông kéo dài suốt 24 năm(1912-1935).Năm 1912-1913 Pháp đã nhiều lần đàn áp dã man phong trào của Nơ Trang Long,đến năm 1914 phong trào chống pháp của Nơ Trang Long đã lan rộng khắp vùng Tây nguyên quy tụ được rất nhiều tù trưởng tài giỏi:Rdinh,R' Ong,..Ông đã lập mưu giết được tên tặc dân Hen ry Maitre.Ông mất 25/5/1935.</i></p> <p><b><u>Hoạt động3:</u></b> Giới thiệu thêm về đoạn đường Trường Sơn qua huyện Đắk Song.Nhà ngục Đắk Mil. -Cho HS kể những gì em biết về đường mòn Hồ Chí Minh? Về đoạn đường đi qua huyện Đắk Song? -Nhận xét,tuyên dương những HS có nhiều tư liệu đúng và hay. -Cho HS thi kể những hiểu biết về nhà ngục Đắk Mil(xã Đắk Lao). Nhận xét,tuyên dương ,bổ sung.</p> <p><b><u>Kết luận:</u></b> <i>Nhà ngục Đắk Mil do Pháp xây dựng nhằm giam giữ các chiến sĩ,những nhà yêu nước thời kháng chiến chống Pháp.Đường Mòn Hồ Chí Minh là con đường chúng ta mở để chi viện sức người,sức của cho Miền Nam,góp phần giải phóng Miền Nam thống nhất đất nước.</i></p> <p><b><u>Hoạt động cuối:</u></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Hệ thống bài,liên hệ giáo dục HS .</li> <li>• Dặn HS Chuẩn bị cho ôn tập cuối năm.</li> <li>• Nhận xét tiết học.</li> </ul>	<p>-HS lên bảng trả lời,lớp nhận xét bổ sung.</p> <p>-HS nghe kể về Nơ Trang Long,phát biểu cảm nghĩ.</p> <p>-HS nói về di tích lịch sử mà em biết.</p>

**Tiết 5:**

**ĐẠO ĐỨC**

**Bài 15(t32)**

**THĂM NGHĨA TRANG LIỆT SĨ.**

**I.Mục đích yêu cầu:**

1. **Kiến thức**: Tìm hiểu về những anh hùng liệt sĩ
2. **Kỹ năng**: Thực hành góp phần làm đẹp nghĩa trang.
3. **Thái độ**: Lòng biết ơn các anh hùng liệt sĩ.

II. **Chuẩn bị**: -GV: Phương tiện đi  
 -HS hương,hoa,dụng cụ lao động.

III. **Các hoạt động**:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b><u>Bài cũ</u></b>:                      Kể những việc làm để góp phần bảo vệ tài nguyên thiên nhiên.</p> <p><b><u>Bài mới</u></b>:</p> <p><b><u>Hoạt động 1</u></b>: Tập hợp lớp, nêu yêu cầu. Giới thiệu về nghĩa trang là nơi những anh hùng liệt sĩ đã hi sinh trong cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước yên nghỉ.</p> <p><b><u>Hoạt động 2</u></b>: Tổ chức cho HS vệ sinh dọn sạch nghĩa trang:                      -Yêu cầu lớp trưởng phân công chỉ đạo các bạn lao động vệ sinh nghĩa trang :Quét dọn,nhỏ cỏ,lau chùi mộ....                      -GV nhắc nhở HS ý thức khi lao động :làm công việc nghiêm trang,thành kính.</p> <p><b><u>Hoạt động 3</u></b>:Tổ chức HS đặt hoa,thắp hương tưởng niệm các anh hùng liệt sĩ.                      -Tổ chức cho HS kể chuyện về một số anh hùng liệt sĩ mà em biết.                      -Nhận xét,tuyên dương.</p> <p><b><u>Hoạt động cuối</u></b>:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Hệ thống bài.</li> <li>• DG HS Biết ơn các anh hùng liệt sĩ.</li> </ul>	<p>HS trả lời.Nhận xét,bổ sung.</p> <p>-HS tập trung tại nghĩa trang huyện.</p> <p>-HS tham gia lao động dọn nghĩa trang.</p> <p>-HS thắp hương .kể chuyện về anh hùng liệt sĩ.</p>

- Dẫn HS chuẩn bị tiết sau.
- Nhận xét tiết học.

Thứ ba, Ngày soạn: 18 tháng 4 năm

Ngày dạy: 20 tháng 4 năm

**Tiết 1:**

**TOÁN**

**Bài 157(157)**

**LUYỆN TẬP**

**I. Mục đích yêu cầu:**

1. Biết tìm tỉ số phần trăm của hai số.
2. Vận dụng thực hiện các phép tính cộng trừ tỉ số phần trăm, giải toán tỉ số phần trăm.
3. GD tính cẩn thận, trình bày khoa học.

**II. Đồ dùng**

-GV: Bảng phụ.

-HS: bảng con, bảng nhóm

**III. Các hoạt động:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>1. Bài cũ:</b> -Gọi HS làm bài tập 4 tiết trước. +GV nhận xét, chữa bài.</p> <p><b>2. Bài mới:</b></p> <p><b>Hoạt động 1:</b> Giới thiệu bài: Giới thiệu, nêu yêu cầu tiết học</p> <p><b>Hoạt động 2:</b> Tổ chức cho HS làm bài luyện tập</p> <p><b>Bài 1:</b> Yêu cầu HS lần lượt tính ý c, d và ghi kết quả vào bảng con, Nhận xét, thống nhất kết quả. Gọi một số HS nêu cách tính.</p> <p><b>Đáp án:</b> c) <math>3,2:4 = 0,8; 0,8=80\%</math>      d) <math>7,2: 3,2 = 2,25; 2,25 = 225\%</math></p> <p><b>Bài 2:</b> Hướng dẫn HS làm vào vở. Gọi HS lên bảng chữa bài, nhận xét, chữa bài.</p> <p><b>Đáp án:</b> a) <math>2,5\% + 10,34\% = 12,84\%</math>; b) <math>56,9\% - 34,25\% = 22,65\%</math></p>	<p>-HS lên bảng làm bài. Lớp nhận xét.</p> <p>HS tính, ghi kết quả vào bảng con. Nêu cách tính.</p> <p>-HS làm bài vào vở. chữa bài trên bảng.</p>

$$c) 100\% - 23\% - 47,5\% = 77\% - 47,5\% = 29,5\%$$

**Bài3:** Hướng dẫn cho HS làm.tổ chức cho HS làm vở,một HS làm bảng nhóm.Chấm,chữa bài.

**Bài giải:**

a) Tỉ số phần trăm của diện tích đất trồng cây cao su và diện tích đất trồng cây cà phê là:  $480:320 = 1,5$

$$1,5 = 150\%$$

b) Tỉ số diện tích đất trồng cây cà phê và diện tích đất trồng cây cao su là:  $320 : 480 = 0,66666$

$$0,666666... = 66,66\%$$

**Đáp số:** a) 150%; b) 66,66%

**Hoạt động cuối:**

- Hệ thống bài
- Dặn HS về nhà làm bài 4sgk vào vở.
- Nhận xét tiết học.

-HS làm vở,một HS làm bảng nhóm.Chữa bài ,thông nhất kết quả.

**Tiết 2:**

**CHÍNH TẢ**

**Bài 32(32) (Nhớ-Viết )**

**BÀM OI**

**I. Mục đích yêu cầu**

1. HS nhớ- viết đúng bài chính tả ,trình bày đúng các câu thơ lục bát.  
-Phân tích và viết đúng tên các cơ quan đơn vị .
- 2.Củng cố kĩ năng viết tên các cơ quan đơn vị Việt Nam.
3. GD tính cẩn thận,trình vở sạch đẹp.

**II.Đồ dùng:**

- 1.Bảng phụ,bảng nhóm
- 2.Vở bài tập Tiếng Việt.Bảng con.

**III..Các hoạt động:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b><u>Hoạt động 1:</u></b>-HS viết bảng con 2 từ: <i>Nhà giáo Ưu tú, Quả bóng Vàng.</i> -GV nhận xét.</p>	-HS viết bảng con.
<p><b><u>Hoạt động 2:</u></b>Giới thiệu bài,nêu yêu cầu của tiết học.</p>	-HS theo dõi bài viết trong sgk.
<p><b><u>Hoạt động 3:</u></b>Hướng dẫn HS Nhớ –viết bài chính tả: -GV đọc bài viết với giọng rõ ràng,phát âm chính xác. -Nêu câu hỏi tìm hiểu nội dung bài viết:</p>	<p>Thảo luận nội dung đoạn viết.  -HS luyện viết từ tiếng khó vào</p>

<p>+Tìm hình ảnh gợi cho anh chiểu sĩ nhớ đến mẹ?                  Hướng dẫn HS viết đúng những từ nhữ dễ lẫn( heo heo, ruộng, sớm sớm, ...)                  -Yêu cầu HS Nhớ -Viết bài vào vở.Soát ,sửa lỗi.                  -Chấm,NX, chữa lỗi HS sai nhiều.  <b>Hoạt động 4:</b>Tổ chức cho HS làm bài tập chính tả.</p> <p><b>Bài2 ( tr 137sgk):</b>+Gọi HS đọc yêu cầu và nội dung bài tập .yêu cầu HS làm vào vở BT,Một HS làm bảng phụ.Nhận xét,chữa bài.  <b>Lời giải:</b></p> <table border="1"> <thead> <tr> <th>Tên cơ quan đơn vị</th> <th>Bộ phận thứ nhất</th> <th>Bộ phận thứ hai</th> <th>Bộ phận thứ ba</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Trường Tiểu học Bé Văn Đàn</td> <td>Trường</td> <td>Tiểu học</td> <td>Bé Văn Đàn</td> </tr> <tr> <td>Trường Trung học cơ sở Đoàn Kết</td> <td>Trường</td> <td>Trung học cơ sở</td> <td>Đoàn Kết</td> </tr> <tr> <td>Công ty Dầu khí Biển Đông</td> <td>Công ty</td> <td>Dầu khí</td> <td>Biển Đông</td> </tr> </tbody> </table> <p><b>Bài 3(tr138 sgk):</b> Tổ chức cho HS làm vào vở,một HS làm bảng nhóm.Nhận xét,chữa bài.  <b>Lời giải:</b> a)Nhà hát Tuổi trẻ                  b)Nhà xuất bản Giáo dục                  c)Trường Mầm non Sao Mai</p> <p><b>Hoạt động cuối:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Hệ thống bài.</li> <li>Dẫn HS luyện viết ở nhà.</li> <li>Nhận xét tiết học.</li> </ul>				Tên cơ quan đơn vị	Bộ phận thứ nhất	Bộ phận thứ hai	Bộ phận thứ ba	Trường Tiểu học Bé Văn Đàn	Trường	Tiểu học	Bé Văn Đàn	Trường Trung học cơ sở Đoàn Kết	Trường	Trung học cơ sở	Đoàn Kết	Công ty Dầu khí Biển Đông	Công ty	Dầu khí	Biển Đông	<p>bảng con                  -HS nhớ-viết bài vào vở,                  Đổi vở soát sửa lỗi.                  HS bài tập:                  -HS làm vở chữa bài trên bảng phụ.                  -HS làm vở,chữa bài trên bảng nhóm.                  -Nhắc lại cách viết tên cơ quan đơn vị..</p>
Tên cơ quan đơn vị	Bộ phận thứ nhất	Bộ phận thứ hai	Bộ phận thứ ba																	
Trường Tiểu học Bé Văn Đàn	Trường	Tiểu học	Bé Văn Đàn																	
Trường Trung học cơ sở Đoàn Kết	Trường	Trung học cơ sở	Đoàn Kết																	
Công ty Dầu khí Biển Đông	Công ty	Dầu khí	Biển Đông																	

**Tiết 3: KHOA HỌC**

**Bài 63(63): TÀI NGUYÊN THIÊN NHIÊN**

**I.Mục đích yêu cầu:**

- Nêu được một số ví dụ về tài nguyên thiên nhiên.
- Biết được ích lợi của tài nguyên thiên nhiên.
- GD MT:** Bảo vệ nguồn tài nguyên thiên nhiên.

**II.Đồ dùng:** -Thông tin và hình trang 130,131sgk.

**III.Các hoạt động:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>1. Bài cũ:</b> Môi trường là gì? GV nhận xét ghi điểm.</p> <p><b>2. Bài mới:</b></p> <p><b>Hoạt động 1: Giới thiệu bài:</b>Giới thiệu,nêu yêu cầu tiết học.</p> <p><b>Hoạt động2</b> Giới thiệu cho HS biết về tài nguyên thiên nhiên qua các hình trong sgk.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• <b>Kết luận:</b>Mục “Bạn cần biết” trang 130 sgk.</li> <li>• <b>GDMT:</b> Cần phải khai thác sử dụng hợp lý để bảo vệ nguồn tài nguyên thiên nhiên.</li> </ul> <p><b>Hoạt động3:</b> Tổ chức thi kể các nguồn tài nguyên thiên nhiên và lợi ích của chúng bằng trò chơi “Tiếp sức”</p> <p>-Chia lớp thành hai đội:</p> <p>-Phổ biến cách chơi và luật chơi: 2 đội xếp hàng cách bảng 1 khoảng cách bằng nhau,Khi nghe hiệu lệnh “Bắt đầu” người đứng trên cùng của đội sẽ cầm phần viết lên bảng tên một tài nguyên thiên nhiên,viết xong đưa phần cho bạn kế tiếp,.. .</p> <p>-Trong cùng thời gian đội nào ghi được nhiều và đúng tên tài nguyên thiên nhiên là thắng cuộc.</p> <p>-GV nhận xét tuyên dương đội thắng cuộc.Gọi HS nói về tác dụng của một số TNTN ghi trên bảng.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• <b>GDMT:</b> Ở địa phương em có những loại tài nguyên thiên nhiên nào?Theo em cần làm gì để bảo vệ nguồn tài nguyên thiên nhiên đó?</li> </ul> <p><b>Hoạt động cuối:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Hệ thống bài,liên hệ giáo dục HS bảo vệ rừng,bảo vệ nguồn nước,.....</li> <li>• Dẫn HS chuẩn bị tiết sau.</li> <li>• Nhận xét tiết học.</li> </ul>	<p>1 số HS trả lời. nhận xét bổ sung.</p> <p>-HS quan sát hình sgk,đọc mục <i>Bạn cần biết</i> trong sgk.</p> <p>-HS tham gia chơi,nêu tác dụng của TNTN.</p> <p>-HS liên hệ trả lời câu hỏi.</p> <p>-Liên hệ bản thân.</p>

**Tiết 4:**

**LUYỆN TỪ VÀ CÂU**

**Bài 63(63):**

**ÔN TẬP VỀ DẤU CÂU(DẤU PHẨY)**



**I. Mục đích yêu cầu:**

1. Sử dụng đúng dấu chấm, dấu phẩy trong câu văn, đoạn văn.
2. Viết được đoạn văn khoảng 5 câu nói về Hoạt động của học sinh trong giờ ra chơi và nêu tác dụng của dấu phẩy.
3. GD ý thức tích cực trong học tập.

**II. Đồ dùng:** -Bảng phụ

- Bảng nhóm. Vở bài tập Tiếng Việt.

**III. Các hoạt động:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh								
<p><b>1. Bài cũ:</b> Nêu tác dụng của dấu phẩy.? -GV nhận xét ghi điểm.</p> <p><b>2. Bài mới:</b> <b>Hoạt động 1: Giới thiệu bài:</b>Giới thiệu,nêu yêu cầu tiết học</p> <p><b>Hoạt động 2: Hướng dẫn HS làm bài luyện tập:</b></p> <p><b>Bài 1:</b>Gọi HS đọc yêu cầu. bài,đọc thầm nội dung mẩu chuyện vui điền dấu chấm,dấu phẩy vào trong hai bức thư,viết lại những chữ cái đầu câu.,một HS trình bày trên bảng phụ.Nhận xét,chữa bài,chốt lời đúng gọi HS đọc lại mẩu chuyện vui.nêu ý nghĩa câu chuyện.</p> <p><b>Lời giải:</b> +<b>Bức thư 1:</b> “Thưa ngài,tôi xin trân trọng gửi tới ngài một số sáng tác mới của tôi.Vì viết vội,tôi chưa kịp đánh các dấu chấm,dấu phẩy.Rất mong ngài đặt cho và điền giúp tôi những dấu chấm,dấu phẩy cần thiết.Xin cảm ơn ngài.” +<b>Bức thư 2:</b> “Anh bạn trẻ ạ,tôi rất sẵn lòng giúp đỡ anh với một điều kiện là anh hãy đếm tất cả những dấu chấm,dấu phẩy cần thiết rồi bỏ chúng vào phong bì,gửi đến cho tôi.Chào anh.”</p> <p><b>Bài 2:</b>Gọi HS đọc yêu cầu.Hướng dẫn HS làm.Cho HS viết đoạn văn vào vở,một số HS viết vào bảng nhóm.Nhận xét,bổ sung..</p> <table border="0" style="width: 100%;"> <tr> <td style="width: 50%;"><b>Ví dụ: Các câu văn</b></td> <td style="width: 50%;"><b>Tác dụng của dấu phẩy</b></td> </tr> <tr> <td>1)Vào giờ ra chơi,sân trường rất nhộn nhịp.</td> <td>-Ngăn TN với CN và VN</td> </tr> <tr> <td>2)Các bạn nam say sưa với trái banh nhựa,các bạn nữ mãi mê với trò chơi nhảy thun.</td> <td>-Ngăn các vế trong câu ghép</td> </tr> <tr> <td>3)Tiếng cười,tiếng nói,tiếng gọi nhau rộn rã.</td> <td>-Ngăn cách các từ ngữ cùng bộ phận</td> </tr> </table>	<b>Ví dụ: Các câu văn</b>	<b>Tác dụng của dấu phẩy</b>	1)Vào giờ ra chơi,sân trường rất nhộn nhịp.	-Ngăn TN với CN và VN	2)Các bạn nam say sưa với trái banh nhựa,các bạn nữ mãi mê với trò chơi nhảy thun.	-Ngăn các vế trong câu ghép	3)Tiếng cười,tiếng nói,tiếng gọi nhau rộn rã.	-Ngăn cách các từ ngữ cùng bộ phận	<p>-Một số HS đọc -Lớp nhận xét bổ sung.</p> <p>-HS làm bài vào vở,một HS làm bảng phụ,nhận xét,chữa bài,thống nhất kết quả,nêu ý nghĩa câu chuyện.</p> <p>HS làm vở,chữa bài trên bảng nhóm.</p>
<b>Ví dụ: Các câu văn</b>	<b>Tác dụng của dấu phẩy</b>								
1)Vào giờ ra chơi,sân trường rất nhộn nhịp.	-Ngăn TN với CN và VN								
2)Các bạn nam say sưa với trái banh nhựa,các bạn nữ mãi mê với trò chơi nhảy thun.	-Ngăn các vế trong câu ghép								
3)Tiếng cười,tiếng nói,tiếng gọi nhau rộn rã.	-Ngăn cách các từ ngữ cùng bộ phận								

<p><b><u>Hoạt động cuối:</u></b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>• Hệ thống bài</li><li>• Dẫn HS làm lại bài tập vào vở.</li><li>• Nhận xét tiết học.</li></ul>	<p>-Nhắc lại tác dụng của dấu phẩy.</p>
---	---

**Tiết 5:** KĨ THUẬT

**Bài 32(32):** LẮP MÁY RÔ BỐT(Tiết 3)

**I.Mục đích yêu cầu:**

- 1.Lắp hoàn thiện rô-bốt đúng quy trình kĩ thuật.
- 2 Tự nhận xét đánh giá và nhận xét đánh giá đúng sản phẩm của mình và của bạn.
3. GD tính cẩn thận,làm việc khoa học.

**I.Đồ dùng:** Bộ đồ dùng lắp ghép.Bảng phụ ghi tiêu chí đánh giá.

**III.Các hoạt động:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh

**1. Bài cũ :**

- +Nêu quy trình lắp rô bốt?  
GV nhận xét.

**2. Bài mới:**

**Hoạt động 1:** Giới thiệu bài:Giới thiệu,nêu yêu cầu của tiết học.

**Hoạt động2:** Tổ chức cho HS hoàn thiện lắp rô-bốt

- Gọi HS nhắc lại phần ghi nhớ về lắp rô bốt trong sgk.
- Cho HS thực hành hoàn thiện lắp rô bốt trong nhóm.
- GV theo dõi giúp đỡ những nhóm chưa hoàn thành
- Hướng dẫn lại những chi tiết HS chưa lắp được.

**Hoạt động3:** Tổ chức cho HS trình bày và đánh giá sản phẩm:

- Tổ chức cho HS trưng bày sản phẩm theo nhóm
- GV treo tiêu chí đánh giá lên bảng:

- +Các bộ phận của rô- bốt được lắp đúng và đủ.
- +Các mối ghép giữa các bộ phận phải chắc chắn.
- +Tay rô- bốt có thể nâng lên hạ xuống được.

-HS dựa vào tiêu chí tự đánh giá sản phẩm của nhóm mình.

-Gọi Các nhóm đánh giá sản phẩm lẫn nhau

-GV Nhận xét đánh giá từng sản phẩm:

- +Thời gian:nhanh,đúng thời gian quy định.
- +Trưng bày đẹp,hợp lý.
- + Sản phẩm đẹp,đúng tiêu chuẩn,sử dụng được.

**Hoạt động cuối:**

- Hệ thống bài.Nhắc lại quy trình lắp ghép .
- Dặn HS chuẩn bị tiết sau.
- Nhận xét tiết học.

Một số HS lên bảng trả lời.

-Lớp nhận xét bổ sung.

-HS nhắc lại ghi nhớ.chỉ tranh nhắc lại quy trình.

-Lắp hoàn thiện rô –bốt.

-Trưng bày sản phẩm theo nhóm.

-Nhận xét,đánh giá sản phẩm.

Nhắc lại quy trình lắp rô- bốt.

*Thứ tư, Ngày soạn 19 tháng 4 năm*

*Ngày dạy: 21 tháng 4 năm*

**Tiết 1:**

**KHOA HỌC**

**Bài 64(64) VAI TRÒ CỦA MÔI TRƯỜNG TỰ NHIÊN ĐỐI VỚI ĐỜI SỐNG CON NGƯỜI.**

**I.Mục đích yêu cầu:**

1. Nêu được ví dụ về vai trò của môi trường tự nhiên đối với đời sống con người.
2. Nêu được tác động của con người đối với tài nguyên thiên nhiên và môi trường.
3. **GD MT:** Ý thức bảo vệ môi trường.

**II.Đồ dùng:** -Thông tin và hình trang 132 sgk.PHT.

**III.Các hoạt động:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b><u>1.Bài cũ :</u></b> -Gọi 1 số HS kể một số tài nguyên thiên nhiên ở địa phương? GV nhận xét ghi điểm.</p> <p><b><u>2.Bài mới:</u></b></p> <p><b><u>Hoạt động 1: Giới thiệu bài:</u></b>Giới thiệu,nêu yêu cầu tiết học.</p> <p><b><u>Hoạt động2</u></b> Tổ chức cho HS quan sát hình trang 132 sgk thảo luận nhóm phát hiện môi trường tự nhiên cung cấp cho con người những gì và nhận gì từ con người. +Yêu cầu nhóm trưởng điều khiển nhóm thực hiện + Gọi đại diện nhóm trình bày kết quả thảo luận +Nhận xét,bổ sung thống nhất ý đúng.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• <b><i>Kết luận:</i></b><i>Môi trường tự nhiên cung cấp cho con người thức ăn,nước uống,khí thở,nơi làm việc,nơi vui chơi giải trí,..Các nguyên liệu và nhiên liệu(quặng kim loại,than đá,dầu mỏ,năng lượng mặt trời,gió,nước,...) dùng trong sản xuất,làm cho đời sống của con người được nâng cao hơn.Môi trường còn là nơi tiếp nhận những chất thải trong sinh hoạt,trong quá trình sản xuất và trong các hoạt động khác của con người.</i></li> </ul> <p><b><u>GDMT:</u></b> Hạn chế thải vào môi trường những chất thải trong sinh hoạt và sản xuất để bảo vệ môi trường.</p> <p><b><u>Hoạt động3:</u></b> Củng cố về vai trò của môi trường bằng trò chơi “Nhóm nào nhanh hơn”.Chia lớp thành 2 nhóm thi ghi nhanh vào phiếu:những thứ môi trường cho,môi trường nhận từ con</p>	<p>1 số HS trả lời. nhận xét bổ sung.</p> <p>-HS thảo luận ,trình bày kết quả thảo luận.</p> <p>-HS liên hệ bản thân.</p>

<p>người.Nhận xét tuyên dương nhóm thắng cuộc.</p> <p><b>GDMT:</b> Điều gì xảy ra nếu con người khai thác thiên nhiên một cách bừa bãi và thải ra môi trường nhiều chất độc hại?</p> <p><b>Hoạt động cuối:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Hệ thống bài,liên hệ giáo dục.</li> <li>• Dẫn HS chuẩn bị tiết sau.</li> <li>• Nhận xét tiết học.</li> </ul>	<p>-HS liên hệ trả lời câu hỏi.</p>
--	-------------------------------------

**Tiết 2:**

**TOÁN**

**Bài158(158): ÔN TẬP VỀ CÁC PHÉP TÍNH VỚI SỐ ĐO THỜI GIAN.**

**I.Mục đích yêu cầu:**

1. Biết thực hiện các phép tính với số đo thời gian.
2. Vận dụng giải toán với số đo thời gian.
3. GD tính cẩn thận,trình bày khoa học

**II.Đồ dùng:** -Bảng con,bảng nhóm.

**III.Các hoạt động:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>1. Bài cũ :</b> Gọi HS làm bài tập 4 tiết trước. Nhận xét,chữa bài.</p> <p><b>2. Bài mới:</b> <b>Hoạt động 1:</b> Giới thiệu bài:Giới thiệu,nêu yêu cầu tiết học.</p> <p><b>Hoạt động2:</b> Hướng dẫn HS các bài tập luyện tập.</p> <p><b>Bài 1:</b>Tổ chức cho HS làm bài vào vở,gọi HS lên bảng chữa bài.Nhận xét,nhắc lại các mối quan hệ số đo thời gian.</p> <p><b>Lời giải:</b></p> <p>a) <math>12 \text{ giờ } 24 \text{ phút} + 3 \text{ giờ } 18 \text{ phút} = 15 \text{ giờ } 42 \text{ phút}</math>  <math>14 \text{ giờ } 26 \text{ phút} - 5 \text{ giờ } 42 \text{ phút} = 8 \text{ giờ } 34 \text{ phút}</math></p> <p>b) <math>5,4 \text{ giờ} + 11,2 \text{ giờ} = 16,6 \text{ giờ};</math>  <math>20,4 \text{ giờ} - 12,8 \text{ giờ} = 7,6 \text{ giờ}.</math></p>	<p>-Một HS lên bảng,lớp nhận xét,bổ sung.</p> <p>-HS làm vở chữa bài trên bảng.</p> <p>-HS làm bài vào vở,chữa bài trên bảng.</p>

**Bài 2:** Tổ chức cho HS làm bài. Gọi HS làm bảng. Nhận xét chữa bài.

**Lời giải:**

a)  $8 \text{ phút } 54 \text{ giây} \times 2 = 17 \text{ phút } 48 \text{ giây}$ .

$38 \text{ phút } 18 \text{ giây} : 6 = 6 \text{ phút } 23 \text{ giây}$

b)  $4,2 \text{ giờ} \times 2 = 8,4 \text{ giờ}; \quad 37,2 \text{ phút} : 3 = 12,4 \text{ phút}$

**Bài 3:** Tổ chức cho HS làm vào vở, một HS làm bảng nhóm. Nhận xét, chữa bài.

**Bài giải:**

Thời gian người đi xe đạp đã đi là:

$$18 : 10 = 1,8 \text{ giờ}$$

$$\text{Đổi } 1,8 \text{ giờ} = 1 \text{ giờ } 48 \text{ phút}$$

$$\text{Đáp số: } 1 \text{ giờ } 48 \text{ phút}$$

**Hoạt động cuối:**

- Hệ thống bài
- Dặn HS về nhà làm các ý còn lại bài 1 vào vở..
- Nhận xét tiết học.

-HS làm vở, chữa bài trên bảng nhóm.

**Tiết 3:**

**KỂ CHUYỆN**

**Bài 32(32):**

**NHÀ VÔ ĐỊCH**

**I. Mục đích yêu cầu:**

1. HS kể lại được từng đoạn của câu chuyện bằng lời người kể và bước đầu kể lại được toàn bộ câu chuyện bằng lời nhân vật Tô Mập. Biết trao đổi với bạn về nội dung ý nghĩa của câu chuyện.

2. Rèn kỹ năng nói cho HS.

3. Giáo dục: lòng dũng cảm, khiêm tốn.

**II. Đồ dùng:** - Tranh minh họa bài học.

- Bảng giấy ghi lời chú giải cho các bức tranh..

**III. Các hoạt động:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. <b>Bài cũ:</b> Gọi HS kể theo yêu cầu tiết trước. Nhận xét.	Một số HS lên bảng, lớp nhận xét, bổ sung.
2. <b>Bài mới:</b>	
2.1. <b>Giới thiệu bài:</b> Giới thiệu, nêu yêu cầu tiết học.	
2.2. <b>Giáo viên kể:</b>	
-GV kể lần 1, giải nghĩa một số từ khó: <i>trọng tài, điếm đệm, nương,...</i>	HS quan sát ảnh .
-GV kể lần 2 kết hợp với tranh minh họa.	-HS nghe, quan sát tranh
2.3. <b>Hướng dẫn HS kể:</b>	
-Chia lớp thành 4 nhóm yêu cầu HS đọc yêu cầu của đề	

<p>bài, thảo luận nhóm, tìm câu thuyết minh cho mỗi bức tranh. Gọi đại diện nhóm trả lời. Các nhóm khác nx bổ sung.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• <b>GV hỗ trợ</b> : dán băng giấy ghi câu thuyết minh đúng dưới mỗi bức tranh:</li> </ul> <p><b>Tranh 1:</b> Các bạn tổ chức thi nhảy xa, chị Hà làm trọng tài, Hưng Tò, Dũng Bé, Tuấn Sút đều nhảy qua hố cát thành công.</p> <p><b>Tranh 2:</b> Đến lượt Tôm Chíp câu rứt rề, bói rồi bị các bạn trêu chọc câu quết định nhảy nhưng đến đệm nhảy câu đứng sừng lại.</p> <p><b>Tranh 3:</b> Tôm Chíp quyết định nhảy lần hai, nhưng đến gần hố nhảy câu bỗng quật sang bên lao lên nhảy qua nương kịp cứu một em bé sắp rơi xuống nước.</p> <p><b>Tranh 4:</b> Các bạn tán phục tuyên bố Tôm Chíp là nhà vô địch.</p> <p><b>2.4. Tổ chức cho HS kể và trao đổi nội dung ý nghĩa của câu chuyện.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức cho HS tập kể , trao đổi trong nhóm.</li> <li>- Tổ chức cho HS thi kể nối tiếp từng đoạn, kể toàn bộ câu chuyện, đặt câu hỏi cho bạn trả lời về nội dung ý nghĩa câu chuyện. Tổ chức cho HS thi kể bằng lời nhân vật Tôm Chíp. Nhận xét bạn kể. GV nx đánh giá. Chốt ý nghĩa câu chuyện</li> </ul> <p><b>3. Củng cố-Dẫn dò:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Liên hệ, GD: Em học được điều gì từ hành động của nhân vật Tôm Chíp?</li> <li>- Nhận xét tiết học.</li> <li>- Dặn HS chuẩn bị cho tiết kể chuyện sau: Kể chuyện về quyền nghĩa vụ của trẻ em.</li> </ul>	<p>-HS Thảo luận nhóm, tìm câu thuyết minh dưới mỗi bức tranh. Đại diện nhóm phát biểu. lớp nhận xét bổ sung.</p> <p>- Đọc lại câu thuyết minh dưới mỗi bức tranh.</p> <p>Học sinh kể nối tiếp trong nhóm. Trao đổi về nội dung chuyện.</p> <p>Thi kể trước lớp, nhận xét bạn kể. Bình chọn bạn kể hay nhất.</p> <p>HS nối tiếp phát biểu</p>
---	---

**Tiết 4:**

**Bài 64(64):**

**TẬP ĐỌC**

**BÀM ƠI**

**I. Mục đích yêu cầu:**

1. Biết đọc diễn cảm bài thơ, ngắt giọng đúng các nhịp thơ
- Hiểu: Cảm xúc tự hào của người cha, ước mơ về cuộc sống tốt đẹp của người con.
2. Rèn kĩ năng đọc đúng, đọc diễn cảm bài thơ.
  3. GD có những ước mơ, khát vọng tốt đẹp.

**II. Đồ dùng** - Tranh minh họa bài học

-Bảng phụ ghi khổ thơ đầu.

**III. Các hoạt động:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. <b><u>Bài cũ</u></b>: Gọi HS đọc bài “<i>Út Vịnh</i>” Trả lời câu hỏi 1,2,3 sgk . NX,đánh giá,ghi điểm.</p> <p>2. <b><u>Bài mới</u></b>:</p> <p>2.1. <b><u>Giới thiệu bài</u></b>: Giới thiệu bài bằng tranh minh hoạ.</p> <p>2.2. <b><u>Luyện đọc</u></b>: -Gọi HS khá đọc bài.NX. -Hướng dẫn HS đọc nối tiếp 4 khổ thơ,kết hợp giải nghĩa từ khó (chú giải sgk). 🌈 Lưu ý HS đọc đúng một số tiếng : <i>rực rỡ,rả rích,cánh buồm,trầm ngâm,tiếng sóng,....</i> -GV đọc mẫu toàn bài ,giọng đọc trầm lắng diễn tả tình cảm của cha với con.</p> <p>2.3. <b><u>Tìm hiểu bài</u></b>: Tổ chức cho học sinh đọc thầm thảo luận và trả lời các câu hỏi 1,2,3 trong sgk • <b><u>Hỗ trợ</u></b> : <i>Những ước mơ của người con thể hiện khát vọng được khám phá thế giới,gọi cho người ch nhớ lại thời thơ ấu của mình.</i></p> <p>2.4. <b><u>Luyện đọc diễn cảm</u></b>: -Hướng dẫn giọng đọc toàn bài.Treo bảng phụ chép khổ thơ đầu hướng dẫn HS luyện đọc diễn cảm và học thuộc lòng. -Tổ chức cho HS luyện đọc trong nhóm,thi đọc diễn cảm và đọc thuộc trước lớp. NX bạn đọc.GV NX đánh giá.</p> <p>3. <b><u>Củng cố-Dặn dò</u></b>: • Liên hệ GD. Rút ý nghĩa của bài: <i>Bài thơ thể hiện cảm xúc tự hoà của người cha trước những ước mơ tốt đẹp của người con.</i> • Nhận xét tiết học. • Dặn HS Chuẩn bị bài:<b><i>Luật Bảo vệ ,chăm sóc,giáo dục trẻ em.</i></b></p>	<p>-3 HS lên bảng,đọc, trả lời câu hỏi. -Lớp NX,bổ sung.</p> <p>-HS quan sát tranh,NX. -1HS khá đọc toàn bài. -HS luyện đọc nối tiếp khổ thơ. -Luyện đọc tiếng từ và câu khó. Đọc chú giải trong sgk. -HS nghe,cảm nhận.</p> <p>-HS đọc thầm thảo luận trả lời câu hỏi trong sgk,NX bổ sung,thống nhất ý đúng</p> <p>-Học sinh luyện đọc trong nhóm.Thi đọc trước lớp.Nhận xét bạn đọc</p> <p>-HS nêu ý nghĩa bài thơ.</p>

Thứ năm, Ngày soạn 20 tháng 4 năm

Ngày dạy: 22 tháng 4 năm

**Tiết 2:**

**TOÁN**



**Bài 159(159): ÔN TẬP VỀ TÍNH CHU VI,DIỆN TÍCH MỘT SỐ HÌNH.**

**I.Mục đích yêu cầu:**

1. Thuộc công thức tính chu vi,diện tích các hình đã học.
2. Vận dụng thực hành giải toán.
3. GD tính cẩn thận,trình bày khoa học.

**II.Đồ dùng** +Bảng phụ  
+Bảng nhóm

**III.Các hoạt động:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b><u>1.Bài cũ</u></b> : HS làm bài tập 4 tiết trước. -GV nhận xét.</p> <p><b><u>2.Bài mới</u></b>:</p> <p><b><u>Hoạt động 1: Giới thiệu bài</u></b>:Giới thiệu,nêu yêu cầu tiết học.</p> <p><b><u>Hoạt động2</u></b>: hệ thống các công thức tính diện tích một số hình:GV treo bảng phụ ghi các công thức tính diện tích các hình như tr 166 sgk.Cho HS nhắc lại.</p> <p><b><u>Hoạt động 3</u></b>: Tổ chức cho HS làm các bìa luyện tập:</p> <p><b><u>Bài 1</u></b> : Tổ chức cho HS làm vào vở.Gọi một HS lên bảng chữa bài.Nhận xét,bổ sung.</p> <p><b><u>Bài giải</u></b>: a)Chiều rộng của khu vườn là:<math>120 \times \frac{1}{2} = 80m</math> Chu vi của khu vườn là: <math>(120+80) \times 2 = 400m</math> b)Diện tích khu vườn là: <math>120 \times 80 = 9600m^2 = 0,96 ha</math> <b>Đáp số</b>:a) 400 m; b)0,96 ha.</p> <p><b><u>Bài2</u></b>: Hường dẫn HS tính độ dài thực của mảnh đất,sau đó tính diên tích mảnh đất.Cho HS làm bảng nhóm và vở.</p> <p><b><u>Bài giải</u></b>: Đáy lớn là: <math>5 \times 1000 = 5000cm = 50 m</math> Đáy bé là : <math>3 \times 1000 = 3000 cm = 30 m</math> Chiều cao là: <math>2 \times 1000 = 2000cm = 20 m</math> Diện tích mảnh đất hình thang là: <math>(50 + 30) \times 20 : 2 = 800m^2</math> <b>Đáp số</b> : <math>800m^2</math></p> <p><b><u>Bài 3</u></b>: Vẽ hình lên bảng hướng dẫn HS làm,tổ chức cho HS làm vào vở,chấm chữa bài.</p> <p><b><u>Bài giải</u></b>: Diện tích hình vuông là: <math>(4 \times 4 : 2) \times 4 = 32cm^2</math> Diện tích hình tròn là: <math>4 \times 4 \times 3,14 = 50,24 cm^2</math> Diện tích hình đã tô màu là: <math>50,24 - 32 = 18,24 cm^2</math> <b>Đáp số</b>: <math>18,24 cm^2</math></p>	<p>HS lên bảng làm.,Nhận xét,bổ sung.</p> <p>-HS nhắc lại các công thức tính.</p> <p>HS làm vở,chữa bài trên bảng.</p> <p>-HS làm vở,chữa bài trên bảng nhóm.</p> <p>-HS làm bài vào vở.chữa bài.</p>

<b><u>Hoạt động cuối:</u></b>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>• Hệ thống bài.</li> <li>• Dặn HS học thuộc các công thức tính.</li> <li>• Nhận xét tiết học.</li> </ul>	

**Tiết 3**

**TẬP LÀM VĂN**

**Bài 63(63)**

**TRẢ BÀI VĂN TẢ CÂY CỐI.**

1. Biết rút kinh nghiệm về cách viết bài văn tả con vật (về bố cục, cách quan sát và chọn lọc chi tiết); Nhận biết và sửa được lỗi trong bài.
2. Viết lại đoạn văn cho hay hơn.
3. GD ý thức tự giác, trong học tập.

II. **Đồ dùng** – Bảng phụ, vở tập làm văn.

III. **Các hoạt động:**

<b>Hoạt động của giáo viên</b>	<b>Hoạt động của học sinh</b>
<p><b><u>1. Bài cũ:</u></b> Gọi một số HS đọc đoạn văn bài tập 2 tiết trước. + GV nhận xét.</p> <p><b><u>2. Bài mới:</u></b></p> <p><b><u>Hoạt động 1: Giới thiệu bài:</u></b> -Giới thiệu nêu yêu cầu tiết học.</p> <p><b><u>Hoạt động 2: Nhận xét bài viết của học sinh.</u></b> -Gọi HS đọc đề trong sgk: <i>Đề bài: Hãy tả một con vật mà em yêu thích.</i> - Hướng dẫn học sinh phân tích đề: + Kiểu bài: Tả con vật + Đối tượng miêu tả: Con vật với những đặc điểm tiêu biểu về hình dáng bên ngoài, về hoạt động. - Nhận xét những ưu khuyết điểm chung: + Ưu điểm: Xác định đúng đề bài. + Tồn tại: nội dung sơ sài, sắp xếp chưa hợp lý, sai lỗi chính tả. - Thông báo điểm số cụ thể.</p>	<p>Một số HS đọc bài, Lớp nhận xét bổ sung</p> <p>-HS đọc đề bài trong sgk.</p> <p>HS đọc lại bài viết.</p>

<p><b><u>Hoạt động 3: Tổ chức cho HS chữa bài:</u></b></p> <p>-Hướng dẫn học sinh sửa lỗi chung: GV ghi lỗi chung trên bảng, gọi HS sửa, nhận xét, bổ sung.</p> <p>- Hướng dẫn HS tự sửa lỗi trong bài.</p> <p>-Hướng dẫn HS học tập đoạn văn hay: GV đọc bìa văn, đoạn văn hay. Yêu cầu HS nhận xét, chỉ ra cái hay của bài văn, đoạn văn.</p> <p>- Tổ chức cho HS viết lại đoạn văn, bài văn cho hay hơn vào vở. Một HS viết vào bảng phụ. Nhận xét. Chữa bài, bổ sung.</p> <p><b><u>Hoạt động cuối:</u></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Hệ thống bài.</li> <li>• Dặn HS chuẩn bị tiết sau.</li> <li>• Nhận xét học.</li> </ul>	<p>-HS sửa bài trên bảng, tự sửa trong bài làm của mình.</p> <p>-Nghe, nhận xét bài văn, đoạn văn mẫu.</p> <p>-HS viết bài vào vở.</p> <p>Đọc trước lớp.</p>
--	--

**Tiết 4:**

**LUYỆN TỪ VÀ CÂU**

**Bài 64(64): ÔN TẬP VỀ DẤU CÂU(DẤU HAI CHẤM)**

**I. Mục đích yêu cầu:**

1. Nắm được 3 tác dụng của dấu hai chấm
2. Biết sử dụng đúng dấu hai chấm.
3. GD ý thức tích cực trong học tập.

**II. Đồ dùng:** -Bảng phụ

- Bảng nhóm. Vở bài tập Tiếng Việt.

**III. Các hoạt động:**

<b>Hoạt động của giáo viên</b>	<b>Hoạt động của học sinh</b>
<p><b><u>1. Bài cũ:</u></b> Đọc đoạn văn bài tập 2 tiết trước?</p> <p>-GV nhận xét ghi điểm.</p> <p><b><u>2. Bài mới:</u></b></p> <p><b><u>Hoạt động 1: Giới thiệu bài:</u></b>Giới thiệu, nêu yêu cầu tiết học</p> <p><b><u>Hoạt động 2: Hướng dẫn HS làm bài luyện tập:</u></b></p> <p><b>Bài 1:</b>Gọi HS đọc yêu cầu.GV mở bảng phụ ghi tác dụng của dấu hai chấm. Yêu cầu HS thảo luận, phát biểu. Nhận xét, bổ sung, chốt lời giải đúng:</p> <p><b>Lời giải:</b></p> <p>a) Dấu hai chấm đặt ở cuối câu để dẫn lời nói của nhân vật.</p> <p>b) Báo hiệu bộ phận đứng sau là lời giải thích cho bộ phận</p>	<p>-Một số HS đọc</p> <p>-Lớp nhận xét bổ sung.</p> <p>-HS nhắc lại các tác dụng của dấu hai chấm</p> <p>-HS thảo luận, phát biểu, nhận xét chữa bài.</p>

đứng trước.

**Bài 2:** Gọi HS đọc yêu cầu, xác định chỗ dẫn lời nói trực tiếp hoặc báo hiệu bộ phận đứng sau là lời giải thích, nhận xét, mở bảng phụ ghi lời giải đúng.

**Lời giải:** a) ...Nhấn nhó kêu rói rít: -Đồng ý là tao

chết... (Dấu hai chấm dẫn lời nói trực tiếp của nhân vật)

b) ...tha thiết cầu xin: “Bay đi, điểu ơi! Bay đi” (Dẫn lời nói trực tiếp của nhân vật)

c) ...phong cảnh thiên nhiên kì vĩ: phía tây là dãy .... (Dấu báo hiệu bộ phận đứng sau giải thích cho bộ phận đứng trước)

**Bài 3:** Yêu cầu HS làm vào vở. 1 HS làm trên bảng phụ. Chấm nhận xét, chữa bài.

**Lời giải:** +Lời nhắn của ông khách được hiểu **Nếu còn chỗ viết trên băng giấy.**

+Người bán hàng hiểu làm ý của khách nên ghi trên dải băng tang **nếu còn chỗ** trên thiên đàng.

+Để người bán hàng không hiểu làm, ông khách cần thêm dấu vào tin nhắn: “**Xin ông làm ơn ghi thêm nếu còn chỗ: linh hồn bác sẽ được lên thiên đàng**”

**Hoạt động cuối:**

- Hệ thống bài
- Dặn HS làm lại bài tập vào vở.
- Nhận xét tiết học

-HS đọc thảo luận phát biểu.

HS làm vở, chữa bài trên bảng phụ.

-Nhắc lại tác dụng của dấu hai chấm.

Thứ sáu, Ngày soạn: 21 tháng 4 Năm

Ngày dạy: 23 tháng 4 năm

**Tiết 2:**

**TOÁN**

**Bài 160:**

**LUYỆN TẬP**

**I. Mục đích yêu cầu:**

1. củng cố cách tính diện tích các hình đã học.
2. Vận dụng tính diện tích các hình đã học, giải các bài toán về tính diện tích.
3. GD tính cẩn thận, trình bày khoa học.

**II. Đồ dùng:**

Bảng phụ, bảng nhóm, bảng con.

**III. Các hoạt động:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<b>1. Bài cũ:</b> Gọi HS nhắc lại công thức tính diện tích của	- HS nhắc lại công thức tính dt các

<p>một số hình đã học. GV nhận xét.</p> <p><b>2. Bài mới:</b></p> <p><b><u>Hoạt động 1:</u></b> Giới thiệu bài: Giới thiệu, nêu yêu cầu tiết học.</p> <p><b><u>Hoạt động 2:</u></b> Tổ chức HS làm bài luyện tập</p> <p><b>Bài 1:</b> Hướng dẫn HS dựa vào tỉ lệ bản đồ, tính kích thước thực của sân bóng. Áp dụng công thức tính chu vi, diện tích sân bóng. Tổ chức HS làm vở, gọi HS lên bảng chữa bài.</p> <p><b>Bài giải:</b> a) Chiều dài sân bóng là: <math>11 \times 1000 = 11000\text{cm} = 110\text{m}</math> Chiều rộng sân bóng là: <math>9 \times 1000 = 9000\text{cm} = 90\text{m}</math> Chu vi sân bóng là: <math>(110 + 90) \times 2 = 400\text{m}</math> b) Diện tích sân bóng là: <math>110 \times 90 = 9900\text{m}^2</math> <b>Đáp số:</b> a) 400m; b) 9900m<sup>2</sup></p> <p><b>Bài 2:</b> Tổ chức cho HS làm vở, 1 HS làm bảng nhóm: <b>Bài giải:</b> Cạnh sân gạch hình vuông là: <math>48 : 4 = 12\text{m}</math> Diện tích sân gạch hình vuông là: <math>12 \times 12 = 144\text{m}^2</math> <b>Đáp số:</b> 144m<sup>2</sup></p> <p><b>Bài 4:</b> Hướng dẫn HS làm, tổ chức chọn HS làm vào vở, chấm chữa bài</p> <p><b>Bài giải:</b> Diện tích của hình thang bằng diện tích hình vuông đó là: <math>10 \times 10 = 100\text{cm}^2</math> Trung bình cộng hai đáy hình thang là: <math>(12 + 18) : 2 = 10\text{cm}</math> Chiều cao của hình thang là: <math>100 : 10 = 10\text{cm}</math> <b>Đáp số:</b> 10cm</p> <p><b><u>Hoạt động cuối:</u></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Hệ thống bài</li> <li>• Dặn HS về nhà làm bài 3sgk vào vở.</li> <li>• Nhận xét tiết học.</li> </ul>	<p>hình đã học.</p> <p>-HS làm vào vở, chữa bài trên bảng.</p> <p>-HS làm bài vào vở, chữa bài trên bảng nhóm</p> <p>-HS làm vào vở, chữa bài.</p>
--	--

### Tiết 3

### TẬP LÀM VĂN

#### Bài 64(64)

#### TẢ CẢNH(Kiểm tra viết)

1. Viết được bài văn tả cảnh có bố cục rõ ràng, đủ ý.
2. Rèn kỹ năng dùng từ, đặt câu đúng, trình bày bài văn đúng.

3.GD ý thức tự giác, trong học tập.

II. **Đồ dùng** – Vở viết văn.

III. **Các hoạt động:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b><u>1. Bài cũ</u></b>: Gọi một số HS đọc lại đoạn văn viết lại tiết trước. + GV nhận xét.</p> <p><b><u>2. Bài mới</u></b>:</p> <p><b><u>Hoạt động 1: Giới thiệu bài</u></b>: -Giới thiệu nêu yêu cầu tiết học.</p> <p><b><u>Hoạt động 2: Hướng dẫn HS làm bài</u></b>:</p> <p>Gọi HS đọc lại các đề trong sgk:  <i>Đề 1: Tả một ngày mới bắt đầu ở quê em.</i>  <i>Đề 2: Tả một đêm trăng đẹp</i>  <i>Đề 3: Tả trường em trước buổi học.</i>  <i>Đề 4: Tả một khu vui chơi, giải trí mà em thích.</i></p> <p>- Yêu cầu HS suy nghĩ nêu đề mình chọn.                      - Hướng dẫn HS phân tích đề:                      + <i>Đề bài yêu cầu gì?</i>                      + <i>Em chọn cảnh nào để tả?</i>                      - Treo bảng phụ ghi dàn ý chung của bài văn tả cảnh cho HS nhắc lại.                      - Cho HS đọc lại dàn ý tiết trước đã lập                      - Nhắc nhở HS dựa vào dàn ý viết bài vào vở.</p> <p><b><u>Hoạt động 3: Tổ chức cho HS viết bài vào vở</u></b>:</p> <p>- Lưu ý HS cách trình bày: Trình bày đủ 3 phần: Mở bài, thân bài, kết bài.                      - Chú ý sử dụng từ ngữ, diễn đạt câu rõ ràng, chính xác, dễ hiểu.                      - Nhắc nhở HS trình bày sạch sẽ, không sai lỗi chính tả.</p> <p><b><u>Hoạt động cuối</u></b>:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Thu bài.</li> <li>• Dặn HS chuẩn bị tiết sau.</li> </ul>	<p>Một số HS đọc bài, Lớp nhận xét bổ sung</p> <p>-HS đọc đề bài trong sgk.</p> <p>HS nêu đề mình chọn.                      Đọc lại dàn ý tiết trước.</p> <p>-HS viết bài vào vở.</p>

- Nhận xét học.

**Tiết 4:**

**ĐỊA LÝ**

**Bài 32 (32):**

**ĐỊA LÝ ĐỊA PHƯƠNG.**

**I. Mục đích yêu cầu:** Giúp HS:

1. Biết được vị trí ,giới hạn ,dân cư,hoạt động sản xuất của Đắk Song
2. Sưu tầm những tư liệu về địa lý của Đắk Song
3. GD tình yêu quê hương đất nước.

**II. Đồ dùng :** -Lược đồ Đắk Nông.

-Một số tranh ảnh,tư liệu về Đắk Song

**III. Các hoạt động:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>1. Bài cũ :</b> Đắk Nông có bao nhiêu dân tộc chung sống? +Nhận xét ghi điểm.</p> <p><b>2. Bài mới:</b> <b>Hoạt động 1: Giới thiệu bài:-</b> Giới thiệu bài,nêu yêu cầu tiết học. <b>Hoạt động2:</b> Tìm hiểu về vị trí giới hạn của Đắk Song bằng thảo luận cả lớp. -Gọi HS chỉ vị trí của Đắk Song trên lược đồ Đắk Nông - Gọi HS nêu vị trí ,giới hạn của Đắk Nông.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• <b>Kết luận:</b>Đắk Song là 1 huyện nằm ở phía Tây Bắc của Đắk Nông,được thành lập vào tháng 6 năm 2001 trên cơ sở một số xã của Đắk Mil và Đắk Nông (cũ) Có diện tích là 808,1 km<sup>2</sup>. Có 24 km đường biên giới .Có 9 đơn vị hành chính.</li> </ul> <p><b>Hoạt động3:</b> Tìm hiểu về dân cư và hoạt động sản xuất của Đắk Song Bằng thảo luận nhóm. -Yêu cầu HS dựa vào hiểu biết của bản thân ,thảo luận về tình hình dân cư và hoạt động sản xuất của Đắk Song -Gọi một số HS trình bày trước lớp,nhận xét,bổ sung.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• <b>Kết luận:</b> Dân số của Đắk Song khoảng 42 600 người(số liệu năm 2006) khoảng trên 19 dân tộc chung sống,dân tộc bản địa là người Mơ-nông.Hoạt động sx chủ yếu là trồng cây cn :cao su,ca phê,tiêu,...Đắk Song là nơi có trữ lượng Boxit lớn.Có một số ngành CN chế biến nông lâm sản.</li> </ul> <p><b>.Hoạt động4:</b> Tìm hiểu về thiên nhiên và du lịch ở Đắk SONG bằng trò chơi “Đóng vai” –HS đóng vai hướng dẫn viên du lịch</p>	<p>Một số HS lên bảng trả lời,lớp nhận xét,bổ sung.</p> <p>-HS thảo luận trả lời.</p> <p>-HS quan sát bản đồ chỉ vị trí của ĐS trên lược đồ.</p> <p>-HS thảo luận ,trả lời.</p>

<p>giới thiệu về danh lam thắng cảnh của Đăk Song. Nhận xét, bổ sung.</p> <p><b>Kết luận:</b> Đăk Song là huyện có tiềm năng du lịch lớn với thác 7 tầng, khu sinh thái Nâm Nung, làng dệt thổ cẩm, suối nước khoáng nóng, ...</p> <p><b>Hoạt động cuối:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Hệ thống bài.</li> <li>• Dẫn HS học bài chuẩn bị bài sau.</li> <li>• Nhận xét tiết học.</li> </ul>	<p>HS tham gia trò chơi.</p>
--	------------------------------

**Tiết 5:** SINH HOẠT LỚP TUẦN 32

**A. Mục đích yêu cầu:**

1. Đánh giá hoạt động trong tuần.
2. Đề ra phương hướng hoạt động tuần tiếp theo.

**B. Tổ chức:**

**I. Đánh giá hoạt động tuần :**

- +Đại diện các tổ báo cáo hoạt động trong tuần của tổ mình. Cán sự lớp nhận xét bổ sung  
+ GV nhận xét chung: a) Về học tập: + Ưu điểm Giữ vững nề nếp học tập.  
+Tồn tại: Một số HS chưa học bài ở nhà.
- b) Về nề nếp: +Ưu điểm: Vệ sinh có nhiều tiến bộ.  
+Tồn tại: vệ sinh sau lớp chưa sạch
- **Xét thi đua Tuần 32:** -Dựa vào danh sách của các tổ, lớp bình bầu cá nhân xuất sắc.  
-Bình chọn tổ nhóm xuất sắc.
- GV tuyên dương tổ nhóm cá nhân xuất sắc.

**II. Phương hướng hoạt động tuần tiếp theo:**

- Các tổ thảo luận đưa ra phương hướng HĐ của tổ mình
  - Lớp thảo luận đưa ra phương hướng hoạt động chung của lớp
  - GV tổng kết những nhiệm vụ chính:
- +Khắc phục những tồn tại ở tuần 32. Ôn tập kiểm tra cuối năm.  
+Lao động theo khu vực phân công. Giữ vệ sinh lớp.



**Tuần 33:**

*Thứ hai, Ngày soạn: 24 tháng 4 năm*

*Ngày dạy: 26 tháng 4 năm*

**Tiết 2:**

**TẬP ĐỌC**

**Bài 65(65): LUẬT BẢO VỆ, CHĂM SÓC VÀ GIÁO DỤC TRẺ EM**

**I. Mục đích yêu cầu:**

1. Biết đọc bài văn rõ ràng, rành mạch và phù hợp với giọng đọc một văn bản luật.  
Hiểu: Luật bảo vệ, chăm sóc Giáo dục Trẻ em là văn bản pháp luật của nhà nước bảo vệ quyền lợi trẻ em, quy định bổn phận của trẻ em đối với gia đình và xã hội.
2. Rèn kĩ năng đọc đúng văn bản pháp luật
3. Giáo dục: Ý thức về quyền lợi và nghĩa vụ của trẻ em, thực hiện đúng luật.

**II. Đồ dùng** - Tranh minh họa bài học

- Bảng phụ ghi đoạn luyện đọc.

**III. Các hoạt động:**

<b>HOẠT ĐỘNG DẠY</b>	<b>Hoạt động của học sinh</b>
1. <b><u>Bài cũ:</u></b> Gọi một số HS đọc thuộc bài “ <i>Những cánh buồm</i> ” và trả lời các câu hỏi trong sgk.	HS chuẩn bị theo yc.
2. <b><u>Bài mới:</u></b>	HS quan sát tranh, NX.
2.1. Giới thiệu bài: Giới thiệu bài bằng tranh minh họa.	
2.2. <b><u>Luyện đọc:</u></b>	- 1HS khá đọc toàn bài.

<p>-Gọi HS khá đọc bài.NX. -Chia bài thành 4 đoạn.Tổ chức cho HS đọc nối tiếp đoạn kết hợp giải nghĩa từ khó (chú giải sgk). ✚ Lưu ý HS đọc đúng một số tiếng dễ lẫn:<i>Luật, trẻ em.chăm sóc rên luyện, ....</i> -GV đọc mẫu toàn bài giọng đọc rõ ràng,rành mạch,rõ từng điều khoản của luật.</p> <p><b>2.3.Tìm hiểu bài:</b> Tổ chức cho học sinh đọc thâm thảo luận và trả lời các câu hỏi 1,2,3,4 trong sgk. ✚ Chốt ý rút nội dung bài.(yêu cầu 1)</p> <p><b>2.4.Luyện đọc diễn cảm:</b> -Hướng dẫn giọng đọc toàn bài.Treo bảng phụ chép toàn bộ nội dung <b>Điều 21</b> hướng dẫn đọc. -Tổ chức cho HS luyện đọc đúng trong nhóm,thi đọc trước lớp.NX bạn đọc.GV NX đánh giá.</p> <p><b>3.Củng cố-Dẫn dò:</b> -Liên hệ:<i>Vì sao chúng ta cần phải biết Luật chăm sóc, Giáo dục Trẻ em?</i> -Nhận xét tiết học. -Dặn HS luyện đọc ở nhà.Chuẩn bị bài “<i>Sang năm con lên bảy</i>”</p>	<p>-HS luyện đọc nối tiếp đoạn. Luyện đọc tiếng khó Đọc chú giải trong sgk. -HS nghe,cảm nhận.</p> <p>-HS đọc thâm thảo luận trả lời câu hỏi trong sgk. -HS nhắc lại nội dung bài.</p> <p>-Học sinh luyện đọc trong nhóm.Thi đọc trước lớp.Nhận xét bài đọc.</p> <p>-HS phát biểu.</p>
---	--

**Tiết 3:**

**TOÁN**

**Bài 161(161): ÔN TẬP VỀ TÍNH DIỆN TÍCH,THỂ TÍCH MỘT SỐ HÌNH.**

**I.Mục đích yêu cầu:**

1. Thuộc công thức tính diện tích,thể tích một số hình đã học.
2. Vận dụng tính diện tích,thể tích một số hình trong thực tế.
3. GD tính cẩn thận,trình bày khoa học.

**II.Đồ dùng** +Bảng phụ  
+Bảng nhóm

**III.Các hoạt động:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<b><u>1.Bài cũ</u></b> : HS làm bài tập 3 tiết trước.	HS lên bảng làm.,Nhận xét,bổ sung.

<p style="text-align: center;">-GV nhận xét.</p> <p><b><u>2. Bài mới:</u></b></p> <p><b><u>Hoạt động 1:</u></b> Giới thiệu bài: Giới thiệu, nêu yêu cầu tiết học.</p> <p><b><u>Hoạt động 2:</u></b> hệ thống các công thức tính diện tích một số hình: GV treo bảng phụ ghi các công thức tính diện tích, thể tích các hình như tr 168 sgk. Cho HS nhắc lại.</p> <p><b><u>Hoạt động 3:</u></b> Tổ chức cho HS làm các bài luyện tập:</p> <p><b><u>Bài 2:</u></b> Tổ chức cho HS làm vào vở. Gọi một HS lên bảng chữa bài. Nhận xét, bổ sung.</p> <p style="text-align: center;"><b>Bài giải:</b></p> <p>a) Thể tích hình lập phương là: <math>10 \times 10 \times 10 = 1000 \text{ cm}^3</math>          b) Diện tích giấy màu cần dùng chính là diện tích toàn phần của hình lập phương là: <math>10 \times 10 \times 6 = 600 \text{ cm}^2</math></p> <p style="text-align: center;"><b>Đáp số:</b> a) <math>1000 \text{ cm}^3</math>; b) <math>0,96 \text{ cm}^3</math></p> <p><b><u>Bài 3:</u></b> Hướng dẫn HS tính thể tích bể nước. sau đó tính thời gian nước chảy đầy bể. Cho HS làm vào vở, một HS làm bảng nhóm. Chấm, chữa bài.</p> <p style="text-align: center;"><b>Bài giải:</b></p> <p>Thể tích của bể là: <math>2 \times 1,5 \times 1 = 3 \text{ m}^3</math>          Thời gian để vòi nước chảy đầy bể là:  <math>3 : 0,5 = 6 \text{ giờ}</math></p> <p style="text-align: center;"><b>Đáp số:</b> 6 giờ</p> <p><b><u>Hoạt động cuối:</u></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Hệ thống bài.</li> <li>• Dặn HS học thuộc các công thức tính. Làm BT1 sgk</li> <li>• Nhận xét tiết học.</li> </ul>	<p>-HS nhắc lại các công thức tính.</p> <p>HS làm vở, chữa bài trên bảng.</p> <p>-HS làm vở, chữa bài trên bảng nhóm.</p> <p>-Nhắc lại các công thức tính dt, thể tích.</p>
--	---

**Tiết 1:**

**LỊCH SỬ**

**Bài 32(32)**

**LỊCH SỬ ĐỊA PHƯƠNG**

**I. Mục đích yêu cầu:** Giúp HS :

4. Biết thêm về anh hùng A ma Trang Long. Đạn đường mòn Hồ Chí Minh qua Đăk Nông. Di tích lịch sử nhà ngục Đăk Mil...
5. Tìm hiểu về truyền thống lịch sử của địa phương
6. GD tự hào về quê hương, ý thức xây dựng, bảo vệ quê hương.

II. **Đồ dùng** - Tranh ảnh tư liệu về Đăk Song, Năm N Jang.

III. **Các hoạt động**:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b><u>1. Bài cũ:</u></b> Kể tên một số anh hùng dân tộc của Đăk Nông? - Nhận xét ghi điểm.</p> <p><b><u>2 Bài mới:</u></b></p> <p><b><u>Hoạt động 1:</u></b> Giới thiệu bài ,Nêu yêu cầu tiết học.</p> <p><b><u>Hoạt động 2:</u></b> Tổ chức kể chuyện về A ma Trang Long. Cho HS nêu cảm nghĩ về nhân vật A ma Trang Long.</p> <p><b><u>Kết luận:</u></b> <i>Nơ Trang Long (1870) là thủ lĩnh của phong trào yêu nước chống Pháp của cao nguyên Mơ Nông kéo dài suốt 24 năm (1912-1935). Năm 1912-1913 Pháp đã nhiều lần đàn áp dã man phong trào của Nơ Trang Long, đến năm 1914 phong trào chống pháp của Nơ Trang Long đã lan rộng khắp vùng Tây nguyên quy tụ được rất nhiều tù trưởng tài giỏi: Rđinh, R' Ong, ... Ông đã lập mưu giết được tên tặc dân Hen ry Maitre. Ông mất 25/5/1935.</i></p> <p><b><u>Hoạt động 3:</u></b> Giới thiệu thêm về đoạn đường Trường Sơn qua huyện Đăk Song. Nhà ngục Đăk Mil. - Cho HS kể những gì em biết về đường mòn Hồ Chí Minh? Về đoạn đường đi qua huyện Đăk Song? - Nhận xét, tuyên dương những HS có nhiều tư liệu đúng và hay. - Cho HS thi kể những hiểu biết về nhà ngục Đăk Mil (xã Đăk Lao). Nhận xét, tuyên dương, bổ sung.</p> <p><b><u>Kết luận:</u></b> <i>Nhà ngục Đăk Mil do Pháp xây dựng nhằm giam giữ các chiến sĩ, những nhà yêu nước thời kháng chiến chống Pháp. Đường Mòn Hồ Chí Minh là con đường chúng ta mở để chi viện sức người, sức của cho Miền Nam, góp phần giải phóng Miền Nam thống nhất đất nước.</i></p> <p><b><u>Hoạt động cuối:</u></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Hệ thống bài, liên hệ giáo dục HS .</li> <li>• Dặn HS Chuẩn bị cho ôn tập cuối năm.</li> <li>• Nhận xét tiết học.</li> </ul>	<p>- HS lên bảng trả lời, lớp nhận xét bổ sung.</p> <p>- HS nghe kể về Nơ Trang Long, phát biểu cảm nghĩ.</p> <p>- HS nói về di tích lịch sử mà em biết.</p>

**Tiết 5:**

**ĐẠO ĐỨC**

**Bài (t33) DỌN VỆ SINH MÔI TRƯỜNG LỚP HỌC**

**I. Mục đích yêu cầu:**

1. **Kiến thức:** Vệ sinh lớp sạch sẽ. Nhặt rác xung quanh trường, chăm sóc cây xanh.
2. **Kỹ năng:** Thực hành giữ vệ sinh môi trường học tập.
3. **Thái độ:** Có ý thức giữ gìn và bảo vệ môi trường. Tự giác tích cực trong lao động.

**II. Chuẩn bị:** -Dụng cụ vệ sinh.

**III. Các hoạt động:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>Bài cũ:</b> Nêu cảm nghĩ của em qua buổi thăm nghĩa trang liệt sĩ của huyện?</p> <p><b>Bài mới:</b></p> <p><b>Hoạt động 1:</b> Tập hợp lớp, nêu yêu cầu. Giao nhiệm vụ.</p> <p><b>Hoạt động 2:</b> Tổ chức cho HS vệ sinh làm vệ sinh trong lớp: -Yêu cầu lớp trưởng phân công chỉ đạo các bạn lao động vệ sinh lớp :Quét dọn, lau chùi lớp học, bàn ghế, cửa sổ, dọn vệ sinh ,nhặt rác, nhổ cỏ, tưới nước cho cây... -GV nhắc nhở HS ý thức khi lao động tích cực, tự giác.</p> <p><b>Hoạt động 3:</b> Tổ chức cho HS tìm hiểu về vai trò của môi trường, vì sao phải giữ vệ sinh môi trường. Cho HS trả lời nhanh: +Tác hại của rác thải đối với môi trường? +Tác hại của việc xả rác bừa bãi? +Giữ vệ sinh môi trường sạch sẽ có ích lợi như thế nào? +Em cần làm gì để môi trường quanh em luôn sạch sẽ?</p> <p>Nhận xét, tuyên dương HS trả lời nhanh và đúng nhiều</p>	<p>HS trả lời. Nhận xét, bổ sung</p> <p>-HS tham gia lao động dọn vệ sinh lớp. vệ sinh sân trường, chăm sóc cây.</p> <p>-HS tìm hiểu về vai trò môi trường, bảo vệ môi trường.</p>



<i>S toàn phần</i>	$864cm^2$	$73,5cm^2$
<i>Thể tích</i>	$1728cm^3$	$42,875cm^3$

b)

<i>Hình chữ nhật</i>	(1)	(2)
<i>Chiều cao</i>	$5\text{ cm}$	$0,6\text{ cm}$
<i>Chiều dài</i>	$8\text{ cm}$	$1,2\text{ cm}$
<i>Chiều rộng</i>	$6\text{ cm}$	$0,5\text{ cm}$
<i>S xung quanh</i>	$140cm^2$	$2,04cm^2$
<i>S toàn phần</i>	$236cm^2$	$3,24cm^2$
<i>Thể tích</i>	$240cm^3$	$0,36cm^3$

-HS làm vở, 1 HS chữa bài trên bảng nhóm, thống nhất kết quả.

**Bài 2:** Hướng dẫn HS làm, 1 HS làm bảng nhóm. Lớp làm vở. Chấm chữa bài:

**Bài giải:**

*Diện tích đáy bể là:*  $1,5 \times 0,8 = 1,2m^2$

*Chiều cao của bể là:*  $1,8 : 1,2 = 1,5 (m)$

**Đáp số:**  $1,5m$

**Hoạt động cuối:**

- Hệ thống bài
- Dẫn HS về nhà làm bài 3sgk vào vở.
- Nhận xét tiết học.

**Tiết 2: Chính tả**

**Bài 31(31) (Nghe-Viết) TRONG LỜI MẸ HÁT**

**II> Mục đích yêu cầu:**

1. HS nghe- viết đúng bài chính tả, trình bày đúng thể thơ 6 tiếng.
2. Rèn kĩ năng viết đúng tên các cơ quan, tổ chức trong đoạn văn BT1 sgk
3. GD tính cẩn thận, trình vở sạch đẹp.

**II. Đồ dùng:**

1. Bảng phụ,
2. Vở bài tập Tiếng Việt. Bảng con.

**III. Các hoạt động:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh

**Hoạt động 1:**-HS viết bảng con tên trường đang học.

-GV nhận xét.

**Hoạt động 2:**Giới thiệu bài,nêu yêu cầu của tiết học.

**Hoạt động 3:**Hướng dẫn HS Nghe–viết bài chính tả:

-GV đọc bài viết với giọng rõ ràng,phát âm chính xác.

-Nêu câu hỏi tìm hiểu nội dung bài viết:

+*Lời ru của mẹ có ý nghĩa như thế nào đối với cuộc đời của đứa trẻ?*

Hướng dẫn HS viết đúng những từ ngữ dễ lẫn( *chòng chành,nôn nao,lời ru,...*)

-Yêu cầu HS Nghe-Viết bài vào vở.Soát ,sửa lỗi.

-Chấm,NX, chữa lỗi HS sai nhiều.

**Hoạt động 4:**Tổ chức cho HS làm bài tập chính tả.

**Bài2 ( tr 147sgk):**Tổ chức cho HS thi làm nhanh vào bảng nhóm.các nhóm nhận xét lẫn nhau.GV nhận xét,tuyên dương nhóm tìm,viết lại đúng và nhanh.

**Lời giải** Tên các cơ quan,tổ chức trong đoạn văn:

*Ủy ban Nhân quyền Liên hợp quốc; Tổ chức Nhi đồng Liên hợp quốc,Tổ chức Lao động Quốc tế;Tổ chức Quốc tế về bảo vệ trẻ em;Liên minh Quốc tế Cứu trợ trẻ em;Tổ chức Ân xá Quốc tế;Tổ chức Cứu trợ trẻ em của Thụy Điển;Đại hội đồng Liên Hợp Quốc*

Gọi một số HS nêu miệng cách viết tên các cơ quan,tổ chức.

**Hoạt động cuối:**

- Hệ thống bài.
- Dẫn HS luyện viết ở nhà
- Nhận xét tiết học.

-HS viết bảng con.

-HS theo dõi bài viết trong sgk.

Thảo luận nội dung đoạn viết.

-HS luyện viết từ tiếng khó vào bảng con

-HS nghe-viết bài vào vở,

Đổi vở soát sửa lỗi.

-HS làm bảng nhóm.nhận xét chữa bài.

HS nêu cách viết tên các cơ quan tổ chức trong đoạn văn.

### **Tiết 3:**

### **KHOA HỌC**

## **Bài 65(65) TÁC ĐỘNG CỦA CON NGƯỜI ĐẾN MÔI TRƯỜNG RỪNG.**

### **I.Mục đích yêu cầu:**

1. Nêu những nguyên nhân dẫn đến rừng bị phá.
2. Nêu tác hại của việc phá rừng.



3. GDMT: Có ý thức bảo vệ rừng.

**III> Đồ dùng:** -Hình 134,135 SGK

-Tư liệu, thông tin về rừng bị tàn phá ở địa phương.

**III. Các hoạt động:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b><u>1. Bài cũ</u></b> : Môi trường cung cấp cho con người những gì và thải vào môi trường những gì?</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• GV nhận xét, ghi điểm.</li> </ul> <p><b><u>2. Bài mới</u></b>:</p> <p><b><u>Hoạt động 1</u></b>: Giới thiệu bài: Giới thiệu, nêu yêu cầu tiết học.</p> <p><b><u>Hoạt động 2</u></b>: Tìm hiểu nguyên nhân rừng bị tàn phá bằng thảo luận nhóm quan sát các hình trong sgk trả lời câu hỏi:</p> <p>+Con người khai thác gỗ và phá rừng để làm gì?            +Nguyên nhân nào dẫn đến rừng bị tàn phá?            -Gọi đại diện nhóm trình bày, nhận xét, bổ sung.</p> <p><b><u>Kết luận</u></b>: Các lí do khiến rừng bị tàn phá :đốt rừng làm nương rẫy, lấy củi, đốt than, lấy gỗ làm nhà, đóng đồ dùng, ...; phá rừng để lấy đất làm nhà, làm đường, ...</p> <p><b><u>Hoạt động 3</u></b>: Nêu tác hại của việc phá rừng bằng thảo luận nhóm. Gọi đại diện nhóm trình bày, nhận xét, bổ sung.</p> <p><b><u>Kết luận</u></b>: Hậu quả của việc phá rừng: Khí hậu thay đổi, lũ lụt, hạn hán xảy ra thường xuyên, đất xói mòn triền nên bạc màu, Động vật, thực vật quý hiếm giảm dần, một số loài đã bị tuyệt chủng và có nguy cơ tuyệt chủng.</p> <p><b><u>GDMT</u></b>: Liên hệ đến thực tế ở địa phương em? là HS em cần làm gì để bảo vệ, giữ gìn rừng ở địa phương mình?</p> <p><b><u>Hoạt động cuối</u></b>:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Hệ thống bài. Liên hệ GD HS bảo vệ rừng, trồng</li> </ul>	<p>Một số HS trả lời. Lớp nhận xét.</p> <p>- HS thảo luận, trả lời.</p> <p>-HS thảo luận phát biểu.</p> <p>-HS liên hệ phát biểu.</p> <p>Nhắc lại mục bạn cần biết trong sgk.</p>

rừng, chăm sóc cây xanh.

- Dẫn HS học bài theo các câu hỏi trong sgk.
- Nhận xét tiết học.

**Tiết 4:**

**LUYỆN TỪ VÀ CÂU**

**Bài 65(65)**

**MỞ RỘNG VỐN TỪ : TRẺ EM**

**I. Mục đích yêu cầu:**

1. Biết và hiểu thêm một số từ ngữ về trẻ em.
2. Tìm được một số hình ảnh so sánh đẹp về trẻ em, hiểu một số thành ngữ, tục ngữ về trẻ em.
3. GD có ý thức thực hiện nghĩa vụ của trẻ em.

**II Đồ dùng:** -GV: Bảng phụ, bảng nhóm  
-HS: vở bài tập Tiếng Việt.

**III. Các hoạt động:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>1. Bài cũ:</b> Gọi một số HS làm lại bài tập 2 tiết trước. +GV nhận xét, ghi điểm.</p> <p><b>2. Bài mới:</b></p> <p><b>Hoạt động 1: Giới thiệu bài:</b> Giới thiệu, nêu yêu cầu tiết học</p> <p><b>Hoạt động 2:</b> Tổ chức cho HS làm bài luyện tập:</p> <p><b>Bài 1:</b> Tổ chức cho HS thảo luận nhóm đôi. Phát biểu, nhận xét chốt ý đúng..</p> <p><b>Lời giải:</b> Ý (c): Người dưới 16 tuổi được xem là trẻ em.</p> <p><b>Bài 2:</b> Yêu cầu HS đọc yêu cầu bài tập 2. Tổ chức cho HS thi làm theo nhóm vào bảng nhóm. Nhận xét, chữa bài</p> <p><b>Lời giải:</b> Các từ đồng nghĩa với từ trẻ em là: trẻ, trẻ con, con trẻ, trẻ thơ, thiếu nhi, nhi đồng, thiếu niên, con nít, tre ranh, ranh con, nhãi ranh, nhóc con, ...</p> <p>+Gọi HS nối tiếp đặt câu.</p> <p><b>Bài 3:</b> Tổ chức cho HS thảo luận ,nối tiếp phát biểu, nhận xét, bổ sung.</p>	<p>-1HS làm bài. Lớp nhận xét, bổ sung.</p> <p>HS thảo luận phát biểu</p> <p>-HS thi tìm từ vào bảng nhóm Nối tiếp đặt câu với từ tìm được.</p> <p>HS thảo luận phát biểu.</p>

<p><b>Ví dụ:</b> <i>Trẻ em như tờ giấy trắng, Trẻ em như nụ hoa mới nở, Trẻ em hôm nay, thế giới ngày mai.</i></p> <p><b>Bài 4:</b> Tổ chức cho HS làm vở, một HS làm trên bảng phụ, nhận xét, chữa bài.</p> <p><b>Lời giải:</b> a)- <i>Lớp trước già đi, lớp sau thay thế.</i>                  b)- <i>Dạy trẻ từ lúc trẻ còn nhỏ để hơn</i>                  c)- <i>Còn ngây thơ, dại dột, chưa biết suy nghĩ chín chắn.</i>                  d)- <i>Trẻ lên ba đang học nói khiến cả nhà vui vẻ.</i></p> <p><b>Hoạt động cuối:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Hệ thống bài.</li> <li>• Dặn HS làm bài 2, 3 vào vở.</li> <li>• Nhận xét tiết học.</li> </ul>	<p>-HS làm vở, chữa bài trên bảng phụ.</p>
--	--

**Tiết 4:**

**KĨ THUẬT**

**Bài 33(33): LẮP MÔ HÌNH TỰ CHỌN(Tiết 1)**

**I.Mục đích yêu cầu:**

1. Chọn lắp một mô hình theo sở thích.
2. Chọn đúng và đủ chi tiết để lắp ghép mô hình tự chọn.
3. Phát huy óc sáng tạo.

**I.Đồ dùng:** Bộ đồ dùng lắp ghép. Bảng phụ ghi tiêu chí đánh giá.

**III.Các hoạt động:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b><u>1.Bài cũ :</u></b>                      +Nêu quy trình lắp rô bốt?                      GV nhận xét.</p> <p><b><u>2.Bài mới:</u></b></p> <p><b><u>Hoạt động 1:</u></b> <b>Giới thiệu bài:</b>Giới thiệu,nêu yêu cầu của tiết học.</p> <p><b><u>Hoạt động 2:</u></b> Tổ chức cho HS chọn mô hình để lắp ghép.</p>	<p>Một số HS lên bảng trả lời.                      -Lớp nhận xét bổ sung.</p> <p>-HS thảo luận đăng kí mô hình mình chọn để lắp ráp.</p>

- Gọi HS nhắc lại yêu cầu về lắp ghép.
- Cho HS thảo luận và đăng kí mô hình mình sẽ chọn để lắp ghép
- Yêu cầu HS nói về mô hình mình chọn.

**Hoạt động3:** Tổ chức,hướng dẫn HS chọn các chi tiết lắp ghép:

- Tổ chức cho HS chọn các chi tiết dùng để lắp ghép mô hình của mình.
- Yêu cầu HS giới thiệu các chi tiết dụng cụ để lắp ghép mô hình của mình.
- GV kiểm tra các dụng cụ ,chi tiết HS chọn.
- Yêu cầu HS nêu quy trình lắp mô hình mà mình đã chọn.
- Tổ chức cho HS lắp thử.
- Nhận xét.Nhắc HS xem lại quy trình lắp ghép mô hình mình chọn.

**Hoạt động cuối:**

- Hệ thống bài.
- Nhắc HS chuẩn bị tiết sau
- Nhận xét tiết học.

-HS chọn các chi tiết để lắp ghép,nêu quy trình lắp ghép,lắp thử.

-HS nhắc lại cách lắp ghép mô hình kĩ thuật.

*Thứ tư,Ngày soạn 19 tháng 4 năm*

*Ngày dạy: 21 tháng 4 năm*

**Tiết 1:**

**KHOA HỌC**

**Bài 66(66) TÁC ĐỘNG CỦA CON NGƯỜI ĐẾN MÔI TRƯỜNG ĐẤT**

**I.Mục đích yêu cầu:**

1. Nêu được một số nguyên nhân dẫn đến đất trồng ngày càng bị thu hẹp và suy thoái.
2. Phân tích nguyên nhân dẫn đến đất trồng bị suy thoái.
3. **GD MT:** Ý thức cải tạo,bảo vệ đất trồng.

**II.Đồ dùng:** -Thông tin và hình trang 132 sgk.PHT.

**III.Các hoạt động:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b><u>1. Bài cũ:</u></b> Nêu hậu quả của việc rừng bị tàn phá? GV nhận xét ghi điểm.</p> <p><b><u>2. Bài mới:</u></b></p> <p><b><u>Hoạt động 1: Giới thiệu bài:</u></b>Giới thiệu,nêu yêu cầu tiết học.</p> <p><b><u>Hoạt động 2</u></b> Hướng dẫn HS tìm hiểu nguyên nhân dẫn đến việc đất trồng ngày càng bị thu hẹp bằng thảo luận nhóm. -Yêu cầu nhóm trưởng điều khiển nhóm quan sát hình 1,2 trang 136 sgk trả lời câu hỏi: +Hình 1,2 cho biết con người sử dụng đất trồng vào việc gì? +Nguyên nhân nào dẫn đến sự thay đổi nhu cầu sử dụng đó? -Đại diện nhóm trả lời,các nhóm khác bổ sung.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• <b><u>Kết luận:</u></b>Nguyên nhân chính dẫn đến diện tích đất trồng ngày càng bị thu hẹp là do dân số tăng nhanh,con người cần nhiều diện tích đất ở hơn.Ngoài ra,khoa học kỹ thuật phát triển,đời sống con người nâng cao cũng cần diện tích đất vào những việc khác như thành lập khu vui chơi,giải trí,phát triển công nghiệp,giao thông, ...</li> </ul> <p><b><u>Hoạt động 3:</u></b> Tìm hiểu nguyên nhân dẫn đến đất trồng bị suy thoái bằng hoạt động nhóm.Đại diện nhóm báo cáo,nhận xét,bổ sung.</p> <p><b><u>Kết luận:</u></b> Sử dụng phân hoá học,sử dụng thuốc trừ sâu,thuốc diệt cỏ,... làm cho môi trường đất nước bị ô nhiễm.Lượng rác thải trong sinh hoạt nhiều,xử lí rác thải không hợp lí cũng làm ô nhiễm môi trường đất.</p> <p><b><u>GDMT:</u></b> Hạn chế sử dụng thuốc hoá học trong trồng trọt,hạn chế rác thải trong sinh hoạt,trồng cây,bảo vệ rừng chống xói mòn, ...</p> <p><b><u>Hoạt động cuối:</u></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Hệ thống bài,liên hệ giáo dục.</li> <li>• Dẫn HS chuẩn bị tiết sau.</li> <li>• Nhận xét tiết học.</li> </ul>	<p>1 số HS trả lời. nhận xét bổ sung.</p> <p>-HS thảo luận ,trình bày kết quả thảo luận.</p> <p>-HS thảo luận trả lời.</p> <p>-HS liên hệ thực tế ở địa phương.</p>

**Tiết 2:**

**TOÁN**

**Bài 158(158): ÔN TẬP VỀ CÁC PHÉP TÍNH VỚI SỐ ĐO THỜI GIAN.**

**I.Mục đích yêu cầu:**

1. Biết thực hiện các phép tính với số đo thời gian.
2. Vận dụng giải toán với số đo thời gian.
3. GD tính cẩn thận, trình bày khoa học

**II.Đồ dùng:** -Bảng con,bảng nhóm.

**III.Các hoạt động:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>3. <u>Bài cũ</u></b> : Gọi HS làm bài tập 4 tiết trước. Nhận xét,chữa bài.</p> <p><b>4. <u>Bài mới</u>:</b> <b><u>Hoạt động 1:</u></b> Giới thiệu bài:Giới thiệu,nêu yêu cầu tiết học. <b><u>Hoạt động2:</u></b> Hướng dẫn HS các bài tập luyện tập.</p> <p><b><u>Bài 1:</u></b>Tổ chức cho HS làm bài vào vở,gọi HS lên bảng chữa bài.Nhận xét,nhắc lại các mối quan hệ số đo thời gian. <b><u>Lời giải:</u></b> a) <math>12\text{ giờ }24\text{ phút} + 3\text{ giờ }18\text{ phút} = 15\text{ giờ }42\text{ phút}</math> <math>14\text{ giờ }26\text{ phút} - 5\text{ giờ }42\text{ phút} = 8\text{ giờ }34\text{ phút}</math> b) <math>5,4\text{ giờ} + 11,2\text{ giờ} = 16,6\text{ giờ};</math> <math>20,4\text{ giờ} - 12,8\text{ giờ} = 7,6\text{ giờ}.</math></p> <p><b><u>Bài 2:</u></b> Tổ chức cho HS làm bài.Gọi HS làm bảng.Nhận xét chữa bài. <b><u>Lời giải:</u></b> a) <math>8\text{ phút }54\text{ giây} \times 2 = 17\text{ phút }48\text{ giây}.</math> <math>38\text{ phút }18\text{ giây} : 6 = 6\text{ phút }23\text{ giây}</math> b) <math>4,2\text{ giờ} \times 2 = 8,4\text{ giờ};</math>      <math>37,2\text{ phút} : 3 = 12,4\text{ phút}</math></p> <p><b><u>Bài 3:</u></b> Tổ chức cho HS làm vào vở,một HS làm bảng nhóm.Nhận xét,chữa bài. <b><u>Bài giải:</u></b> Thời gian người đi xe đạp đã đi là:</p>	<p>-Một HS lên bảng,lớp nhận xét,bổ sung.</p> <p>-HS làm vở chữa bài trên bảng.</p> <p>-HS làm bài vào vở,chữa bài trên bảng.</p> <p>-HS làm vở,chữa bài trên bảng nhóm.</p>

$18 : 10 = 1,8$  giờ  
 Đổi 1,8 giờ = 1 giờ 48 phút  
**Đáp số:** 1 giờ 48 phút

**Hoạt động cuối:**

- Hệ thống bài
- Dẫn HS về nhà làm các ý còn lại bài 1 vào vở..
- Nhận xét tiết học.

**Tiết 3: KỂ CHUYỆN**

Bài 33 (33) : **KỂ CHUYỆN ĐÃ NGHE ĐÃ ĐỌC.**

**I. Mục đích yêu cầu:**

1. HS kể lại được câu chuyện đã nghe đã đọc về việc gia đình, nhà trường, xã hội chăm sóc, giáo dục trẻ em. hoặc trẻ em với việc thực hiện quyền và bổn phận với gia đình, nhà trường, xã hội.
2. Biết trao đổi với các bạn về nội dung ý nghĩa câu chuyện, Nhận xét đúng lời kể của bạn.
3. GD có ý thức thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

**II. Đồ dùng:** -Bảng phụ

-Truyện theo yêu cầu của đề bài.

**III. Các hoạt động:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. <b><u>Bài cũ:</u></b> Gọi 1 số HS lên bảng kể chuyện theo yêu cầu tiết trước GV nhận xét ghi điểm.</p> <p>2. <b><u>Bài mới:</u></b></p> <p>2.1. <b><u>Giới thiệu bài:</u></b> Giới thiệu ,nêu yêu cầu tiết học.</p> <p>2.2. <b><u>Hướng dẫn HS kể:</u></b></p> <p>+ GV ghi đề bài lên bảng.                      +Gọi HS đọc đề bài                      +GV gạch dưới các từ ngữ quan trọng của đề bài:  <i>Hãy kể lại một câu chuyện em đã nghe hay đã đọc về việc gia đình, nhà trường và xã hội chăm sóc giáo dục trẻ em hoặc trẻ em thực hiện bổn phận với gia đình, nhà trường và xã hội.</i>                      +Gọi HS đọc các gợi ý trong sgk.</p>	<p>Một số HS kể. Lớp nhận xét, bổ sung.</p> <p>-HS đọc đề bài                      -HS đọc các gợi ý trong sgk</p> <p>-HS lần lượt giới thiệu câu chuyện mình sẽ kể.</p>

<p>-Em hiểu thế nào là bổ phận?                  +Gọi HS lần lượt giới thiệu câu chuyện mình sẽ kể.                  +Giới thiệu một số truyện theo yêu cầu.                  +GV treo bảng phụ ghi yêu cầu kể chuyện.</p> <p><b>2.4. <u>Tổ chức cho HS thực hành kể chuyện.</u></b></p> <p>-Tổ chức cho HS tập kể ,trao đổi ý nghĩa câu chuyện trong nhóm. Gọi HS thi kể trước lớp.                  +GV treo tiêu chí đánh giá bài kể chuyện lên bảng.HS dựa vào tiêu chí đánh giá nhận xét,bình chọn bạn kể                  +GV nhận xét.ghi điểm từng học sinh.</p> <p><b>3. <u>Củng cố-Dặn dò:</u></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Liên hệ GD:ý thức học tập tốt.</li> <li>• Nhận xét tiết học.</li> <li>• Dặn HS tập kể ở nhà.Chuẩn bị tiết kể chuyện sau.</li> </ul>	<p>-HS tập kể ,trao đổi trong nhóm.Thi kể trước lớp.                  -Nhận xét,bình chọn bạn kể.</p> <p>-HS liên hệ phát biểu.</p>
---	---

**Tiết 4:**

**TẬP ĐỌC**

**Bài 64(64):**

**BẦM OÌ**

**I. Mục đích yêu cầu:**

4. Biết đọc diễn cảm bài thơ,ngắt giọng đúng các nhịp thơ
- Hiểu: Cảm xúc tự hào của người cha,ước mơ về cuộc sống tốt đẹp của người con.
5. Rèn kĩ năng đọc đúng,đọc diễn cảm bài thơ.
6. GD có những ước mơ ,khát vọng tốt đẹp.

**II. Đồ dùng** -Tranh minh họa bài học

-Bảng phụ ghi khổ thơ đầu.

**III. Các hoạt động:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. <b><u>Bài cũ:</u></b> Gọi HS đọc bài “<i>Út Vịnh</i>”Trả lời câu hỏi 1,2,3 sgk .                      NX,đánh giá,ghi điểm.</p> <p>2. <b><u>Bài mới:</u></b></p> <p>2.1. <b><u>Giới thiệu bài:</u></b> Giới thiệu bài bằng tranh minh họa.</p> <p>2.2. <b><u>Luyện đọc:</u></b>                      -Gọi HS khá đọc bài.NX.</p>	<p>-3 HS lên bảng,đọc, trả lời câu hỏi.                      -Lớp NX,bổ sung.</p> <p>-HS quan sát tranh,NX.                      -1HS khá đọc toàn bài.</p>



<p>-Hướng dẫn HS đọc nối tiếp 4 khổ thơ,kết hợp giải nghĩa từ khó (chú giải sgk).</p> <p>🌟 Lưu ý HS đọc đúng một số tiếng : <i>rực rỡ,rả rích,cánh buồm,trầm ngâm,tiếng sóng,....</i></p> <p>-GV đọc mẫu toàn bài ,giọng đọc trầm lắng diễn tả tình cảm của cha với con.</p> <p><b>2.3.Tìm hiểu bài:</b> Tổ chức cho học sinh đọc thầm thảo luận và trả lời các câu hỏi 1,2,3 trong sgk</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• <b>Hỗ trợ</b> :<i>Những ước mơ của người con thể hiện khát vọng được khám phá thế giới,gợi cho người ch nhớ lại thời thơ ấu của mình.</i></li> </ul> <p><b>2.4.Luyện đọc diễn cảm:</b> -Hướng dẫn giọng đọc toàn bài.Treo bảng phụ chép khổ thơ đầu hướng dẫn HS luyện đọc diễn cảm và học thuộc lòng. -Tổ chức cho HS luyện đọc trong nhóm,thi đọc diễn cảm và đọc thuộc trước lớp. NX bạn đọc.GV NX đánh giá.</p> <p><b>3.Củng cố-Dẫn dò:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Liên hệ GD. Rút ý nghĩa của bài: <i>Bài thơ thể hiện cảm xúc tự hoà của người cha trước những ước mơ tốt đẹp của người con.</i></li> <li>• Nhận xét tiết học.</li> <li>• Dặn HS Chuẩn bị bài:<b>Luật Bảo vệ ,chăm sóc,giáo dục trẻ em.</b></li> </ul>	<p>-HS luyện đọc nối tiếp khổ thơ.</p> <p>-Luyện đọc tiếng từ và câu khó.</p> <p>Đọc chú giải trong sgk.</p> <p>-HS nghe,cảm nhận.</p> <p>-HS đọc thầm thảo luận trả lời câu hỏi trong sgk,NX bổ sung,thống nhất ý đúng</p> <p>-Học sinh luyện đọc trong nhóm.Thi đọc trước lớp.Nhận xét bạn đọc</p> <p>-HS nêu ý nghĩa bài thơ.</p>
---	--

Thứ năm, Ngày soạn 27 tháng 4 năm

Ngày dạy: 29 tháng 4 năm

**Tiết 2:**

**TOÁN**

**Bài 164(164) MỘT SỐ DẠNG BÀI TOÁN ĐÃ HỌC.**

**I.Mục đích yêu cầu:**

- 1 . Biết một số dạng toán đã học
2. Biết giả bài toán có liên quan đến tìm số trung bình cộng,tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó.
3. GD tính cẩn thận,trình bày khoa học.

**II.Đồ dùng** +Bảng phụ  
+Bảng nhóm

**III.Các hoạt động:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>1.Bài cũ :</b> HS làm bài tập 3 tiết trước. -GV nhận xét.</p> <p><b>2.Bài mới:</b></p> <p><b>Hoạt động 1: Giới thiệu bài:</b>Giới thiệu,nêu yêu cầu tiết học.</p> <p><b>Hoạt động2:</b> hệ thống các dạng toán đã học:GV treo bảng phụ ghi các dạng toán như tr 170sgk.Cho HS nhắc lại.</p> <p><b>Hoạt động 3:</b> Tổ chức cho HS làm các bìa luyện tập:</p> <p><b>Bài 1 :</b> Tổ chức cho HS làm vào vở.Gọi một HS lên bảng chữa bài.Nhận xét,bổ sung.</p> <p style="text-align: center;"><b>Bài giải:</b></p> <p style="text-align: center;">Số km đi trong giờ thứ ba là: <math>(12+18):2 = 15km</math></p> <p style="text-align: center;">Trung bình mỗi giờ đi được số km là: <math>(12+18 + 15 ) : 3= 15 km</math></p> <p style="text-align: center;"><b>Đáp số:15 km.</b></p> <p><b>Bài2:</b> Hướng dẫn học sinh làm tổ chức cho HS làm vở,một HS làm bảng nhóm.Nhận xét,chữa bài.</p> <p style="text-align: center;"><b>Bài giải:</b></p> <p style="text-align: center;">Tổng của chiều dài và chiều rộng là: <math>120:2 =60 m</math></p> <p style="text-align: center;">Chiều dài mảnh đất là: <math>(60 + 10) :2 = 35 km</math></p> <p style="text-align: center;">Chiều rộng mảnh đất là: <math>35 - 10 = 25 m</math></p> <p style="text-align: center;">Diện tích mảnh đất là: <math>35 x25 = 875 m^2</math></p> <p style="text-align: center;"><b>Đáp số : 875m<sup>2</sup></b></p> <p><b>Hoạt động cuối:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Hệ thống bài.</li> <li>• Dặn HS học thuộc các công thức tính.</li> <li>• Nhận xét tiết học.</li> </ul>	<p>HS lên bảng làm.,Nhận xét,bổ sung.</p> <p>-HS nhắc lại các dạng toán đã học.</p> <p>HS làm vở,chữa bài trên bảng.</p> <p>-HS làm vở,chữa bài trên bảng nhóm.</p>

**Bài 63(63)**

**TRẢ BÀI VĂN TẢ CÂY CỐI.**

1. Biết rút kinh nghiệm về cách viết bài văn tả con vật (về bố cục, cách quan sát và chọn lọc chi tiết); Nhận biết và sửa được lỗi trong bài.
2. Viết lại đoạn văn cho hay hơn.
3. GD ý thức tự giác, trong học tập.

II. **Đồ dùng** – Bảng phụ, vở tập làm văn.

III. **Các hoạt động**:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b><u>1. Bài cũ</u></b>: Gọi một số HS đọc đoạn văn bài tập 2 tiết trước. + GV nhận xét.</p> <p><b><u>2. Bài mới</u></b>:</p> <p><b><u>Hoạt động 1: Giới thiệu bài</u></b>: -Giới thiệu nêu yêu cầu tiết học.</p> <p><b><u>Hoạt động 2: Nhận xét bài viết của học sinh</u></b>. -Gọi HS đọc đề trong sgk: <i>Đề bài: Hãy tả một con vật mà em yêu thích.</i> - Hướng dẫn học sinh phân tích đề: + Kiểu bài: Tả con vật + Đối tượng miêu tả: Con vật với những đặc điểm tiêu biểu về hình dáng bên ngoài, về hoạt động. - Nhận xét những ưu khuyết điểm chung: + Ưu điểm: Xác định đúng đề bài. + Tồn tại: nội dung sơ sài, sắp xếp chưa hợp lý, sai lỗi chính tả. - Thông báo điểm số cụ thể.</p> <p><b><u>Hoạt động 3: Tổ chức cho HS chữa bài</u></b>:</p> <p>- Hướng dẫn học sinh sửa lỗi chung: GV ghi lỗi chung trên bảng, gọi HS sửa, nhận xét, bổ sung. - Hướng dẫn HS tự sửa lỗi trong bài. - Hướng dẫn HS học tập đoạn văn hay: GV đọc bìa văn, đoạn văn hay. Yêu cầu HS nhận xét, chỉ ra cái hay của bài văn, đoạn văn. - Tổ chức cho HS viết lại đoạn văn, bài văn cho hay hơn vào vở. Một HS viết vào bảng phụ. Nhận xét. Chữa bài, bổ sung.</p>	<p>Một số HS đọc bài, Lớp nhận xét bổ sung</p> <p>-HS đọc đề bài trong sgk.</p> <p>HS đọc lại bài viết.</p> <p>-HS sửa bài trên bảng, tự sửa trong bài làm của mình. - Nghe, nhận xét bài văn, đoạn văn mẫu.</p>

<b><u>Hoạt động cuối:</u></b>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>• Hệ thống bài.</li> <li>• Dẫn HS chuẩn bị tiết sau.</li> <li>• Nhận xét học.</li> </ul>	<p>-HS viết bài vào vở. Đọc trước lớp.</p>

**Tiết 4: LUYỆN TỪ VÀ CÂU**  
**Bài 66(66): ÔN TẬP VỀ DẤU CÂU(DẤU NGOẶC KÉP)**

**I.Mục đích yêu cầu:**

1. Nêu được tác dụng của dấu ngoặc kép
2. Làm bài tập thực hành về dấu ngoặc kép,viết được đoạn văn có sử dụng dấu ngoặc kép.
3. GD ý thức tích cực trong học tập.

**II. Đồ dùng:** -Bảng phụ  
- Bảng nhóm.Vở bài tập Tiếng Việt.

**III.Các hoạt động:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b><u>1. Bài cũ</u></b> : Yêu cầu HS giải nghĩa các câu thành ngữ,tục ngữ BT4 tiết trước..</p> <p>-GV nhận xét ghi điểm.</p> <p><b><u>2. Bài mới:</u></b></p> <p><b><u>Hoạt động 1:</u></b> Giới thiệu bài:Giới thiệu,nêu yêu cầu tiết học</p> <p><b><u>Hoạt động2:</u></b> Hướng dẫn HS làm bài luyện tập:</p> <p><b>Bài 1:</b>Gọi HS đọc yêu cầu.GV mở bảng phụ ghi tác dụng của dấu ngoặc kép.Yêu cầu HS làm vào vở,một HS làm bài trên bảng phụ.Nhận xét,bổ sung,chốt lời giải đúng:</p> <p><b>Lời giải:</b> “Phải nói điều này cho thầy biết”-Dấu ngoặc kép đánh dấu ý nghĩ của nhân vật. “Thưa thầy,.....Em sẽ dạy học ở trường này”- Dấu ngoặc kép đánh dấu lời nói trực tiếp của nhân vật.</p> <p><b>Bài2:</b>Yêu cầu HS làm vào vở,một HS làm vào bảng nhóm.Nhận xét,chữa bài.</p> <p><b>Lời giải:</b> Đặt dấu ngoặc kép đánh dấu các từ: “Người giàu có nhất”; “gia tài”</p>	<p>-Một số HS đọc</p> <p>-Lớp nhận xét bổ sung.</p> <p>-HS nhắc lại các tác dụng của dấu ngoặc kép.</p> <p>-HS làm vở và bảng phụ.</p> <p>-HS làm vở,chữa bài trên bảng nhóm.</p>

<p><b>Bài 3:</b> Yêu cầu HS làm vào vở. 1 HS làm trên bảng phụ. Chấm nhận xét, chữa bài.</p> <p><b>Ví dụ:</b></p> <p><i>Bạn Hạnh Tổ trưởng mở đầu cuộc họp bằng một thông báo “chất chứa”: “Tuần này, tổ nào không có người mắc khuyết điểm thì cả tổ sẽ được dán hoa vào bảng thi đua.”</i></p> <p><i>Cả tổ xông xáo bản tán. Hùng “phệ” và Hoa “còi” tái mặt vì lo mình có thể làm cả tổ mất điểm làm cho cả tổ không được lên dán hoa.</i></p> <p><b>Hoạt động cuối:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Hệ thống bài</li> <li>• Dặn HS làm lại bài tập vào vở.</li> <li>• Nhận xét tiết học.</li> </ul>	<p>HS làm vở, chữa bài trên bảng phụ.</p> <p>-Nhắc lại tác dụng của dấu ngoặc kép.</p>
--	--

Thứ sáu, Ngày soạn: 28 tháng 4 Năm

Ngày dạy: 30 tháng 4 năm

**Tiết 2:**

**TOÁN**

**Bài 165:**

**LUYỆN TẬP**

**I. Mục đích yêu cầu:**

1. Củng cố cách giải các dạng toán đã học.
2. Vận dụng giải một số bài toán đã học.
3. GD tính cẩn thận, trình bày khoa học.

**II. Đồ dùng:**

Bảng phụ, bảng nhóm, bảng con.

**III. Các hoạt động:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
-------------------------	------------------------

<p><b><u>1. Bài cũ</u></b> : Gọi HS nhắc lại các dạng toán đã học. GV nhận xét.</p> <p><b><u>2. Bài mới</u></b>:</p> <p><b><u>Hoạt động 1</u></b>: <b>Giới thiệu bài</b>: Giới thiệu, nêu yêu cầu tiết học.</p> <p><b><u>Hoạt động 2</u></b>: Tổ chức HS làm bài luyện tập</p> <p><b>Bài 1</b>: Hướng dẫn HS dựa vào dạng toán tìm hai số khi biết hiệu và tỉ để tính. Tổ chức HS làm vở, gọi HS lên bảng chữa bài.</p> <p style="text-align: center;"><b>Bài giải:</b></p> <p>Diện tích hình tam giác BEC là : <math>13,6 : (3 - 2) \times 2 = 27,2 \text{ cm}^2</math>          Diện tích hình ABED là : <math>27,2 + 13,6 = 40,8 \text{ cm}^2</math>          Diện tích tứ giác ABCD là : <math>40,8 + 27,2 = 68 \text{ cm}^2</math>  <b>Đáp số</b>: <math>68 \text{ cm}^2</math></p> <p><b>Bài 2</b>: Tổ chức cho HS làm vở, 1 HS làm bảng nhóm:</p> <p style="text-align: center;"><b>Bài giải:</b></p> <p>Số HS nam trong lớp là : <math>35 : (3 + 4) = 15 \text{ HS}</math>          Số HS nữ trong lớp là : <math>35 - 15 = 20 \text{ HS}</math>          Số HS nữ hơn HS nam là : <math>20 - 15 = 5 \text{ HS}</math>  <b>Đáp số</b>: 5 học sinh</p> <p><b>Bài 4</b>: Hướng dẫn HS làm, tổ chức chọn HS làm vào vở, chấm chữa bài</p> <p style="text-align: center;"><b>Bài giải:</b></p> <p>Ô tô đi 75 km thì tiêu thụ hết số xăng là:  <math>12 : 100 \times 75 = 9 \text{ lít}</math>  <b>Đáp số</b>: 9 lít</p> <p><b><u>Hoạt động cuối</u></b>:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Hệ thống bài</li> <li>• Dặn HS về nhà làm bài 4sgk vào vở.</li> <li>• Nhận xét tiết học.</li> </ul>	<p>- HS nhắc lại .</p> <p>-HS làm vào vở, chữa bài trên bảng.</p> <p>-HS làm bài vào vở, chữa bài trên bảng nhóm</p> <p>-HS làm vào vở, chữa bài.</p>
---	---

### Tiết 3

### TẬP LÀM VĂN

#### Bài 66(66)

#### TẢ NGƯỜI (Kiểm tra viết)

1. Viết được bài văn tả người có bố cục rõ ràng, đủ ý, rõ nội dung, đúng cấu tạo bài văn tả người.

2. Rèn kĩ năng dùng từ, đặt câu đúng, trình bày bài văn đúng.

3. GD ý thức tự giác, trong học tập.

II. **Đồ dùng** – Vở viết văn.

III. **Các hoạt động**:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>1. Bài cũ</b> : Gọi một số HS đọc lại đoạn văn viết lại tiết trước. + GV nhận xét.</p> <p><b>2. Bài mới</b>:</p> <p><b>Hoạt động 1: Giới thiệu bài</b>:-Giới thiệu nêu yêu cầu tiết học.</p> <p><b>Hoạt động 2: Hướng dẫn HS làm bài</b>: Gọi HS đọc lại các đề trong sgk: <i>Đề 1: Tả cô giáo(hoặc thầy giáo)đã từng dạy dỗ em và để lại cho em nhiều ấn tượng tốt đẹp.</i> <i>Đề 2: Tả một người ở địa phương em sinh sống(chú công an phường, chú dân phòng, bác tổ trưởng dân phố, bà cụ bán hàng...)</i> <i>Đề 3: Tả một người em mới gặp một lần nhưng để lại cho em những ấn tượng sâu sắc.</i></p> <p>- Yêu cầu HS suy nghĩ nêu đề mình chọn. - Hướng dẫn HS phân tích đề: + Đề bài yêu cầu gì? + Em chọn ai để tả? - Treo bảng phụ ghi dàn ý chung của bài văn tả người cho HS nhắc lại. - Cho HS đọc lại dàn ý tiết trước đã lập - Nhắc nhở HS nếu chọn đề 1 có thể dựa vào dàn ý viết bài vào vở.</p> <p><b>Hoạt động 3: Tổ chức cho HS viết bài vào vở</b>: - Lưu ý HS cách trình bày: Trình bày đủ 3 phần: Mở bài, thân bài, kết bài. - Chú ý sử dụng từ ngữ, diễn đạt câu rõ ràng, chính xác, dễ hiểu. - Nhắc nhở HS trình bày sạch sẽ, không sai lỗi chính tả.</p> <p><b>Hoạt động cuối</b>:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Thu bài.</li> </ul>	<p>Một số HS đọc bài, Lớp nhận xét bổ sung</p> <p>-HS đọc đề bài trong sgk.</p> <p>HS nêu đề mình chọn. Đọc lại dàn ý tiết trước.</p> <p>-HS viết bài vào</p> <p>HS nhắc lại dàn ý chung bài văn tả người.</p>

- Dẫn HS chuẩn bị tiết sau.
- Nhận xét học.

**Tiết 4:**

**ĐỊA LÝ**

**Bài 33 (33):**

**ÔN TẬP CUỐI NĂM**

**I. Mục đích yêu cầu:** Giúp HS:

1. Hệ thống về vị trí địa lí, giới hạn của Việt Nam và các châu lục, các đại dương trên thế giới
2. Chỉ được vị trí Việt Nam, vị trí các châu lục, các đại dương trên bản đồ.
3. GD ý thức học tập tốt.

- II. Đồ dùng :**
- Quả địa cầu
  - Bản đồ thế giới.

**III. Các hoạt động:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>1. Bài cũ :</b> Nêu vị trí, giới hạn của Đăk Nông? + Nhận xét ghi điểm.</p> <p><b>2. Bài mới:</b></p> <p><b>Hoạt động 1: Giới thiệu bài:</b> - Giới thiệu bài, nêu yêu cầu tiết học.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• <b>Hoạt động 2:</b> Gọi HS lên chỉ trên bản đồ và nêu vị trí, giới hạn của VN, Chỉ và nêu tên các châu lục, các đại dương trên thế giới trên quả địa cầu Nêu vị trí, giới hạn của các châu lục, các đại dương + GV chỉ trên bản đồ vị trí của các châu lục, các đại dương trên thế giới hệ thống lại cho HS.</li> <li>• <b>Hoạt động 3:</b> Tổ chức cho HS trò chơi đối đáp nhanh: - GV nêu cách chơi: Một HS nêu tên nước chỉ một HS khác nêu tên châu lục có nước đó hoặc nêu tên châu lục, HS khác nêu tên nước ở châu lục đó. - Tổ chức cho HS chơi. Nhận xét, tuyên dương những HS có nhiều số câu trả lời đúng.</li> </ul>	<p>Một số HS lên bảng trả lời, lớp nhận xét, bổ sung.</p> <p>- HS quan sát bản đồ chỉ vị trí Việt Nam, các châu lục.</p> <p>- HS tham gia trò chơi</p>



<p><b><u>Hoạt động 4:</u></b> Tổ chức trò chơi du lịch trên bản đồ:                  -GV nêu cách chơi: HS sẽ chọn địa điểm mình đến và giới thiệu cho cả lớp biết về nơi mình đến                  Ví dụ: HS nói nơi mình đến là Trung Quốc sẽ phải giới thiệu cho các bạn biết về Trung Quốc: Vị trí địa lí, khí hậu, những điểm nổi bật: khí hậu, danh lam thắng cảnh,.....</p> <p><b><u>Hoạt động cuối:</u></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Hệ thống bài.</li> <li>• Dẫn HS học bài chuẩn bị bài sau.</li> <li>• Nhận xét tiết học.</li> </ul>	<p>HS tham gia trò chơi.</p>
---	------------------------------

**Tiết 5:**

**SINH HOẠT LỚP TUẦN 33**

**A. Mục đích yêu cầu:**

1. Đánh giá hoạt động trong tuần.
2. Đề ra phương hướng hoạt động tuần tiếp theo.

**B. Tổ chức:**

**I. Đánh giá hoạt động tuần :**

+Đại diện các tổ báo cáo hoạt động trong tuần của tổ mình. Cán sự lớp nhận xét bổ sung

+ GV nhận xét chung: a) Về học tập: + Ưu điểm Giữ vững nề nếp học tập.

+Tồn tại: Một số HS chưa học bài ở nhà.

b) Về nề nếp: +Ưu điểm: Vệ sinh có nhiều tiến bộ.

+Tồn tại: vệ sinh sau lớp chưa sạch

- **Xét thi đua Tuần 33:** -Dựa vào danh sách của các tổ, lớp bình bầu cá nhân xuất sắc.

-Bình chọn tổ nhóm xuất sắc.

➤ GV tuyên dương tổ nhóm cá nhân xuất sắc.

**II. Phương hướng hoạt động tuần tiếp theo:**

-Các tổ thảo luận đưa ra phương hướng HĐ của tổ mình

-Lớp thảo luận đưa ra phương hướng hoạt động chung của lớp

-GV tổng kết những nhiệm vụ chính:

+Khắc phục những tồn tại ở tuần 33. Ôn tập kiểm tra cuối năm.

+Lao động theo khu vực phân công. Giữ vệ sinh lớp.

**Tuần 34:**

*Thứ hai, Ngày soạn: 1 tháng 5 năm*

*Ngày dạy: 3 tháng 5 năm*

**Tiết 1:**

**ĐẠO ĐỨC**

**Bài (t34)**

**KỂ CHUYỆN VỀ BÁC HỒ**

**I. Mục đích yêu cầu:**

- 1. Kiến thức:** Kể một số chuyện em biết về Bác Hồ
- 2. Kỹ năng:** Thực hiện 5 điều Bác dạy
- 3. Thái độ:** Kính trọng ,nhớ ơn Bác,có ý thức thực hiện tốt 5 điều Bác dạy

**II. Chuẩn bị:** -GV: Phần thưởng cho HS  
-HS Truyện kể về Bác Hồ.

**III. Các hoạt động:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b><u>Bài cũ:</u></b> Kể những việc làm để giữ gìn môi trường lớp học sạch đẹp?</p> <p><b><u>Bài mới:</u></b></p> <p><b><u>Hoạt động 1:</u></b> Giới thiệu, nêu yêu cầu tiết học, kiểm tra sự chuẩn bị của HS.</p> <p><b><u>Hoạt động 2:</u></b> Tổ chức cho HS thi kể chuyện về Bác :</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho HS kể những mẫu chuyện về Bác trong nhóm</li> <li>- Tổ chức cho HS thi kể trước lớp</li> <li>-Trao đổi nội dung truyện, nhận xét, bình chọn bạn kể hay.</li> </ul> <p><b><u>Hoạt động 3:</u></b>Tổ chức cho HS thảo luận về việc thực hiện 5 điều Bác dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Yêu cầu HS liên hệ bản thân xem đã thực hiện 5 điều Bác dạy như thế nào? Trong 5 điều Bác dạy còn chưa thực hiện tốt điều nào? Hướng phấn đấu rèn luyện của bản thân?</li> <li>-Gọi HS trình bày trước lớp, cả lớp nhận xét, góp ý phương hướng phấn đấu thực hiện 5 điều Bác dạy.</li> <li>-GV nhận xét, tuyên dương HS liên hệ tốt.</li> </ul> <p><b><u>Hoạt động cuối:</u></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Hệ thống bài. DG HS nhớ ơn Bác, thực hiện tốt 5 điều Bác dạy.</li> <li>• Dặn HS chuẩn bị tiết kiểm tra.</li> <li>• Nhận xét tiết học.</li> </ul>	<p>HS trả lời. Nhận xét, bổ sung.</p> <p>-HS giới thiệu truyện về Bác mà mình sẽ kể</p> <p>-HS kể , trao đổi trong nhóm</p> <p>Thi kể trước lớp</p> <p>-HS liên hệ bản thân, nhận xét bổ sung.</p> <p>-HS hát bài hát về Bác.</p>

**Tiết 2:**

**TẬP ĐỌC**

**Bài 67(67):**

**LỚP HỌC TRÊN ĐƯỜNG**

**I. Mục đích yêu cầu:**

1. Biết đọc diễn cảm bài văn. Đọc đúng các tên riêng nước ngoài.  
Hiểu: Sự quan tâm tới trẻ em của cụ Vi-ta-li và sự hiếu học của Rê – mi.
2. Rèn kỹ năng đọc đúng, đọc diễn cảm bài văn.

3. Giáo dục: Ý thức thực hiện quyền được học tập, ham học.

II. **Đồ dùng** - Tranh minh họa bài học

- Bảng phụ ghi đoạn luyện đọc.

III. **Các hoạt động:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. <b>Bài cũ:</b> Gọi một số HS đọc thuộc bài “<i>Sang năm con lên bảy</i>” và trả lời các câu hỏi trong sgk.</p> <p>2. <b>Bài mới:</b></p> <p>2.1. Giới thiệu bài: Giới thiệu bài bằng tranh minh họa.</p> <p>2.2. <b>Luyện đọc:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS khá đọc bài. NX.</li> <li>- Chia bài thành 3 đoạn. Tổ chức cho HS đọc nối tiếp đoạn kết hợp giải nghĩa từ khó (chú giải sgk).</li> <li>✚ Lưu ý HS đọc đúng một số tiếng dễ lẫn: <i>Vi-ta-li, Rem-, Cap-pi, ....</i></li> <li>- GV đọc mẫu toàn bài giọng nhẹ nhàng, thể hiện cảm xúc.</li> </ul> <p>2.3. <b>Tìm hiểu bài:</b></p> <p>Tổ chức cho học sinh đọc thầm thảo luận và trả lời các câu hỏi 1,2,3, trong sgk.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>✚ Chốt ý rút nội dung bài. (yêu cầu 1)</li> </ul> <p>2.4. <b>Luyện đọc diễn cảm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hướng dẫn giọng đọc toàn bài. Treo bảng phụ chép đoạn “<i>Cụ Vi-ta-li hỏi tôi.....có tâm hồn.</i>” hướng dẫn đọc.</li> <li>- Tổ chức cho HS luyện đọc diễn cảm đoạn trên trong nhóm, thi đọc diễn cảm trước lớp. NX bạn đọc. GV NX đánh giá.</li> </ul> <p>3. <b>Củng cố-Dẫn dò:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Liên hệ: <i>Tìm đọc thêm câu chuyện Không gia đình, Suy nghĩ về quyền học tập của trẻ em, liên hệ bản thân?</i></li> <li>- Nhận xét tiết học.</li> <li>- Dặn HS luyện đọc ở nhà. Chuẩn bị bài “<i>Nếu trái đất</i>”</li> </ul>	<p>HS chuẩn bị theo yc.</p> <p>HS quan sát tranh, NX.</p> <p>- 1 HS khá đọc toàn bài. - HS luyện đọc nối tiếp đoạn. Luyện đọc tiếng khó Đọc chú giải trong sgk. - HS nghe, cảm nhận.</p> <p>- HS đọc thầm thảo luận trả lời câu hỏi trong sgk. - HS nhắc lại nội dung bài.</p> <p>- Học sinh luyện đọc trong nhóm. Thi đọc diễn cảm trước lớp. Nhận xét bài đọc.</p> <p>- HS phát biểu.</p>

thiếu trẻ em”

**Tiết 3:**

**TOÁN**

**Bài 166(166):**

**LUYỆN TẬP**

**I. Mục đích yêu cầu:**

1. Biết giải toán về chuyển động đều
2. Rèn kĩ năng thực hiện toán giải
3. GD: Tính cẩn thận, trình bày sạch đẹp, khoa học.

**II. Đồ dùng:**

- Bảng nhóm.
- Bảng con.

**III. Các hoạt động:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. <b><u>Bài cũ</u></b>: Gọi HS lên bảng làm bài tập 4 tiết trước.</p> <p>2. <b><u>Bài mới</u></b>:</p> <p>2.1. <b><u>Giới thiệu bài</u></b>: Giới thiệu bài, nêu yêu cầu tiết học.</p> <p>2.2. <b><u>Tổ chức cho HS làm các bài luyện tập</u></b>:</p> <p>- <b><u>Bài 1</u></b>: Tổ chức cho HS làm vào vở. Gọi HS lên bảng chữa bài. Nhận xét, chữa bài. Cùng cố về công thức tính quãng đường, thời gian, vận tốc.</p> <p><b><u>Lời giải</u></b>:</p> <p>a) <math>2 \text{ giờ } 30 \text{ phút} = 2,5 \text{ giờ}</math>  <i>Vận tốc của ô tô là: <math>120 : 2,5 = 48 \text{ km/giờ}</math></i></p> <p>b) <math>\text{Nửa giờ} = 0,5 \text{ giờ}</math>  <i>Quãng đường từ nhà Bình đến bến xe là:</i>  <math>15 \times 0,5 = 7,5 \text{ km}</math></p> <p>c) <i>Thời gian người đó đi bộ là:</i>  <math>6 : 5 = 1,2 \text{ giờ (Hay 1 giờ 12 phút)}</math></p> <p><b>Đáp số:</b> a) <math>48 \text{ km/giờ}</math>; b) <math>7,5 \text{ km}</math>; c) <math>1,2 \text{ giờ}</math></p> <p>- <b><u>Bài 2</u></b>: Hướng dẫn cho HS làm, yêu cầu HS làm vào vở, một HS làm bảng nhóm, chấm chữa bài.</p>	<p>2 HS lên bảng, lớp nhận xét, bổ sung.</p> <p>HS theo dõi.</p> <p>- HS làm vở, chữa bài trên bảng. Nhắc lại các công thức tính quãng đường, vận tốc, thời gian.</p> <p>.</p> <p>- HS làm vở, bảng nhóm, chữa bài.</p>

<p><b>Bài giải::</b></p> <p>Vận tốc của ô tô là: <math>90 : 1,5 \text{ km} = 60 \text{ km/giờ}</math></p> <p>Vận tốc xe máy là: <math>60 : 2 = 30 \text{ km/giờ}</math></p> <p>Thời gian xe máy đi quãng đường AB là : <math>90 : 30 = 3 \text{ giờ}</math></p> <p>Vậy ô tô đến trước xe máy khoảng thời gian là:</p> <p style="text-align: center;"><math>3 - 1,5 = 1,5 \text{ giờ}</math></p> <p style="text-align: center;"><b>Đáp số:</b> 1,5 giờ</p> <p><b>2.4. <u>Củng cố dẫn dò:</u></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Hệ thống bài</li> <li>• Dặn HS về nhà làm bài 3 sgk vào vở.</li> <li>• Nhận xét tiết học.</li> </ul>	
---	--

**Tiết 5**

**KỂ CHUYỆN**

**Bài 34(34) : KỂ CHUYỆN ĐÃ CHỨNG KIẾN HOẶC THAM GIA**

**I. Mục đích yêu cầu:** Giúp HS

1. Kể lại một câu chuyện về gia đình, nhà trường, xã hội chăm sóc, bảo vệ thiếu nhi hoặc kể được câu chuyện một lần em cùng các bạn tham gia công tác xã hội.
2. Biết sắp xếp các sự việc thành câu chuyện, trao đổi cùng các bạn về nội dung ý nghĩa của câu chuyện.
3. GD tính mạnh dạn , tự tin trong giao tiếp.

**II. Đồ dùng:**

-Bảng phụ.

**III. Các hoạt động:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. <b><u>Bài cũ:</u></b> Gọi 1 số HS lên bảng kể chuyện theo yêu cầu tiết trước. GV nhận xét ghi điểm.</p> <p>2. <b><u>Bài mới:</u></b></p> <p>2.1. <b><u>Giới thiệu bài:</u></b> Giới thiệu , nêu yêu cầu tiết học.</p> <p style="text-align: center;"><b><u>2.4 Hướng dẫn HS tìm hiểu yêu cầu của đề bài.</u></b></p> <p>+ Gọi HS đọc đề bài. Trong sgk:</p>	<p>Một số HS kể. Lớp nhận xét, bổ sung.</p> <p>HS đọc đề bài. Đọc các gợi ý</p>

<p>1) Kể một câu chuyện mà em biết về việc nhà trường, gia đình, xã hội <u>chăm sóc, bảo vệ</u> thiếu nhi.</p> <p>2) Kể về một lần em cùng các bạn trong lớp hoặc trong chi đội tham gia <u>công tác xã hội</u>.</p> <p>+GV gạch chân dưới những từ ngữ quan trọng của đề.</p> <p>+Gọi HS nối tiếp đọc các gợi ý trong sgk.</p> <p>+Gọi một số HS giới thiệu truyện sẽ kể trước lớp</p> <p>+Yêu cầu HS ghi nhanh dàn ý câu chuyện sẽ kể trước lớp.</p> <p>+GV treo bảng phụ ghi lại cách kể chuyện lên bảng hướng dẫn HS cách kể.</p> <p><b>2.3. <u>Tổ chức cho HS thực hành kể chuyện.</u></b></p> <p>+Tổ chức cho HS tập kể trao đổi trong nhóm.</p> <p>+Gọi HS lên thi kể trước lớp. Treo bảng phụ ghi tiêu chí đánh giá, cho HS nhận xét, bình chọn bạn kể.</p> <p>+GV nhận xét, ghi điểm từng HS.</p> <p>-Nhận xét, bình chọn bạn có câu chuyện hay nhất.</p> <p><b>3. <u>Củng cố-Dẫn dò:</u></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Hệ thống bài.</li> <li>• Nhận xét tiết học.</li> <li>• Dặn HS tập kể ở nhà.</li> </ul>	<p>trong sgk.</p> <p>+HS giới thiệu truyện sẽ kể trước lớp.</p> <p>+Lập dàn ý chuyện kể</p> <p>.</p> <p>-HS tập kể, trao đổi trong nhóm. Thi kể trước lớp.</p> <p>-Nhận xét, bình chọn bạn kể.</p>
--	--

Thứ ba, Ngày soạn: 2 tháng 5 năm

Ngày dạy: 4 tháng 5 năm

**Tiết 1:**

**CHÍNH TẢ**

**Bài 34(34) (Nhớ-Viết)**

**SANG NĂM CON LÊN BẢY**

**I. Mục đích yêu cầu**

1. HS nhớ- viết đúng bài chính tả, trình bày đúng hình thức bài thơ 5 tiếng.

-Tìm viết đúng tên các cơ quan, tổ chức trong đoạn văn, viết đúng tên các cơ quan, tổ chức ở địa phương.

2. Củng cố kĩ năng viết tên các cơ quan đơn vị Việt Nam.

3. GD tính cẩn thận, trình vở sạch đẹp.

**II. Đồ dùng:**

1. Bảng phụ, bảng nhóm

2. Vở bài tập Tiếng Việt. Bảng con.

**III. Các hoạt động:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b><u>Hoạt động 1:</u></b>-HS viết bảng con cụm từ: <i>Nhà xuất bản Giáo dục.</i> -GV nhận xét.</p> <p><b><u>Hoạt động 2:</u></b>Giới thiệu bài,nêu yêu cầu của tiết học.</p> <p><b><u>Hoạt động 3:</u></b>Hướng dẫn HS Nhớ –viết bài chính tả: -GV đọc bài viết với giọng rõ ràng,phát âm chính xác. -Nêu câu hỏi tìm hiểu nội dung bài viết: +<i>Thế giới tuổi thơ thay đổi thế nào khi ta lớn lên?</i> Hướng dẫn HS viết đúng những từ ngữ dễ lẫn (<i>xưa,xỉa,khó khăn,giành,....</i>) -Yêu cầu HS Nhớ -Viết bài vào vở.Soát ,sửa lỗi. -Chấm,NX, chữa lỗi HS sai nhiều.</p> <p><b><u>Hoạt động 4:</u></b>Tổ chức cho HS làm bài tập chính tả.</p> <p><b><u>Bài2 ( tr 137sgk):</u></b>+Gọi HS đọc yêu cầu và nội dung bài tập .yêu cầu HS làm vào vở BT,Một HS làm bảng phụ.Nhận xét,chữa bài. <b>Lời giải:</b><i>Tên các cơ quan,tổ chức trong đoạn văn: Ủy ban Bảo vệ và Chăm sóc trẻ em Việt Nam.;Bộ Y tế; Bộ Giáo dục và Đào tạo; Bộ Lao động- Thương binh và Xã hội; Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam.</i></p> <p><b><u>Bài 3(tr138 sgk):</u></b> Tổ chức cho HS thi viết vào bảng nhóm,nhận xét ,tuyên dương nhóm viết được nhiều và đúng. <b><u>Ví dụ:</u></b> <i>Trường Tiểu học Lê Đình Chinh; Trường Trung học phổ thông Nguyễn Văn Trỗi,.....</i></p> <p><b><u>Hoạt động cuối:</u></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Hệ thống bài.</li> <li>• Dẫn HS luyện viết ở nhà.</li> <li>• Nhận xét tiết học.</li> </ul>	<p>-HS viết bảng con.</p> <p>-HS theo dõi bài viết trong sgk. Thảo luận nội dung đoạn viết.</p> <p>-HS luyện viết từ tiếng khó vào bảng con -HS nhớ-viết bài vào vở, Đổi vở soát sửa lỗi.</p> <p>HS bài tập:</p> <p>-HS làm vở chữa bài trên bảng phụ.</p> <p>-HS thi làm trên bảng nhóm.</p> <p>-Nhắc lại cách viết tên cơ quan đơn vị..</p>

**Tiết2:**

**TOÁN**

**Bài167(167)**

**LUYỆN TẬP**

**I. Mục đích yêu cầu:**

1. Củng cố về giải toán có nội dung hình học.
2. Thực hành giải toán có nội dung hình học.
- 3.GD tính cẩn thận,trình bày khoa học.



## II. Đồ dùng

-GV: Bảng phụ.

-HS: bảng con, bảng nhóm

## III. Các hoạt động:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>1. Bài cũ:</b> -Gọi HS làm bài tập 3 tiết trước. +GV nhận xét, chữa bài.</p> <p><b>2. Bài mới:</b></p> <p><b>Hoạt động 1:</b> Giới thiệu bài: Giới thiệu, nêu yêu cầu tiết học</p> <p><b>Hoạt động 2: Tổ chức cho HS làm bài luyện tập</b></p> <p><b>Bài 1:</b> Hướng dẫn HS làm bài vào vở, gọi HS lên bảng chữa bài, nhận xét, chữa bài:</p> <p style="text-align: center;"><b><u>Bài giải</u></b></p> <p style="text-align: center;">Chiều rộng của nền nhà là: <math>8 : 4 \times 3 = 6m</math></p> <p style="text-align: center;">Diện tích của nền nhà là: <math>8 \times 6 = 48 m^2</math> (Hay <math>4800 dm^2</math>)</p> <p style="text-align: center;">Diện tích một viên gạch là: <math>4 \times 4 = 16 dm^2</math></p> <p style="text-align: center;">Số viên gạch để lát nền là: <math>4800 : 16 = 300</math> viên</p> <p style="text-align: center;">Giá tiền mua gạch để lát nền là: <math>20000 \times 300 = 6000000</math> đ</p> <p style="text-align: center;"><b><u>Đáp số</u></b> : 6000000 đồng</p> <p><b>Bài 3:</b> Hướng dẫn cho HS làm. tổ chức cho HS làm (ý a, b) vở, một HS làm bảng nhóm. Chấm, chữa bài.</p> <p style="text-align: center;"><b><u>Bài giải:</u></b></p> <p style="text-align: center;">a) Chu vi của hình chữ nhật là <math>(28 + 84) \times 2 = 224</math> cm</p> <p style="text-align: center;">b) Diện tích của hình thang là: <math>(84 + 28) \times 28 : 2 = 1568</math> cm<sup>2</sup></p> <p style="text-align: center;"><b><u>Đáp số:</u></b> a) 224cm; b) 1568 cm<sup>2</sup></p> <p><b>Hoạt động cuối:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Hệ thống bài</li> <li>• Dặn HS về nhà làm bài 2sgk vào vở.</li> </ul>	<p>-HS lên bảng làm bài. Lớp nhận xét.</p> <p>-HS làm bài vào vở .chữa bài trên bảng .</p> <p>-HS làm vở, một HS làm bảng nhóm. Chữa bài ,thống nhất kết quả.</p>

- Nhận xét tiết học.

**Tiết4: LUYỆN TỪ VÀ CÂU**

**Bài 67(67) MỞ RỘNG VỐN TỪ :QUYỀN VÀ BỖN PHẬN**

**I. Mục đích yêu cầu:**

1. Hiểu nghĩa câu tiếng quyền,tìm được từ ngữ chỉ bồn phận
2. Viết một đoạn văn nói về quyền và bồn phận của trẻ em.
3. GD hiểu và thực hiện 5 điều Bác Hồ dạy.

**II Đồ dùng:** -GV:Bảng phụ, bảng nhóm  
-HS: vở bài tập Tiếng Việt.

**III.Các hoạt động:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>1. Bài cũ:</b> Gọi một số HS đọc đoạn văn bài tập 3 tiết trước. GV nhận xét,ghi điểm.</p> <p><b>2. Bài mới:</b></p> <p><b>Hoạt động 1: Giới thiệu bài:</b>Giới thiệu,nêu yêu cầu tiết học</p> <p><b>Hoạt động2:</b> Tổ chức cho HS làm bài luyện tập:</p> <p><b>Bài1:</b> Tổ chức cho HS thi làm nhanh vào bảng nhóm,nhận xét,chữa bài.</p> <p><b>Lời giải:</b>a)quyền lợi,nhân quyền b) quyền hạn,quyền hành,quyền lực,thẩm quyền</p> <p><b>Bài 2:</b> Yêu cầu HS đọc yêu cầu bài tập2.Tổ chức cho HS thi làm theo nhóm vào bảng nhóm.Nhận xét,chữa bài</p> <p><b>Lời giải:</b> Các từ đồng nghĩa với từ <b>bồn phận</b> là: nghĩa vụ,chức vụ,chức năng,chức trách,trách nhiệm,phận sự, ...</p> <p><b>Bài 3:</b> Tổ chức cho HS đọc lại 5 điều Bác dạy,thảo luận ,nói tiếp phát biểu,nhận xét,bổ sung.</p> <p><b>Lời giải:</b> a) Năm điều Bác dạy nói về bồn phận của thiếu nhi b)Lời Bác dạy trở thành những quy định nêu trong điều 21 Luật Bapỏ vệ.chăm sóc và giáo dục trẻ em.</p>	<p>-1 số HS đọc bài.Lớp nhận xét,bổ sung.</p> <p>HS thảo luậnlàm bảng nhóm.</p> <p>-HS thi tìm từ vào bảng nhóm</p> <p>HS thảo luận phát biểu.</p>

<p><b>Bài 4:</b> Gọi HS đọc yêu cầu của đề bài. Gợi ý cho HS :</p> <p>+Truyện Út Vịnh nói lên điều gì?</p> <p>+Điều nào trong luật Bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em nói về bổn phận trẻ em phải “thương yêu em nhỏ”?</p> <p>+ Điều nào trong luật Bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em nói về bổn phận trẻ em phải thực hiện “An toàn giao thông”?</p> <p>- Cho HS viết vào vở, đọc bài, nhận xét, bổ sung.</p> <p><b>Hoạt động cuối:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Hệ thống bài.</li> <li>• Dẫn HS làm bài 2,3 vào vở.</li> <li>• Nhận xét tiết học.</li> </ul>	<p>-HS làm vở, đọc trước lớp. nhận xét, chữa bài.</p>
---	---

**Tiết 5: KHOA HỌC**

**Bài 67(67) TÁC ĐỘNG CỦA CON NGƯỜI ĐẾN MÔI TRƯỜNG KHÔNG KHÍ VÀ NƯỚC.**

**I. Mục đích yêu cầu:**

1. Nêu những nguyên nhân dẫn môi trường không khí và nước bị ô nhiễm.
2. Nêu tác hại của việc ô nhiễm không khí và nước.
3. GDMT: Có ý thức bảo vệ môi trường không khí trong lành, bảo vệ nguồn nước.

**II. Đồ dùng:** -Hình 138,139 SGK

-Tư liệu, thông tin về nguồn nước bị ô nhiễm.

**III. Các hoạt động:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>1. Bài cũ :</b> Nêu những nguyên nhân khiến đất trồng bị thu hẹp và suy thoái?</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• GV nhận xét, ghi điểm.</li> </ul> <p><b>2. Bài mới:</b></p> <p><b>Hoạt động 1: Giới thiệu bài:</b> Giới thiệu, nêu yêu cầu tiết học.</p> <p><b>Hoạt động 2:</b> Tìm hiểu nguyên nhân dẫn đến việc môi trường không khí và nước bị ô nhiễm bằng thảo luận nhóm quan sát các hình trong sgk trả lời câu hỏi:</p> <p>+Điều gì xảy ra khi tàu biển bị đắm hoặc ông dẫn dầu bị rò rỉ?</p>	<p>Một số HS trả lời. Lớp nhận xét.</p> <p>- HS thảo luận, trả lời.</p>

<p>+Tại sao một số cây trong hình 5 bị trụi lá? -Gọi đại diện nhóm trình bày,nhận xét,bổ sung. <b>Kết luận:</b> Có nhiều nguyên nhân dẫn đến ô nhiễm môi trường không khí và nước, trong đó phải kể đến sự phát triển của các ngành công nghiệp khai thác tài nguyên và sản xuất ra của cải vật chất.</p> <p><b>Hoạt động3:</b> Nêu tác hại của việc ô nhiễm môi trường không khí và môi trường nước bằng thảo luận nhóm.Gọi đại diện nhóm trình bày,nhận xét,bổ sung. <b>Kết luận:</b> Tác hại của việc ô nhiễm không khí và nước: Gây ra nhiều bệnh tật ,ảnh hưởng trực tiếp đến sự sống của con người và động thực vật. <b>GDMT:</b> Liên hệ đến thực tế ở địa phương em có những nguyên nhân nào gây ô nhiễm môi trường không khí và môi trường nước? +Em có thể làm gì để hạn chế những việc làm dẫn đến ô nhiễm môi trường không khí và môi trường nước ở địa phương mình?</p> <p><b>Hoạt động cuối:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Hệ thống bài.Liên hệ GD HS không xả rác bừa bãi,trồng ,bảo vệ cây xanh.</li> <li>• Dẫn HS học bài theo các câu hỏi trong sgk.</li> <li>• Nhận xét tiết học.</li> </ul>	<p>-HS thảo luận phát biểu.  -HS liên hệ phát biểu.  Nhắc lại mục bạn cần biết trong sgk.</p>
--	---

Thứ tư, Ngày soạn 3 tháng 5 năm

Ngày dạy: 5 tháng 5 năm

**Tiết 1:**

**LỊCH SỬ**

**Bài 34(34)**

**ÔN TẬP**

I.**Mục đích yêu cầu:** Giúp HS :

1. Củng cố những sự kiện lịch sử từ năm 1954 đến năm 1975
2. Rèn kĩ năng ghi nhớ kiến thức lịch sử.
3. GD ý thức tìm hiểu lịch sử dân tộc.

II.**Đồ dùng** -Bản đồ hành chính Việt Nam.

III.**Các hoạt động:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<b>1.Bài cũ:</b> Yêu cầu HS trả lời nhanh một số mốc lịch sử từ 1858 đến 1954.	-HS ghi câu trả lời vào bảng con.

**2 Bài mới:**

**Hoạt động 1:** Giới thiệu bài ,Nêu yêu cầu tiết học.

**Hoạt động 2:** Tổ chức thảo luận về các sự kiện lịch sử từ năm 1954 đến năm 1975 theo nhóm.

Gọi đại diện nhóm trình bày kết quả thảo luận.

Lớp nhận xét ,bổ sung.

Gv nhận xét,treo bảng phụ,hệ thống những sự kiện lịch sử tiêu biểu từ năm 1954 đến năm 1975.

**Hoạt động 3:** Tổ chức cho HS thi trả lời nhanh vào bảng con một số sự kiện lịch sử:

+ Chiến thắng Lịch sử Điện Biên Phủ vào thời gian nào?

+Hiệp định Giơ-ne- vơ kí kết vào ngày thời gian nào?

+Nơi tiêu biểu nhất của phong trào “đồng khởi”?

+Tên nhà máy hiện đại đầu tiên của nước ta?

+Đường Trường Sơn còn có tên gọi khác là gì?

+Năm 1968 đã xảy ra sự kiện trọng đại nào?

+Trận đánh “ Điện Biên Phủ trên không” kéo dài trong bao nhiêu ngày?

+Lễ kí Hiệp định Pa- ri diễn ra vào thời gian nào?

+ Chiến dịch Hồ Chí Minh kết thúc thắng lợi vào thời gian nào?

+Cuộc tổng tuyển cử bầu quốc hội chung của cả nước tiến hành vào thời gian nào?

+Sài Gòn mang tên TP Hồ Chí Minh vào thời gian nào?

+ Nhà máy thủy điện được xây dựng ở đâu?

**Hoạt động cuối:**

- Hệ thống bài,liên hệ giáo dục HS .
- Dặn HS Chuẩn bị cho bài kiểm tra cuối năm.
- Nhận xét tiết học.

-HS thảo luận về các sự kiện lịch sử tiêu biểu năm 1954- 1975

-HS ghi câu trả lời vào bảng con.nhận xét,chữa bài.

**Tiết 2:**

**TẬP ĐỌC**

**Bài 68(68):**

**NẾU TRÁI ĐẤT THIẾU TRẺ EM**

**I. Mục đích yêu cầu:**

1. Biết đọc diễn cảm bài thơ,nhấn giọng ở những chi tiết ,hình ảnh thể hiện tâm hồn ngộ nghĩnh của trẻ thơ.

-Hiểu: Tình cảm yêu mến và trân trọng của người lớn đối với trẻ em.

2. Rèn kĩ năng đọc đúng,đọc diễn cảm bài thơ.
3. GD có những ước mơ ,khát vọng tốt đẹp.

- II. **Đồ dùng** - Tranh minh họa bài học  
 - Bảng phụ ghi khổ thơ đầu.

III. **Các hoạt động:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. <b>Bài cũ:</b> Gọi HS đọc bài “<i>Lớp học trên đường</i>” Trả lời câu hỏi 1,2,3 sgk .                      NX,đánh giá,ghi điểm.</p> <p>2. <b>Bài mới:</b></p> <p>2.1. <b>Giới thiệu bài:</b> Giới thiệu bài bằng tranh minh họa.</p> <p>2.2. <b>Luyện đọc:</b>                      -Gọi HS khá đọc bài.NX.                      -Hướng dẫn HS đọc nối tiếp 4 khổ thơ,kết hợp giải nghĩa từ khó (chú giải sgk).                      🌈 Lưu ý HS đọc đúng một số tiếng <i>Pô- pôp;sáng suốt,lặng,tranh,....</i>                      -GV đọc mẫu toàn bài ,giọng vui,hồn nhiên,nhấn giọng ở những chi tiết thể hiện tâm hồn ngộ nghĩnh của trẻ em.</p> <p>2.3. <b>Tìm hiểu bài:</b>                      Tổ chức cho học sinh đọc thầm thảo luận và trả lời các câu hỏi 1,2,3 trong sgk</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• <b>Hỗ trợ :</b> <i>Bài thơ ca ngợi trẻ em ngộ nghĩnh,msáng suốt,là tương lai của đất nước,của nhân loại.Vì trẻ em,mọi người hoạt động của người lớn trở nên có ý nghĩa hơn. Vì trẻ em người lớn tiếp tục vươn lên chinh phục những đỉnh cao.</i></li> </ul> <p>2.4. <b>Luyện đọc diễn cảm:</b>                      -Hướng dẫn giọng đọc toàn bài.Treo bảng phụ chép khổ thơ đầu hướng dẫn HS luyện đọc diễn cảm và học thuộc lòng.                      -Tổ chức cho HS luyện đọc trong nhóm,thi đọc diễn cảm và đọc thuộc trước lớp. NX bạn đọc.GV NX đánh giá.</p> <p>3. <b>Củng cố-Dẫn dò:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Liên hệ GD. Rút ý nghĩa của bài: <i>Bài thơ thể hiện tình cảm yêu mến, trân trọng của người lớn đối với thế giới tâm hồn ngộ nghĩnh của trẻ em..</i></li> <li>• Nhận xét tiết học.</li> <li>• Dặn HS Chuẩn bị cho tiết ôn tập và kiểm tra.</li> </ul>	<p>-3 HS lên bảng,đọc, trả lời câu hỏi.                      -Lớp NX,bổ sung.</p> <p>-HS quan sát tranh,NX.                      -1HS khá đọc toàn bài.                      -HS luyện đọc nối tiếp khổ thơ.                      -Luyện đọc tiếng từ và câu khó.                      Đọc chú giải trong sgk.                      -HS nghe,cảm nhận.</p> <p>-HS đọc thầm thảo luận trả lời câu hỏi trong sgk,NX bổ sung,thống nhất ý đúng</p> <p>-Học sinh luyện đọc trong nhóm.Thi đọc trước lớp.Nhận xét bạn đọc</p> <p>-HS nêu ý nghĩa bài thơ.</p>

**Tiết3:**

**TOÁN**

**Bài168(168):**



**ÔN TẬP VỀ BIỂU ĐỒ.**

**I.Mục đích yêu cầu:**

1. Biết đọc số liệu trên biểu đồ, bổ sung tư liệu trong bảng thống kê số liệu.
2. Rèn kĩ năng đọc số liệu trên bản đồ.
3. GD tính cẩn thận, trình bày khoa học

**II.Đồ dùng:** -Bảng con,bảng nhóm.

**III.Các hoạt động:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>1. <u>Bài cũ</u> :</b> Gọi HS làm bài tập 2 tiết trước. Nhận xét, chữa bài.</p> <p><b>2. <u>Bài mới</u>:</b> <b><u>Hoạt động 1:</u></b> Giới thiệu bài:Giới thiệu,nêu yêu cầu tiết học.</p> <p><b><u>Hoạt động2:</u></b> Hướng dẫn HS các bài tập luyện tập.</p> <p><b><u>Bài 1:</u></b>GV vẽ biểu đồ trong sgk lên bảng.HS thảo luận nhóm đôi,trả lời lần lượt từng câu hỏi.. <b>Lời giải:</b> a)Có 5 HS trồng cây:Lan: 3 cây,Hoà: 2 cây,Liên 5: cây, Mai: 8 cây, Dũng: 4 cây. b)Bạn Hoà trồng được ít cây nhất. c)Bạn Mai trồng được nhiều cây nhất. d) BạnLiên và bạn Mai trồng được nhiều cây hơn bạn Dũng. e)BạnLan,Hoà,Dũng trồng ít cây hơn bạn Liên.</p> <p><b><u>Bài 2:</u></b> Tổ chức cho HS làm vào sgk ý a..Gọi 1 HS làm bảng phụ .Nhận xét chữa bài. <b>Lời giải:</b> + Cam:  + Chuối : 16 ; </p>	<p>-Một HS lên bảng,lớp nhận xét,bổ sung.</p> <p>-HS trả lời miệng</p> <p>-HS làm vào sgk chữa bài trên bảng phụ</p>

<p>+ Xoài:</p> <p><b>Bài 3:</b> Tổ chức cho HS đọc, suy nghĩ ghi kết quả lựa chọn vào bảng con.</p> <p><b>Lời giải:</b> Khoanh vào ý C.</p> <p><b>Hoạt động cuối:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Hệ thống bài</li> <li>• Dẫn HS về nhà làm bài 2b vào vở.</li> <li>• Nhận xét tiết học.</li> </ul>	<p>-HS ghi kết quả vào bảng con.</p>
--	--------------------------------------

**Tiết 5**

**TẬP LÀM VĂN**

**Bài 67(67)**

**TRẢ BÀI VĂN TẢ CẢNH**

1. Biết rút kinh nghiệm về cách viết bài văn tả cảnh (về bố cục, cách quan sát và chọn lọc chi tiết); Nhận biết và sửa được lỗi trong bài.
2. Viết lại đoạn văn cho hay hơn.
3. GD ý thức tự giác, trong học tập.

II. **Đồ dùng** – Bảng phụ, vở tập làm văn.

III. **Các hoạt động:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>1. Bài cũ:</b> Gọi một số HS nhắc lại cấu tạo của bài văn tả cảnh. + GV nhận xét.</p> <p><b>2. Bài mới:</b></p> <p><b>Hoạt động 1: Giới thiệu bài:</b> -Giới thiệu nêu yêu cầu tiết học.</p> <p><b>Hoạt động 2: Nhận xét bài viết của học sinh.</b> -Gọi HS đọc đề trong sgk: <b>Đề bài:</b> Chọn một trong các đề trang 144 sgk. - Hướng dẫn học sinh phân tích đề: + Kiểu bài: Tả cảnh + Đối tượng miêu tả: Cảnh một ngày mới, một đêm trăng, trường trước buổi học, khu vui chơi giải trí. - Nhận xét những ưu khuyết điểm chung:</p>	<p>Một số HS trả lời, Lớp nhận xét bổ sung</p> <p>-HS đọc các đề bài trong sgk trang 144.</p> <p>HS đọc lại bài viết .</p>



<p>+Ưu điểm: Xác định đúng đề bài. +Tồn tại: nội dung sơ sài,sắp xếp chưa hợp lý,sai lỗi chính tả. -Thông báo điểm số cụ thể.</p> <p><b><u>Hoạt động3:Tổ chức cho HS chữa bài:</u></b></p> <p>-Hướng dẫn học sinh sửa lỗi chung: GV ghi lỗi chung trên bảng,gọi HS sửa,nhận xét,bổ sung. - Hướng dẫn HS tự sửa lỗi trong bài. -Hướng dẫn HS học tập đoạn văn hay: GV đọc bài văn ,đoạn văn hay.Yêu cầu HS nhận xét,chỉ ra cái hay của bài văn,đoạn văn. - Tổ chức cho HS viết lại đoạn văn ,bài văn cho hay hơn vào vở.Một HS viết vào bảng phụ.Nhận xét. Chữa bài,bổ sung.</p> <p><b><u>Hoạt động cuối:</u></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Hệ thống bài.</li> <li>• Dẫn HS chuẩn bị tiết sau.</li> <li>• Nhận xét học.</li> </ul>	<p>-HS sửa bài trên bảng.tự sửa trong bài làm của mình. -Nghe,nhận xét bài văn,đoạn văn mẫu. -HS viết bài vào vở. Đọc trước lớp.</p>
--	--

Thứ năm, Ngày soạn 4 tháng 5 năm

Ngày dạy: 6 tháng 5 năm

**Tiết 1:**

**KHOA HỌC**

**Bài 68(68) MỘT SỐ BIỆN PHÁP BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG.**

**I.Mục đích yêu cầu:**

1. Nêu được một số biện pháp bảo vệ môi trường.
2. Thực hiện một số biện pháp bảo vệ môi trường.
3. **GD MT:** Ý thức bảo vệ môi trường.

**II.Đồ dùng:** -Thông tin và hình trang 140,141 sgk  
- Suu tầm tranh ảnh,thông tin về bảo vệ môi trường.

**III.Các hoạt động:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<b><u>1.Bài cũ:</u></b> Nêu nguyên nhân và hậu quả của việc	1 số HS trả lời. nhận xét bổ

<p>không khí và nguồn nước bị ô nhiễm? GV nhận xét ghi điểm.</p> <p><b>2. Bài mới:</b></p> <p><b>Hoạt động 1: Giới thiệu bài:</b> Giới thiệu, nêu yêu cầu tiết học.</p> <p><b>Hoạt động 2</b> Xác định một số biện pháp bảo vệ môi trường ở các mức độ bằng thảo luận nhóm đôi : quan sát hình, đọc thông tin trong sgk, trả lời miệng. Gọi một số HS trả lời, nhận xét, bổ sung thống nhất ý đúng.</p> <p><b>Đáp án :</b> Hình 1- b; Hình 2- a; Hình 3- e; Hình 4- c; Hình 5 – d</p> <p><b>GDMT:</b> Bảo vệ môi trường không phải là việc riêng của một Quốc gia nào, một tổ chức nào. Đó là nhiệm vụ chung của mọi người trên thế giới. Mỗi chúng ta, tùy lứa tuổi, công việc và nơi sống đều có thể góp phần bảo vệ môi trường.</p> <p><b>Hoạt động 3:</b> Cho HS rèn kỹ năng bảo vệ môi trường bằng hoạt động triển lãm theo nhóm: Suu tầm, sắp xếp các thông tin, hình ảnh về các biện pháp bảo vệ môi trường trên giấy khổ lớn, trình bày trên bảng. Lần lượt đại diện các nhóm lên thuyết trình, lớp nhận xét, bổ sung .</p> <p><b>GDMT:</b> Tích cực bảo vệ môi trường và tuyên truyền cho mọi người cùng bảo vệ môi trường mọi lúc, mọi nơi, tùy theo khả năng của mình.</p> <p><b>Hoạt động cuối:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Hệ thống bài, liên hệ giáo dục.</li> <li>• Dặn HS chuẩn bị tiết sau.</li> <li>• Nhận xét tiết học.</li> </ul>	<p>sung.</p> <p>-HS thảo luận ,trình bày kết quả thảo luận.</p> <p>HS trưng bày tranh ảnh, thông tin về bảo vệ môi trường.</p>
--	--

**Tiết 2:**

**LUYỆN TỪ VÀ CÂU**

**Bài 68(668):**

**ÔN TẬP VỀ DẤU CÂU(DẤU GẠCH NGANG)**

**I. Mục đích yêu cầu:**

1. Lập được bảng tổng kết về tác dụng của dấu gạch ngang
2. Làm bài tìm dấu ngoặc kép, nêu tác dụng của dấu ngoặc kép.
3. GD ý thức tích cực trong học tập.

**II. Đồ dùng:** -Bảng phụ

- Bảng nhóm. Vở bài tập Tiếng Việt.

III. Các hoạt động:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>1. Bài cũ:</b> Yêu cầu HS đọc đoạn văn BT4 tiết trước.. -GV nhận xét ghi điểm.</p> <p><b>2. Bài mới:</b></p> <p><b>Hoạt động 1: Giới thiệu bài:</b>Giới thiệu,nêu yêu cầu tiết học</p> <p><b>Hoạt động 2: Hướng dẫn HS làm bài luyện tập:</b></p> <p><b>Bài 1:</b>Gọi HS đọc yêu cầu.GV mở bảng phụ ghi tác dụng của dấu gạch ngang.Yêu cầu HS làm vào vở,một HS làm bài trên bảng phụ.Nhận xét,bổ sung,chốt lời giải đúng:</p> <p><b>Lời giải:</b> + “- <i>Tất nhiên rồi.- Mặt trăng cũng vậy,....</i>” : -<i>Dấu gạch đánh dấu chỗ bắt đầu lời nói của nhân vật trong đoạn đối thoại.</i> + “- <i>Giọng công chúa nhỏ dần.....</i>”; “- <i>nơi Mị Nương-con gái vua Hùng.....</i>”: - <i>Dấu gạch ngang đánh dấu phần chú thích trong câu.</i> + <i>Đoạn văn c: Dấu gạch ngang đánh dấu các ý trong một đoạn liệt kê.</i></p> <p><b>Bài 2:</b>Gọi HS đọc mẩu chuyện,đọc đoạn có sử dụng dấu gạch ngang.Yêu cầu HS làm vào vở,một HS chỉ trên bảng phụ chỗ có dùng dấu gạch ngang và nêu tác dụng của dấu gạch ngang đó. Nhận xét,chữa bài.</p> <p><b>Lời giải:</b> + <i>Dấu gạch ngang đánh dấu phần chú thích trong câu: “Chào bác- em bé nói..”; “Cháu đi đâu vậy?- Tôi hỏi em”</i> +<i>Dấu gạch ngang đánh dấu chỗ bắt đầu lời nói của nhân vật:Các trường hợp còn lại trong đoạn văn.</i></p> <p><b>Hoạt động cuối:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Hệ thống bài</li> <li>• Dặn HS làm lại bài tập vào vở.</li> </ul>	<p>-Một số HS đọc -Lớp nhận xét bổ sung.</p> <p>-HS nhắc lại các tác dụng của dấu gạch ngang. -HS làm vở và bảng phụ.</p> <p>HS làm vở,chữa bài trên bảng phụ.</p> <p>-Nhắc lại tác dụng của dấu gạch ngang.</p>

- Nhận xét tiết học.

**Tiết3:**

**TOÁN**

**Bài 169(169)**

**LUYỆN TẬP CHUNG**

**I.Mục đích yêu cầu:**

1. Củng cố về phép cộng, trừ.
2. Vận dụng tính giá trị biểu thức và tìm thành phần chưa biết của phép tính.
3. GD tính cẩn thận, trình bày khoa học.

**II.Đồ dùng** +Bảng nhóm

**III.Các hoạt động:**

<b>Hoạt động của giáo viên</b>	<b>Hoạt động của học sinh</b>
<b><u>I.Bài cũ</u></b> : HS làm bài tập 2b tiết trước. -GV nhận xét.	HS lên bảng làm.,Nhận xét,bổ sung.

**2. Bài mới:**

**Hoạt động 1:** Giới thiệu bài: Giới thiệu, nêu yêu cầu tiết học.

**Hoạt động 2:** Tổ chức cho HS làm các bài luyện tập:

**Bài 1:** Tổ chức cho HS làm vào vở. Gọi HS lên bảng chữa bài. Nhận xét, bổ sung.

**Đáp án:**

a)  $85793 - 36814 + 3826 = 38\ 979 + 3826 = 52805$

b)  $\frac{84}{100} - \frac{29}{100} + \frac{30}{100} = \frac{55}{100} + \frac{30}{100} = \frac{85}{100}$

c)  $325,97 + 86,54 + 103,46 = 412,51 + 103,46 = 515,97$

**Bài 2:** Cho HS làm vào vở, 2 HS làm bài trên bảng nhận xét, chữa bài.

**Đáp án:**

a) $x + 3,5 = 4,72 + 2,28$	b) $x - 7,2 = 3,9 + 2,5$
$x + 3,5 = 7$	$x - 7,2 = 6,4$
$x = 7 - 3,5$	$x = 6,4 + 7,2$
$x = 3,5$	$x = 13,6$

**Bài 3:** Hướng dẫn học sinh làm tổ chức cho HS làm vở, một HS làm bảng nhóm. Nhận xét, chữa bài.

**Bài giải:**

Độ dài đáy lớn của hình thang là:  $150 : 3 \times 5 = 250\ m$

Chiều cao mảnh đất là:  $250 : 5 \times 2 = 100\ m$

Diện tích mảnh đất là:  $(150 + 250) \times 100 : 2 = 20000\ m^2$

$20000\ m^2 = 2\ ha$

**Đáp số :**  $20000\ m^2 ; 2\ ha$

**Hoạt động cuối:**

- Hệ thống bài.
- Dặn HS làm bài 4 sgk vào vở.
- Nhận xét tiết học.

HS làm vở, chữa bài trên bảng.

-HS làm vở, chữa bài trên bảng

-HS làm vở, chữa bài trên bảng nhóm.

**Tiết 4:**

**KĨ THUẬT**

**Bài 34(34): LẮP MÔ HÌNH TỰ CHỌN(Tiết 2)**

**I. Mục đích yêu cầu:**

1. Lắp được mô hình theo sở thích
2. Lắp đúng và đủ các chi tiết đã chọn.

3. Phát huy óc sáng tạo.

**I. Đồ dùng:** Bộ đồ dùng lắp ghép.

**III. Các hoạt động:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b><u>1. Bài cũ :</u></b> +Kiểm tra việc chuẩn bị của học sinh? GV nhận xét.</p> <p><b><u>2. Bài mới:</u></b></p> <p><b><u>Hoạt động 1: Giới thiệu bài:</u></b>Giới thiệu,nêu yêu cầu của tiết học.</p> <p><b><u>Hoạt động2:</u></b> Tổ chức cho HS nhắc lại mô hình đã chọn để lắp ghép.</p> <p>-Gọi HS nhắc lại yêu cầu về lắp ghép. -Cho HS nhắc lại tên dụng cụ chi tiết dùng để lắp ghép mô hình đã chọn -Yêu cầu HS nói về quy trình lắp ghép mô hình đó.</p> <p><b><u>Hoạt động3:</u></b> Tổ chức cho HS thực hành lắp ghép.</p> <p>-Tổ chức cho HS chuẩn bị các chi tiết dùng để lắp ghép mô hình của mình. - Yêu cầu HS tiến hành lắp ghép mô hình của mình - GV theo dõi,nhắc nhở HS . -Yêu cầu HS lắp ghép đúng theo quy trình lắp mô hình mà mình đã chọn. -GV giúp đỡ những HS còn lúng túng trong một số chi tiết.</p> <p><b><u>Hoạt động cuối:</u></b></p>	<p>-HS chuẩn bị lắp ghép. -Lớp nhận xét bổ sung.</p> <p>-HS nhắc lại quy trình lắp ghép.</p> <p>-HS tiến hành lắp ghép.</p> <p>-HS nhắc lại cách lắp ghép mô hình kĩ thuật.</p>

- Hệ thống bài.
- Nhắc HS chuẩn bị tiết sau
- Nhận xét tiết học.

Thứ sáu, Ngày soạn 5 tháng 5 năm

Ngày dạy: 7 tháng 5 năm

**Tiết 5**

**TẬP LÀM VĂN**

**Bài 68(68)**

**TRẢ BÀI VĂN TẢ NGƯỜI**

**I. Mục đích yêu cầu:**

1. Biết rút kinh nghiệm về cách viết bài văn tả người (về bố cục, cách quan sát và chọn lọc chi tiết); Nhận biết và sửa được lỗi trong bài.
2. Viết lại đoạn văn cho hay hơn.
3. GD ý thức tự giác, trong học tập.

**II. Đồ dùng** – Bảng phụ, vở tập làm văn.

**III. Các hoạt động:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b><u>1. Bài cũ</u></b>: Gọi một số HS nhắc lại cấu tạo của bài văn tả người. + GV nhận xét.</p> <p><b><u>2. Bài mới</u></b>:</p> <p><b><u>Hoạt động 1: Giới thiệu bài</u></b>: -Giới thiệu nêu yêu cầu tiết học.</p> <p><b><u>Hoạt động 2: Nhận xét bài viết của học sinh</u></b>. -Gọi HS đọc đề trong sgk: <b><u>Đề bài</u></b>: Chọn một trong các đề trang 152 sgk. - Hướng dẫn học sinh phân tích đề: + Kiểu bài: Tả người + Đối tượng miêu tả: thầy cô giáo, người ở địa phương, người mới gặp,.. - Nhận xét những ưu khuyết điểm chung: + Ưu điểm: Xác định đúng đề bài. + Tồn tại: nội dung sơ sài, sắp xếp chưa hợp lý, sai lỗi chính tả.</p>	<p>Một số HS trả lời, Lớp nhận xét bổ sung</p> <p>-HS đọc các đề bài trong sgk trang 152</p> <p>HS đọc lại bài viết .</p>

<p>-Thông báo điểm số cụ thể.</p> <p><b><u>Hoạt động3:Tổ chức cho HS chữa bài:</u></b></p> <p>-Hướng dẫn học sinh sửa lỗi chung: GV ghi lỗi chung trên bảng,gọi HS sửa,nhận xét,bổ sung.</p> <p>- Hướng dẫn HS tự sửa lỗi trong bài.</p> <p>-Hướng dẫn HS học tập đoạn văn hay: GV đọc bài văn ,đoạn văn hay.Yêu cầu HS nhận xét,chỉ ra cái hay của bài văn,đoạn văn.</p> <p>- Tổ chức cho HS viết lại đoạn văn ,bài văn cho hay hơn vào vở.Một HS viết vào bảng phụ.Nhận xét. Chữa bài,bổ sung.</p> <p><b><u>Hoạt động cuối:</u></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Hệ thống bài.</li> <li>• Dặn HS chuẩn bị tiết ôn tập</li> <li>• Nhận xét học.</li> </ul>	<p>-HS sửa bài trên bảng.tự sửa trong bài làm của mình.</p> <p>-Nghe,nhận xét bài văn,đoạn văn mẫu.</p> <p>-HS viết bài vào vở. Đọc trước lớp.</p>
---	--

**Tiết3:**

**TOÁN**

**Bài 170(170)**

**LUYỆN TẬP CHUNG**

**I.Mục đích yêu cầu:**

- 1 Củng cố về phép nhân,chia.
- 2 Vận dụng tìm thành phần chưa biết của phép tính và giải toán có liên quan đến tỉ số phần trăm.
3. GD tính cẩn thận,trình bày khoa học.

**II.Đồ dùng** +Bảng nhóm

**III.Các hoạt động:**

<b>Hoạt động của giáo viên</b>	<b>Hoạt động của học sinh</b>
<p><b><u>1.Bài cũ</u></b> : HS làm bài tập 4 tiết trước. -GV nhận xét.</p> <p><b><u>2.Bài mới:</u></b></p> <p><b><u>Hoạt động 1: Giới thiệu bài:</u></b>Giới thiệu,nêu yêu cầu tiết học.</p> <p><b><u>Hoạt động2:</u></b> Tổ chức cho HS làm các bài luyện tập:</p> <p><b><u>Bài 1</u></b> : Tổ chức cho HS làm vào vở.Gọi HS lên bảng chữa bài.Nhận xét,bổ sung.</p>	<p>HS lên bảng làm.,Nhận xét,bổ sung.</p> <p>HS làm vở,chữa bài trên bảng.</p>



**Đáp án:** a)  $638 \times 35 = 29330$ ; b)  $\frac{7}{9} \times \frac{3}{35} = \frac{1}{15}$   
 c)  $36,66 : 7,8 = 4,7$ ; d) 16 giờ 15 phút: 5 = 3 giờ 15 phút

**Bài 2:** Cho HS làm vào vở ý a, ý c, 2 HS làm bài trên bảng. nhận xét, chữa bài.

**Đáp án:** a)  $0,12 \times x = 6$                       b)  $5,6 : x = 4$   
 $x = 6 : 0,12$                                        $x = 5,6 : 4$   
 $x = 50$      $x = 1,4$

**Bài 3:** Hướng dẫn học sinh làm tổ chức cho HS làm vở, một HS làm bảng nhóm. Nhận xét, chữa bài.

**Bài giải:**

Số kg đường cửa hàng đó bán trong ngày đầu là:

$$2400 : 100 \times 35 = 840 \text{ kg}$$

Số kg đường cửa hàng đó bán trong ngày thứ hai là:

$$2400 : 100 \times 40 = 960 \text{ kg}$$

Số kg đường cửa hàng đó bán trong hai ngày đầu là:

$$840 + 960 = 1800 \text{ kg}$$

Số kg đường cửa hàng đó bán trong ngày thứ ba là:

$$2400 - 1800 = 600 \text{ kg}$$

**Đáp số :** 600 kg

**Hoạt động cuối:**

- Hệ thống bài.
- Dặn HS làm bài 4 sgk vào vở.
- Nhận xét tiết học.

-HS làm vở, chữa bài trên bảng

-HS làm vở, chữa bài trên bảng nhóm.

**Tiết 4:**

**ĐỊA LÝ**

**Bài 34 (34):**

**ÔN TẬP CUỐI NĂM**

I. **Mục đích yêu cầu:** Giúp HS:

1. Hệ thống một số đặc điểm chính về điều kiện tự nhiên, dân cư, hoạt động kinh tế của các châu lục trên thế giới.

2. Chỉ ,nêu tên các con sông, đồng bằng, sa mạc lớn trên bản đồ.

3. GD ý thức học tập tốt.

II. **Đồ dùng :** -Quả địa cầu

-Bản đồ thế giới.

III. **Các hoạt động:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b><u>1. Bài cũ</u></b>: Việt Nam nằm ở khu vực nào trên thế giới? +Nhận xét ghi điểm.</p> <p><b><u>2. Bài mới</u></b>:</p> <p><b><u>Hoạt động 1: Giới thiệu bài</u></b>:- Giới thiệu bài,nêu yêu cầu tiết học.</p> <p><b><u>Hoạt động 2</u></b>: Gọi HS lên chỉ trên bản đồ và nêu tên một số con sông lớn,đồng bằng lớn,núi,sa mạc,...</p> <p>• <b><u>Hoạt động 3</u></b>: Tổ chức cho HS trò chơi đối đáp nhanh: -GV nêu cách chơi: Một nhóm nêu tên châu lục chỉ một nhóm khác nêu đặc điểm chính của châu lục đó về thiên nhiên,dân cư,hoạt động kinh tế,.... -Tổ chức cho HS chơi. Nhận xét,tuyên dương những HS có nhiều số câu trả lời đúng.</p> <p><b><u>Hoạt động 4</u></b>: Tiếp tục tổ chức trò chơi du lịch trên bản đồ: -GV nêu cách chơi: HS sẽ chọn địa điểm mình đến và giới thiệu cho cả lớp biết về nơi mình đến <b>Ví dụ</b>: HS nói nơi mình đến là Châu Phi sẽ phải giới thiệu cho các bạn biết về Châu phi: đan cư,sản phẩm công nghiệp,sản phẩm nông nghiệp, thiên nhiên,danh lam thắng cảnh,.....</p> <p><b><u>Hoạt động cuối</u></b>:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Hệ thống bài.</li> <li>• Dặn HS chuẩn bị tiết kiểm tra.</li> <li>• Nhận xét tiết học.</li> </ul>	<p>Một số HS lên bảng trả lời,lớp nhận xét,bổ sung.</p> <p>-HS quan sát bản đồ chỉ vị trí Việt Nam,các châu lục.</p> <p>- HS tham gia trò chơi</p> <p>HS tham gia trò chơi.</p>

**Tiết 5:**

SINH HOẠT LỚP TUẦN 34

A.**Mục đích yêu cầu**:

- 1.Đánh giá hoạt động trong tuần.
- 2.Đề ra phương hướng hoạt động tuần tiếp theo.

B.**Tổ chức**:

### **I.Đánh giá hoạt động tuần :**

+Đại diện các tổ báo cáo hoạt động trong tuần của tổ mình. Cán sự lớp nhận xét bổ sung

+ GV nhận xét chung: a) Về học tập: + Ưu điểm Giữ vững nề nếp học tập.

+Tồn tại:Một số HS chưa học bài ở nhà.

b) Về nề nếp:+Ưu điểm: Vệ sinh có nhiều tiến bộ.

+Tồn tại:một số HS quên khăn quàng

• **Xét thi đua Tuần 34:** -Dựa vào danh sách của các tổ,lớp bình bầu cá nhân xuất sắc.

-Bình chọn tổ nhóm xuất sắc.

➤ GV tuyên dương tổ nhóm cá nhân xuất sắc.

### **II.Phương hướng hoạt động tuần tiếp theo:**

-Các tổ thảo luận đưa ra phương hướng HĐ của tổ mình

-Lớp thảo luận đưa ra phương hướng hoạt động chung của lớp

-GV tổng kết những nhiệm vụ chính:

+Khắc phục những tồn tại ở tuần 34.Ôn tập kiểm tra cuối năm.

+Lao động theo khu vực phân công.Giữ vệ sinh lớp.

### **Buổi chiều: HOẠT ĐỘNG NGOÀI GIỜ LÊN LỚP.**

#### ***LÀM NHÀ BẰNG QUE KEM***

#### **I.Mục tiêu:**

1. Biết làm mô hình nhà bằng que kem.

2. Rèn kĩ năng khéo léo.

3. Góp phần hình thành ý thức tiết kiệm,tận dụng,tái sử dụng rác thải.

**II.Chuẩn bị:** Que kem,keo dán,màu nước.

#### **III.Các hoạt động:**

<b>Hoạt động của giáo viên</b>	<b>Hoạt động của học sinh</b>
<b>Hoạt động1:</b> GV giới thiệu, nêu tên các nguyên liệu cần để thực hiện.	
<b>Hoạt động2:</b> Hướng dẫn mẫu:GV cho HS quan sát mô hình mẫu.cho HS nhận xét,GV lần lượt hướng dẫn các thao tác mẫu: + Thao tác 1:Dựng các bức tường nhà. +Thao tác 2: Tạo gờ bám giữa các bức tường gỗ. +Thao tác 3: Hoàn thiện và trang trí.	-HS quan sát  -HS thực hành.
<b>Hoạt động3:</b> Tổ chức cho HS thực hành theo nhóm: +GV Kiểm tra sự chuẩn bị của các nhóm,tổ chức cho HS làm. +Theo dõi,giúp đỡ nhóm yếu. +Tổ chức cho SH trưng bày sản phẩm,nhận xét,đánh giá sản	

phẩm của các nhóm.	HS liên hệ bản thân.
<b>Hoạt động cuối:</b> Hệ thống bài. Liên hệ giáo dục HS tiết kiệm, tái sử dụng rác thải trong sinh hoạt. Nhận xét tiết học.	

**Tuần 35**

**Thứ hai, Ngày soạn: 8 tháng 5 năm**

**Ngày dạy: 10 tháng 5 năm**

**Tiết 2:**

**ĐẠO ĐỨC**

**Bài(T35)**

**THỰC HÀNH KĨ NĂNG CUỐI HỌC KÌ II**

**I. Mục đích yêu cầu:**

- Kiến thức:** Hệ thống kiến thức các bài: *Em yêu quê hương, Ủy ban nhân dân xã, phường em, Em yêu Tổ quốc Việt Nam, Em yêu hoà bình, Em tìm hiểu về Liên Hợp quốc, Bảo vệ tài nguyên thiên nhiên.*
- Rèn kĩ năng ứng xử các tình huống có liên quan đến những bài đã học.
- Thái độ:** Có tình cảm đối với Tổ quốc, có tinh thần hợp tác Quốc tế, có ý thức Bảo vệ môi trường.

**II. Đồ dùng:**

- Hệ thống câu hỏi liên quan đến kiến thức đã học.
- Phiếu học tập.

**III. Các hoạt động:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>Bài cũ:</b> -Gọi một số HS đọc ghi nhớ của bài trước. +GV nhận xét, đánh giá.</p> <p><b>Bài mới:</b> <b>Hoạt động 1:</b> Giới thiệu nêu yêu cầu tiết học.</p> <p><b>Hoạt động 2:</b> Hệ thống kiến thức 6 bài đạo đức bằng hoạt động cá nhân vào PHT. Gọi HS sinh trình bày GV hệ thống trên bảng lớp.</p> <p><b>Hoạt động 3:</b> Tổ chức cho HS ứng xử một số tình huống liên quan đến các bài đã học theo nhóm. +TH1: <i>Đóng vai một hướng dẫn viên du lịch giới thiệu cho khách quốc tế đến thăm Việt Nam.?</i> +TH2: <i>Em hãy cùng các bạn tổ lên kế hoạch tổ chức tuyên truyền Bảo vệ môi trường?</i> Lần lượt gọi các nhóm trình bày, nhận xét bổ sung, tuyên dương</p>	<p>- Một số HS nêu. -Lớp nhận xét bổ sung.</p> <p>-HS theo dõi.</p> <p>-HS làm bài vài PHT. Một số HS trình bày trước lớp. Nhận xét bổ sung.</p>

<p>nhóm có cách xử lý đúng và hay.</p> <p><b>Hoạt động 4:</b> Tổ chức cho HS chơi trò chơi thi trả lời nhanh các câu hỏi vào bảng con.</p> <p>+GV nêu một số câu hỏi có liên quan đến nội dung các bài đã học.</p> <p>+Yêu cầu HS ghi nhanh câu trả lời vào bảng con. Ai trả lời sai sẽ bị loại ra khỏi cuộc chơi.</p> <p>+Nhận xét tuyên dương những HS còn lại sau 10 câu hỏi.</p> <p><b>Hoạt động cuối:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Hệ thống kiến thức Đạo đức trong chương trình đã học.</li> <li>• Dẫn HS thực hành xây dựng trường học thân thiện.             <ul style="list-style-type: none"> <li>• Nhận xét tiết học.</li> </ul> </li> </ul>	<p>-HS đóng vai xử lý tình huống.</p> <p>-HS trả lời vào bảng con.</p>
--	--

**Tiết 3:**

**TẬP ĐỌC**

**Bài 69(69)**

**ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ II**

**(Tiết 1)**

**I. Mục đích yêu cầu:**

1. Đọc trôi chảy các bài tập đọc đã học với tốc độ 110 tiếng/phút. Lập được bảng tổng kết về chủ ngữ, vị ngữ trong câu.
2. Rèn kỹ năng đọc diễn cảm, đọc thuộc một số bài thơ, đoạn văn dễ nhớ.
3. Giáo dục: ý thức tự học, tự rèn.

**II. Đồ dùng** – Phiếu ghi tên các bài tập đọc từ tuần 29 đến tuần 34.

-Bảng phụ kẻ bảng thống kê.

**III. Các hoạt động:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. <b>Bài cũ:</b> gọi HS đọc bài <i>Nếu trái đất thiếu tr em</i>. Trả lời các câu hỏi trong sgk.</p> <p>-GV nhận xét ghi điểm.</p> <p>2. <b>Bài mới:</b></p> <p>2.1. Giới thiệu bài: Giới thiệu, nêu yêu cầu tiết học.</p> <p>2.2. <b>Ôn tập, kiểm tra đọc và học thuộc lòng:</b></p> <p>-Yêu cầu HS đọc thầm các bài tập đọc đã học.</p> <p>-Lần lượt gọi HS lên bốc thăm và đọc 1 đoạn trong các bài tập đọc đã học (1/5 lớp)</p> <p>-GV nhận xét, ghi điểm từng học sinh.</p> <p>2.3. <b>Lập bảng tổng kết chủ ngữ, vị ngữ:</b></p>	<p>-HS lên bảng đọc và trả lời câu hỏi. Lớp nhận xét, bổ sung.</p> <p>HS Lên bốc thăm đọc bài.</p> <p>-HS điền vào vở bài tập. Nhận xét, bổ sung hoàn thiện trên bảng phụ.</p> <p>-Đọc lại bảng đã hoàn thành.</p>

2.4. Thực hiện bài tập 3: Nhận xét về nhân vật bạn nhỏ trong bài

**Người gác rừng tí hon:**

+Gọi HS đọc yêu cầu bài.

+Hướng dẫn HS thực hiện yêu cầu

+Gọi HS lần lượt trả lời ,nhận xét,bổ sung.

3.**Củng cố-Dặn dò:**

- Hệ thống bài.
- Dặn HS học thuộc bảng hệ thống.Chuẩn bị tiết sau.

-HS viết bài vào vở,đọc bài trước lớp

## TUẦN: 1

Ngày dạy: / /

Tiết:

Bài:1

### GIỚI THIỆU CHƯƠNG TRÌNH TỔ CHỨC LỚP ĐHDN TRÒ CHƠI “KẾT BẠN”

#### I./ Mục tiêu :

- Biết được những nội dung cơ bản của chương trình và 1 số quy định, yêu cầu trong các giờ học Thể dục.
- Thực hiện được tập hợp hàng dọc, dóng hàng, cách chào, báo cáo, cách xin phép ra vào lớp.
- Biết cách chơi và tham gia chơi được các trò chơi.

#### II./ Địa điểm phương tiện :

- Địa điểm : Sân trường vệ sinh an toàn tập luyện .
- Phương tiện : Chuẩn bị còi.

#### III./ Nội dung và phương pháp lên lớp :

NỘI DUNG	Đ - LƯỢNG	PHƯƠNG PHÁP TỔ CHỨC
<p><b><u>Phần mở đầu :</u></b> GV chỉ dẫn lớp trưởng tập hợp báo cáo. Phổ nội dung yêu cầu giờ học . ắc nhớ những quy định khi tập luyện . iậm chân tại chỗ vỗ tay theo nhịp. Hát. hạy quanh sân tập khởi động.</p>	<p>1 - 2 phút  1 phút 1 phút</p>	<p>x x</p>
<p><b><u>Phần cơ bản :</u></b> ới thiệu tóm tắt chương trình thể dục lớp 5: thiện kỹ năng ĐHDN, thuộc bài TDPTC, học 10 trò chơi mới, đặc biệt các động tác phối chạy, nhảy mang vác, bậc cao và phối hợp bật cao. Làm quen một số môn thể thao tự l. hỗ biến nội quy tập luyện: Đến giờ học lớp trưởng phải tập trung lớp th chóng. Các tổ viên phải vào tổ nhanh ng và trật tự , điều chỉnh hàng ngay ngắn. - ong giờ học muốn ra vào lớp phải xin phép, c phép thầy mới ra vào lớp .</p>	<p>2 - 3 phút  8 - 10 phút  1 - 2 phút</p>	<p>x x x x x x x x x x Δ x x x x x x x x x x  Δ  x x x x x x x x x Δ x x</p>
<p>iên chế tổ tập luyện . họn cán sự thể dục lớp :</p>	<p>1 - 2 phút</p>	<p>x x x x x x x x Chia tổ tập luyện</p>
<p>n một số động tác ĐHDN: Tập hợp hàng dọc,</p>		

#### Tuần 33:

Thứ hai, Ngày soạn: 24 tháng 4 năm

Ngày dạy: 26 tháng 4 năm

**Tiết 2:**

**TẬP ĐỌC**

**Bài 65(65): LUẬT BẢO VỆ, CHĂM SÓC VÀ GIÁO DỤC TRẺ EM**

**I. Mục đích yêu cầu:**

4. Biết đọc bài văn rõ ràng, rành mạch và phù hợp với giọng đọc một văn bản luật.

Hiểu: Luật bảo vệ, chăm sóc Giáo dục Trẻ em là văn bản pháp luật của nhà nước bảo vệ quyền lợi trẻ em, quy định bổn phận của trẻ em đối với gia đình và xã hội.

5. Rèn kĩ năng đọc đúng văn bản pháp luật

6. Giáo dục: Ý thức về quyền lợi và nghĩa vụ của trẻ em, thực hiện đúng luật.

**II. Đồ dùng** - Tranh minh họa bài học

- Bảng phụ ghi đoạn luyện đọc.

**III. Các hoạt động:**

HOẠT ĐỘNG DẠY	Hoạt động của học sinh
<p>1. <b>Bài cũ:</b> Gọi một số HS đọc thuộc bài “<i>Những cánh buồm</i>” và trả lời các câu hỏi trong sgk.</p> <p>2. <b>Bài mới:</b></p> <p>2.1. Giới thiệu bài: Giới thiệu bài bằng tranh minh họa.</p> <p>2.2. <b>Luyện đọc:</b></p> <p>-Gọi HS khá đọc bài. NX.</p> <p>-Chia bài thành 4 đoạn. Tổ chức cho HS đọc nối tiếp đoạn kết hợp giải nghĩa từ khó (chú giải sgk).</p> <p>✚ Lưu ý HS đọc đúng một số tiếng dễ lẫn: <i>Luật, trẻ em, chăm sóc rèn luyện, ....</i></p> <p>-GV đọc mẫu toàn bài giọng đọc rõ ràng, rành mạch, rõ từng điều khoản của luật.</p> <p>2.3. <b>Tìm hiểu bài:</b></p> <p>Tổ chức cho học sinh đọc thầm thảo luận và trả lời các câu hỏi 1, 2, 3, 4 trong sgk.</p> <p>✚ Chốt ý rút nội dung bài. (yêu cầu 1)</p> <p>2.4. <b>Luyện đọc diễn cảm:</b></p> <p>-Hướng dẫn giọng đọc toàn bài. Treo bảng phụ chép toàn bộ nội dung <b>Điều 21</b> hướng dẫn đọc.</p> <p>-Tổ chức cho HS luyện đọc đúng trong nhóm, thi đọc trước</p>	<p>HS chuẩn bị theo yc.</p> <p>HS quan sát tranh, NX.</p> <p>-1HS khá đọc toàn bài.</p> <p>-HS luyện đọc nối tiếp đoạn.</p> <p>Luyện đọc tiếng khó</p> <p>Đọc chú giải trong sgk.</p> <p>-HS nghe, cảm nhận.</p> <p>-HS đọc thầm thảo luận trả lời câu hỏi trong sgk.</p> <p>-HS nhắc lại nội dung bài.</p> <p>-Học sinh luyện đọc trong nhóm. Thi đọc trước lớp. Nhận xét bại đọc.</p>



<p>lớp.NX bạn đọc.GV NX đánh giá.</p> <p><b>3.Củng cố-Dẫn dò:</b></p> <p>-Liên hệ: <i>Vì sao chúng ta cần phải biết Luật chăm sóc, Giáo dục Trẻ em?</i></p> <p>-Nhận xét tiết học.</p> <p>-Dặn HS luyện đọc ở nhà.Chuẩn bị bài “<i>Sang năm con lên bảy</i>”</p>	-HS phát biểu.
--	----------------

**Tiết 3:**

**TOÁN**

**Bài 161(161): ÔN TẬP VỀ TÍNH DIỆN TÍCH, THỂ TÍCH MỘT SỐ HÌNH.**

**I.Mục đích yêu cầu:**

1. Thuộc công thức tính diện tích, thể tích một số hình đã học.
2. Vận dụng tính diện tích, thể tích một số hình trong thực tế.
3. GD tính cẩn thận, trình bày khoa học.

**II.Đồ dùng** +Bảng phụ  
+Bảng nhóm

**III.Các hoạt động:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b><u>1.Bài cũ</u></b> : HS làm bài tập 3 tiết trước. -GV nhận xét.</p> <p><b><u>2.Bài mới:</u></b></p> <p><b><u>Hoạt động 1: Giới thiệu bài:</u></b>Giới thiệu,nêu yêu cầu tiết học.</p> <p><b><u>Hoạt động 2:</u></b> hệ thống các công thức tính diện tích một số hình:GV treo bảng phụ ghi các công thức tính diện tích, thể tích các hình như tr 168 sgk.Cho HS nhắc lại.</p> <p><b><u>Hoạt động 3:</u></b> Tổ chức cho HS làm các bài luyện tập:</p> <p><b><u>Bài 2</u></b> : Tổ chức cho HS làm vào vở.Gọi một HS lên bảng chữa bài.Nhận xét,bổ sung.</p> <p style="text-align: center;"><b><u>Bài giải:</u></b></p> <p>a) <i>Thể tích hình lập phương là: <math>10 \times 10 \times 10 = 1000 \text{cm}^3</math></i></p>	<p>HS lên bảng làm.,Nhận xét,bổ sung.</p> <p>-HS nhắc lại các công thức tính.</p> <p>HS làm vở,chữa bài trên bảng.</p>

<p>b) Diện tích giấy màu cần dùng chính là diện tích toàn phần của hình lập phương là: <math>10 \times 10 \times 6 = 600 \text{cm}^2</math>  <b>Đáp số:</b> a) <math>1000 \text{cm}^3</math>; b) <math>0,96 \text{cm}^3</math></p> <p><b>Bài 3:</b> Hướng dẫn HS tính thể tích bể nước. sau đó tính thời gian nước chảy đầy bể. Cho HS làm vào vở, một HS làm bảng nhóm. Chấm, chữa bài.</p> <p><b>Bài giải:</b>          Thể tích của bể là: <math>2 \times 1,5 \times 1 = 3 \text{m}^3</math>          Thời gian để vòi nước chảy đầy bể là:  <math>3 : 0,5 = 6</math> giờ  <b>Đáp số:</b> 6 giờ</p> <p><b>Hoạt động cuối:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Hệ thống bài.</li> <li>• Dặn HS học thuộc các công thức tính. Làm BT1 sgk</li> <li>• Nhận xét tiết học.</li> </ul>	<p>-HS làm vở, chữa bài trên bảng nhóm.</p> <p>-Nhắc lại các công thức tính dt, thể tích.</p>
--	---

**Tiết 1:**

**LỊCH SỬ**

**Bài 32(32)**

**LỊCH SỬ ĐỊA PHƯƠNG**

**I. Mục đích yêu cầu:** Giúp HS :

7. Biết thêm về anh hùng A ma Trang Long. Đạn đường mòn Hồ Chí Minh qua Đăk Nông. Di tích lịch sử nhà ngục Đăk Mil...
8. Tìm hiểu về truyền thống lịch sử của địa phương
9. GD tự hào về quê hương, ý thức xây dựng, bảo vệ quê hương.

**II. Đồ dùng** - Tranh ảnh tư liệu về Đăk Song, Năm N Jang.

**III. Các hoạt động:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>1. Bài cũ:</b> Kể tên một số anh hùng dân tộc của Đăk Nông?                      -Nhận xét ghi điểm.</p> <p><b>2 Bài mới:</b></p> <p><b>Hoạt động 1:</b> Giới thiệu bài, Nêu yêu cầu tiết học.</p> <p><b>Hoạt động 2:</b> Tổ chức kể chuyện về A ma Trang Long. Cho HS nêu cảm nghĩ về nhân vật A ma Trang Long.</p> <p><b>Kết luận:</b> Nơ Trang Long (1870) là thủ lĩnh của phong trào yêu</p>	<p>-HS lên bảng trả lời, lớp nhận xét bổ sung.</p> <p>-HS nghe kể về Nơ Trang</p>

nước chống Pháp của cao nguyên Mơ Nông kéo dài suốt 24 năm(1912-1935). Năm 1912-1913 Pháp đã nhiều lần đàn áp dã man phong trào của Nơ Trang Long, đến năm 1914 phong trào chống pháp của Nơ Trang Long đã lan rộng khắp vùng Tây nguyên quy tụ được rất nhiều tù trưởng tài giỏi: Rđinh, R' Ong,.. Ông đã lập mưu giết được tên tặc dân Henry Maitre. Ông mất 25/5/1935.

**Hoạt động 3:** Giới thiệu thêm về đoạn đường Trường Sơn qua huyện Đăk Song. Nhà ngục Đăk Mil.

-Cho HS kể những gì em biết về đường mòn Hồ Chí Minh? Về đoạn đường đi qua huyện Đăk Song?

-Nhận xét, tuyên dương những HS có nhiều tư liệu đúng và hay.

-Cho HS thi kể những hiểu biết về nhà ngục Đăk Mil(xã Đăk Lao). Nhận xét, tuyên dương, bổ sung.

**Kết luận:** Nhà ngục Đăk Mil do Pháp xây dựng nhằm giam giữ các chiến sĩ, những nhà yêu nước thời kháng chiến chống Pháp. Đường Mòn Hồ Chí Minh là con đường chúng ta mở để chi viện sức người, sức của cho Miền Nam, góp phần giải phóng Miền Nam thống nhất đất nước.

**Hoạt động cuối:**

- Hệ thống bài, liên hệ giáo dục HS .
- Dẫn HS Chuẩn bị cho ôn tập cuối năm.
- Nhận xét tiết học.

Long, phát biểu cảm nghĩ.

-HS nói về di tích lịch sử mà em biết.

## Tiết 5:

## ĐẠO ĐỨC

### Bài (t33)

### ĐƠN VỆ SINH MÔI TRƯỜNG LỚP HỌC

#### I. Mục đích yêu cầu:

4. **Kiến thức:** Vệ sinh lớp sạch sẽ. Nhặt rác xung quanh trường, chăm sóc cây xanh.

5. **Kỹ năng:** Thực hành giữ vệ sinh môi trường học tập.

6. **Thái độ:** Có ý thức giữ gìn và bảo vệ môi trường. Tự giác tích cực trong lao động.

II. **Chuẩn bị:** -Dụng cụ vệ sinh.

#### III. Các hoạt động:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b><u>Bài cũ:</u></b> Nêu cảm nghĩ của em qua buổi thăm nghĩa trang liệt sĩ của huyện?</p> <p><b><u>Bài mới:</u></b></p> <p><b><u>Hoạt động 1:</u></b> Tập hợp lớp, nêu yêu cầu. Giao nhiệm vụ.</p> <p><b><u>Hoạt động 2:</u></b> Tổ chức cho HS vệ sinh làm vệ sinh trong lớp: -Yêu cầu lớp trưởng phân công chỉ đạo các bạn lao động vệ sinh lớp :Quét dọn,lau chùi lớp học,bàn ghế,cửa sổ,dọn vệ sinh ,nhặt rác,nhổ cỏ,tưới nước cho cây... -GV nhắc nhở HS ý thức khi lao động tích cực,tự giác.</p> <p><b><u>Hoạt động 3:</u></b>Tổ chức cho HS tìm hiểu về vai trò của môi trường,vì sao phải giữ vệ sinh môi trường. Cho HS trả lời nhanh: +Tác hại của rác thải đối với môi trường? +Tác hại của việc xả rác bừa bãi? +Giữ vệ sinh môi trường sạch sẽ có ích lợi như thế nào? +Em cần làm gì để môi trường quanh em luôn sạch sẽ?</p> <p>Nhận xét,tuyên dương HS trả lời nhanh và đúng nhiều nhất.</p> <p><b><u>Hoạt động cuối:</u></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Hệ thống bài.</li> <li>• DG HS ý thức bảo vệ môi trường.</li> <li>• Dặn HS chuẩn bị tiết sau. <ul style="list-style-type: none"> <li>• Nhận xét tiết học.</li> </ul> </li> </ul>	<p>HS trả lời.Nhận xét,bổ sung</p> <p>-HS tham gia lao động dọn vệ sinh lớp.vệ sinh sân trường,chăm sóc cây.</p> <p>-HS tìm hiểu về vai trò môi trường,bảo vệ môi trường.</p>

Thứ ba, Ngày soạn: 25 tháng 4 năm  
Ngày dạy: 27 tháng 4 năm

**Tiết2:**

**TOÁN**

**Bài162(162)**

**LUYỆN TẬP**

**I. Mục đích yêu cầu:**

1. Củng cố cách tính diện tích, thể tích.
2. Rèn kĩ năng tính thể tích, diện tích trong những trường hợp đơn giản.
3. GD tính cẩn thận, trình bày khoa học.

## II. Đồ dùng

- GV: Bảng phụ.
- HS: bảng con, bảng nhóm

## III. Các hoạt động:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh																																				
<p><b>1. Bài cũ:</b> -Gọi HS làm bài tập 1 tiết trước. +GV nhận xét, chữa bài.</p> <p><b>2. Bài mới:</b></p> <p><b>Hoạt động 1:</b> Giới thiệu bài: Giới thiệu, nêu yêu cầu tiết học</p> <p><b>Hoạt động 2:</b> Tổ chức cho HS làm bài luyện tập:</p> <p><b>Bài 1:</b> Tổ chức cho HS tính, dùng bút chì điền vào sgk, 2 HS làm trên bảng nhóm. Nhận xét, chữa bài.</p> <p>a)</p> <table border="1"> <thead> <tr> <th>Hình lập phương</th> <th>(1)</th> <th>(2)</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Độ dài cạnh</td> <td>12cm</td> <td>3,5cm</td> </tr> <tr> <td>S xung quanh</td> <td>5756cm<sup>2</sup></td> <td>49cm<sup>2</sup></td> </tr> <tr> <td>S toàn phần</td> <td>864cm<sup>2</sup></td> <td>73,5cm<sup>2</sup></td> </tr> <tr> <td>Thể tích</td> <td>1728cm<sup>3</sup></td> <td>42,875cm<sup>3</sup></td> </tr> </tbody> </table> <p>b)</p> <table border="1"> <thead> <tr> <th>Hình chữ nhật</th> <th>(1)</th> <th>(2)</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Chiều cao</td> <td>5 cm</td> <td>0,6cm</td> </tr> <tr> <td>Chiều dài</td> <td>8cm</td> <td>1,2cm</td> </tr> <tr> <td>Chiều rộng</td> <td>6cm</td> <td>0,5cm</td> </tr> <tr> <td>S xung quanh</td> <td>140cm<sup>2</sup></td> <td>2,04cm<sup>2</sup></td> </tr> <tr> <td>S toàn phần</td> <td>236cm<sup>2</sup></td> <td>3,24cm<sup>2</sup></td> </tr> <tr> <td>Thể tích</td> <td>240cm<sup>3</sup></td> <td>0,36cm<sup>3</sup></td> </tr> </tbody> </table> <p><b>Bài 2:</b> Hướng dẫn HS làm, 1 HS làm bảng nhóm. Lớp làm vở. Chấm chữa bài:</p> <p><b>Bài giải:</b> Diện tích đáy bể là: <math>1,5 \times 0,8 = 1,2m^2</math></p>	Hình lập phương	(1)	(2)	Độ dài cạnh	12cm	3,5cm	S xung quanh	5756cm <sup>2</sup>	49cm <sup>2</sup>	S toàn phần	864cm <sup>2</sup>	73,5cm <sup>2</sup>	Thể tích	1728cm <sup>3</sup>	42,875cm <sup>3</sup>	Hình chữ nhật	(1)	(2)	Chiều cao	5 cm	0,6cm	Chiều dài	8cm	1,2cm	Chiều rộng	6cm	0,5cm	S xung quanh	140cm <sup>2</sup>	2,04cm <sup>2</sup>	S toàn phần	236cm <sup>2</sup>	3,24cm <sup>2</sup>	Thể tích	240cm <sup>3</sup>	0,36cm <sup>3</sup>	<p>-HS lên bảng làm bài. Lớp nhận xét.</p> <p>-HS làm bài vào sgk, chữa bài trên bảng nhóm</p> <p>-HS làm vở, 1 HS chữa bài trên bảng nhóm, thống nhất kết quả.</p>
Hình lập phương	(1)	(2)																																			
Độ dài cạnh	12cm	3,5cm																																			
S xung quanh	5756cm <sup>2</sup>	49cm <sup>2</sup>																																			
S toàn phần	864cm <sup>2</sup>	73,5cm <sup>2</sup>																																			
Thể tích	1728cm <sup>3</sup>	42,875cm <sup>3</sup>																																			
Hình chữ nhật	(1)	(2)																																			
Chiều cao	5 cm	0,6cm																																			
Chiều dài	8cm	1,2cm																																			
Chiều rộng	6cm	0,5cm																																			
S xung quanh	140cm <sup>2</sup>	2,04cm <sup>2</sup>																																			
S toàn phần	236cm <sup>2</sup>	3,24cm <sup>2</sup>																																			
Thể tích	240cm <sup>3</sup>	0,36cm <sup>3</sup>																																			

Chiều cao của bể là:  $1,8:1,2 = 1,5$  (m)

**Đáp số:** 1,5m

**Hoạt động cuối:**

- Hệ thống bài
- Dẫn HS về nhà làm bài 3sgk vào vở.
- Nhận xét tiết học.

**Tiết 2: Chính tả**

**Bài 31(31) (Nghe-Viết) TRONG LỜI MẸ HÁT**

**III> Mục đích yêu cầu:**

2. HS nghe- viết đúng bài chính tả, trình bày đúng thể thơ 6 tiếng.
2. Rèn kĩ năng viết đúng tên các cơ quan, tổ chức trong đoạn văn BT1 sgk
3. GD tính cẩn thận, trình vở sạch đẹp.

**II. Đồ dùng:**

1. Bảng phụ,
2. Vở bài tập Tiếng Việt. Bảng con.

**III.. Các hoạt động:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b><u>Hoạt động 1:</u></b>-HS viết bảng con tên trường đang học. -GV nhận xét.</p> <p><b><u>Hoạt động 2:</u></b>Giới thiệu bài,nêu yêu cầu của tiết học.</p> <p><b><u>Hoạt động 3:</u></b>Hướng dẫn HS Nghe–viết bài chính tả: -GV đọc bài viết với giọng rõ ràng,phát âm chính xác. -Nêu câu hỏi tìm hiểu nội dung bài viết: <i>+Lời ru của mẹ có ý nghĩa như thế nào đối với cuộc đời của đứa trẻ?</i> Hướng dẫn HS viết đúng những từ ngữ dễ lẫn( <i>chòng chành,nôn nao,lời ru,...</i>) -Yêu cầu HS Nghe-Viết bài vào vở.Soát ,sửa lỗi. -Chấm,NX, chữa lỗi HS sai nhiều.</p>	<p>-HS viết bảng con.</p> <p>-HS theo dõi bài viết trong sgk. Thảo luận nội dung đoạn viết. -HS luyện viết từ tiếng khó vào bảng con -HS nghe-viết bài vào vở, Đổi vở soát sửa lỗi.</p>

<p><b><u>Hoạt động 4:</u></b> Tổ chức cho HS làm bài tập chính tả.</p> <p><b><u>Bài2 ( tr 147sgk):</u></b> Tổ chức cho HS thi làm nhanh vào bảng nhóm.các nhóm nhận xét lẫn nhau.GV nhận xét,tuyên dương nhóm tìm,viết lại đúng và nhanh.</p> <p><b>Lời giải</b> Tên các cơ quan,tổ chức trong đoạn văn:  <i>Ủy ban Nhân quyền Liên hợp quốc; Tổ chức Nhi đồng Liên hợp quốc;Tổ chức Lao động Quốc tế;Tổ chức Quốc tế về bảo vệ trẻ em;Liên minh Quốc tế Cứu trợ trẻ em;Tổ chức Ân xá Quốc tế;Tổ chức Cứu trợ trẻ em của Thụy Điển;Đại hội đồng Liên Hợp Quốc</i>                  Gọi một số HS nêu miệng cách viết tên các cơ quan,tổ chức.</p> <p><b><u>Hoạt động cuối:</u></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Hệ thống bài.</li> <li>• Dẫn HS luyện viết ở nhà</li> <li>• Nhận xét tiết học.</li> </ul>	<p>-HS làm bảng nhóm.nhận xét chữa bài.</p> <p>HS nêu cách viết tên các cơ quan tổ chức trong đoạn văn.</p>
---	---

**Tiết 3:**

**KHOA HỌC**

**Bài 65(65) TÁC ĐỘNG CỦA CON NGƯỜI ĐẾN MÔI TRƯỜNG RỪNG.**

**I.Mục đích yêu cầu:**

1. Nêu những nguyên nhân dẫn đến rừng bị phá.
2. Nêu tác hại của việc phá rừng.
3. GDMT:Có ý thức bảo vệ rừng.

**IV> Đồ dùng:** -Hình 134,135 SGK

-Tư liệu,thông tin về rừng bị tàn phá ở địa phương.

**III.Các hoạt động:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b><u>1.Bài cũ</u></b> : Môi trường cung cấp cho con người những gì và thải vào môi trường những gì?</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• GV nhận xét,ghi điểm.</li> </ul> <p><b><u>2. Bài mới:</u></b></p>	<p>Một số HS trả lời.Lớp nhận xét.</p>

**Hoạt động 1:** Giới thiệu bài: Giới thiệu, nêu yêu cầu tiết học.

**Hoạt động 2:** Tìm hiểu nguyên nhân rừng bị tàn phá bằng thảo luận nhóm quan sát các hình trong sgk trả lời câu hỏi:

+Con người khai thác gỗ và phá rừng để làm gì?

+Nguyên nhân nào dẫn đến rừng bị tàn phá?

-Gọi đại diện nhóm trình bày, nhận xét, bổ sung.

**Kết luận:** Các lí do khiến rừng bị tàn phá :đốt rừng làm nương rẫy, lấy củi, đốt than, lấy gỗ làm nhà, đóng đồ dùng, ...; phá rừng để lấy đất làm nhà, làm đường, ...

**Hoạt động 3:** Nêu tác hại của việc phá rừng bằng thảo luận nhóm. Gọi đại diện nhóm trình bày, nhận xét, bổ sung.

**Kết luận:** Hậu quả của việc phá rừng: Khí hậu thay đổi, lũ lụt, hạn hán xảy ra thường xuyên, đất xói mòn triền nên bạc màu, Động vật, thực vật quý hiếm giảm dần, một số loài đã bị tuyệt chủng và có nguy cơ tuyệt chủng.

**GDMT:** Liên hệ đến thực tế ở địa phương em? là HS em cần làm gì để bảo vệ, giữ gìn rừng ở địa phương mình?

**Hoạt động cuối:**

- Hệ thống bài. Liên hệ GD HS bảo vệ rừng, trồng rừng, chăm sóc cây xanh.
- Dẫn HS học bài theo các câu hỏi trong sgk.
- Nhận xét tiết học.

- HS thảo luận, trả lời.

-HS thảo luận phát biểu.

-HS liên hệ phát biểu.

Nhắc lại mục bạn cần biết trong sgk.

**Tiết 4:**

**LUYỆN TỪ VÀ CÂU**

**Bài 65(65)**

**MỞ RỘNG VỐN TỪ :TRẺ EM**

**I. Mục đích yêu cầu:**

1. Biết và hiểu thêm một số từ ngữ về trẻ em.
2. Tìm được một số hình ảnh so sánh đẹp về trẻ em, Hiểu một số thành ngữ, tục ngữ về trẻ em.
3. GD có ý thức thực hiện nghĩa vụ của trẻ em.

**II Đồ dùng:** -GV: Bảng phụ, bảng nhóm  
-HS: vở bài tập Tiếng Việt.



**III. Các hoạt động:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>3. <u>Bài cũ</u>:</b> Gọi một số HS làm lại bài tập 2 tiết trước. +GV nhận xét, ghi điểm.</p> <p><b>4. <u>Bài mới</u>:</b></p> <p><b><u>Hoạt động 1</u>:</b> Giới thiệu bài: Giới thiệu, nêu yêu cầu tiết học</p> <p><b><u>Hoạt động 2</u>:</b> Tổ chức cho HS làm bài luyện tập:</p> <p><b><u>Bài 1</u>:</b> Tổ chức cho HS thảo luận nhóm đôi. Phát biểu, nhận xét chốt ý đúng..</p> <p><b>Lời giải:</b> Ý (c): Người dưới 16 tuổi được xem là trẻ em.</p> <p><b><u>Bài 2</u>:</b> Yêu cầu HS đọc yêu cầu bài tập 2. Tổ chức cho HS thi làm theo nhóm vào bảng nhóm. Nhận xét, chữa bài</p> <p><b>Lời giải:</b> Các từ đồng nghĩa với từ trẻ em là: trẻ, trẻ con, con trẻ, trẻ thơ, thiếu nhi, nhi đồng, thiếu niên, con nít, trẻ ranh, ranh con, nhãi ranh, nhóc con, ...</p> <p>+Gọi HS nối tiếp đặt câu.</p> <p><b><u>Bài 3</u>:</b> Tổ chức cho HS thảo luận ,nối tiếp phát biểu, nhận xét, bổ sung.</p> <p><b>Ví dụ:</b> Trẻ em như tờ giấy trắng, Trẻ em như nụ hoa mới nở, Trẻ em hôm nay, thế giới ngày mai.</p> <p><b><u>Bài 4</u>:</b> Tổ chức cho HS làm vở, một HS làm trên bảng phụ, nhận xét, chữa bài.</p> <p><b>Lời giải:</b> a)- Lớp trước già đi, lớp sau thay thế. b)- Dạy trẻ từ lúc trẻ còn nhỏ dễ hơn c)- Còn ngây thơ, dại dột, chưa biết suy nghĩ chín chắn. d)- Trẻ lên ba đang học nói khiến cả nhà vui vẻ.</p> <p><b><u>Hoạt động cuối</u>:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Hệ thống bài.</li> <li>• Dặn HS làm bài 2, 3 vào vở.</li> <li>• Nhận xét tiết học.</li> </ul>	<p>-1HS làm bài. Lớp nhận xét, bổ sung.</p> <p>HS thảo luận phát biểu</p> <p>-HS thi tìm từ vào bảng nhóm Nối tiếp đặt câu với từ tìm được.</p> <p>HS thảo luận phát biểu.</p> <p>-HS làm vở, chữa bài trên bảng phụ.</p>

**Tiết 4:**

**KĨ THUẬT**

**Bài 33(33): LẮP MÔ HÌNH TỰ CHỌN(Tiết 1)**

**I.Mục đích yêu cầu:**

- 1.Chọn lắp một mô hình theo sở thích.
- 2 Chọn đúng và đủ chi tiết để lắp ghép mô hình tự chọn.
3. Phát huy óc sáng tạo.

**I.Đồ dùng:** Bộ đồ dùng lắp ghép.Bảng phụ ghi tiêu chí đánh giá.

**III.Các hoạt động:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b><u>1.Bài cũ :</u></b> +Nêu quy trình lắp rô bốt? GV nhận xét.</p> <p><b><u>2.Bài mới:</u></b></p> <p><b><u>Hoạt động 1: Giới thiệu bài:</u></b>Giới thiệu,nêu yêu cầu của tiết học.</p> <p><b><u>Hoạt động2:</u></b> Tổ chức cho HS chọn mô hình để lắp ghép.</p> <p>-Gọi HS nhắc lại yêu cầu về lắp ghép. -Cho HS thảo luận và đăng kí mô hình mình sẽ chọn để lắp ghép -Yêu cầu HS nói về mô hình mình chọn.</p> <p><b><u>Hoạt động3:</u></b> Tổ chức,hướng dẫn HS chọn các chi tiết lắp ghép:</p> <p>-Tổ chức cho HS chọn các chi tiết dùng để lắp ghép mô hình của mình. - Yêu cầu HS giới thiệu các chi tiết dụng cụ để lắp ghép mô hình của mình. - GV kiểm tra các dụng cụ ,chi tiết HS chọn. -Yêu cầu HS nêu quy trình lắp mô hình mà mình đã chọn.</p>	<p>Một số HS lên bảng trả lời. -Lớp nhận xét bổ sung.</p> <p>-HS thảo luận đăng kí mô hình mình chọn để lắp ráp.</p> <p>-HS chọn các chi tiết để lắp ghép,nêu quy trình lắp ghép,lắp thử.</p>

-Tổ chức cho HS lắp thử.  
-Nhận xét.Nhắc HS xem lại quy trình lắp ghép mô hình mình chọn.

-HS nhắc lại cách lắp ghép mô hình kĩ thuật.

**Hoạt động cuối:**

- Hệ thống bài.
- Nhắc HS chuẩn bị tiết sau
- Nhận xét tiết học.

Thứ tư, Ngày soạn 19 tháng 4 năm

Ngày dạy: 21 tháng 4 năm

**Tiết 1:**

**KHOA HỌC**

**Bài 66(66) TÁC ĐỘNG CỦA CON NGƯỜI ĐẾN MÔI TRƯỜNG ĐẤT**

**I.Mục đích yêu cầu:**

1. Nêu được một số nguyên nhân dẫn đến đất trồng ngày càng bị thu hẹp và suy thoái.
2. Phân tích nguyên nhân dẫn đến đất trồng bị suy thoái.
3. **GD MT:** Ý thức cải tạo, bảo vệ đất trồng.

**II.Đồ dùng:** -Thông tin và hình trang 132 sgk.PHT.

**III.Các hoạt động:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b><u>1.Bài cũ:</u></b> Nêu hậu quả của việc rừng bị tàn phá? GV nhận xét ghi điểm.</p> <p><b><u>2.Bài mới:</u></b></p> <p><b><u>Hoạt động 1:</u></b> Giới thiệu bài:Giới thiệu,nêu yêu cầu tiết học.</p> <p><b><u>Hoạt động2</u></b> Hướng dẫn HS tìm hiểu nguyên nhân dẫn đến việc đất trồng ngày càng bị thu hẹp bằng thảo luận nhóm. -Yêu cầu nhóm trưởng điều khiển nhóm quan sát hình 1,2 trang 136 sgk trả lời câu hỏi: +Hình 1,2 cho biết con người sử dụng đất trồng vào việc gì? +Nguyên nhân nào dẫn đến sự thay đổi nhu cầu sử dụng đó? -Đại diện nhóm trả lời,các nhóm khác bổ sung.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• <b>Kết luận:</b>Nguyên nhân chính dẫn đến diện tích đất trồng ngày càng bị thu hẹp là do dân số tăng nhanh,con người</li> </ul>	<p>1 số HS trả lời. nhận xét bổ sung.</p> <p>-HS thảo luận ,trình bày kết quả thảo luận.</p>

cần nhiều diện tích đất ở hơn. Ngoài ra, khoa học kỹ thuật phát triển, đời sống con người nâng cao cũng cần diện tích đất vào những việc khác như thành lập khu vui chơi, giải trí, phát triển công nghiệp, giao thông, ...

**Hoạt động 3:** Tìm hiểu nguyên nhân dẫn đến đất trồng bị suy thoái bằng hoạt động nhóm. Đại diện nhóm báo cáo, nhận xét, bổ sung.

**Kết luận:** Sử dụng phân hoá học, sử dụng thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ, ... làm cho môi trường đất nước bị ô nhiễm. Lượng rác thải trong sinh hoạt nhiều, xử lý rác thải không hợp lý cũng làm ô nhiễm môi trường đất.

**GDMT:** Hạn chế sử dụng thuốc hoá học trong trồng trọt, hạn chế rác thải trong sinh hoạt, trồng cây, bảo vệ rừng chống xói mòn, ...

**Hoạt động cuối:**

- Hệ thống bài, liên hệ giáo dục.
- Dặn HS chuẩn bị tiết sau.
- Nhận xét tiết học.

-HS thảo luận trả lời.

-HS liên hệ thực tế ở địa phương.

## Tiết 2:

## TOÁN

### Bài 158(158): ÔN TẬP VỀ CÁC PHÉP TÍNH VỚI SỐ ĐO THỜI GIAN.

#### I. Mục đích yêu cầu:

1. Biết thực hiện các phép tính với số đo thời gian.
2. Vận dụng giải toán với số đo thời gian.
3. GD tính cẩn thận, trình bày khoa học

**II. Đồ dùng:** -Bảng con, bảng nhóm.

#### III. Các hoạt động:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>5. Bài cũ:</b> Gọi HS làm bài tập 4 tiết trước. Nhận xét, chữa bài.</p> <p><b>6. Bài mới:</b></p>	<p>-Một HS lên bảng, lớp nhận xét, bổ sung.</p>

**Hoạt động 1:** Giới thiệu bài: Giới thiệu, nêu yêu cầu tiết học.

**Hoạt động 2:** Hướng dẫn HS các bài tập luyện tập.

**Bài 1:** Tổ chức cho HS làm bài vào vở, gọi HS lên bảng chữa bài. Nhận xét, nhắc lại các mối quan hệ số đo thời gian.

**Lời giải:**

$$\begin{aligned} a) & 12 \text{ giờ } 24 \text{ phút} + 3 \text{ giờ } 18 \text{ phút} = 15 \text{ giờ } 42 \text{ phút} \\ & 14 \text{ giờ } 26 \text{ phút} - 5 \text{ giờ } 42 \text{ phút} = 8 \text{ giờ } 34 \text{ phút} \end{aligned}$$

$$\begin{aligned} b) & 5,4 \text{ giờ} + 11,2 \text{ giờ} = 16,6 \text{ giờ}; \\ & 20,4 \text{ giờ} - 12,8 \text{ giờ} = 7,6 \text{ giờ}. \end{aligned}$$

**Bài 2:** Tổ chức cho HS làm bài. Gọi HS làm bảng. Nhận xét chữa bài.

**Lời giải:**

$$\begin{aligned} a) & 8 \text{ phút } 54 \text{ giây} \times 2 = 17 \text{ phút } 48 \text{ giây}. \\ & 38 \text{ phút } 18 \text{ giây} : 6 = 6 \text{ phút } 23 \text{ giây} \end{aligned}$$

$$b) 4,2 \text{ giờ} \times 2 = 8,4 \text{ giờ}; \quad 37,2 \text{ phút} : 3 = 12,4 \text{ phút}$$

**Bài 3:** Tổ chức cho HS làm vào vở, một HS làm bảng nhóm. Nhận xét, chữa bài.

**Bài giải:**

Thời gian người đi xe đạp đã đi là:

$$18 : 10 = 1,8 \text{ giờ}$$

$$\text{Đổi } 1,8 \text{ giờ} = 1 \text{ giờ } 48 \text{ phút}$$

**Đáp số:** 1 giờ 48 phút

**Hoạt động cuối:**

- Hệ thống bài
- Dặn HS về nhà làm các ý còn lại bài 1 vào vở..
- Nhận xét tiết học.

-HS làm vở chữa bài trên bảng.

-HS làm bài vào vở, chữa bài trên bảng.

-HS làm vở, chữa bài trên bảng nhóm.

### **Tiết 3: KỂ CHUYỆN**

**Bài 33 (33) : KỂ CHUYỆN ĐÃ NGHE ĐÃ ĐỌC.**

#### **I. Mục đích yêu cầu:**

1. HS kể lại được câu chuyện đã nghe đã đọc về việc gia đình, nhà trường, xã hội chăm sóc, giáo dục trẻ em. hoặc trẻ em với việc thực hiện quyền và bổn phận với gia đình, nhà trường, xã hội.
2. Biết trao đổi với các bạn về nội dung ý nghĩa câu chuyện, Nhận xét đúng lời kể của bạn.
3. GD có ý thức thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

- II. **Đồ dùng:** -Bảng phụ  
-Truyện theo yêu cầu của đề bài.

III. **Các hoạt động:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. <b><u>Bài cũ:</u></b> Gọi 1 số HS lên bảng kể chuyện theo yêu cầu tiết trước GV nhận xét ghi điểm.</p> <p>2. <b><u>Bài mới:</u></b></p> <p>2.1. <b><u>Giới thiệu bài:</u></b> Giới thiệu ,nêu yêu cầu tiết học.</p> <p>2.2. <b><u>Hướng dẫn HS kể:</u></b></p> <p>+ GV ghi đề bài lên bảng. +Gọi HS đọc đề bài +GV gạch dưới các từ ngữ quan trọng của đề bài: <i>Hãy kể lại một câu chuyện em đã nghe hay đã đọc về việc gia đình, nhà trường và xã hội chăm sóc giáo dục trẻ em hoặc trẻ em thực hiện bổn phận với gia đình, nhà trường và xã hội.</i></p> <p>+Gọi HS đọc các gợi ý trong sgk. <i>-Em hiểu thế nào là bổn phận?</i> +Gọi HS lần lượt giới thiệu câu chuyện mình sẽ kể. +Giới thiệu một số truyện theo yêu cầu. +GV treo bảng phụ ghi yêu cầu kể chuyện.</p> <p>2.4. <b><u>Tổ chức cho HS thực hành kể chuyện.</u></b></p> <p>-Tổ chức cho HS tập kể ,trao đổi ý nghĩa câu chuyện trong nhóm. Gọi HS thi kể trước lớp. +GV treo tiêu chí đánh giá bài kể chuyện lên bảng.HS dựa vào tiêu chí đánh giá nhận xét,bình chọn bạn kể +GV nhận xét.ghi điểm từng học sinh.</p> <p>3. <b><u>Củng cố-Dẫn dò:</u></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Liên hệ GD:ý thức học tập tốt.</li> <li>• Nhận xét tiết học.</li> </ul>	<p>Một số HS kể.Lớp nhận xét,bổ sung.</p> <p>-HS đọc đề bài -HS đọc các gợi ý trong sgk</p> <p>-HS lần lượt giới thiệu câu chuyện mình sẽ kể.</p> <p>-HS tập kể ,trao đổi trong nhóm.Thi kể trước lớp. -Nhận xét,bình chọn bạn kể.</p> <p>-HS liên hệ phát biểu.</p>

- Dặn HS tập kể ở nhà. Chuẩn bị tiết kể chuyện sau.

**Tiết 4:**

**TẬP ĐỌC**

**Bài 64(64):**

**BÀM ƠI**

**I. Mục đích yêu cầu:**

7. Biết đọc diễn cảm bài thơ, ngắt giọng đúng các nhịp thơ  
-Hiểu: Cảm xúc tự hào của người cha, ước mơ về cuộc sống tốt đẹp của người con.
8. Rèn kĩ năng đọc đúng, đọc diễn cảm bài thơ.
9. GD có những ước mơ, khát vọng tốt đẹp.

**II. Đồ dùng** - Tranh minh họa bài học

-Bảng phụ ghi khổ thơ đầu.

**III. Các hoạt động:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. <b>Bài cũ:</b> Gọi HS đọc bài “<i>Út Vịnh</i>” Trả lời câu hỏi 1,2,3 sgk . NX, đánh giá, ghi điểm.</p> <p>2. <b>Bài mới:</b></p> <p>2.1. <b>Giới thiệu bài:</b> Giới thiệu bài bằng tranh minh họa.</p> <p>2.2. <b>Luyện đọc:</b> -Gọi HS khá đọc bài. NX. -Hướng dẫn HS đọc nối tiếp 4 khổ thơ, kết hợp giải nghĩa từ khó (chú giải sgk). 🌟 Lưu ý HS đọc đúng một số tiếng : <i>rục rờ, rả rích, cánh buồm, trầm ngâm, tiếng sóng, ....</i> -GV đọc mẫu toàn bài ,giọng đọc trầm lắng diễn tả tình cảm của cha với con.</p> <p>2.3. <b>Tìm hiểu bài:</b> Tổ chức cho học sinh đọc thầm thảo luận và trả lời các câu hỏi 1,2,3 trong sgk • <b>Hỗ trợ :</b> <i>Những ước mơ của người con thể hiện khát vọng được khám phá thế giới, gọi cho người ch nhớ lại thời thơ ấu của mình.</i></p> <p>2.4. <b>Luyện đọc diễn cảm:</b> -Hướng dẫn giọng đọc toàn bài. Treo bảng phụ chép khổ thơ đầu hướng dẫn HS luyện đọc diễn cảm và học thuộc lòng.</p>	<p>-3 HS lên bảng, đọc, trả lời câu hỏi. -Lớp NX, bổ sung.</p> <p>-HS quan sát tranh, NX. -1HS khá đọc toàn bài. -HS luyện đọc nối tiếp khổ thơ. -Luyện đọc tiếng từ và câu khó. Đọc chú giải trong sgk. -HS nghe, cảm nhận.</p> <p>-HS đọc thầm thảo luận trả lời câu hỏi trong sgk, NX bổ sung, thống nhất ý đúng</p> <p>-Học sinh luyện đọc trong nhóm. Thi đọc trước</p>

<p>-Tổ chức cho HS luyện đọc trong nhóm,thi đọc diễn cảm và đọc thuộc trước lớp. NX bạn đọc.GV NX đánh giá.</p> <p><b>3.Củng cố-Dẫn dò:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Liên hệ GD. Rút ý nghĩa của bài: <i>Bài thơ thể hiện cảm xúc tự hoà của người cha trước những ước mơ tốt đẹp của người con.</i></li> <li>• Nhận xét tiết học.</li> <li>• Dặn HS Chuẩn bị bài:<b>Luật Bảo vệ ,chăm sóc,giáo dục trẻ em.</b></li> </ul>	<p>lớp.Nhận xét bạn đọc</p> <p>-HS nêu ý nghĩa bài thơ.</p>
--	---

Thứ năm, Ngày soạn 27 tháng 4 năm

Ngày dạy: 29 tháng 4 năm

**Tiết 2:**

**TOÁN**

**Bài 164(164) MỘT SỐ DẠNG BÀI TOÁN ĐÃ HỌC.**

**I.Mục đích yêu cầu:**

1. Biết một số dạng toán đã học
2. Biết giả bài toán có liên quan đến tìm số trung bình cộng,tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó.
3. GD tính cẩn thận,trình bày khoa học.

**II.Đồ dùng** +Bảng phụ  
+Bảng nhóm

**III.Các hoạt động:**

<b>Hoạt động của giáo viên</b>	<b>Hoạt động của học sinh</b>
<p><b><u>1.Bài cũ</u></b> : HS làm bài tập 3 tiết trước. -GV nhận xét.</p>	<p>HS lên bảng làm.,Nhận xét,bổ sung.</p>
<p><b><u>2.Bài mới:</u></b></p>	
<p><b><u>Hoạt động 1:</u></b> <b>Giới thiệu bài:</b>Giới thiệu,nêu yêu cầu tiết học.</p>	
<p><b><u>Hoạt động 2:</u></b> hệ thống các dạng toán đã học:GV treo bảng phụ ghi các dạng toán như tr 170sgk.Cho HS nhắc lại.</p>	<p>-HS nhắc lại các dạng toán đã học.</p>
<p><b><u>Hoạt động 3:</u></b> Tổ chức cho HS làm các bài luyện tập:</p>	<p>HS làm vở,chữa bài trên bảng.</p>



**Bài 1:** Tổ chức cho HS làm vào vở. Gọi một HS lên bảng chữa bài. Nhận xét, bổ sung.

**Bài giải:**

Số km đi trong giờ thứ ba là:

$$(12+18):2 = 15\text{km}$$

Trung bình mỗi giờ đi được số km là:

$$(12+18 + 15) : 3 = 15 \text{ km}$$

**Đáp số:** 15 km.

-HS làm vở, chữa bài trên bảng nhóm.

**Bài 2:** Hướng dẫn học sinh làm tổ chức cho HS làm vở, một HS làm bảng nhóm. Nhận xét, chữa bài.

**Bài giải:**

Tổng của chiều dài và chiều rộng là:  $120:2 = 60 \text{ m}$

Chiều dài mảnh đất là:  $(60 + 10) : 2 = 35 \text{ km}$

Chiều rộng mảnh đất là:  $35 - 10 = 25 \text{ m}$

Diện tích mảnh đất là:  $35 \times 25 = 875 \text{ m}^2$

**Đáp số :**  $875\text{m}^2$

**Hoạt động cuối:**

- Hệ thống bài.
- Dẫn HS học thuộc các công thức tính.
- Nhận xét tiết học.

### Tiết 3

### TẬP LÀM VĂN

#### **Bài 63(63)**

#### **TRẢ BÀI VĂN TẢ CÂY CỐI.**

1. Biết rút kinh nghiệm về cách viết bài văn tả con vật (về bố cục, cách quan sát và chọn lọc chi tiết); Nhận biết và sửa được lỗi trong bài.
2. Viết lại đoạn văn cho hay hơn.
3. GD ý thức tự giác, trong học tập.

II. **Đồ dùng** – Bảng phụ, vở tập làm văn.

III. **Các hoạt động:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<b>1. Bài cũ:</b> Gọi một số HS đọc đoạn văn bài tập 2 tiết trước. + GV nhận xét.	Một số HS đọc bài, Lớp nhận xét bổ sung

**2. Bài mới:**

**Hoạt động 1: Giới thiệu bài:**-Giới thiệu nêu yêu cầu tiết học.

**Hoạt động 2: Nhận xét bài viết của học sinh.**

-Gọi HS đọc đề trong sgk:

**Đề bài:** Hãy tả một con vật mà em yêu thích.

- Hướng dẫn học sinh phân tích đề:

+ Kiểu bài: Tả con vật

+Đối tượng miêu tả: Con vật với những đặc điểm tiêu biểu về hình dáng bên ngoài, về hoạt động.

- Nhận xét những ưu khuyết điểm chung:

+Ưu điểm: Xác định đúng đề bài.

+Tồn tại: nội dung sơ sài, sắp xếp chưa hợp lý, sai lỗi chính tả.

-Thông báo điểm số cụ thể.

**Hoạt động 3: Tổ chức cho HS chữa bài:**

-Hướng dẫn học sinh sửa lỗi chung: GV ghi lỗi chung trên bảng, gọi HS sửa, nhận xét, bổ sung.

- Hướng dẫn HS tự sửa lỗi trong bài.

-Hướng dẫn HS học tập đoạn văn hay: GV đọc bìa văn ,đoạn văn hay. Yêu cầu HS nhận xét, chỉ ra cái hay của bài văn, đoạn văn.

- Tổ chức cho HS viết lại đoạn văn ,bài văn cho hay hơn vào vở. Một HS viết vào bảng phụ. Nhận xét. Chữa bài, bổ sung.

**Hoạt động cuối:**

- Hệ thống bài.
- Dặn HS chuẩn bị tiết sau.
- Nhận xét học.

-HS đọc đề bài trong sgk.

HS đọc lại bài viết .

-HS sửa bài trên bảng, tự sửa trong bài làm của mình.

-Nghe, nhận xét bài văn, đoạn văn mẫu.

-HS viết bài vào vở.

Đọc trước lớp.

**Tiết 4:**

**LUYỆN TỪ VÀ CÂU**

**Bài 66(66):**

**ÔN TẬP VỀ DẤU CÂU(DẤU NGOẶC KÉP)**

**I. Mục đích yêu cầu:**

1. Nêu được tác dụng của dấu ngoặc kép
2. Làm bài tập thực hành về dấu ngoặc kép, viết được đoạn văn có sử dụng dấu ngoặc kép.
3. GD ý thức tích cực trong học tập.

**II. Đồ dùng:** -Bảng phụ

- Bảng nhóm. Vở bài tập Tiếng Việt.

**III. Các hoạt động:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>1. Bài cũ:</b> Yêu cầu HS giải nghĩa các câu thành ngữ, tục ngữ BT4 tiết trước. -GV nhận xét ghi điểm.</p> <p><b>2. Bài mới:</b></p> <p><b>Hoạt động 1: Giới thiệu bài:</b>Giới thiệu,nêu yêu cầu tiết học</p> <p><b>Hoạt động 2: Hướng dẫn HS làm bài luyện tập:</b></p> <p><b>Bài 1:</b>Gọi HS đọc yêu cầu.GV mở bảng phụ ghi tác dụng của dấu ngoặc kép.Yêu cầu HS làm vào vở,một HS làm bài trên bảng phụ.Nhận xét,bổ sung,chốt lời giải đúng:</p> <p><b>Lời giải:</b> “Phải nói điều này cho thầy biết”-Dấu ngoặc kép đánh dấu ý nghĩa của nhân vật. “Thưa thầy,.....Em sẽ dạy học ở trường này”- Dấu ngoặc kép đánh dấu lời nói trực tiếp của nhân vật.</p> <p><b>Bài 2:</b>Yêu cầu HS làm vào vở,một HS làm vào bảng nhóm.Nhận xét,chữa bài.</p> <p><b>Lời giải:</b> Đặt dấu ngoặc kép đánh dấu các từ: “Người giàu có nhất”; “gia tài”</p> <p><b>Bài 3:</b>Yêu cầu HS làm vào vở.1 HS làm trên bảng phụ.Chấm nhận xét,chữa bài.</p> <p><b>Ví dụ:</b> Bạn Hạnh Tổ trưởng mở đầu cuộc họp bằng một thông báo “chật chũa”: “Tuần này,tổ nào không có người mắc khuyết điểm thì cả tổ sẽ được dán hoa vào bảng thi đua.” Cả tổ xôn xao bản tán.Hùng “phệ” và Hoa “còi” tái mặt vì lo mình có thể làm cả tổ mất điểm làm cho cả tổ không được lên dán hoa.</p> <p><b>Hoạt động cuối:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Hệ thống bài</li> <li>• Dặn HS làm lại bài tập vào vở.</li> <li>• Nhận xét tiết học.</li> </ul>	<p>-Một số HS đọc -Lớp nhận xét bổ sung.</p> <p>-HS nhắc lại các tác dụng của dấu ngoặc kép.</p> <p>-HS làm vở và bảng phụ.</p> <p>-HS làm vở,chữa bài trên bảng nhóm.</p> <p>HS làm vở,chữa bài trên bảng phụ.</p> <p>-Nhắc lại tác dụng của dấu ngoặc kép.</p>



<p><b>Bài 4:</b> Hướng dẫn HS làm,tổ chức chon HS làm vào vở,chấm chữa bài</p> <p style="text-align: center;"><b>Bài giải:</b></p> <p style="text-align: center;"><i>Ô tô đi 75 km thì tiêu thụ hết số xăng là:</i></p> <p style="text-align: center;"><math>12 : 100 \times 75 = 9 \text{ lít}</math></p> <p style="text-align: right;"><b>Đáp số:</b> 9 lít</p> <p><b>Hoạt động cuối:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Hệ thống bài</li> <li>• Dẫn HS về nhà làm bài 4sgk vào vở.</li> <li>• Nhận xét tiết học.</li> </ul>	<p>-HS làm vào vở,chữa bài.</p>
--	---------------------------------

**Tiết 3**

**TẬP LÀM VĂN**

**Bài 66(66)**

**TẢ NGƯỜI(Kiểm tra viết)**

1. Viết được bài văn tả người có bố cục rõ ràng, đủ ý, rõ nội dung ,đúng cấu tạo bài văn tả người.
2. Rèn kĩ năng dùng từ, đặt câu đúng, trình bày bài văn đúng.
3. GD ý thức tự giác, trong học tập.

II. **Đồ dùng** –Vở viết văn.

III. **Các hoạt động:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>1. Bài cũ :</b> Gọi một số HS đọc lại đoạn văn viết lại tiết trước. + GV nhận xét.</p> <p><b>2. Bài mới:</b></p> <p><b>Hoạt động 1: Giới thiệu bài:</b>-Giới thiệu nêu yêu cầu tiết học.</p> <p><b>Hoạt động 2: Hướng dẫn HS làm bài:</b> Gọi HS đọc lại các đề trong sgk: <i>Đề 1: Tả cô giáo(hoặc thầy giáo)đã từng dạy dỗ em và để lại cho em nhiều ấn tượng tốt đẹp.</i> <i>Đề 2: Tả một người ở địa phương em sinh sống(chú công an phường, chủ dân phòng, bác tổ trưởng dân phố, bà cụ bán hàng...)</i> <i>Đề 3:Tả một người em mới gặp một lần nhưng để lại cho em những ấn tượng sâu sắc.</i></p>	<p>Một số HS đọc bài,Lớp nhận xét bổ sung</p> <p>-HS đọc đề bài trong sgk.</p> <p>HS nêu đề mình chọn. Đọc lại dàn ý tiết trước.</p>

<p>- Yêu cầu HS suy nghĩ nêu đề mình chọn.                  - Hướng dẫn HS phân tích đề:                  +Đề bài yêu cầu gì?                  +Em chọn ai để tả?                  -Treo bảng phụ ghi dàn ý chung của bài văn tả người cho HS nhắc lại.                  -Cho HS đọc lại dàn ý tiết trước đã lập                  -Nhắc nhở HS nếu chọn đề 1 có thể dựa vào dàn ý viết bài vào vở.  <b><u>Hoạt động3: Tổ chức cho HS viết bài vào vở:</u></b>                  -Lưu ý HS cách trình bày: Trình bày đủ 3 phần:Mở bài,thân bài,kết bài.                  -Chú ý sử dụng từ ngữ,diễn đạt câu rõ ràng,chính xác,dễ hiểu.                  - Nhắc nhở HS trình bày sạch sẽ, không sai lỗi chính tả.</p> <p><b><u>Hoạt động cuối:</u></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Thu bài.</li> <li>• Dặn HS chuẩn bị tiết sau.</li> <li>• Nhận xét học.</li> </ul>	<p>-HS viết bài vào</p> <p>HS nhắc lại dàn ý chung bài văn tả người.</p>
--	--

**Tiết 4:**

**ĐỊA LÝ**

**Bài 33 (33):**

**ÔN TẬP CUỐI NĂM**

**I. Mục đích yêu cầu:** Giúp HS:

- 1.Hệ thống về vị trí địa lí,giới hạn của Việt Nam và các châu lục,các đại dương trên thế giới
- 2.Chỉ được vị trí Việt Nam,vị trí các châu lục,các đại dương trên bản đồ.
- 3.GD ý thức học tập tốt.

**II. Đồ dùng :** -Quả địa cầu  
 -Bản đồ thế giới.

**III. Các hoạt động:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b><u>1. Bài cũ :</u></b> Nêu vị trí,giới hạn của Đăk Nông?                      +Nhận xét ghi điểm.</p> <p><b><u>2. Bài mới:</u></b></p> <p><b><u>Hoạt động 1:</u></b> Giới thiệu bài:- Giới thiệu bài,nêu yêu cầu</p>	<p>Một số HS lên bảng trả lời,lớp nhận xét,bổ sung.</p>

<p>tiết học.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• <b><u>Hoạt động2:</u></b> Gọi HS lên chỉ trên bản đồ và nêu vị trí,giới hạn của VN,Chỉ và nêu tên các châu lục,các đại dương trên thế giới trên quả địa cầu Nêu vị trí,giới hạn của các châu lục,các đại dương +GV chỉ trên bản đồ vị trí của các châu lục,các đại dương trên thế giới hệ thống lại cho HS.</li> <li>• <b><u>Hoạt động3:</u></b> Tổ chức cho HS trò chơi đối đáp nhanh: -GV nêu cách chơi: Một HS nêu tên nước chỉ một HS khác nêu tên châu lục co nước đó hoặc nêu tên châu lục,HS khác nêu tên nước ở châu lục đó. -Tổ chức cho HS chơi. Nhận xét,tuyên dương những HS có nhiều số câu trả lời đúng.</li> <li>• <b><u>Hoạt động4:</u></b> Tổ chức trò chơi du lịch trên bản đồ: -GV nêu cách chơi: HS sẽ chọn địa điểm mình đến và giới thiệu cho cả lớp biết về nơi mình đến Ví dụ: HS nói nơi mình đến là Trung Quốc sẽ phải giới thiệu cho các ban biết về Trung Quốc:Vị trí địa lí,khí hậu,những điểm nổi bật: khí hậu,danh lam thắng cảnh,.....</li> <li>• <b><u>Hoạt động cuối:</u></b> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Hệ thống bài.</li> <li>• Dẫn HS học bài chuẩn bị bài sau.</li> <li>• Nhận xét tiết học.</li> </ul> </li> </ul>	<p>-HS quan sát bản đồ chỉ vị trí Việt Nam,các châu lục.</p> <p>- HS tham gia trò chơi</p> <p>HS tham gia trò chơi.</p>
---	---

**Tiết 5:**

**SINH HOẠT LỚP TUẦN 33**

**A.Mục đích yêu cầu:**

- 1.Đánh giá hoạt động trong tuần.
- 2.Đề ra phương hướng hoạt động tuần tiếp theo.

**B.Tổ chức:**

**I.Đánh giá hoạt động tuần :**

+Đại diện các tổ báo cáo hoạt động trong tuần của tổ mình. Cán sự lớp nhận xét bổ sung

+ GV nhận xét chung: a)Về học tập: + Ưu điểm Giữ vững nề nếp học tập.

+Tồn tại:Một số HS chưa học bài ở nhà.

b) Về nề nếp:+Ưu điểm:Vệ sinh có nhiều tiến bộ.

+Tồn tại:vệ sinh sau lớp chưa sạch

- **Xét thi đua Tuần 33:** -Dựa vào danh sách của các tổ,lớp bình bầu cá nhân xuất sắc.  
-Bình chọn tổ nhóm xuất sắc.  
➤ GV tuyên dương tổ nhóm cá nhân xuất sắc.

## **II.Phương hướng hoạt động tuần tiếp theo:**

- Các tổ thảo luận đưa ra phương hướng HĐ của tổ mình
- Lớp thảo luận đưa ra phương hướng hoạt động chung của lớp
- GV tổng kết những nhiệm vụ chính:
- +Khắc phục những tồn tại ở tuần 33.Ôn tập kiểm tra cuối năm.
- +Lao động theo khu vực phân công.Giữ vệ sinh lớp.



Ngày dạy: 3 tháng 5 năm

**Tiết 1:**

**ĐẠO ĐỨC**

**Bài (t34)**

**KỂ CHUYỆN VỀ BÁC HỒ**

**I. Mục đích yêu cầu:**

**4. Kiến thức:** Kể một số chuyện em biết về Bác Hồ

**5. Kỹ năng:** Thực hiện 5 điều Bác dạy

**6. Thái độ:** Kính trọng ,nhớ ơn Bác,có ý thức thực hiện tố 5 điều Bác dạy

**II. Chuẩn bị:** -GV: Phần thưởng cho HS  
-HS Truyện kể về Bác Hồ.

**III. Các hoạt động:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b><u>Bài cũ:</u></b> Kể những việc làm để giữ gìn môi trường lớp học sạch đẹp?</p> <p><b><u>Bài mới:</u></b></p> <p><b><u>Hoạt động 1:</u></b> Giới thiệu,nêu yêu cầu tiết học,kiểm tra sự chuẩn bị của HS.</p> <p><b><u>Hoạt động 2:</u></b> Tổ chức cho HS thi kể chuyện về Bác : - Cho HS kể những mẩu chuyện về Bác trong nhóm - Tổ chức cho HS thi kể trước lớp -Trao đổi nội dung truyện,nhận xét,bình chọn bạn kể hay.</p> <p><b><u>Hoạt động 3:</u></b>Tổ chức cho HS thảo luận về việc thực hiện 5 điều Bác dạy: -Yêu cầu HS liên hệ bản thân xem đã thực hiện 5 điều Bác dạy như thế nào?Trong 5 điều Bác dạy còn chưa thực hiện tốt điều nào? Hướng phần đầu</p>	<p>HS trả lời.Nhận xét,bổ sung.</p> <p>-HS giới thiệu truyện về Bác mà mình sẽ kể -HS kể ,trao đổi trong nhóm Thi kể trước lớp</p> <p>-HS liên hệ bản thân,nhận xét bổ sung.</p>

<p>rèn luyện của bản thân?</p> <p>-Gọi HS trình bày trước lớp,cả lớp nhận xét,góp ý phương hướng phấn đấu thực hiện 5 điều Bác dạy.</p> <p>-GV nhận xét,tuyên dương HS liên hệ tốt.</p> <p><b><u>Hoạt động cuối:</u></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Hệ thống bài.DG HS nhớ ơn Bác,thực hiện tốt 5 điều Bác dạy.</li> <li>• Dặn HS chuẩn bị tiết kiểm tra.</li> <li>• Nhận xét tiết học.</li> </ul>	<p>-HS hát bài hát về Bác.</p>
--	--------------------------------

**Tiết 2:**

**TẬP ĐỌC**

**Bài 67(67):**

**LỚP HỌC TRÊN ĐƯỜNG**

**I.Mục đích yêu cầu:**

4. Biết đọc diễn cảm bài văn.Đọc đúng các tên riêng nước ngoài.  
Hiểu: Sự quan tâm tới trẻ em của cụ Vi-ta-li và sự hiếu học của Rê –mi.
5. Rèn kĩ năng đọc đúng,đọc diễn cảm bài văn.
6. Giáo dục: Ý thức thực hiện quyền được học tập,ham học.

**II.Đồ dùng** -Tranh minh hoạ bài học

-Bảng phụ ghi đoạn luyện đọc.

**III.Các hoạt động:**

<b>Hoạt động của giáo viên</b>	<b>Hoạt động của học sinh</b>
<p>1.<b><u>Bài cũ:</u></b> Gọi một số HS đọc thuộc bài “Sang năm con lên bảy” và trả lời các câu hỏi trong sgk.</p> <p>2.<b><u>Bài mới:</u></b></p> <p>2.1.Giới thiệu bài:Giới thiệu bài bằng tranh minh hoạ.</p> <p>2.2.<b><u>Luyện đọc:</u></b></p> <p>-Gọi HS khá đọc bài.NX.</p> <p>-Chia bài thành 3 đoạn.Tổ chức cho HS đọc nối tiếp đoạn kết hợp giải nghĩa từ khó (chú giải sgk).</p> <p>🚩 Lưu ý HS đọc đúng một số tiếng dễ lẫn:Vi-ta-li,Re-</p>	<p>HS chuẩn bị theo yc.</p> <p>HS quan sát tranh,NX.</p> <p>-1HS khá đọc toàn bài.</p> <p>-HS luyện đọc nối tiếp đoạn.</p> <p>Luyện đọc tiếng khó</p> <p>Đọc chú giải trong sgk.</p>

<p><i>m-, Cap-pi, ....</i></p> <p>-GV đọc mẫu toàn bài giọng nhẹ nhàng, thể hiện cảm xúc.</p> <p><b>2.3. Tìm hiểu bài:</b></p> <p>Tổ chức cho học sinh đọc thầm thảo luận và trả lời các câu hỏi 1,2,3, trong sgk.</p> <p>🚩 Chốt ý rút nội dung bài.(yêu cầu 1)</p> <p><b>2.4. Luyện đọc diễn cảm:</b></p> <p>-Hướng dẫn giọng đọc toàn bài.Treo bảng phụ chép đoạn “ <i>Cụ Vi-ta-li hỏi tôi.....có tâm hồn.</i>” hướng dẫn đọc.</p> <p>-Tổ chức cho HS luyện đọc diễn cảm đoạn trên trong nhóm,thi đọc diễn cảm trước lớp.NX bạn đọc.GV NX đánh giá.</p> <p><b>3. Củng cố-Dẫn dò:</b></p> <p>-Liên hệ:<i>Tìm đọc thêm câu chuyện Không gia đình,Suy nghĩ về quyền hộ tập củ trẻ em,liên hệ bản thân?</i></p> <p>-Nhận xét tiết học.</p> <p>-Dặn HS luyện đọc ở nhà.Chuẩn bị bài “<i>Nếu trái đất thiếu trẻ em</i>”</p>	<p>-HS nghe,cảm nhận.</p> <p>-HS đọc thầm thảo luận trả lời câu hỏi trong sgk.</p> <p>-HS nhắc lại nội dung bài.</p> <p>-Học sinh luyện đọc trong nhóm.Thi đọc diễn cảm trước lớp.Nhận xét bài đọc.</p> <p>-HS phát biểu.</p>
---	---

**Tiết 3:**

**TOÁN**

**Bài 166(166):**

**LUYỆN TẬP**

**I. Mục đích yêu cầu:**

1. Biết giải toán về chuyển động đều
2. Rèn kĩ năng thực hiện toán giải
3. GD: Tính cẩn thận, trình bày sạch đẹp, khoa học.

**II. Đồ dùng:**

- Bảng nhóm.
- Bảng con.

**III. Các hoạt động:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. <b>Bài cũ:</b> Gọi HS lên bảng làm bài tập 4 tiết trước.</p> <p>2. <b>Bài mới:</b></p>	<p>2 HS lên bảng.lớp nhận xét,bổ sung.</p> <p>HS theo dõi.</p>

<p>2.1. <b><u>Giới thiệu bài:</u></b> Giới thiệu bài, nêu yêu cầu tiết học.</p> <p>2.2. <b><u>Tổ chức cho HS làm các bài luyện tập:</u></b></p> <p>-<b>Bài 1:</b> Tổ chức cho HS làm vào vở. Gọi HS lên bảng chữa bài. Nhận xét, chữa bài. Cùng cố về công thức tính quãng đường, thời gian, vận tốc.</p> <p><b>Lời giải:</b></p> <p>a) <math>2 \text{ giờ } 30 \text{ phút} = 2,5 \text{ giờ}</math>  <i>Vận tốc của ô tô là:</i> <math>120 : 2,5 = 48 \text{ km/giờ}</math></p> <p>b) <math>\text{Nửa giờ} = 0,5 \text{ giờ}</math>  <i>Quãng đường từ nhà Bình đến bến xe là:</i>  <math>15 \times 0,5 = 7,5 \text{ km}</math></p> <p>c) <i>Thời gian người đó đi bộ là:</i>  <math>6 : 5 = 1,2 \text{ giờ} (\text{Hay } 1 \text{ giờ } 12 \text{ phút})</math></p> <p><b>Đáp số:</b> a) <math>48 \text{ km/giờ}</math>; b) <math>7,5 \text{ km}</math>; c) <math>1,2 \text{ giờ}</math></p> <p>-<b>Bài 2:</b> Hướng dẫn cho HS làm, yêu cầu HS làm vào vở, một HS làm bảng nhóm, chấm chữa bài.</p> <p><b>Bài giải:</b></p> <p><i>Vận tốc của ô tô là:</i> <math>90 : 1,5 \text{ km} = 60 \text{ km/giờ}</math>  <i>Vận tốc xe máy là:</i> <math>60 : 2 = 30 \text{ km/giờ}</math>  <i>Thời gian xe máy đi quãng đường AB là:</i> <math>90 : 30 = 3 \text{ giờ}</math>  <i>Vậy ô tô đến trước xe máy khoảng thời gian là:</i>  <math>3 - 1,5 = 1,5 \text{ giờ}</math></p> <p><b>Đáp số:</b> <math>1,5 \text{ giờ}</math></p> <p>2.4. <b><u>Củng cố dẫn dò:</u></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Hệ thống bài</li> <li>• Dẫn HS về nhà làm bài 3 sgk vào vở.</li> <li>• Nhận xét tiết học.</li> </ul>	<p>-HS làm vở, chữa bài trên bảng. Nhắc lại các công thức tính quãng đường, vận tốc, thời gian.</p> <p>-HS làm vở, bảng nhóm, chữa bài.</p>
--	---

**Tiết 5**

**KỂ CHUYỆN**

**Bài 34(34) : KỂ CHUYỆN ĐÃ CHỨNG KIẾN HOẶC THAM GIA**

I. **Mục đích yêu cầu:** Giúp HS

1. Kể lại một câu chuyện về gia đình, nhà trường, xã hội chăm sóc, bảo vệ thiếu nhi hoặc kể được câu chuyện một lần em cùng các bạn tham gia công tác xã hội.
2. Biết sắp xếp các sự việc thành câu chuyện, trao đổi cùng các bạn về nội dung ý nghĩa của câu chuyện.
3. GD tính mạnh dạn, tự tin trong giao tiếp.

II. Đồ dùng:

-Bảng phụ.

III. Các hoạt động:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. <b><u>Bài cũ</u></b>: Gọi 1 số HS lên bảng kể chuyện theo yêu cầu tiết trước. GV nhận xét ghi điểm.</p> <p>2. <b><u>Bài mới</u></b>:</p> <p>2.1. <b><u>Giới thiệu bài</u></b>: Giới thiệu ,nêu yêu cầu tiết học.</p> <p><b><u>2.5 Hướng dẫn HS tìm hiểu yêu cầu của đề bài.</u></b></p> <p>+ Gọi HS đọc đề bài. Trong sgk:                      1) <i>Kể một câu chuyện mà em biết về việc nhà trường, gia đình, xã hội <u>chăm sóc, bảo vệ</u> thiếu nhi.</i>                      2) <i>Kể về một lần em cùng các bạn trong lớp hoặc trong chi đội tham gia <u>công tác xã hội.</u></i></p> <p>+GV gạch chân dưới những từ ngữ quan trọng của đề.                      +Gọi HS nối tiếp đọc các gợi ý trong sgk.                      +Gọi một số HS giới thiệu truyện sẽ kể trước lớp                      +Yêu cầu HS ghi nhanh dàn ý câu chuyện sẽ kể trước lớp.                      +GV treo bảng phụ ghi lại cách kể chuyện lên bảng hướng dẫn HS cách kể.</p> <p><b><u>2.3. Tổ chức cho HS thực hành kể chuyện.</u></b></p> <p>+Tổ chức cho HS tập kể trao đổi trong nhóm.                      +Gọi HS lên thi kể trước lớp. Treo bảng phụ ghi tiêu chí đánh giá, cho HS nhận xét , bình chọn bạn kể.                      +GV nhận xét, ghi điểm từng HS.                      -Nhận xét, bình chọn bạn có câu chuyện hay nhất.</p> <p>3. <b><u>Củng cố-Dẫn dò</u></b>:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Hệ thống bài.</li> <li>• Nhận xét tiết học.</li> </ul>	<p>Một số HS kể. Lớp nhận xét, bổ sung.</p> <p>HS đọc đề bài. Đọc các gợi ý trong sgk.                      +HS giới thiệu truyện sẽ kể trước lớp.                      +Lập dàn ý chuyện kể</p> <p>.</p> <p>-HS tập kể ,trao đổi trong nhóm. Thi kể trước lớp.                      -Nhận xét, bình chọn bạn kể.</p>

- Dặn HS tập kể ở nhà.

Thứ ba, Ngày soạn: 2 tháng 5 năm

Ngày dạy: 4 tháng 5 năm

**Tiết 1:**

## CHÍNH TẢ

**Bài 34(34) (Nhớ-Viết)**

### SANG NĂM CON LÊN BẢY

#### **I. Mục đích yêu cầu**

1. HS nhớ- viết đúng bài chính tả, trình bày đúng hình thức bài thơ 5 tiếng.  
-Tìm viết đúng tên các cơ quan, tổ chức trong đoạn văn, viết đúng tên các cơ quan, tổ chức ở địa phương.
2. Củng cố kỹ năng viết tên các cơ quan đơn vị Việt Nam.
3. GD tính cẩn thận, trình vở sạch đẹp.

#### **II. Đồ dùng:**

1. Bảng phụ, bảng nhóm
2. Vở bài tập Tiếng Việt. Bảng con.

#### **III. Các hoạt động:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b><u>Hoạt động 1:</u></b> -HS viết bảng con cụm từ: <i>Nhà xuất bản Giáo dục.</i> -GV nhận xét.</p>	-HS viết bảng con.
<p><b><u>Hoạt động 2:</u></b> Giới thiệu bài, nêu yêu cầu của tiết học.</p>	-HS theo dõi bài viết trong sgk.
<p><b><u>Hoạt động 3:</u></b> Hướng dẫn HS Nhớ – viết bài chính tả: -GV đọc bài viết với giọng rõ ràng, phát âm chính xác. -Nêu câu hỏi tìm hiểu nội dung bài viết: <i>+Thế giới tuổi thơ thay đổi thế nào khi ta lớn lên?</i> Hướng dẫn HS viết đúng những từ ngữ dễ lẫn (<i>xưa, xira, khố, khăn, giành, ...</i>) -Yêu cầu HS Nhớ -Viết bài vào vở. Soát, sửa lỗi. -Chấm, NX, chữa lỗi HS sai nhiều.</p>	Thảo luận nội dung đoạn viết.  -HS luyện viết từ tiếng khó vào bảng con -HS nhớ- viết bài vào vở, Đòi vở soát sửa lỗi.
<p><b><u>Hoạt động 4:</u></b> Tổ chức cho HS làm bài tập chính tả.</p>	
<p><b><u>Bài 2 (tr 137sgk):</u></b> +Gọi HS đọc yêu cầu và nội dung bài tập. yêu cầu HS làm vào vở BT, Một HS làm bảng phụ. Nhận xét, chữa bài.</p>	HS bài tập:  -HS làm vở chữa bài trên bảng phụ.
<p><b>Lời giải:</b> <i>Tên các cơ quan, tổ chức trong đoạn văn:</i> <i>Ủy ban Bảo vệ và Chăm sóc trẻ em Việt Nam.; Bộ Y tế; Bộ Giáo dục và Đào tạo; Bộ Lao động- Thương binh và Xã hội; Hội Liên</i></p>	

hiệp Phụ nữ Việt Nam.

**Bài 3(tr138 sgk):** Tổ chức cho HS thi viết vào bảng nhóm,nhận xét ,tuyên dương nhóm viết được nhiều và đúng.

**Ví dụ:** Trường Tiểu học Lê Đình Chinh; Trường Trung học phổ thông Nguyễn Văn Trỗi,.....

**Hoạt động cuối:**

- Hệ thống bài.
- Dẫn HS luyện viết ở nhà.
- Nhận xét tiết học.

-HS thi làm trên bảng nhóm.

-Nhắc lại cách viết tên cơ quan đơn vị..

**Tiết2:**

**TOÁN**

**Bài167(167)**

**LUYỆN TẬP**

**I. Mục đích yêu cầu:**

1. Củng cố về giải toán có nội dung hình học.
2. Thực hành giải toán có nội dung hình học.
- 3.GD tính cẩn thận,trình bày khoa học.

**II.Đồ dùng**

- GV:Bảng phụ.
- HS:bảng con,bảng nhóm

**III.Các hoạt động:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>2. Bài cũ:</b> -Gọi HS làm bài tập 3 tiết trước. +GV nhận xét,chữa bài.</p> <p><b>2.Bài mới:</b></p> <p><b><u>Hoạt động 1:</u></b> Giới thiệu bài:Giới thiệu,nêu yêu cầu tiết học</p> <p><b><u>Hoạt động2:</u></b> Tổ chức cho HS làm bài luyện tập</p> <p><b>Bài 1:</b> Hướng dẫn HS làm bài vào vở,gọi hS lên bảng chữa bài,nhận xét,chữa bài:</p> <p style="text-align: center;"><b><u>Bài giải</u></b></p> <p style="text-align: center;">Chiều rộng của nền nhà là:</p> <p style="text-align: center;"><math>8:4 \times 3 = 6m</math></p>	<p>-HS lên bảng làm bài.Lớp nhận xét.</p> <p>-HS làm bài vào vở .chữa bài trên bảng .</p>

<p style="text-align: center;">Diện tích của nền nhà là:  <math>8 \times 6 = 48 \text{ m}^2</math> (Hay <math>4800 \text{ dm}^2</math>)</p> <p style="text-align: center;">Diện tích một viên gạch là: <math>4 \times 4 = 16 \text{ dm}^2</math></p> <p style="text-align: center;">Số viên gạch để lát nền là:  <math>4800 : 16 = 300</math> viên</p> <p style="text-align: center;">Giá tiền mua gạch để lát nền là:  <math>20000 \times 300 = 6000000</math> đ</p> <p style="text-align: center;"><b><u>Đáp số</u></b> : 6000000 đồng</p> <p><b>Bài3:</b> Hướng dẫn cho HS làm.tổ chức cho HS làm(y a,b )  vở,một HS làm bảng nhóm.Chấm,chữa bài.</p> <p style="text-align: center;"><b><u>Bài giải:</u></b></p> <p>a) Chu vi của hình chữ nhật là  <math>(28 + 84) \times 2 = 224 \text{ cm}</math></p> <p>b) Diện tích của hình thang là:  <math>(84 + 28) \times 28 : 2 = 1568 \text{ cm}^2</math></p> <p style="text-align: center;"><b><u>Đáp số:</u></b> a) 224cm; b) 1568 cm<sup>2</sup></p> <p><b><u>Hoạt động cuối:</u></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Hệ thống bài</li> <li>• Dặn HS về nhà làm bài 2sgk vào vở.</li> <li>• Nhận xét tiết học.</li> </ul>	<p>-HS làm vở,một HS làm bảng nhóm.Chữa bài ,thống nhất kết quả.</p>
--	--

**Tiết4: LUYỆN TỪ VÀ CÂU**

**Bài 67(67) MỞ RỘNG VỐN TỪ :QUYỀN VÀ BỔN PHẬN**

**I. Mục đích yêu cầu:**

1. Hiểu nghĩa câu tiếng quyền,tìm được từ ngữ chỉ bổn phận
2. Viết một đoạn văn nói về quyền và bổn phận của trẻ em.
3. GD hiểu và thực hiện 5 điều Bác Hồ dạy.

**II Đồ dùng:** -GV: Bảng phụ, bảng nhóm  
 -HS: vở bài tập Tiếng Việt.

**III. Các hoạt động:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>3. <u>Bài cũ</u></b> : Gọi một số HS đọc đoạn văn bài tập 3 tiết trước. GV nhận xét,ghi điểm.</p> <p><b>4. <u>Bài mới</u></b>:</p>	<p>-1 số HS đọc bài.Lớp nhận xét,bổ sung.</p>



<p><b><u>Hoạt động 1:</u></b> Giới thiệu bài:Giới thiệu,nêu yêu cầu tiết học</p> <p><b><u>Hoạt động2:</u></b> Tổ chức cho HS làm bài luyện tập:</p> <p><b><u>Bài1:</u></b> Tổ chức cho HS thi làm nhanh vào bảng nhóm,nhận xét,chữa bài.</p> <p><b>Lời giải:</b><i>a)quyền lợi,nhân quyền</i> <i>b) quyền hạn,quyền hành,quyền lực,thẩm quyền</i></p> <p><b><u>Bài 2:</u></b> Yêu cầu HS đọc yêu cầu bài tập2.Tổ chức cho HS thi làm theo nhóm vào bảng nhóm.Nhận xét,chữa bài</p> <p><b>Lời giải:</b> <i>Các từ đồng nghĩa với từ <b>bổn phận</b> là: nghĩa vụ,chức vụ,chức năng,chức trách,trách nhiệm,phận sự, ...</i></p> <p><b><u>Bài 3:</u></b> Tổ chức cho HS đọc lại 5 điều Bác dạy,thảo luận ,nói tiếp phát biểu,nhận xét,bổ sung.</p> <p><b>Lời giải:</b> <i>a) Năm điều Bác dạy nói về bổn phận của thiếu nhi</i> <i>b)Lời Bác dạy trở thành những quy định nêu trong điều 21 Luật Bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em.</i></p> <p><b><u>Bài 4:</u></b> Gọi HS đọc yêu cầu của đề bài.Gợi ý cho HS : +Truyện Út Vịnh nói lên điều gì? +Điều nào trong luật Bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em nói về bổn phận trẻ em phải “thương yêu em nhỏ”? + Điều nào trong luật Bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em nói về bổn phận trẻ em phải thực hiện “An toàn giao thông”? - Cho HS viết vào vở,đọc bài,nhận xét,bổ sung.</p> <p><b><u>Hoạt động cuối:</u></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Hệ thống bài.</li> <li>• Dặn HS làm bài 2,3 vào vở.</li> <li>• Nhận xét tiết học.</li> </ul>	<p>HS thảo luận làm bảng nhóm.</p> <p>-HS thi tìm từ vào bảng nhóm</p> <p>HS thảo luận phát biểu.</p> <p>-HS làm vở,đọc trước lớp.nhận xét,chữa bài.</p>
--	--

**Tiết5:**

**KHOA HỌC**

**Bài 67(67) TÁC ĐỘNG CỦA CON NGƯỜI ĐẾN MÔI TRƯỜNG KHÔNG KHÍ VÀ NƯỚC.**

**I.Mục đích yêu cầu:**

1. Nêu những nguyên nhân dẫn môi trường không khí và nước bị ô nhiễm.
2. Nêu tác hại của việc ô nhiễm không khí và nước.
3. GDMT:Có ý thức bảo vệ môi trường không khí trong lành,bảo vệ nguồn nước.

**II. Đồ dùng:** -Hình 138,139 SGK

- Tư liệu, thông tin về nguồn nước bị ô nhiễm.

**III. Các hoạt động:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b><u>1. Bài cũ</u></b> : Nêu những nguyên nhân khiến đất trồng bị thu hẹp và suy thoái?</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• GV nhận xét, ghi điểm.</li> </ul> <p><b><u>2. Bài mới:</u></b></p> <p><b><u>Hoạt động 1: Giới thiệu bài:</u></b>Giới thiệu, nêu yêu cầu tiết học.</p> <p><b><u>Hoạt động 2:</u></b> Tìm hiểu nguyên nhân dẫn đến việc môi trường không khí và nước bị ô nhiễm bằng thảo luận nhóm quan sát các hình trong sgk trả lời câu hỏi:                      +Điều gì xảy ra khi tàu biển bị đắm hoặc ống dẫn dầu bị rò rỉ?                      +Tại sao một số cây trong hình 5 bị trụi lá?                      -Gọi đại diện nhóm trình bày, nhận xét, bổ sung.  <b>Kết luận:</b> Có nhiều nguyên nhân dẫn đến ô nhiễm môi trường không khí và nước, trong đó phải kể đến sự phát triển của các ngành công nghiệp khai thác tài nguyên và sản xuất ra của cải vật chất.</p> <p><b><u>Hoạt động 3:</u></b> Nêu tác hại của việc ô nhiễm môi trường không khí và môi trường nước bằng thảo luận nhóm. Gọi đại diện nhóm trình bày, nhận xét, bổ sung.  <b>Kết luận:</b> Tác hại của việc ô nhiễm không khí và nước: Gây ra nhiều bệnh tật, ảnh hưởng trực tiếp đến sự sống của con người và động thực vật.  <b>GDMT:</b> Liên hệ đến thực tế ở địa phương em có những nguyên nhân nào gây ô nhiễm môi trường không khí và môi trường nước?                      +Em có thể làm gì để hạn chế những việc làm dẫn đến ô nhiễm môi trường không khí và môi trường nước ở địa phương mình?</p> <p><b><u>Hoạt động cuối:</u></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Hệ thống bài. Liên hệ GD HS không xả rác bừa bãi, trồng, bảo vệ cây xanh.</li> </ul>	<p>Một số HS trả lời. Lớp nhận xét.</p> <p>- HS thảo luận, trả lời.</p> <p>-HS thảo luận phát biểu.</p> <p>-HS liên hệ phát biểu.</p> <p>Nhắc lại mục bạn cần biết trong sgk.</p>

- Dẫn HS học bài theo các câu hỏi trong sgk.
- Nhận xét tiết học.

Thứ tư, Ngày soạn 3 tháng 5 năm

Ngày dạy: 5 tháng 5 năm

**Tiết 1:**

**LỊCH SỬ**

**Bài 34(34)**

**ÔN TẬP**

**I. Mục đích yêu cầu:** Giúp HS :

4. Củng cố những sự kiện lịch sử từ năm 1954 đến năm 1975
5. Rèn kĩ năng ghi nhớ kiến thức lịch sử.
6. GD ý thức tìm hiểu lịch sử dân tộc.

**II. Đồ dùng** - Bản đồ hành chính Việt Nam.

**III. Các hoạt động:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>1. Bài cũ:</b> Yêu cầu HS trả lời nhanh một số mốc lịch sử từ 1858 đến 1954.</p> <p><b>2 Bài mới:</b></p> <p><b>Hoạt động 1:</b> Giới thiệu bài ,Nêu yêu cầu tiết học.</p> <p><b>Hoạt động 2:</b> Tổ chức thảo luận về các sự kiện lịch sử từ năm 1954 đến năm 1975 theo nhóm. Gọi đại diện nhóm trình bày kết quả thảo luận. Lớp nhận xét ,bổ sung. Gv nhận xét, treo bảng phụ, hệ thống những sự kiện lịch sử tiêu biểu từ năm 1954 đến năm 1975.</p> <p><b>Hoạt động 3:</b> Tổ chức cho HS thi trả lời nhanh vào bảng con một số sự kiện lịch sử:</p> <p>+ Chiến thắng Lịch sử Điện Biên Phủ vào thời gian nào? + Hiệp định Giơ-ne- vơ Kí kết vào ngày thời gian nào? + Nơi tiêu biểu nhất của phong trào “đồng khởi”? + Tên nhà máy hiện đại đầu tiên của nước ta? + Đường Trường Sơn còn có tên gọi khác là gì? + Năm 1968 đã xảy ra sự kiện trọng đại nào? + Trận đánh “ Điện Biên Phủ trên không” kéo dài trong bao nhiêu ngày?</p>	<p>-HS ghi câu trả lời vào bảng con.</p> <p>-HS thảo luận về các sự kiện lịch sử tiêu biểu năm 1954- 1975</p> <p>-HS ghi câu trả lời vào bảng con. nhận xét, chữa bài.</p>

- + Lễ kí Hiệp định Pa- ri diễn ra vào thời gian nào?
- + Chiến dịch Hồ Chí Minh kết thúc thắng lợi vào thời gian nào?
- + Cuộc tổng tuyển cử bầu quốc hội chung của cả nước tiến hành vào thời gian nào?
- + Sài Gòn mang tên TP Hồ Chí Minh vào thời gian nào?
- + Nhà máy thủy điện được xây dựng ở đâu?

**Hoạt động cuối:**

- Hệ thống bài, liên hệ giáo dục HS .
- Dẫn HS Chuẩn bị cho bài kiểm tra cuối năm.
- Nhận xét tiết học.

**Tiết 2:**

**TẬP ĐỌC**

**Bài 68(68):**

**NẾU TRÁI ĐẤT THIẾU TRẺ EM**

**I. Mục đích yêu cầu:**

4. Biết đọc diễn cảm bài thơ, nhấn giọng ở những chi tiết, hình ảnh thể hiện tâm hồn ngộ nghĩnh của trẻ thơ.

-Hiểu: Tình cảm yêu mến và trân trọng của người lớn đối với trẻ em.

5. Rèn kĩ năng đọc đúng, đọc diễn cảm bài thơ.

6. GD có những ước mơ, khát vọng tốt đẹp.

**II. Đồ dùng** - Tranh minh họa bài học

-Bảng phụ ghi khổ thơ đầu.

**III. Các hoạt động:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. <b><u>Bài cũ:</u></b> Gọi HS đọc bài “<i>Lớp học trên đường</i>” Trả lời câu hỏi 1,2,3 sgk . NX,đánh giá,ghi điểm.</p> <p>2. <b><u>Bài mới:</u></b></p> <p>2.1. <b><u>Giới thiệu bài:</u></b> Giới thiệu bài bằng tranh minh họa.</p> <p>2.2. <b><u>Luyện đọc:</u></b> -Gọi HS khá đọc bài.NX. -Hướng dẫn HS đọc nối tiếp 4 khổ thơ,kết hợp giải nghĩa từ khó (chú giải sgk). ✚ Lưu ý HS đọc đúng một số tiếng <i>Pô- pốp; sáng suốt,lặng, tranh,....</i> -GV đọc mẫu toàn bài ,giọng vui,hồn nhiên,nhấn giọng ở những chi tiết thể hiện tâm hồn ngộ nghĩnh của trẻ em.</p>	<p>-3 HS lên bảng,đọc, trả lời câu hỏi. -Lớp NX,bổ sung.</p> <p>-HS quan sát tranh,NX. -1HS khá đọc toàn bài. -HS luyện đọc nối tiếp khổ thơ. -Luyện đọc tiếng từ và câu khó. Đọc chú giải trong sgk. -HS nghe,cảm nhận.</p>

<p><b>2.3. <u>Tìm hiểu bài:</u></b> Tổ chức cho học sinh đọc thầm thảo luận và trả lời các câu hỏi 1,2,3 trong sgk</p> <ul style="list-style-type: none"> <li><b>Hỗ trợ :</b> Bài thơ ca ngợi trẻ em ngộ nghĩnh, msáng suốt, là tương lai của đất nước, của nhân loại. Vì trẻ em, mọi người hoạt động của người lớn trở nên có ý nghĩa hơn. Vì trẻ em người lớn tiếp tục vươn lên chinh phục những đỉnh cao.</li> </ul> <p><b>2.4. <u>Luyện đọc diễn cảm:</u></b> -Hướng dẫn giọng đọc toàn bài. Treo bảng phụ chép khổ thơ đầu hướng dẫn HS luyện đọc diễn cảm và học thuộc lòng. -Tổ chức cho HS luyện đọc trong nhóm, thi đọc diễn cảm và đọc thuộc trước lớp. NX bạn đọc. GV NX đánh giá.</p> <p><b>3. <u>Củng cố-Dẫn dò:</u></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Liên hệ GD. Rút ý nghĩa của bài: Bài thơ thể hiện tình cảm yêu mến, trân trọng của người lớn đối với thế giới tâm hồn ngộ nghĩnh của trẻ em..</li> <li>Nhận xét tiết học.</li> <li>Dặn HS Chuẩn bị cho tiết ôn tập và kiểm tra.</li> </ul>	<p>-HS đọc thầm thảo luận trả lời câu hỏi trong sgk, NX bổ sung, thống nhất ý đúng</p> <p>-Học sinh luyện đọc trong nhóm. Thi đọc trước lớp. Nhận xét bạn đọc</p> <p>-HS nêu ý nghĩa bài thơ.</p>
---	---

**Tiết3:**

**TOÁN**

**Bài168(168):**

**ÔN TẬP VỀ BIỂU ĐỒ.**

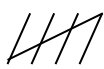


**I. Mục đích yêu cầu:**

1. Biết đọc số liệu trên biểu đồ, bổ sung tư liệu trong bảng thống kê số liệu.
2. Rèn kĩ năng đọc số liệu trên bản đồ.
3. GD tính cẩn thận, trình bày khoa học

**II. Đồ dùng:** -Bảng con, bảng nhóm.

**III. Các hoạt động:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>3. <u>Bài cũ</u> :</b> Gọi HS làm bài tập 2 tiết trước. Nhận xét, chữa bài.</p> <p><b>4. <u>Bài mới:</u></b></p>	<p>-Một HS lên bảng, lớp nhận xét, bổ sung.</p>

<p><b><u>Hoạt động 1:</u></b> Giới thiệu bài:Giới thiệu,nêu yêu cầu tiết học.</p> <p><b><u>Hoạt động2:</u></b> Hướng dẫn HS các bài tập luyện tập.</p> <p><b><u>Bài 1:</u></b>GV vẽ biểu đồ trong sgk lên bảng.HS thảo luận nhóm đôi,trả lời lần lượt từng câu hỏi..</p> <p><b><u>Lời giải:</u></b>  a)Có 5 HS trồng cây:Lan: 3 cây,Hoà: 2 cây,Liên 5: cây, Mai: 8 cây, Dũng: 4 cây.  b)Bạn Hoà trồng được ít cây nhất.  c)Bạn Mai trồng được nhiều cây nhất.  d) BạnLiên và bạn Mai trồng được nhiều cây hơn bạn Dũng.  e)BạnLan,Hoà,Dũng trồng ít cây hơn bạn Liên.</p> <p><b><u>Bài 2:</u></b> Tổ chức cho HS làm vào sgk ý a..Gọi 1 HS làm bảng phụ .Nhận xét chữa bài.</p> <p><b><u>Lời giải:</u></b>  + Cam:   + Chuối : 16 ;  /  + Xoài: </p> <p><b><u>Bài 3:</u></b> Tổ chức cho HS đọc,suy nghĩ ghi kết quả lựa chọn vào bảng con.</p> <p><b><u>Lời giải:</u></b> Khoanh vào ý C.</p> <p><b><u>Hoạt động cuối:</u></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Hệ thống bài</li> <li>• Dặn HS về nhà làm bài 2b vào vở.</li> <li>• Nhận xét tiết học.</li> </ul>	<p>-HS trả lời miệng</p> <p>-HS làm vào sgk chữa bài trên bảng phụ</p> <p>-HS ghi kết quả vào bảng con.</p>
--	---

**Tiết 5**

**TẬP LÀM VĂN**

**Bài 67(67)**

**TRẢ BÀI VĂN TẢ CẢNH**

1. Biết rút kinh nghiệm về cách viết bài văn tả cảnh (về bố cục,cách quan sát và chọn lọc chi tiết);Nhận biết và sửa được lỗi trong bài.
2. Viết lại đoạn văn cho hay hơn.
3. GD ý thức tự giác,trong học tập.

II. **Đồ dùng** –Bảng phụ,vở tập làm văn.

III. Các hoạt động:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b><u>1. Bài cũ:</u></b> Gọi một số HS nhắc lại cấu tạo của bài văn tả cảnh. + GV nhận xét.</p> <p><b><u>2. Bài mới:</u></b></p> <p><b><u>Hoạt động 1: Giới thiệu bài:</u></b>-Giới thiệu nêu yêu cầu tiết học.</p> <p><b><u>Hoạt động 2: Nhận xét bài viết của học sinh.</u></b> -Gọi HS đọc đề trong sgk: <i>Đề bài: Chọn một trong các đề trang 144 sgk.</i> - Hướng dẫn học sinh phân tích đề: + Kiểu bài: Tả cảnh +Đối tượng miêu tả:Cảnh một ngày mới,một đêm trăng,trường trước buổi học,khu vui chơi giải trí. - Nhận xét những ưu khuyết điểm chung: +Ưu điểm: Xác định đúng đề bài. +Tồn tại: nội dung sơ sài,sắp xếp chưa hợp lý,sai lỗi chính tả. -Thông báo điểm số cụ thể.</p> <p><b><u>Hoạt động 3: Tổ chức cho HS chữa bài:</u></b> -Hướng dẫn học sinh sửa lỗi chung: GV ghi lỗi chung trên bảng,gọi HS sửa,nhận xét,bổ sung. - Hướng dẫn HS tự sửa lỗi trong bài. -Hướng dẫn HS học tập đoạn văn hay: GV đọc bài văn ,đoạn văn hay.Yêu cầu HS nhận xét,chỉ ra cái hay của bài văn,đoạn văn. - Tổ chức cho HS viết lại đoạn văn ,bài văn cho hay hơn vào vở.Một HS viết vào bảng phụ.Nhận xét. Chữa bài,bổ sung.</p> <p><b><u>Hoạt động cuối:</u></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Hệ thống bài.</li> <li>• Dặn HS chuẩn bị tiết sau.</li> <li>• Nhận xét học.</li> </ul>	<p>Một số HS trả lời,Lớp nhận xét bổ sung</p> <p>-HS đọc các đề bài trong sgk trang 144.</p> <p>HS đọc lại bài viết .</p> <p>-HS sửa bài trên bảng.tự sửa trong bài làm của mình. -Nghe,nhận xét bài văn,đoạn văn mẫu. -HS viết bài vào vở. Đọc trước lớp.</p>

Thứ năm, Ngày soạn 4 tháng 5 năm

**Tiết 1:**

**KHOA HỌC**

**Bài 68(68)    MỘT SỐ BIỆN PHÁP BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG.**

**I.Mục đích yêu cầu:**

1. Nêu được một số biện pháp bảo vệ môi trường.
2. Thực hiện một số biện pháp bảo vệ môi trường.
3. **GD MT:** Ý thức bảo vệ môi trường.

**II.Đồ dùng:** -Thông tin và hình trang 140,141 sgk  
 - Suu tầm tranh ảnh,thông tin về bảo vệ môi trường.

**III.Các hoạt động:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b><u>1.Bài cũ:</u></b> Nêu nguyên nhân và hậu quả của việc không khí và nguồn nước bị ô nhiễm?                      GV nhận xét ghi điểm.</p> <p><b><u>2.Bài mới:</u></b></p> <p><b><u>Hoạt động 1: Giới thiệu bài:</u></b>Giới thiệu,nêu yêu cầu tiết học.</p> <p><b><u>Hoạt động2</u></b> Xác định một số biện pháp bảo vệ môi trường ở các mức độ bằng thảo luận nhóm đôi : quan sát hình,đọc thông tin trong sgk, trả lời miệng.Gọi một số HS trả lời,nhận xét,bổ sung thống nhất ý đúng.</p> <p><b><u>Đáp án :</u></b>  <i>Hình 1- b; Hình 2- a; Hình 3- e; Hình 4- c; Hình 5 – d</i>  <b><i>GD MT:</i></b> <i>Bảo vệ môi trường không phải là việc riêng của một Quốc gia nào,một tổ chức nào.Đó là nhiệm vụ chung của mọi người trên thế giới.Mỗi chúng ta,tùy lứa tuổi,công việc và nơi sống đều có thể góp phần bảo vệ môi trường.</i></p> <p><b><u>Hoạt động3:</u></b> Cho HS rèn kĩ năng bảo vệ môi trường bằng hoạt động triển lãm theo nhóm: Suu tầm,sắp xếp các thông tin,hình ảnh về các biện pháp bảo vệ môi</p>	<p>1 số HS trả lời. nhận xét bổ sung.</p> <p>-HS thảo luận ,trình bày kết quả thảo luận.</p> <p>HS trưng bày tranh ảnh,thông tin về bảo vệ môi</p>



<p>trường trên giấy khổ lớn, trình bày trên bảng. Lần lượt đại diện các nhóm lên thuyết trình, lớp nhận xét, bổ sung .</p> <p><b>GDMT:</b> Tích cực bảo vệ môi trường và tuyên truyền cho mọi người cùng bảo vệ môi trường mọi lúc, mọi nơi, tùy theo khả năng của mình.</p> <p><b>Hoạt động cuối:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Hệ thống bài, liên hệ giáo dục.</li> <li>• Dặn HS chuẩn bị tiết sau.</li> <li>• Nhận xét tiết học.</li> </ul>	<p>trường.</p>
---	----------------

**Tiết 2: LUYỆN TỪ VÀ CÂU**

**Bài 68(668): ÔN TẬP VỀ DẤU CÂU(DẤU GẠCH NGANG)**

**I. Mục đích yêu cầu:**

1. Lập được bảng tổng kết về tác dụng của dấu gạch ngang
2. Làm bài tìm dấu ngoặc kép, nêu tác dụng của dấu ngoặc kép.
3. GD ý thức tích cực trong học tập.

**II. Đồ dùng:** -Bảng phụ

- Bảng nhóm. Vở bài tập Tiếng Việt.

**III. Các hoạt động:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
-------------------------	------------------------

<p><b><u>1. Bài cũ</u></b> : Yêu cầu HS đọc đoạn văn BT4 tiết trước. -GV nhận xét ghi điểm.</p> <p><b><u>2. Bài mới</u></b>:</p> <p><b><u>Hoạt động 1</u></b>: <b>Giới thiệu bài</b>:Giới thiệu,nêu yêu cầu tiết học</p> <p><b><u>Hoạt động2</u></b>: <b>Hướng dẫn HS làm bài luyện tập</b>:</p> <p><b>Bài 1</b>:Gọi HS đọc yêu cầu.GV mở bảng phụ ghi tác dụng của dấu gạch ngang.Yêu cầu HS làm vào vở,một HS làm bài trên bảng phụ.Nhận xét,bổ sung,chốt lời giải đúng:</p> <p><b>Lời giải</b>:</p> <p>+ “ - <i>Tất nhiên rồi.- Mặt trăng cũng vậy,....</i> ” : -<i>Dấu gạch đánh dấu chỗ bắt đầu lời nói của nhân vật trong đoạn đối thoại.</i></p> <p>+ “ - <i>Giọng công chúa nhỏ dần.....</i>”; “ <i>nơi Mị Nương-con gái vua Hùng....</i>”: - <i>Dấu gạch ngang đánh dấu phần chú thích trong câu.</i></p> <p>+ <i>Đoạn văn c: Dấu gạch ngang đánh dấu các ý trong một đoạn liệt kê.</i></p> <p><b>Bài2</b>:Gọi HS đọc mẩu chuyện,đọc đoạn có sử dụng dấu gạch ngang.Yêu cầu HS làm vào vở,một HS chỉ trên bảng phụ chỗ có dùng dấu gạch ngang và nêu tác dụng của dấu gạch ngang đó. Nhận xét,chữa bài.</p> <p><b>Lời giải</b>:</p> <p>+ <i>Dấu gạch ngang đánh dấu phần chú thích trong câu: “Chào bác- em bé nói..”;</i> “ <i>Cháu đi đâu vậy?- Tôi hỏi em</i> ”</p> <p>+<i>Dấu gạch ngang đánh dấu chỗ bắt đầu lời nói của nhân vật:Các trường hợp còn lại trong đoạn văn.</i></p> <p><b><u>Hoạt động cuối</u></b>:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Hệ thống bài</li> <li>• Dặn HS làm lại bài tập vào vở.</li> <li>• Nhận xét tiết học.</li> </ul>	<p>-Một số HS đọc -Lớp nhận xét bổ sung.</p> <p>-HS nhắc lại các tác dụng của dấu gạch ngang. -HS làm vở và bảng phụ.</p> <p>HS làm vở,chữa bài trên bảng phụ.</p> <p>-Nhắc lại tác dụng của dấu gạch ngang.</p>
--	--

**Tiết3:**

**TOÁN**

**Bài 169(169)**

**LUYỆN TẬP CHUNG**

**I.Mục đích yêu cầu:**

1. Củng cố về phép cộng, trừ.
2. Vận dụng tính giá trị biểu thức và tìm thành phần chưa biết của phép tính.
3. GD tính cẩn thận, trình bày khoa học.

**II. Đồ dùng** + Bảng nhóm

**III. Các hoạt động:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>1. Bài cũ:</b> HS làm bài tập 2b tiết trước. -GV nhận xét.</p> <p><b>2. Bài mới:</b></p> <p><b>Hoạt động 1: Giới thiệu bài:</b> Giới thiệu, nêu yêu cầu tiết học.</p> <p><b>Hoạt động 2:</b> Tổ chức cho HS làm các bài luyện tập:</p> <p><b>Bài 1:</b> Tổ chức cho HS làm vào vở. Gọi HS lên bảng chữa bài. Nhận xét, bổ sung.</p> <p><b>Đáp án:</b>                      a) <math>85793 - 36814 + 3826 = 38\ 979 + 3826 = 52805</math>                      d) <math>\frac{84}{100} - \frac{29}{100} + \frac{30}{100} = \frac{55}{100} + \frac{30}{100} = \frac{85}{100}</math>                      e) <math>325,97 + 86,54 + 103,46 = 412,51 + 103,46 = 515,97</math></p> <p><b>Bài 2:</b> Cho HS làm vào vở, 2 HS làm bài trên bảng nhận xét, chữa bài.</p> <p><b>Đáp án:</b>                      a) <math>x + 3,5 = 4,72 + 2,28</math>      b) <math>x - 7,2 = 3,9 + 2,5</math>  <math>x + 3,5 = 7</math>                      <math>x - 7,2 = 6,4</math>  <math>x = 7 - 3,5</math>                      <math>x = 6,4 + 7,2</math>  <math>x = 3,5</math>                          <math>x = 13,6</math></p> <p><b>Bài 3:</b> Hướng dẫn học sinh làm tổ chức cho HS làm vở, một HS làm bảng nhóm. Nhận xét, chữa bài.</p> <p><b>Bài giải:</b>                      Độ dài đáy lớn của hình thang là: <math>150 : 3 \times 5 = 250\ m</math>                      Chiều cao mảnh đất là: <math>250 : 5 \times 2 = 100\ m</math>                      Diện tích mảnh đất là: <math>(150 + 250) \times 100 : 2 = 20000\ m^2</math>  <math>20000\ m^2 = 2\ ha</math></p>	<p>HS lên bảng làm., Nhận xét, bổ sung.</p> <p>HS làm vở, chữa bài trên bảng.</p> <p>-HS làm vở, chữa bài trên bảng</p> <p>-HS làm vở, chữa bài trên bảng nhóm.</p>

<i>Đáp số : 20000 m<sup>2</sup> ; 2 ha</i>	
<p><b><u>Hoạt động cuối:</u></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Hệ thống bài.</li> <li>• Dặn HS làm bài 4 sgk vào vở.</li> <li>• Nhận xét tiết học.</li> </ul>	

**Tiết 4: KĨ THUẬT**

**Bài 34(34): LẮP MÔ HÌNH TỰ CHỌN(Tiết 2)**

**I.Mục đích yêu cầu:**

- 1.Lắp được mô hình theo sở thích
- 2 Lắp đúng và đủ các chi tiết đã chọn.
3. Phát huy óc sáng tạo.

**I.Đồ dùng:** Bộ đồ dùng lắp ghép.

**III.Các hoạt động:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b><u>1.Bài cũ :</u></b> +Kiểm tra việc chuẩn bị của học sinh? GV nhận xét.</p> <p><b><u>2.Bài mới:</u></b></p> <p><b><u>Hoạt động 1: Giới thiệu bài:</u></b>Giới thiệu,nêu yêu cầu của tiết học.</p> <p><b><u>Hoạt động2:</u></b> Tổ chức cho HS nhắc lại mô hình đã chọn để lắp ghép.</p> <p>-Gọi HS nhắc lại yêu cầu về lắp ghép. -Cho HS nhắc lại tên dụng cụ chi tiết dùng để lắp ghép mô hình đã chọn -Yêu cầu HS nói về quy trình lắp ghép mô hình đó.</p> <p><b><u>Hoạt động3:</u></b> Tổ chức cho HS thực hành lắp ghép.</p>	<p>-HS chuẩn bị lắp ghép. -Lớp nhận xét bổ sung.</p> <p>-HS nhắc lại quy trình lắp ghép.</p> <p>-HS tiến hành lắp ghép.</p>

<p>-Tổ chức cho HS chuẩn bị các chi tiết dùng để lắp ghép mô hình của mình.</p> <p>- Yêu cầu HS tiến hành lắp ghép mô hình của mình</p> <p>- GV theo dõi,nhắc nhở HS .</p> <p>-Yêu cầu HS lắp ghép đúng theo quy trình lắp mô hình mà mình đã chọn.</p> <p>-GV giúp đỡ những HS còn lúng túng trong một số chi tiết.</p> <p><b><u>Hoạt động cuối:</u></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Hệ thống bài.</li> <li>• Nhắc HS chuẩn bị tiết sau</li> <li>• Nhận xét tiết học.</li> </ul>	<p>-HS nhắc lại cách lắp ghép mô hình kĩ thuật.</p>
--	---

Thứ sáu, Ngày soạn 5 tháng 5 năm

Ngày dạy: 7 tháng 5 năm

**Tiết 5**

**TẬP LÀM VĂN**

**Bài 68(68)**

**TRẢ BÀI VĂN TẢ NGƯỜI**

**I.Mục đích yêu cầu:**

1. Biết rút kinh nghiệm về cách viết bài văn tả người(về bố cục,cách quan sát và chọn lọc chi tiết);Nhận biết và sửa được lỗi trong bài.
2. Viết lại đoạn văn cho hay hơn.
3. GD ý thức tự giác,trong học tập.

II.**Đồ dùng** –Bảng phụ,vở tập làm văn.

III.**Các hoạt động:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b><u>1. Bài cũ</u></b> : Gọi một số HS nhắc lại cấu tạo của bài văn tả người.</p> <p>+ GV nhận xét.</p> <p><b><u>2. Bài mới:</u></b></p> <p><b><u>Hoạt động 1: Giới thiệu bài:</u></b>-Giới thiệu nêu yêu cầu tiết</p>	<p>Một số HS trả lời,Lớp nhận xét bổ sung</p>

<p>học.</p> <p><b><u>Hoạt động2: Nhận xét bài viết của học sinh.</u></b></p> <p>-Gọi HS đọc đề trong sgk:</p> <p><i>Đề bài: Chọn một trong các đề trang 152 sgk.</i></p> <p>- Hướng dẫn học sinh phân tích đề:</p> <p>+ Kiểu bài: Tả người</p> <p>+Đối tượng miêu tả: thầy cô giáo, người ở địa phương, người mới gặp,..</p> <p>- Nhận xét những ưu khuyết điểm chung:</p> <p>+Ưu điểm: Xác định đúng đề bài.</p> <p>+Tồn tại: nội dung sơ sài,sắp xếp chưa hợp lý,sai lỗi chính tả.</p> <p>-Thông báo điểm số cụ thể.</p> <p><b><u>Hoạt động3:Tổ chức cho HS chữa bài:</u></b></p> <p>-Hướng dẫn học sinh sửa lỗi chung: GV ghi lỗi chung trên bảng,gọi HS sửa,nhận xét,bổ sung.</p> <p>- Hướng dẫn HS tự sửa lỗi trong bài.</p> <p>-Hướng dẫn HS học tập đoạn văn hay: GV đọc bài văn ,đoạn văn hay.Yêu cầu HS nhận xét,chi ra cái hay của bài văn,đoạn văn.</p> <p>- Tổ chức cho HS viết lại đoạn văn ,bài văn cho hay hơn vào vở.Một HS viết vào bảng phụ.Nhận xét. Chữa bài,bổ sung.</p> <p><b><u>Hoạt động cuối:</u></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Hệ thống bài.</li> <li>• Dặn HS chuẩn bị tiết ôn tập</li> <li>• Nhận xét học.</li> </ul>	<p>-HS đọc các đề bài trong sgk trang 152</p> <p>HS đọc lại bài viết .</p> <p>-HS sửa bài trên bảng.tự sửa trong bài làm của mình.</p> <p>-Nghe,nhận xét bài văn,đoạn văn mẫu.</p> <p>-HS viết bài vào vở. Đọc trước lớp.</p>
--	---

**Tiết3:**

**TOÁN**

**Bài 170(170)**

**LUYỆN TẬP CHUNG**

**I.Mục đích yêu cầu:**

- 1 Củng cố về phép nhân, chia.
- 2 Vận dụng tìm thành phần chưa biết của phép tính và giải toán có liên quan đến tỉ số phần trăm.
3. GD tính cẩn thận, trình bày khoa học.

**II. Đồ dùng** +Bảng nhóm

**III.Các hoạt động:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>1. Bài cũ:</b> HS làm bài tập 4 tiết trước. -GV nhận xét.</p> <p><b>2. Bài mới:</b></p> <p><b>Hoạt động 1: Giới thiệu bài:</b> Giới thiệu, nêu yêu cầu tiết học.</p> <p><b>Hoạt động 2:</b> Tổ chức cho HS làm các bài luyện tập:</p> <p><b>Bài 1:</b> Tổ chức cho HS làm vào vở. Gọi HS lên bảng chữa bài. Nhận xét, bổ sung.</p> <p><b>Đáp án:</b> a) <math>638 \times 35 = 29330</math>;      b) <math>\frac{7}{9} \times \frac{3}{35} = \frac{1}{15}</math> c) <math>36,66 : 7,8 = 4,7</math>;      d) <math>16 \text{ giờ } 15 \text{ phút} : 5 = 3 \text{ giờ } 15 \text{ phút}</math></p> <p><b>Bài 2:</b> Cho HS làm vào vở ý a, ý c, 2 HS làm bài trên bảng. nhận xét, chữa bài.</p> <p><b>Đáp án:</b> a) <math>0,12 \times x = 6</math>                      b) <math>5,6 : x = 4</math>                   <math>x = 6 : 0,12</math>                              <math>x = 5,6 : 4</math>                   <math>x = 50</math>                                      <math>x = 1,4</math></p> <p><b>Bài 3:</b> Hướng dẫn học sinh làm tổ chức cho HS làm vở, một HS làm bảng nhóm. Nhận xét, chữa bài.</p> <p style="text-align: center;"><b>Bài giải:</b></p> <p>Số kg đường cửa hàng đó bán trong ngày đầu là: <math>2400 : 100 \times 35 = 840 \text{ kg}</math></p> <p>Số kg đường cửa hàng đó bán trong ngày thứ hai là: <math>2400 : 100 \times 40 = 960 \text{ kg}</math></p> <p>Số kg đường cửa hàng đó bán trong hai ngày đầu là: <math>840 + 960 = 1800 \text{ kg}</math></p> <p>Số kg đường cửa hàng đó bán trong ngày thứ ba là: <math>2400 - 1800 = 600 \text{ kg}</math></p> <p style="text-align: center;"><b>Đáp số :</b> 600 kg</p> <p><b>Hoạt động cuối:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Hệ thống bài.</li> <li>• Dặn HS làm bài 4 sgk vào vở.</li> <li>• Nhận xét tiết học.</li> </ul>	<p>HS lên bảng làm., Nhận xét, bổ sung.</p> <p>HS làm vở, chữa bài trên bảng.</p> <p>-HS làm vở, chữa bài trên bảng</p> <p>-HS làm vở, chữa bài trên bảng nhóm.</p>

**Tiết 4:**

**ĐỊA LÝ**

**Bài 34 (34):**

**ÔN TẬP CUỐI NĂM**

**I. Mục đích yêu cầu:** Giúp HS:

- 1.Hệ thống một số đặc điểm chính về điều kiện tự nhiên,dân cư,hoạt động kinh tế của các châu lục trên thế giới.
- 2.Chỉ ,nêu tên các con sông,đồng bằng,sa mạc lớn trên bản đồ.
- 3.GD ý thức học tập tốt.

II.**Đồ dùng** : -Quả địa cầu  
-Bản đồ thế giới.

III.**Các hoạt động**:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b><u>1.Bài cũ</u></b> : Việt Nam nằm ở khu vực nào trên thế giới? +Nhận xét ghi điểm.</p> <p><b><u>2.Bài mới</u></b>:</p> <p><b><u>Hoạt động 1: Giới thiệu bài</u></b>:- Giới thiệu bài,nêu yêu cầu tiết học.</p> <p><b><u>Hoạt động2</u></b>: Gọi HS lên chỉ trên bản đồ và nêu tên một số con sông lớn,đồng bằng lớn,núi,sa mạc,...</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• <b><u>Hoạt động3</u></b>: Tổ chức cho HS trò chơi đối đáp nhanh: -GV nêu cách chơi: Một nhóm nêu tên châu lục chỉ một nhóm khác nêu đặc điểm chính của châu lục đó về thiên nhiên,dân cư,hoạt động kinh tế,.... -Tổ chức cho HS chơi. Nhận xét,tuyên dương những HS có nhiều số câu trả lời đúng.</li> </ul> <p><b><u>Hoạt động4</u></b>: Tiếp tục tổ chức trò chơi du lịch trên bản đồ: -GV nêu cách chơi: HS sẽ chọn địa điểm mình đến và giới thiệu cho cả lớp biết về nơi mình đến <b>Ví dụ</b>: HS nói nơi mình đến là Châu Phi sẽ phải giới thiệu cho các bạn biết về Châu phi: đan cư,sản phẩm công nghiệp,sản phẩm nông nghiệp, thiên nhiên,danh lam thắng cảnh,.....</p> <p><b><u>Hoạt động cuối</u></b>:</p>	<p>Một số HS lên bảng trả lời,lớp nhận xét,bổ sung.</p> <p>-HS quan sát bản đồ chỉ vị trí Việt Nam,các châu lục.</p> <p>- HS tham gia trò chơi</p> <p>HS tham gia trò chơi.</p>



<ul style="list-style-type: none"> <li>• Hệ thống bài.</li> <li>• Dẫn HS chuẩn bị tiết kiểm tra.</li> <li>• Nhận xét tiết học.</li> </ul>	
---	--

**Tiết 5:**

SINH HOẠT LỚP TUẦN 34

**A. Mục đích yêu cầu:**

1. Đánh giá hoạt động trong tuần.
2. Đề ra phương hướng hoạt động tuần tiếp theo.

**B. Tổ chức:**

**I. Đánh giá hoạt động tuần :**

+Đại diện các tổ báo cáo hoạt động trong tuần của tổ mình. Cán sự lớp nhận xét bổ sung

+ GV nhận xét chung: a) Về học tập: + Ưu điểm Giữ vững nề nếp học tập.

+Tồn tại: Một số HS chưa học bài ở nhà.

b) Về nề nếp: +Ưu điểm: Vệ sinh có nhiều tiến bộ.

+Tồn tại: một số HS quên khăn quàng

- **Xét thi đua Tuần 34:** -Dựa vào danh sách của các tổ, lớp bình bầu cá nhân xuất sắc.  
-Bình chọn tổ nhóm xuất sắc.

➤ GV tuyên dương tổ nhóm cá nhân xuất sắc.

**II. Phương hướng hoạt động tuần tiếp theo:**

- Các tổ thảo luận đưa ra phương hướng HĐ của tổ mình
- Lớp thảo luận đưa ra phương hướng hoạt động chung của lớp
- GV tổng kết những nhiệm vụ chính:
- +Khắc phục những tồn tại ở tuần 34. Ôn tập kiểm tra cuối năm.
- +Lao động theo khu vực phân công. Giữ vệ sinh lớp.

**Buổi chiều: HOẠT ĐỘNG NGOÀI GIỜ LÊN LỚP.  
LÀM NHÀ BẰNG QUE KEM**

**I. Mục tiêu:**

1. Biết làm mô hình nhà bằng que kem.
2. Rèn kĩ năng khéo léo.
3. Góp phần hình thành ý thức tiết kiệm, tận dụng, tái sử dụng rác thải.

**II. Chuẩn bị:** Que kem, keo dán, màu nước.

**III. Các hoạt động:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<b>Hoạt động 1:</b> GV giới thiệu, nêu tên các nguyên liệu cần để thực hiện.	

<p><b>Hoạt động2:</b> Hướng dẫn mẫu:GV cho HS quan sát mô hình mẫu.cho HS nhận xét,GV lần lượt hướng dẫn các thao tác mẫu: + Thao tác 1:Dựng các bức tường nhà. +Thao tác 2: Tạo gờ bám giữa các bức tường gỗ. +Thao tác 3: Hoàn thiện và trang trí.</p> <p><b>Hoạt động3:</b> Tổ chức cho HS thực hành theo nhóm: +GV Kiểm tra sự chuẩn bị của các nhóm,tổ chức cho HS làm. +Theo dõi,giúp đỡ nhóm yếu. +Tổ chức cho SH trưng bày sản phẩm,nhận xét,đánh giá sản phẩm của các nhóm.</p> <p><b>Hoạt động cuối:</b>Hệ thống bài.Liên hệ giáo dục HS tiết kiệm,tái sử dụng rác thải trong sinh hoạt .Nhận xét tiết học.</p>	<p>-HS quan sát</p> <p>-HS thực hành.</p> <p>HS liên hệ bản thân.</p>
---	---

**Tuần 35**

*Thứ hai, Ngày soạn:8 tháng 5 năm*

*Ngày dạy: 10 tháng 5 năm*

**Tiết 2:**

**ĐẠO ĐỨC**

**Bài(T35)**

**THỰC HÀNH KĨ NĂNG CUỐI HỌC KÌ II**

**I.Mục đích yêu cầu:**

4. **Kiến thức:**Hệ thống kiến thức các bài:*Em yêu quê hương,Uỷ ban nhân dân xã,phường em,Em yêu Tổ quốc Việt Nam,Em yêu hoà bình,Em tìm hiểu về Liên Hợp quốc,Bảo vệ tài nguyên thiên nhiên.*
5. Rèn kĩ năng ứng xử các tình huống có liên quan đến những bài đã học.
6. **Thái độ:**Có tình cảm đối với Tổ quốc,có tinh thần hợp tác Quốc tế,có ý thức Bảo vệ môi trường.

**II.Đồ dùng::**

1. Hệ thống câu hỏi liên quan đến kiến thức đã học.
2. Phiếu học tập.

**III.Các hoạt động:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>Bài cũ:</b> -Gọi một số HS đọc ghi nhớ của bài trước. +GV nhận xét,đánh giá.</p> <p><b>Bài mới:</b> <b>Hoạt động 1:</b> Giới thiệu nêu yêu cầu tiết học.</p> <p><b>Hoạt động 2:</b> Hệ thống kiến thức 6 bài đạo đức bằng hoạt động</p>	<p>- Một số HS nêu. -Lớp nhận xét bổ sung.</p> <p>-HS theo dõi.</p>

<p>cá nhân vào PHT. Gọi HS sinh trình bày GV hệ thống trên bảng lớp.</p> <p><b>Hoạt động 3:</b> Tổ chức cho HS ứng xử một số tình huống liên quan đến các bài đã học theo nhóm.</p> <p>+TH1: <i>Đóng vai một hướng dẫn viên du lịch giới thiệu cho khách quốc tế đến thăm Việt Nam.?</i></p> <p>+TH2: <i>Em hãy cùng các bạn tổ lên kế hoạch tổ chức tuyên truyền Bảo vệ môi trường?</i></p> <p>Lần lượt gọi các nhóm trình bày, nhận xét bổ sung, tuyên dương nhóm có cách xử lý đúng và hay.</p> <p><b>Hoạt động 4:</b> Tổ chức cho HS chơi trò chơi thi trả lời nhanh các câu hỏi vào bảng con.</p> <p>+GV nêu một số câu hỏi có liên quan đến nội dung các bài đã học.</p> <p>+Yêu cầu HS ghi nhanh câu trả lời vào bảng con. Ai trả lời sai sẽ bị loại ra khỏi cuộc chơi.</p> <p>+Nhận xét tuyên dương những HS còn lại sau 10 câu hỏi.</p> <p><b>Hoạt động cuối:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Hệ thống kiến thức Đạo đức trong chương trình đã học.</li> <li>• Dặn HS thực hành xây dựng trường học thân thiện.             <ul style="list-style-type: none"> <li>• Nhận xét tiết học.</li> </ul> </li> </ul>	<p>-HS làm bài vài PHT. Một số HS trình bày trước lớp. Nhận xét bổ sung.</p> <p>-HS đóng vai xử lý tình huống.</p> <p>-HS trả lời vào bảng con.</p>
--	---

**Tiết 3:**

**TẬP ĐỌC**

**Bài 69(69)**

**ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ II**

**(Tiết 1)**

**I. Mục đích yêu cầu:**

4. Đọc trôi chảy các bài tập đọc đã học với tốc độ 110 tiếng/phút. Lập được bảng tổng kết về chủ ngữ, vị ngữ trong câu.
5. Rèn kỹ năng đọc diễn cảm, đọc thuộc một số bài thơ, đoạn văn dễ nhớ.
6. Giáo dục: ý thức tự học, tự rèn.

**II. Đồ dùng** – Phiếu ghi tên các bài tập đọc từ tuần 29 đến tuần 34.

-Bảng phụ kẻ bảng thống kê.

**III. Các hoạt động:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. <b>Bài cũ:</b> gọi HS đọc bài <i>Nếu trái đất thiếu tr em</i>. Trả lời các câu hỏi trong sgk.</p> <p>-GV nhận xét ghi điểm.</p>	<p>-HS lên bảng đọc và trả lời câu hỏi. Lớp nhận xét, bổ sung.</p>

<p><b>2. Bài mới:</b></p> <p>2.1. Giới thiệu bài: Giới thiệu, nêu yêu cầu tiết học.</p> <p><b>2.2. Ôn tập, kiểm tra đọc và học thuộc lòng:</b></p> <p>- Yêu cầu HS đọc thầm các bài tập đọc đã học. - Lần lượt gọi HS lên bốc thăm và đọc 1 đoạn trong các bài tập đọc đã học (1/5 lớp) - GV nhận xét, ghi điểm từng học sinh.</p> <p><b>2.3. Lập bảng tổng kết chủ ngữ, vị ngữ:</b></p> <p>2.4. Thực hiện bài tập 3: Nhận xét về nhân vật bạn nhỏ trong bài <b>Người gác rừng tí hon:</b></p> <p>+ Gọi HS đọc yêu cầu bài. + Hướng dẫn HS thực hiện yêu cầu + Gọi HS lần lượt trả lời, nhận xét, bổ sung.</p> <p><b>3. Củng cố - Dặn dò:</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>• Hệ thống bài.</li><li>• Dặn HS học thuộc bảng hệ thống. Chuẩn bị tiết sau.</li></ul>	<p>HS lên bốc thăm đọc bài.</p> <p>- HS điền vào vở bài tập. Nhận xét, bổ sung hoàn thiện trên bảng phụ. - Đọc lại bảng đã hoàn thành.</p> <p>- HS viết bài vào vở, đọc bài trước lớp.</p>
--	--